

Phật sở hành xứ, quốc áp khu tụ, mĩ bất mông hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh, phong vũ dĩ thời, tai lệ bất khởi, quốc phong dân an, binh qua vô dụng, sùng đức hưng nhân, vụ tu lễ nhượng, quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng, cường bất lạng nhược, các đặc kỳ sở.

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 1)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.

(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin chào mọi người, xin mời ngài. Hôm nay là ngày 09 tháng 03 năm 2014, chúng ta bắt đầu học tập **“Đại Kinh Khoa Chú”** lần thứ 4. Mỗi lần học tập đều giúp cho chính chúng ta hướng nâng lên trên.

Lần thứ nhất chúng ta từ Thanh Minh 2010 giảng, hoàn toàn y theo tập giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, giảng 1200 giờ viên mãn;

Lần thứ hai chúng ta đem cái khoa phán này bước sâu vào, đây cũng chính là cái quyền sách này mà hiện tại chúng ta dùng **“Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh - Khoa Chú”**.

Lần thứ ba ngày hôm qua, ngày 08/3/2014 giảng viên mãn;

Lần thứ tư là ngày hôm nay, 9/3/2014 chúng ta tiếp tục giảng lần thứ tư. Hy vọng lần giảng thứ tư này, viên mãn thù thắng không gì bằng. Chúng ta được sự gia trì của Lão Hòa Thượng Hải Hiền, vì chúng ta mà tác chúng, giúp chúng ta kiên định tín nguyện. Chúng ta đối với Khoa Chú này, đối với phương thức tu học hiện tại của chúng ta sẽ không sanh hoài nghi, tín tâm kiên định, nguyện tâm kiên cố, quyết định ở ngay trong đời này cầu sanh Tịnh Độ. Tôi càng hy vọng các đồng tu chân thật phát tâm, chúng ta sẽ nắm lấy được Tây Phương Tịnh Độ.

Chính vào lần giảng thứ tư này, ngay trong năm này hoàn thành, sau khi hoàn thành sanh tử tự tại, muốn lúc nào đi thì đến lúc đó ra đi, không có chướng ngại, cho dù thọ mạng đến rồi hay là chưa đến, đều được tự tại. Thọ mạng chưa đến cũng không cần, có thể vãng sanh sớm hơn, còn nếu thọ mạng đến rồi, nhưng chúng ta còn muốn ở lại thế gian này để làm biểu pháp, thì đó là việc mà A Di Đà Phật vô cùng hoan hỉ, ngài sẽ kéo dài tuổi thọ cho bạn. Cho nên chúng ta phải tin tưởng, chân thật tin tưởng, không có hoài nghi.

Lão Hòa Thượng Hải Hiền sống 112 tuổi, đó không phải là thọ mạng vốn có của ngài mà là A Di Đà Phật giúp ngài kéo dài tuổi thọ. Việc này Lão Hòa Thượng chính mình nói rõ với chúng ta. Ngài thấy được A Di Đà Phật, tôi tin tưởng rằng không chỉ một lần ngài thấy được Phật. Ngài mỗi lần thấy được Phật, ngài đều mong Phật mang ngài đến thế giới Cực Lạc. Nhưng A Di Đà Phật nói với ngài:

-Thời tiết nhân duyên vẫn chưa đến, con nên ở lại thế gian làm biểu pháp.

Biểu pháp gì vậy? Chính là để nói với thế nhân rằng bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chân kinh, không phải giả, phải đáng tôn kính, phải nên chăm chỉ học tập; Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là hi hữu, khó gặp, lấy kinh chứng kinh, lấy khai thị của tổ sư đại đức, vì chúng ta mà giải thích pháp môn Tịnh Độ để chúng ta đối với thế giới Cực Lạc, đối A Di Đà Phật có nhận biết càng sâu sắc hơn, có vậy thì tín tâm nguyện tâm của chúng ta mới có thể phát khởi lên được. Có tín, có nguyện, thì điều kiện vãng sanh Tịnh Độ đầy đủ rồi, chính là như Đại Sư Ngẫu Ích đã nói, ngài nói “*Có thể vãng sanh hay không hoàn toàn quyết định ở có Tín-Nguyện hay không?*”. Ngài nói được rõ ràng đến như vậy, nói được tường tận đến như vậy “*Còn phẩm vị vãng sanh, đó là do công phu niệm Phật sâu hay cạn*”. Ngài không hề nói là bao nhiêu. Công phu sâu cạn làm sao mà tính? Là bạn tin mà thành phần, bạn nguyện mà thành phần. Triệt để tin tưởng, không có chút nào hoài nghi, công phu này liền sâu, nếu còn có một chút hoài nghi, hoặc giả dối với thế gian này còn có chút lưu luyến, thì cái công phu này cạn, còn triệt để buông xả cái thế gian này, nhất tâm chuyên niệm, cái công phu này thì sâu. Chúng ta muốn công phu của chính mình sâu, nguyện tâm của chính mình lớn, thì ngay trong năm này hy vọng tâm của chúng ta đồng với tâm Phật, cùng với tâm A Di Đà Phật, nguyện đồng nguyện của Phật, hạnh đồng với hạnh Phật, A Di Đà Phật, chính là mình ngày ngày niệm A Di Đà Phật. Chúng ta niệm một vị A Di Đà Phật, A Di Đà Phật niệm khắp pháp giới, hư không giới, tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều là A Di Đà Phật. Đây gọi là Di Đà niệm Di Đà mà lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói với chúng ta ở trong “*Tịnh Tu Tiệp Yếu*”.

Chúng ta mở “*Khoa Chú*” ra, bản hội tập này 137 tờ. Đoạn lớn thứ nhất, một “*Giảng Thuật Nhân Duyên*”. Liên Xã thọ kinh, Từ Quang văn pháp.

Cái Liên Xã này là Liên Xã Phật Giáo Đài Trung. Tôi ở Đài Trung theo lão sư Lý học tập Phật pháp, bộ “*Khoa chú*” này của lão sư là bản hội tập của “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh*” do pháp sư Luật Hàng mang quyền này từ Đại Lục đến Đài Loan cúng dường cho lão sư Lý. Lão sư đem nó phiên âm, phiên âm bao nhiêu tôi không biết, nhưng tôi tính nhằm đại khái khoảng một, hai ngàn cuốn, không nhiều lắm. Lão sư ngài đã giảng qua một lần ở Chùa Pháp Hoa Đài Trung, ngài đem bộ kinh này câu đoạn đánh móc rõ ràng, câu đoạn chính là “*phán khoa*”. Nghĩa lý bên trong có giải thích đơn giản, đều là viết ngoài chỗ giấy trắng trên kinh, người Trung Quốc chúng ta gọi là “*mi chú*”. Khi lão sư giảng bộ kinh này tôi chưa được nghe qua vì ngài giảng trước lúc tôi quen biết ngài. Sau lần giảng đó thì ngài không có giảng nữa. Khi tôi ở Đài Trung, lão sư liền đem cái quyền này giao cho tôi, tôi biết có rất nhiều người chưa thấy qua được quyền này, bản mi chú của lão sư không có người thấy qua. Còn bản hội tập này lưu thông ở Đài Trung, phân lượng cũng không nhiều, người biết được rất ít.

Ở Thư Viện Từ Quang, lão sư lần thứ hai giảng “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, dùng bản của Khang Tăng Khải, cũng chính là bản Ngụy dịch, là một trong 5 loại nguyện

bản dịch. Quyển này tôi từ đầu đến cuối nghe qua 1 lần. 5 loại nguyên bản dịch, ba loại bản hội tập, ngoài ra còn có bản tiết hiệu của Bàn Tế Thanh, tổng cộng Trung văn "**Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh**" là có 9 bản.

Còn cái bản này là bản ra sau cùng của 9 bản, có thể nói là thiện bản của "**Kinh Vô Lượng Thọ**". Trong 5 loại nguyên bản đã nói đều ở trong bản này, thấy đều thâm tập ở trong đây, bộ phận trùng lặp thì cắt đi, lưu lại là tinh hoa, tinh hoa của 5 loại nguyên bản dịch. Chân thật giống như lão cư sĩ Mai Quang Hi đã nói "*thiện bản của Kinh Vô Lượng Thọ xuất hiện ở đại địa Trung Hoa, đây là phước báu của người Trung Quốc*". Pháp sư Huệ Minh vì lão cư sĩ Hạ Liên Cư làm tác chứng. Huệ lão là đại đức thông tông, thông giáo, hiển mật viên dung trong nhà Phật thời đó, cũng là một vị hòa thượng giảng kinh dạy học, ông đã khẳng định bản hội tập của Hạ lão là thiện bản, khuyên khích mọi người phải cố gắng học tập.

Tôi ở Thư Viện Từ Quang, trước sau đã ở qua mười năm, kinh giáo là ở nơi đây dưỡng thành. Khi tôi còn trẻ ưa thích đọc sách, nhưng học được rất tạp, học được rất nhiều, cho nên đối với thường thức bộ phận này rất phong phú, nghĩa lý chân thật không có khê nhập.

Tôi học tập sớm nhất là cùng tiên sinh Phương Đông Mỹ học triết học. Lão sư Phương vì tôi giảng một bộ triết học khái luận, cái đơn nguyên sau cùng là triết học Phật kinh. Tôi từ trong khóa trình này nhận biết được Phật pháp, nhận thức Phật giáo, biết được Phật giáo không giống với tôn giáo thông thường. Tôn giáo thông thường là thần giáo, còn Phật giáo là sư giáo, không như nhau. Chúng ta dùng đạo để nói, Phật giáo là sư đạo, tôn giáo thông thường là thần đạo. Thích Ca Mâu Ni Phật quan hệ với chúng ta là quan hệ thầy trò, không phải là quan hệ thần với người, mà là quan hệ của lão sư với học trò, cho nên chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là Bổn Sư, bạn xem "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật". Nhưng bản thân Thích Ca Mâu Ni Phật lại khuyên chúng ta phải nương vào A Di Đà Phật ở thế giới Cực Lạc làm lão sư, tương lai phải đến thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Đây chính là giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, nếu chúng ta hoàn toàn nghe theo tiếp nhận, Phật hoan hỉ. Thích Ca Mâu Ni Phật giống như cha mẹ của chúng ta, khuyên chúng ta đến thế giới Cực Lạc học tập với vị lão sư này. Chúng ta nghe lời thật đi rồi, thì cha mẹ hoan hỉ vì có lão sư tốt như vậy dạy bạn, bạn chắc chắn thành tựu. Cho nên tôi nhận biết Phật giáo đích thực là sư đạo, không phải thần đạo.

Trong Phật giáo gọi là Phật đà, gọi là Bồ Tát, gọi là A La Hán. Đây thấy đều là Phạn ngữ dịch âm mà ra, cho nên chúng ta đối với hàm nghĩa của những danh từ này, nhất định phải có khái niệm rõ ràng.

Học vị thứ nhất là Phật đà, Phật đà là cái ý gì? Nguyên ý của Phạn văn là "giác giả", chính là người giác ngộ, một người chân thật có trí tuệ có giác ngộ, vậy thì gọi là Phật đà.

Học vị thứ hai là Bồ Tát, Bồ Tát có giác ngộ có trí tuệ, thế nhưng chưa viên mãn, họ vẫn đang học tập, còn như Bồ Tát tốt nghiệp rồi, học viên mãn rồi, thì gọi là Phật đà, còn nếu vẫn chưa tốt nghiệp, vẫn chưa đạt đến viên mãn thì gọi là Bồ Tát; Học vị thứ ba là A La Hán. A La Hán là vừa mới mở đầu, vừa bắt đầu giác ngộ. Đương nhiên trình độ giác ngộ của họ không thể so được với Bồ Tát, vì A La Hán là vừa mới khai ngộ. Họ hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sanh, thế nhưng sự hiểu rõ của họ không thể so được với Bồ Tát. Thế nên A La Hán, Bồ Tát đều có đẳng cấp, họ đều còn đang đi học, năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba... A La Hán là tiêu học, Bồ Tát là đại học, cho nên có đẳng cấp.

Trên **“Kinh Hoa Nghiêm”** đem Bồ Tát phân làm 51 đẳng cấp. Trong 51 đẳng cấp mười bậc đầu gọi là Thập tín vị, đó chính là A La Hán. Cũng giống như tiêu học của Phật giáo, có mười bậc đầu, năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba... đến năm thứ mười thì tốt nghiệp tiểu học, tốt nghiệp tiểu học chứng quả A La Hán. Đại thừa Phật giáo thì sao? Đại thừa tông cộng hưởng lên trên có 41 vị thứ là đại thừa, đó là đã lên đại học, đại học có 41 niên cấp. Trong 41 niên cấp này thì mười niên cấp đầu giống như là trung học, gọi Thập trụ, thế nhưng tại vì sao gọi là đại học? Vì họ dụng chân tâm, họ minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh thì không thể tính là trung học, tiểu học, chân thật là đại học. Trong đại học có 41 giai cấp, trong kinh này đều giảng được rất rõ ràng, đặc biệt là chú giải của Hoàng Niệm lão, chú được rất tường tận.

Tôi là do lão sư Lý khuyên tôi học Tịnh Độ. Trước khi gặp lão sư Lý, tôi quen biết pháp sư Sám Vân, ngài cũng khuyên tôi học Tịnh Độ, nhưng tôi đều không tiếp nhận. Tuy rằng lúc đó tôi chưa tiếp nhận nhưng tôi không hủy báng đối với pháp môn Tịnh Độ. Vì sao vậy? Vì đó là do Phật nói, Phật nói ra nếu tôi hủy báng thì đó là báng Phật, đây là đặc biệt sai lầm. Phật khai nhiều pháp môn như vậy, độ nhiều chúng sanh như vậy, pháp môn mỗi người học tuyệt nhiên không giống nhau, đó là mỗi người căn tánh không như nhau, yêu thích không như nhau. Cho nên giáo học của Phật không miễn cưỡng một người nào, bạn ưa thích pháp môn nào thì ngài dạy bạn pháp môn đó, Phật pháp khai mở.

Tôi lúc đó tuổi trẻ, tự cho rằng mình là phân tử tri thức, nên đem pháp môn niệm Phật xem thành pháp môn của ông già bà lão, vì thấy chỉ có mỗi một câu Phật hiệu này mà niệm từ đầu năm đến cuối năm, niệm một câu này, vậy thì sao? Vậy thì không có mùi vị gì? Không phù hợp với căn tánh của chính mình, vì mình ưa thích nghiên cứu kinh giáo, trong kinh giáo có nghĩa lý phong phú, nên đặc biệt có hứng thú đối với việc này, cho nên Tịnh Độ cũng chỉ có tán thán sơ lược, không có khởi tâm động niệm đi học tập nó. Khi tôi chân thật tin vào Tịnh Độ chính là do **“Kinh Hoa Nghiêm”** khai tín, quyết trạch hành môn.

Tôi có ba vị lão sư, lão sư Phương dạy tôi nhận biết Phật pháp, nhận biết chính xác, không có hiểu lầm. Đại Sư Chương Gia dạy tôi phát tâm học Phật, tôi cũng rất hoan hỉ. Ngài dạy tôi học Thích Ca Mâu Ni Phật, đây là nơi tâm địa mà chúng ta

ngưỡng vọng. Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng kinh dạy học, nói ra nhiều kinh luận đến như vậy, người sau chúng ta ngưỡng mộ vô hạn đối với ngài, tôn trọng, kính yêu ngài. Đại Sư Chương Gia còn khuyên tôi xuất gia, bởi vì tôi một mình ở Đài Loan, nên không có chướng ngại gì. Tôi xem bộ sách đầu tiên có liên quan đến Phật giáo là Đại Sư Chương Gia dạy tôi, ngài bảo tôi xem **“Thích Ca Phổ”**, **“Thích Ca Phương Chí”**. Hai quyển sách này chính là truyện ký của Thích Ca Mâu Ni Phật, ngài nói với tôi *“Học Phật, nếu như không nhận biết đối với Phật sẽ đi sai đường. Bạn nhất định phải nhận biết ngài, hiểu rõ ngài, bạn mới có thể học tập với ngài”*.

Tôi nghĩ việc này rất có đạo lý. Sau khi tôi đọc xong hai quyển sách này mới biết được Phật giáo không nên gọi là tôn giáo. Bởi vì dùng định nghĩa trong tôn giáo hiện tại để nhìn Phật giáo, thì Phật giáo không tương ứng với tôn giáo. Vì sao? Tôn giáo cái điều thứ nhất chính là phải có một vị thần sáng tạo vũ trụ, nhưng trong Phật giáo không có. Phật giáo nói có thiên thần, có quỷ thần, những vị thần này cùng địa vị với người chúng ta là bình đẳng. Giống như người Trung Quốc chúng ta xem thấy người nước ngoài họ cũng là người, giữa vũ trụ đích thực có Thiên thần, có Quỷ thần, thừa nhận họ tồn tại, nhưng tuyệt nhiên không thừa nhận họ sáng tạo vũ trụ, họ cũng là chúng sanh, cho nên thấy đều qui nạp là chúng sanh, chúng duyên hòa hợp mà khởi lên hiện tượng. Phật giáo nói có mười loại lớn chúng sanh, mười loại lớn này thấy đều là do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng. Phật là vậy, Bồ Tát cũng là vậy, Thanh Văn, Duyên Giác đều là vậy, sáu cõi bên dưới, thiên nhân là vậy, người cũng vậy, A Tu La cũng thế, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thấy đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng. Cho nên Phật pháp nói duyên khởi khởi nguồn của cả thấy vũ trụ, không phải là do một người nào sáng tạo ra, ngay cả thần tồn tại cũng là do duyên khởi. Cái điều này Phật pháp cùng với khoa học đã nói là tương ứng. Cho nên trong Phật kinh có khoa học, không chỉ có khoa học mà hơn nữa còn có khoa học viên mãn.

Lão sư Phương là học triết học, ông nói với tôi:

-Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới, không chỉ nó là quyển sách của triết học, cao đẳng triết học, cao nhất trong sách của triết học.

Ông còn nói với tôi:

-Học Phật là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh.

Chính điều này dẫn khởi chúng ta hứng thú học Phật, cái thứ này quá tốt, quá khó được. Cho nên khi tôi gặp được Đại Sư Chương Gia, ngài là Đại đức đại thiện tri thức của nhà Phật, chuyên môn Phật pháp, tôi liền theo học với ngài. Tôi theo học lão sư Phương đại khái khoảng nửa năm, cùng với Đại Sư Chương Gia ba năm. Khi tôi theo ngài, tôi 26 tuổi, đại sư ngài là 65 tuổi, 68 tuổi thì Đại sư viên tịch, ngài ra đi, cho nên tôi theo ngài được 3 năm, 3 năm này ngài định đặt cho tôi nền tảng Phật học. Sau đó tôi rời khỏi công việc khoảng mười năm, tôi tiếp nhận giáo

huấn của Đại Sư Chương Gia đi xuất gia, chuyên môn để tu học Phật pháp, đại thừa trong Phật pháp, đây là Đại Sư Chương Gia kỳ vọng đối với tôi.

Sau khi từ bỏ công việc, lão cư sĩ Chu Kính Trụ, pháp sư Sám Vân, giới thiệu tôi quen biết lão sư Lý, đưa tôi đến Đài Trung học tập kinh giáo. Ở Đài Trung theo lão sư Lý mười năm, định đặt nền tảng kinh giáo. Tôi 33 tuổi xuất gia, xuất gia liền dạy Phật học viện, liền bắt đầu ra ngoài giảng kinh.

Tôi nhớ được tôi lần đầu dùng thân phận xuất gia ra bên ngoài giảng kinh là ở Liên Xã Phật Giáo Đài Đông. Vào lúc đó xã trưởng là pháp sư Minh Huân, là sư huynh đệ với tôi. Ông ở nơi đó xây một đạo tràng, mời tôi đến giảng kinh, tôi nhớ được kinh mà tôi lần đầu giảng là "*A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh*".

Quyết định hành môn, chân thật quyết định hành môn, tu Tịnh Độ, tiếp nhận khuyến cáo của lão sư Lý là do Hoa Nghiêm khai tín. Khi tôi trẻ tuổi học kinh giáo, bội phục nhất là “Kinh Hoa Nghiêm”. Đây là một bộ kinh lớn của đại thừa, nội dung trong đó quá phong phú. "*Hoa Nghiêm*" nói cái gì? Nói chân tướng vạn sự, vạn vật của vũ trụ (chính là chân tướng của tất cả pháp), nói từ vũ trụ khởi duyên của sinh mạng, nói đến hiện tiền chúng ta, nói đến tương lai của chúng ta, thảy đều nói đến. Thật sự là triết học viên mãn, khoa học viên mãn, ở cả hai phương diện khoa học và triết học đều đạt đến đỉnh cao nhất, được nhà khoa học lượng tử của hiện đại thừa nhận.

Vào hai ba mươi năm gần đây, nhà lượng tử vật lý có tiến triển rất lớn, xuyên thấu bí mật của vũ trụ, nhưng những cái phát hiện này của nhà lượng tử trên kinh đại thừa đều đã có. Hay nói cách khác, những phát hiện mới này của họ thì Thích Ca Mâu Ni Phật đã phát hiện cách đây 3 ngàn năm rồi. Ba ngàn năm trước Phật đã phát hiện rồi, sau ba ngàn năm những nhà vật lý lượng tử này họ mới phát hiện ra. Sau khi phát hiện ra, vừa đối chiếu thì hoàn toàn như nhau.

Nói đến chuyên tu, chuyên hoằng, cần phải đầy đủ điều kiện "**không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn**". Ba sự việc này khó, khó nhưng rất đáng quý. Nếu chân thật làm đến được rồi thì không ai không thành tựu, làm đến đầy đủ ba điều kiện: cái thứ nhất thành thật, cái thứ hai nghe lời, cái thứ ba là thật làm.

Tôi bái lão sư Lý, năm đó tôi 31 tuổi. Ngày đầu tiên gặp mặt ngài, lão sư đưa ra ba điều kiện, nếu như ba điều kiện này tôi có thể tiếp nhận, thì ông lưu tôi lại ở Đài Trung để học tập với ông, nếu như không thể tiếp nhận thì ông không giữ tôi lại, "*anh nên tìm cao minh khác*". Ba điều kiện gì vậy?

Điều kiện thứ nhất: ngày trước những gì anh đã học, chính là nói những gì tôi đã học với lão sư Phương, học với Đại Sư Chương Gia, ông đều không thừa nhận, hoàn toàn phế bỏ, bắt đầu từ ngày mai phải học với tôi, hoàn toàn nghe tôi, đây là điều kiện thứ nhất.

Điều kiện thứ hai: nếu học với tôi, bất cứ pháp sư đại đức nào đến giảng kinh dạy học ở Đài Trung cái khu vực này, nếu không được sự đồng ý của tôi, anh không được phép nghe. Bạn xem cái thứ nhất, tôi học rất đơn giản, không tạp loạn, chỉ

theo hai vị lão sư, nhưng những gì hai vị lão sư đó đã dạy ông không thừa nhận, phải nghe lời ông, bất cứ người nào khác giảng kinh dạy học không được phép nghe.

Điều kiện thứ ba: Văn tự, không luận là Phật kinh, là văn tự thế gian, nếu chưa được sự đồng ý của ông thì không được xem. Tôi muốn xem thứ gì thì phải báo cáo với ông trước, ông gật đầu mới được, không gật đầu thì không được xem.

Không cho phép bạn nghe, không cho phép bạn xem, hoàn toàn nghe một mình ông chỉ đạo, ông hoàn toàn gánh lấy trách nhiệm đối với tôi. Tôi sau cùng suy xét, tôi vẫn là tiếp nhận, tiếp nhận thì lưu lại Đài Trung. Ba tháng sau liền cảm nhận được thọ dụng. Được thọ dụng gì? Tâm thanh tịnh. Rất nhiều thứ không cho phép xem, không cho phép nghe, thì tâm liền thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì sanh trí tuệ. Đây là cách dạy học của người xưa Trung Quốc.

Chúng tôi lúc đó nghe ba điều kiện này của lão sư, cảm thấy lão sư quá ương ngạnh, dường như trong mắt không người. Đến mười mấy năm sau, hơn hai mươi mấy năm sau, tôi đến Singapore gặp được pháp sư Diễn Bồi, cũng là người bạn cũ. Ông nói với tôi, ông là xuất gia từ nhỏ, tiểu Sa Di ở dưới hội của lão hòa thượng Đế Nhân, lão hòa thượng cũng là nói ba điều này. Tôi mới hoá nhiên đại ngộ, không phải là chuyên lợi, chỉ của mình lão sư Lý, thì ra là giáo học của tổ tông ngày trước, đời đời kiếp kiếp đều là tuân thủ cái qui củ này. Nếu bạn không nghe lời thầy thì bạn đi theo ông ấy làm gì, còn nghe ông ấy thì phải chân thật nghe lời ông ấy. Còn nếu bạn nghe hai người thì bạn liền sẽ sanh ra nghi vấn, nghe ba người bốn người thì loạn lên rồi, không nên, tuyệt đối không nên. Chỉ có thể nghe một người, lão sư hoàn toàn có trách nhiệm đối với bạn, nếu bạn nghe nhiều thì lão sư không chịu trách nhiệm. Vậy thì đó là gì? Là bạn đến dự thính. Bạn cái gì cũng nghe, đầu óc loạn lên, tâm không thể định lại, không thể tịnh được, cần phải chuyên nhất mới được.

Sau khi tôi hoàn toàn tiếp nhận những điều kiện của lão sư, sau cùng thì lão sư tuyên bố có kỳ hạn. Không phải không kỳ hạn, mà có kỳ hạn, thời gian bao lâu? 5 năm, trong 5 năm bạn nhất định phải tôn trọng, ngoài 5 năm giống như tốt nghiệp rồi, liền mở rộng. Tôi sâu sắc được lợi ích. Đến năm thứ 5 tôi báo cáo với lão sư, tôi nói "*lão sư con còn muốn giữ thêm 5 năm*", lão sư cười lên. Giữ lấy nguyên tắc của lão sư, cắm chặt cái gốc của chính mình, 5 năm tôi cảm thấy thời gian không đủ, cho nên tôi dùng mười năm, tôi ném được cái mùi vị này. Hiện tại người thông thường không có người đạt được điều kiện này.

Lão sư muốn xem xét học trò thì không gì khác ngoài một điều kiện. Điều kiện gì vậy? Chính là thành thật nghe lời thật làm. Nếu bạn có thể đạt được điều kiện như vậy, họ bằng lòng dạy bạn.

Duyên phận của tôi với lão sư Phương, cũng là rất đặc thù. Không quen biết với thầy, không có người giới thiệu, tôi xem thấy một số tư liệu giới thiệu về thầy, biết được con người này là nhà triết học đương thời, danh tiếng rất cao. Vừa xem qua

biết thầy là người Đồng Thành, đồng hương, tôi liền rất mạo muội viết gửi cho thầy một lá thư, gửi 1 thiên văn chương cho thầy xem, duy nhất chỉ có một mục đích, chính là hy vọng thầy đồng ý có thể cho tôi đến trường học dự thính nghe bài thầy giảng. Thư tôi gửi đi 1 tuần, thầy gửi thư trả lời tôi, hẹn tôi đến nhà thầy để gặp mặt. Đến nhà thầy gặp mặt, đây là đồng hương, nói chuyện quê nhà, tôi còn nhớ được chút ít đối với quê hương. Thầy hỏi học lực của tôi, tôi nói với thầy thời kỳ kháng chiến tôi lưu lạc khắp nơi, không cách gì đi học, chỉ lo chạy nạn, giặc giã truy đuổi phía sau, thất học 3 năm, ba năm không có đi học, cho nên tôi chỉ có tốt nghiệp sơ trung, cao trung học được nửa năm thì đến Đài Loan, tiếp theo không có cơ hội để đi học, đến Đài Loan lạ đất lạ người, chỉ một mình, phải dựa vào lao lực của chính mình để sống, vô cùng khổ cực. Lão sư hỏi tôi *“lá thư anh viết, viết cái thiên văn chương này, học sinh đại học chúng ta không thể viết ra được”*, cho nên ông mới hỏi học lực của tôi, xem tôi có lừa dối ông không? Tôi nói *“không có”*. Tôi nói với ông rằng tuy là tôi thất học ba năm, thế nhưng ưa thích đọc sách, cả đời tôi không rời khỏi quyển sách, hoàn toàn dựa vào tự học. Nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, sau cùng ông nói với tôi;

-Trường học hiện tại không như 64 năm về trước (tôi lúc đó 26 tuổi) tiên sinh trong trường không giống tiên sinh, học trò không giống học trò, anh muốn đến trường học để nghe giảng, anh sẽ thất vọng lớn.

Ngay lúc đó tôi nghe không hiểu, tôi cho rằng lão sư hoàn toàn cự tuyệt, không để tôi được đến trường học để nghe giảng, cho nên biểu hiện rất ảo não, rất đau lòng. Chúng tôi trầm mặc mất sáu bảy phút, rồi ông nói:

-Như vậy tốt hơn là mỗi tuần chủ nhật anh đến nhà của tôi đây.

Chúng tôi ước định từ 9 giờ rưỡi đến 11 giờ rưỡi, hai giờ đồng hồ, mỗi tuần chủ nhật đến nhà của ông, ông dạy cho tôi hai giờ đồng hồ, bài của tôi là học được từ trong nhà của thầy. Vì sao vậy? Tôi nhiều năm sau mới hiểu rõ ra, lão sư ở trong trường lên lớp giảng bài, không giảng những thứ chân thật. Tại vì sao không giảng? Không có người học, chính là điều mà lão sư đã nói *“học trò không giống học trò”* nên lão sư dù muốn dạy cũng uổng phí. Vậy thì tại sao phải lên lớp? Ông lấy việc dạy này là chức nghiệp, vì ông không dạy học thì không thể sống, nên ông phải dựa vào việc này để trải qua ngày tháng. Thế nhưng học trò không có người nào chân thật muốn học. Còn như chân thật muốn học thì bạn thấy đấy, ông mở lớp dạy đặc biệt, bảo tôi đến nhà của ông để lên lớp, hơn nữa không nhận học phí, chân thật dạy bạn. Có thể nói ông chân thật là lão sư tốt, xem thấy học trò chân thật có thể dạy được thì không bỏ rơi. Những gì thầy có đều có thể truyền lại *“bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”*. Giáo huấn của người xưa, một người ở thế gian, quan trọng nhất là cái gì? Phải có truyền nhân. Đạo của bạn, sự nghiệp của bạn phải có người kế thừa, từng đời từng đời truyền lại, vậy mới có thể xứng đáng được với cha mẹ, xứng đáng với tổ tiên, xứng đáng với lão sư. Nếu như không truyền lại, thì bạn chính mình dù có làm được huy hoàng hơn, nhưng khi bạn chết rồi thì tất cả

liền xong, chẳng còn gì. Đây chính là đại bất hiếu, nên bất kỳ một vị lão sư nào cũng muốn có người truyền pháp. Nhưng đến nơi đâu để tìm? Có thể gặp, nhưng không thể cầu. Học trò tìm lão sư khó, lão sư tìm học trò càng khó, không tìm được. Thỉnh thoảng thầy phát hiện ra một hai học trò, thầy xem họ như trân bảo, hy vọng họ có hăng tâm, có tâm nhẫn nại, có thể truyền đạo của mình cho họ, truyền pháp của mình cho họ. Tôi sau nhiều năm thường hay nghĩ đến việc này, tại vì sao lúc đó thầy không để tôi đến trường học để nghe giảng, sau mới hiểu được ý của lão sư, từ chỗ này mà cảm gốc. Về sau chuyên công Phật pháp, ông nói với tôi, *“triết học Phật kinh là đỉnh cao nhất của triết học thế giới”*.

Thời gian sau đó là Đại Sư Chương Gia chỉ đạo tôi, cũng là mỗi tuần lễ từ một đến hai giờ đồng hồ dạy tôi. Học trò chỉ có một mình tôi, một thầy dạy một trò.

Đến khi tham gia lớp học kinh của lão sư Lý, ngài chánh thức mở lớp, có khoảng hơn hai mươi học trò, thông thường ngài giảng kinh phổ thông để tiếp dẫn sơ cơ. Ngài có thể giảng cho hai ba mươi người, nhưng thâm nhập kiên trì đến cùng thì không nhiều, chỉ có năm sáu người, đến sau cùng chỉ sót lại hai ba người là vẫn kiên trì. Có thể thấy được sự việc này không dễ dàng.

Chuyên tu, chuyên hoằng, niệm Phật tam yếu là **“không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, miệt mài không ngơi, lưu thông sơ chú, rộng kết thắng duyên”**. Chúng ta học tập tổ sư Ấn Quang, tổ sư cả đời tiếp nhận cúng dường của bốn chúng đồng tu, tại gia hai chúng, xuất gia hai chúng, nhưng những cúng dường đó ngài không mang đi cải thiện đời sống của ngài, mà ngài hoàn toàn dùng vào in kinh hoằng pháp lợi sanh và cứu tế tai nạn, nhưng chủ yếu là in kinh, còn khi gặp có tai nạn to lớn, từ trong số tiền in kinh ngài trích ra một phần để cứu tai. Ấn Tổ dạy chúng ta cái phương pháp này, cái phương pháp này hay, tiền từ đâu mà có? tiền từ bố thí mà có, càng thí càng nhiều.

Tôi học Phật hơn 60 năm. Lão sư Phương giảng triết học Phật kinh cho tôi nghe, tôi nhận biết đối với Phật giáo, tường tận rồi, Phật giáo là đại học vấn, trí tuệ chân thật. Đại Sư Chương Gia, tôi lần đầu gặp mặt ngài, tôi liền thỉnh giáo với Đại sư *“trong nhà Phật có phương pháp tốt nào để con rất nhanh có thể khế nhập vào cảnh giới hay không?”*. Tôi hỏi cái vấn đề này là vấn đề lớn. Ngài nghe rồi nhìn vào tôi, tôi cũng nhìn ngài, đợi khai thị của ngài. Chúng tôi nhìn nhau hơn nửa giờ đồng hồ, không có câu nói nào. Nửa giờ đồng hồ sau, gần như dường như ở trong cảnh giới định vậy, ngài nói ra một chữ *“có!”*. Nửa giờ đồng hồ mới nói ra một chữ *“có”*, tôi liền rất hưng phấn, tinh thần phấn chấn lên, nhưng ngài lại không nói, lại đợi tiếp bảy tám phút sau ngài mới nói ra sáu chữ *“nhìn được thấu, buông được xuống”*. “Nhìn thấu” giúp cho “buông xả”, “buông xả” giúp cho “nhìn thấu”. Từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa, chính là hai thứ này tương bổ, tương thành lẫn nhau. Vào lúc đó tôi mới vào cửa, học Phật mới hai ba tháng, cái gì cũng không hiểu, cho nên ngài hoàn toàn dùng từ ngữ thông dụng để nói với tôi, để tôi vừa nghe liền hiểu rõ. Nếu như ngài dùng thuật ngữ của Phật kinh, thì tôi không hiểu.

Điều ngài nói có nghĩa là gì? Nhìn thấu, buông xả trong Đại thừa là “chỉ, quán”. “Nhìn thấu” là “quán”, tường tận chân tướng sự thật, “buông xả” là “chỉ”, đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, tu học đại thừa là như vậy.

Lão hòa thượng Hải Hiền đã làm 90 năm, nhìn thấu buông xả, buông xả nhìn thấu. Ngài đã làm 90 năm, làm ra tám gương tốt nhất để cho chúng ta xem. Tôi xem hiểu được, tôi bội phục ngài, ngài chân thật một môn thâm nhập, chính là một câu A Di Đà Phật. Một câu A Di Đà Phật này là buông xả, buông xả vạn duyên, một câu A Di Đà Phật này giúp bạn nhìn thấu, cũng giúp bạn buông xả, tuyệt diệu! Lão hòa thượng không biết chữ, không có đi học, không có nghe qua kinh, cũng không có tham thiền, nhưng ông cái gì cũng biết. Đó là gì vậy? Tôi khẳng định ông đã đạt được “niệm Phật tam muội”, khai ngộ rồi.

Ông cũng từng nói qua với mọi người, ông cái gì cũng biết, chỉ có điều không nói mà thôi. Tại vì sao không nói? Không có người bằng lòng nghe.

Giống như tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói, ở trường học tại vì sao ông không nói ra thứ chân thật? Học trò không chịu học, nói cũng bằng không nói, nói phí lời. Thế xuất thế gian lão sư tốt chân thật “*ứng cơ thí giáo*”, học trò là căn tánh thế nào, thì phải làm thế nào để dạy chúng, không phải như nhau.

Lớp học kinh của lão sư Lý hai mươi mấy người, thầy dạy cho mỗi người có phương pháp khác nhau, không phải một phương pháp dạy cho người cả lớp, không phải vậy. Thầy cá biệt dạy học, cũng giống như tư thực vào thời xưa vậy, cá biệt dạy học. Người hạ căn thì dạy họ thứ dễ hiểu, luân lý, đạo đức, nhân quả. Người căn tánh trung thượng dạy Phật pháp. Không như nhau, mỗi một người học kinh luận không giống nhau. Kinh luận ai chọn vậy? Chính mình chọn. Bạn chọn rồi lão sư gạt đầu thì được, còn như bạn chính mình thực tế không thể chọn ra, thì thầy sẽ chọn cho bạn. Luôn là để bạn tự mình chọn lấy, bạn chính mình ưa thích, khéo cơ. Lão sư gạt đầu làm chứng minh cho bạn, thì bạn cố gắng học một thứ, ***“một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”***, tuyệt đối không cho phép bạn đồng thời học hai thứ, đó là húy kỵ rất lớn. Vì sao vậy? Bạn phân tâm, bạn dụng tâm không chuyên, bạn rất khó được thọ dụng. Nhất định phải chuyên tâm, phải chuyên chí, quyết định không thể hoài nghi, không thể xen tạp. Không xen tạp chính là một môn, một môn này không thể gián đoạn khi học bộ kinh này.

Kinh có dài ngắn không như nhau. Lão sư vào lúc đó dạy lớp chúng tôi. Chúng tôi học rồi thì phải lên đài để giảng, ngắn nhất cũng không thể ít hơn ba lần, nhiều nhất cũng không thể vượt qua mười lần. Một tuần lễ giảng một lần, mười lần chính là hai tháng. Một tuần lễ giảng một lần, phải viết bản thảo, cho nên khi chúng tôi học tập rất khổ sở, thế nhưng rất có thọ dụng. Toàn tâm toàn lực chuyên chú vào đó, nếu như lâu ngày chầy tháng học không gián đoạn, thì làm gì có lý nào không thành tựu? Gián đoạn thì không được, ba tháng không học thì xa lạ rồi, nửa năm không học thì quên hết, nên không thể gián đoạn ngày nào. Ta không phải là người thượng thượng căn, nên với người trung hạ căn, tích lũy kinh nghiệm 60 năm, 60

năm không gián đoạn, mới có thành tựu như vậy. Còn như cách quãng, đứt đoạn thì không thể nào được. Sau khi đứt đoạn thì không thể tiếp tục, rất khó khăn, cho nên không thể nào gián đoạn.

Cho nên lưu thông chú só chúng ta phải giảng giải. Giảng một lần hiệu quả còn thù thắng hơn so với chúng ta nghe mười lần vì khi nghe rất nhiều việc chúng ta không nghĩ đến, nhưng khi giảng thì có thể phát hiện ra, có thể lĩnh ngộ được.

Thích Ca Mâu Ni Phật nói pháp chỉ có một mục đích, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Phật dạy cái gì? Phật dạy chúng ta lìa khổ được vui. Đây là một mục đích duy nhất của Phật Bồ Tát ở thế gian này. Phật biết được chúng sanh khổ từ do đâu mà ra? Từ mê hoặc điên đảo mà ra. Vui từ đâu mà ra? Vui từ tường tận mà ra, từ giác ngộ mà ra. Cho nên khổ, vui là quả báo, còn nhân là thế nào? Nhân là mê, ngộ. Mê rồi thì khổ, giác ngộ rồi thì vui. Thế là Phật dùng phương pháp gì giúp đỡ người lìa khổ được vui? Dùng giáo học. Giáo học giúp bạn phá mê, khai ngộ. Mê phá rồi, khổ liền rời khỏi, giác ngộ rồi, vui liền đến, khai ngộ thì tự tại an vui. Cái vui đó không phải dục vọng kích thích mà là hoan hỉ từ trong nội tâm lưu lộ ra, Không Tử gọi là "*học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ*". Bạn học, có thể đem cái thứ đã học áp dụng vào thực tiễn. "tập" chính là thực tiễn, ta ngộ ra rồi, giác ngộ, có thể dùng vào trong đời sống, dùng trong công việc, dùng ở đời nhân xử thế tiếp vật, an vui, trí tuệ hiện tiền.

Người có trí tuệ vui, người không có trí tuệ khổ. Trí tuệ là chúng ta vốn có, trên "*Kinh Hoa Nghiêm*" Thích Ca Mâu Ni Phật nói rất hay "**tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai**". Cho nên trí tuệ, phước đức, tướng hảo đều là từ trong tự tánh vốn sẵn có, có bao nhiêu? Vô lượng, vô biên, vô số, lấy không hết, dùng không cạn kiệt, dùng mười vạn năm, trăm vạn năm, ngàn vạn năm, vạn vạn năm, vô lượng thọ đều dùng không hết, quá nhiều rồi. Tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài đến, vậy làm thế nào mới có thể đem trí tuệ đức tướng của tự tánh hoàn toàn hiện lộ ra? Bí quyết chính là "nhìn thấu buông xả".

Nhìn thấu là hiểu rõ chân tướng sự thật, buông xả là buông xả tất cả chướng ngại, tất cả ô nhiễm, quay về tự tánh là chứng được đại viên mãn. Đại viên mãn là gì? Thế giới Cực Lạc, chúng ta vẫn sanh đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là A Di Đà Phật biến hiện ra, đồng thời cũng là chính tự tánh chúng ta biến hiện ra. Việc này phải nên biết nếu trong tự tánh chúng ta không có thế giới Cực Lạc, thì A Di Đà Phật không thể kiến lập, chúng ta cũng không thể vẫn sanh. Trong tự tánh chúng ta có, không phải từ bên ngoài đến, tự tánh của chúng ta với A Di Đà Phật là một tánh, cho nên ngài có thể kiến tạo, ta có thể đến bên đó hưởng thụ. Vì sao vậy? Vì một thể, không phải hai sự việc, là một sự việc. Việc này không thể không tin tưởng, phải toàn tâm toàn lực rộng kết thắng duyên. "Thắng" là thù thắng, người thông thường chúng ta gọi là "thiện duyên", nhưng "thắng" là trí tuệ đã kết, còn gọi là "thiện duyên" thì trong "thiện, ác" vẫn còn có cảm tình, cũng chính là còn mang theo ô nhiễm, không mang theo bất cứ ô nhiễm nào, đây là thù thắng.

Cho nên chúng ta biết mục đích của Phật nói pháp là để người lìa khổ được vui. Phương pháp của Phật dùng là phá mê khai ngộ, hoàn toàn thực tiễn ở giáo học. Giáo học nhất định phải tiếp nhận dạy người học có thể “tín, thọ, phụng, hành” thì họ liền đạt được lợi ích. Còn như họ không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận, không thể thực tiễn, thì đó chỉ là trong A Lại Da gieo xuống hạt giống, ngay đời này không có được thọ dụng. Nếu như bạn tín thọ phụng hành, thì ngay đời này quyết định được lợi ích, bất kể nam nữ già trẻ.

Chúng ta xem thấy cái tin tức này, hai ba tháng về trước, một bé gái nhỏ mười tuổi niệm Phật vãng sanh, rất cừ khôi, không hề bị bệnh, giống như lão pháp sư Hải Hiền biết trước giờ ra đi, không hề bị bệnh. Đứa bé này cũng niệm Phật ba năm, chỉ một câu Nam Mô A Di Đà Phật, 7 tuổi cha mẹ bé đều học Phật, khi ba đang đọc "**Kinh A Di Đà**" bé hiểu kỳ, hỏi cha của bé,

-Cha đang đọc cái gì?

-Đọc Kinh A Di Đà . Ông nói,

-Vì sao gọi là "Kinh A Di Đà"?

Ba bé liền đem thế giới Cực Lạc đơn giản giới thiệu cho bé nghe, bé nghe rồi rất vui mừng nói:

-Một nơi tốt đến như vậy, ba ba có thể dẫn con đi xem hay không?

Ba ba nói:

-Ba đi không được. Bé hỏi:

-Vậy ai được?

-A Di Đà Phật,

-A Di Đà Phật ở đâu vậy?

-Con niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật liền sẽ dẫn con đi.

Bé vừa nghe rất vui mừng, bé ngày ngày niệm A Di Đà Phật, niệm được ba năm. Trước một ngày vãng sanh bé nói với ba của bé:

-Ba ơi! ngày mai A Di Đà Phật muốn đến tiếp dẫn còn về nhà rồi, vậy có thể mời bạn bè hàng xóm của chúng ta, đến nhà để xem bé vãng sanh hay không?

Ngày thứ hai, bé chân thật vãng sanh, không hề bệnh, nói đi thì đi, trẻ nhỏ mười tuổi, cho nên chúng ta có lý do tin tưởng.

Mẫu thân của lão hòa thượng Hải Hiền, 86 tuổi vãng sanh, biết trước giờ ra đi. Bà vốn dĩ cùng ở chung một chùa với pháp sư Hải Hiền, một hôm bỗng nhiên bà nói:

-Tôi phải trở về quê nhà,

Lão hòa thượng ngăn lại cũng ngăn không được, liền cùng đi với bà về quê nhà. Về đến quê nhà, bà dặn bảo ông gọi hết con cái cháu chít đều đến, đều về hết rồi. Mẫu thân, ngài gói sủi cảo, đích thân gói sủi cảo mời mọi người ăn. Sau khi ăn xong ngồi trên ghế bên cạnh, chéo chân xếp bằng đơan tọa, nói với mọi người:

-Ta phải đi rồi,

Nói câu nói này xong chốc lát thì thật ra đi, không bị bệnh, tự hành hóa tha, như vậy liền cảm động rất nhiều người, làm rất nhiều người niệm Phật sanh khởi tín tâm. Người niệm Phật sanh biết được từ đâu mà đến, từ biết được đi đến nơi nào, an vui, không chút lo lắng nào, không chút khiếp sợ nào, nhiệm vụ ở thế gian này hoàn thành rồi, công đức của chính mình viên mãn rồi, độ hóa chúng sanh một đoạn cuối, ta ở cái đoạn này hoàn thành cái nhiệm vụ của ta.

Một nhiệm vụ sau cùng của lão hòa thượng Hải Hiền, chính là biểu cái pháp “tặng khen tặng”. Bạn thấy người ta đem sách này tặng cho ngài, ngài vừa thấy xem như bảo bối vậy, vô lượng hoan hỉ. Đó là gì vậy? Ngài là người biểu pháp sau cùng đến rồi, sau khi biểu cái pháp này thì ngài có thể đi rồi. cầm lấy quyển sách này, mặc áo đắp y rồi ngài nói với mọi người:

-Các vị mọi người chụp hình cho tôi.

Hoan hỉ không gì bằng, sau ba ngày liền đi, vì chúng ta làm “chứng chuyên”. Trong tam chuyên pháp luân, thị chuyên, khuyến chuyên, sau cùng làm chứng chuyên. Họ là đến để tác chứng. Chúng ta là đến để khuyến, đem sự việc này giảng rõ ràng, giảng tường tận, khuyến bảo mọi người, phải tin, phải phát nguyện, phải niệm Phật. Họ là cả đời biểu diễn cho chúng ta xem, một câu A Di Đà Phật niệm 90 năm. Niệm ba năm thì có thể vãng sanh, niệm 90 năm làm gì không thể vãng sanh. Chúng ta sâu sắc tin tưởng ngài đã nhiều lần gặp mặt với A Di Đà Phật.

Giống như Đại Sư Huệ Viễn vậy. Viễn công năm xưa ở đời bốn lần thấy A Di Đà Phật, ngài không hề nói qua với người. Lần thứ tư là tiếp dẫn vãng sanh, ngài mới nói với mọi người rằng ngài thấy được thế giới Cực Lạc, thấy được A Di Đà Phật, thấy được đồng tu cũ, đồng tu đã vãng sanh đều ở bên cạnh của A Di Đà Phật cùng đến tiếp dẫn ngài, vậy thì ngài phải nên đi rồi. Người khác hỏi ngài,

-Cái cảnh giới này về trước ngài có thấy qua hay không?

Ngài nói:

-Thấy qua, về trước thấy qua ba lần,

-Thấy như thế nào vậy? Thế giới Cực Lạc như thế nào vậy?

-Hoàn toàn giống hệt như “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói, không có kém khuyết chút nào.

Kinh giúp chúng ta tin sâu phát nguyện niệm Phật cầu sanh, kinh cũng chứng minh cho chúng ta, nơi bạn đi là chính xác, giống y như trên kinh đã nói, nếu như không giống vậy thì không phải thế giới Cực Lạc, đó không phải A Di Đà Phật. Hoàn toàn giống nhau, chúng ta chân thật tin tưởng được.

Đoạn phía sau viết "**ngũ, tôn sư giáo hối, hải ngoại truyền đăng, hóa giải kiếp nạn, duy độc thử kinh**".

Kinh này tôi lần đầu giảng ở Vancouver - Canada. Lần thứ hai giảng ở Sanjose California - Hoa Kỳ. Tôi có duyên ở hải ngoại, cái duyên này là bắt đầu từ giảng tòa của Từ Quang mà có, tiếp đó là ở lão pháp sư Đạo An hội Phật Giáo Đài Bắc cũng thành lập một Phật học giảng tòa đại chuyên. Hai giảng tòa này tôi đều tham

dự, cho nên tôi quen biết học sinh đại chuyên rất nhiều. Những học trò này về sau tốt nghiệp rồi, ra nước ngoài du học lấy được học vị, định cư ở nước ngoài, định cư khắp nơi ở các thành phố lớn trên thế giới, cho nên những đồng tu này có duyên rất sâu với tôi, tôi vừa ra nước ngoài họ đều mời thỉnh, cho nên duyên ở hải ngoại rất là thù thắng, không hề nghĩ đến.

Vào năm 2000, tôi di dân đến Úc Đại Lợi. Ở Úc châu tôi giúp chính phủ đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo. Tôi thường hay qua lại với Đại học Úc châu, bởi vì Úc châu đem hai sự việc đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo này ủy thác cho đại học thực tiễn, cho nên tôi quan hệ với đại học rất là mật thiết, thường gặp mặt với người lãnh đạo của trường, cho nên họ rất tường tận đối với tôi.

Sau sự kiện 11 tháng 09, hai hiệu trưởng của trường học đến tìm tôi. Họ mời tôi đến trường học của họ tham gia một buổi hội đàm, buổi hội đàm này chuyên môn thảo luận vấn đề hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định hòa bình, thảo luận cái vấn đề này. Dự hội đều là giáo thọ của trường, giáo thọ Học viện Hòa Bình, mười mấy vị giáo thọ. Trước tiên tôi nghe họ báo cáo, sau đó tôi giải đáp vấn đề của họ. Lần hội nghị này đại khái được rất thành công, rất hoan hỉ.

Tuần lễ thứ hai trường học lại mời tôi. Tôi không nghĩ rằng, trường học họ chính thức mời tôi làm giáo thọ của Học viện Hòa Bình, tặng cho tôi học vị. Tôi nói:

-Chúng tôi người xuất gia, cái thứ này không ích gì. Các vị cử hành buổi toàn đàm, tôi rất là hoan hỉ, cùng nói chuyện với mọi người, thảo luận qua những vấn đề, các vị mời tôi thì tôi đều sẽ đến tham gia, nhưng những danh nghĩa này đều có thể không cần.

Hiệu trưởng khuyên rằng tôi nhất định cần, tôi hỏi:

-Vì sao vậy?

Họ hy vọng tôi đại diện trường học, đại diện chính phủ Úc châu, tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, Liên Hiệp Quốc mời đều là chuyên gia học giả giáo thọ, họ nói:

-Ngài cần phải có thân phận;

Tôi như vậy mới tiếp nhận, bởi vì đây là việc lớn không phải là việc nhỏ, đây là vì thế giới hòa bình, Phật Bồ Tát đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn. Không có cái duyên này, chúng ta không phan duyên, có cái duyên này không thể thoái thác, cho nên tôi liền tiếp nhận.

Đối với người xuất gia mà nói tham dự hoạt động của Liên Hiệp Quốc là mở rộng tầm mắt, về trước không thấy qua, cũng không hề nghĩ đến, đây là chân thật tham gia cái hoạt động này. Trước sau tôi đã tham gia mười mấy lần, tiếp xúc những người này, hiểu rõ chân tướng sự thật, tôi hiểu tương đối sâu hơn họ. Cái thế giới này nguy cơ động loạn từ do đâu mà ra, gốc là gì, họ đều không thấy ra được, tôi nói ra, tôi chỉ nói một sự việc, đó là "*tín tâm*".

Chúng ta đã mất đi lòng tin rồi. Không có lòng tin, thì cái sự việc này phiền phức. Trẻ nhỏ trong nhà chúng tin ai? Chúng tin vào cha mẹ của chúng, người khác nói

chúng không tin tưởng, cha mẹ nói thì chúng tin tưởng, vậy trẻ nhỏ này có thể trưởng thành, vì chúng có lòng tin. Nếu như ngay cha mẹ mà chúng cũng không tin tưởng, thì đứa trẻ này xong rồi. Chúng ta ngày nay không tin tưởng lão tổ tông, không tin tưởng luân lý đạo đức, không tin tưởng nhân quả. Trong tôn giáo thì không tin tưởng thần, cho rằng đó là mê tín, vậy thì phải làm sao? Tin tưởng khoa học? Khoa học không giải quyết được vấn đề, khoa học chế tạo ra những vấn đề này mà không thể giải quyết được vấn đề, thì phải làm sao?

Chúng ta đem những thứ này nêu ra, họ không thể không tiếp nhận. Họ nghe rồi rất hoan hỉ, nói với tôi:

-Pháp sư ngài nói được rất hay, nhưng đây là lý tưởng, không làm được.

Từ những phản ứng này của họ mới làm cho chúng ta hiểu được, nếu không làm ra thực nghiệm thì họ không thể tin tưởng.

Vào cuối năm 2005, chúng tôi ở Thang Trì thành lập dạy học văn hoá truyền thống, chính là làm ra thực nghiệm để cho họ xem. Tôi cảm thấy đây là tổ tông chúng ta bảo hộ, Tam Bảo gia trì, không hề nghĩ đến nó nhanh đến như vậy. Chúng tôi cùng với một số lão sư nghiên cứu, đại khái đều là dự tưởng, rằng phải làm từ hai năm đến ba năm mới có thể làm ra được thành tích, chúng tôi không hề nghĩ đến ba tháng sau thì thành tích trác tuyệt.

Cho nên tôi nói với các thầy giáo ở Thang Trì rằng, chúng ta quyết định không dám giành công, không nên cho rằng chính mình có năng lực, chúng ta chính mình không có năng lực, không có trí tuệ, không có đạo đức, tại vì sao có thể làm được thành công? Nhờ đức tổ tông, Tam Bảo gia trì, mới có thể làm ra thành tích tốt đến như vậy. Cho nên tôi yêu cầu mọi người, phải giữ cái tâm cảm ân, không thể có chút nào ngạo mạn, phải cảm tạ lão tổ tông, phải cảm tạ Tam Bảo, phải cảm tạ sự hỗ trợ của nhân dân địa phương, chúng ta dạy, họ thật chịu làm, làm ra thành tích tốt như vậy.

Cho nên vào tháng 10 năm 2006, chúng ta báo cáo ở Liên Hiệp Quốc, âm thanh của chúng ta liên lớn. Bạn nói rằng việc này tôi không thể thực tiễn, nhưng tôi đã thực tiễn rồi, tôi đã làm ra rồi, để những chuyên gia học giả này, những hội hữu đến tham gia đại hội này, cảm thấy rất là kinh ngạc. Mỗi mỗi vị đều muốn đến Thang Trì để khảo sát, đích thân xem thấy thứ truyền thống của Trung Quốc, chân thật có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề của hiện thực, chính là xung đột xã hội. Làm thế nào hồi phục xã hội an định hài hòa? Giáo học của truyền thống Trung Quốc có thể làm được, chúng ta chỉ dùng có ba thứ, “Đệ Tử Qui”, “Cảm Ứng Thiên”, “Thập Thiện Nghiệp”. Ba thứ này, yêu cầu lão sư chính mình phải làm trước, còn như chính mình không làm được, bảo người khác đi làm, thì người ta không tin tưởng. Nhất định phải chính mình làm được, chính mình làm được rồi, người khác tin tưởng, cái giáo dục đó sẽ thành công.

Tôi nêu ra hai loại thí dụ, chúng ta nói chúng ta ở trên cái thế giới này từ xưa đến nay giáo học thành công nhất, có hai người làm tấm gương cho chúng ta. Người

thứ nhất là Thích Ca Mâu Ni Phật, ngài dạy học 49 năm, người thứ hai là Khổng Lão Phu Tử, dạy học 5 năm. Tại vì sao có được hiệu quả to lớn đến như vậy? Không gì khác, đó là các ngài đã làm được. Bí quyết chính ngay chỗ này, cho nên nếu chúng ta muốn dạy học thành công, thì chính mình phải làm trước, còn như chính mình không làm được thì khỏi cần nói, làm được rồi mới nói thì có thể thành công.

Những năm gần đây, Thang Trì tuy là không tiếp tục mở lớp, thế nhưng sức ảnh hưởng của nó tới trong nước, cũng như toàn thế giới trong năm nay chân thật là chúng ta không thể tưởng tượng được. Indo trên thế giới là quốc gia Hồi Giáo lớn nhất, Bộ Giáo Dục, Chính phủ của họ tới tháng 7 năm nay (hiện tại là tháng 3/2014) chính thức triển khai giáo học của “Đệ Tử Qui” đối với trung tiểu học toàn quốc. Họ đem bộ đĩa giảng tỉ mỉ “Đệ Tử Qui” của thầy Thái Lễ Húc, giảng tỉ mỉ bốn mươi giờ, đem quyển sách này dịch thành chữ Indo, cung cấp cho các lão sư làm tham khảo, còn đối với Đại học Hồi Giáo chính thức muốn mở Tứ Khố Quán, muốn mở thêm một Viện Hán Học, bồi dưỡng nghiên cứu học thuật cổ điển Trung Quốc. Chính là chuyên gia học giả “Nho-Thích-Đạo” ba nhà, cũng là bồi dưỡng sư chất cho “Nho-Thích-Đạo”, thật khó được. Đây đều là những thành tích những năm gần đây chúng ta ở hải ngoại làm được.

Hóa giải kiếp nạn, chỉ cần riêng kinh này, bộ kinh này. Sau khi lão sư Lý vãng sanh, trong mười năm này, tôi dùng quyển mi chú của lão sư Lý giảng qua mười lần, dùng tập giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, và đây là lần giảng thứ tư. Một năm giảng một lần, một ngày giảng bốn giờ, bộ này giảng viên mãn đại khái hơn 1200 giờ vào lần thứ ba chúng ta giảng viên mãn. Đây là lần thứ tư, lần thứ ba giảng viên mãn tổng cộng hết 1288 giờ. Ngày ngày đang khuyên chính mình, khuyên người khác, phải cùng với A Di Đà Phật đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh. Vấn đề giải quyết rồi, tai nạn tự nhiên hóa giải.

Bộ kinh này đặc biệt ở lần thứ tư này, chúng ta tiếp tục học tập, có mười mấy vị đồng tu chí đồng đạo hợp cùng nhau. Chúng ta học tập lần này, công tác chủ yếu là đem “Khoa Chú” đính chính (bởi vì trong đây còn có một số sai lầm), để làm thành một quyển viên mãn, có thể chánh thức lưu thông.

Việc tiếp theo, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, đem những đạo lý trong kinh điển đã nói biến thành tư tưởng của chúng ta, đem giáo huấn trong kinh điển biến thành hành vi đời sống của chúng ta. Chúng ta phải đem nó hoàn toàn thực tiễn ở nơi hai phương diện thân, tâm của chính mình. Cái thu hoạch này thì lớn rồi! Lần thứ tư này mục tiêu của chúng ta định ở ngay chỗ này, hay nói cách khác thời gian của năm này chúng ta đem nó học viên mãn.

Chỉ ít có một sự việc, tôi nhắc nhở mọi người, sanh tử tự tại, nếu hoàn thành cái nhiệm vụ này, ta muốn vãng sanh chân thật có thể đi được rồi, ta muốn ở thêm vài năm cũng không ngại gì. Ở thêm vài năm để làm gì? Vì mọi người biểu pháp, biểu pháp chính là làm ra tấm gương tốt nhất để cho mọi người xem, chân thật là kiểu

dáng trí tuệ, kiêu dáng giải thoát, kiêu dáng an lạc, thế giới Cực Lạc, làm tấm gương tốt cho nhiều khác xem, để người khác đối với pháp môn này, đối với kinh điển này đều có thể sanh khởi tín tâm, đều có thể hoan hỷ y theo cái phương pháp này mà tu hành, thành tựu chính mình, thành tựu tất cả chúng sanh, đầy đủ đại nguyện của A Di Đà Phật độ chúng sanh.

“Lục, cảm đặc kinh giải, nguyện hải đồng chứng, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”.

Kinh, bốn hội tập, lão cư sĩ Hạ Liên Cư dùng thời gian mười năm, lão cư sĩ ngài có hai câu nói ***"trước thế vô như niệm Phật hảo, thử sanh đọa vì đại kinh lai"***. Có thể thấy được ngài đến cái thế gian này để làm cái gì, chính là hội tập bộ kinh này, đây là nhiệm vụ của ngài. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đến là do ông cũng có nhiệm vụ, vì bộ kinh này làm chú giải, ông dùng thời gian sáu năm, tròn đầy sáu năm. Liên Công hội tập, Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ tập chú. Chúng ta sanh khởi lòng tin đối với hai người này, chúng ta không có hoài nghi, tin sâu không nghi, chúng ta thâm nhập, từng lần từng lần thâm nhập nhập câu giải.

Người xưa Trung Quốc đã nói ***"một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu"***, chúng ta đem tất cả kinh buông xả, chỉ cần một môn thâm nhập, không chỉ ở giải môn, chúng ta không ngừng câu giải, nhưng hành môn có sự giúp đỡ rất lớn đối với giải môn. Nếu chúng ta chân thật có thể làm được, sẽ giúp chúng ta tự thấy nghĩa của nó, trong kinh điển nghĩa thú sâu diệu, chúng ta có thể thể hội được, chính mình có thể ngộ được, không cần cầu người khác giảng giải.

Vậy chúng ta tu hành trọng điểm đặt ở chỗ nào? Đặt ở tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác. Trên đề kinh Thanh tịnh Bình đẳng Giác là chân tâm của chính chúng ta, chúng ta phải quay về đến cái chân tâm này, thì giác ngộ của chúng ta cùng với Phật không hề khác. Đây là tổng mục tiêu của tu hành, trung tâm của tổng mục **"Thanh tịnh Bình đẳng Giác"**.

"Lục, cảm đặc kinh giải, nguyện hải đồng chứng, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu" là quan niệm lý luận của giáo học; ***"đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến"***, đây là phương pháp vào cửa, tự kiến chính là đại ngộ. Đại triệt đại ngộ, thượng căn lợi trí là minh tâm kiến tánh, người trung hạ căn tánh nhất định có đại ngộ, đại ngộ rất nhiều người chưa học qua, chưa hề trải qua, thấy đều tường tận, thấy đều biết được.

Đoạn thứ hai phía sau là tiền ngôn, **"át, tiền ngôn"**.

Tiền ngôn là do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết, trước khi học tập bộ kinh này, đem nghĩa thú của toàn kinh giới thiệu giản lược qua cho chúng ta, để chúng ta học tập bộ kinh này sẽ có hứng thú rất nồng hậu.

Lần thứ tư giảng thuật, chúng ta cũng không thay đổi cơ bản, hoàn toàn y theo bốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Năm xưa khi chúng ta học tập có phán khoa, còn chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Chú giải này của ông là hội tập từ 193 loại tư liệu, cung cấp cho chúng ta làm tham khảo, để chúng ta nhận biết Tịnh Độ, nhận

biết thế giới Cực Lạc, nhận biết A Di Đà Phật. Tín tâm, nguyện tâm của chúng ta mới có thể chân thật phát ra được. Có nguyện tâm có tín tâm thì quyết định được sanh Tịnh Độ, chúng ta mới có thể hoan hỷ niệm Phật vào mọi lúc, ở mọi nơi. Phật hiệu không rời khỏi tâm mình, trong tâm mỗi giờ mỗi phút đều là Phật, thành tựu phẩm vị vãng sanh của chúng ta đã đến, ngay đời này của chúng ta không luống qua, không uổng phí, chân thật thành tựu rồi. Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi, A Di Đà Phật.

Phật sở hành xứ, quốc ấp khu tụ, mỹ bất mông hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh,

phong vũ dĩ thời, tai lệ bất khởi, quốc phong dân an, binh qua vô dụng, sùng đức hưng nhân,

vụ tu lễ nhượng, quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng, cường bất lãng nhược, các đặc kỳ sở.

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 2)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.

(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo.

A Xà Lê tôn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật đà, lưỡng túc

trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

A Xà Lê tôn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật đà, lưỡng túc

trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn,

A Xà Lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thi từng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật đà, lưỡng túc

trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

Mời xem “Đại Kinh Khoa Chú”, tờ thứ 138 hàng thứ hai:

“Nhị, xác Tịnh Độ pháp môn, vi nhất thừa liễu nghĩa, vạn thiện đồng quy, tam căn phổ bị, phạm

thánh tề thâm, hoành xuất tam giới, kính đấng tứ độ, cực viên, cực đốn, bất khả tư nghì, chi vi

diệu pháp môn dã, hóa giải đương tiền kiếp nạn, duy hữu chuyên hoằng thử kinh, chuyên niệm

A Di Đà Phật”.

Chú giải của Niệm Lão:

“phù, Tịnh Độ pháp môn giả, nãi nhất thừa liễu nghĩa, vạn thiện đồng quy, tam căn phổ bị, phạm

thánh tề thâm, hoành siêu tam giới, kính đấng tứ độ, cực viên, cực đốn, bất khả tư nghì, chi vi

diệu pháp môn dã, nhi, kỳ trung chi Vô Lượng Thọ Kinh giả, nãi Tịnh Độ quán kinh chi thủ yếu,

Tịnh Tông đại đức thường xưng vi Tịnh Độ đệ nhất kinh dã, chí ư, Phật thuyết Đại Thừa Vô

Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình đẳng Giác Kinh giả, nãi, tiên sư Hạ Liên Cư Lão Cư

Sĩ hội tập, Vô Lượng Thọ Kinh, Hán, Ngụy, Ngô, Đường, Tống, ngũ chủng nguyên dịch, quảng

hiệp tinh yếu, viên nhiếp chúng diệu, hồi thành kim kinh, hiện, thôi vi Vô Lượng Thọ Kinh chi

thiện bản giả dã”.

Đây là chú giải của Hoàng Niệm Lão. Phía sau là chúng ta phụ lục vào ở chỗ này:

Lần giảng thứ nhất: Thanh Minh 2010 khởi giảng đến ngày 18 tháng 09 năm 2011 giảng viên mãn.

Phát tâm một môn thâm nhập chuyên tu, chuyên hoằng, quyết định buông xả vạn duyên, một lòng cầu

sinh Tịnh Độ, làm đệ tử đệ nhất của Di Đà tổng báo đại ân vậy.

Lần thứ hai: Từ ngày 21 tháng 09 năm 2011 chúng ta học tập Đại Kinh Giải, chúng ta gọi là “Đại Kinh

Khoa Chú”, đến ngày 11 tháng 09 năm 2012 lần thứ hai giảng viên mãn, 578 tập, giảng không đến

1200 giờ, không đến.

Lần thứ ba: Từ ngày 21 tháng 10 năm 2012, chúng ta lần thứ ba học tập, đến ngày 08 tháng 03 năm

2014 thì viên mãn, viên mãn vào ngày hôm qua, tổng cộng 644 tập;

Lần thứ tư: Là từ ngày 9/3/2014 chúng ta học tập, đây là lần thứ tư. Về sau ngay trong một đời này của

chúng tôi, chuyên giảng bộ kinh này, chuyên học bộ kinh này, “một môn thâm nhập, trường kỳ huân

tu”, còn bình thường một câu Phật hiệu, Niệm Lão nói rất hay. Còn lời tựa bên trên là của lão cư sĩ Hạ

Liên Cư nói, trong đây có hai câu nói quan trọng nhất “hóa giải kiếp nạn ngay trước mắt, chỉ có

chuyên hoằng thử kinh, chuyên niệm A Di Đà Phật”. Nếu chúng ta có hoài nghi đối với câu nói này,

thì lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong chú giải cũng là khuyên bảo chúng ta như vậy.

“Kinh Vô Lượng Thọ” đã có bản hoàn thiện rồi. Bộ kinh này là “nhất thừa liễu nghĩa, vạn thiện

đồng quy, phổ khắp ba căn, phạm thánh đều thâm”, là Tịnh Độ thủ yếu của các kinh, cơ hội rất là

khó được.

Chùa Phật Lai - Nam Dương, lão Hòa Thượng Hải Hiền vì chúng ta mà làm tác chứng, vì chúng ta mà

làm biểu pháp. Ông vì chúng ta tác chứng, tác chứng gì? Ông 20 tuổi xuất gia vào năm 1900, trụ thế

112 năm, dùng thời gian 92 năm vì chúng ta biểu pháp. Biểu pháp gì? Ông chính là một câu Phật hiệu

niệm đến cùng, chỉ một câu Phật hiệu ngài đã niệm 92 năm. Cả đời ông cũng không biết chữ, không

có đọc qua kinh, cũng không có nghe người giảng kinh. Ông niệm Phật gần như không có ngơi nghỉ,

ngoài thời gian đi ngủ ra, khi tỉnh giấc ngài liền niệm Phật. Ông niệm Phật là niệm thâm, Phật hiệu trong

tâm không gián đoạn, thân thể lao động không gián đoạn. Công việc mỗi ngày của ông là trồng lúa,

khai hoang. Đất trống trong núi hoang, ngài khai khẩn nó ra biến thành ruộng tốt để trồng lương thực,

trồng rau xanh, trồng trái cây. Ngoài chính mình ăn ra, nếu có dư ra thì cúng dường đại chúng, cũng là

tặng cho quần chúng ở nơi bản địa. Ông là tấm gương tốt nhất của người học Tịnh Tông cầu sanh

Tịnh Độ. Ông mỗi ngày trồng lúa trong tâm Phật hiệu không gián đoạn, vì niệm Phật không chướng

ngại làm việc, làm việc không chướng ngại niệm Phật, làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem.

Ông biểu pháp, nói với chúng ta một sự thật rằng thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật có. Ông đã thấy

được A Di Đà Phật, ông yêu cầu A Di Đà Phật mang ông đến thế giới Cực Lạc, nhưng A Di Đà Phật

không đưa ông đi, mà nói với ông “ông phải nên ở thế gian này làm biểu pháp”. Biểu pháp chính là làm

ra tấm gương tốt nhất cho mọi người xem. Mọi người xem thấy như vậy mà sanh khởi tín tâm, phát

nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Đây chính là ông đã phổ độ chúng sanh, 92 năm ông độ bao nhiêu người,

ông không có ghi chép lại, nhưng tôi tin rằng ông đã độ rất nhiều người sau khi ông vãng sanh. Ông

đã biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, lưu lại một cái đĩa, lưu lại những sự tích này cho đời sau, độ

sanh vô lượng. “Vĩnh Tu Tập” cùng cái đĩa của ông, chúng ta phải nên đem nó xem thành “Kinh Vô

Lượng Thọ”. Ngài là làm chứng chuyển của “Kinh Vô Lượng Thọ”.

“Kinh Vô Lượng Thọ” là Thế Tôn cùng Đại sư Liên Công vì chúng ta thị chuyển, chú giải của lão cư

sĩ Hoàng Niệm Tổ là khuyến chuyển, lão Hòa thượng Hải Hiền là làm chứng chuyển. Tam chuyển pháp

luân đều ở ngay trước mặt chúng ta, liệu chúng ta có thể không tin sao?

Chúng ta phải nên thành tín phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Ý niệm của chúng ta, tâm vừa phát, A Di

Đà Phật liền biết được, chúng ta liền đạt được Phật lực gia trì, Bồ Tát biết được, lão Hòa thượng Hải

Hiền biết được (lão Hòa thượng là Bồ Tát thế giới Cực Lạc tái sanh, không phải người phàm) chúng

ta đạt được gia trì của Phật, Bồ Tát. Hiểu tường tận rồi, chúng ta thật tin nguyện thiết, một lòng chuyên

niệm A Di Đà Phật, chúng ta được sự gia trì của Phật, Bồ tát. Hôm nay bắt đầu chúng ta chăm chỉ nỗ

lực học tập, chúng ta hy vọng ngay trong năm này, hy vọng chúng ta ở ngay trong một năm, cũng sẽ

có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Phải phát nguyện làm đệ tử đệ nhất của Di Đà, mới tổng báo được

đại ân.

Chúng ta xem tiếp đoạn phía sau:

“tam, bốn kinh, trì danh niệm Phật, pháp môn viên mãn, trực tiếp, phương tiện cứu cánh, nhất

siêu trực nhập, tối cực viên đốn, dĩ Di Đà nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh chỉ cứu cánh

quả giác, tác ngã chúng sanh chi nhân tâm, dĩ quả vi nhân, nhân quả đồng thời, tòng quả khởi

tu, tức tu tức quả, tâm tác tâm thị, bất khả tư nghì”.

Những khai thị này là của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Chúng ta hãy tỉ mỉ mà đối chiếu, lão Hòa thượng Hải

Hiền tu trì 92 năm, có phải hoàn toàn tương ứng với những gì đã nói hay không? Mỗi câu đều tương

ứng, chân thật làm chứng chuyển cho chúng ta.

Chúng ta đọc giải thích của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: “Vô Lượng Thọ Kinh, nãi Tịnh Tông chi tổng

cương, ngã quốc Thanh đại”.

Bàng Thiệu Thăng cư sĩ tán viết: “Vô Lượng Thọ Kinh giả, Như Lai, xứng tánh chi viên giáo, chúng

sinh, bốn cụ chi hóa nghi”.

Lời tán này rất hay, “Kinh Vô Lượng Thọ” là viên giáo. Nếu từ nơi Phật mà nói là xứng tánh của A Di

Đà Phật, hoàn toàn tương ứng với tự tánh, kinh văn mỗi câu, mỗi chữ là đại giáo viên mãn lưu xuất ra

từ trong tự tánh. Nếu từ phía chúng sanh mà nói là tự tánh của chúng sanh, chúng sanh “hóa nghi” vốn

đủ. Tự tánh của chúng sanh cùng tự tánh của Phật là một, không phải hai. Chúng ta tại vì sao có thể

vãng sanh? Tại vì sao có thể mau chóng thành Phật? Chính là chính mình vốn dĩ là Phật, nhưng hiện

tại chỉ là chúng ta chính mình mê rồi, không biết.

“Hóa” là biến hóa, “nghi” là nghi thức, là qui củ. Hiện nay chúng ta ở trong sáu cõi làm một chúng

sinh khổ não, cũng là vì hóa nghi vốn đủ. Vì sao vậy? Bởi vì chúng ta tùy thuận phiền não nên biến

thành ra như vậy, còn nếu như chúng ta tùy thuận Như Lai viên giáo xứng tánh, vậy thì làm sao mà

không thể đi đến thế giới Cực Lạc được? Đến thế giới Tây phương Cực lạc là đi làm Phật rồi.

Trong mười pháp giới y chánh trang nghiêm, chúng ta làm Phật, làm Bồ Tát, hay làm chúng sanh, làm

người, làm súc sanh, làm ngựa quý, đều là do chính mình quyết định. Nói nhân (chúng tử trong A Lại

Da Thức) chúng ta thấy đều có, đủ thứ không thiếu. Nhân của mười pháp giới chính là chúng tử của

A Lại Da Thức đều đầy đủ viên mãn. Vậy chúng ta ngày nay mong muốn loại chúng tử nào cắm gốc,

bén rễ, đâm chồi, khai hoa, kết quả, đều có thể do chính mình chọn lấy. Phật, Bồ Tát chỉ làm tăng

thượng duyên cho chúng ta mà thôi. Cho nên nếu nói Phật không độ chúng sanh, vậy thì chúng sanh

làm sao thành Phật? Là chính mình độ mình, Phật chỉ ra con đường đi cho chúng ta, đó là con đường

thành Phật, chúng ta chính mình phải chịu đi, chúng ta cuối cùng cũng đi đến rồi, con đường đó là Bồ

Tát đạo, con đường đó là Thanh Văn đạo, con đường đó là Duyên Giác đạo. Trong sáu cõi con đường

nào là thiên đạo, con đường nào là nhân đạo, con đường nào là súc sanh, con đường nào là địa ngục,

con đường nào là ngựa quý, đều là do bạn chính mình đi, không phải người khác làm chủ, chủ quyền

hoàn toàn ở trên tay của chính mình. Phật đem mười con đường này giới thiệu cho chúng ta rất rõ

ràng rồi, chúng ta tường tận rồi, cho nên đi vào con đường nào, hoàn toàn do chính mình chọn lựa,

chính mình kiên trì, tín, nguyện, trì danh là vãng sanh thế giới Cực Lạc, đại đạo thấy A Di Đà Phật

thành Phật. Chúng ta có thể đem bốn cái chữ này kiên trì, cả đời vĩnh viễn không thay đổi “tín, nguyện,

trì danh”.

“Trì danh” chính là thành thật niệm Phật. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, ngay đời chắc chắn

thành Phật, không chút hoài nghi.

Trong sáu cõi phải làm cho rõ ràng, cõi trời thượng phẩm mười thiện, cõi người trung phẩm mười thiện,

A Tu La hạ phẩm mười thiện. Tại vì sao cõi A Tu La là hạ phẩm mười thiện? Thành thật mà nói, cõi A

Tu La cùng cõi người đã tu thấy đều là thượng phẩm mười thiện, nhưng A Tu La sanh lên trời, tại vì

sao không nói họ trung phẩm mười thiện, mà nói họ là hạ phẩm mười thiện, vì họ tu mười thiện còn

mang theo tâm ngạo mạn, tâm hiếu thắng, mang theo tâm đồ kỵ, tâm oán hận, không vừa ý của họ thì

họ liền oán hận, họ còn muốn báo thù, cho nên họ là trong thượng phẩm mười thiện xen tạp ý niệm

ác, nên gọi họ là hạ phẩm mười thiện.

Cõi người gọi là trung phẩm mười thiện. Cõi người trong mười thiện không có tạp khí bất thiện nghiêm

trọng giống như A Tu La vậy, nhưng tương lai tham-sân-si-mạn, nên nói đến trung phẩm.

Thông thường người đoạn ác tu thiện, người tích công bồi đức tuyệt đại đa số, bảy tám phần mười

đều vãng sanh về trời Đao Lợi. Đao Lợi Thiên Chủ là Ngọc Hoàng Đại Đế mà người Trung Quốc chúng

ta vẫn gọi, đều là đi đến nơi đó. Phước báo của Đao Lợi thiên lớn, tất cả hưởng thụ là tự tại, thọ mạng

dài lâu, một ngày của trời Đao Lợi là 100 năm nhân gian chúng ta. Người Trung Quốc chúng ta hô hào

có lịch sử 5 ngàn năm, nhưng 5 ngàn năm này so với ở trời Đao Lợi mới chỉ có năm mươi ngày. Trên

cõi trời đó cũng là 365 ngày là một năm, thọ mạng của người trời Đao Lợi là 1 ngàn năm, 1 ngàn tuổi,

so với thế gian này chúng ta thì quá dài. Cho nên người tu hành rất nhiều người đều muốn sanh thiên,

rất là ngưỡng mộ đối với trời, đều muốn đi. Phật nói với chúng ta, cõi trời là tốt, là không tệ, nhưng

không cứu cánh, thọ mạng có dài hơn cũng sẽ có ngày đến, thọ mạng đến rồi thì phải làm sao? Không

thể nâng lên cao thì hướng xuống đọa lạc.

Cho nên chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, vì chúng ta giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc, cái thế giới

này thuần thiện không ác, ở trong cái thế giới này toàn là Phật, Bồ Tát. Chúng ta đi đến thế giới Cực

Lạc rồi, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Chí Bồ Tát đúng như trong 48 nguyện Di

Đà đã nói với chúng ta. A Duy Việt Chí địa vị cao, người Trung Quốc chúng ta gọi là Bồ Tát bất thoái

chuyên.

Pháp thân Bồ Tát như trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ trụ báo độ, cõi Thật Báo

Trang Nghiêm độ. Chúng ta phải ghi nhớ, cái cơ hội vãng sanh Tây Phương cực lạc này là rất hi hữu

khó gặp, chắc chắn chúng ta không thể để lỡ qua. Lão Hạ Liên ở ngay chỗ này, rõ ràng tường tận,

thông suốt thấu đáo dạy bảo chúng ta cái phương pháp tu hành này: ở ba bậc vãng sanh, vãng sanh

chánh nhân hai phẩm này, dạy cho chúng ta phương pháp tu học “phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên

niệm A Di Đà Phật”. Đơn giản, dễ dàng, chân thật là phương tiện cứu cánh, quả báo viên mãn thẳng

tấp đi đến thế giới Cực Lạc làm Bồ Tát A Duy Việt Chí.

Việc này chúng ta phải nên biết, 28 tầng trời, người bất cứ một tầng trời nào, đều không thể so sánh

được với người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực lạc. Đạo Lợi Thiên chủ, Đại Phạm Thiên Vương,

Ma Hê Thủ La Thiên Vương, đây là đạt đến đỉnh cao nhất phú quý trong sáu cõi của thế giới Ta Bà,

không có người nào có thể siêu vượt hơn họ, nhưng nếu so với Bồ Tát hạ hạ phẩm vãng sanh của thế

giới Tây Phương, kém quá xa, không luận là trí tuệ, đạo hành, thần thông, đều không cách gì so sánh

được với Bồ Tát Cực Lạc. Hơn nữa vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc dễ dàng hơn sanh thiên,

bạn thấy cái điều kiện vãng sanh đó chỉ là “tín, nguyện, trì danh” thì được rồi. Trong khi nếu chỉ “tín,

nguyện, trì danh” thì không thể sanh thiên, vì muốn sanh thiên phải đoạn ác tu thiện, phải đạt được

thượng phẩm “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, thiện tâm, thiện ngữ, thiện hạnh, vậy mới có thể sanh thiên.

Lão tổ tông chúng ta thường nói “ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức”, chăm chỉ tu học, có thể đạt

đến 80-90%, vậy thì mới có thể sanh thiên, còn 50-60% thì không được sanh thiên, chỉ có thể ở cõi

người.

Cho nên “Di Đà Nhất Thừa Nguyên Hải”, chính là 48 nguyện. “Nhất thừa” chính là nhất Phật thừa, là

làm Phật, 48 nguyện giúp chúng ta làm Phật. A Di Đà Phật ân trọng đối với chúng ta quá lớn, y theo

bộ kinh này tu hành, y theo bộ kinh này khuyến khích đại chúng, chính câu Phật hiệu này khẳng định

có thể “hóa giải kiếp nạn ngay trước mắt” mà lão Hạ Liên đã nói. Tâm tác tâm thị.

Nhật Bản, Thích Đạo Ân, tán thữ kinh vi: “N hư Lai hưng thế chi chánh thuyết kỳ đặc tối thắng chi diệu

điền, nhất thừa cứu cánh chi cực thuyết, tốc tậ, viên dung, chi kim ngôn, thập phương xung tán chi

thành ngôn, thời cơ đôn thực chi chân giáo dã”. Mấy câu nói này là của Đại đức Tịnh Tông Nhật Bản,

họ có chú giải “Kinh Vô Lượng Thọ”, lời nói này là họ nói:

“N hư Lai hưng thế”. N hư Lai ở chỗ này là chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện

ở thế gian này để làm gì vậy? Chánh thuyết, chính là vì nói “Kinh Vô Lượng Thọ” mà đến. Thích Ca

Mâu Ni Phật suốt 49 năm nói pháp đã nói ra không ít kinh điển, nhưng những kinh điển đó cũng chỉ là

nói phụ thêm, còn chủ yếu Thế Tôn là nói “Kinh Vô Lượng Thọ” hoặc là nói Tịnh Độ ba kinh:

Thứ nhất là: “Kinh Vô Lượng Thọ” là khái luận, là giới thiệu tường tận mọi phương diện của thế giới

Cực Lạc;

Thứ hai là: “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” chỉ nói hai vấn đề: Thứ nhất là lý luận, y cứ lý luận niệm

Phật thành Phật là gì? Thứ hai là nói phương pháp phải làm thế nào mới có thể vãng sanh đến thế giới

Cực Lạc. “Quán Kinh” là nói hai vấn đề này.

Lý luận chính là “thị tâm, thị Phật, thị tâm, tác Phật”, vậy thì chúng ta không còn hoài nghi cái tâm

này là chân tâm, chân tâm là mỗi một người chúng ta đều có. Khi Phật giáo chưa đến Trung Quốc,

nhưng lúc đó lão tổ tông của chúng ta cũng đã khẳng định, nói ra “bồn tánh vốn thiện”. Cái bồn tánh

vốn thiện đó chính là chân tâm, chính là “thị tâm, thị Phật”, thị tâm thị Phật bồn thiện. Ta vốn dĩ là

Phật, ta muốn làm Phật, hiện tại chúng ta niệm A Di Đà Phật, thì làm gì có lý nào lại không thành Phật?

Quán kinh đem lý giảng cho chúng ta nghe rõ ràng, giảng tường tận rồi, sau đó lại nói đến có 16 loại

phương pháp làm thế nào để vãng sanh. Đây chỉ là phần lớn, nói 16 loại lớn, còn trong mỗi loại có rất

nhiều, có mấy mươi loại, mấy trăm loại. Loại sau cùng thứ 16 là dạy chúng ta phương pháp trì danh

niệm Phật, chính là niệm danh hiệu của Phật “Nam Mô A Di Đà Phật”, niệm sáu chữ hoặc bốn chữ

“A Di Đà Phật” cũng được, đều được.

“Nam Mô” là ý nghĩa quy y, ý nghĩa quy mạng, ý nghĩa lễ bái, còn danh hiệu của Phật chính là bốn

chữ “A Di Đà Phật”. Chỉ cần chúng ta thành thật niệm, dùng chân tâm mà niệm, dùng tâm thanh tịnh

mà niệm, dùng tâm cung kính mà niệm, đây gọi thật niệm. Cách niệm này có thể giúp chúng ta chuyển

ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, có công đức lớn như vậy.

Cho nên thầy Đạo Ân của Nhật Bản nói “diệu diệu kỳ đặc, tối thắng”. “Diệu diệu” đây là nói kinh điển,

là chỉ “Kinh Vô Lượng Thọ”, ở ngay trong tất cả kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm, “Kinh

Vô Lượng Thọ” chính là “diệu diệu, tối kỳ, tối đặc, tối thù thắng”. Cũng giống như ngày nay chúng ta

nói, đem bộ phận rất tinh túy, bộ phận tinh hoa nhất của tất cả kinh giáo mà Thế Tôn đã nói 49 năm

chính là “Kinh Vô lượng Thọ” mà chúng ta có được rồi. Tại vì sao có tán thán như vậy? Phía sau thầy

Đạo Ân có nói rõ tiếp “nhất thừa cứu cánh chi cực thuyết”, “nhất thừa” là cái đạo thành Phật. Bộ kinh

này là nói thẳng đến thành Phật, hơn nữa mau chóng thành Phật, ổn định thành Phật. Bộ kinh này nói

được như vậy, người nghe không dám tin tưởng, cho nên kinh này gọi là pháp khó tin, đây chính là “kỳ

đặc thù thắng”, nên nhiều người không dám tin tưởng, “thành Phật chi đạo” là nói đến cùng tột, mau

chóng ổn định.

Thứ ba là: “Kinh Di Đà”: Y theo trong kinh điển nói pháp, chân thật muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc

cần bao nhiêu thời gian? Trên “Kinh Di Đà” nói “hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày”. Có

người một ngày thì có thể thành công, hai ngày thành công, ba ngày thành công, nói đến ngày thứ sáu,

sau cùng là ngày thứ bảy. Bảy không phải là số tự, bảy là nói đến viên mãn.

Lão Hòa thượng Hải Hiền niệm Phật, một phương hướng, một mục tiêu, một câu Phật hiệu đã niệm

92 năm. Chúng ta muốn hỏi, ngài bảy ngày có thể vãng sanh hay không? Bảy tháng có thể vãng sanh

hay không? Rất nhiều người niệm Phật ba năm thì vãng sanh, liệu ngài niệm Phật ba năm có thể vãng

sanh hay không? Khẳng định vãng sanh. Vậy tại vì sao ngài phải làm đến 92 năm? Đó là Phật giao sứ

mạng cho ngài. Người ta hỏi ngài:

- Ngài có thấy được A Di Đà Phật không?
- Thấy được,
- Ngài nói gì với A Di Đà Phật? A Di Đà Phật lại nói những gì với ngài? Ngài trả lời:
- Tôi yêu cầu A Di Đà Phật mang tôi đến thế giới Cực Lạc, nhưng A Di Đà Phật chưa bằng lòng,

không đáp ứng, A Di Đà Phật muốn tôi biểu pháp.

Bạn xem đây chẳng phải là lý do trường thọ hay sao? Nếu không có thọ mạng dài như vậy thì không

thể cảm động người. Tuổi thọ dài đến như vậy, đã niệm Phật đến 92 năm, mọi người tin tưởng, cả đời

không bị bệnh, khỏe mạnh sống lâu. Trước một ngày vãng sanh còn đang làm việc trong ruộng, ở trong

vườn rau trồng rau từ sáng đến tối. Trời tối rồi có một số cư sĩ thấy người già cả ngày quá khổ cực liền

nói với ông rằng:

- Ông có thể nghỉ ngơi. Ông liền trả lời người đó:
- Tôi sắp làm xong rồi.

Làm xong rồi thì không làm nữa, ngày thứ hai thì liền vãng sanh. Ông làm xong rồi! Cho nên ngay lúc

đó nghe lời nói này, dường như là lời nói rất thông thường, không biết được đây là lời hai ý, trong lời

có lời, ý nói cả công việc đồng ruộng lẫn công việc biểu pháp: “công việc của tôi làm đến ngày hôm nay

thì thôi, ngày mai sẽ không làm nữa”. Ông tuy là không biết chữ, không có đi học, nhưng cái gì ông đều

cũng biết, không luận vấn đề gì, ông thấy đều biết được. Điều này cũng chính là nói lên rằng ông sớm

đã minh tâm kiến tánh. Tại vì sao ông không thị hiện giống như Đại Sư Huệ Năng? Vì “duyên” không

như nhau. Ông sinh hoạt ở trong hoàn cảnh này mà đại chúng xã hội không hộ trì Phật pháp, cách

mạng văn hoá, tượng Phật trong chùa đều bị phá, kinh sách bị đốt, không cho niệm Phật, len lén niệm,

niệm ở trong tâm, không niệm ra tiếng, không cho lay Phật, buổi tối người khác đều đi ngủ, thức dậy

len lén mà lay. Hoàn cảnh không như nhau, nên ông biểu pháp nhất định là phải làm sao để cái thời

đại này chúng sanh được lợi ích. Còn loại biểu pháp mà Đại sư Huệ Năng đã biểu pháp nếu ở vào cái

thời đại ngày nay thì “hành” không thông, còn loại biểu pháp này của ông thì “hành” được thông. Ông

sống đến 112 tuổi, tuổi cao đến như vậy, mọi người tôn kính đối với ông, không còn tính toán, cho nên

ông niệm Phật, không có người cấm kỵ ông, ông mặc lên tăng phục, người khác cũng sẽ không chỉ

trách ông.

Cho nên phải hiểu rõ hoàn cảnh lớn, ở vào cái thời đại hiện tại này, và tiếp theo về sau 9000 ngàn năm

Mạt Pháp của Thế Tôn loại phương pháp tu hành này của ông thì hữu dụng. Một người chân thật khổ

tu thâm lặng, trong tâm thanh tịnh bình đẳng tự tại, giúp đỡ một số chúng sanh khổ nạn dưới quê đều

rất thanh khổ, nỗ lực cần phấn trờng trọt để mọi người đều có thể ăn no. Cả đời ông khai hoang đất

đai hơn 100 mẫu, diện tích rất lớn, trờng lương thực, trờng rau xanh, trái cây để cúng dường mọi người,

cả đời không cần tiền. Ông đã biểu pháp nói với mọi người rằng nếu chân thật học Phật phải trì giới,

phải chịu khổ, còn như không thể trì giới, không thể chịu khổ thì đó là giả, không phải là thật. Ông làm

ra để cho chúng ta xem, ông vì “Kinh Vô Lượng Thọ” mà làm chứng. Những gì trên “Kinh Vô Lượng

Thọ” đã nói, ông đều đã làm được.

Cho nên pháp sư Đạo Ân nói rất hay: “tốc tậ” đây là nhanh chóng, “viên dung, kim ngôn”, chính là lời

nói ra trong kinh là chân lý, chắc chắn không phải lời giả, “thập phương xưng tán chi thành ngôn” là lời

nói thành thật của mười phương tán thán, mười phương chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật, “thời cơ

đốn thực chi chân giáo dã” là thời cơ thuận thực chân giáo. Nếu thời cơ không thành thực, thuận thực,

chín mươi rồi, thì không luận ở vào thời đại nào, không luận ở khu vực nào, đều là chân giáo thời cơ

chín mươi nó sẽ không thay đổi. Cho nên nhất định đều là phải thời cơ thuận thực thì chân giáo ở trên

cái địa cầu này, không phân biệt khu vực, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng,

không phân biệt văn hoá đều có thể “hành” được thông, đều sẽ được mọi người hoan hỉ tâm đến học

tập. Chỉ cần đem nó giảng rõ ràng, giảng tường tận, thì không có người nào nghe đến mà không sanh

tâm hoan hỉ. Cái điểm này chúng ta phải tường tận, chúng ta phải rõ ràng.

“Tiên cự thị Mai Quang Hi lão cư sĩ diệc tán vân” là lão cư sĩ Mai tán thán ở trong lời tựa của bản

kinh. Lão cư sĩ Mai nói “Vô Lượng Thọ Kinh giả, Như Lai xưng tán chi cực đàm, chúng sanh bản cự chi

hóa nghi”.

Còn Cư sĩ Bàn Thiệu Thăng cũng tán viết “Vô Lượng Thọ Kinh giả, Như Lai xưng tán chi viên giáo

chúng sanh bốn cụ chi hóa nghi”. Như vậy có thể thấy câu tán thán này của lão cư sĩ Mai Quang Hi

cùng cư sĩ Bàn Thiệu Thăng nói là như nhau.

“Nhất thừa chi liễu nghĩa, vạn thiện chi tổng môn”.

Hai câu nói này vô cùng quan trọng. “Vạn thiện” nếu chúng ta muốn tu thiện, tu bằng cách nào? Niệm

A Di Đà Phật chính là tu “vạn thiện”, không phí công phu, không phí khí lực, không phí tiền tài, vạn

thiện đều tu, không phải giả.

“Tịnh Độ quần kinh, bách số thập bộ chi cương yếu, nhất đại tạng giáo chi chỉ quy dã”.

“nhất đại tạng giáo” chính là nói trong tất cả kinh điển Thế Tôn truyền lại tất cả kinh điển, bao gồm tất

cả kinh điển đến sau cùng, thấy đều chỉ quy “tín, nguyện, trì danh” vãng sanh Tịnh Độ. Lão Hòa

thượng Hải Hiền vì chúng ta thị hiện ra, chân thật là “nhất đại tạng giáo chi chỉ quy”, ông làm được rồi,

ông viên mãn đạt được.

“như thượng, chư hiện sở dĩ thành tán thán tử kinh giả, cái dĩ, bốn kinh, trì danh niệm Phật, pháp

môn viên mãn trực tiếp, phương tiện cứu cánh, nhất siêu trực nhập, tối cực viên đốn”

Pháp môn này tốt, dễ dàng học. Học “Kinh Vô Lượng Thọ” còn có một phương pháp xảo diệu, thế

nhưng không thể có hoài nghi. Mỗi ngày đọc kinh, niệm Phật, thời gian đọc kinh không cần định biên

số, mà định thời gian là mười giờ đồng hồ. Mười giờ đồng hồ đọc được bao nhiêu biến không câu nệ,

nhưng phải dùng tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm cung kính. Mỗi ngày đọc mười giờ

đồng hồ, khi mới bắt đầu đọc, đại khái đọc một biến phải hai giờ đồng hồ, sau ba tháng, đại khái đọc

một biến một tiếng rưỡi đồng hồ thì được, sau nửa năm thì một giờ đồng hồ, sau một năm đại khái chỉ

cần bốn mươi phút. Vì sao vậy? Đọc thuộc rồi. Phải đọc đủ mười giờ đồng hồ, cứ đọc liên tục, ý nghĩa

gì không quan tâm, mỗi một chữ đọc được rất chính xác, không có đọc sai, không có đọc sót. Sau

mười năm bạn tự nhiên giảng được kinh này, hơn nữa giảng được giống như Phật. Vì sao vậy? Cái

phương pháp này đem tâm thanh tịnh của bạn niệm ra rồi, tâm bình đẳng niệm ra rồi, đây gọi là “nhất

tâm bất loạn”.

“Nhất tâm bất loạn” sanh trí tuệ, trí tuệ tự nhiên thông đạt, tự nhiên thông suốt. Sau mười năm, bộ kinh

này bạn giảng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời đã giảng không hề khác. Có ai bằng

lòng thử xem? Tôi nói lời này không phải tùy tiện nói, có một người thử nghiệm thành công rồi, đó là

cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc. Vào năm xưa cô được một bộ đĩa “Kinh Vô Lượng Thọ”, tôi nghe nói

là bộ đĩa này tôi giảng ở Đài Loan, là lần thứ tư hay là lần thứ năm tôi không rõ. Bộ kinh này tôi đã

giảng hơn 100 giờ đồng hồ, tổng cộng là 120 giờ đồng hồ. Bộ kinh tôi giảng này lưu lại thành một bộ

đĩa, cô mỗi ngày nghe 1 đĩa, một đĩa là hết một giờ đồng hồ, mười giờ đồng hồ này cô nghe mười lần,

nghe xong rồi nghe lại từ đầu, nghe mười lần chính là mười giờ đồng hồ, còn thời gian khác cô niệm

Phật. Khi nghe kinh chuyên nghe, cô nghe được mười năm, một bộ nghe xong nghe lại từ đầu, đều là

cái phương pháp này, một ngày một đĩa nghe mười lần, tốt. Trường kỳ huân tu, tâm được định. Sau

mười năm trí tuệ chân thật khai mở, “Kinh Vô Lượng Thọ” cô nói không sai, mọi người hoan hỉ nghe

cô giảng kinh, các kinh khác cô không có học qua thầy đều có thể giảng, một kinh thông tất cả kinh

thầy đều thông. Đây là một tấm gương tốt, thí dụ tốt.

Chân thật học tập không nên gấp, không nên nghĩ ta phải mau ra giảng kinh, không cần thiết. Sau khi

khai ngộ thì ra giảng kinh, tâm của bạn là định. Phạm hễ đến khi đã khai ngộ thì vắng sanh thế giới

Cực Lạc có thể tùy ý, ta muốn lúc nào đi thì đến lúc đó ra đi, không chút chướng ngại. Loại người này

đối với thế gian này không có bất cứ vương bận nào, cho nên họ tùy thời có thể ra đi, muốn đi liền đi,

bằng lòng ở thêm mấy năm cũng không chướng ngại gì, sanh tử tự tại.

Các đồng tu có thể làm thực nghiệm, làm một biểu pháp cho đồng tu Tịnh Tông, thời gian mười năm,

đây là trí tuệ của tự tánh khai rồi. Hiện tại tại vì sao không khai? Bạn có vọng tưởng, bạn có tạp niệm.

Bạn có thể dùng cái phương pháp này của Lưu Tô Vân. Lão Hòa thượng Hải Hiền là dùng phương

pháp niệm Phật, chúng ta có thể dùng phương pháp đọc kinh, mười năm chuyên đọc một bộ kinh này,

không nên cầu giải, chỉ đọc kinh không nên đọc chú giải. Dùng nguyên văn của bản kinh đọc qua mười

năm, sau mười năm, bạn lại xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, một chút chướng ngại cũng

không có, không có câu nào bạn không hiểu, tự nhiên liền thông đạt hết. Sau đó bạn xem Tịnh Độ các

kinh, hoặc giả xem “Đại Tạng Kinh”, cũng đều không có chút chướng ngại nào.

“Nhu Thượng, chư hiền sở dĩ thanh tán thủ kinh giả, cái dĩ, bản kinh trì danh niệm Phật pháp

môn, viên mãn trực tiếp, phương tiện cứu cánh, nhất siêu trực nhập, tối cực viên đôn”

Biểu cái pháp này, tán tán cái pháp môn này, làm cho cái pháp môn này bằng chính từ tự thân chúng

ta làm ra để cho mọi người xem, người người tự nhiên liền tin tưởng.

“dĩ Di Đà nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh chi cứu cánh quả giác, tác ngã chúng sanh

chi nhân tâm, dĩ quả vi nhân, nhân quả đồng thời, tùng quả khởi tu, tức tu tức quả, tâm tác tâm

thị, bất khả tư nghì”.

Đây là trùng tuyên lại nguyên văn của lão Hạ Liên để chúng ta tin sâu không nghi đối với lời của Liên

Công đã nói. BỔn kinh đề xướng trì danh niệm Phật, cái pháp môn này, đích thực là viên mãn thẳng

tập, phương tiện cứu cánh, nhất siêu, trực nhập, viên cực, đốn cực. “Viên” là viên mãn, không có chút

kém khuyết, “đốn” là mau chóng, như nguyện thứ 18 đã nói “một niệm, mười niệm nhất định được

sinh”. Câu Phật hiệu này, tại vì sao có năng lực lớn đến như vậy? Phía sau nói ra, đây là “Di Đà nhất

thừa nguyện hải”.

“Nhất thừa nguyện hải”: “nhất thừa” là thành Phật, “nguyện” là 48 nguyện. Phẩm thứ sáu của quyển

kinh là đem 48 nguyện của A Di Đà Phật thấy đều nói ra, mỗi nguyện đều hiện thực, vãng sanh đến

thế giới Cực Lạc, Di Đà 48 nguyện bạn thấy đều đạt được. Ngài đã phát ra nguyện, chúng ta thọ dụng

được, cả đời viên mãn thành Phật, hiển thị ở ngay trong 48 nguyện.

“lục tự hồng danh, chi cứu cánh quả giác”: Phương pháp tu hành chính là “Nam Mô A Di Đà Phật”.

Một câu danh hiệu này, câu danh hiệu này là cứu cánh quả giác, là A Di Đà Phật chứng đắc. Câu danh

hiệu này là ý nghĩa gì? A Di Đà Phật bốn cái chữ này toàn là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn: A là

Vô, Di Đà là Lượng, Phật là Giác ngộ. Không phải không thể phiên dịch câu này, có thể phiên dịch ra,

nếu có thể phiên dịch vậy tại vì sao không phiên dịch? Vì tôn trọng mà không phiên dịch. Vô Lượng

Giác, nếu chúng ta muốn hỏi, có vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác? Chỉ cần là Phật đều là Vô

Lượng Giác. Hay nói cách khác cái danh hiệu này là tên chung tổng danh hiệu của mười phương ba

đời tất cả chư Phật. Niệm một câu Phật hiệu này, thì có nghĩa là mười phương ba đời tất cả chư Phật

thấy đều niệm hết rồi, không hề sót một vị nào.

Chúng ta tương lai thành Phật cũng là Vô Lượng Giác. Cho nên Vô Lượng Giác chính là quả đức của

Phật. Chúng ta ngày nay dùng cái quả này làm tâm nhân của ta. Bạn xem, lấy quả làm nhân, nhân quả

đồng thời, từ quả khởi tu, tức tu tức quả. Một câu A Di Đà Phật chính là thành Phật rồi, Phật chính là

A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... chính là thành Phật, đích thực hoàn toàn phù hợp với nguyên lý của Tịnh

tông “thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”. “Thị tâm, thị Phật” là chúng ta vốn có, đây là tự tánh, còn chúng

ta niệm A Di Đà Phật là “thị tâm tác Phật”, làm gì có lý nào mà không thành tựu? Chắc chắn đi đến thế

giới Cực Lạc để làm Phật, chân thật không thể nghĩ bàn.

Phía sau đoạn thứ tư, Đại Sư Ngẫu Ích đã nói trong “Di Đà Yếu Giải”:

“nhất thanh A Di Đà Phật tức thị Thích Ca Bôn Sư u ngũ trược ác thế sở đắc chi A Nậu Đa La

Tam Miệu Tam Bồ Đề pháp”

Ý nghĩa của câu nói này là gì? Là nói rõ cho chúng ta biết Thích Ca Mâu Ni Phật làm thế nào thành

Phật? Ngài tu pháp môn gì thành Phật?

“Ngũ trược”, ngài ở đời ác năm trược, “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”
chính là “Vô Thượng

Bồ Đề”, chính là thành Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật chính là niệm Phật thành Phật,
chính là niệm một

câu “A Di Đà Phật”, chính là Thích Ca Mâu Ni Phật ở nơi đời ác năm trược mà đặc
“Vô Thượng Bồ

Đề”.

“Kim, dĩ thử quả giác toàn thể, hộ dữ trược ác chúng sanh”.

Chúng ta ngày nay chính là chúng sanh trong đời ác năm trược. Thích Ca, ngài
chính mình thành tựu,

cái phương pháp của ngài thành tựu là niệm Phật thành Phật. Ngày nay ngài đem
phương pháp của

ngài chính mình thành Phật truyền thụ cho chúng ta.

Cái pháp môn này là “nãi chư Phật sở hành cảnh giới, duy Phật dữ Phật năng cứu
cánh, phi cứu

giới tự lực sở năng tín giải dã”.

“cửu giới” là từ Bồ Tát trở xuống. Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác là ba, phía sau
là sáu cõi, gọi là

chín pháp giới. Người của chín pháp giới không có trí tuệ cao đến như vậy, đối với
diệu pháp của Tịnh

Tông họ không cách gì lý giải. Đại Sư Ngẫu Ích nói ra lời nói này, làm cho Đại Sư
Án Quang bội phục

năm vóc sát đất. Vì sao vậy? Đây là vì ngày trước tổ sư đại đức chưa nói qua, đến
Đại Sư Ngẫu Ích,

ngài nói ra:

“hựu viết; cử thử thể ‘chỉ pháp giới thể’ tác Di Đà thân độ diệt tức cử thử thể, tác
Di Đà danh

hiệu, thị cố Di Đà danh hiệu, tức chúng sanh bốn giác lý tánh”.

Chỗ này cũng là không có người nói qua. Một câu danh hiệu của A Di Đà chính là tự tánh của chúng

ta, chân như bốn tánh, cũng chính là lão tổ tông chúng ta nói cho chúng ta bốn tánh vốn thiện “nhân

chi sở, tánh bốn thiện”. Bốn tánh vốn thiện là gì? Chính là một câu A Di Đà Phật, “khả kiến thử kinh

chánh thị Như Lai xứng tánh cực đàm dã”.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đoạn lời nói sau cùng này, nói rõ ràng, nói tường tận. Tại vì sao cổ đức nói

“Kinh Vô Lượng Thọ” là “Như Lai xứng tánh cực đàm”, giảng đến cứu cánh viên mãn, giảng đến

chỗ cùng cực. Theo Đại Sư Ngẫu Ích, hai đoạn lời nói này có thể làm thuyết minh, chân thật không giả,

“cổ “Di Đà Yếu Giải” viết: “nhất thanh A Di Đà Phật, tức Thích Ca Bổn Sư u ngũ trực ác thế sở

đắc chi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề pháp”.

A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề cũng có thể dịch thành Trung văn, nhưng cũng giống như danh

hiệu của A Di Đà Phật, đều là thuộc về tôn trọng nên không dịch. Nếu đem nó dịch ra ý nghĩa của Trung

văn (đây là dịch âm) thì “A” là ý nghĩa là Vô, “Nậu Đa La” là Thượng (thượng của thượng hạ), ghép hai

câu “A Nậu Đa La” là Vô Thượng, “Tam” là Chánh, “Miệu” là Đẳng, “Tam” phía sau là Chánh, “Bồ Đề”

là Giác, dịch thành Chánh đẳng chánh giác, hết thấy dịch ra là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh

Giác”.

Đây chính là thành Phật rồi. Bồ Tát chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì thành Phật.

Pháp thân Bồ Tát đích thực phiền não đều đoạn hết rồi, nhưng tại vì sao vẫn không thể thêm “Vô

Thượng” vào? Đẳng Giác Bồ Tát vẫn không thể nói Vô Thượng, bởi vì họ còn có một phẩm vô thi vô

minh tập khí phiền não vẫn chưa đoạn sạch, còn nếu chân thật đoạn sạch rồi thì gọi là Vô Thượng Bồ

Đè, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác gọi là “Diệu Giác”, không gọi là “Đẳng Giác”. Vào lúc này

thân độ đều dung nhập vào Thường Tịch Quang. Trong “bốn độ” thì cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ

chân thật, bạn xem các loại cõi khác, cõi Thật Báo trang nghiêm Độ, cõi Phương Tiện Hữu Dư Tịnh

Độ, cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ, toàn là tâm hiện, không có thức biến, cho nên gọi “Pháp Giới Nhất

Chân”. Pháp giới nhất chân có ẩn, có hiện, nhưng nó không có sanh diệt, có duyên nó liền hiện, không

có duyên nó không hiện, dung nhập Thường Tịch Quang thì không có duyên, nó liền không hiện, biến

thành đại quang minh tạng. Có duyên nó liền hiện, cái gì là duyên? 41 vị Pháp Thân Bồ Tát là duyên,

những Bồ Tát này là vô minh tập khí cảm được “báo độ”, gọi là cõi Thật Báo Trang Nghiêm độ, ở chỗ

này nếu đoạn hết vô minh tập khí, đem vô minh tập khí đoạn sạch thì cõi Thật Báo liền không hiện, Bồ

Tát liền bước vào Thường Tịch Quang.

Thường Tịch Quang là một mảng quang minh, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh

thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Thường Tịch Quang ở chỗ nào? Không nơi nào không có,

không lúc nào không có, khắp pháp giới, hư không giới đều ở trong Thường Tịch Quang, cho nên tất

cả chư Phật Như Lai (đây là chỉ trong Thường Tịch Quang) có cách ly với chúng ta hay không? Xin nói

với các vị không có, chúng ta dung vào trong Tịch Quang, chúng ta không thấy được Tịch Quang,

nhưng trong Tịch Quang bao gồm chư Phật Như Lai đều thấy được chúng ta, chúng ta không thấy

được các ngài, các ngài thấy được chúng ta. Nếu chúng ta thật tin, thật nguyện, đối với thế gian này

vọng tưởng tạp niệm chân thật đoạn hết rồi, chúng ta muốn thấy Phật thì ngài liền hiện, liền hiện tướng,

bạn liền có thể thấy được. Hiện tại vì sao không thấy được các ngài? Chúng ta có chướng ngại, các

ngài ở nơi đó không có chướng ngại, nhưng chúng ta có chướng ngại. Tịch Quang chính là chân như

bổn tánh của chúng ta, không phải thứ khác.

Phía trước mấy đoạn lời nói này nói được quá tốt. Bạn nói lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông là người

thông thường sao? Người thông thường không thể nói ra những điều này. Ông dẫn chứng những lời

của những tổ sư đại đức, những tổ sư đại đức này, có người nào không phải là người Đại triết đại ngộ

minh tâm kiến tánh. Chúng ta xem thấy văn tự này, nghe được những âm thanh này, không phải người

kiến tánh thì không thể nói ra được, không phải người kiến tánh thì không thể viết ra được. Các ngài

đến cái thế gian này, trụ thế không luận là dài ngắn, đều là độ chúng sanh hữu duyên, đều là đến để

biểu pháp.

Liên Trì Ngẫu Ích năm xưa khi ở đời, làm ra tám gương cho chúng ta xem. Sau khi ngài đi rồi lưu lại

một số trước tác. Những trước tác này chủ yếu là giúp chúng sanh hữu duyên đời sau. Bạn xem thấy,

bạn nghe thấy, là bạn có duyên với họ. Nếu như chúng ta dụng tâm dụng được chánh, xem rồi, nghe

rồi liền khai ngộ. Khi vừa khai ngộ “tín, nguyện, trì danh” của chúng ta liền kiên định không đổi thì ngay

trong một đời này chắc chắn thành tựu, đến thế giới Cực Lạc, đi làm A Duy Việt Chí Bồ Tát, chân thật

không hề giả.

“Khả kiến thử kinh, thật thị đại từ bi phụ, Như Lai Thế Tôn, xúng tánh cực đàm, chư Phật bí

tạng, hòa bàn thác xuất”.

“Hòa bàn” chính là không hề giữ lại một chút nào, ngay cái khay đựng cũng bày ra hết. Đây là nói cái

gì? Chính là nói bộ kinh này. Bộ kinh này cùng cái danh hiệu này, là chúng sanh “lý tánh bản giác”,

chính là tự tánh của chúng sanh, chân như bản tánh, cùng chúng ta là một thể.
Quan hệ quá mật thiết,

không phải vật ở ngoài tâm.

Đại thừa giáo thường nói “ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm”. Tâm cùng pháp là một

không phải hai, khi mê nói hai, khi giác thì không hai, nó là trí tuệ đức tướng của tự tánh. Phật vì chúng

ta nói tự tánh, tự tánh vốn đủ, có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo, không phải từ bên ngoài đến .

Kinh văn này văn tự không dài, rất thích hợp với thời đại hiện tiền này, quá dài thì không có thời gian,

không cách gì tu học.

Như “Kinh Hoa Nghiêm” quá dài, chúng ta ngày trước phát tâm muốn đem nó giảng qua 1 lần, chúng

ta dự tính “Kinh Hoa Nghiêm” giảng từ đầu đến cuối, giảng một lần phải hết bao nhiêu thời gian, dự

tính phải hết 20 ngàn giờ, không có người nào có thể học.

“Kinh Vô Lượng Thọ” này thì còn có thể, kinh này thời gian tiêu chuẩn giảng hết 1200 giờ đồng hồ,

nếu một ngày giảng 4 giờ đồng hồ thì phải hết 300 ngày mới giảng xong, vẫn còn được, dài nữa thì sẽ

không có người học.

“Kinh Di Đà” thì càng ngắn, pháp sư thông thường ở bên ngoài giảng “Kinh Di Đà”, đại khái mất 7 giờ

đồng hồ. Giảng 7 ngày, một ngày giảng 2 giờ đồng hồ vì còn có người phiên dịch, trên thực tế nếu

không có người phiên dịch thì chỉ là hết 7 giờ đồng hồ.

Tôi giảng qua “Di Đà Kinh Sớ Sao”, giảng qua một lần hết hơn 300 ngày, một ngày giảng 1,5 giờ

đồng hồ, giảng hơn 300 ngày, lưu lại còn có băng ghi âm, vào lúc đó không có ghi hình, có ghi âm,

giảng được rất tường tận.

Cho nên Niệm lão ở ngay chỗ này, mấy câu nói tổng kết:

“thả thử niệm Phật pháp môn, diệt tức chúng sanh bốn cụ chi hóa nghi, thử nhất cú Phật hiệu,

chánh như yếu giải sở thị, tức thị chúng sanh bốn giác lý tánh”.

Phật vì chúng ta phát minh ra, giảng tường tận nói rõ ràng, chúng ta phải cảm ân, phải cảm tạ.

“ngũ, Quán Kinh vân “thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”.

Hai câu này là Thế Tôn ở trên “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” nói với chúng ta lý luận của Tịnh Độ

tông, Tịnh Độ cái pháp môn này căn cứ vào đạo lý gì để kiến lập? Nếu không có đạo lý rõ ràng, chúng

ta không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Phật đem cái đạo lý này nói ra, đó chính là tám cái chữ

“thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật” này:

“thị tâm thị Phật”. Phật là gì? Ý nghĩa của Phật là giác, nên “thị tâm thị Phật” cũng chính là “thị tâm

thị giác”. “Giác” chính là Phật. Thế nhưng hiện tại chúng ta như thế nào? Hiện tại chúng ta thị tâm thị

“mê”, nó không phải là “giác”. Mê chính là chúng sanh, giác chính là Phật, là một không phải hai, chúng

sanh giác rồi thành Phật, mê rồi biến thành chúng sanh. Cái vũ trụ này từ đâu mà ra? Trong Đại thừa

Phật giáo nói cho chúng ta, cái vũ trụ này là giả, không phải là thật.

Một bài kệ trong “Kinh Kim Cang” miêu tả được rất là hay, nói “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn

bèo bọt, như sương cũng như chớp, phải nên quán như vậy”. Bài kệ này nói rõ chân tướng của

cả thấy vũ trụ là cái gì? Là một giấc mộng. Chúng ta đang nằm mộng, nếu đem cảnh giới trong mộng

cho là thật thì sai rồi, không phải thật. Tồn tại của nó giống như hạt sương, hạt sương chúng ta thường

thấy, mặt trời vừa nhô lên liền sẽ khô hết, như chớp, chớp là ánh chớp, vừa chớp muốn tìm dấu vết

cũng không có, không phải là thật, mà là giả, cho nên đem nó xem thành cảnh mộng, đem nó xem

thành ánh chớp, thì đúng rồi.

Bạn xem thấy chân tướng của vũ trụ vạn vật, vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà ra? Sinh mạng

từ đâu mà có? Ta từ đâu mà ra? Lục tổ Đại Sư Huệ Năng khi ngài khai ngộ nói được rất hay, một câu

nói sau cùng, những nghi vấn này của chúng ta ngài đều trả lời rồi “nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn

pháp”. Không hề nghĩ đến, tự tánh của chúng ta “năng sanh vạn pháp”, cũng chính là nói năng sanh

vũ trụ, năng sanh tất cả pháp, năng sanh sinh mạng. Ta từ đâu đến? Từ tự tánh biến hiện, tự tánh ở

trong mộng, một giấc mộng dài, không có thứ nào là thật.

Lão hòa thượng Hải Hiền biết được, thường hay nói với người niệm A Di Đà Phật, “câu Phật hiệu này

là thật, ngoài cái này ra thấy đều là giả” . Ngài có thể nói ra lời nói này, đây cũng chính là “Lục Tổ

Đàn Kinh”, đây chính là “Kinh Kim Cang”. Người minh tâm kiến tánh đã nói ra, thì đây là chân tướng

sự thật. Vậy nếu đã là “giả” thì phải nên buông xả, thì không nên để ý đến nó. Chân thật phải nắm chắc,

chúng ta mới có thể nâng cao chính mình. Thế giới Cực Lạc chân thật là pháp giới nhất chân, A Di Đà

Phật là chân thật, Di Đà danh hiệu cũng là thật. Bạn “Tín, Nguyễn, Trì danh” khi lâm chung, Phật liền

đến tiếp dẫn bạn vãng sanh. Tôi tin tưởng, mỗi một người vãng sanh đều đã gặp mặt qua với Phật, vì

nếu họ không gặp mặt với Phật, làm sao họ có thể biết trước giờ ra đi? Làm sao họ biết được đến lúc

nào Phật đến tiếp dẫn họ? Phải là Phật nói với họ, hoặc là sớm hơn, hoặc là trễ hơn, đều có thể thương

lượng với A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật rất từ bi, bạn xem qua vãng sanh của pháp sư Oánh Kha triều nhà Tống, đây là một thí

dụ rất tốt. Oánh Kha là người xuất gia, Tỳ Kheo phá giới, không giữ thanh qui, tạo tác tội nghiệp nghiêm

trọng, nhưng chỗ tốt của người này chính là ông tin tưởng nhân quả, ông tin tưởng có địa ngục, nên

ông chính mình thường hay nghĩ đến hành động tạo tác của chính mình, ông so sánh với những gì

trên kinh đã nói thì ông có thể khẳng định ông sẽ đọa Vô Gian Địa Ngục. Nghĩ đến Vô Gian Địa Ngục,

ông liền lo sợ, liền khiếp sợ. Vậy phải làm sao đây? Ông liền thỉnh giáo với đồng tham đạo hữu xem

có cách gì để cứu ông hay không, để ông không bị đọa địa ngục. Liền có đồng tu tặng ông một quyển

“Vãng Sanh Truyện”. Ông xem rồi rất cảm động, xem thấy mỗi một người niệm Phật vãng sanh ông

đều rơi nước mắt. Sau cùng ông liền hạ quyết tâm, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, chân thật

buông xả vạn duyên, ba ngày ba đêm không ngủ nghỉ, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm đến

ngày thứ ba A Di Đà Phật đến, nói với ông:

- Con còn đến mười năm tuổi thọ, đợi đến khi con lâm chung, ta sẽ đến tiếp dẫn con.

Cái này cảm ứng không thể nghĩ bàn, bạn xem nhất tâm chuyên niệm, ba ngày ba đêm liền niệm ra

được A Di Đà Phật. Người xưa có một câu nói “phước trí tâm linh”, người này phước báo đến rồi, họ

bỗng nhiên liền thông minh, trí tuệ khai mở. Oánh Kha cũng là như vậy, khi nghe Phật nói với ông sau

mười năm nữa sẽ đến tiếp ông vãng sanh, ông lập tức liền yêu cầu với A Di Đà Phật, ông nói:

- Liệt căn tánh của con rất nặng, con không kìm nổi cảm dỗ, người khác đến dẫn dụ con, con lại

liền phạm tội, mười năm tuổi thọ con không cần, hiện tại con muốn theo ngài đi.

Đây chính là “phước trí tâm linh”. Cơ hội này quá tốt rồi, còn có thể đợi hay sao? A Di Đà Phật đồng ý

nói với ông:

- Ba ngày sau ta đến tiếp con!

Ba ngày là ý gì? Bảo ông làm biểu pháp, nếu hiện tại ta mang ông đi rồi thì không có người biết, còn

như để ông lưu lại ba ngày, ba ngày, ông nói với mọi người:

- Sau ba ngày nữa Phật đến tiếp dẫn tôi vãng sanh.

Trong chùa không có một người tin tưởng ông. Vì sao vậy? Vì ông là một Tỳ Kheo phá giới, lời nói

không đáng tin, thường hay nói vọng ngữ. May mà ba ngày không dài, họ nói với ông:

- Chúng tôi chờ xem có phải vậy không? Xem ông ba ngày có vãng sanh hay không?

Đến ngày thứ ba, ông yêu cầu đại chúng niệm Phật đưa ông vãng sanh. Đại chúng đương nhiên hoan

hỉ, mọi người đến đưa ông vãng sanh. Đại chúng niệm Phật đại khái qua một khắc, một khắc vào thời

xưa đại khái chúng ta hiện tại gọi là 15 phút (Niệm Tổ Lão dường như có nói qua, 15 phút đồng hồ vào

thời xưa là một khắc). Đại chúng niệm qua một khắc, pháp sư Oánh Kha nói với mọi người:

- A Di Đà Phật đến rồi!

Ông có thể thấy được, mọi người không thấy được. Ông cáo biệt với đại chúng:

- Tôi theo Phật đi đến thế giới Cực Lạc.

Nói xong liền đi thật. Câu chuyện này viết trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, trong “Vãng Sanh

truyện”, quyết định không phải là giả, nói rõ vãng sanh có thể tự tại.

Đoạn phía sau nói: “ngũ, Quán Kinh văn: thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật, ngô nhân năng niệm

chi tâm, tục thị Như Lai quả giác, tức thị bốn lai thành Phật”.

Đây là dùng chân tâm. Tôi thường hay khuyên đồng tu: “Chúng ta hiện tại ở cái thế gian này, đối nhân

xử thế tiếp vật phải dùng chân tâm, không nên dùng vọng tâm, phải dùng tâm chân thành”. Vì sao vậy?

Tâm chân thành là tâm thành Phật. Nếu ta dùng vọng tâm, người khác lừa gạt ta, ta cũng lừa gạt

người, dùng cái tâm này niệm Phật sẽ không có cảm ứng, vãng sanh rất khó. Còn dùng chân tâm, đối

người tiếp vật thấy đều dùng tâm chân thành, không sợ thiệt thòi, không sợ bị lừa, vì ta muốn đi đến thế

giới Cực Lạc, ta không ở thế gian này nữa, ta muốn rời khỏi thế gian này, cho nên phải dùng chân tâm,

không dùng vọng tâm. Dù ta có chịu lừa, thiệt thòi đều hoan hỷ, tu nhẫn nhục Ba La Mật, tu bố thí Ba La

Mật. Phải có thể xả, xả chính là buông xả, cho nên dùng cái tâm này, chính là “thị tâm tác Phật”. Dùng

chân tâm chính là làm Phật, dùng vọng tâm chính là luân hồi sáu cõi, quyết định không nên làm, tâm

chân thành đối người, tâm chân thành làm việc, tâm chân thành học tập, tuyệt đối không nên dùng

vọng tâm.

Cái gì là tâm chân thành? Việc này trong kinh điển giảng nói rất nhiều, buông xả chấp trước chính là

tâm thanh tịnh. Trên đề kinh chúng ta là “Thanh tịnh tâm, Bình đẳng tâm, Giác tâm”. Đây đều là nói

chân tâm. Tâm thanh tịnh là A La Hán, tâm bình đẳng là Bồ Tát, tâm giác chính là Đại triệt đại ngộ,

minh tâm kiến tánh, vậy thì thành Phật rồi.

Thế nào là tu tâm thanh tịnh? Chính là niệm Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật,

bất cứ thứ gì đều không nên để vào tâm, tâm liền thanh tịnh. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng...

sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, thấy đều đem nó để vào trong tâm thì hỏng rồi, tâm chúng ta bị ô

nhiễm rồi, tâm động rồi. Tâm động liền không bình đẳng, tâm bị ô nhiễm thì không thanh tịnh. Không

phải bảo chúng ta không thấy, không nghe, không phải vậy, mà thấy rồi nghe rồi nhưng không để trong

tâm thì đúng. Vĩnh viễn gìn giữ thanh tịnh bình đẳng giác, hồi phục thanh tịnh bình đẳng giác của ta.

Thanh tịnh bình đẳng giác chính là chân tâm, chính là Phật tâm, cái tâm đó chính là Phật. Hiện tại

chúng ta có cách làm như vậy, chính là thị tâm thị Phật. Vốn dĩ là Phật, hiện tại lại làm Phật, hiện tại

đem A Di Đà Phật để vào trong tâm, ngoài A Di Đà Phật ra, thấy đều không nên để vào trong tâm thì

đúng, còn để vào trong tâm thì sai. Để vào trong tâm là vọng tưởng, là tạp niệm, tâm bị ô nhiễm, bị dao

động, không phải giác ngộ, chỉ là mê hoặc.

Hỏi người thông thường tại vì sao không dám dùng chân tâm, không dám nói lời thành thật với người?

Chẳng qua đều là vì sợ thiệt thòi, sợ phải chịu lỗ. Chúng ta học Phật để đến thế giới Cực Lạc, chúng

ta không sợ lỗ, không sợ thiệt thòi. Chỉ cần chúng ta đến thế giới Cực Lạc, các thứ khác chúng ta đều

không cần, vậy thì ở nơi đây thấy đều buông xả, các người cần thì ta cho hết các người, hân hoan

hoan hỉ mà cho các người, không cần đến, thanh tịnh bình đẳng tâm mới có thể hiện tiền. Chướng ngại

là chính ngay phía chính mình, phải chịu buông xả, chính là một câu Phật hiệu, một bộ “Kinh Vô

Lượng Thọ”.

“Bôn lai thị Phật, hiện hựu tác Phật, thị cố đương hạ tức Phật”.

Đây là thật, không phải giả. Phật không cách ly với chúng ta, không có trước sau. Không có cách ly là

không có không gian, không có trước sau là không có thời gian, chính ngay tức thì.

“Trực tiệp liễu đương, phương tiện cứu cánh, kỳ đặc thù thắng, bất khả tư nghì”.

Trong chú giải của Niệm Lão, quan trọng chính là hai câu phía trước:

“cố tri thử giới nhĩ, năng niệm chi tâm, tức thị Như Lai quả giác”.

Cái đoạn này là dạy chúng ta, dùng cái tâm gì để niệm Phật, dùng cái tâm gì để trải qua ngày tháng,

dùng cái tâm gì để làm việc, dùng cái tâm gì để đối nhân xử thế tiếp vật. Nếu như bạn dùng chân tâm,

liền tương ưng với Phật. Một mực dùng chân tâm, dùng thành thói quen, thì không có người nào không

tin tưởng bạn, không có người nào không tôn trọng bạn, không có người nào không tán thán bạn. Bạn

chân thành, bạn không lừa gạt người khác, dù người khác lừa gạt ta, ta cũng không lừa gạt người,

người khác tổn hại ta, ta cũng không tổn hại người. Chân tâm là thiện tâm, thuần tịnh thuần thiện. Vọng

tâm là ác tâm, là bất thiện, tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, đây là việc luân hồi sáu

cõi, trong luân hồi sáu cõi đây là việc của ba đường ác. Vì sao vậy? Tâm họ bất thiện. Còn như ta nơi

nơi nghĩ đến đều là làm thế nào lợi ích người, làm thế nào giúp người, làm thế nào thành tựu người,

đây là tâm thiện, tâm thiện sanh ba đường thiện.

Chúng ta đoạn ác tu thiện, nhưng không đem việc đoạn ác tu thiện để vào trong tâm, trong tâm chỉ để

A Di Đà Phật, chỉ niệm một câu “A Di Đà Phật”. Vậy thì đúng, hoàn toàn chính xác, dùng tâm của “A Di

Đà Phật” đối nhân, xử thế, tiếp vật, thì không có lý nào không sanh thế giới Cực Lạc, sẽ giống như

pháp sư Oánh Kha vậy. Oánh Kha một niệm hồi chuyển, dùng chân tâm cảm, Phật đến ứng, thấy được

Phật rồi, ba ngày vãng sanh. Ba ngày vãng sanh, đây là chính ông xin cam tình nguyện, ông còn có

mười năm tuổi thọ mà không cần, đây là trí tuệ, lựa chọn của trí tuệ. Hôm nay thời gian hết rồi, chúng

ta chỉ học đến chỗ này, A Di Đà Phật.

Phật sở hành xứ, quốc áp khu tỵ, mĩ bất mông hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh, phong vũ dĩ thời, tai lệ bất khởi, quốc phong dân an, binh qua vô dụng, sùng đức hưng nhân, vụ tu lễ nhượng, quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng, cường bất lăng nhược, các đắc kỳ sở.

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 3)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.

(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo.

A Xà Lê tôn niệ, ngã đệ tử Diệu Âm, thi tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

A Xà Lê tôn niệ, ngã đệ tử Diệu Âm, thi tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn,

A Xà Lê tôn niệ, ngã đệ tử Diệu Âm, thi tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

Mời Xem “Đại Kinh Khoa Chú”, tờ thứ 141 xem từ hàng thứ nhất:

Chúng ta lần đầu học tập chú giải của Niệm lão, cái đoạn văn dài này là đem lời giới thiệu của Niệm lão tiết lược ra chỗ trọng yếu, tổng cộng tiết lược ra đúng mười đoạn. Khi chúng ta lần đầu chỉnh lý, mười cái đoạn này có thể đem tiết lược ra, nhưng chúng ta chỉ lưu lại giải thích của Niệm lão, đem cái đoạn thứ sáu để đến giải. Như vậy thì bên trên chúng ta đã giải năm đoạn, chỗ này là đoạn thứ sáu. Đây chính là tránh khỏi trùng lặp năm đoạn đầu, ý nghĩa của hai đoạn là trùng lặp. Chúng ta bắt đầu xem từ đoạn thứ sáu.

ĐOẠN THỨ SÁU: “cánh dĩ, Tịnh Độ chi kinh chi trung, duy, thứ kinh bị nhiếp viên diệu”^[1]

Tịnh Độ ba kinh một luận, Cư Sĩ Ngụy Nguyên vào thời tiền Thanh đem Phẩm “*Phổ Hiền Hạnh Nguyện*” của quyển sau cùng trong “*Đại phương quảng Phật Hoa nghiêm Kinh*” để vào sau ba kinh, gọi là Tịnh Độ Tứ Kinh. Đây chính là Mười đại nguyện vương hồi quy Cực Lạc. Quyển Tịnh Độ Tứ Kinh này ngày trước tôi đã xem qua, dường như còn có một quyển cất giữ ở Úc châu.

Vào đầu năm Dân Quốc, Đại Sư Ấn Quang, đem Chương “*Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật Viên Thông*” trong “*Kinh Lăng Nghiêm*” đưa vào phụ lục phía sau của Tịnh Độ Tứ Kinh này nên biến thành Tịnh Độ Năm Kinh.

Kinh điển Tịnh Độ đến đây có thể nói là vô cùng viên mãn. Chương Đại Thế Chí niệm Phật Viên Thông đích thực là rất cần thiết, đó là tâm kinh của Tịnh Độ, dù chỉ có 244 chữ, còn ít hơn so với Bát Nhã Tâm Kinh, nhưng đích thực là Bồ Tát Đại Thế Chí dạy bảo cho chúng ta phương pháp, quan niệm, lý luận tu học Tịnh Độ, đề xuất nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật, “*gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục*”. Phương pháp này cực vi diệu. Đây chính là năm kinh một luận hiện tiền. Trong năm kinh một luận, thì “*Kinh Vô Lượng Thọ*” là “*bị nhiếp viên diệu*”. “Bị” cũng là ý nghĩa của viên mãn, “nhiếp” là nhiếp thọ. Tịnh Tông vi diệu viên mãn đều ở trong bộ kinh này, nó là thuộc về tánh chất của khái luận, thuộc về giới thiệu, nói rõ, đem thể giới Tây Phương Cực Lạc giới thiệu tường tận với chúng ta.

“đĩ phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm tông”^[2]: “Tông” chính là phương pháp tu học chủ yếu.

“đĩ Di Đà thập niệm tất sanh chi đại nguyện vi bản”^[3]: Đây là nguyện thứ 18 của 48 nguyện, là căn bản của Tịnh Độ tông.

“thâm minh, tam bối vãng sanh chi nhân, quảng nhiếp cứu giới thánh phàm chi chúng”^[4]:

Ở bốn kinh tam bối vãng sanh, vãng sanh chánh nhân hai phẩm này đã nói, dạy cho chúng ta phương pháp cầu vãng sanh. Đây là nói đối tượng học tập của tịnh tông cũng là viên mãn, bao gồm chín pháp giới, bốn thánh, sáu phàm, hoàn toàn bao gồm ở ngay trong đó.

“chánh hiển, trì danh niệm Phật chi pháp, trực chỉ, vãng sanh quy nguyên chi lộ, thị cố, thử kinh xưng vi, tịnh tông đệ nhất kinh dã”^[5].

Chúng ta xem tiếp đoạn chú giải phía sau, đoạn thứ bảy ở từ 142.

ĐOAN THỨ 7: “Đản thử, thù thắng đệ nhất chi tịnh tông bảo điển, cánh tại ngã quốc đại tạng trung, trần phong nhất thiên dư niên”^[6].

Trong “Đại Tạng Kinh”, “Kinh Vô Lượng Thọ” đích thực đã có ở Trung Quốc hơn một ngàn năm. Tịnh Tông học nhân đều học “Kinh A Di Đà”, “Quán Kinh”, tại vì sao không học “Kinh Vô Lượng Thọ”? Chính là nói không được người phát hiện, không có người đem nó ra để học tập.

“khảo kỳ nguyên nhân, cái do, thử kinh ngũ chủng nguyên dịch, hữ hữu trường lược, xuất nhập thậm cụ”^[7]

“Kinh Vô Lượng thọ” có năm loại nguyên bản dịch, không giống như “Kinh Kim Cang” có sáu loại nguyên bản dịch.

Trong “Đại Tạng Kinh” chúng ta xem thấy sáu loại nguyên bản dịch này của “Kinh Kim Cang” đều là “đại đồng tiểu dị”. Ý nghĩa của 6 loại bản dịch đại khái là như nhau, khác biệt đều là không nhiều. Điều đó cho thấy đích thực bản gốc cùng là một bản, còn việc khác biệt không nhiều là do người phiên dịch không như nhau, cho nên văn tự phiên dịch cũng đương nhiên không như nhau.

“Kinh Vô Lượng Thọ” có năm loại nguyên bản dịch. Tuy nhiên, không như “Kinh Kim Cang” các nguyên bản dịch này đều không như nhau, có bản dịch nói được rất tường tận, có bản chỉ nói được rất giản lược, sự khác biệt rất lớn. Chỗ này có thể nêu ra nêu ra một thí dụ:

“liệt như: Di Đà đại nguyện, tại Ngụy, Đường lưỡng dịch, vi tứ thập bát nguyện; tại Hán, Ngô lưỡng dịch vi nhị thập tứ nguyện, tại Tống dịch tắc vi tam thập lục nguyện”.

Chỉ riêng phần “Di Đà Đại Nguyện” trong hai bản dịch đời Ngụy, Đường là 48 nguyện, hai bản dịch đời Hán, Ngô là 24 nguyện, còn bản dịch đời Tống là 36 nguyện. Vấn đề chính ngay chỗ này, chúng ta rốt cuộc tôn sùng cái quyền nào?

“toại sử sơ tâm học giả, chuyên trì nhất dịch, nan minh thâm chí, biến đọc ngũ chủng, hựu cảm gian nan”[\[8\]](#).

Nếu bạn chỉ chọn lựa ra một quyền để học, thì trong các quyền khác còn có kinh văn quan trọng, bạn lại chưa học đến.

“ư thử; đa xả thử kinh, nhi, chuyên công A Di Đà Kinh hi. Thanh sơ, Bàng Thiệu Thăng cư sĩ viết: “thử kinh xiển dương giả thiếu, thật dĩ vô thiện bản cổ”[\[9\]](#).

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói:

“thành tai thị ngôn, thị dĩ, Tống Vương Nhật Hưu, Thanh Bàng Thiệu Thăng, Ngụy Thừa Quán đẳng đại cư sĩ, quân vi hoằng dương thử kinh, tiên hậu nhi hữu hội bản, dữ tiết bản chí tác”[\[10\]](#).

Trong ba người này Bàng Thiệu Thăng là làm tiết bản (chỉ lấy một bản rồi đem chỉnh lý), làm hội bản (hội tập từ các bản) là Vương Long Thư, Ngụy Thừa Quán, những học nhân này đích thực có thành tựu.

Hội bản của Cư sĩ Vương Long Thư rất là đáng tiếc, vì trong năm loại nguyên bản dịch ông chỉ thấy được có bốn loại, còn bản dịch đời Đường ông không xem thấy. Bản dịch đời Đường là **“Đại Bảo Tích Kinh, Vô Lượng Thọ Hội”**, trong bản dịch này cũng có kinh văn rất quan trọng, mà trong bốn loại khác không có, việc này học nhân tịnh tông không thể không biết.

Hội bản của Ngụy Thừa Quán, Đại Sư Ấn Quang phê bình đối với hội bản này là lấy bỏ không thỏa đáng. Những điều nên lấy thì ông lại bỏ, quên đi, những điều không nên lấy thì ông lại đem nó tiết lược ra. Ngoài việc lấy bỏ không thỏa đáng, còn thay đổi kinh văn. Đây là húy kỵ rất lớn, hội tập đích thực có cái cần yếu này, nên không có bản hội tập tốt.

Chúng ta ở chỗ này tiếp tục đọc tiếp thì liền biết:

“Tống đại đại cư sĩ Vương Nhật Hưu, Tăng tuyền Long Thư Tịnh Độ văn, tứ hải xưng cử, truyền tụng chí kim, Vương thị lâm chung, đoạn lập vãng sanh”[\[11\]](#),

“khả chứng cư sĩ, thật vi ngã quốc tịnh tông, giải hành cụ ưu, thù thắng hi hữu chi tại gia đại đức”[\[12\]](#).

Không phải chỉ nghiên cứu ở trên kinh điển này, ông có tu trì, ông có công phu niệm Phật, thù thắng hi hữu.

“Vương thị thâm khái, bảo điển chi trần phong, ư thị nãi hội tập Vô Lượng Thọ Kinh, Hán, Ngụy, Ngô, Tống, tứ chúng nguyên dịch, linh thành nhất bản, danh vi đại A Di Đà Kinh, Vương bản vấn thể, hải nội xưng tiệt, tông lâm phụng vi khóa bản, lưu thông thắng ư nguyên dịch”[13],

“ngã quốc Long Tạng, cập Nhật Bản Đại Chánh Tạng, diệc ước thái nhập vương bản”[14],

“Liên Trì Đại sư viết: Vương thị sở hội, giác chi ngũ dịch, giản dị minh hiển, lưu thông kim thể, lợi ích thậm đại; hựu viết, dĩ Vương bản thể sở thông hành nhân tập kiến cố cố ư sở trước, Di Đà Số Sao trung, phạm dẫn chứng Vô Lượng Thọ Kinh chi xứ, đa thủ Vương bản, gian thái nguyên dịch”[15]

Đây chính là nói rõ, Đại sư Liên Trì đối với bản hội tập của cư sĩ Vương Long Thư, cũng tương đối xem trọng. Trong “Di Đà Kinh Số Sao” dẫn dụng “Kinh Vô Lượng Thọ”, ngài phân nhiều điều là từ bản hội tập của cư sĩ Vương Long Thư, tuy rằng có lúc cũng dùng đến nguyên bản dịch.

“cận đại Ấn Quang Đại Sư ư sở tuyên, trọng khắc, viên trung sao tự trung, diệc tán Vương bản, văn nghĩa tường tất, cử thể lưu thông, Vương thị hội kinh, tuy, đại hữu công ư tịnh tông, đản, sở hội chi bản, phá đa thố ngộ”[16].

Đây là đại đức đời sau, mấy vị này đều là đại đức Tịnh Tông thương tiếc một việc đối với ông:

“Liên Trì Đại sư vị kỳ, sao tiền trước hậu, khứ thủ vị tận”[17],

“Bàng Thiệu Thăng cư sĩ xích chi vi, lãng loạn quai xuyên, bất hợp viên chi”[18].

Niệm lão viết: **“kim bút giả, ngưỡng thừa cổ đức chư thuyết, thiết kế Vương thị chi thất hữu tam”[19].**

Cũng chính là nói bản hội tập của Vương Long Thư, trong đó có ba điểm là chỗ không được viên mãn, nên không thể trở thành thiện bản:

“nhất giả, Vương thị hội tập, căn cứ tứ chúng, vị cập Đường dịch, Đường dịch danh Vô Lượng Thọ Như Lai Hội, xuất tự Đại Bảo Tích Kinh, nãi Bồ Đề Lưu Chí Đại Sư sở dịch, đa, áo diệu tinh yếu chi văn, vi tha dịch sở vô”[20].

Cư sĩ Vương Long Thư chưa xem thấy bản dịch đời Đường này. Từ ngay chỗ này làm cho chúng ta nghĩ đến triều nhà Tống vào thời đó kỹ thuật in ấn phát minh, chính là dùng bản khắc gỗ in ra từng tấm từng tấm. Trước triều Tống không có, thư tịch về trước đều phải dùng bản chép tay. Đến triều Tống mới có in ấn, phát minh kỹ thuật in ấn. Trong “Đại Bảo Tích Kinh”, có một phần “Vô Lượng Thọ Như Lai Hội” này nhưng Vương Long Thư cư sĩ, ông không có xem thấy, liền kém khuyết đi bộ phận này, trong bộ này có rất nhiều thứ tinh túy, đáng tiếc là ông không xem thấy.

“nhị giả, khứ thủ vị tận, thủ phần di yếu, cải thâm vi thiển”[21].

Kinh văn mà ông tiết lược, những chỗ trùng lặp thì lại lấy, những chỗ trọng yếu thì bỏ sót, đổi sâu thành cạn. Thí dụ như Đại sư Liên Trì đã trách, như phần ba bậc vãng sanh, bản Ngụy dịch thì ba bậc đều *“phát Tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm”*, nhưng

trong bản của cư sĩ Long Thư chỉ có bậc trung phát Tâm Bồ Đề, bậc hạ thì không phát, bậc thượng thì càng không nói. Vậy thì cao thấp khác nhau, nên nói rằng “**vị tận**” (bỏ chưa trọn hết). Như thí dụ trên có thể thấy, bậc thượng không nói, cho nên gọi là “**đi yếu**” (bỏ chỗ quan trọng), bậc hạ nói không phát, chính là đổi sâu thành cạn, cho nên Đại sư Liên Trì có lời trách với họ Vương vậy.

“tam giả, suất ý tăng văn, nghiêm nhược tự trước”,[\[22\]](#)**“Vương thị, mỗi dĩ tự trước chi văn, diễn thuật nguyên dịch chi nghĩa”**:Nếu chính mình dịch kinh có thể làm, còn hội tập thì quyết định không thể.

Nên Đại sư Liên Trì trách rằng: **“sao tiền trước hậu, vị thuận dịch pháp, cái, trách kỳ sao dẫn kinh văn ư tiền phục hựu tự trước văn cú ư hậu, cái thị hội tập, tất tu, y cứ nguyên kinh, vạn vạn bất khả, ư nguyên dịch ngoại, thiện tăng văn cú”**[\[23\]](#).

Bạn không thể dùng cái ý của chính mình, việc này vô cùng quan trọng, nên trách họ Vương, chưa thuận theo bản dịch. Do đây có thể thấy, cái lỗi của họ Vương không phải là không thể hội tập, mà là ở hội tập có nhiều sai sót. Nguyên nhân chính ngay chỗ này.

Niệm Lão có một đoạn văn dài đến như vậy, ý nghĩa trọng yếu là để chúng ta sanh khởi tín tâm đối với bản hội tập này của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Hiện tại rất nhiều người phản đối hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, nhưng không hề phản đối Vương Long Thư, cũng không phản đối Ngụy Mặc Thâm, mà chỉ riêng phản đối lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Ba loại bản hội tập đều là cư sĩ tại gia làm, Vương Long Thư là cư sĩ tại gia, Ngụy Mặc Thâm cũng là cư sĩ tại gia, Hạ Liên Cư cũng là cư sĩ tại gia, pháp sư xuất gia đã không làm được công tác này, mà cư sĩ tại gia họ làm.

Chúng ta xem tiếp Bàn Thiệu Thăng cư sĩ viết: **“Hám ư, Vương bốn chi thất, nãi thủ, Ngụy dịch bốn nhi sách tiết chi, thị vi, Vô Lượng Thọ Kinh chi đệ thất chủng, đản thủ, cần vi Ngụy dịch nhất chủng chi tiết bốn, nhi phi, chư dịch chi hội bốn”**[\[24\]](#)

Lấy bốn Ngụy dịch, là bốn Khang Tăng Khải phiên dịch, hiện tại là bản trong năm loại nguyên bản dịch lưu thông rất rộng. Đại đức Tịnh Tông Nhật Bản, chú giải “Kinh Vô Lượng Thọ” có hơn 20 loại, toàn bộ đều là bản của Khang Tăng Khải, chính chỗ này gọi là bốn Ngụy dịch.

“ư thị, văn thanh, Ngụy Thừa Quán (tự Mặc Thâm) cư sĩ, vi cứu Long Thư chi thất, thủ ngũ chủng nguyên dịch, linh hành hội tập, biệt thành nhất thư, sơ, nhưng danh, Vô Lượng Thọ Kinh, hậu, kinh Chánh Định Vương Canh Tâm thị cải danh vi Ma Ha A Di Đà Kinh”[\[25\]](#)

Là cuối năm nhà Thanh, vào năm Hàm Phong, rất người nhiều đều biết Từ Hi Thái Hậu là phi tử của Hàm Phong. Sau khi hoàng đế Hàm Phong chết con trai còn rất nhỏ, quyền lực rơi vào tay của Từ Hi Thái Hậu, bà buông rèm chấp chính, đại sư quốc gia do bà làm chủ, hoàng đế quá nhỏ, cho nên gọi là đồng trị, cùng hoàng đế trị quốc gọi là đồng trị. Ngụy Mặc Thâm chính là người vào thời của năm Hàm Phong, là người cùng một thời đại với Từ Hi Thái Hậu. Bản dịch của Ngụy Mặc Thâm văn tự giản lược, tinh tế vượt qua bản của Vương Long Thư, đích thực tốt hơn bản của Vương Long Thư.

“Đản, suất tự tăng văn chi bệnh, vị năng tận miễn, cố, Ngụy bốn dịch vị tận thiên dã”[\[26\]](#),

Như vậy, để có được bốn tậ thiện tậ mỹ quả thật là không dễ dàng, vậy mới dẫn phát đến lão cư sĩ Hạ Liên Cư, không thể không làm ra một bản “Kinh Vô Lượng Thọ” hoàn thiện.

“tiên sư, Hạ Liên Cư lão cư sĩ, bi trí song vận, tông thuyết câu thông, viên dung, Hiển, Mật, Thiền, Tịnh, u nhất tâm chuyên hoằng Trì Danh niệm Phật, nhiếp vạn đức”

Mấy câu nói này là giới thiệu Hạ lão, Hạ Lão là người thế nào? “bi trí song vận”: có tâm từ bi, có trí tuệ chân thật; “tông thuyết câu thông”: tông là Thiền tông, thuyết là Giáo hạ (ngoài Thiền tông ra bảy cái tông phái đều gọi là Giáo hạ), ngài đều thông cả nên gọi là “tông thuyết câu thông”; “viên dung hiển mật”: tông thuyết đều là hiển, ngoài cái này ra còn có Mật tông, Hạ lão, ngài cũng là tu học Mật tông được rất tốt, Hiển giáo, Mật giáo, Thiền tông, Tịnh Độ ngài đều hạ công phu; Ngài chuyên hoằng dương pháp môn Trì Danh Niệm Phật nhiếp thu muôn đức, cuối đời ngài chuyên hoằng trì danh niệm Phật;

“vị hoằng Tịnh tông, cố, nguyện thử Tịnh tông, đệ nhất chi kinh, phá trần sanh quang”[\[27\]](#)

“kỳ thử, vô thượng chi điển, nhiều ích đương lai, nãi tục tiền hiền, trùng hành hội tập”[\[28\]](#).

Đây là Hạ Lão chân thật phát tâm vì Tịnh Tông làm một việc tốt, ngài có bi tâm, ngài có trí tuệ, điều kiện thay đều đầy đủ.

“bình khí vạn duyên, am quan tam đối, tịnh đàn kiết giới, minh tâm cô nghệ, cáo kinh thập dị, phương khánh kinh thành”[\[29\]](#)

Đây là nói ba năm hoàn thành, quyển này Hạ Lão dùng thời gian ba năm hội tập, ở đây tôi còn có một bản. Sách này xuất bản vào năm Dân quốc thứ 32, năm 1943, chúng ta có được ở Đài Loan, đem nó phiên ấn ra một ngàn cuốn, để đồng tu học tập làm kỷ niệm. Bản đầu tiên này của lão cư sĩ hội tập, Đại sư Từ Chu làm phán khoa cho bản này. Trên đây có phán khoa của Từ Lão, Từ Lão đã giảng qua bộ kinh này. Quyển mà lão cư sĩ Mai Quang Hi giảng ở đài truyền hình cũng là cái quyển này. Hiện tại chúng ta đang dùng là quyển mà sau đó Hạ Lão cư sĩ lại dùng thời gian bảy năm đem nó đính chính lại, trở thành bản hiện tại này của chúng ta. Tổng cộng Hạ lão đã dùng thời gian mười năm để hội tập bản này, thật là có được không dễ dàng.

Chỗ này chúng ta tiếp theo xem:

“thủ môn, tông giáo câu triết chi, Huệ Minh lão pháp sư, thủ trì hội bản, nhiếp ảnh ư Phật tiền, vi tác chứng minh”[\[30\]](#).

Có được chứng minh của lão pháp sư Huệ Minh, khẳng định bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” này của Hạ lão hội tập được tốt, không tìm ra được lỗi lầm.

“Luật Tông đại đức, Từ Hàng lão pháp sư, tục chi chuyên giảng thử kinh ư Tế Nam, tịnh thân vi khoa phán, tiên cụ phư Mai Quang Hi cư sĩ, tại trung ương quảng phát điện đài phát giảng thử kinh, xưng chi vi, tối thiện chi bản, hậu, phục ư kinh tự trung tán viết, tinh đương minh xác, tạc nhiên hữu cứ, vô nhất nghĩa bất tại nguyên dịch chi trung vô nhất cú, đặt xuất bản kinh chi ngoại”[\[31\]](#)

Ý nghĩa của chữ “tạc” chính là đích thực có căn cứ. Đây chính là trung thực hội tập, lão thật trung thực, dùng tâm cung kính để làm cái công tác này, nghĩa thú trong năm loại nguyên bản dịch, thấy đều thu tập trong bốn hội tập này, cư sĩ Long Thụ có bỏ sót, ngài đem nó bỏ túc vào.

“Gian sát trầm hối, sử chi sáng lãng, phiền phức nhũng mạn, quy ư giản khiết”[32].

Đích thực nếu như các vị đọc năm loại nguyên bản dịch, trong đó có mấy loại chân thật văn tự tối nghĩa không lưu loát, ý nghĩa xem không hiểu, khi đọc cũng không thuận miệng, ngài đem cái này tu đính, văn tự trúc trắc tối nghĩa ngài cũng không lấy, nhất định để chúng ta khi đọc rất thuận miệng, khi đọc lên rất dễ chịu, rườm rà tối nghĩa, quay về giản khiết. Cái này lão Hạ Liên làm được rất tốt. Chúng ta đem bốn này vừa đối chiếu với năm loại nguyên bản dịch.

“Lãng loạn tử thành chỉnh nghiêm, khuyết số tất linh viên mãn, tất kỳ hữu mỹ giai bị, vô đế bất thâm, tuy dục, bất vị chi thiện bốn, bất khả đắc dã”[33]

Hay nói cách khác đây chân thật là thiện bốn của “Kinh Vô Lượng Thọ”, quyển này là tập đại thành tinh hoa của năm loại nguyên bản dịch.

“ư thị, tiên sư hội bốn, vấn thế dĩ lai, bất hĩnh nhi tẩu, Phật giới tôn túc, đa dĩ hội bốn, văn giản nghĩa phong, từ sướng lý viên, giảng thuyết tán dương, lưu phan trung ngoại, kiến giả văn giả, hoan hỷ tín thọ trì tụng ấn hành, lạc dịch bất tuyệt”[34]

Những lời nói này là nguyện vọng của Hoàng Niệm Lão đối với bốn hội tập của lão sư, đặc biệt là hai câu sau cùng “trì tụng ấn hành, lạc dịch bất tuyệt”. Thế nhưng gặp Đại Cách Mạng Văn Hoá nên cái nguyện vọng này không thể thực hiện, đây cũng là một sự việc rất bi thương.

“cận, thả mông, hải ngoại Phật học giới, thâm nhập tân ấn chi tục tạng hành kiến đại kinh quang minh, thường chiếu thế gian, tích hiền hội tập chi thắng nguyện, hạnh cáo viên thành”[35]

Lịch đại, chúng ta có thể nói, từ triều Tống về sau mãi đến hiện tại đều muốn “Kinh Vô Lượng Thọ” có một bản hoàn hảo, để chúng ta có thể thọ trì, có thể đọc tụng. Đến khi cái quyển này xuất hiện, đây mới chân thật là thiện bốn.

“Vô Lượng Thọ Kinh chi thiện bốn, ư tư khánh hiện, thử, thật vi hi hữu nan phùng, chi đại sự nhân duyên dã”[36]

“Niệm Tổ, nãi, cụ phước hạ phạm, mậu mông, tiên sư, dĩ, chú giải hoàng dương thử kinh chi đại sự tương chúc”[37]

Phiền não chưa đoạn tận gọi là “cụ phước”, “hạ phạm” là người hạ căn trong phạm phu, không phải thượng thượng căn. Đây là sự khiêm tốn của ngài Niệm Tổ. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư là lão sư của ngài, đã đem cái sứ mạng chú giải bộ kinh này giao phó cho ông, dặn bảo ông, vì “Kinh Vô Lượng Thọ” này mà làm chú giải, khi Hạ lão cư sĩ năm xưa giảng kinh này, Niệm lão là từ đầu đến cuối đều nghe qua.

Cho nên **“từ, tuy sơ phát đại tâm, đản dĩ, chương thâm huệ thiên thừa thử trọng mạng, thật thâm hoàng cụ, sở hạnh, tăng tham tiên sư giảng tịch, thân văn thử kinh toàn bộ, thử ư, nhập đới tùy thị chi trung, đắc linh Thiên Tịnh Mật, các tông huyền áo, thô hiểu tiên sư hội tập đại kinh chi thâm tâm”**[\[38\]](#)

Theo lão sư hai mươi năm, hai mươi năm không hề rời khỏi lão sư, tư tưởng thể hệ của lão sư, phương pháp giáo học của lão sư, việc này ông hiểu, lão sư mọi thứ đều thông, thiên, tịnh, mật các tông đều thông, cho nên *“thô hiểu tiên sư hội tập đại kinh chi thâm tâm”* (hiểu sơ lược thâm tâm hội tập Đại Kinh của tiên sư).

“Lục thập niên đại sơ tăng thí tả, thử kinh huyền nghĩa chi đề cương nhất sách, trình sư giám hạch, hạnh mông ấn khả đản kinh văn cách hạo kiếp, thử cáo, dĩ đặng nhiên vô dư, hiện, dư niên du cổ hi, phúc đa túc tậ, quý thâm ân chi vị báo, cụ vô thường chi tương chí”[\[39\]](#)

Khi tôi quen với Niệm lão, ông đã hơn 70 tuổi, ông lớn hơn tôi mười mấy tuổi, lại nhiều bệnh nên ông sợ “thẹn ơn sâu chưa báo, sợ vô thường xây tới” (quý thâm ân chi vị báo, cụ vô thường chi tương chí). Cho nên Niệm lão làm cái chú giải này, tôi vô cùng bội phục ông, sức khỏe tuyệt nhiên không tốt, mang trên người cả thân bệnh, thật gọi liều mạng. Nhưng ông không màng sống chết, toàn tâm toàn ý dùng thời gian sáu năm, đem sự việc chú giải bộ kinh này làm được thành công. Khi bản cáo hoàn thành, dùng in đầu in ra một bản, tôi tính nhắm đại khái là một trăm bộ, bởi vì in đầu giấy sếp chúng ta đã rất quen thuộc, chỉ có thể in được 500 bộ vì khi in nhiều hơn thì xem không thấy. Sau đó, phải chọn lấy một bộ rõ ràng nhất trong đó mang đến Hoa Kỳ, đó là năm 1985, chúng tôi gặp được nhau ở Hoa Kỳ, thế nhưng ở Hoa Kỳ lúc đó chỉ nói qua điện thoại, chứ chưa thấy mặt nhau. Ông biết tôi giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” bản hội tập của Hạ lão nên ông vô cùng hoan hỉ, liền đem một phần “Đại Kinh Chú Giải” gởi đến cho tôi. Sau khi tôi xem xong rất là hoan hỉ, đó là bản mà ông vừa mới viết ra. Tôi gọi điện thoại hỏi ông có bản quyền hay không? ng hỏi tôi “bản quyền là ý gì?” Tôi nói “nếu có bản quyền, tôi phải tôn trọng ông, tôi không dám phiên ấn, nếu như không có bản quyền, tôi mang đến Đài Loan phiên ấn”. Ông nói “không có bản quyền”. Ông còn muốn tôi viết cho ông một thiên lời tựa, đề tựa ở trang bìa, tôi đều đồng ý với ông. Sau đó tôi liền in ra mười ngàn cuốn ở Đài Loan, lần đầu tiên in ra. Hiện tại ngày nay chúng ta dùng cái quyển này là ông đã tu sửa rất nhiều lần, gọi là bản hiệu đính, cũng đã bổ sung vào một số, đặc biệt thuộc về khoa học bổ sung vào cái bộ phận này, cho đến hiện nay trở thành định bản.

“ư thị, cụ lão bệnh chi tàn thân, tặc truyền đặng chi hoàng thế dĩ thử thâm tâm, cúng dường Tam Bảo, bệ môn tạ khách, toàn lực chú kinh ký báo tiên sư, ký thập phương tam thế, thượng sư Tam Bảo, dữ, pháp giới chúng sanh chi thâm ân ư vạn nhất”[\[40\]](#)

Sự việc này chính tôi đích thân xem thấy, sau khi chúng tôi quen biết nhau, vào những năm đó mỗi năm tôi đều đến Bắc Kinh mấy lần chủ yếu chính là đến tận cận vị lão nhân này, học tập với lão nhân này. Trước khi chúng tôi chưa quen biết, nghe qua tên của ông, lão sư Lý trong lúc dạy học có nhắc đến, cho nên tên của ông tôi rất là quen thuộc. Ông là cháu bên đảng ngoại của Mai Quang Hi, Mai lão là cậu của lão sư. Kinh giáo của Lão Cư Sĩ Lý Bình Nam, chính là học với lão cư sĩ Mai Quang Hi, cho nên Mai lão chính là lão sư của lão sư Lý. Văn bối chúng ta phải gọi là sư ông. Ngài cùng lão cư sĩ Hạ Liên Cư là đồng tham đạo hữu bạn bè tốt, quan hệ rất mật thiết, vào lúc đó gọi là “Nam Mai, Bắc Hạ”. Hai vị đại cư sĩ tại gia của nhà Phật, nam phương (ngài là người Nam Xương Giang Tây), nam phương Mai Quang Hi, bắc phương Hạ Liên Cư, Hạ lão là người Sơn Đông. Chúng ta ngay trong đó có cái duyên phận này.

Hơn nữa ở vào lúc đó, người giảng bộ kinh này chỉ có hai người chúng tôi, tôi ở hải ngoại đến khắp nơi giới thiệu “Kinh Vô Lượng Thọ”, Niệm lão, ông ở trong nước giảng bộ kinh này. Vào lúc đó rất khổ cực, chúng tôi đều có sứ mạng truyền giảng, đều có thể nguyện truyền giảng. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đem chú giải này giao cho tôi. Bởi vì phân lượng của nó rất lớn, tôi cũng không có nhiều thời gian như vậy một lúc có thể xem hết nó, sơ lược xem qua, chọn lấy thứ quan trọng bên trong, làm thành tư liệu tham khảo để giảng kinh. Mãi đến năm 2010, tôi buông xả vạn duyên, trên “Kinh Kim Cang” Phật nói “*pháp còn nên xả, hướng hồ phi pháp*”, cái pháp đó chính là Phật pháp. Tôi đem Phật pháp cũng buông xả, chuyên công “Kinh Vô Lượng Thọ”, hoàn toàn tuân theo chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lấy Hoàng lão làm thầy, cùng đồng tu thâm nhập tí mĩ nghiên cứu “Kinh Vô Lượng Thọ”. Chúng tôi mỗi ngày học tập 4 giờ đồng hồ, một năm học trọn 300 ngày, chính là 1200 giờ, đem nó xem thành một loại khóa trình để tu học. Lần này là lần thứ tư học tập “Đại kinh giải” này, càng học càng hoan hỉ, pháp hỉ sung mãn. Chúng ta hy vọng vào lần thứ tư học tập “**Đại Kinh Giải**”, mục tiêu của chúng ta cầu “chứng”, ba lần phía trước mục tiêu của chúng ta là ở cầu “giải”, chân thật rõ ràng, chúng ta tường tận rồi, không còn nghi hoặc, dùng tâm chân thành thanh tịnh cung kính, chúng ta muốn cầu chứng, cầu chứng chính là cầu vãng sanh. Phải đem nghĩa lý trong kinh biến thành tư tưởng của chính chúng ta, đem giáo huấn trong kinh biến thành đời sống của chính chúng ta, thì thật được thọ dụng. Không phải là giảng cho người khác nghe, hoàn toàn là báo cáo tâm đắc chính mình tu học, cùng phân hưởng với các đồng tu. Chúng ta đi là con đường này, ta có thể lý giải, ta có thể làm được, cùng phân hưởng với đồng tu.

Chúng ta xem từ 146 hàng thứ hai, đoạn thứ 8:

DOAN THỨ TÁM: “**Phục dĩ, bổn kinh chi thù thắng, tại ư khế lý khế cơ**”[\[41\]](#)

Đây thật là điều vô cùng khó được. “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” khế lý, nhưng không khế cơ, “Pháp Hoa”, “Lăng Nghiêm” cũng là như vậy. Nhưng “Kinh Vô Lượng Thọ” này có thể nói là người xưa nói “Hoa Nghiêm áo tàng, Pháp Hoa mật tỳ” đều ở trong bộ kinh này,

“lý giả, thật tế lý thể, diệt tức, chân như thật tướng, chân thật chi bổn tế dã, khế lý giả, cái, bổn kinh nãi, trụ chân thật huệ, khai hóa hiển tông, chân thật chi tế, tịnh, huệ dĩ chân thật chi lợi, thuần nhất chân thật dã”[\[42\]](#)

Trên bộ kinh này nói cho chúng ta nghe ba cái “chân thật”, chúng ta hy vọng chính mình phải có thể đạt được. Chúng ta dùng chân tâm qua ngày tháng, bạn chịu dùng chân tâm là trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, người thế gian dùng vọng tâm, chúng ta học được chân tâm ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, chúng ta không dùng vọng tâm.

“*Chân thật chi tế*” người thông thường gọi là “chân lý”. Trong đại thừa gọi là tự tánh, gọi là pháp tánh, chân như bản tánh. Làm thế nào có thể chứng đắc?

“*Trụ chân thật huệ*”: Phải dùng trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Tự tánh vốn có, không ở bên ngoài. Phật Bồ Tát trí tuệ chân thật hiển lộ ra, các ngài dùng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, dùng ở trong công việc, dùng trong đối nhân xử thế tiếp vật, trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật dùng chân tâm, chân tâm sanh trí tuệ, chân tâm là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là tiểu thừa, tâm bình đẳng là đại thừa. Thanh tịnh không có ô nhiễm, bình đẳng không có dao động, thanh tịnh bình đẳng cũng chính là Thiên định, tự tánh vốn định.

Khi Đại Sư Huệ Năng khai ngộ, câu thứ tư đã nói “nào ngờ tự tánh, vốn không dao động”, tự tánh là chân tâm, chân tâm trước giờ chưa từng dao động, không dao động chính là bình đẳng.

Cũng giống như ly nước vậy, cho nên chúng ta cúng Phật, không có bất cứ thứ nào để cúng Phật cũng được, nhưng nước nhất định phải cúng, phải cúng một ly nước. Nước đại biểu cái gì? Đại biểu thanh tịnh bình đẳng. Không phải Phật cần, mà là chúng ta cần. Chúng ta xem thấy một ly nước trước Phật, là mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta, tâm của chúng ta phải thanh tịnh phải bình đẳng, ngoài ra nó không phải ý nghĩa gì khác. Vì sao vậy?

Thanh tịnh bình đẳng là chân tâm, còn nếu như ô nhiễm rồi, nếu như dao động rồi, nó nổi sóng lên là vọng tâm. Làm thế nào mới không bị ô nhiễm? Ô nhiễm là chi cảnh giới bên ngoài, tình thức bên trong, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, đem tình thức dẫn khởi, tình thức chính là ô nhiễm, đem tham-sân-si-mạn dẫn khởi ra, đem “tài, sắc, danh, thực, thụý” dẫn khởi ra, đem thất tình ngũ dục dẫn khởi ra, tâm của bạn liền bị ô nhiễm, tâm của bạn liền không bình đẳng.

Vậy phải dùng công phu, công phu gì vậy? Không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, vậy thì được rồi, không bị cảnh giới bên ngoài dụ hoặc, cũng chính là nói cảnh giới hiện tiền không nên đem nó để vào trong tâm, nhất định phải dùng trí tuệ đem nó ra để quán chiếu.

Ngày trước Trung Quốc người đi học không nhất định phải học Phật, nhưng không có người nào không đọc “Kinh Kim Cang”, vào lúc này hữu dụng. “Kinh Kim Cang” nói gì? Kinh Kim Cang rất hay “*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, là nhắc nhở chính chúng ta rằng đã là hư vọng thì hà tất để vào trong tâm. Nếu bạn để vào trong tâm thì tâm bạn liền bị ô nhiễm, tâm liền bị dao động, thanh tịnh bình đẳng bị mất đi, tâm này liền sanh phiền não không sanh trí tuệ. Còn như tâm bạn không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, không bị cảnh giới quấy nhiễu, tâm bạn là thanh tịnh, là bình đẳng, vậy thì tâm bạn sanh trí tuệ, không sanh phiền não, việc này quan trọng.

Tịnh Tông dùng phương pháp gì để tâm bạn không sanh phiền não? Dùng một câu Phật hiệu! Gặp phải cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, “A Di Đà Phật”, bạn dùng một câu Phật hiệu này thay thế vào. Trong tâm ta chỉ có một câu Phật hiệu, ngoài câu Phật hiệu này ra, không tiếp nhận bất cứ thứ gì, bất cứ thứ gì cũng không để vào trong tâm, vậy thì đúng, cực diệu!

“*Huệ dĩ chân thật chi lợi*”, “huệ” là ban tặng, còn “chân thật chi lợi” là cái gì? Vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đây là chân thật chi lợi. Trước khi chưa vãng sanh, tín, nguyên, trì danh là chân thật chi lợi. Chúng ta phải ghi nhớ.

Cho nên trong kinh nêu lên ba loại chân thật, gọi là thuần nhất chân thật, tuyệt không phải hư giả. Chúng ta ở bộ kinh điển này, vào năm xưa học qua mười lần, giảng qua mười lần, khi cuối đời thâm nhập chú giải tập chú của Niệm Lão, đây là giảng lần thứ tư. Đối với ba loại chân thật trên kinh đã nói, thể hội càng lúc càng sâu.

“Hựu, bốn kinh xung vi trung bốn Hoa Nghiêm Kinhkinh trung sở thuyên chi nhất thiết sự lý, tức, Hoa Nghiêm chi sự lý vô ngại, sự sự vô ngại chi nhất chân pháp giới”[\[43\]](#)

Nhất chân pháp giới ở chỗ nào? Chính ngay trước mắt, người niệm Phật biết, ta sâu sắc tin tưởng, một chút nghi hoặc cũng không có, Hòa thượng Hải Hiền chùa Phật Lai Nam Dương biết. Ngài cả đời trụ ở chỗ nào vậy? Các vị cho rằng ngài trụ ở thôn quê, cả đời là nông phu tiêu chuẩn, đây là mọi người thấy, tôi thấy không phải như vậy, tôi thấy ngài trụ ở Hoa Nghiêm, cảnh giới của

pháp thân Bồ Tát, cảnh giới lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Các vị có thể đem cái đĩa của ngài xem qua một ngàn lần, dùng tâm cung kính tâm thanh tịnh mà xem, sau một ngàn lần bạn liền có thể thấy ra được, ngài trụ ở cảnh giới Hoa Nghiêm bốn vô ngại.

“Hoa Nghiêm mật áo chi lý thể, chánh tại bốn kinh, cố vân, khế lý”[44].

Những điều được nói trong kinh này và kinh Hoa Nghiêm hoàn toàn tương đồng. Hoa Nghiêm áo mật, toàn thể của vũ trụ. “Hoa Nghiêm lý thể áo mật”, trong triết học gọi là bản thể; “chánh tại bốn kinh, cố vân khế lý”: Tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói “Kinh Đại thừa là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới, đây là khế lý”.

“Chí u khế cơ, tác, cánh thị bốn kinh chi độc thắng”[45].

“Cơ” là căn cơ của chúng sanh. Trên kinh Phật thường hay đem căn cơ phân làm ba cấp thượng trung hạ. Khế hợp loại căn cơ nào? Mọi loại đều khế. Đây là độc đáo, thù thắng của bốn kinh, cũng chính là nói người nào cũng học tập được pháp môn này, bất cứ người nào cũng đều học tập bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này. Chúng ta xem trên kinh này đã dạy, mười pháp giới tất cả chúng sanh đều là “đương cơ” của Tịnh Tông, đều có thể được lợi ích, bên trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, bên dưới đến chúng sanh Vô Gian Địa Ngục.

“Kinh trung chi trì danh pháp môn, phương pháp là phương phương pháp, môn là lối đi, phổ bị tam căn, tề thâm phạm thánh”[46]

Thượng trung hạ ba căn, thầy đều thích hợp, thầy đều được lợi ích, phạm phu được có thể vãng sanh, thánh nhân cũng được, cũng có thể vãng sanh.

“Thượng thượng căn giả, chánh hảo, toàn thể thừa đương, hạ hạ căn giả, diệc khả, y chi đắc độ, thượng tác, Văn Thù, Phổ Hiền, pháp thân đại sĩ, diệc quân, phát nguyện cầu sanh”[47].

Cho nên họ, những người thượng căn thích hợp để gánh vác toàn thể, vì sao vậy? Họ hoàn toàn tương tợ đối với sự vi diệu của Tịnh Tông, cho nên toàn thể thích hợp vừa vặn. Còn người hạ hạ căn họ không biết đối với vi diệu của Tịnh Tông, chỉ biết chính mình đang sống ở trong sáu đường quá khổ, họ muốn lìa khổ được vui, cái thế giới đó gọi là Cực Lạc, còn cái thế giới này gọi là cực khổ, ta bằng lòng lìa khỏi cực khổ, ta bằng lòng đi đến Cực Lạc. Cho nên chỉ cần nương “tín nguyện trì danh”, tất cả đều có thể được độ.

Trên thì có các ngài Văn Thù Bồ tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ, cũng đều phát nguyện cầu vãng sanh Tây Phương Cực lạc. Sự phát nguyện cầu sanh này ghi chép ở “Hoa Nghiêm 40”, quyển thứ 39. Năm xưa khi tôi đích thực là đọc đến đoạn kinh văn này, lúc đó tôi mới chân thật quay tâm về Tịnh Độ, tôi mới quyết định phải học cái pháp môn này. Còn những năm đầu pháp sư Sám Văn khuyên tôi, lão sư Lý khuyên tôi, tôi đều không tiếp nhận. Tôi tiếp nhận Tịnh Tông là từ “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa”, “Lăng Nghiêm”, những đại kinh này đến sau cùng thấy đều hồi quy Tịnh Độ, lúc đó tôi mới biết được thù thắng của Tịnh Độ, mới dần dần ý thức đến pháp môn Tịnh Độ không thể nghĩ bàn, không thể xem thường.

“Hạ chí, ngũ nghịch, thập ác, lâm chung niệm Phật, diệc tất tùy nguyện đắc sanh”.

Dưới thì những kẻ tạo ngũ nghịch thập ác lúc lâm chung niệm Phật cũng được tùy nguyện đặng sanh. Tội Ngũ nghịch, đó là nghiệp nhân của Vô Giá Địa Ngục.

Trong tư liệu tham khảo chúng ta có thể xem ở tờ thứ 20:

“ngũ nghịch, Phật Học Đại Từ Điển, ngũ nghịch khinh trọng, tạp ngữ, Đại Thừa Nghĩa Chương thất viết: Sát phụ tối khinh, sát mẫu thứ trọng, sát A La Hán thứ trọng, xuất thân Phật huyết thứ trọng, phá hòa hợp tăng tối trọng”.

Tội ngũ nghịch quả báo là Vô giá địa ngục. Tội nghiệp cực trọng trong ngũ nghịch là “phá hòa hợp tăng”, còn “sát phụ” là nhẹ trong tội ngũ nghịch.

Những gì là ngũ nghịch:

Giết mẫu thân, tội “thứ trọng” nhưng nặng hơn so với tội “tối khinh” giết phụ thân. Mẫu thân ân nặng hơn so với phụ thân, mẫu thân sanh bạn, mẫu thân dưỡng dục bạn, mẫu thân chăm sóc bạn, cho nên tội giết mẫu thân tội nặng hơn giết phụ thân.

Giết A La Hán tội thứ trọng, nhưng tội “thứ trọng” giết A La Hán phải nặng hơn so với tội “thứ trọng” giết mẫu thân. Vì sao vậy? A La Hán là lão sư, giáo hóa một phương, bạn giết họ đi rồi, người một phương này không còn người giáo hóa là bạn đã đoạn pháp thân huệ mạng họ. Cái nhân quả này bạn phải gánh, đoạn pháp thân huệ mạng của người còn nặng hơn so với đoạn thân mạng của họ. Bạn phải nên biết, vì nếu không biết thì không thể được, không biết thì khi làm việc sai mà vẫn không hề biết.

Làm thân Phật ra máu cũng là tội “thứ trọng” nhưng nặng hơn so với tội “thứ trọng” giết A La Hán. Làm thân Phật ra máu là khi Phật còn ở đời, bạn muốn khởi lên ý niệm giết Phật, nhưng phước báo của Phật rất lớn, nên bạn không thể giết được ngài. Thế nhưng bạn muốn làm Phật chịu chút tổn thương, chảy chút máu, việc này có thể làm được. Ai làm vậy? Đề Bà Đạt Đa. Cho nên Đề Bà Đạt Đa thân sống đọa địa ngục, chân thật là đại địa nứt ra, ông ấy rơi xuống, gặp quả báo nặng đến như vậy, chúng ta không thể không biết. Hiện tại Phật không còn ở đời, vậy còn có thể làm thân Phật ra máu hay không? Có! Nhưng là có đồng đẳng, có đồng tội. Đó là ác ý hủy hoại tượng Phật. Sự hủy hoại này không phải là do không cẩn thận mà bị, không cẩn thận làm hư tượng Phật, tội rất nhẹ, còn nếu như do ác ý, sân hận, không ưa thích, thì cái tội này rất nặng. Công đức tạo tượng Phật rất lớn, vì sao vậy? Bất kỳ chúng sanh nào vừa thấy hình tượng Phật qua mắt, là mãi đã trồng thiện căn. Cho nên ở đây tạo một tượng Phật, mỗi ngày có bao nhiêu người xem thấy, khi xem thấy rồi trong A Lại Da liền có chúng tử Phật, nếu bạn đem cái tượng này hủy hoại đi, tất cả chúng sanh không còn xem thấy, trong A Lại Da Thức sẽ không còn cái chúng tử này. Cái chúng tử này ta không nên xem thường nó, vì có lúc nó sẽ khởi tác dụng, có cái chúng tử này, đời sau kiếp sau sau khi gặp được duyên, nó sẽ khởi tác dụng và họ sẽ tiếp tục không ngừng tu tập, nếu như gặp được Tịnh Tông, họ rất có thể đi đến được thế giới Cực Lạc để làm Phật. Vậy mà bạn đoạn đi cái duyên này của họ, bạn phải gánh lấy trách nhiệm không? Cái tội này nặng, không gánh vác nổi.

Phá hòa hợp Tăng là tội nặng nhất, là tội “tối trọng”, chính là phá hoại Tăng đoàn.

“Cổ thành thật vân; phá Tăng tối trọng, hà cổ như thị, ly Tam Bảo cố”;

Phá hòa hợp tăng, tạo cái tội này nặng. Vì sao vậy? Làm cho Tam Bảo phân tán, là bảo hộ hoàn tục, không cho phép họ học Phật, chướng ngại họ học Phật.

“Trung lược, khả nhập thánh giả, bất đức nhập thánh, tọa thiên học vấn, đọc tụng, lễ bái, như thị đẳng sự, nhất thiết bất đắc, sở dĩ tối trọng”.

Trong khi họ có thể tu thành tựu, khai thị ngộ nhập, rất có thể trong số họ có thành tựu, tọa thiên, học vấn. Tọa thiên là phương pháp tu học của Thiên Tông, còn học vấn là của Giáo Hạ, đọc tụng, lễ bái, thay đều không thể có thành tựu, cho nên tội này rất nặng.

Tăng là những người tu lục hòa kính, cho nên gọi là hòa hợp Tăng đoàn, không luận tăng đoàn lớn nhỏ. Trong Phật pháp tăng đoàn nhỏ nhất bốn người, bốn người cùng nhau tu học, tuân thủ Lục Hòa kính, tuân thủ qui củ Phật chế định, chính là giới luật, đó chính là tiêu chuẩn tăng đoàn.

Tăng đoàn, thiên nhân cung kính, chư Phật tán thán, thần hộ pháp bảo hộ, bạn còn phá hoại tăng đoàn, bạn không thể thành tựu tăng đoàn cái tội này thì nặng. Tăng đoàn ở nơi đâu, dù họ chỉ mấy người tu hành, chân thật tu hành, liền có thể bảo hộ bình an cho cái khu vực đó, vì đây là những người có trí tuệ, có phước báo, có trí tuệ có phước báo, chỗ này sẽ không gặp nạn. Cho nên phá hòa hợp Tăng là tạo đại nghiệp, đại nghiệp đến thế nào? Quá nặng rồi.

“Thập ác, Tam Tạng Pháp Số, xuất pháp giới thứ đệ, ác tức quái lý chi hạnh”:

Thập ác: tư tưởng, ngôn, hạnh của bạn không như lý như pháp tức ác. Gồm thân ba, khẩu bốn, ý ba, mười ác ý là làm chủ, ý chính là ác của tâm, tham sân si.

“vị, chúng sanh súc cảnh điền đảo, túng thứ cảm tình, ư thân khẩu ý, động dữ lý quái, thành thứ thập ác dã”

Những gì là thập ác:

“nhất sát sanh, bao gồm tự sát, sát sanh giả, vị, tự sát, diệc giáo nhân sát[48], đoạn hại tất cả chúng sanh chi vật mạng dã”.

Thứ nhất là sát sanh: Trong thập ác thì sát sanh là tội nặng nhất, nhưng trong sát sanh lấy giết người là nặng nhất. Giết người đều phải đọa địa ngục, có tội hay không giết người đều phải đọa địa ngục, còn nếu con người này không có tội, bạn làm sao có thể giết hại họ?

Đường Thái Tông là Hoàng đế tốt, nhưng bạn xem phụ thể của ông, nói với chúng ta ông đọa vào Vô Gian Địa Ngục. Người ta hỏi ông tại vì sao đọa địa ngục? Ông là hoàng đế tốt. Hoàng đế tốt tạo tội nghiệp địa ngục, cũng phải chịu quả báo, không hề nói làm hoàng đế tốt thì không đọa địa ngục. Hỏi ông đã tạo ra tội nghiệp địa ngục gì? Giết người, vào cuối đời nhà Tùy chính trị hủ bại, quần hùng đều đứng lên để tranh lấy chính quyền, Đường Thái Tông là một trong số đó, đều đánh bại người khác, đều giết hết, người Trung Quốc người nước ngoài thấy đều giết, sau đó ông ấy lên làm hoàng đế. Giết người, tội này là tội nghiệp của Vô Gian Địa Ngục.

“nhị, thân đạo, thân đạo giả, vị, thiết thủ tha nhân nhất thiết tài vật dã”

Thứ hai là trộm cướp;

“Tam, tà dâm, tà dâm giả, vị, phi kỹ thể thiếp nhi hành dục sự dã”:

Thứ ba là tà dâm:Tà dâm là tội thứ ba trong thập ác;

“Tứ, vọng ngữ, vị, hảo tạo hư ngôn, cuồng hoặc tha nhân dã”

Thứ tư là nói dối

“Ngũ, lưỡng thiệt, lưỡng thiệt giả, vị, hướng thử thuyết thị hướng bỉ thuyết phi, hướng thử thuyết bỉ, nhi sử bỉ thử quai tranh dã”,

Thứ năm là nói lười hai chiều:Làm cho hai người này bất hòa, làm cho hai người này đấu tranh, họ ở giữa khiêu khích, ở giữa thủ lợi.

“Lục, ác khẩu, ác khẩu giả, vị, ngôn ngữ thô quánh, hủy đoạt tha nhân, linh kỳ thọ não dã”,

Thứ sáu là ác khẩu: ngôn ngữ thô lỗ, lời nói rất khó nghe, gọi là hủy nhục người khác, khiến cho người khác phải chịu khổ.

“Thất, ý ngữ, ý ngữ giả, vị, quai bội chân thật xảo súc ngôn từ, linh nhân hiểu lạc dã”,

Thứ bảy là nói thêu dệt: cũng là lừa gạt người.

“Bát, tham dục, tham dục giả, vị, u thuận tình chi cảnh, tham trước lạc dục, tâm vô yếm túc dã”

Thứ tám là tham: Quá báo ở cõi quý, tâm tham đọa nạ quý. Hiện tại đối tượng của tham, gần như toàn cầu đến đâu cũng đều có thể xem thấy, lấy bốn chữ làm đại biểu “tài, sắc, danh, lợi”, ai không tham? Nếu họ biết nhân quả thì họ không dám tham, vì sao vậy? Đọa cõi quý.

“Cửu, sân nhuế, sân nhuế giả, vị, u vi tình chi cảnh, bất thuận kỳ ý tâm sanh phần nộ dã”:

Thứ chín là sân:Quá báo của sân là đọa địa ngục, sân nhuế đọa địa ngục, rất là đáng sợ.

“Thập, tà kiến, tà kiến giả”

Thứ mười là si:Người ngu si không tin vào nhân quả báo ứng, bất cứ việc xấu nào họ cũng dám làm, hành tà kiến đạo, tâm vô chánh tín giả, cõi súc sanh.

Trong thập ác sát sanh, trộm cướp tà dâm, đều là thuộc thân tạo ba ác nghiệp; còn vọng ngữ, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu đều thuộc về khẩu tạo 4 nghiệp; tham, san, si đều thuộc về ý tạo ba nghiệp ác. Cho nên quả báo của mười ác ở ba đường ác, nghiêm trọng đều đi đến địa ngục, kể đến là ở cõi nạ quý, năm nghịch mười ác, trong chú giải nói.

“Người tạo năm nghịch mười ác, làm chung niệm Phật, cũng được tùy nguyện vãng sanh”. Thù thắng của pháp môn này không thể nghĩ bàn, tạo tác năm ác mười nghịch là hết cứu, nhưng gặp được Tịnh Độ thì có thể cứu, vấn đề là họ có tin tưởng hay không? Họ có thể cải lỗi hay không? Thật tin tưởng, thật sám hối, sám hối là quay đầu, ta về sau không tạo nữa, đây gọi là chân sám hối.

“Hoành xuất tam giới, viên chứng bốn độ, đôn dữ, Quán Âm, Thế Chí tịnh kiên”[49]

Tịnh Tông là trực tiếp vãng sanh thế giới Cực Lạc. “Hoành xuất”, hoành xuất đối diện với nó là “thụ xuất”.

Thụ xuất là gì? Nếu như chúng ta đi là lần lượt tám vạn bốn ngàn pháp môn, cái này là từng bậc từng bậc đi lên, đây gọi là thụ xuất. Trước tiên chúng ta phải sanh ở Trời Dục Giới, Trời Dục Giới hướng lên trên là Trời Tứ Thiên, Trời Tứ Thiên lại hướng lên trên Trời Tứ Không. Tiếp tục lại xuất ly sáu cõi luân hồi chứng quả A La Hán, A La Hán lại hướng nâng lên trên Bích Chi Phật, lại nâng lên Bồ Tát, lại nâng lên là Phật, từng giai đoạn từng giai đoạn mà đi lên, đây gọi là thụ xuất.

Tịnh Tông không phải như vậy, điểm thù thắng của Tịnh Tông chỗ này là làm chung niệm Phật liền đến thế giới Cực Lạc, gọi là “hoành xuất”. “Thụ xuất” khó, rất khó, thời gian quá dài không dễ dàng tu, chúng ta đi thụ xuất con đường này không thông. Đi hoành xuất, điều kiện của hoành xuất chính là thật tín, chân thật tin tưởng có thể giới Cực Lạc, chân thật tin tưởng có nhân quả báo ứng, chân thật tin tưởng phát nguyện cầu sanh, Phật liền đến tiếp dẫn bạn. Không có chút nào hoài nghi, hoài nghi là chướng ngại, người trong tâm có hoài nghi thì dù người này niệm Phật cả đời này cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Hoài nghi thì làm lệch, làm lỡ mất đi cơ hội một đời này vãng sanh thế giới Cực Lạc. Cho nên quyết định không được hoài nghi. Chúng ta phải làm thế nào mới có thể không hoài nghi, cần phải đem thế giới Cực Lạc làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, lý tường tận rồi, sự cũng làm cho rõ ràng, mới chân thật không hoài nghi, chân thật tin tưởng rồi, có rất nhiều người đã đi qua, đều làm chứng minh cho chúng ta. Những biểu pháp này làm tác chứng, vạn nhất không thể xem thường, họ đến để biểu diễn cho chúng ta, thành tựu tín nguyện niệm Phật của chúng ta, sanh đến thế giới Cực Lạc viên chứng bốn cõi. Thế giới Cực Lạc có bốn cõi, một sanh thì tất cả sanh, một chứng thì tất cả chứng. Hay nói cách khác sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, đồng thời cũng như sanh cõi Phương Tiện, bằng như sanh cõi Thật Báo, bằng với sanh cõi Thường Tịch Quang, chân thật không thể nghĩ bàn.

Đến thế giới Cực Lạc bạn liền thấy được Quán Âm Bồ Tát, thấy được Đại Thế Chí Bồ Tát, các ngài đều là học trò của A Di Đà Phật, chúng ta đi rồi, đến thế giới Cực Lạc, thân phận của chúng ta quan hệ với các ngài là bạn học, các ngài là trưởng bối của chúng ta, chúng ta là sư đệ của các ngài, người một nhà, cho nên chúng ta có thể sánh vai với các ngài.

“khả kiến, thủ pháp môn chi cứu cánh phương tiện thiện ứng quả cơ dã”[50]

Pháp môn này bao gồm tất cả căn cơ, nếu có năm nghịch mười ác, chỉ cần trước khi làm chung một hơi thở chưa dứt, phát nguyện cầu sanh, chỉ cần bạn lúc này có thể niệm được một câu A Di Đà Phật, thầy đều có thể vãng sanh.

Việc này chúng ta nhất định phải ghi nhớ. Xem thấy những chân tướng sự thật này, chúng ta chính mình dò xét chính mình, xem ngay đời này có thể vãng sanh hay không? Có phù hợp điều kiện vãng sanh hay không? Đích thực phù hợp, chỉ cần bạn chịu đi, là không có người nào không phù hợp, tạo tác tất cả tội nghiệp, năm nghịch mười ác, nhưng một niệm hồi đầu, thầy đều được độ. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi, A Di Đà Phật.

[1] Ấy là vì trong các kinh Tịnh Độ, chỉ có kinh này gồm trọn các điều màu nhiệm viên mãn.

[2] Lấy phát Bồ Đề tâm, một lòng chuyên niệm làm Tông

[3] Lấy đại nguyện Di Đà “mười niệm ắt sanh” của Phật Di Đà làm gốc

[4] Nêu tỏ sâu xa cái nhân vãng sanh của ba bậc, rộng nhiếp các bậc thánh phàm trong chín pháp giới.

[5] Chỉ rõ ràng phương pháp Trì Danh Niệm Phật, chỉ thẳng con đường vãng sanh để trở về nguồn. Vì thế, kinh này được gọi là kinh bậc nhất của Tịnh Tông.

[6] Nhưng kinh điển quý báu bậc nhất của Tịnh Tông này bị bụi phủ trong Đại Tạng Kinh nước ta đã hơn một ngàn năm.

[7] xét đến nguyên nhân là do năm bản dịch gốc của kinh này, có bản chi tiết, có bản đại lược, sai biệt quá lớn

[8] Khiến cho người mới học chuyên trì một bản dịch sẽ khó thấu hiểu tông chỉ sâu xa; nếu đọc trọn năm bản dịch, sẽ cảm thấy khó khăn.

[9] Do vậy, đa số bỏ kinh này để dốc sức nơi kinh A Di Đà. Vào đầu nhà Thanh cư sĩ Bành tế thanh có viết “Kinh này ít người xiển dương, thật ra là vì chưa có bản hoàn thiện”.

[10] Lời ấy đúng thay! Do vậy, các vị đại cư sĩ như ông Vương Nhật Hưu đời Tống, Bành Thiệu Thăng và Ngụy Thừa Quán đời Thanh, vì hoằng dương kinh này mà trước sau đã có các bản hội tập và bản trích lục, phân chia chương đoạn.

[11] Đời Tống, đại cư sĩ Vương Nhật Hưu từng viết Long Thư Tịnh Độ Văn, được bốn biển khen ngợi, truyền tụng đến nay, họ Vương lúc lâm chung, đứng thẳng vãng sanh.

[12] Dù chứng tỏ Vương cư sĩ là bậc tại gia đại đức thù thắng hiếm có, hạnh lẫn giải đều tốt đẹp trong Tịnh Tông nước ta.

[13] Họ Vương tiếc nuôi sâu xa bảo điển bị phủ bụi, bèn hội tập bốn bản dịch gốc các đời Hán, Ngụy, Ngô, Tống, tạo thành một bản riêng, đặt tên là Đại A Di Đà Kinh, bản của ông Vương ra đời được trong nước khen là tiện lợi, chón tưng lâm dùng làm kinh nhật tụng.

[14] Long Tạng nước ta và Đại Chánh Tạng của Nhật Bản cũng đều chọn bản của ông Vương để nhập tạng. Bản hội tập của Vương Long Thư có để vào Tạng, trong “Đại Chánh Tạng”, “Long Tạng” (chính là Đại Tạng kinh được biên tập dưới thời vua Càn Long) đều có.

[15] Liên Trì đại sư viết: bản hội tập của họ Vương, so với năm bản dịch gốc, đơn giản, dễ hiểu, rõ ràng, được lưu thông trong đời hiện tại, lợi ích rất lớn; Lại nói: Do bản của ông Vương được lưu hành rộng rãi trong cõi đời, người ta quen thấy, vì thế, đối với tác phẩm Di Đà Số Sao của tôi, hễ chỗ nào dẫn chứng kinh Vô Lượng Thọ, phần lớn trích theo bản của ông Vương, chỉ đôi khi dẫn theo bản dịch gốc.

[16] Gần đây, trong bài Tựa Tái Bản Bộ Viên Trung Sao do Ấn Quang đại sư viết, Ngài cũng khen ngợi bản của ông Vương vẫn lần nghĩa tường tận, đầy đủ, lưu thông rộng rãi trên cõi đời. Ông Vương hội tập kinh, tuy có công lớn đối với Tịnh Tông, nhưng trong bản hội tập có khá nhiều sai lầm.

[17] Liên Trì đại sư nói: “Trích dẫn kinh văn trong phần trước, ghép lời văn do mình sáng tác vào phần sau, lấy bỏ chẳng trọn hết”.

[18] Cư sĩ Bành Thiệu Thăng chê trách: “Rối ren, sai sót, chẳng hợp ý chi viên dung”.

[19] nay người viết, (nói về người cầm bút viết bản chú giải này, tức là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ) kính vâng theo các nhận định của cổ đức, trộm kể ra những khuyết điểm của họ Vương có ba điểm.

[20] Thứ nhất: Bản hội tập của họ Vương chỉ dựa trên bốn bản dịch, chưa có bản dịch đời Đường. Bản dịch đời Đường có tên là Vô Lượng Thọ Như Lai Hội trích từ Kinh Đại Bảo Tích do Bồ Đề Lưu Chí đại sư dịch, kinh văn có nhiều chỗ uyên áo, huyền diệu, tinh tường, trọng yếu mà những bản dịch khác không có.

[21] Thứ hai: lấy, bỏ chưa trọn hết, lấy chỗ rườm rà, bỏ chỗ quan trọng, sửa chỗ sâu thành cạn.

[22] Thứ ba: tùy tiện tăng thêm văn tự, nghiêm nhiên tự soạn thêm,

[23] Sao chép kinh văn trong phần trước, ghép thêm lời văn của chính mình sáng tác vào sau đó, chưa tuân thủ cách dịch, ấy là chê trách [ông Vương] đã sao lục kinh văn trong phần trước; lại đem những câu chữ do mình đặt ra, ghép vào phía sau; Đã là hội tập, cần phải dựa theo nguyên văn của bản dịch, muôn vàn chẳng thể tự tiện thêm câu văn [do chính mình đặt ra].

[24] tiếc nuôi trước những khuyết điểm trong bản hội tập của họ Vương, bèn lấy bản Ngụy dịch mà gạn lọc, trích lược là phiên bản thứ bảy của kinh Vô Lượng Thọ, chỉ là một bản trích lược của bản Ngụy dịch, chưa phải là bản hội tập của các bản dịch.

[25] Do vậy, vào cuối đời Thanh, cư sĩ Ngụy Thừa Quán, tên tự là Mặc Thâm, nhằm cứu chữa khuyết điểm của ông Long Thụ, bèn lấy năm bản dịch gốc, tiến hành hội tập lần nữa, soạn thành một bản khác, thoát đầu vẫn gọi là Vô Lượng Thọ Kinh; về sau, được ông Chánh Định Vương Canh Tâm đổi tên thành Ma Ha A Di Đà Kinh.

[26] Khuyết điểm tự tiện thêm lời văn vào vẫn chưa thể hoàn toàn tránh khỏi, cho nên bản của ông Ngụy cũng chưa phải là hoàn thiện.

[27] vì hoàng dương Tịnh Tông, nên nguyện khiến cho bộ kinh đệ nhất trong Tịnh Tông này được tan bụi, tỏa sáng;

[28] mong cho cuốn kinh vô thượng này lợi lạc mai sau, bèn kể tục tiền hiền, hội tập lần nữa

[29] Ngăn bỏ muôn duyên, nghĩa là bế quan trong thời gian ba năm, chân thành thực hiện công tác hội tập, lặng lẽ tiến hành một mình, trải qua mười lần sửa chữa, mới mừng kinh đã được hội tập xong,

[30] Trước hết, được lão pháp sư Huệ Minh là một vị thông triết Tông lẫn Giáo, cầm bản hội tập chụp ảnh trước Phật đài để chứng minh.

[31] Tiếp đó, bậc đại đức trong Luật Tông là lão pháp sư Từ Châu chuyên giảng kinh này ở Tế Nam, lại còn đích thân viết khoa phán. Người cậu đã khuất của tôi là Mai lão cư sĩ truyền giảng kinh này trên đài phát thanh Trung Ương, gọi bản này là bản hoàn thiện nhất, sau đó, trong phần lời tựa của kinh này, cụ lại ca ngợi rằng, “tinh yếu, thỏa đáng, rõ ràng, xác thực, rành rành là có căn cứ, không nghĩa nào chẳng có trong bản dịch gốc, không một câu nào vượt ngoài nguyên văn”.

[32] khó khăn, trúc trắc, nặng nề, tối nghĩa, khiến cho trôi chảy, rõ ràng; rườm rà, trùng lặp, lan man, [biến đổi những chỗ nặng nề ấy] trở nên đơn giản, rõ ràng,

[33] điều chỉnh, rút gọn [những chỗ luộm thuộm, rườm rà], khiến cho những chỗ thiếu sót được viên mãn, Ất mong cho mọi điều đẹp đẽ đều được hoàn bị, không điều chân thật nào chẳng bao gồm... Dù chẳng muốn bảo là bản văn chẳng hoàn thiện cũng không thể được.

[34] do vậy, từ khi bản hội tập của tiên sư ra đời, không chân mà đi khắp chốn, các bậc tôn túc trong giới Phật giáo đa số công nhận bản hội tập văn từ giản dị, nghĩa lý phong phú, từ ngữ lưu loát, lý viên mãn, giảng, nói, tán dương, lưu truyền trong ngoài nước, Người thấy, kẻ nghe, ưa thích, tin nhận, trì tụng, ấn hành liên tục chẳng dứt.

[35] Gần đây, lại còn được giới Phật học ở hải ngoại đưa bản này vào bản in mới của Tục Tạng Kinh, khiến cho quang minh của Đại Kinh thường chiếu trong thế gian, Ý nguyện hội tập thù thắng của bậc hiền nhân thuở xưa may sao đã được thành tựu viên mãn.

[36][tức là] bản hoàn mỹ nhất nay mừng được xuất hiện, đây thật sự là một đại sự nhân duyên hiếm có, khó gặp vậy, thật khó được.

[37]Niệm Tổ là phạm phu hạ căn đầy đầy triển phục, được tiên sư lâm lãn giao phó đại sự chú giải, hồng dương kinh này.

[38]Tôi thoát đầu tuy phát đại tâm, nhưng vì chướng sâu, huệ cạn, vâng lãnh sứ mạng nặng nề này, thật sợ hãi sâu xa, may là đã từng được nghe tiên sư giảng giải, đích thân nghe giảng toàn bộ kinh này, lại còn theo hầu thầy suốt hai mươi năm, được nghe những điều huyền diệu, sâu xa trong các tông Thiên, Tịnh, Mật, hiểu sơ lược thâm tâm hội tập Đại Kinh của tiên sư.

[39]đầu thập niên sáu mươi, từng thử viết một bản đề cương cho kinh này, trình lên thầy giám định, may mắn được thầy ấn khả, nhưng trải qua cơn kiếp nạn Cách Mạng Văn Hóa to lớn, bản thảo ấy đã mất sạch chẳng còn, nay tuổi đã ngoài bảy mươi, lại lâm bệnh cũ, thẹn ơn sâu chưa báo, sợ vô thường xảy tới.

[40]Do vậy, gắng gượng tẩm thân tàn già bệnh, kể tục hồng thệ truyền đăng, đem thân tâm này cúng dường Tam Bảo, đóng cửa, không tiếp khách, dốc toàn lực chú giải kinh, mong báo một phần trong muôn phần ơn sâu của tiên sư, mười phương ba đời thượng sư, Tam Bảo và pháp giới chúng sanh.

[41] lại nữa, kinh này vốn thù thắng ở chỗ Khế Lý, khế cơ.

[42]Lý là Thật Tế Lý Thể, cũng tức là Chân Như Thật Tướng, là gốc rễ chân thật, phù hợp với “lý”,bổn kinh này, trụ trong chân thật huệ, khai hóa, hiển thị Chân Thật Tế, ban cho lợi ích chân thật, thuần nhất chân thật,

[43]kinh này còn được gọi là kinh Hoa Nghiêm bản trung, những điều được trình bày trong kinh này, hết thầy Sự Lý chính là Nhất Chân pháp giới Sự Lý vô ngại, Sự Sự vô ngại trong kinh Hoa Nghiêm

[44]Lý Thể ẩn kín, nhiệm mầu của kinh Hoa Nghiêm ở ngay trong kinh này, nên nói là Khế Lý

[45]còn về phần khế hợp căn cơ, bản kinh này lại càng thù thắng độc đáo

[46] Pháp môn trì danh trong kinh này thích hợp khắp ba căn, thấu trọn lợi căn lẫn độn căn

[47]Người thượng thượng căn rất thích hợp để gánh vác toàn thể, kẻ hạ hạ căn cũng có thể noi theo mà đắc độ, trên thì Văn Thù, Phổ Hiền, Pháp Thân đại sĩ cũng đều phát nguyện cầu sanh

[48] chính mình không giết nhưng ra lệnh cho người khác giết, bảo người khác sát sanh,

[49] vượt khỏi tam giới theo chiều ngang, lên trọn vẹn bốn cõi, nhanh chóng cùng Quán Âm, Thế Chí sánh vai

[50] dù thấy pháp môn này là phương tiện rốt ráo đến tột cùng, khéo thích ứng mọi căn cơ

Phật sở hành xứ, quốc ấp khu tự, mĩ bất mông hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh, phong vũ dĩ thời, tai lệ bất khởi, quốc phong dân an, binh qua vô dụng, sùng đức hưng nhân, vụ tu lễ nhượng, quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng, cường bất lãng nhược, các đặc kỳ sở.

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 4)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.

(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Các vị pháp sư! Các vị đồng tu xin mời ngài! Xin mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo.

A Xà Lê tôn niệ, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật Đà lưỡng túc trung tôn, quy y Đạ Ma ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

A Xà Lê tôn niệ, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật Đà lưỡng túc trung tôn, quy y Đạ Ma ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

A Xà Lê tôn niệ, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật Đà lưỡng túc trung tôn, quy y Đạ Ma ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**”, tờ thứ 147, chúng ta xem từ hàng thứ tư. Ba hàng phía trước là câu tiết lục ra từ trong cái đoạn này. Cái đoạn này là khi chúng ta lần đầu học tập “**Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**” dùng, hiện tại tổng hợp lại với nhau, cũng là cung cấp cho đồng tu để làm tham khảo, không thể hoàn toàn giảng tỉ mỉ, nhưng có thể dùng cái phương pháp này.

“Hựu khế cơ giả, diệc ngụ khế hợp thời cơ chi nghĩa. Như Lai thù từ, độc lưu thử kinh, ư chư kinh diệt tận chi tối hậu bách niên, chánh biểu thử kinh, năng khế ư đương tiền, cập vị lai chi xã hội dã”[\[1\]](#).

Phật pháp quyết định là khế lý khế cơ. Lý là chân lý, lý chính là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp. Nếu như không khế lý, đó là ma nói, không phải là Phật nói. Ngay cả Pháp thân Bồ Tát tuy rằng chứng đắc, nhưng chứng đắc này chưa viên mãn, phải đến quả địa Như Lai vậy mới chân thật viên mãn. Cho nên chúng ta học Phật nhất định phải y theo Phật đã nói, cái này là điều kiện thứ nhất. Phật đã nói ra là cảnh giới của Phật, là chánh tri chánh kiến của Phật có lúc cùng cách nghĩ cách thấy của chúng ta không như nhau, vào lúc này chúng ta phải nhận biết rằng cách nghĩ cách thấy của chúng ta sai rồi, Phật là tuyệt đối chính xác. Vậy thì phải đem cách nghĩ cách thấy của chính mình buông xả, chọn dùng chánh tri chánh kiến của Phật, thì đây gọi học Phật. Còn như thấy chúng ta cùng Phật nghĩ không như nhau, nếu y theo tri kiến của chính mình, không y theo giáo huấn của Phật, đây gọi là tự tạo nghiệp, quyết định không thể trách Phật Bồ Tát. Cho nên tín quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Đại Sư Ngẫu Ích nói sáu cái tín, cái thứ nhất là tin chính mình. Tin chính mình là tin cái gì? Đó không phải tin tri kiến của chúng ta, mà đó là tin những điều Phật nói với chúng ta rằng **“tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**, nên chúng ta phải có tự tin, chính chúng ta vốn dĩ là Phật.

Lục Tổ nói **“nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”**. Cái vạn pháp này chính là toàn thể vũ trụ, câu nói này của Lục tổ chỉ cho ta thấy cả thấy vũ trụ từ đâu mà ra? Từ khởi tâm động niệm của chúng ta mà ra. Nếu không khởi tâm không động niệm, thì chúng ta chính là Phật, vốn dĩ là Phật, còn khởi tâm động niệm, liền biến thành phàm phu. Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm là mê, không khởi tâm không động niệm là giác, giác mà không mê người này là Phật.

Nếu chúng ta tin tưởng cái chân tướng sự thật này thì Phật liền có thể giúp chúng ta quay về tự tánh, Phật có thể giúp chúng ta quay đầu là bờ, còn như chúng ta không có cái lòng tự tin này, thì đó là chúng ta không có cái nhân thành Phật.

Phật dạy bảo chúng ta, Phật giúp chúng ta quay đầu, đây là duyên, còn nhân là chính mình vốn có, duyên là Phật Bồ Tát giúp chúng ta. Có nhân, có duyên quả báo liền hiện tiền, quả báo này chính là thành Phật.

Tịnh Độ thành Phật là phân ra hai giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất đến thế giới Cực Lạc; giai đoạn thứ hai ở thế giới Cực Lạc thành Phật. Vì sao giai đoạn thứ nhất lại phải đến thế giới Tây Phương Cực Lạc vậy? Vì phương tiện dễ dàng, có thể bảo

đảm chúng ta ngay đời này thành tựu. 48 nguyện của A Di Đà Phật rõ ràng tường tận nói với chúng ta, cho dù chúng ta tạo năm nghịch mười ác, nhưng chỉ cần ta chân thật sám hối, chịu quay đầu, về sau không tái tạo, niệm Phật thì hết thấy đều có thể vãng sanh. Điều này trong tám vạn bốn ngàn pháp môn không hề có. Cho nên phía trước nói cho chúng ta nghe, bốn kinh thù thắng ở thế cơ, thế lý.

Cái đoạn này giảng thế cơ. Cơ là chỉ tất cả chúng sanh, cái pháp môn này phổ độ tất cả chúng sanh, không bỏ sót một ai, chỉ cần bạn chân thật tin tưởng, chân thật phát nguyện, sám trừ nghiệp chướng, về sau không tái tạo, **“phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm”**, bạn liền có phần, bạn liền thành tựu. Ở đây còn nói với chúng ta, thế cơ, không chỉ nói hợp căn cơ của tất cả chúng sanh, mà hơn nữa cũng là nói hợp thời cơ. Thời cơ là gì? Là thời tiết, thời đại. Xã hội của ba ngàn năm trước cái pháp môn này hữu dụng, hôm nay là ba ngàn năm sau cũng hữu dụng, vào thời đại ba ngàn năm sau nữa cũng vẫn hữu dụng. Không luận vào lúc nào, ở mọi lúc, vào mọi nơi đều hữu dụng. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào có thể làm được như vậy.

Tịnh Tông niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, siêu việt thời không, siêu việt tất cả, không có chướng nạn. Trên kinh nói được rất rõ ràng, A Di Đà Phật từ bi vô tận, cảm tất cả chư Phật Như Lai ngay hiện tại nói pháp, không có vị nào không nói kinh này. Hơn nữa khi pháp vận của chư Phật kết thúc (tất cả chư Phật đều có chánh pháp, tượng pháp, mật pháp), đến khi pháp diệt, các kinh diệt hết, một trăm năm sau cùng **“Kinh Vô Lượng Thọ”** vẫn còn, **“Kinh Vô Lượng Thọ”** diệt sau cùng. Đây chính là biểu pháp, chính là biểu thị kinh này có thể thế hợp với ngay hiện tại, và đến xã hội tương lai vẫn luôn là hữu dụng.

Khoa học hiện tại phát triển nhân loại đầy đủ tri thức rộng lớn, xã hội tiên bộ, mỗi người gánh vác trách nhiệm gấp bội. Đây là việc tốt, nhưng vẫn là có vấn đề. Đó là mọi người xem thấy tiên bộ của xã hội, khoa học kỹ thuật phát triển, nhưng con người ở đời vừa phải có đạo đức, vừa phải có tri thức thì tiên bộ vững chắc, mới có hạnh phúc, mới có thọ dụng chân thật. Nếu như chỉ đơn độc một phương diện tiên bộ, ví dụ tri thức tiên bộ, nhưng đạo đức thì suy đồi, giống như một người tay trái thì rất khỏe mạnh, tay phải thì tàn phế, vậy thì đích thực là có tiên bộ, thế nhưng không khỏe mạnh. Xã hội chúng ta ngày nay đã phạm phải cái tâm bệnh này, khoa học tri thức phát triển, tri thức không ngừng thêm lớn, nhưng trí tuệ không có, kém khuyết trí tuệ, cho nên xã hội tiên bộ là tiên bộ một phương diện, chỉ tiên bộ một gói một chân, ngoài ra một gói một chân bị tàn phế rồi. Đây là tình hình xã hội ngày nay. Cho nên mỗi một người trên vai phải gánh vác trách nhiệm so với trước đây không biết phải nhiều hơn gấp bao nhiêu lần.

Xã hội cổ xưa chúng ta, người người đều có quê hương, nhưng người hiện tại nói “*quê hương đó là lạc hậu*”. Tôi cảm thấy quê hương không phải lạc hậu. Quê hương, sau khi chiến tranh Trung Nhật kết thúc thì không còn, không còn tìm được nữa, còn ở ngay trong tám năm đó thì vẫn còn, nhưng không nhiều, rất ít. Quê hương cống hiến đối với một người là chân thật, chúng ta là phần tử của gia đình, nếu như công tác ở bên ngoài gặp phải khó khăn, thì nhà của ta là hậu thuẫn rất đáng tin, chúng ta thiếu kém tiền bạc, thiếu kém nhân lực tài lực vật lực, gia đình trợ viện, thật rất đáng tin. Vì sao đáng tin? Vì không có bất cứ điều kiện gì. Đương nhiên mỗi một người khi công tác ở bên ngoài, tiền kiếm ra được, ngoài chi tiêu sinh hoạt thường ngày của chính mình, đều phải đưa về nhà, nhà dùng những số tiền này phần nhiều là chứa sản nghiệp.

Chúng ta từ xưa đến nay, sản nghiệp đáng tin nhất là gì? Là đất đai. Cho nên trong nhà tích chứa đất đai núi rừng, núi có thể trồng cây, đất đai có thể trồng lương thực, hoặc là chính mình trồng, hoặc là cho người nông dân mượn trồng. Cho nên gia đình có hàng sản, có sản nghiệp, có thể chăm sóc một tộc người này, khi tuổi tác già rồi không thể tiếp tục công tác, về nhà, trở về quê hương, về quê hương là cuối đời, cuối đời là hạnh phúc mỹ mãn chân thật. Một người hưởng phước là lúc nào? Tuổi già, về quê hương hưởng phước, gia đình sẽ chăm sóc bạn, quyết không phải là Viện Dưỡng lão vì viện dưỡng lão là nương tựa vào người khác, còn đây không phải là nương vào người khác mà là vào gia đình, là nhà, nhà phụ trách dưỡng già nuôi trẻ. Lịch sử chúng ta mấy ngàn năm, đời đời kiếp kiếp thánh hiền quân tử đều là trong nhà bồi dưỡng mà thành. Cho nên chúng ta từ nhỏ sanh ra trong một nhà, cái nhà này đích thực chính là một tổ chức xã hội, là đại gia tộc, không phải cái gia đình nhỏ. Một cái nhà đó có mấy trăm người, cái chế độ (gia tộc) này tốt, cái chế độ này không lạc hậu.

Hiện tại nhà không còn nữa, thì đời sống chúng ta không có bảo đảm, khi bạn gặp phải khó khăn ai giúp đỡ bạn? Giả như kinh tế bạn gặp phải khó khăn, bạn có thể đến ngân hàng để vay tiền, nhưng vay tiền ngân hàng nhất định phải có thế chấp, có bảo đảm, nếu không có bảo đảm, họ đem tiền cho bạn vay, bạn không thể trả thì họ phải làm sao? Không phải là việc dễ dàng. Chỉ có nhà, khi bạn gặp phải khó khăn, gia đình chi viện cho bạn, không kèm theo bất cứ điều kiện nào.

Với tuổi tác của tôi, lúc nhỏ còn thấy qua loại đại gia đình này, còn ở trong đại gia đình này mấy năm, đại khái ở qua năm sáu năm khi còn nhỏ, có ấn tượng sâu sắc, rất là ngưỡng vọng đối với loại hình thái này của thời xưa, rất là lưu luyến.

Người vào thời xưa từ nhỏ đã nhận qua giáo dục luân lý đạo đức, cho nên người tuyệt đại đa số là trung hậu thành thật, không giống như người hiện tại. Tuy nhiên,

việc này không thể trách người hiện tại, vì hiện tại không có người dạy bạn. Cũng giống như Phật đã nói qua trong bộ kinh này “*tiên nhân vô tri*”. “Tiên nhân” ở đây là trưởng bối của bạn, cha mẹ của bạn, ông bà nội, ông bà cố nội, họ đều không biết được, không nhận biết đạo đức, thậm chí không tin nhân quả, nên không có người dạy bạn. Ngày nay bạn làm sai việc cũng không thể trách bạn, vì bạn không có được học, nên trách bạn là sai lầm. Nếu như bạn học rồi thì có thể trách bạn, còn không có học, thì phải lượng thứ bạn, vì bạn vô tri đáng thương.

Xã hội ngày nay phổ biến đều là không nói luân lý, không nói đạo đức. Vì sao vậy? Vì họ cho đó là mê tín, ngay đến cả cổ thánh tiên hiền, xã hội ngày nay cũng đều không nói đến. Vì sao vậy? Vì cho thế là lạc hậu, không theo kịp thời đại. Khoa học kỹ thuật hiện tại họ làm sao có thể theo kịp, khoa học kỹ thuật đơn phương tiến hành. Khoa học gia nói với chúng ta, nếu như khoa học không ngừng tiến bộ, sau năm mươi năm, trên địa cầu này không thích hợp loại người tồn tại. Năm mươi năm rất nhanh, lời nói này có thật hay không? Chúng ta bình lặng mà nghĩ tưởng, là thật. Chúng ta từ quá khứ, tính từ lúc chiến tranh kết thúc đến nay đã là hơn 60 năm, hơn 60 năm này chúng ta tưởng tượng xem, lấy mười năm lại mười năm lại so sánh, chân thật là trượt xuống dốc, một cái mười năm không bằng cái mười năm trước. Ngày nay trên thế giới này có bao nhiêu người chúng ta gọi là phần tử tri thức, đối với xã hội còn có thể hồi phục an định hòa bình hay không? Khi mà một chút lòng tin cũng không có. Đây là một sự việc thật là đáng sợ.

Thập niên 70, năm 1970, tiến sĩ Thang Ân Tử nước Anh, còn kêu gọi những nhà khoa học này “*những thứ khoa học nào không cần thiết thì không nên phát triển*”. Lão nông thương tài là cần yếu là có giúp ích cho đời sống, còn những thứ không cần yếu như hướng thái không phát triển, thăm dò ngoài thái không thì đây đều là không cần thiết, tốn phí quá nhiều, không có lợi ích thực tế đối với chúng ta, còn việc đề xướng hồi phục nông canh truyền thống thì không có người tiếp nhận, không có người tin tưởng.

Người phương Tây chân thật có trí tuệ, họ thấy được rất rõ ràng những nhu cầu bức thiết ngay hiện tại chúng ta. Chân thật có thể cứu xã hội là giáo dục gì? Giáo dục nhân quả.

Chính ngay gần chúng ta, Tạ Tổng Hồ Châu, ba năm gần đây ông tổ chức luận đàn, hoàn toàn nói giáo dục nhân quả, sanh ra hiệu quả rất lớn. Loại giáo dục này ngày nay toàn thế giới đều cần thiết, luân lý đạo đức họ không tin tưởng, nhân quả bày ngay trước mắt của bạn, bạn hơi bình lặng một chút bạn liền có thể thấy được. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, đích thực có đời nay có đời sau, bạn phải đem sự việc này làm cho rõ ràng, bạn khởi tâm động niệm tự nhiên liền sẽ thúc liễm, nghĩ

tưởng ngay chính mình hành vi tạo tác đều là quả báo của ba đường ác. Họ đã làm được rất thành công. Cái lớp này của ông chúng ta đều phải nên tham dự, đều phải nên học tập, vì đích thực chúng ta cần đến loại giáo dục này. Ông hoàn toàn dùng đĩa quang (VCD, DVD), không có thầy giáo, sưu tập rất nhiều tư liệu nhân quả báo ứng hiện tiền. Như vậy bạn có thể không tin được hay sao? Không phải trong cổ điển đã nói, mà là ngay hiện tiền. Sự thật rất là sống động, mọi người nghe rồi, chân thật tâm lo sợ sanh khởi lên, khởi tâm động niệm đích thực có thúc liễm.

Đây là chúng ta ở chỗ này nói có một điểm thực nghiệm, phục hưng truyền thống văn hoá, phải dựa vào giáo dục nhân quả làm nền tảng, có giáo dục nhân quả mới có thể có giáo dục đạo đức, còn nếu chỉ có giáo dục đạo đức, không có giáo dục nhân quả, thì cái giáo dục đạo đức này không thể thực tiễn. Vì sao vậy? Vì trong nào người có cái quan niệm cho rằng “*cái giáo dục đạo đức này lạc hậu rồi, hiện tại là thời đại gì, còn đi nói cái gì hiếu thân tôn sư của người xưa, không nói*”. Thế nhưng nếu bạn hiểu được giáo dục nhân quả, thì bạn sẽ không dám không hiểu thuận, không dám không tôn trọng trưởng bối, biết được đoạn ác tu thiện, biết được tích lũy công đức phải làm từ chỗ nào, từ hiếu thân kính lão, phải làm từ chỗ này.

Kinh này là khế cơ nên cho dù ở vào xã hội ngày nay vẫn là hữu dụng.

Chúng ta đọc đoạn văn phía sau:

“cố hàm ứng, quảng học đa năng, cúc cung tận tụy, tham gia kiến thiết, tạo phước nhân dân, thực hiện nhân gian Tịnh Độ,[\[2\]](#)

Học phật không lạc hậu:

“văn cận, Thái Hư Pháp Sư, đề xướng nhân gian Tịnh Độ, tăng tường dẫn Vô Lượng Thọ Kinh văn cú, cái dĩ thử kinh, song chiếu thế xuất thế gian, tường thị chân tực nhị đế”.[\[3\]](#)

Đây chính là trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã nói, đối với pháp thế xuất thế gian pháp đều nói được rất rõ ràng.

“Phù, Tịnh Tông chi diệu, tại ư bất ly Phật pháp, nhi hành thế pháp, bất phệ thế pháp, nhi chứng Phật pháp”[\[4\]](#).

Lão Hòa Thượng Hải Hiền làm ra cho chúng ta xem, ông cả đời làm nông khai hoang, đất trống trong núi hoang, ông khai phá nó ra để trồng lương thực. Một người cả đời 92 năm, ông chỉ một mình khai phá đất hoang. Chúng ta xem thấy

báo cáo có hơn 100 mẫu được khai hoang, diện tích khả quan, trồng lượng thực, trồng rau cải, trồng trái cây, chăm sóc mấy ngàn người, mấy vạn người, đây là thế pháp, còn một câu Phật hiệu không ngày nào quên đi, đó là Phật pháp. Canh điền trong tâm niệm Phật, làm cỏ niệm Phật, niệm Phật không chướng ngại làm việc, làm việc không chướng ngại niệm Phật.

Cũng giống như Lục tổ Đại Sư Huệ Năng ở Hoàng Mai tám tháng, bốn câu này cũng là của ngài viết ra, sự việc mà ngài đã làm là giã gạo, bửa củi. Đạo tràng của Ngũ Tổ lúc đó có mấy ngàn người, mỗi ngày phải ăn cơm, mỗi ngày phải đốt lửa. Ngài xuất thân là tiểu phu, đây là bốn hạnh của ngài, mỗi ngày bửa củi giã gạo, cúng dường đại chúng. Ngài bửa củi, giã gạo không chướng ngại tham thiền. Thiền là cái gì? **“trong không động tâm, ngoài không dính tướng”**. Cho nên ngài làm được rất năng động, làm được rất hoan hỷ. Đến khi chín muồi rồi, ngài chính mình biết, không có người biết, nhưng Ngũ tổ biết được, Ngũ tổ nêu lên rằng Ngũ Tổ muốn truyền pháp vì chính mình già yếu rồi nên muốn truyền y bát. Tại vì sao Ngũ Tổ ngài không nói sớm hơn, cũng không nói trễ hơn mà lại muốn nói vào lúc này? Chính là vì vào thời điểm này người kế thừa đã chín muồi rồi, huấn luyện tám tháng thì đã thành công. Bạn thấy Huệ Năng, ngài ở trong đạo tràng tám tháng, dù trong đạo tràng có thiền đường, nhưng ngài chưa đến ngồi qua một cây hương, đạo tràng cũng có giảng đường, ngài cũng chưa từng nghe kinh qua một lần. Vậy ngài tham là cái gì? Chính là **“trong không động tâm, ngoài không dính tướng”**. Mỗi ngày làm việc, mỗi ngày phục vụ, đối nhân tiếp vật đều đang dụng công, chân thật buông xả. Buông xả gì? Buông xả chấp trước, buông xả phân biệt, buông xả khởi tâm động niệm. Nếu như vẫn còn khởi tâm động niệm, thì không thể minh tâm kiến tánh, sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nên Ngũ Tổ lão hòa thượng truyền pháp yếu cho loại người này, vì họ làm được rồi.

Ngũ Tổ lão hòa thượng đưa ra một đề mục, bảo mọi người đem cảnh giới của chính mình viết ra một bài kệ cho ngài xem, đây là khảo thí. Thần Tú Đại Sư làm ra một bài kệ, Đại Sư Huệ Năng xem qua thấy rằng Thần Tú chưa kiến tánh. Tại vì sao? Còn dính tướng: *“thân là cây Bồ Đề”*, dính tướng rồi, *“tâm như đài gương sáng, cần phải thường lau chùi, chớ để bám bụi trần”*. **“Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp”**, Đại Sư Huệ Năng đem nó sửa lại *“Bồ Đề không có gốc, gương sáng không có đài, vốn dĩ không một vật, chỗ nào dính bụi trần”*, đây chính là điều mà Ngũ tổ cần. Cho nên canh ba nửa đêm, Ngũ Tổ triệu kiến ngài, bảo ngài đến thất phương trượng, rồi nói đại ý **“Kinh Kim Cang”** cho ngài nghe, làm ấn chứng cho ngài, giảng đến **“ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”**, ngài Đại triệt đại ngộ nói ra năm câu, *“nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”*, đến *“nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”*. Ngũ Tổ nghe qua, nói được rồi, không cần phải nói nữa. Vì sao vậy?

Đều thông rồi, một kinh thông, tất cả kinh thông. Ngũ Tổ bảo ngài nửa đêm rời khỏi, vì sao vậy? Vì có người đổ ky chướng ngại, bảo ngài ẩn tích đi, đợi đến thời tiết nhân duyên chín muồi.

Ngài ẩn núp ở trong nhóm thợ săn 15 năm. Sau 15 năm, mọi người đều quên đi sự việc này, người không phục đại khái cũng không còn. Vào lúc này mới xuất hiện ở trong lịch sử Phật giáo chúng ta làm ra thành tích huy hoàng, đó là thiên tông từ tổ sư Đạt Ma đều là một đời truyền cho một người, truyền đến ngài là Lục Tổ đều là đơn truyền, nhưng chỉ một mình Lục Tổ, ngài truyền cho 43 người. Trong lịch sử thiên tông không có người thứ hai như ngài, trước Lục tổ Huệ Năng không có người như vậy, sau Lục tổ Huệ Năng cũng không có người như vậy. Ngài không biết chữ vì không có đi học, thế pháp cùng Phật pháp là một pháp không phải hai pháp, ngài ở Hoàng Mai tám tháng, không lìa Phật pháp mà hành thế pháp, không phé thế pháp mà chứng Phật pháp.

Hải Hiền, Hải Khánh, hai vị pháp sư này cũng là như vậy.

“Nhân trì danh chi pháp, tối vi phương tiện, tùy địa khả tu, hà đãi độn nhập sơn lâm”^[5]

Tông môn thì phải là người thượng thượng căn, không phải người thượng thượng căn thì không hữu dụng.

Thế nhưng Tịnh Tông thượng trung hạ gồm nhiếp cả ba căn, thành tựu vãng sanh thế giới Cực Lạc, không thấp hơn Đại Sư Huệ Năng. Cho nên thiên, con đường đó chúng ta chắc chắn không làm đến được, thế nhưng Tịnh con đường này khẳng định đi được thông. Người phải cứu chính mình, không cứu chính mình chắc chắn đọa Vô Gián Địa Ngục. Vì sao vậy? Chúng ta bình lặng mà suy xét, chúng ta sinh thời, sinh hoạt làm việc đối người tiếp vật, hữu ý vô ý đã làm sai bao nhiêu việc. Ở trong nhà Phật năm nghịch, mười ác chính là tội Địa Ngục. Bạn bình lặng từng điều từng điều mà nghĩ, mười ác: sát sanh, trộm cắp, tà dâm (dâm nghĩa rộng là quá mức, nên không luận việc gì làm vượt quá mức thì đều gọi là dâm) vọng ngữ, hai chiều, thù dật, ác khẩu, tham, sân, si, bạn có đang làm không? Tuy là bạn không phải tạo tội năm nghịch nghiêm trọng như vậy, nhưng hãy thử suy xét:

- Bất hiếu cha mẹ so với giết cha mẹ thấp hơn một bậc;
- Không kính lão sư, xem thường Phật pháp. Lời của Lão Sư Lý nói càng khó nghe, gọi là tiêu khiển Phật pháp, họ là đến học Phật chẳng? Không phải! đến để tiêu khiển, không phải thật học, tội lỗi này chính là địa ngục;
- Phá hòa hợp tăng, chúng ta có làm hay không?

Chính mình bình lặng phản tỉnh thì liền biết, bạn ngay đời này đi là con đường nào, mười pháp giới, mười con đường đang ở trước mặt bạn, bạn đi là con đường nào? Bạn có thể che giấu người, nhưng không thể che được nhân quả, không thể che được Phật, Bồ Tát, không che được thiên địa quỷ thần.

Tiến Sĩ Tu Giám - Hoa Kỳ nói với chúng ta “*thiên địa vạn vật, không có thứ nào là không có linh tánh*”. Việc này Phật kinh có thể làm chứng minh, lượng tử lực học cũng có thể làm chứng minh. Đó chính là bất cứ hiện tượng vật chất nào thấy đều đầy đủ năm uẩn, đều có “*sắc-thọ-tưởng-hành-thức*”.

“Thọ” là cảm nhận, cũng chính là ngày nay chúng ta gọi là có cơ thể sống không phải là chết thì bất cứ một vật nào, một hạt vi trần, một cây cỏ nhỏ là nó là sống, nó có thể thấy, có thể nghe, khởi tâm động niệm của chúng ta nó đều biết. Vậy thì bạn có thể che giấu ai? Người hiểu rõ những chân tướng sự thật này chắc chắn không thể khởi ý niệm hại người, chắc chắn không thể làm việc có lỗi với người. Vì sao vậy? Vì có quả báo, khởi tâm động niệm trước tiên phải nghĩ đến quả báo, ý niệm này của ta, ta làm sự việc này, quả báo hiện tiền tương lai là thiện hay là ác.

Sau khi bạn xem nghĩ rõ ràng, bạn mới bắt tay vào làm, nếu không mà nói, tương lai đọa vào ba đường ác thì hối hận không kịp, thật đáng sợ.

Bạn gặp được Tịnh Tông là đại hạnh. Chỉ có Tịnh Tông có thể “*đời nghiệp vãng sanh*”, chỉ có Tịnh Tông mới có thể sám trừ tội nghiệp Vô Gian Địa Ngục. Thế nhưng điều kiện là bạn phải thật làm, còn nếu như vẫn là lừa gạt Phật Bồ Tát, tội tăng thêm một cấp.

“tùy thời khả niệm, bất lao bé quan án tọa”[\[6\]](#)

Riêng pháp môn Tịnh Tông tùy lúc đều có thể tu, tùy lúc có thể niệm, không cần ở núi, đây là Phật dạy chúng ta. Phạm phu chúng ta nghiệp chướng rất nặng, không ngăn được cảnh giới bên ngoài cám dỗ, nên chúng ta sẽ khởi ác niệm. Cho nên người thời xưa tu hành xây đạo tràng phải xây ở trong núi sâu, chỗ không có dấu chân người, lên núi rất không thuận tiện, không có công cụ giao thông, lối mòn dê đi. Vì sao vậy? Chính là tránh bị nhiễu loạn. Cho nên chọn lựa những nơi này là để “**bất lao bé quan án tọa**”. “**Bé quan**” cũng là xa lìa quấy nhiễu, “**án tọa**” là thiền định, trong thiền đường tọa hương. Nhưng đối với Tịnh Tông không cần phải những hình thức này, ở mọi lúc vào mọi nơi thấy đều có thể tu hành, chính là một câu Phật hiệu niệm không gián đoạn, không luận làm bất cứ việc gì không quên niệm Phật, không luận làm cái gì, sau khi làm xong không để ở trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, đây gọi Phật pháp. Cho nên Phật pháp cùng thế pháp có thể song hành, không chướng ngại nhau.

Phía sau nói rất hay:

“đản phát, quảng đại giác tâm, nhất hướng chuyên niệm danh hiệu, hạ chí thập niệm, nhất niệm, diệt đặc vãng sanh” [7].

Đây hoàn toàn là thật, “một niệm mười niệm” đây là nói lúc lâm chung. Sự việc này tôi nhắc nhở đồng tu, khuyến khích đồng tu phải học lão Hòa Thượng Hải Hiền, làm sao cho lúc lâm chung chính mình làm chủ, không cầu người khác trợ niệm. Đây chính là nói rõ một sự việc, việc gì? trợ niệm không đáng tin, trợ niệm sơ nhiễu loạn. Lão Hòa Thượng vãng sanh chọn lựa vào nửa đêm, mọi người đều ngủ nghỉ rồi, đợi các vị vừa ngủ nghỉ hết thì ngài ra đi, không có chút quấy nhiễu nào. Việc này quá quan trọng. Còn như chúng ta hy vọng người khác trợ niệm, đến lúc đó không có người đến trợ niệm thì phải làm sao? Vậy chẳng phải lại đi đến ba đường rồi sao? Nhất định phải có thể chính mình làm chủ được mới không việc gì.

Chúng ta xem thấy ở trong báo cáo này, mẫu thân của Lão Hòa Thượng Hải Hiền thật cừ khôi, bà là cư sĩ tại gia, tuổi già không người chăm sóc. Lão Hòa Thượng Hải Hiền vô cùng hiếu thuận với mẹ, đón bà đến ở trong đạo tràng để cúng dường. Ở trong đạo tràng qua một thời gian, bà biết trước giờ ra đi. Đó là một người niệm Phật, con trai bà niệm Phật đã niệm 90 năm, bà có thể không niệm Phật hay sao? Công phu niệm Phật của bà cũng không thấp hơn con trai, nhưng bà không nói, bà chỉ nói với con trai muốn về quê hương. Rồi khỏi quê hương nhiều năm, đột nhiên muốn về quê hương. Trên thực tế nói “về quê hương” chính là vãng sanh. Quê hương bà vẫn còn con, còn cháu, cho nên sau khi về đến quê nhà, bà thấy đều triệu tập tất cả con cháu đến, cả nhà hoan hỉ cùng đoàn tụ, chính bà đích thân gói sủi cảo cho mọi người ăn. Sau khi ăn xong bà ngồi trên ghế nói với mọi người “*ta đi đây!*”. Nói lên một tiếng, đầu hơi nghiêng, bà đi thật, không cần người trợ niệm, không bị chút quấy nhiễu, đi được quá đột nhiên. Mọi người ở ngay hiện trường đều ngẩn ra, vừa rồi thấy bà còn ăn được rất vui vẻ, làm sao nói đi thì đi rồi. Đây đều là đến để biểu diễn. Biểu diễn gì? Một câu Phật hiệu không thể nghĩ bàn. Vào lúc đó là thời đại động loạn, điều kiện đời sống rất kém, nên Lão Hòa Thượng Hải Hiền liền dùng mấy tấm ván mỏng đóng thành một cái quan tài, để đem mẫu thân mai táng. Thế nhưng trước sau Lão Hòa thượng trong lòng bất an, cảm thấy có lỗi với mẫu thân, vì không có được chuẩn bị được tốt. Trải qua 6 năm hoàn cảnh cảnh tốt hơn, ngài muốn đem mẫu thân cải táng, khai quật mộ phần lên, khi mộ phần mở ra, không có người, không thấy mẫu thân đâu. Việc này quyết định không phải là lừa gạt người, chắc chắn không có người trộm mộ phần vì trong nhà bàn hán, một xu tiền cũng không có, không có chôn theo tài vật gì, không có, cho nên không thể nào có người trộm mộ.

Vì sao không hề thấy tử thi? Lúc này mọi người liền nghĩ đến tổ sư Đạt Ma năm xưa ở đời, cũng là diễn cái sự việc này. Có người từ Tây Vực đến nói với mọi người rằng họ thấy Đạt Ma mang một chiếc giày cỏ. Người khác nghe được lời nói này liền nói “*làm gì có việc này*”, liền đem quan tài của Đạt Ma mở ra, không có người, trong quan tài chỉ có một chiếc giày cỏ. Điều này chứng minh lời của người đó nói không sai, ngài đích thực là một chân mang một chiếc giày cỏ, người đi rồi.

Mẫu thân của Lão pháp sư Hải Hiền có phải là Bồ Tát tái lai hay không? Hay cũng giống như Đạt Ma vậy, du hí nhân gian? Việc này không có người chứng minh, còn tổ sư Đạt Ma thì có người nhìn thấy đi một chiếc giày cỏ. Bà vì chúng ta mà làm biểu pháp cho pháp môn niệm Phật công đức thành tựu không thể nghĩ bàn. Khi mẫu thân ngài vãng sanh là 86 tuổi, thân thể khỏe mạnh, không cần người chăm sóc, trước khi ra đi cùng nói cười với mọi người, chính tay gói sủi cảo cho mọi người ăn, bà cũng không có nói trước với mọi người, ăn xong nói đi thì đi thật, là đột nhiên, làm cho mọi người cảm thấy rất kinh ngạc, một người khỏe mạnh như vậy vì sao nói đi thì đi ngay. Cho nên cái pháp môn này lâm chung một niệm mười niệm quyết định vãng sanh.

“Bất ngộ thể gian công tác, y cửu đôn thoát sanh tử”[\[8\]](#)

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn chỉ có một môn này là ngày nay có thể làm được. Tổ sư Đạt Ma đó là thiên, vậy phải là người căn tánh thượng thượng, quyết không phải người phổ thông có thể làm được. Tổ sư Đạt Ma có thể làm thị hiện như vậy, sau Đạt Ma không có nghe nói có người thứ hai. Còn mẫu thân của Lão Hòa Thượng Hải Hiền là niệm Phật mà đi.

Cho nên pháp môn niệm Phật:

“kỷ năng tự giác giác tha, quảng độ chúng sanh ư vị lai, diệc phục tự tha cụ lợi, tạo phước xã hội ư đương thế”[\[9\]](#)

Đây chính là nói cho người tu Tịnh Độ. Bạn xem Lão Hòa Thượng Hải Hiền xuất gia 92 năm, 92 năm hoàn toàn làm nghề nông. Đạo tràng của ngài ở đâu vậy? Đạo tràng ở đồng ruộng, ở vườn rau. Đó là chỗ ngài tu hành, là Niệm Phật Đường của ngài. Ngài là một người cần khổ lao động, năm xưa có một sư đệ là Hòa Thượng Hải Khánh có lúc giúp ngài làm. Sau khi lão Hòa Thượng Hải Khánh đi rồi, ngài một mình làm. Hòa thượng Hải Khánh lưu lại nhục thân, toàn thân xá lợi, hiện tại cúng dường ở trong chùa nhỏ của ngài. Cho nên ngài cả tự, tha đều lợi, tạo phước xã hội, tâm địa từ bi, khắc khổ lao nhọc, trồng những lương thực rau cải, đều phân tặng cho người nhà nghèo khổ, giúp đỡ mọi người, tạo phước một phương.

Chúng ta xem tiếp đoạn phía sau:

“thị cố kinh vân: đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận, ngã dĩ từ bi ai mẫn, đặc lưu thử kinh, chỉ trụ bách tuế, kỳ hữu chúng sanh, trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ, thành thử giới tha phương, nhất thiết hữu tình, lià khổ đắc lạc, cứu cánh Bồ Đề chi pháp yếu dã”[\[10\]](#).

“thị cố kinh vân”, là chính ngay bản kinh này, nói được rất rõ ràng:

“đương lai chi thế” là chỉ khi pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật kết thúc. Pháp vận này của Thích Ca Mâu Ni Phật, hiện tại chúng ta gọi là ảnh hưởng, mặt ảnh hưởng của nó là cả thế giới, thời gian ảnh hưởng là 12 ngàn năm. Trên kinh nói chánh pháp một ngàn năm, tượng pháp một ngàn năm, mạt pháp một vạn năm. Chánh, tượng, mạt chính là một suy tướng. Chánh pháp cùng với thời Phật tại thế vẫn không xa lắm, nên vẫn còn gìn giữ cái hình tượng đó. Tượng pháp thì suy rồi, không thể so với chánh pháp. Mạt pháp thì càng suy, mạt pháp không thể so được với tượng pháp, mạt pháp mười ngàn năm, y theo ghi chép của tổ sư đại đức chúng ta, mười ngàn năm này thì một ngàn năm đầu qua đi rồi, hiện tại là bắt đầu một ngàn năm thứ hai, năm nay là 41 năm. Cũng chính là y theo ghi chép của Đại đức xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ đến năm nay là 3041, cũng như nói về sau vẫn còn chín ngàn năm, Phật pháp của chín ngàn năm sẽ không diệt mất, nhưng có hưng có suy, hiện tại là suy, chân thật suy đến cùng tột. Chúng ta làm thế nào cứu nó hưng khởi? Phải thật làm, nếu không thật làm thì không thể cứu.

Phật Học Viện tôi dạy qua, dạy qua mấy năm giạt mình tôi không dám dạy nữa. Vì sao vậy? Biến chất rồi. Phật Học Viện dạy là Phật Học thường thức, không phải là dạy Giới-Định-Huệ tam học, không phải Tứ Nhiếp, Lục Độ. Cái vấn đề này thì nghiêm trọng rồi vì mục đích giáo học của Phật pháp không phải dạy bạn đọc rất nhiều kinh, ghi nhớ được rất nhiều sự việc, không phải cái ý này, đây là thế pháp, không phải Phật pháp. Phật pháp dạy bạn được định, dạy bạn khai ngộ. Bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu từ trì giới. Còn không có giới luật thì làm sao được? Làm gì có cái đạo lý này? Nhân “**giới**” được “**định**”, nhân “**định**” khai “**huệ**”.

Vào thời xưa không luận xuất gia tại gia, học Phật trước tiên là 5 năm học giới, phải chân thật thực tiễn. Xuất gia quyết định phải tuân thủ “Sa Di Luật Nghi”, “Tỳ Kheo Giới”, “Bồ Tát Giới”, “Tam Tụ Tịnh Giới”, đây là gốc. Tại gia học Phật phải tu Tam Quy, Ngũ giới, Thập thiện, Bát Quan Trai giới, tiếp theo chính là Bồ Tát Giới, Bồ Tát Giới tại gia, phải thật làm.

Hiện tại chúng ta xem thấy, chân thật xem thấy ở XiLanca, Xilanca là Tiểu thừa, họ vẫn còn lưu giữ qui củ mà Thế Tôn năm xưa để lại, hiện tại người xuất gia đến

dưới gốc cây ngủ một đêm, không nhiều, thế nhưng họ ở chòi tranh, ở hang động, trên núi đào một cái động, họ không nằm giường, buổi tối là ngồi thiền. Việc này thì rất nhiều, đây là người chân thật tu hành, ở hang, ở núi, ở chòi tranh, rất được đại chúng tôn kính, chân thật vạn duyên buông xả, chỉ có ba y một bát. XiLanca là khí hậu nhiệt đới, cho nên ba y thì đủ. Còn cư sĩ tại gia học Phật, họ đều có thể tuân thủ Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Bát Quan Trai Giới, mỗi một tháng chỉ ít đại khái có 5 ngày đến 10 ngày tu Bát Quan Trai Giới. Bát Quan Trai Giới phải đến Tự Viện để tu, có nam chúng Tự Viện, có nữ chúng Tự Viện, ở qua một ngày trong Tự Viện, trải qua đời sống của người xuất gia 24 giờ.

Chúng ta xem thấy thật hoan hỷ, không thể tưởng tượng trên thế giới còn có người chân thật tu hành. Chúng ta hy vọng ở nơi đây thành lập một Đại học Phật giáo, vì Phật giáo toàn thế giới bồi dưỡng sư chất, hoằng pháp, hộ pháp. Chúng ta hy vọng có thể hoàn toàn tuân thủ loại truyền thừa cổ xưa của Thế Tôn. Đó chính là dùng Giới-Định-Huệ, chân thật bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp nhà Phật, nghiêm trì giới luật, buông xả vạn duyên, phải có thể chịu khổ. Người xuất gia Xilanca giữ giới không cầm tiền. Họ tay không cầm tiền, không có tiền tài, đích thực ngoài ba y, một bát ra không có bất cứ thứ gì. Vậy khi đi ra ngoài thì làm sao? Xilanca tốt, chỉ cần là người xuất gia thì ngồi xe đều miễn phí, còn hơn thế nữa mấy chỗ ngồi phía trước chuyên môn giữ lại để cho người xuất gia. Không chỉ không thu phí, chỗ ngồi tốt nhất giữ lại cho người xuất gia. Cho nên trên thân người xuất gia không mang theo tiền, đi khắp cả nước, giao thông không chướng ngại, nhân dân tôn trọng người xuất gia, tổng thống đều lễ bái đối với cao tăng đại đức xuất gia, đều quỳ lễ bái.

Cho nên chúng ta hy vọng ở nơi đây xây trường học, duyên chín muồi còn phải xây dựng một cái Đại học Tôn giáo. Chúng ta đề xướng tôn giáo phải đoàn kết, tôn giáo phải học tập lẫn nhau, tôn giáo thế giới là một nhà, hóa giải mâu thuẫn giữa tôn giáo và tôn giáo, không cho phép tôn giáo có xảy ra xung đột. Nếu xảy ra xung đột thì đây chính là làm cho người thế gian cái ấn tượng rất không tốt, nên tôn giáo phải hòa thuận. Chúng ta mười mấy năm nay làm cái công tác này có hiệu quả, làm thành công, hiện tại phải đem nó thúc đẩy, phải mở rộng.

Năm 2000 tôi di dân đến Úc Đại Lợi. Ở Úc Châu, người lãnh đạo của Úc châu, hy vọng tôi giúp họ đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc, trong mười mấy năm này có được chút hiệu quả. Trước tiên ta ở trong cái thị trấn nhỏ đoàn kết lại. Cái thị trấn nhỏ này là một đa nguyên văn hoá tiêu chuẩn, nhân khẩu không nhiều, chỉ có 120 ngàn người, có hơn 80 chủng tộc, có hơn 100 loại ngôn ngữ khác nhau, mười mấy tôn giáo, chân thật là thành phố đa nguyên văn hoá. Hiện tại thông qua mười năm, chúng ta làm ra một tấm gương tốt cho mọi người xem, trong cái thành phố

nhỏ này đoàn kết tôn giáo lại, do tôn giáo dẫn dắt, dẫn đầu, đem cái thành phố nhỏ này làm thành một thành phố đa nguyên văn hoá, hài hòa đệ nhất trên thế giới. Chân thật làm được thành công, đáng để chúng ta rất an ủi, hy vọng tiếp tục không ngừng mở rộng, mỗi một thành thị đều có thể làm như vậy, thế giới liền hài hòa, thế giới đại đồng, thế giới hòa bình có thể thực hiện được.

Quan trọng chính là phải giáo học. Cõi nước chư Phật Bồ Tát tốt đẹp thanh tịnh trang nghiêm làm sao mà có được? Do giáo học mà được. Tất cả chư Phật Bồ Tát không vị nào không giảng kinh nói pháp. Phật pháp của Xilanca đích thực đặc lực ở những pháp sư, những người xuất gia này. Người xuất gia mỗi mỗi đều sẽ giảng kinh, mỗi mỗi đều gánh vác sứ mạng giáo học. Toàn quốc của họ có hơn mười ngàn Tự Miếu, chủ nhật mỗi tuần Tự Miếu mở rộng quần chúng đến học tập.

Tôi có đi tham quan một Tự Miếu, khi tôi đến không có thông báo, vì muốn xem chân tướng của nó. Sau khi tôi bước vào xem thấy cái Tự Miếu này ngày hôm đó có hơn ba ngàn người, chủ yếu là học trò, phục trang chỉnh tề, từng nhóm từng nhóm quây tròn, một vị pháp sư ở nơi đó giảng, có mấy mươi học trò vây quanh nghe. Tôi xem thấy dường như có hơn 30 pháp sư, trong điện đường, ngoài hành lang, trên đất trông đều ngồi đầy người, trật tự rất tốt, xem thấy thật là cảm động người. Chúng tôi đi tham quan, học trò chuyên tâm nghe giảng không có ngoái đầu ghé tai để ngó nhìn chúng tôi, không có tình hình như vậy, họ cảm thấy như không có việc gì, chuyên tâm đang học tập. Chúng tôi xem thấy rất cảm động, trước giờ chưa từng thấy qua. Đây là một quốc gia Phật giáo.

Hiện tại chúng ta có duyên, đại khái không lâu ở tương lai, ta sẽ xem thấy một quốc gia nữa, đó là Indo, quốc gia Hồi Giáo. Bộ Giáo dục Indo, quan viên chủ quản trung tiểu học, quan viên cao cấp này chủ quản trung tiểu học toàn quốc đến HongKong để thăm tôi (quan hệ của tôi cùng Indo rất tốt) nói với tôi một sự việc, đó là chính phủ Indo từ tháng 7 năm nay, trung tiểu học toàn quốc xúc tiến giáo trình “Đệ Tử Qui” (đây là Nho gia của chúng ta), học sinh trung tiểu học toàn quốc cần phải học tập. Tôi hỏi ông ấy:

-Trung tiểu học toàn quốc tổng cộng có bao nhiêu trường?

Ông ấy nói với tôi:

-Có mười lăm vạn.

Thúc đẩy giáo học của “Đệ Tử Qui”, vậy cần phải có lão sư, một trường học một lão sư, vậy cần phải mười lăm vạn người, nếu một trường 2 thầy thì phải ba mươi vạn người, làm sao bồi dưỡng? Cho nên Bộ Giáo Dục quyết định thành lập một lớp bồi dưỡng sư chất “Đệ Tử Qui”. Lớp bồi dưỡng này chuyên môn bồi huấn giảng

“Đệ Tử Qui”, dạy lão sư “Đệ Tử Qui”. Chỉ một môn bài khóa, chúng ta tin tưởng chỉ cần bốn tháng thì đủ rồi. Như vậy một năm có thể làm hai lần, nếu như làm đầy hơn một năm có thể làm ba lần. Họ thành lập cái lớp này, chúng ta toàn lực trợ giúp họ, giúp đỡ họ, quan trọng nhất là thầy giáo.

Ở Malaysia chúng ta có mấy mươi vị thầy giáo đều có thể dạy “Đệ Tử Qui”. Lớp bồi dưỡng sư chất “Đệ Tử Qui” bên đó của họ học xong rồi. Tốp thứ nhất chúng ta có thể giúp cho họ, những thầy giáo Malaysia có thể đến bên đó dạy, dạy một tốp, hai tốp, nhiều nhất là ba tốp. Bồi dưỡng lão sư của chính họ, sau đó chính họ không thể gián đoạn tiếp tục bồi dưỡng. Giáo dục hiện tại phải làm sao? Dùng giáo học từ xa. Cho nên tôi mời họ tổ chức đoàn đến Úc châu để tham quan, để tham khảo. Úc châu diện tích rộng, nhân khẩu ít, trẻ nhỏ đi học rất không thuận tiện, cho nên từ tiểu học liền có thể dùng giáo học từ xa, chúng học ở trong nhà chỉ cần có một vi tính thì có thể học, tiếp nhận thầy giáo trường học lên lớp. Mỗi năm có hai ba lần, thầy giáo trường học đến các nơi để cử hành trắc nghiệm, cho nên học trò một năm chỉ có hai lần tham gia thi cử, cũng không cần đến trường học.

Bạn thấy giáo học từ xa này HongKong đã có, Đại học Úc châu có thể ở trong nhà chính mình học, trường học sẽ phái giáo thọ đến HongKong, tập hợp học sinh lại cử hành thi cử, một năm hai lần, khi tốt nghiệp trường học phát văn bằng. Cái phương pháp này hay bởi vì Indo nhân khẩu nhiều, họ có hai ức ba ngàn vạn người, đó là đảo quốc, có hơn mười ngàn đảo, công cụ giáo thông quan trọng nhất chính là thuyền. Cái quốc gia này là quốc gia XLaM giáo lớn nhất toàn thế giới có thể làm sự việc này. Chúng ta không nghĩ đến việc này, nhưng họ đến nói với tôi, tôi thật hoan hỉ. Hiệu trưởng của trường đại học Hồi Giáo đã đến thăm tôi hai lần, nói với tôi trường học muốn xây một Viện Tứ Khố. Tôi mới nghĩ ra, tôi đã tặng cho họ mười bộ “Tứ Khố Toàn Thư”. Hiện tại họ xây một cái thư viện Tứ Khố, muốn thành lập Viện Hán Học, đây là một việc tốt. Viện Hán Học học cái gì? Chính là học “Tứ Khố Toàn Thư”, bồi dưỡng nhân tài sư chất của “Nho-Thích-Đạo”, quá tốt. Hơn nữa họ còn nói với tôi tương lai trong trường học của họ, nghiên cứu Nho-Thích-Đạo, không cần phải nộp học phí, dường như ngay đến ăn ở, trường học đều cung cấp, trường học cung cấp cho họ, khi tốt nghiệp có học vị. Trường học này là quốc gia thành lập, cho nên họ đến tìm tôi hiệp trợ họ. Đây là việc tốt, đây là đại sự. Indo, Malaysia là nước lớn, từ nhân khẩu mà nói nó là nước lớn thứ tư trên toàn thế giới. Nhân khẩu nhiều nhất là chúng ta, thứ hai là Ấn Độ, thứ ba là Hoa Kỳ, thứ tư chính là họ. Ngày trước chúng ta đến quốc gia họ thăm viếng, đại khái có 20 lần, cho nên người lãnh đạo quốc gia đều rất quen thuộc với tôi, đều gặp mặt qua. Hiện tại họ muốn làm một việc tốt như vậy, chúng ta phải toàn tâm toàn lực trợ giúp họ. Viện Hán Học của họ chính là “Tứ Khố Toàn Thư”, dự định vào tháng 5 khởi công, mời tôi đến tham gia. Đây là sự việc vô cùng khó

được, không chỉ ảnh hưởng quốc gia của chính họ mà còn ảnh hưởng đến toàn thế giới.

Phật Đà lưu lại bộ kinh này đến sau cùng một trăm năm khi tất cả các kinh giáo đều diệt hết nhưng **“Kinh Vô Lượng Thọ”** vẫn còn. Sau một trăm năm **“Kinh Vô Lượng Thọ”** không tồn tại, vẫn còn một câu Nam Mô A Di Đà Phật này vẫn tồn tại, đại khái vẫn còn lưu lại một hai trăm năm, từ bi đến cùng tột. Khi Mạt pháp kết thúc, nếu có người có thể niệm một câu A Di Đà Phật, thì Phật đều đến tiếp dẫn họ.

“kỳ hữu chúng sanh, trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ”[\[11\]](#),

“trị” là gặp được, chỉ cần bạn có thể gặp được bộ kinh này, bạn muốn cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, quyết định được độ. Nếu tôi không cầu vãng sanh, tôi cầu danh vọng lợi dưỡng của thế gian, có được hay không? Được! **“Phật Thị môn trung, hữu cầu tức ứng”**[\[12\]](#). Bạn cầu thăng quan, cầu phát tài, cầu thân tâm khỏe mạnh, gia đình hòa thuận, sự nghiệp thuận lợi, bộ kinh này thấy đều có thể giúp đỡ bạn.

“Lương dĩ thử kinh, phù hợp xã hội chi thực hưởng, chân tục tịnh chiếu, sự lý song dung, phạm thánh tề thân, tâm Phật bất nhị, cố năng trường tồn, nhi độc lưu ư mạt thế”[\[13\]](#),

Đích thực pháp môn Tịnh Độ hữu cầu tức ứng. Thế nhưng nền tảng của nền tảng là giáo dục nhân quả. Tại vì sao chúng ta có thể vãng sanh? Nhân là chân tâm chính mình. Vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc là do chân tâm của chúng ta biến hiện ra, chân tâm chính chúng ta biến hiện ra, làm gì có lý nào không thể quay về? Cái việc này phải hiểu. Đại Thừa giáo thường nói cả thầy vũ trụ đều do tâm hiện thức biến, **“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**, nói rõ A Di Đà Phật thế giới Cực Lạc có quan hệ thế nào với chúng ta, quan hệ quá mật thiết, cùng một tự tánh, cùng một chân tâm. Cho nên cầu sanh thế giới Cực Lạc, phải dùng chân tâm cầu, không thể dùng vọng tâm. Còn **“tín, nguyện, trì danh, một lòng chuyên niệm”**, đây là duyên. Nhân là **“thị tâm, thị Phật”**[\[14\]](#) duyên là **“thị tâm, tác Phật”**[\[15\]](#). Hiện tại ta muốn đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, chúng ta là học tập ngài Lục Tổ Huệ Năng, hãy xem ở trong **“Đàn Kinh”**, Đại Sư Huệ Năng lần đầu gặp mặt Ngũ Tổ, Ngũ Tổ hỏi ngài:

-Con đến chỗ ta đây muốn cầu được cái gì?

Ngài trả lời rằng:

-Con chỉ cầu làm Phật.

Ngài không cầu gì khác, không cầu phú quý, chỉ cầu thành Phật. Ngũ tổ chân thật mãn tâm nguyện của ngài. Ngay thành Phật còn có thể cầu được, hưởng hồ các thứ khác, có gì mà cầu không được chứ? Cho nên **“Phật thị môn trung, hữu cầu tức ứng”**[\[16\]](#). Người thế gian không có một ai không mong cầu tài, cầu thông minh trí tuệ, cầu khỏe mạnh sống lâu, ở trên bộ kinh này thấy đều có thể làm được, có thể thỏa mãn nguyện vọng của bạn, chân thật là không thể nghĩ bàn.

“Lương dĩ thử kinh, bất dẫn vi Tịnh Độ, quần kinh chi cương yếu, nhất đại tạng giáo chi chỉ quy”[\[17\]](#).

Đây là nói một bộ kinh nào? Trong kinh điển Tịnh Độ, một bộ kinh điển quan trọng nhất, đại biểu bộ kinh đệ nhất của Tịnh Tông, nó là cương lĩnh của Tịnh Tông, nó là tông yếu của Tịnh Tông, không có kinh nào quan trọng hơn, đó là bộ **Kinh Vô Lượng Thọ** này, là “chỉ quy” của một Đại tạng giáo. Một đại tạng giáo là tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm, sau cùng đều quy Tịnh Độ. **“Kinh Hoa Nghiêm”**, sau cùng Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, Bồ Tát Phổ Hiền Mười đại nguyện vương sau cùng đều quy về Cực Lạc, **“Pháp Hoa”**, **“Lăng Nghiêm”**, Đại kinh, Đại luận, không bộ kinh nào sau cùng không quy về Tịnh Độ. Quy Tịnh Độ chính là đại viên mãn, chân thật thành tựu.

Thật tẻ ra mà nói:

“diệc vi thử giới tha phương, hiện tại vị lai, nhất thiết hữu tình, ly khổ đặc lạc, cứu cánh Bồ Đề chi pháp yếu”[\[18\]](#)

Vậy thì còn gì bằng không? Thực tẻ ra mà nói:

“*thử giới*” là thế giới này chúng ta, bao gồm giáo khu của Thích Ca Mâu Ni Phật chính là cái tam thiên đại thiên thế giới này. Tam thiên đại thiên thế giới có bao nhiêu lớn? Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, trên Phật kinh nói đơn vị thế giới chính là như nhà khoa học hiện tại chúng ta gọi là “hệ ngân hà”. Một cái tiểu thiên thế giới là một ngàn đơn vị thế giới, chính là một ngàn cái hệ ngân hà, một ngàn cái tiểu thiên là một cái trung thiên, lại một ngàn cái trung thiên là một cái đại thiên. Cho nên một đại thiên thế giới có mười ức cái hệ ngân hà. Cái phạm vi này mười ức cái hệ ngân hà nay chính là “*thử giới*”.

“*tha phương*” là bên ngoài mười ức hệ ngân hà gọi là “tha phương”. Cõi nước chư Phật vô lượng, vô biên, vô tận, vô số.

“*Thử giới tha phương*” là cả thầy vũ trụ, hiện tại vị lai tất cả hữu tình lìa khổ được vui, pháp yếu cứu cánh Bồ Đề.

Chính là bộ kinh này, chính là câu một Phật hiệu này, bạn có thể tin tưởng không? Nếu bạn có thể tin tưởng thì đó là đại thiện căn đại phước đức, bạn ngay đời này quyết định có thể vãng sanh làm Phật.

Sự, lý pháp môn này đều không thể nghĩ bàn, lý quá sâu rồi, sự quá vi diệu, không cách gì tưởng tượng, cho nên chỉ có người thượng thượng căn họ có thể tin tưởng. Vì sao vậy? Họ “một nghe, ngàn ngộ”, vừa nghe họ hoàn toàn tường tận. Tuy nhiên, còn có một loại người người hạ hạ căn, cho dù là hạ hạ căn, họ tuyệt nhiên không hiểu đối với cái đạo lý này, thế nhưng họ thành thật, họ nghe lời, họ nghe rồi họ không hoài nghi, họ liền tin tưởng, hơn nữa họ thật làm, chân thật tin tưởng có thể giới Cực Lạc, chân thật tin tưởng có A Di Đà Phật, không một chút hoài nghi nào, chân thật phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, dạy họ niệm Phật, một câu Phật hiệu này một ngày từ sớm đến tối họ đều đang niệm, họ không hề ngơi nghỉ, nắm chắc lấy câu Phật hiệu này, loại người này vãng sanh thế giới Cực Lạc cùng thượng phẩm thượng sanh hoàn toàn tương đồng.

Cho nên hạ hạ căn cùng thượng thượng căn, vãng sanh thế giới Cực Lạc thầy đều là thượng phẩm thượng sanh, chúng ta phải hướng đến họ mà học hỏi. Hòa thượng Hải Khánh, Hải Hiền, hai vị đại đức chính là như vậy, vì chúng ta mà thị hiện, họ đều không biết chữ, không có đi học, cả đời chưa nghe qua người giảng kinh, vì sao họ có thể thành tựu? Đây đủ sáu chữ “thành thật, nghe lời, thật làm”. Khi Ngài Hải Hiền xuất gia, thầy Thê Phát của ngài chỉ dạy Ngài một câu “**Nam Mô A Di Đà Phật**”, dạy ngài cứ mãi liên tục niệm. Bạn xem ngài lão thật thành thật niệm 92 năm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có bất cứ thứ gì. Ngài có khai ngộ hay không? Khai ngộ rồi! Ta có thể thấy ra được. Tuy là tôi chưa thấy mặt ngài nhưng tôi xem đĩa phim của ngài, vì không phải người khai ngộ thì không làm được. Đích thực ngài tuổi thọ dài đến như vậy, không nhất định là chính ngài mà là A Di Đà Phật gia trì. A Di Đà Phật giao cho ngài nhiệm vụ, vì cái khu vực này, vì cái thời đại này làm biểu pháp, làm tấm gương tốt của người học Phật cho mọi người xem. Học Phật đều phải nên hướng đến Ngài học tập, cả đời không cầu danh không cầu lợi, cái gì cũng không cầu, chính mình mỗi ngày cần khổ lao tác, tự ăn đồ mình làm, chân thật không thể nghĩ bàn. Đây là tấm gương của chúng ta, chúng ta phải nên học tập với Ngài.

“Thị cố, Niệm Tổ, cảm ân đồ báo, phát vô thượng tâm, kính chú thử kinh, tục Phật huệ mạng”[\[19\]](#)

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ làm sao báo ân? Niệm lão “*phát tâm vô thượng, kính cẩn chú giải kinh này nhằm duy trì huệ mạng của Phật*”. Đây chính là phương pháp ngài báo ân.

Ngày nay chúng ta đọc đến chỗ này, chúng ta cũng phát tâm báo đáp, chúng ta báo bằng cách nào? Cũng là phát tâm vô thượng, y giáo phụng hành, vì người diễn nói. Chú ý cái chữ “diễn” đó, diễn là phải làm ra biểu diễn cho người xem. Lão Hòa Thượng Hải Hiền cả đời là biểu diễn, ngài không có nói, hoàn toàn là làm ra tấm gương để cho người xem. Ngài có thể diễn thì đương nhiên ngài có thể nói, nhưng pháp duyên không như nhau nên Ngài chỉ “diễn”. Vì sao? Vì người ở trong nông thôn, Ngài đã tiếp xúc hoàn toàn là nông thôn, người nông thôn bạn nói cho họ nghe họ không hiểu, nhưng bạn làm ra, họ có thể thấy được, họ bị cảm động. Nếu Ngài ở đô thị thì ngài nhất định phải giảng kinh.

“Kiên kỳ lưỡng độ đạo sư, thập phương Như Lai, thượng sư bốn tôn, Kim Cang Hộ Pháp, từ ân phú hộ, uy đức gia minh”[\[20\]](#)

Đây là cầu gia bị gia trì, chúng ta nguyện là phát rồi, chúng ta trí tuệ không đủ, phước báo chúng ta có hạn, nhất định phải cầu Phật Bồ Tát gia trì, phải kiên thành phải khẩn thiết mong cầu hai cõi đạo sư, ở cõi này chúng ta là Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là A Di Đà Phật, đây là hai cõi đạo sư. Ngoài thế giới Ta Bà cùng thế giới Cực Lạc còn phải kiên kỳ lưỡng độ đạo sư, còn phải cầu gia trì của “thập phương Như Lai”. Cầu gia trì, không chỉ cầu gia trì, còn cầu hộ pháp, “Kim Cang Hộ pháp, thượng sư bốn tôn”.

Kim Cang Hộ Pháp là người nào? Bốn chúng đồng tu, tại gia xuất gia, nam chúng nữ chúng, yêu cầu họ hộ pháp, hộ trì “từ ân phú hộ”. Phật gia trì chúng ta, bốn chúng hiện tiền cũng giúp chúng ta, có hay không? Có! Chỉ cần chúng ta thật làm, cảm động Phật Bồ Tát, cũng có thể cảm động rất nhiều đồng tham đạo hữu, chỉ cần tiếp cận với bạn, xem thấy bạn thật tu hành, không ai không tôn kính, không ai không bội phục, không ai không hộ trì bạn. Cho nên “Uy đức minh gia” là ngầm ngầm gia hộ.

“Ký thử chú thích, thượng khế thánh tâm, quảng khái chúng tín”[\[21\]](#).

Hy vọng cái chú giải này, người sau chúng ta đọc được cái chú giải này của ngài, vì người diễn nói, cùng phân hưởng với mọi người. “thượng khế thánh tâm” là lý, “quảng khái chúng tín” đây là căn cơ, khế cơ khế lý, trên là khế lý, dưới là rộng khái chúng tín là khế cơ.

“phàm hữu kiến văn, đồng nhập Di Đà, nhất thừa nguyện hải”[\[22\]](#)

Chúng ta phát cái nguyện này, hy vọng chúng ta tương lai, đều là đồng tham đạo hữu Hải Hội Liên Trì thế giới Cực Lạc, lấy cái này làm đại viên mãn, đại đoàn

viên. Niệm Lão ở lời tựa trước khi giảng kinh, đến chỗ này là viên mãn rồi. Cùng vừa lúc hết thời gian, hôm nay chúng ta học đến chỗ này thôi. A Di Đà Phật.

[1] *Lại nữa, kế cơ còn ngụ ý phù hợp thời đại và căn cơ. Đức Như Lai rủ lòng từ, riêng lưu lại kinh này một trăm năm cuối sau khi các kinh đã bị diệt hết. Điều này cho thấy kinh này có thể kế hợp xã hội trong hiện tại và tương lai.*

[2] *vì thế, ai nấy đều nên học rộng, biết nhiều, một lòng tận tụy, tham gia xây dựng [xã hội] nhằm tạo phước cho nhân dân, thực hiện cõi Tịnh Độ trong nhân gian*

[3] *gần đây, pháp sư Thái Hư đề xướng nhân gian Tịnh Độ, từng trích dẫn cặn kẽ nhiều câu trong kinh Vô Lượng Thọ, ấy là vì kinh này soi rọi cả thế gian lẫn xuất thế gian, chỉ bày cặn kẽ Chân Đế và Tục Đế*

[4] *Điều hay tuyệt của Tịnh Tông là chẳng lìa Phật pháp mà hành pháp thế gian, chẳng bỏ pháp thế gian mà chứng Phật pháp*

[5]do pháp trì danh thuận tiện nhất, chỗ nào cũng có thể tu được, tu ở bất cứ chỗ nào cũng được, chẳng cần phải trốn vào núi rừng;

[6]niệm bất cứ lúc nào cũng được, chẳng nhọc công bế quan, ngồi yên

[7]chỉ cần phát khởi giác tâm rộng lớn, một mực chuyên niệm danh hiệu, tối thiểu là mười niệm, hay một niệm cũng được vãng sanh

[8] chẳng trở ngại công việc trong thế gian, mà vẫn nhanh chóng thoát khỏi sanh tử y như thế

[9]đã có thể tự giác, giác tha, rộng độ chúng sanh trong thời vị lai, lại còn khiến cho mình lẫn người đều được lợi lạc, tạo phước cho xã hội trong đời hiện tại

[10]Vì thế, kinh dạy: “Trong đời tương lai, khi kinh đạo diệt hết, ta do lòng từ bi, thương xót, đặc biệt lưu lại kinh này tồn tại một trăm năm. Có chúng sanh nào gặp được kinh này, tùy theo sở nguyện đều có thể đắc độ, hết thấy hữu tình trong cõi này,

phương khác, là khổ được vui, đạt đến Bồ Đề rốt ráo”

[11] có chúng sanh nào gặp được kinh này tùy theo sở nguyện, đều có thể đắc độ.

[12] Trong nhà Phật có câu có ứng

[13] ấy là vì kinh này phù hợp với tình huống thật sự trong xã hội, Chân và Tục cùng chiếu, Lý và Sự đều viên dung, gồm thâm phạm lẫn thánh, tâm và Phật chẳng hai, vì thế, có thể trường tồn, một mình được lưu lại trong đời Mạt.

[14] tâm này là Phật

[15] tâm này làm Phật

[16] trong nhà Phật, có câu ắt ứng.

[17] Ấy là vì kinh này không chỉ là cương yếu của các kinh Tịnh Độ, là chỗ chỉ quy của toàn bộ giáo pháp trong Đại Tạng Kinh

[18] mà còn là pháp trọng yếu để hết thảy hữu tình trong cõi này, phương khác, hiện tại, tương lai, là khổ được vui, đạt đến Bồ Đề rốt ráo

[\[19\]](#) *Vì thế, Niệm Tổ cảm ân mong báo đáp, phát tâm vô thượng, kính cẩn chú giải kinh này nhằm duy trì huệ mạng của Phật*

[\[20\]](#) *khẩn cầu Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật ở phương này và Bốn Sư A Di Đà Phật trong thế giới Cực Lạc, mười phương chư Phật, thầy, cầu thần hộ pháp từ ân che chở, hộ trì, ngấm ngấm gia hộ*

[\[21\]](#) *mong sao bản chú thích này, trên kệ hợp thánh tâm, khơi gợi rộng rãi lòng tin của mọi người*

[\[22\]](#) *có ai thấy nghe, đều cùng nhập biển nguyện Nhất Thừa của Phật Di Đà*

Phật sở hành xú, quốc áp khu tỵ, mĩ bất mông hóa, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt thanh minh, phong vũ dĩ thời, tai lệ bất khởi, quốc phong dân an, binh qua vô dụng, sùng đức hưng nhân, vụ tu lễ nhượng, quốc vô đạo tặc, vô hữu oan uổng, cường bất lãng nhược, các đặc kỳ sở.

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 5)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Các vị pháp sư! Các vị đồng tu xin mời ngồi! Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo.

A Xà Lê tôn niệ^m, ngã đê tử Diệ^u Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật đà lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

A Xà Lê tôn niệ^m, ngã đê tử Diệ^u Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật đà lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

A Xà Lê tôn niệ^m, ngã đê tử Diệ^u Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật đà lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

Mời Xem “Đại Kinh Khoa Chú”, tờ thứ 148, điểm xuống hàng thứ ba là phần “**Khái Yếu**” có “*Thập môn khai khái*” (mười đoạn giới thiệu đại ý của bản kinh), là huyền nghĩa. Thiên Thai, Pháp Hoa Tông nói “ngũ trùng huyền nghĩa” (năm tầng huyền nghĩa) ý nghĩa đều như nhau, đều là thuộc về “Khái yếu”, khái yếu của toàn kinh.

“*Thập môn*” (10 mục) thứ lớp như sau:

“nhất giáo khởi nhân duyên, nhị bốn kinh thể tánh, tam nhất kinh tông thú, tứ phương tiện lực dụng, ngũ sở bị căn cơ, lục tạng giáo sở nhiếp, thất bộ loại sai biệt, bát trạch hội hiệu thích, cửu tổng thích danh đề, thập chánh thích kinh văn”[\[1\]](#)

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, cái đoạn này là Niệm Lão chính mình viết:

“căn thích thử kinh, y Hoa Nghiêm Tông pháp, cập Di Đà Sớ Sao lệ, tổng khai thập môn kế vi”[\[2\]](#)

“*cản*” trong cái chữ này có tâm cung kính, có tâm chân thành, để giải thích một bộ đại kinh này.

“*y Hoa Nghiêm tông pháp*”, phương thức là y theo phương pháp của Hoa Nghiêm Tông giảng kinh. Ngay đến Đại sư Liên Trì trong “Di Đà Kinh Sớ Sao” cũng là dùng Hoa Nghiêm mười môn khai giải, tổng khai mười môn, bắt đầu từ “*kế vi đệ nhất giáo khởi nhân duyên*” (mục thứ nhất là nhân duyên khiến cho giáo pháp phát khởi) cho đến “*thập chánh thích kinh văn*” (mục thứ 10 là giải thích kinh văn).

“Tiền cứu môn, tổng luận, toàn kinh cương tông bộ loại, thử dữ Thiên Thai tông chi ngũ trùng huyền nghĩa, đại đồng tiểu dị”[\[3\]](#)

“cương” là cương yếu, “tông” là tông chỉ, “bộ loại” là bộ kinh này quy thuộc loại nào trong 49 năm giảng kinh dạy học của Thích Ca Mâu Ni Phật?

“Tuy, tường liệt lược thủ xả tiêu biệt, tổng chi, giai tương nhất kinh cương yếu, tổng luận ư tiền, phát huy minh liễu”[\[4\]](#)

Mục đích thứ nhất là:

“sử độc giả tiên thức tổng thể, hậu nghiên kinh văn, cương cử mục trương, dị ư lãnh hội”[\[5\]](#)

Cho người sơ học. Người sơ học muốn nghe Ngài giải thích kinh văn, thì trước tiên Ngài đem đại ý toàn kinh làm một giới thiệu, để mọi người nhận biết bộ kinh này, có một khái niệm đối với bộ kinh này, sẽ sanh khởi tâm hoan hỉ, đó là đối với sơ học.

Mục đích thứ hai là:

Đối với các bậc lão tu? Các bậc lão tu mà nói không nên nghe kinh văn, vì kinh văn họ rất thuộc, họ đã nghe rất nhiều lần, nên cái mà họ muốn nghe chính là nghe huyền nghĩa phía trước. Huyền nghĩa là cái gì? Chính là bạn học tập báo cáo tâm đắc đối với bộ kinh này, thì phần này

có thể cung cấp cho họ làm tham khảo tu học. Cho nên đối với lão tu, họ rất xem trọng bộ phận này.

Hai loại tác dụng này không như nhau, thế nhưng đều rất có sự giúp đỡ đối với nghiên giáo tu hành. Nắm lấy tổng cương lĩnh thì không thể nào đi sai đường. Giống như đánh cá, quăng lưới bắt cá, “cương” là dây tổng đầu, nắm giữ cái này, lưới vừa quăng cả thảy đều bung ra. Đây là nêu hình tượng này để thí dụ. Khai mở mười môn chính là tổng cương, nắm được tổng cương rồi, đại ý toàn kinh liền biết được một số đại khái, sau đó nghiên cứu kinh văn thì dễ dàng lãnh hội.

“Thử diệc loại tợ, cận đại thư tịch trung, dĩ khái luận vi thủ dã, kim tắc danh vi khái yếu (tối hậu chi nhất kinh, phương y kinh chương thứ chú thích kinh văn)”.

Mục sau cùng (thứ 10) mới là giải thích kinh.

Một là nhân duyên khởi giáo:

“nhất, minh đại giáo, dĩ Tịnh Độ pháp môn chi hưng khởi”[\[6\]](#),

Phật pháp từ đâu mà có? Làm thế nào hưng khởi? Tu học Phật pháp trước tiên phải đem nó làm cho rõ ràng. Trong chú giải của Niệm Lão:

“giáo khởi nhân duyên giả, minh đại giáo, sở dĩ hưng khởi chi nhân duyên”[\[7\]](#).

Chỗ này phân ra hai đoạn:

Đoạn thứ nhất: **“sơ, minh đại giáo, dĩ Tịnh Độ pháp môn chi hưng khởi”**[\[8\]](#),

Đoạn thứ hai: **“thứ, tắc tường thuật bốn kinh, hưng khởi chi nhân duyên”**[\[9\]](#),

Từng tầng từng tầng để nói rõ. Chúng ta xem phía sau, cái đoạn nhỏ thứ nhất:

“nhất thiết pháp, bất ly nhân duyên, đại giáo chi hưng, nhân duyên vô lượng”[\[10\]](#).

Câu này ở trong kinh đại tiểu thừa là Phật thường nói. Vậy vũ trụ do đâu mà hưng khởi? Từ đâu mà có? Theo các nhà khoa học hiện tại đều nói là do vụ nổ. Nói do vụ nổ lớn là nói không thông, vậy vụ nổ lớn là do nguyên nhân gì? Đều nói không thông. Vậy tại vì sao các nhà khoa học này lại nói do vụ nổ lớn? Những nhà thiên văn học này, hàng ngày mỗi buổi tối đều quán sát thái không, thái không có rất nhiều tinh cầu, họ thấy ra được hiện tượng gì? Tinh cầu đều cách thái dương hệ chúng ta bay đi ra rất xa, tốc độ rất nhanh, giống như là vụ nổ lớn xảy ra vậy. Do vụ nổ lớn, cái lý luận này vẫn còn nghi hoặc, cái cách nói này chỉ là trước mắt, rốt cuộc sự việc thế nào, hiện tại vẫn là dấu hỏi.

Phật không có cách nói này. Khởi nguồn của vũ trụ, Phật pháp nói với chúng ta về do nhân duyên sanh. Có nhân, có duyên mới có thể sanh ra kết quả, có nhân không có duyên không kết quả, có duyên không có nhân cũng không thể có kết quả. Chúng ta xem thấy các hiện tượng, hiện tượng là thuộc về kết quả. Vậy thì tất cả pháp đều là do nhân duyên sanh, Phật pháp cũng không ngoại lệ. Cho nên hưng đại giáo (đại giáo này chính là giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm) giáo học này hưng khởi nhân duyên vô lượng, rất phức tạp, rất nhiều, không phải đơn thuần.

“nhi, vô lượng nhân duyên, duy vi, nhất đại sự nhân duyên cố”[\[11\]](#),

Trong vô lượng nhân duyên, một nhân duyên quan trọng nhất là gì? Chúng ta trước tiên phải biết cái điểm này, quan trọng nhất, quan trọng nhất chính là vì một đại sự nhân duyên, phía sau liền giải thích. Kinh Pháp Hoa nói rằng:

“Pháp Hoa vân, chư Phật Thế Tôn, duy dĩ, nhất đại sự nhân duyên cố, hiện xuất ư thế”[\[12\]](#)

Đây là nói rõ không chỉ là Thích Ca Như Lai, tất cả chư Phật, thế giới vô lượng vô biên, chư Phật cũng là vô lượng vô biên, các Ngài đã thành

Phật rồi, thành Phật rồi các Ngài đến thế gian để làm cái gì? Tại vì sao phải đến? Câu tiếp sau đây sẽ nói rõ đó chỉ vì một đại sự, chính là một việc lớn này, vì “duyên cố” của sự việc lớn này mà xuất hiện ở thế gian. Cũng trên “Kinh Pháp Hoa” nói:

“Hoa Nghiêm vân, Như Lai thành đẳng chánh giác xuất hưng ư thế, dĩ thập chủng vô lượng vô số nhân duyên, nãi chí, quảng thuyết như thị đẳng, duy vi nhất đại sự nhân duyên”[13]

Phía sau chính là nói về duy chỉ một đại sự nhân duyên, đó là:

“duy dục chúng sanh, khai thị Phật tri kiến cố”[14].

“diệc tức dục nhất thiết chúng sanh khai minh bản tâm, đồng Phật tri kiến, đẳng thành chánh giác dã”[15].

Chính cái sự việc này, chúng ta xem chú giải của Niệm Lão.

“Pháp Hoa Kinh vân; chư Phật Thế Tôn, duy dĩ nhất đại sự nhân duyên cố xuất hiện ư thế, duy dĩ Phật chi tri kiến thị ngộ chúng sanh”[16].

“Phật tri kiến” là tất cả chúng sanh vốn có, nhưng hiện tại bị bế tắc. Giống như giấu trong cung điện vậy, cửa đóng rồi, trước giờ chưa từng bước vào, không biết được trong đây có những gì, đây gọi là mê. Phật giúp cho chúng ta mở cái cửa này ra (khai), mở ra rồi thì chúng ta thấy được (thị), nhưng xem thấy những thứ bên trong không nhận ra, giống như chúng ta đi viện bảo tàng cổ cung vậy, bên trong bày biện rất nhiều thứ không quen biết, cần phải có người vì chúng ta chỉ, thị ra, vì chúng ta giới thiệu, khi vừa giới thiệu thì chúng ta liền tường tận, đây gọi là ngộ. Sau khi ngộ làm thế nào có thể được thọ dụng? Cổ cung chỉ thấy (khai, thị, ngộ), cái thứ này bạn không thể lấy để dùng, vẫn là để đó để triển lãm, nếu như bạn lấy ra mang về nhà bạn, đều dùng ở ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn, đây gọi là nhập.

Đây là bốn cái giai đoạn, Phật công hiện đối với chúng ta là khai thị, ngộ nhập hoàn toàn là việc của chính mình. Cho nên Phật pháp nói khế cơ,

khế lý. Người chân thật khai ngộ, chân thật thành Phật rồi, thì gọi là Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, người nói việc này, người nghe phải có năng lực ngộ nhập, không có năng lực ngộ nhập, vậy thì không phải cơ nghi, chính là họ không phải đương cơ, họ tuy là nghe giảng, nghe rồi bán tín bán nghi, nghe rồi chưa khai ngộ.

Năm xưa Phật ở đời, Phật có trí tuệ, Phật có thần thông, thế nhưng Ngài cũng không thể dạy người hoàn toàn khai ngộ, Ngài chỉ có thể dạy người thượng căn triệt ngộ, người trung căn ngộ mà không thấu triệt, người hạ căn nghe rồi có thể hoàn toàn chưa ngộ, đem cái họ nghe xem thành thường thức để đối đãi, loại người này không cách gì tu. Người có thể ngộ họ mới hiểu cách tu, người triệt ngộ tu hành chứng quả thì nhanh. Tiêu chuẩn của người xưa là ngay trong một đời này có thể chứng quả, đây đều là người thượng căn. Người trung căn ngay trong một đời này không thể chứng quả, phải đợi đời sau kiếp sau. Còn người hạ căn thì sao? Có những người hạ căn phải đợi vô lượng kiếp, thời gian rất lâu rất dài, đời đời kiếp kiếp tiếp nhận huân đào của Phật pháp thành chủng tử, mới có cơ hội khai ngộ này.

Phật Đà năm xưa ở đời giảng kinh dạy học, đệ tử khai ngộ có chúng Bồ Tát, có chúng Thanh văn. Chúng Bồ Tát phải đẳng cấp gì mới khai ngộ? Hoa Nghiêm cũng là Viên giáo, Pháp Hoa cũng là Viên giáo, đều phải đến Sơ trụ trở lên. Viên giáo Sơ trụ trở lên khai ngộ rồi. Hay nói cách khác nhị thừa, tam thừa Bồ Tát đều là ngộ mà chưa nhập, phải Sơ trụ trở lên nhập rồi. Biệt giáo sơ trụ, Viên giáo sơ trụ, chân thật được thọ dụng, được thọ dụng gì? Ra khỏi mười pháp giới, cõi Thật Báo Trang Nghiêm hiện tiền, vậy thì được đại thọ dụng.

Tiểu thừa tâm thanh tịnh cũng có thể khai ngộ, tiểu ngộ, họ được thọ dụng siêu xuất sáu cõi luân hồi, vĩnh viễn không còn luân hồi sáu cõi nữa. Họ vào cái cảnh giới này, đều là được thọ dụng chân thật.

Nếu như chúng ta đời sau vẫn cứ luân hồi sáu cõi, đó chỉ là khai thị chứ chưa ngộ nhập. Trong Phật pháp Đại thừa đã nói là pháp bình đẳng, *“tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”*. Lời nói này là thật, không phải là giả. Phàm phu khác biệt với Phật chính là ở chỗ mê ngộ, phàm phu giác ngộ

rồi liền thành Phật. Cảnh giới của giác ngộ cũng muôn ngàn khác biệt, giác ngộ thế nào? Công phu giác ngộ toàn là buông xả. Vì sao vậy? Tại vì bạn mê? Bởi vì bạn có chấp trước nên bạn mê, bạn có phân biệt nên bạn mê, bạn có khởi tâm động niệm nên bạn mê. Phật đem chương ngại của chúng ta (chính là chương ngại chúng ta không thể minh tâm kiến tánh) chỉ cho chúng ta, đó là ba loại phiền não lớn, khởi tâm động niệm chính là vô minh, vô minh phiền não, vô minh là không tường tận, chính là mê, hay nói cách khác không khởi tâm không động niệm bạn liền giác ngộ rồi. Tu ở chỗ nào? Phương pháp quá nhiều rồi, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi môn đều thông đạt Niết Bàn đạo. Niết Bàn chính là không sanh không diệt, mỗi môn đều thông.

Cho nên đại thừa giáo nói có pháp nào không phải là Phật pháp. Phật pháp chính là phương pháp thông đến Niết Bàn, Phật đạo chính là con đường thông đến Niết Bàn. “Đạo” chính là con đường, “pháp” là phương pháp. Thế nhưng căn tánh của chúng sanh không đồng nhau, vô thì kiếp đến nay tập khí chủng tử không giống nhau, vậy thì tạo thành cái gì? Có người vừa nhìn thì tường tận, có người vừa nghe thì hiểu rõ, có người vừa tiếp xúc thì thấu hiểu. Ngày nay chúng ta nhìn không hiểu, nghe cũng không hiểu, tiếp xúc vẫn là không hiểu, cho nên thấy sai, nghĩ sai, thế là nói sai, làm sai. Trong cái sai lầm này có thiện ác, thiện thì cảm ứng ba đường thiện, ác thì cảm ứng ba đường ác. Các vị nhất định phải hiểu được cả ba đường thiện và ba đường ác thấy đều sai lầm. Vì sao vậy? Căn bản là không có sáu cõi luân hồi, sáu cõi luân hồi là giả. Cũng giống như một giấc mộng, bạn thấy mộng đẹp, bạn thấy ác mộng, khi tỉnh lại rồi thấy đều là mộng, đều không tồn tại. Cho nên thiện ác là không chút ý nghĩa. Ở trong sáu cõi có thiện ác, cái mộng tốt cùng ác mộng không như nhau, thế nhưng khi tỉnh mộng thì không có gì, đều cũng bằng không. Cho nên Phật dạy cho chúng ta, pháp còn nên xả, hướng hò phi pháp, cho dù Phật pháp là thiện, là mỹ, thế nhưng trong tự tánh không có thứ này.

Lão Tử cũng nói được hay “*đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, phi thường danh*”. Phật nói cho chúng ta là cái danh này mà thôi, danh của đạo, danh của thiện, nói cái danh tướng mà thôi. Thực thể thì

sao? Thực thể không có. Chỉ có bản tánh là thật thể, thể nhưng bản tánh nói không ra được, bản tánh bạn cũng không thấy được, bạn cũng không nghe được, bạn cũng không sờ đến được, nhưng nó thật có, nó không phải giả. Còn hiện tượng là giả, hiện tượng vật chất là giả, cả khởi tâm động niệm hiện tượng tinh thần cũng là giả, hiện tượng tự nhiên là giả. Cho nên Phật nói ***“phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”***.

Vậy công phu tu hành thì sao? Chính là ở ngay trong những hiện tượng hư vọng này, không nên chấp trước, không nên phân biệt, không nên khởi tâm động niệm, thì thành công rồi. Cho nên biết chữ hay không biết chữ không liên quan, có học qua hay không cũng không liên quan, mà vấn đề mấu chốt ở buông xả. Nhìn thấu là hiểu rõ chân tướng sự thật, buông xả thì không còn bị nó ảnh hưởng nữa.

Nếu bạn có thể buông xả chấp trước thì chứng quả A La Hán. Buông xả chấp trước thì tâm thanh tịnh rồi, rời xa ô nhiễm. Buông xả ở chỗ nào vậy? Mắt thấy sắc không chấp trước tướng sắc, tai nghe âm thanh không chấp trước tướng âm thanh, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, không chấp trước tướng cảnh giới, biết được tướng cảnh giới không phải là thật, nên gọi là ***“ngay thể tức không, không thể có được”***, đây gọi là chân tướng.

Nếu như lại nâng cao lên một tầng, không những không chấp trước, ngay tâm phân biệt cũng không có, vậy chúc mừng bạn, bạn thăng cấp rồi, bạn từ A La Hán nâng lên Bồ Tát. A La Hán là tâm thanh tịnh, Bồ Tát là tâm bình đẳng. Bình đẳng nhất định có thanh tịnh, nhưng thanh tịnh chưa hẳn có bình đẳng.

Lại hướng nâng lên cao nữa chính là không khởi tâm, không động niệm. Ngay thanh tịnh bình đẳng đều buông xả, không khởi tâm không động niệm, vậy chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi, vô minh phá rồi, vô minh buông xả rồi.

Cho nên các đồng tu học Phật, trong nhà có cúng tượng Phật, cúng dường trước tượng Phật thứ gì? Quan trọng nhất chính là cũng một ly nước. Cái ly của ly nước này tốt nhất nên dùng ly pha lê, ly thủy tinh,

trong suốt, bạn có thể nhìn thấy được. Nước này là cái ý gì? Không phải để Phật uống, Ngài không uống đâu, mà đây là biểu pháp, nhắc nhở chúng ta, bạn tu cái gì? Phải đem tâm tu đến giống như nước vậy, thanh tịnh như vậy, không có ô nhiễm, bình đẳng như nhau, không có gợn sóng. Cho nên trong ly nước này trong sạch, không nên cúng nước trà, trà có ô nhiễm, nó có màu sắc, nhất định phải cúng nước, phải cúng nước trong, nó đại biểu thanh tịnh, đại biểu bình đẳng, đại biểu giác.

Trên đề kinh chúng ta “**Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác**”, chúng ta tu chính là tu cái này. Giác là tất cả thông đạt tường tận, là trí huệ. Trí huệ từ đâu mà sanh? Khi không còn việc gì, trong tâm không sanh một ý niệm, chẳng phải vậy sao? Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, một niệm không sanh. Một niệm không sanh gọi là Tam muội, tiếng Phạn gọi Tam muội, còn khi dịch thành ý Trung Văn gọi là Thiên định.

Thiên định là gì?

“Thiên định” cách nói của hai chữ này là ngoài không dính tướng gọi là “Thiên”, trong không động tâm gọi là “Định”. Bên ngoài không quản là thứ gì, thấy được rất rõ ràng rất tường tận, nhưng không để ở trong tâm. Việc này rất quan trọng, quyết không để ở trong tâm, chắc chắn không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, đây gọi là thiên. Bên trong không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là định. Định đến cùng tốt, tự tánh vốn định, tâm của chúng ta vốn dĩ là định. Hiện tại vừa thấy cảnh giới bên ngoài tâm của chúng ta liền động gọi là động tâm, đây gọi phạm phu, còn như cảnh giới bên ngoài có động thế nào tâm không động, đây gọi là Phật Bồ Tát.

Có định liền có trí huệ, liền có thần thông, liền không có chướng ngại. Tu ở chỗ nào vậy? Tu ở ngay trong đời sống. Ví dụ: Mặc áo, khi đang mặc áo cũng tu, ăn cơm, khi đang ăn cơm cũng tu, làm việc, khi làm việc ở ngay trong lúc làm việc cũng tu, ngay trong đối nhân xử thế tu, toàn là Phật pháp, không có pháp nào không phải là Phật pháp. Phật pháp chính là là tất cả tướng, chính là tất cả pháp.

Lìa tướng là cái gì?

Ngay tướng lìa tướng, lìa tức đồng thời, không có trước sau, chính ngay trên tướng không chấp tướng đây gọi là công phu. Không phải không tiếp xúc, không tiếp xúc thì có tác dụng gì chứ? Ý niệm vẫn cứ nghĩ, không ích gì. Không thể nói tướng lìa khỏi không ở trước mặt thì không tưởng đến nó, mà ở trước mặt cũng không nghĩ đến nó, đây gọi là đại định, thì gọi công phu thành tựu rồi. Cho nên trước tiên phải hiểu được tự tánh là gì?

Tự tánh là gì?

Trong “Pháp bảo Đàn Kinh” Lục Tổ Đại Sư Huệ Năng nói được rất rõ ràng, Ngài nghe ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang liền khai ngộ. Ngài là từ nghe kinh khai ngộ, còn Thích Ca Mâu Ni Phật là dưới cội bồ đề nhập định khai ngộ. Bạn xem phương pháp khai ngộ không như nhau. Phương pháp không nhất định, vô lượng vô biên, xúc động cội nguồn của bạn bỗng nhiên khai ngộ. Đây là điều chúng ta cần phải hiểu được thì chúng ta mới có thể được thọ dụng, thật thọ dụng. “*Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri*”. Bát Nhã là trí huệ, trí huệ có hai loại, một cái là thể, một cái là tác dụng. Thể chính là vô tri, đi con đường này rất nhanh.

Cho nên lần này chúng ta đến đây thật tốt. Chúng ta xem đĩa về Lão Hòa Thượng Hải Hiền cùng tư liệu này đều in ra, đều tặng cho mọi người. Lão Hòa Thượng Hải Hiền, Ngài là cảnh giới gì vậy? Ngài được tam muội rồi, Ngài khai ngộ rồi, có phải là minh tâm kiến tánh? Rất là có thể, Ngài cái gì cũng đều biết, nhưng Ngài không nói, tại vì sao không nói? Nói ra không có người hiểu. Người thượng thượng căn có thể nói với họ, người trung hạ căn không thể nói. Bạn xem Ngài không biết chữ, không có đi học, ngay đến thời khóa tụng sớm tối Ngài đều không có làm qua. Thời khóa sớm người khác đọc kinh niệm chú, Ngài niệm A Di Đà Phật, một câu A Di Đà Phật Ngài khai ngộ, vì sao vậy? Người xưa có một câu nói “*biết ít việc phiền não ít, biết nhiều người thì phải quấy nhiều*”, Ngài không biết chữ, không có đi học, trong kinh nói gì Ngài cũng không biết, Ngài không có loại phân biệt chấp trước, một câu Phật hiệu tâm của Ngài là định rồi, ngay trong hai đến sáu giờ không luận

Ngài làm cái gì, ở mọi lúc vào mọi nơi, Ngài làm ra toàn là đang tu đại định, tu tự tánh vốn định.

Đại Sư Huệ Năng nói rất hay “*nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*”. Tự tánh là tâm thanh tịnh, tự tánh là bản thể, tự tánh cũng gọi là pháp tánh, cũng gọi chân như. Mỗi ngày Ngài dùng cái này, Ngài là khởi “giác” dụng, còn chúng ta là khởi “mê” dụng. Vì sao vậy? Chúng ta vọng niệm quá nhiều, tạp niệm quá nhiều, đây là gì vậy? Tâm không thanh tịnh, không bình đẳng, lúc nào chúng ta có thể đem tâm làm bình rồi?

Hai vị huynh đệ này đều không biết chữ, cho nên tâm địa thanh tịnh, không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Lão hòa thượng dạy Ngài mấy câu, đó chính là tổng cương yếu giáo học của Như Lai. Ngài liền nhớ lấy cái câu này, Ngài liền có thể thành công. Câu này là gì? **Nam Mô A Di Đà Phật!** Có vị cư sĩ thỉnh giáo Ngài về đạo khỏe mạnh trường thọ, Ngài nói hai câu, đó là “*trì giới, niệm Phật*”. Đây chính là tổng cương lĩnh của chư Phật Như Lai tự hành hóa tha.

Vậy trì giới, giới là gì? Ngài chưa có học qua giới. Pháp sư Định Hoằng đến Đài Loan học giới đã học một năm rồi. Cái luật tạng này của Phật Đà phải dùng bao nhiêu thời gian? Pháp sư Quả Thanh đã dùng ba mươi năm, chuyên công giới luật. Vị lão hòa thượng này trì giới gì vậy? Tam quy, ngũ giới, mười thiện, tứ nhiếp, lục độ.

Ngài trì cái này, không có các thứ khác, chỉ giữ những thứ này, cả đời đều không trái phạm. Ngài có thể được định, Ngài có thể khai ngộ, Ngài có thể được tự tại vãng sanh. Ngài sống ở thế gian này có ý nghĩa, có giá trị, có mục đích, mục đích gì vậy? Mục đích là biểu pháp, Ngài không uổng phí, Ngài giáo hóa chúng sanh nhiều ít, ảnh hưởng bao nhiêu chúng sanh. Chúng ta phải học tập với Ngài, học tập thế nào? Buông xả tất cả duyên ngoài, nhất tâm chuyên chú niệm Phật. Cũng giống như lão hòa thượng vậy, nghiêm giữ tam quy, ngũ giới, thập thiện, lục hòa, lục độ. Đủ rồi! Đây chính là Bồ Tát trụ thế, làm gì có phiền não? Mấy điều này chân thật đều làm được rồi, Phật Bồ Tát tái lai, không phải Phật Bồ Tát tái lai họ không làm được.

Ngày nay chúng ta làm từ chỗ nào, lão hòa thượng Hải Hiền người hơn một trăm tuổi, sanh ra vào năm 1900, tôi sanh ra vào năm 1927, lão hòa thượng lớn hơn tôi 27 tuổi. Tuổi tác này của tôi, lúc nhỏ còn nếm được một chút truyền thống văn hoá, vậy nên lão hòa thượng còn thấm sâu hơn so với tôi nhiều, tuy là Ngài không có đi học, không biết chữ, không cần lo, nhưng Ngài hiểu được “ngũ luân, ngũ thường”.

Ngũ luân là gì? Là quan hệ của người với người, “*phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín*”[\[17\]](#). Ngài biết được, Ngài ứng xử quan hệ người với người rất tốt, hiểu được ngũ luân, hiểu được ngũ thường.

Ngũ thường là gì? Là thường đạo[\[18\]](#), chính năm chữ này “*nhân, lễ, nghĩa, trí, tín*”. “Nhân” là việc thứ nhất phải yêu người, “*kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*”, Ngài làm được rồi, làm được rất viên mãn; “Nghĩa”, nghĩa là khởi tâm động niệm lời nói việc làm hợp tình, hợp lý, hợp pháp, cái điều này làm được rồi; “Lễ” là lễ mao, khiêm nhường cung kính đối người, vậy lễ làm được rồi; “Trí” là lý trí, không cảm tình làm việc; Sau cùng chữ “tín”, lời nói có chữ tín. Bạn thấy “nhân, lễ, nghĩa, trí, tín” thấy đều đầy đủ.

“Tứ duy, bát đức” bạn tưởng tượng xem, có chữ nào Ngài không có? Đều có, không nên nhiều, chân thật làm được, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, khi qua lại với người, quyết định tương ứng với “Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức”, quyết định tương ứng với “Tam quy, ngũ giới, thập thiện, lục hòa, lục độ”. Ngài không phải Bồ Tát thì ai là Bồ Tát? Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy, Ngài cũng như vậy, Di Đà cũng như vậy.

Chúng ta biết được những sự việc này liền biết được phải nên tu như thế nào? Phải nên học bằng cách nào? Ngài được thọ dụng, chúng ta cũng được thọ dụng. Ở ngay trong xã hội hiện tiền, lão Hòa Thượng Hải Hiền ở trong cái xã hội này, với Ngài không khác gì ở thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc tất cả đều là thiện, tốt đẹp, không để ở trong tâm, còn nơi đây tất cả đều bất thiện, cũng không để ở trong tâm. Ngài ở nơi đây biểu diễn cho chúng ta xem, dùng một câu Phật hiệu “A Di Đà Phật”, đem

vọng tưởng, tạp niệm, thiện, bất thiện nghiệp thay đều đổi hết, trong lòng không có thứ gì, sạch sẽ trong sạch, chỉ có một câu A Di Đà Phật, thiện A Di Đà Phật, ác cũng A Di Đà Phật, đến A Di Đà Phật đến nơi đây cũng liền bình đẳng rồi. Đây chính là phương pháp của Ngài tu hành, diệu tuyệt rồi, đây gọi là niệm Phật, Ngài biết niệm Phật.

Chúng ta niệm Phật vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước, đây là giả niệm, không phải thật niệm, cái cách niệm này thì có niệm một trăm năm, hai trăm năm, ba trăm năm, cũng không ích gì, vẫn là luân hồi sáu cõi. Niệm Phật không thể xen tạp, lời nói này nhiều năm qua chúng ta đã nói rất nhiều lần, niệm Phật có ba cương yếu: Cái thứ nhất “không thể xen tạp”; Cái thứ hai “không thể gián đoạn”, tốt nhất là ngày đêm đều không gián đoạn; Cái sau cùng “không thể hoài nghi”, nó là thật, một chút cũng không giả. Chân thật giữ lấy “*không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*” thì không có ai không thành tựu, hơn nữa thành công rất nhanh.

Chúng ta từ “*Tịnh Độ Thánh Hiền Lục*”, từ trong “*Vãng Sanh Truyện*” mà xem, lại từ trong công phu niệm Phật hiện tiền của chúng ta niệm Phật đến vãng sanh, chúng ta sẽ phát hiện ra người niệm Phật ba năm thành tựu rất nhiều. Ba năm là một ngàn ngày, người xưa nói “*sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*”. Một ngàn ngày chính là ba năm, ba năm có thể chuyên tâm, vạn duyên buông xả, khẳng định được tam muội, được tam muội thì chắc chắn vãng sanh, mà còn tự tại vãng sanh, muốn lúc nào ra đi thì lúc đó ra đi, muốn ở thêm mấy năm thì không chướng ngại gì. Không có thọ mạng thì A Di Đà Phật sẽ giúp bạn kéo dài tuổi thọ. Lão Hòa Thượng Hải Hiền 112 tuổi, tôi cảm thấy không phải là thọ mạng của Ngài, có thể thọ mạng của Ngài sớm đã đến rồi. Tại vì sao ngài trường thọ như vậy? Phật kéo dài cho Ngài vì việc của Ngài chưa làm xong. Chưa làm xong việc gì? Chúng ta xem thấy trong báo cáo này nói rằng đến sau cùng Ngài được quyển sách (Ngài không biết chữ), nghe nói quyển sách này là “*Nếu Muốn Phật pháp Hưng Chỉ Có Tăng Khen Tăng*”, vô cùng hoan hỉ. Bạn xem trong báo cáo nói giống như là nhận được bảo bối vậy. Ngưỡng vọng nhiều năm, bảo bối này rốt cuộc đã đến tay. Ngài mặc áo đắp y, hoan hỉ cầm lấy quyển sách này rồi nói

“các người phải mau chụp hình cho tôi”. Đó là gì vậy? Một biểu pháp sau cùng, cái biểu pháp này xong rồi, Ngài liền đi đến thế giới Cực Lạc. Ngài ngưỡng vọng cái biểu pháp này là ngưỡng vọng rất nhiều năm, cuối cùng ngày này cũng đến rồi, Phật tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Đến lúc nào thì Ngài rõ ràng tường tận, Ngài không nói với người, không cần người trợ niệm, Ngài chọn lựa thời gian là buổi tối, mọi người đều đi ngủ, Ngài ra đi, không có người quây nhiễu. Bạn quán sát cái đĩa này, bạn tỉ mỉ quán sát từng li từng tí bạn sẽ phát hiện áo diệu ở trong đó, thấy đều đáng được chúng ta học tập, đáng được chúng ta tin tưởng.

“*Hoa Nghiêm Kinh Tánh Khởi Phẩm*[\[19\]](#), *Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác*”. Đây là mười hiệu của đức Phật, mười thứ danh hiệu, tất cả chư Phật bình đẳng. Mười loại đức hiệu ấy là Tánh Đức, cho nên trong tự tánh của quý vị thầy đều có “*Tánh khởi, tánh pháp, bất khả tư nghì*”[\[20\]](#).

Duyên khởi là gì?

Cái thế gian này của chúng ta gọi là “duyên khởi”, không phải “tánh khởi”. Tánh khởi chúng ta không cách gì tưởng tượng. Chúng ta sinh hoạt ở trong thế gian duyên khởi, chính là nhân duyên sanh pháp, tánh khởi không phải nhân duyên, không có nhân, cũng không cần đến duyên.

Tánh khởi là gì?

Chỗ nào gọi là “tánh khởi”? Chư Phật Như Lai sở trụ cõi nước là tánh khởi, gọi là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, gọi là Pháp giới Nhất Chân, cái pháp giới đó là tánh khởi, không phải duyên khởi.

Tánh khởi cùng duyên khởi có cái gì khác biệt?

Hiện tượng của duyên khởi là có sanh có diệt, hiện tượng của tánh khởi là không sanh không diệt; Hiện tượng của duyên khởi có giao động, hiện tượng của tánh khởi không dao động, vĩnh viễn giống như ở trong định vậy, không dao động; Duyên khởi có ô nhiễm, có phiền não, sẽ sanh

phiền não, tánh khởi không có ô nhiễm, không sanh phiền não. Vậy thì vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, ở nguyện thứ 20 trong 48 nguyện của bốn kinh có nói **“đều làm A Duy Việt Chí Bồ Tát”**. A Duy Việt Chí Bồ Tát chính là Đại triết đại ngộ minh tâm kiến tánh, họ trụ là tánh khởi, không phải duyên khởi. Thế giới Cực Lạc là tánh khởi, không phải duyên khởi. Thế giới Cực Lạc có trời người, không có cõi ác, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, bao gồm cả tu la, la sát đều không có, chỉ có hai cõi trời người, đây là cõi Phạm thánh đồng cư, còn cõi Phương Tiện thánh cư độ có bốn thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, có Quyền Giáo Bồ Tát, đây là ở trong mười pháp giới, sáu cõi còn lại trong mười pháp giới là phàm phu là nhiễm, pháp giới bốn thánh là tịnh, là Tịnh Độ của Thích Ca Như Lai, sáu cõi là uế độ. Minh tâm kiến tánh, siêu việt mười pháp giới, ở Thật báo trang nghiêm độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, chính là thế giới Hoa Tạng. Cho nên tu học các pháp môn khác, họ tương lai đi đến cõi nào? Chân thật tu thành công rồi khai ngộ rồi, đều sanh đến thế giới Hoa Tạng, thế giới Hoa Tạng cùng thế giới Cực Lạc không hề khác. Thế giới Hoa Tạng nương vào tự lực, pháp môn Tịnh Độ nương vào Phật lực của A Di Đà Phật, không như nhau, cho nên một cái gọi là pháp môn tự lực, Tịnh Độ gọi là pháp môn tha lực, chúng ta hoàn toàn nương vào A Di Đà Phật, thật có thể nương dựa.

Bạn phải thật tin tưởng không thể hoài nghi, nếu bạn hơi có chút hoài nghi, sau cùng vãng sanh liền biến thành chướng ngại, không thể đi được, tuyệt đối tin tưởng, không thể có chút gì hoài nghi. Tịnh Độ điều kiện thứ nhất chính là Tín, cái thứ hai là Nguyện, cái thứ ba là trì danh niệm Phật. Tín, Nguyện rất là quan trọng, có tín có nguyện chắc chắn vãng sanh, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, còn phẩm vị cao thấp là do công phu niệm Phật sâu cạn. Công phu sâu cạn không phải là nhiều ít, công phu xem từ chỗ nào? Chính là bạn buông xả nhiều ít, công phu xem ở buông xả, bạn buông xả được càng nhiều, thì công phu càng sâu, buông xả được càng ít, thì công phu cạn. Nên phải đem cái khó buông xả nhất để ở đầu tiên, thông thường người ta nói tình chấp khó buông xả nhất, tài vật, địa vị, danh dự, loại nào là bạn ưa thích nhất, thì bạn bắt tay vào ở chỗ đó, cái khó xả nhất đều xả được, vậy các thứ khác thì dễ dàng. Không buông xả, thì thiệt thòi lớn, bị hại là chính mình, không phải

người khác. Tôi xem thấy Lão Hòa Thượng Hải Hiền, tôi có tâm cảnh giác rất cao, phải học tập với Ngài, học Ngài cái gì? Triệt để buông xả, có cũng như không có. “*Tư sanh chi cụ*”, chính là thứ đời sống cần phải dùng đến càng ít càng tốt. Người xuất gia ba y một bát, đó là ở Ấn Độ, ở vùng nhiệt đới, từ đầu năm đến cuối năm, ba chiếc y đầy đủ rồi. Cho nên đời sống của người xuất gia đơn giản, không có bất cứ thứ gì, dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa, vật dụng sống riêng nhiều rồi chính là tích chứa, gia nghiệp này lớn quá rồi không thể buông xả, nhất định phải biết được đó là giả, không phải là thật.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật nói rất hay, cả thầy cái vũ trụ này của chúng ta, rốt cuộc là như thế nào? Ở trên kinh Phật nói những thứ này thầy đều là “*tự tâm hiện lượng*”. Bạn xem câu nói này nói hết rồi, là hiện tượng trong tâm của chính mình biến hiện ra, chính là tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm phức tạp như vậy, phiền phức như vậy, không có quan hệ, toàn là giả, không phải là thật, biết được chân tướng sự thật, tự nhiên liền không để trong tâm, có cũng như không có. Ta có người khác mang đi dùng rồi, không luận dùng phương pháp gì mang đi, ta phải có thái độ thế nào? Vốn dĩ không có, vốn dĩ không phải của ta, không có thì chẳng phải không việc gì rồi sao? Tâm bình khí hòa, an vui tự tại. Còn như cho là của ta nên ta thường hay nhớ lấy, vậy thì sai rồi, cái niệm này là gì? Niệm luân hồi, niệm sáu cõi, niệm mê hoặc điên đảo. Phải học buông xả, sau khi buông xả thì tự nhiên bạn liền nhìn được thấu, trí huệ liền hiện tiền, là tánh khởi. Chúng ta phải quay về tánh khởi, không nên lưu luyến duyên khởi, duyên khởi toàn là giả.

“sở dĩ giả hà, phi thiếu nhân duyên, thành đẳng chánh giác, xuất hưng ư thế”[\[21\]](#),

Không phải nhân duyên ít, là nhân duyên vô lượng không thể nghĩ bàn để Phật xuất hiện ở thế gian này. Nghĩ đến Phật nhất định nghĩ đến chính mình, vì sao vậy? Chính mình cùng Phật là một không phải hai, Ngài đã giác ngộ rồi, Ngài buông xả rồi, ta vẫn chưa buông xả, ta vẫn chưa giác ngộ. Ngày nay Ngài biểu diễn, vì chúng ta thị hiện một con đường quay về tự tánh, con đường thành Phật, chúng ta phải tình nguyện đi con

đường này, y theo Ngài như vậy, y giáo phụng hành ngay trong một đời chắc chắn thành tựu, không nên đợi đời sau.

Vậy trước tiên phải buông xả “đây là ta, đó là anh, kia là anh ấy”. Cái quan niệm này không tốt, cái quan niệm này không thể đi được, không tương ứng với thế giới Cực Lạc.

Bạn xem Ngài Hải Hiền nói với người khác “*chỉ có niệm A Di Đà Phật là thật, còn cái thế giới này cái gì cũng đều là giả, không có thứ nào là thật*”. Đại sư Vĩnh Gia nói “*trong mộng rõ ràng có sáu cõi, khi giác rồi không không cả đại thiên*”. Chúng ta phải giác, không nên mộng nữa, ở trong mộng tỉnh lại rồi, xem thấy lão hòa thượng Hải Hiền như vậy, chúng ta phải tỉnh ra, không nên vậy nữa. Ta tu hành tại vì sao không thể giống được như Ngài vậy? Vì ta cái này cũng muốn cái kia cũng muốn, cái này cũng cần cái kia cũng cần, hồng chính ngay chỗ này. Chỗ cao minh của Ngài là không muốn bất cứ thứ gì, cũng không cần bất cứ thứ gì, tất cả tùy duyên, có duyên là làm lợi ích chúng sanh, biểu pháp, không có duyên không làm, không đi phan duyên, vậy thì tốt.

Chúng ta vào những năm gần đây, biết được sự việc này, sự việc này là tiến sĩ Thang Ân Tử nêu ra, sau khi chúng ta nghe rồi càng nghĩ càng chân thật, sự việc gì vậy? Thế kỷ trước năm 1970, niên đại 1970, khi ông đến thăm Nhật Bản, cùng Trì Điền Đại Tác nói chuyện đến việc cứu văn xã hội của thế kỷ 21, ông nói “*chỉ có học thuyết Khổng Mạnh cùng Phật pháp đại thừa*”. Tôi xem thấy câu nói này ở trên sách, hoàn toàn chính xác, tôi không chút hoài nghi nào. Thế nhưng người hoài nghi câu nói này thì nhiều, người tin tưởng gần như không có. Chúng tôi đem sự việc này làm báo cáo trong Đại Hội Liên Hiệp Quốc, làm báo cáo rất nhiều lần, sau khi hội nghị kết thúc, những hội hữu này cùng nhau dùng cơm nói chuyện, mọi người đều rất khách khí đối với tôi, “*pháp sư Ngài nói rất hay, đây là lý tưởng, không thể làm được*”. Câu nói này làm cho tôi giật thót mình, thế là tôi lại bình lặng mà tư duy, ngày nay toàn thế giới xảy ra vấn đề, vấn đề xảy ra ở chỗ nào tôi biết rồi, xảy ra ở lòng tin, chính là không có lòng tin, mọi người không tin tưởng.

Tôi năm 2005-2006, hai lần đến thăm viếng nước Anh, tôi nghe nói Luân Đôn là Trung tâm Hán Học Âu Châu, có đại học Kiếm Kiều, Neuten, Luân Đôn, tôi đều đến thăm, cùng giao lưu với sinh viên khoa Hán học của họ, giao lưu với giáo thọ của họ. Câu đầu tiên tôi hỏi họ, tôi rất bội phục họ, họ đều nói tiếng Bắc Kinh, toàn là người nước ngoài, tiếng Bắc Kinh nói được rất tốt, tôi nói các vị học ngôn ngữ văn tự của Trung Quốc, phải dùng bao nhiêu thời gian? Ba năm! Tôi ở Hoa Kỳ thăm viếng Đại Học Nữ Ước, nơi đó có khoa Trung văn, tôi cũng hỏi sinh viên nơi đó, họ cũng là học ba năm. Trung văn không khó, tại vì sao hiện tại trở thành khó như vậy? Mọi người có biết được nguyên nhân ở đâu không? Không có lòng tin, người nước ngoài học được, họ có lòng tin thì họ không khó, còn chúng ta không có lòng tin, người nước ngoài đem nó xem thành một loại ngoại ngữ để học tập, họ không có cảm giác khó khăn, người Trung Quốc chúng ta không đem nó xem thành loại ngoại ngữ để học tập, không đem nó xem thành ngoại văn, vậy xem thành cái gì? Thời thời đại xưa đã qua rồi, không có thứ này. Vậy thì khó rồi, đánh mất đi lòng tin.

Tiếp theo tôi lại hỏi *“tôi rất quan tâm tới Ngài Thang Ân Tử ở Luân Đôn, chắc các vị và mọi người đều biết ông ấy, tôi chưa gặp mặt ông ấy nhưng tôi tin tưởng các vị rất nhiều người đã gặp mặt ông”*. Sau đó tôi liền nói lời của ông ấy đã nói ra, sau khi nói xong tôi liền hỏi *“các vị có tin tưởng không?”* Không có người nào trả lời tôi, họ đều nhìn vào tôi cười. Tôi lại hỏi lại họ *“lẽ nào lời nói của tiến sĩ Thang Ân Tử nói sai rồi sao?”* Cũng không có người trả lời. Tôi chờ rất nhiều phút, nhưng mọi người mặt đều đang cười. Sau cùng trong lòng tôi nghĩ, lẽ nào họ không tin tưởng? Đạo lý thánh hiền thật tốt, vậy tại vì sao người Trung Quốc chính mình không học? Bỏ mất đi thứ của chính mình, rồi toàn bộ đi học của nước ngoài, nếu tôi ở vào địa vị những người nước ngoài này tôi cũng sẽ hoài nghi. Sau cùng tôi nói với họ *“nếu như anh đem câu nói này của tôi hỏi lại tôi, tôi có thể nói với anh, tôi hoàn toàn khẳng định rằng tôi tin tưởng tuyệt đối, không có hoài nghi”*.

Tại vì sao người Trung Quốc không cần? Người Trung Quốc đã lơ là đi giáo học này hai trăm năm rồi. Hai trăm năm trước là vào cuối triều Mãn

Thanh hủ bại, khoa học ở Âu Châu được phát triển rất nhanh, nên người Trung Quốc xem thấy một số cơ khí mới của người nước ngoài thì ưa thích, cái thứ đó tốt, mê ở trong đó, hoàn toàn bỏ mất đi thứ của chính mình, cho rằng thứ của chính mình là lạc hậu, không phù hợp, không theo kịp thời đại, thấy đều không cần đến. Sai rồi! Chúng ta xem thấy cái hiện tượng này rất là cảm khái đối với tiên sinh Tôn Trung Sơn, nếu tiên sinh Tôn sống thêm mười năm, Trung Quốc không phải giống như ngày hôm nay. Ông chết quá sớm, ông có đoạn lời nói này trong Hội nghị lần thứ tư “*những khoa học tiên tiến của các quốc gia trên toàn thế giới, họ chỉ có một thứ tốt hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ. Đó là gì? Cơ khí! Ngoài thứ này ra, các thứ khác chúng ta siêu vượt hơn họ*”. Chúng ta vào lúc đó một số thanh niên ra nước ngoài du học, mê vào cơ khí, đem những thứ của lão tổ tông chúng ta (đương nhiên chưa có thâm nhập, học được không đủ độ sâu) thấy đều bỏ mất hết, tạo thành ảnh hưởng của toàn thế giới ngày nay, mà không phải chỉ là riêng một quốc gia của chính chúng ta.

Thang Ân Tử nhận biết, rõ ràng biết được giá trị của nó rằng không có một quốc gia nào trên toàn thế giới có thể so sánh được, đặc biệt là văn ngôn văn, văn tự. Ông cùng La Tổ đều nói đến sự đặc biệt của văn tự này của chúng ta “nó siêu vượt thời không”, bạn học được văn ngôn văn. Ông nêu lên một thí dụ: Khổng Tử 2500 năm trước, xuất hiện vào thời đại này, nếu người thời đại này cũng hiểu được văn ngôn văn thì họ câu thông đều không có chút vấn đề nào. Thế nhưng dùng văn tự của ngữ âm mà nói (chính là văn tự của ngữ âm là quyết định không làm được), họ đại khái hơn hai trăm năm thì thay đổi rồi, những gì viết ra đó người sau xem không hiểu, còn văn tự này của chúng ta thì thật tốt, nó vĩnh hằng không thay đổi, không bị không gian không chế, không bị thời gian hạn chế, ngàn đời vẫn mới. Đó là trí tuệ chân thật, cái trí tuệ này tổ tiên nhân loại, lý niệm, phương pháp, kinh nghiệm, đều gìn giữ trong văn tự chúng ta. Bộ “Tứ Khố Toàn Thư” của chúng ta chính là bảo tàng trí tuệ của nhân loại, nó có thể cứu thế giới, có thể cứu quốc gia dân tộc, vậy thì tại vì sao không học? Thang Ân Tử vào lúc đó tuổi tác đã cao, khi ông nói những lời nói này đã 82 tuổi, ông 85 tuổi thì qua đời. Sau ba năm thì ông đã ra đi, cái hiện tượng động loạn của cái thế giới này ngày nay, ông

hoàn toàn biết được, vào ba bốn chục năm trước ông đã thấy ra. Hiện tại chúng ta cũng dần dần tỉnh ra, cũng đã xem trọng đối với văn hoá truyền thống, đây là hiện tượng tốt, hy vọng mỗi năm có tiến bộ, không thể thoái lui. Những quốc gia chung quanh chúng ta, từ cuối năm ngoái đến tháng giêng đầu năm nay cũng đã bắt đầu quan tâm đến điều này của nước chúng ta. Ấn Độ, các bạn đã đến bên đây thăm viếng năm lần:

Lần thứ nhất là Bộ Giáo Dục của Ấn Độ gồm quan viên giáo dục chủ quản trung tiểu học, quan viên cao cấp, quản lý trường trung tiểu học toàn quốc, đến thăm viếng tôi, nói với tôi Ấn Độ chuẩn bị xúc tiến toàn quốc đưa “Đệ Tử Qui” vào trong giáo trình học tập của trường trung tiểu học, việc làm này khó được, tháng 7 năm nay bắt đầu. Nửa năm trước họ đã đến, họ nói với tôi, trước tiên “Đệ Tử Qui” đã phiên dịch thành văn tự Ấn Độ, lần này họ đến tôi khuyên họ đem đĩa của thầy Thái có giảng tỉ mỉ “Đệ Tử Qui” bốn mươi giờ, phần giáo trình này cũng phải dịch thành văn tự Ấn Độ, hiện tại cũng sắp phiên dịch xong rồi. Khi họ đến lần thứ ba đến, dường như là Phó cục trưởng của Bộ Tôn Giáo đến thăm viếng (ông cũng là quản lý về giáo dục) nói đã phiên dịch được 80% rồi, họ mang đến cho tôi xem. Theo tôi dự tính thì gần đây có thể họ đã hoàn toàn dịch xong. Trường trung tiểu học của Ấn Độ rất nhiều, muốn dạy giáo trình này. Tôi nói bộ giáo dục cần phải thành lập một lớp bồi dưỡng sư chất “Đệ Tử Qui”, bồi dưỡng thầy giáo. Việc bồi dưỡng thầy giáo chúng ta có thể giúp họ, tôi sẽ mời thầy Thái qua bên đó dạy lớp đầu tiên, bởi vì lớp này là lớp ngắn hạn, chỉ có học giáo trình như vậy, số lượng không nhiều, phải mất bốn tháng đến năm tháng thì cái lớp này có thể kết thúc. Một năm có thể dạy hai lớp. Tôi nói *“lớp thứ nhất chúng tôi giúp anh bồi dưỡng sư chất, đến lớp thứ hai thì các vị tự mình đã có người dạy”*. Họ cần phải có số lượng lớn thầy giáo, vì trường học của họ quá nhiều, trường trung tiểu học toàn quốc cũng sắp gần 150 ngàn trường. Bạn xem một trường học một thầy giáo thì đến 150 ngàn người, hai thầy giáo là 300 ngàn người. Đây là một quốc gia Hồi Giáo rất lớn trên địa cầu, nhân khẩu họ có hai ức ba ngàn vạn, nên đây là một công trình dài lâu, chân thật bồi dưỡng thầy giáo ưu tú nhất, nói với tôi sự việc này, việc này tôi không hề nghĩ đến, quốc gia Hồi Giáo, thật không thể tưởng tượng.

Lần thứ hai thăm viếng là Đại học, hiệu trưởng đại học Hồi Giáo đến thăm viếng, nói với tôi rằng “*trường học chuẩn bị xây một thư viện “Tứ Khố Toàn Thư”, mở Viện Hán Học*”. Đây cũng là việc mà tôi không hề nghĩ đến. Tôi cũng kiến nghị từ bối cảnh xã hội hiện tiền bức thiết nên Viện Hán Học cần khóa trình học tập trước là “*Quần Thư Trị Yếu*” 65 loại nguyên bản, mở 65 môn khóa trình này. Trường học họ định ra phương pháp, tôi xem qua phần tổng thể, thật là hy hữu khó được, học sinh nghiên cứu Hán học đều là công phí, không cần phải nộp học phí, hơn nữa còn cung cấp ăn ở, có học vị, học vị Tiến sĩ, học vị Thạc sĩ, học vị Bác sĩ, việc này thật không thể tưởng tượng được. Tôi hỏi “*phí dụng đó từ đâu mà có?*” Tạ Hội Trường của Tịnh Tông Học Hội cùng đến với ông ấy, ông nói “*việc này do các nhà xí nghiệp Hoa Kiều chúng ta phụ trách*”, cũng chính là nói một xí nghiệp tài trợ cho mấy người. Tôi nói việc này tốt, việc làm này vô cùng hy hữu, khó được;

Lần thứ ba là phu nhân của Ngõa Bồ Đức, phu nhân tổng thống tiền nhiệm dẫn theo một số bạn bè cũ, đại đa số tôi đều quen biết;

Lần thứ tư là Phó Bộ Trưởng Bộ Tôn Giáo;

Lần thứ năm Hiệu trưởng trường Đại học lại đến, hai phó hiệu trưởng cũng cùng đến. Ba người cùng nhau đến nói với chúng ta phải thật làm. Họ mời tôi tham gia làm lễ động thổ xây thư viện Tứ Khố của họ, mong muốn tôi đi một chuyến.

Indo cái quốc gia này, ngày trước tôi đại khái trước sau đã đi qua sắp gần 20 lần, cho nên rất nhiều người trong quốc gia đó đều quen biết tôi. Thật là vô cùng hiếm có, đây là việc mà tôi không hề nghĩ đến. Nghiên cứu Hán học phải có lối đi, họ có thể chân thật lấy được học vị Tiến sĩ Hán học, tương lai ở trong đại học dạy Trung văn. Trên thế giới tôi nghĩ đến, tương lai rất nhiều trường đại học nước ngoài đều sẽ có khoa Trung văn, đều muốn học tập thứ văn cổ điển của chúng ta, đó là nơi này là vì toàn thế giới, Hán học bồi dưỡng thầy giáo. Đây là việc tốt, nó dẫn đầu mở lớp trước tiên, đây là việc mà chúng ta phải nên quan tâm đến, đây đều là nhân duyên, nhân duyên của văn hoá truyền thống chúng ta, bao gồm “*Nho, Thích, Đạo*”. Trung tâm Hán học là “*Nho-Thích-Đạo*”, bảo

tàng tư liệu của chúng ta chính là “Tứ Khố Toàn Thư”, cùng “Tứ Khố Hội Yếu”, tinh hoa của tinh hoa chính là “Quốc Học Trị Yếu”, “Quần Thư Trị Yếu”.

“**Quốc Học Trị Yếu**” là học thuật, “**Quần Thư Trị Yếu**” phần nhiều là chính trị, trong đó có “*tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”, đó là đem cổ thánh tiên hiền nhiều đời, trí tuệ, lý niệm, phương pháp, kinh nghiệm, thảy đều viết vào trong “Quần Thư Trị Yếu”. Đây là bức thiết cần yếu ngay trước mắt, toàn thế giới mỗi một quốc gia mỗi một quần thể đều cần đến. Nhà xí nghiệp Tô Châu, xí nghiệp Cố Đắc, dùng văn hoá truyền thống giáo hóa công nhân đều nhận được hiệu quả rất tốt. Tôi kiến nghị bằng hữu Indo đến bên đó tham quan. Họ thăm qua xem thấy rất là cảm động, họ nói sau khi trở về nhất định phải mời Tổng thống của họ đến Tô Châu để khảo sát, để học tập. Việc này thật không thể tưởng tượng được. Người nước ngoài làm nhiều, tôi tin tưởng trong nước chúng ta một số lãnh đạo sẽ chú ý đến vấn đề này, họ thật có thể giải quyết vấn đề, thật có hiệu quả tốt đẹp.

Chúng ta xem tiếp phía sau: “**sở dĩ giả hà?**” Đây là một câu hỏi “vì sao vậy?” Không phải nhân duyên ít mà là nhân duyên nhiều “**thành đẳng chánh giác xuất hưng ư thế**”. “**dĩ thập chủng, vô lượng vô số bách thiên A Tăng Kỳ nhân duyên, thành đẳng chánh giác xuất hưng ư thế**”[\[22\]](#):

Cái số tự này là số tự thiên văn, là chân thật không phải là giả. Lấy Phật Thích Ca làm thí dụ, y theo Trung Quốc từ xưa đến nay những cao tăng đại đức này các Ngài đã ghi chép, Thích Ca Mâu Ni Phật nhập diệt đến ngày nay là ba ngàn lẻ bốn mươi một năm (3.041), người nước ngoài nói thì hơn hai ngàn năm trăm năm (2.500), vậy là ghi chép của Trung Quốc thì nhiều hơn sáu trăm năm (600). Việc này không quan trọng gì, đều là có căn cứ, chúng ta viết có căn cứ: Thích Ca Mâu Ni Phật ra đời năm Châu Chiêu Vương thứ 24, diệt độ là năm Châu Mục Vương thứ 52. Như vậy Thế Tôn Ngài trụ thế theo người Trung Quốc nói 80 năm, Trung Quốc tính hư tuổi, người nước ngoài nói 79 năm. Sau khi Ngài khai ngộ, liền bắt đầu dạy học, dạy hết một đời, giảng kinh dạy học 49

năm, ảnh hưởng của 49 năm này về không gian ảnh hưởng cả địa cầu, còn về thời gian ảnh hưởng mười hai ngàn năm (12.000). Y theo cách nói của người Trung Quốc, hiện tại là thời “mạt pháp” của Thích Ca, Ngài “chánh pháp” một ngàn năm, “tượng pháp” một ngàn năm, “mạt pháp” mười ngàn năm. Mười ngàn năm này, một ngàn năm thứ nhất đi qua rồi, hiện tại là bắt đầu một ngàn năm thứ hai, được 41 năm, bao nhiêu người bị ảnh hưởng? Chúng ta có thể thấy được, chúng ta không thấy được thì không thể không thừa nhận. Phật pháp gọi là sáu cõi luân hồi, gọi là mười pháp giới, đây không phải là một loại học thuyết, mà đây là chân tướng sự thật. Phật từ chỗ nào mà nhìn? Từ trong định. Cho nên người chân thật tu hành được định, Ngài có thể đột phá không gian duy thứ, có thể qua lại với người ở các tầng không gian khác, đây không phải là giả, phát hiện là nhân gian chúng ta bị ảnh hưởng Thích Ca Mâu Ni Phật, người không gian duy thứ khác bị ảnh hưởng Thích Ca Mâu Ni Phật càng nhiều, còn nhiều hơn so với người trên địa cầu chúng ta.

Cho nên vô lượng nhân duyên, **“thành đấng chánh giác xuất hưng ư thế, nãi chí quảng thuyết như thị đấng vô lượng nhân duyên, duy vi nhất đại sự nhân duyên, đại sự nhân duyên giả hà, duy dục chúng sanh khai thị Phật tri kiến cố”**[\[23\]](#),

Phía sau **“phù Hoa Nghiêm Kinh, nãi Thế Tôn tối sơ sở sáng ngôn, Pháp Hoa Kinh, nãi mạt hậu, chi thùy giáo, tự thị chí chung, duy vi thử, đại sự nhân duyên, dục linh chúng sanh, khai thị ngộ nhập Phật chi tri kiến”**[\[24\]](#),

Đây không phải là giả, Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ minh tâm kiến tánh, làm ra báo cáo với mọi người. Kiến tánh, tánh là thế nào? Tánh khởi lên tác dụng gì? nói ra một bộ *“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”*;

Đại Sư Huệ Năng khai ngộ rồi, Ngài chỉ nói ra hai mươi chữ, hai mươi chữ này chúng ta không nên xem nhẹ, vì sao vậy? Vì cùng với *“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”* mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói không hề khác nhau, đơn giản mà nói chính là hai mươi chữ mà Đại Sư Huệ Năng nói với chúng ta *“nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn*

không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” cũng là nói hai mươi chữ này, nói tỉ mỉ, nói được rất tường tận, nội dung hoàn toàn giống nhau.

Cho nên sau khi khai ngộ Thích Ca có thể nói pháp 49 năm, Đại Sư Huệ Năng có thể làm được như vậy hay không? Đương nhiên có thể, không hề khác nhau. Thế nhưng thời đại không như nhau, thời cuộc không như nhau, chúng sanh căn tánh không như nhau, cho nên Phật có thể ở Ấn Độ năm thời thuyết giáo, còn Đại Sư Huệ Năng ở vào lúc đó, chỉ có thể hưng khởi Thiền tông, để Đạt Ma Tổ sư truyền đến nói pháp. Phương pháp tu hành của tông phái này, ở Trung Quốc gọi là “đại hành kỳ đạo”, người y giáo tu hành vượt xa hơn Ấn Độ.

Hiện tại Ấn Độ Phật giáo không còn, không tìm ra. Phật giáo chỉ có ở chúng ta, Phật giáo chúng ta một trăm năm này bị suy, kinh giáo không có người học tập, thiên, luật cũng không có người học tập. Chúng ta vô cùng cảm ân Lão Cư Sĩ Lý Bình Nam có một học trò phát tâm truyền luật tông, pháp sư Quả Thanh, xuất gia ba mươi năm như một ngày. Đây là gốc của Phật pháp, không có giới luật thì không có Phật pháp, Phật pháp không phải nói miệng, là phải nỗ lực mà thực tiễn, mà áp dụng, từ ngay trong thực tiễn bạn có chỗ ngộ, đó là chân thật. Cho nên vô cùng khó được, hy vọng đời sau, đặc biệt là đệ tử Phật xuất gia, xem trọng giới luật, chăm chỉ học tập, đem tâm bệnh đã tích tập hơn 100 đến nay tẩy đều phải cải sửa, thì Phật pháp mới có thể hưng vượng.

Phương pháp học tập vẫn là phải chuyên công một môn, không nên làm quá nhiều, không nên quá tạp. Một môn cầu cái gì? Cầu được Tam muội, cầu khai ngộ, chính là “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, đây là quan niệm lý luận học tập. Phương pháp thì sao “*sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”. Tự kiến chính là khai ngộ, không có lão sư dạy bạn, chính mình khai ngộ. Chính mình khai ngộ tuyệt đối sẽ không sai. Vì sao vậy? Kinh có thể làm chứng minh, bạn sở ngộ toàn là những điều trên kinh đã nói, vốn dĩ xem không hiểu, hiện tại tẩy đều hiểu, không có chướng ngại. Phật giảng kinh là khai ngộ rồi mới giảng kinh, ngày nay bạn khai ngộ rồi là cùng cảnh giới với Phật, làm gì có lý nào không

hiểu? Cho nên phải dùng phương pháp cũ, đi con đường khai-thị-ngộ-nhập, đi con đường Giới-Định-Huệ tam học, nhân giới được định, nhân định khai huệ. Giới ở đây là qui củ, một môn thâm nhập là giới, trường kỳ huân tu là giới, đọc sách ngàn biến là giới. Bạn xem thấy cái thí dụ này ở trước mắt, Lão Hòa Thượng Hải Hiền chỉ một câu Nam Mô A Di Đà Phật, niệm hết 92 năm, Ngài khai ngộ rồi, Ngài có được niệm Phật Tam Muội hay không? Khăng định, Ngài khai ngộ vậy thì tại vì sao không giảng kinh? Duyên chưa chín muồi, sanh vào thời đại không như nhau, nếu Ngài sanh vào thời đại của Thích Ca, Ngài sẽ giảng kinh dạy học, nếu Ngài sanh vào thời đại của Lục tổ, Ngài cũng có thể đại hoằng thiên tông, nhưng Ngài sanh vào thời đại ngày nay. Cái thời đại này ngày nay, dùng loại phương pháp này khế hợp cái thời đại này, nếu bạn người học Phật đều học Ngài, tôi tin tưởng chính phủ vô cùng hoan nghênh, vô cùng ủng hộ.

Cho nên Đại Sư Ấn Quang dạy bảo chúng ta, ở vào thời đại của chúng ta phải xây đạo tràng nhỏ, người đồng tu, người thường trụ, không nên vượt quá hai mươi người, đạo tràng nhỏ, dễ dàng sinh hoạt, chính phủ cũng yên tâm, các vị sẽ không gây rối, các vị người ít, tuyệt đối không tu chúng, một cái chùa nhỏ, một cái đạo tràng nhỏ, chuyên công một bộ kinh, tốt! Phật giáo đại thừa chúng ta có tám tông phái, hơn một trăm bộ kinh luận thầy đều có thể hưng vượng lên. Không thể xen tạp, không thể lộn xộn, đều phải được định khai tuệ, nên dùng cái này làm phương pháp giáo học, nước ngoài họ mở Viện Hán Học, trong Viện Hán học có “Nho-Thích-Đạo”, đây là Hán học. Cho nên người xuất gia có thể đến học cái trường học này, có thể lấy được học vị, đạo trưởng tu đạo ông cũng có thể bước vào cái trường này, vô cùng khó được, đại học là đại học của của X-Lam giáo. Tôi vào năm xưa khi Ngõa Bồ Đức còn ở đời, trường Đại học này tặng cho tôi một học vị Tiến sĩ, có chụp một tấm hình, mặc áo màu xanh, chính là cái đại học Hồi Giáo này. Họ xây dựng cái Viện Hán học này, xây thư viện Tứ Khố, cũng là ngày trước tôi mua rất nhiều sách, tôi tặng cho họ mười bộ “Tứ Khố Toàn Thư”, mười bộ “Tứ Khố Hội Yếu”. Mười bộ phải chiếm gian phòng rất lớn, như cái phòng này chỉ có thể để một bộ, có mười cái gian phòng như vậy, phải cần cái chỗ lớn như vậy. Cho nên họ cần phải xây một cái, đây chính là

một cái thư viện chuyên, cũng chính là thư viện chuyên môn của sách cổ chúng ta. Cho nên khi hiệu trưởng đến đây tôi rất hoan hỉ, cũng chính là một tuần lễ trước, đây là lần thứ năm đến, nhiệt tâm như vậy. Họ muốn tôi đến tham gia động thổ, tôi không thể không đi.

Chúng ta xem “Hoa Nghiêm” cùng “Pháp Hoa”, “từ thi đến chung” chính là vì đại sự nhân duyên này “khai thị ngộ nhập tri kiến Phật”. Học Phật nhất định phải nắm lấy câu nói này, Phật khai thị đối với chúng ta, còn chúng ta chính mình phải có thể ngộ nhập, nếu không, khai thị của Phật thành uổng phí, thì Phật không giảng khai thị, vì sao vậy? Vì không có người ngộ nhập.

Ngộ nhập cần điều kiện gì?

Đại Sư Ân Quang nói được rất hay, nói được rất nhiều *“một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Thế là chúng ta liền biết được, phải tâm chân thành, phải tâm cung kính. Xem bạn có mấy phần chân thành cung kính, thì bạn có thể được mấy phần lợi ích, chắc chắn có phần tương xứng.

Tôi còn thêm thanh tịnh, phải dùng tâm thanh tịnh, tâm không thanh tịnh không thể được lợi ích. Vậy muốn thanh tịnh chỉ có học một thứ, không thể học rất nhiều. Tôi ngày trước cũng học được rất nhiều rất tạp, hiện tại thầy đều buông xả, chỉ một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, chỉ một bộ Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ này. Nếu tôi không nỗ lực học tập, không nỗ lực phân hưởng với mọi người, thì tôi có lỗi với cụ Hoàng. Chúng tôi cuối đời mới quen biết, chí đồng đạo hợp. Khi lão cư sĩ Ngài còn tại thế, tôi mỗi năm chỉ ít đến Bắc Kinh ba lần, chính là đi thăm ông. Những bạn cũ trong nước đều không còn, trẻ tuổi thì đều không quen biết. Ngày trước lão cư sĩ Triệu Phác Sơ, lão pháp sư Minh Sơn, pháp sư Minh Triết của Thanh Đảo, lão hòa thượng của Cửu Hoa đều rất quen, hiện tại những lão nhân này thầy đều vắng sanh hết rồi, trong nước biến thành xa lạ, hiện tại chính mình cũng già rồi, nơi nào cũng không muốn đi.

Tới tháng 5 này, Pari cái hoạt động này cũng là tôi xúc tiến, tôi không đi tham gia, quá mệt rồi. Hiện tại chân thật là già rồi, chính là người không muốn động. Người vẫn ưa thích hoạt động, họ vẫn chưa già, đến khi không muốn động thì thật già rồi. Cho nên phải niệm Phật, việc này quan trọng, phải cầu vãng sanh. Lão Hòa Thượng Hải Hiền là một tấm gương tốt cho chúng ta, không cần người trợ niệm, vãng sanh cũng không cần người biết, không có bất cứ quấy nhiễu nào, một mình tự tự tại tại mà ra đi, cái điểm này rất quan trọng, rất đáng được học tập.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta học đến chỗ câu sau cùng này: **“diệt tức diệt nhất thiết chúng sanh khai minh bản tâm, đồng Phật tri kiến, đẳng thành chánh giác dã”**[\[25\]](#).

A Di Đà Phật.

[\[1\]](#) Thứ nhất là nhân duyên khiến cho giáo pháp phát khởi; thứ hai là Thể và Tánh của bản kinh này; thứ ba là Tông và Thù của kinh; thứ tư là phương tiện lược dụng; thứ năm là căn tánh được tiếp độ bởi bản kinh này; thứ sáu là kinh này thuộc về tạng nào và giáo nào? thứ bảy là bộ loại sai biệt, thứ tám là phiên dịch, hội tập, trích lược phân đoạn, giải thích. Thứ chín là tức là giải thích đề mục bản kinh. Đoạn cuối cùng là bắt đầu giải thích kinh văn, mới chân thật nói đến kinh văn.

[\[2\]](#) kính cần giải thích kinh này tuân theo cách của tông Hoa Nghiêm và thể lệ của bộ Di Đà Số Sao, chia nội dung tổng quát thành mười môn

[\[3\]](#) chín môn trước là luận định chung về cương lĩnh, tông chỉ, bộ loại của cả bản kinh, điều này cũng giống như phần năm tầng huyền nghĩa của tông Thiên Thai, khác biệt chỉ là đôi chút;

[4] nói chung, đem cương yếu của toàn bộ bản kinh luận định chung ở đầu sách, nêu bày sáng tỏ,

[5] khiến cho độc giả trước hết nhận biết tổng thể, sau đó nghiên cứu kinh văn, cái lưới giơ lên, các mắt lưới căng ra, sẽ dễ lãnh hội

[6] “Minh” là nói rõ, “đại giáo” là Đại Thừa. Tịnh Tông thuộc Đại Thừa. Lý do vì sao Tịnh độ pháp môn pháp hưng khởi.

[7] Giáo khởi nhân duyên là nói rõ nhân duyên khiến cho đại giáo hưng khởi

[8] Trước hết, nêu rõ sự hưng khởi của giáo pháp Đại Thừa và pháp môn Tịnh Độ

[9] Tiếp theo trình bày cặn kẽ nhân duyên khiến cho kinh này xuất hiện

[10] Hết thấy các pháp chẳng lìa nhân duyên, Đại giáo được hưng khởi bởi vô lượng nhân duyên.

[11] Nhưng, vô lượng nhân duyên chỉ là một đại sự nhân duyên

[12] Chư Phật Thế Tôn chỉ vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện trong cõi đời;

[13] Cho đến rộng nói vô lượng nhân duyên như thế, chỉ là một đại sự nhân duyên. Đại sự nhân duyên gì vậy? Chỉ vì muốn khai thị tri kiến của Phật cho chúng sanh

[14] Chỉ vì muốn khai thị tri kiến của Phật cho chúng sanh

[15] cũng là muốn cho hết thấy chúng sanh khai minh bản tâm, có cùng tri kiến như Phật, cùng thành Chánh Giác

[16] Chư Phật Thế Tôn chỉ vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện trong cõi đời, chỉ nhằm dùng tri kiến của Phật để chỉ bày, khiến cho chúng sanh khai ngộ.

[17] Cha con có quan hệ thân thiết, vợ chồng có trách nhiệm khác nhau, vua tôi có nghĩa, lớn nhỏ có tôn ty thứ tự, bạn bè giữ chữ tín

[18] Đạo nghĩa thường hằng

[19] trong Phẩm Tánh khởi của kinh Hoa Nghiêm có câu

[20] tánh khởi chánh pháp chẳng thể nghĩ bàn

[21] Vì sao vậy? Chẳng phải do đôi chút nhân duyên mà [Phật] thành Đẳng Chánh Giác, xuất hiện trong cõi đời

[22] mười thứ vô lượng, vô số, trăm ngàn A-tăng-kỳ nhân duyên mà (Phật) thành đẳng chánh giác xuất hiện ở cõi đời

[23] Cho nên vô lượng nhân duyên, (Phật) thành đẳng chánh giác xuất hiện ở đời, cho đến rộng nói vô lượng nhân duyên như thế, chỉ là một đại sự nhân duyên. Đại sự nhân duyên gì vậy? Chỉ vì muốn khai thị tri kiến của Phật cho chúng sanh

[24] Kinh Hoa Nghiêm là do đức Thế Tôn đã nói ra đầu tiên, kinh Pháp Hoa là lời dạy lúc sau cùng từ đầu đến

cuối, chỉ vì một đại sự nhân duyên này: Muốn làm cho chúng sanh khai thị ngộ nhập tri kiến của Phật

[25] cũng là muốn cho hết thảy chúng sanh khai minh bản tâm, có cùng tri kiến như Phật, cùng thành Chánh Giác

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 6)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.

(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Các vị pháp sư! Các vị đồng tu xin mời ngồi! Mời mọi người cùng tôi quy y tam bảo.

a xà lê tôn niệm, ngã đê tử diêu âm, thi tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y phật đà lương túc trung tôn, quy y đạt ma ly dục trung tôn, quy y tăng già chư chúng trung tôn.

a xà lê tôn niệm, ngã đê tử diêu âm, thi tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y phật đà lương túc trung tôn, quy y đạt ma ly dục trung tôn, quy y tăng già chư chúng trung tôn,

A xà lê tôn niệm, ngã đê tử diêu âm, thi tùng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y phật đà lương túc trung tôn, quy y đạt ma, ly dục trung tôn, quy y tăng già chư chúng trung tôn.

Mời xem “**đại kinh khoa chú**” tờ thứ 151, xem từ hàng thứ ba, thứ tư, hai hàng này, bên trên có nêu số tự là lần thứ nhất chúng ta dùng chú giải của niệm lão tử mĩ giảng “kinh vô lượng thọ”, ở trong khái yếu tiết lược ra. chú giải phía sau là nguyên văn, cho nên chúng ta đem cái tiết lược này đọc qua một lần. chúng ta học tập nguyên văn:

“**bổn kinh hưng khởi nhân duyên, diệc phục như thị**”[1].

Như trên kinh “pháp hoa” “hoa nghiêm” đã nói “*vi nhất đại sự nhân duyên xuất hiện u thế*”[2]. Còn thì ở đây liền nói đến “*xung tán tịnh độ, phật nhiếp thọ kinh,*

bộ kinh này không có được lưu thông, đây chính là a di đà kinh do đại sư huyền trang dịch. hiện tại chúng ta đang lưu thông là bản của ngài cư ma la thập, mọi người đọc được quen rồi, ngài la thập dịch được hay. Cái quyển này pháp sư huyền trang dịch hoàn toàn y theo nguyên văn, không có tăng giảm, gọi là trực dịch. còn ngài đại sư la thập phiên dịch là dịch ý, ý nghĩa thì hoàn toàn nói được chính xác, còn ngôn ngữ văn tự là trung văn, không phải Ấn độ, cho nên người trung quốc xem thấy bình đẳng hoan hỷ, cho nên đến ngày nay vẫn là lưu thông bản dịch của ngài la thập.

Trong bản a di đà kinh do đại sư huyền trang dịch có một câu kinh văn như vậy: **“ngã quán, như thị lợi ích an lạc, đại sư nhân duyên, thuyết thành đế ngữ”**^[3]. nguyên văn của câu nói này cùng ý nghĩa ngữ khí trên “hoa nghiêm” “pháp hoa” đã nói gần như đều hoàn toàn giống nhau. “hoa nghiêm” là viên giáo nhất thừa, “pháp hoa” cũng là viên giáo nhất thừa, vậy thì bộ kinh này đã nói cùng “hoa nghiêm” “pháp hoa” không gì khác, nên đương nhiên cũng là viên giáo nhất thừa.

Vào thời xưa khi thế tôn ở đời nói kinh điển này có người được thọ dụng. “hoa nghiêm” là thế tôn vì chúng ta mà thị hiện ở trong định “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”, nói ra cảnh giới họ ngộ nhập, nói được tường tận, đó chính là “đại phương quảng phát hoa nghiêm kinh”.

Vậy chúng ta xem tiếp đại sư huệ năng khai ngộ, ngài không phải ở trong định, ngài là nương tâm thanh tịnh bình đẳng giác, nghe pháp khai ngộ, ngũ tổ lão hòa thượng biết được việc này. Ở hoàng mai 8 tháng, ngài đạt được thanh tịnh bình đẳng giác, có tư cách nghe pháp đại thừa, vào canh ba nửa đêm ngũ tổ giảng cho ngài nghe “kinh kim cang”, đại khái là giảng đến một phần tư, khi giảng đến câu **“*ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*”**, ngài liền khai ngộ.

“*ung vô sở trụ*” là cái gì? Trong tâm vắng lặng, thanh tịnh. chính là thanh tịnh nhất định giác. không trụ sắc, không trụ không, không trụ thế pháp cũng không trụ pháp, vắng lặng thanh tịnh gọi là “*vô sở trụ*”. Còn “*sanh tâm*” là sanh cái tâm chân chánh giác ngộ, chân chánh giác ngộ là không nhiễm một trần. Vậy thì kiến tánh rồi. “*minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*” chính là thực tiễn “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, cảnh giới của ngài ngay lúc đó chính là cảnh giới ở trên kinh pháp hoa nói ra hai câu nói này. cho nên ngài liền đem cảnh giới của ngài nói ra, đây chính là báo cáo của ngài, tâm đắc của ngài **“*nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt***(bất sanh bất diệt, vạn pháp nhất như, vạn pháp bình đẳng), **“*vốn tự đầy đủ***,(không thiếu thứ nào)”, ngài nói lời thành thật. chúng ta làm cho rõ ràng làm cho

tường tận rồi, có thể thể hội được cái ý nghĩa này “ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm”.

“đầy đủ” cái gì? Toàn vũ trụ, toàn vũ trụ là tự tánh vốn tự đầy đủ, không thiếu thứ nào, trí tuệ, thần thông, đạo lực, phước đức, tướng hảo, mọi thứ đầy đủ. Vậy tại vì sao hiện tại mất tiêu rồi? Bởi vì bạn khởi lên phiền não, bạn khởi lên ý niệm, không cho phép khởi lên ý niệm. chúng ta thường nói “*buông xả khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước*” chính là “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”. nếu nói “*ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” thì bạn không hiểu, nhưng tôi nói “*buông xả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước*” thì bạn hiểu. vốn dĩ là một nghĩa, cho nên chúng ta biết được phải nên buông xả. Phật dạy chúng ta phải buông xả, thế nhưng chúng ta như thế nào? Chưa buông xả, không buông xả thứ nào, khởi tâm động niệm chưa buông xả, phân biệt chưa buông xả, chấp trước chưa buông xả, vẫn cứ đang làm phàm phu sanh tử sáu cõi. vậy ta có thể không buông xả không? Không thể nào! vì sao vậy? Chúng ta tuổi tác lớn rồi, thời gian cư trụ ở cái thế gian này càng ngày càng ít, nếu không buông xả vậy thì tiếp tục phải luân hồi sáu cõi, còn nếu như chịu buông xả, vậy thì rất may mắn, chúng ta chắc chắn vắng sanh thế giới cực lạc, liền thành phật rồi. không buông xả! không nên cho rằng chúng ta là đang học phật, không nên cho rằng chúng ta chính mình đang niệm phật. vì sao vậy? Bạn xem pháp sư từ vân quán đánh số sao của đại thế chí bồ tát viên thông chương, là do ngài trước tác, ngài là người triều nhà thanh niên đại càn long, là đại đức của nhà phật, ngài nói “*niệm phật có một trăm điều quả báo khác nhau, điều thứ nhất chính là vô gián địa ngục*”. người niệm phật làm sao có thể đọa vô gián địa ngục? Tôi xem chân thật không hiểu, liền đem sách này đi thỉnh giáo với lão sư lý. lão sư lý vừa thấy liền nói “*đây là việc lớn, tôi không nói một mình ông nghe, khi giảng kinh tôi phải tuyên bố với đại chúng, đề cao cảnh giác cho mọi người*”.

Tại vì sao niệm phật lại đọa vô gián địa ngục? Người xưa có một câu nói “*miệng niệm di đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. miệng niệm, tâm không niệm. miệng là giả tướng, phật pháp trọng thật chất không trọng hình thức, không trọng giả tướng. Lão hòa thượng hải hiền không có cái giả tướng này. bạn xem mỗi ngày thấy ngài, ngài đang làm việc, ngài đang trồng trọt, trông lương thực, trông rau cải, trông trái cây, từ sớm làm đến chiều, “không thấy ngài ngồi niệm phật”, người ta hỏi ngài như vậy, nhưng đích thực là trong tâm của ngài niệm phật. Làm việc không chướng ngại niệm phật, xới đất cày ruộng là niệm phật, cúi xuống bừa đất thì a di đà phật, ngẩng đầu lên thì a di đà phật, chân thật không gián đoạn, trông rau nhỏ cỏ phật hiệu không hề gián đoạn, thậm chí buổi tối ở trong mộng đều niệm phật. tôi có thể tin tưởng điều này vì phật hiệu thuần thực rồi, trong tâm ngài ngoài phật hiệu ra không có niệm thứ hai, buổi tối nằm mộng ý niệm vừa khởi, vẫn là a di đà phật. cái công phu này làm sao không được tam muội chứ? Cho

nên ngài chứng được niệm phật tam muội rất lâu rất lâu rồi.người dụng công như vậy, người thành thật nghe lời, thật làm như vậy, đắc niệm phật tam muội, phải nên ở trong ba năm đến năm năm,họ liền đạt được rồi.ngài không ngừng hướng nâng lên cao, công phu phật tam muội có đẳng cấp, công phu thành khối, sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn.thông thường người chân thật làm, ba năm công phu thành khối, thêm ba năm nữa sự nhất tâm bất loạn, thêm ba năm nữa thì lý nhất tâm bất loạn, chúng ta thường gọi là “*thất niên tiểu thành, cửu niên đại thành*”.lý nhất tâm bất loạn chính là minh tâm kiến tánh, chính là đại triệt đại ngộ, vãng sanh thượng phẩm thượng sanh, sanh cõi thật báo trang nghiêm, tự tại vãng sanh.

Chúng ta không nên nghe tin lời không thật, quý thân có thể dựa vào thân (nhập thân) nên khi họ nói ra không thấy được toàn là lời thật. Những quý thân này họ cũng là chúng sanh trong sáu cõi, không khác gì chúng ta, không mạnh hơn chúng ta bao nhiêu, lời nói của những người phụ thể (những người bị quỷ nhập) này có thể tin không? Không thể tin tưởng, vì tâm của họ không thanh tịnh.

Vị lão hòa thượng này đã làm biểu pháp, sẽ ảnh hưởng chín ngàn năm mạt pháp của thế tôn.đây là a di đà phật bảo ngài đến, giao sứ mạng cho ngài biểu pháp sau cùng là “*nếu muốn phật pháp hưng, chỉ có tặng khen tặng*”.đây là việc lớn nhà phật, phật pháp hưng suy chính ở thời đại này, mọi người đều có thể hòa thuận thì phật pháp liền hưng vượng, nếu như đôi bên bài trừ nhau, tự khen mình chê người, phật pháp liền sẽ bị tiêu diệt.

Các vị xem truyện ký của đại sư liên trì. Đại sư liên trì học thiên thai, nhưng ngài không thuộc về thiên thai tông.vì sao vậy? Vào lúc đó hiền thủ, thiên thai, pháp tướng, thiên tông, mỗi người lập ra môn hộ, bài trừ lẫn nhau, đây là tương phật pháp suy, cho nên ngài không thuộc về tông nào,tôi đều học, nhưng tôi không thuộc về bất cứ tông nào.

Đại sư ngẫu ích sau khi ở liên trì, ngài là người cuối triều nhà minh, đầu nhà thanh, sanh ra khoảng năm vạn lịch triều minh, khi ngài vãng sanh vào triều thanh, vậy thì chính là nói, nếu có cái thấy của môn hộ thì sẽ không bao dung lẫn nhau.cuối triều nhà minh thì rất rõ ràng, đại sư xem thấy “kinh vô lượng thọ” rồi, xem thấy “kinh quán vô lượng thọ phật” rồi, ngài học hoa nghiêm, học thiên thai, xem thấy bộ kinh vô lượng thọ này(cái này vốn dĩ là tổng kết của “hoa nghiêm” “pháp hoa”), lối tắt của thành tựu, lối đi thông đạo đặc biệt này.nếu bạn y theo “hoa nghiêm” “pháp hoa” mà học, bạn chưa chắc có thể chứng được sơ tín vị bồ tát, đây là thật, còn nếu bạn chuyên tâm niệm một câu a di đà phật, đem “hoa nghiêm” “pháp hoa” thấy đều buông xả, bạn tương lai vãng sanh thành tựu là pháp thân bồ tát, cùng bình đẳng với 41 vị pháp thân đại sĩ của “kinh hoa nghiêm”, chứng được bình đẳng.cho nên

ngài buông xả, cuối đời chuyên tu tịnh độ, biết được giới luật rất quan trọng, nên ngoài tịnh độ ra dùng công phu ở trên giới luật rất lớn, đề xướng “*trì giới niệm phật*”.đây đều là biểu pháp, tuyệt đối không phải phạm phư, ngài chú “a di đà kinh yếu giải”, đại sư Ấn quang tán thán đối với ngài, nói rằng cho dù cổ phật tái lai, làm chú giải cho “a di đà kinh”, cũng không thể vượt hơn.đây là tán thán đến cực điểm, không cần thêm gì.thế nhưng loại tán thán này người tin tưởng rất ít, người hoài nghi nhiều.

Năm xưa tôi ở singapore, pháp sư diễn bồi liền hỏi tôi, đặc biệt mời tôi đến nhà hàng chay linh chi ăn cơm. Ngài hỏi tôi:

- Pháp sư tịnh không, ngài có biết hôm nay vì sao tôi mời ngài ăn cơm hay không?

Tôi nói:

- Tôi không biết, tôi không có thần thông.

Ngài nói:

- Tôi có một nghi vấn, tôi muốn thỉnh giáo với ngài.

Tôi nói:

- Tôi không dám.

Đó là lão tiên bối phật môn chúng ta, ngài xuất gia từ nhỏ, chúng tôi cũng là bạn cũ, mấy mươi năm cùng nhau.ngài nói:

- Đại sư Ấn quang tán thán đối với “di đà kinh yếu giải” của đại sư ngẫu ích có phải là hơi quá một chút hay không?

Thì ra là cái vấn đề này, tôi trả lời với ngài vô cùng kiên định, tôi nói:

- không hề quá chút nào. Ngài tán thán được rất thích hợp. Ngài là người chân thật niệm phật, ngài đạt được niệm phật tam muội,tôi tin tưởng đại sư Ấn quang đạt được niệm phật tam muội, “lý nhất tâm”tôi không dám nói, nhưng “sự nhất tâm” là chắc chắn không vấn đề.nếu như căn cứ theo ghi chép trên truyện ký, lão hòa thượng lúc vẫn còn ở đời, dường như là khi 77-78 tuổi gì đó, có một đứa bé, đứa bé này chưa tiếp xúc qua phật pháp, trong nhà cũng không hoàn toàn tin tưởng phật pháp.cô bé này thấy một giấc mộng kỳ lạ, mộng thấy bò tát quán thế âm nói với cô

“bồ tát đại thế chí mấy ngày nữa sẽ đến nơi này, con có duyên với ngài, con bảo người nhà dẫn con đi gặp ngài”. Quán thế âm bồ tát tên tuổi rất lớn, người không học phật cũng biết có một bồ tát quán thế âm, tượng của bồ tát quán thế âm rất nhiều, cho nên trẻ nhỏ đến đâu cũng có thể xem thấy. Ngày hôm sau cô liền bảo người nhà dẫn cô đi gặp ngài. Khi cô bé đem việc này nói với cha mẹ của cô, vừa lúc đó dường như có một người thân thích, người cô của cô bé là một người học phật, cha mẹ cô liền dẫn cô bé đến tìm người cô của cô bé. bé liền hỏi *“có một đại thế chí hay không? Quán thế âm bồ tát mọi người đều biết, đại thế chí không ai biết, thật có như vậy không?”.* Người cô này nói với bé *“đúng vậy”*, người cô ấy liền hỏi *“con tìm ngài để làm gì?”.* Cô đáp: *“bồ tát quán thế âm nói với con, đại sư Ấn quang chính là bồ tát đại thế chí hóa thân đến”.*

Cái tin tức này thì còn gì bằng, cho nên khi Ấn tổ đi đến chỗ của họ, người cả nhà họ đều đi lạy ngài, rồi đem việc này nói lại với đại sư Ấn quang. Đại sư Ấn quang ngay lúc đó quát mắng cho họ một trận, nói với họ quyết định không nên nói như vậy nữa, nếu nói nữa thì ta vĩnh viễn sẽ không gặp mặt các người nữa. về sau này không dám nói nữa. cô bé còn nói *“Ấn tổ còn có bốn năm nữa thì đi rồi”*. chân thật bốn năm sau, ngài 80 tuổi vãng sanh. Sau khi ngài vãng sanh mới đem sự việc này nói ra cho một số người biết. Vậy chúng ta tỉ mỉ mà xem hành nghi cả đời của ngài, phong độ của ngài, tư duy của ngài, ngài làm ra đích thực rất giống bồ tát đại thế chí. Nếu bạn đem đại thế chí bồ tát viên thông chương để đối chiếu, đích thực rất giống. chúng ta có thể tiếp nhận cái cách nói này, đích thực không chỉ một vị phật bồ tát ở cái thế gian này mà phật bồ tát rất nhiều, phạm phu mắt thịt chúng ta không nhận biết, đợi đến khi thân phận bộc lộ thì đi rồi, sẽ không còn gặp được nữa.

Cho nên bộ kinh “a di đà kinh” này cùng “pháp hoa” “hoa nghiêm” là giống nhau, đồng một đẳng cấp, mà còn chân thật là tổng kết của “hoa nghiêm”, “pháp hoa”, là thực tiễn của “hoa nghiêm” “pháp hoa”, đích thực là một thông đạo đặc biệt, người có duyên mới đạt được.

Thế nào là người có duyên? Thật tin, chân thật phát nguyện cầu sanh tịnh độ, ta không muốn phải luân hồi sáu cõi nữa, sự việc thế gian này thấy đều buồn xả: phải quấy đều buồn xả, nhân ngã buồn xả, chân vọng buồn xả, thiện ác buồn xả, thế pháp phật pháp thấy đều buồn xả, chỉ một câu phật hiệu, một cái phương hướng là đến thế giới tây phương cực lạc, một cái mục tiêu là thân cận a di đà phật, được vậy thì không có ai không thành tựu. cho nên 48 nguyện nhất định phải xếp vào khóa sớm.

Năm xưa tôi ở gia châu hoa kỳ, tịnh tông học hội hoa kỳ được thành lập, dương nhất hoa đảm nhiệm vị trí hội trưởng, hiện tại cái hội này vẫn còn, vẫn ông làm hội trưởng. chúng ta viết ra một thiên văn chương, duyên khởi của tịnh tông học hội (là lấy danh nghĩa hàn quán trưởng phát biểu), đề xuất hành pháp của đồng tu tịnh tông, chính là nói sinh hoạt hằng ngày cần tuân thủ giới luật, cần phải tuân thủ năm khóa mục, rất là đơn giản.

Năm khóa mục này. “*tịnh nghiệp tam phước*” là nguyên tắc chỉ đạo tối cao, ba đời chư phật, chánh nhân tịnh nghiệp, đều đem nó xếp ở đầu tiên. quan niệm lý luận của chúng ta, nó có ba điều, điều thứ nhất “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. đây là điều thứ nhất trong tam phước, điều thứ nhất này chúng ta thực tiễn vào ba cái gốc của “*nho, thích đạo*”: “*hiếu thân tôn sư*”^[4] thực tiễn ở “*đệ tử qui*”; “*từ tâm bất sát*” thực tiễn ở “*cảm Ứng thiên*”, phía sau tu thập thiện nghiệp. ba cái gốc của “*nho-thích-đạo*”, không có ba cái gốc này không phải thật học phật mà là giả học phật. Điều thứ hai này là “*tam quy ngũ giới*”; khóa mục thứ hai là “*lục hòa kính*”; khóa mục thứ ba là “*tam học*”; khóa mục thứ tư “*lục độ ba la mật*” của bồ tát; khóa mục thứ năm “*phổ hiền bồ tát mười đại nguyện vương*”. Đủ rồi, các thứ khác đều không cần. nếu bạn có thể làm được các khóa mục này, rồi nhất tâm chuyên niệm a di đà phật, thì không ai không vãng sanh. năm khóa mục này rất dễ ghi nhớ, không thể quên đi, khởi tâm động niệm lời nói việc làm đối chiếu lại, nếu như trái với năm khóa mục này thì chắc chắn không thể làm, còn tương ứng với năm khóa mục “*tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, mười nguyện*” này thì phải nên làm.

Thế nên “*kinh vô lượng thọ*” giảng được càng rõ ràng. bởi vì kinh văn dài, trong phẩm thứ tám nói “*khéo giữ ba nghiệp*”, chúng ta xem thấy thí dụ này không giống với kinh đại thừa thông thường. trong kinh giáo đại thừa, phật nói ba nghiệp đều là nói thân, khẩu, ý, nhưng ở bốn kinh này phật lại nói là khẩu, thân, ý. đem khẩu nghiệp để thứ nhất, đây là có ý nghĩa đặc biệt. vì sao? Vì khẩu nghiệp rất dễ dàng phạm. cho nên khẩu nghiệp có tới bốn điều, còn thân nghiệp chỉ có ba điều, ý nghiệp cũng là ba điều, nhưng khẩu là bốn điều. Chính vì khẩu nghiệp rất dễ dàng phạm nên người học phật, người niệm phật, công đức đã niệm đều từ trong miệng lưu xuất ra, nhưng nếu vẫn không thể bao dung, không thể dung nhẫn, ưa thích phê bình, thì niệm phật cả đời vẫn không thể vãng sanh.

Lão hòa thượng hải hiền, cả đời ngài 92 năm niệm phật, ngài là tích lũy mà không hề bị tiêu mất, cái công đức này thật lớn biết bao? chúng ta là một mặt niệm phật, nhưng một mặt lại tiêu mất, vì tạo khẩu nghiệp. cho nên phật đem khẩu nghiệp xếp hàng thứ nhất, để đặc biệt răn dạy người niệm phật, bởi vì đây là thông đạo mau chóng đặc biệt, thông đạo mau chóng thành phật. trong mười nghiệp thiện, thứ này

quan trọng hơn bất cứ thứ gì **“khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người”**, cũng chính là không vọng ngữ, không nói hai chiều, không nói thêu dệt, không nói ác khẩu, phải giữ lấy. tại sao có thể tạo nghiệp? Đương nhiên ý nghiệp là chủ, bạn khởi tâm động niệm bất thiện, ý nghiệp là tham-sân-si, tự tư, tự lợi. tham-sân-si-mạn-nghi năm độc đầy đủ, khởi tâm động niệm rất dễ dàng, rất tự nhiên đều là nghĩ đến tổn người lợi mình, vậy thì hỏng rồi, vậy thì tạo nghiệp ba đường ác. Chính mình không hề biết, nên hữu ý hay vô ý ngày ngày đang tạo, không tích lũy được công đức, thời gian niệm phật ít, thời gian tạo nghiệp dài, sức niệm phật mỏng yếu, sức mạnh tạo ác hùng hậu, vậy thử hỏi bạn làm sao có thể rời khỏi ba đường ác? Nói ra lời nói hơi khó nghe, bạn làm sao có thể rời khỏi địa ngục? Toàn là tạo nghiệp địa ngục. kinh nghe có hiểu hay không? Không hề hiểu, vì sao? biến số nghe chưa đủ. tại vì sao không đủ? Là vì dùng tâm tán loạn để nghe, dùng tâm tán loạn để niệm phật, cho nên nghe kinh, niệm phật không có được hiệu quả.

Hiện tại chúng ta đổi một phương pháp, đem cái đĩa của lão hòa thượng hải hiền, xem thành là “kinh vô lượng thọ”, là tông kết của “kinh vô lượng thọ”. tôi khuyên mọi người một ngày xem ba lần, xem liên một năm. truyền hình vệ tinh hoa tạng xem các vị có chịu phát tâm làm cái việc tốt này hay không, một ngày chiếu ba lần, sáng sớm chiếu một lần, buổi trưa chiếu một lần, buổi tối chiếu một lần. đề xướng trong một năm một ngày xem ba lần, một năm là một ngàn lần. Ngoài ra một ngày có thể niệm mười ngàn câu phật hiệu, vậy thì một năm là ba trăm sáu mươi lăm vạn câu phật hiệu. qua một năm này chắc chắn hoàn toàn khác, vãng sanh thế giới cực lạc chắc chắn nắm chắc, nếu như bạn ba năm không gián đoạn, bạn chắc chắn được vãng sanh, đây là thật không phải là giả.

Bổn kinh hưng khởi nhân duyên chính là đại sự lợi ích an lạc. đại sự chính là liễu sanh tử, xuất tam giới. Đây là đại sự, liễu sanh tử, thành phật đạo, đại sự đệ nhất đẳng ngay trong đại sự. chính là nói “thành đế ngữ” [5], kỳ thật không có một chữ là lời giả dối. nói cái gì? Chỉ “kinh vô lượng thọ” cùng “a di đà kinh”, tịnh độ ba kinh một luận “thành đế ngữ” nói lời chân thật. kinh luận của tịnh tông không nhiều.

“khả kiến, tịnh độ pháp môn chi hưng khởi, chánh đồng ư hoa nghiêm pháp hoa, đồng vi nhất đại sự nhân duyên dã” [6].

Chúng ta phải có thể thể hội được, hãy xem tiếp cái đoạn phía sau:

“sớ sao vân: kim dẫn nhất tâm trì danh, tức đắc bất thoái, thử nãi trực chỉ phạm phu tự tâm cứu cánh thành phật, nhược năng đề tín, hà tu biến lịch tam thừa, cửu kinh đa kiếp, bất viết nhất niệm, đốn chứng bồ đề, khởi phi đại sự” [7]

Trong đại thừa giáo thông thường nói bồ tát tu hành, cái a tăng kỳ kiếp thứ nhất trải qua bố vị thứ: thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, bốn vị thứ, phía trước còn có thập tín, thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, một a tăng kỳ kiếp; a tăng kỳ kiếp thứ hai, từ sơ địa đến thất địa; a tăng kỳ kiếp thứ ba từ bát địa, cửu địa, thập địa. thời gian dài đến như vậy, trải qua nhiều vị thứ đến như vậy. còn pháp môn tịnh độ không cần vậy, pháp môn tịnh độ thành tựu chỉ nhờ một câu phật hiệu.

Hải hiện, hải khánh hai vị pháp sư làm ra cho chúng ta xem, làm gì mà phải phiền phức đến như vậy. Hai vị đại đức đều đã vãng sanh rồi, tự tại vãng sanh, nói đi thì đi. pháp sư hải khánh lưu lại kim thân, lưu lại toàn thân xá lợi. Lão hòa thượng hải hiện biểu diễn cho chúng ta, 112 tuổi vãng sanh, 20 tuổi ngài xuất gia học phật, học phật 92 năm chỉ một câu phật hiệu, ngài ngay thời khóa sớm tối đều không làm, bao gồm kinh chú ngài đều không biết. người khác làm thời khóa sớm tối, ngài ở bên cạnh nghe niệm a di đà phật, nhưng những người đó thành tựu ai có thể so sánh được ngài. ngài trị bệnh cho người, người ở ngay địa phương tin tưởng ngài, có bệnh khổ đều tìm ngài, ngài nhổ một nắm cỏ ở trên đất, bảo bạn mang về nhà uống, liền được khỏi, ngài cũng không có phương thuốc, cũng không có giảng đạo lý gì, chỉ cần ngài hót lấy một nắm những thứ hoa cỏ này đều biến thành thuốc hay, cho nên người địa phương nói lão hòa thượng có thần thông. bạn từ trên đĩa tử mi mà xem, ngài thật có thần thông, không phải là giả, nhưng ngài không lộ thân phận.

Chúng ta gặp được cái pháp môn này, như kinh đại thừa nói chúng đều là quá khứ vô lượng kiếp cúng dường vô lượng chư phật như lai, chúng ta phải thật tin tưởng. ngày nay lại gặp được bốn kinh này, ngay trong âm thầm được sự gia trì của vô lượng chư phật, bạn mới có thể tin, bạn mới có thể nguyện, bạn mới có thể niệm phật.

Mẫu thân của lão hòa thượng hải hiện biểu diễn một chiêu, làm người xem thấy không thể không tin tưởng. mẫu thân của ngài 86 tuổi niệm phật vãng sanh. Trước khi vãng sanh lão thái vốn dĩ ở chùa phật lai, cùng ở chung với lão hòa thượng, bởi vì cuối đời lão hòa thượng chăm sóc mẫu thân. có một hôm lão thái nói với lão hòa thượng muốn về quê hương. lão hòa thượng khuyên cách nào cũng không được, bà nhất định nói phải về quê hương, lão hòa thượng đành phải cùng về quê hương với bà. về đến quê nhà, bà gọi hết thầy con cháu đến, người thân quyến thuộc trong nhà đều gọi đến, lão thái thái đích thân xuống bếp gói há cảo, buổi tối cùng nhau ăn cơm, ăn cơm đoàn tụ. sau khi ăn xong, bà ngồi xếp bằng trên ghế, nói với mọi người “ta đi đây”. bà nói câu nói này xong thì đi thật, chân thật ra đi. bạn nói xem thật tự tại, thật tuyệt đẹp. Lúc đó lão hòa thượng mới biết được bà muốn vãng sanh,

bà về quê nhà vắng sanh, muốn cho những văn bói này xem, biểu diễn cho mọi người xem.

Lão hòa thượng lúc đó hoàn cảnh rất không tốt, nên đành phải rất sơ sài mà an táng bà, nhưng tâm lão hòa thượng luôn là bất an, muốn cải táng cho mẹ. dường như hơn sáu năm sau, lão hòa thượng muốn đổi một cỗ quan tài tương đối tốt hơn để cải táng. nhưng sau khi đào mộ lên, quan tài mở ra, không có người bên trong. trong quan tài sạch sẽ thanh tịnh, lưu lại mấy cây đinh đóng quan tài, không thấy người. trước sau là mờ mịt, đến hiện tại không có người biết, lão hòa thượng cũng không nói. có phải bồ tát hóa thân hay không? Việc này rất khó nói, nhưng sự việc này có thể nói với chúng ta một câu nói chân thật, chính là một câu a di đà phật niệm đến cùng, mẹ của ngài cũng là vậy. người cả nhà ngài ở trong quê làm ruộng, đời sống rất là gian khổ, cho nên không có đi học, không có đọc sách, không biết chữ, nhưng người cả nhà ngài, cha mẹ và ông bà nội của ngài đều là học phật, đều là niệm phật, thế gia niệm phật. tại vì sao có thành tựu lớn đến như vậy? không gì khác, phải thật tin đối với thế giới cực lạc, phải thật tin đối với a di đà phật, không có chút tâm hoài nghi. khi cuộc đại cách mạng văn hoá mười năm, gặp phải khổ nạn rất lớn, nhưng ngài niệm phật vẫn không gián đoạn. không cho niệm phật thì ngài trong tâm niệm phật, làm bất cứ việc gì ngài đều niệm phật, chính là một câu phật hiệu này. Đại sư liên trì năm xưa ở đời bốn lần thấy được a di đà phật, tôi tin tưởng. lão hòa thượng thấy a di đà phật chắc chắn không chỉ bốn lần. vì sao? Khổ như vậy ai đến an ủi ngài? A di đà phật đến an ủi ngài. có người hỏi ngài (các vị xem đĩa thì biết) đã thấy a di đà phật chưa? Ngài trả lời đã thấy a di đà phật, ngài đề nghị a di đà phật tiếp dẫn ngài vắng sanh, a di đà phật không chịu, bảo ngài lưu lại thế gian làm biểu pháp.

Biểu pháp của nghĩa rộng là làm một tấm gương tốt cho người khác xem, cho người học phật xem. bạn xem năm cái khóa mục này của tịnh tông chúng ta, “tịnh nghiệp tam phước” ngài cũng không hiểu, thế nhưng ngài làm được rồi, hiếu dưỡng cha mẹ ngài làm được rồi, tôn kính sư trưởng làm được rồi. bạn xem sự phụ của ngài, sự phụ của ngài cũng rất cừ khôi, sự phụ ngài đã dặn bảo trước rằng sau khi sự phụ ngài vắng sanh, phải nên đem tro cốt của sự phụ ngài chôn ở bên dưới phiến đá, bên dưới cửa tháp mộ, cái mộ đó của sự phụ ngài là tháp mộ. đến khi đại cách mạng văn hoá xảy ra, hồng vệ binh phá hoại, đem cái tháp của ngài khai quật ra, mở tháp ra không có thứ gì bên trong. nếu như có tro cốt bên trong thì sớm đã bị hủy hoại rồi, vì nó ở bên dưới nên không có người biết. bức ép hỏi lão hòa thượng hải hiện, ngài nói thật không hề biết. về sau này đào sâu xuống dưới, đào lên được, mới biết được lão sự phụ có thần thông, biết được có cái kiếp nạn này, đem tro cốt chôn vào bên dưới, cho nên tro cốt này có thể bảo tồn, đây là lão sư của ngài, sư

phụ ngài. Sau khi đại cách mạng văn hoá xong lão hòa thượng hải hiền trùng tân cải táng cho sư phụ ngài, xây tháp dựng bia.

Đại cách mạng văn hóa ép bức người xuất gia hoàn tục, ngài không hoàn tục, thế nên không cho phép ngài ở chùa, bảo ngài làm đại đội trưởng đại đội sản xuất nơi đó. không cho niệm phật thì ngài niệm trong tâm, không cho lạy phật thì buổi tối lạy, khi mọi người đều ngủ rồi, ngài thức dạy lạy phật. trong nồi thức ăn lớn có đồ tanh, ngài nhặt rau bên cạnh thịt để ăn, nhận chịu bao nhiêu khổ nạn.

Đại sư Ân quang biết, cho nên ngài khuyên bảo chúng ta ở trong đại thời đại này, đạo tràng của phật giáo nên nhỏ, đồng tu không vượt quá 20 người, làm như vậy thì chính phủ cho phép, hoan hỉ, sẽ không gây phiền phức. mặt khác đạo tràng nhỏ cũng dễ dàng duy trì, có mấy người nhiệt tâm hộ pháp thì đủ, hương hồ chùa phật lai chính tự mình trồng tía, chính tự mình thu hoạch. diện tích ngài trồng tọt rất lớn, hơn 100 mẫu, cho nên lương thực, rau cải, trái cây rất nhiều, cứu tế cái khu vực này, mấy vạn người. lão hòa thượng tu bồ thí, đây là tài bồ thí, cả nội tài, ngoại tài, nội tài là thể lực, ngài mỗi ngày làm việc là vì đại chúng. trong miếu chỉ có bốn người, cần phải có hạn cúng dường đại chúng, nhất là những năm mất mùa, để mỗi người có thể ăn được no. mỗi niệm vì chúng sanh mà lo nghĩ, không hề vì chính mình lo nghĩ, làm cho người rất ngưỡng mộ. Ngài 112 tuổi không cần có người chăm sóc, bất cứ thứ gì đều là chính mình làm. chặt củi chính mình làm, nấu cơm, giã gạo, đem lúa giã thành gạo, thảy đều chính mình làm, nấu cơm trồng rau đều là chính mình làm. những thứ này lão hòa thượng từng cái, từng cái đều hồi hương vãng sanh, chính mình đến 112 tuổi vẫn làm, bất cứ việc gì đều chính mình làm. bạn thấy trồng tọt, từ sớm đến tối không hề ngơi nghỉ, treo cây hái trái. có một số phật giáo đồ đến thăm ngài, ngài leo lên cây hái trái chia cho mọi người, những việc này đều được ống kính ghi lại. cặp mắt ngài không mờ, còn có thể sờ kim, còn may vá quần áo. Đồ đệ của ngài cúng dường ngài chiếc tăng bào, ngài mặc vào quá dài, lập tức đem kim chỉ ra, ngài đem lại áo may lại dài ngắn vừa vặn, lập tức làm liền. cả đời không cầu người, phật giáo như vậy không có người phản đối, phật giáo như vậy mọi người đều sẽ tán thán. cả đời khổ cực cần lao vì đại chúng, không vì một người, đại công, vô tư, không cần tiền, không cần danh, không cần lợi, mọi thứ đều buông xả, đáng được chúng ta học tập.

Chúng ta cũng đến tuổi tác này rồi, tuổi tác đáng ra đi rồi, phải vạn duyên buông xả. hoạt động mô hình lớn quốc tế. sau khi tôi xem cái đĩa này của lão hòa thượng, tôi phải thúc liễm, tôi không tham gia nữa, nhưng tôi khuyến khích mọi người tham gia. mọi người đến đây thăm tôi, tôi hoan nghênh, nhưng tôi không muốn tham gia bất cứ hoạt động nào. cho nên chúng ta xem thấy cái thị hiện này, làm tấm gương tốt nhất cho đồng tu tịnh tông, cho ai? Cho tôi, không phải cho người khác,

tôi xem rồi tiếp nối gánh vác, đây chính là dạy tôi, không liên quan với người khác. ai thấy được, ai có thể tiếp nối gánh vác, họ liền được lợi ích. tôi không muốn gì khác, tôi chỉ muốn vãng sanh. đời sống thế gian có khổ một chút, tốt! vì sao vậy? Không có lưu luyến, vì nếu như đời sống quá tốt, không muốn đi, tình chấp quá nặng, tài sắc danh lợi đều có thể lưu giữ chúng sanh ở lại thế giới ta bà, ở sáu cõi luân hồi, nếu bạn có thể gạt bỏ, thì bạn mới có thể lìa khỏi, bạn mới có thể đạt được giá trị của phật, bồ tát.

Chúng ta xem chú giải của niệm lão **“hà dĩ cố”**[\[8\]](#), tại vì sao bộ kinh này cùng “hoa nghiêm” “pháp hoa” bình đẳng? **“như di đà sơ sao vân: kim dẫn nhất niệm trì danh, tức đắc bất thoái”**[\[9\]](#). “*vị bất thoái*” ở đây là a duy việt chí, vị thứ nhất “*vị bất thoái*”, vậy thì bạn là thánh nhân, bạn không phải phạm phu, địa vị bạn sẽ không còn thoái chuyển; vị thứ hai là “*hạnh bất thoái*”, bạn đây là đại thừa, bạn đi là con đường thành phật, không phải thanh văn, không phải duyên giác, không phải quyền giáo bồ tát, bạn chọn lựa con đường chính xác. **“phạm phu tự tâm cứu cánh thành phật”**[\[10\]](#), đây là nói nhân của chúng ta, còn duyên thì sao? A di đà phật làm tăng thượng duyên cho chúng ta. Bạn có cái nguyện này, có cái tâm này thì mới có thể giúp bạn, tiếp dẫn bạn đến thế giới tây phương cực lạc.

“nhược năng đế thính”[\[11\]](#), nếu bạn chân thật tin tưởng thì bạn không cần trải qua ba thừa là thanh văn, duyên giác, bồ tát, không cần phải trải qua như vậy, thời gian này rất dài, **“cửu kinh đa kiếp”**[\[12\]](#), ba a tăng kỳ kiếp, không cần thiết, bạn ngay đời này thì thành công rồi, liền thành tựu rồi, **“bất việt nhất niệm, đốn chứng bồ đề”**[\[13\]](#), **“nhất niệm”** này chính là a di đà phật danh hiệu, **“đốn chứng”** là lập tức liền chứng đắc, không phải tiệm tu, cái **“bồ đề”** này là “vô thượng bồ đề”, liền vào được cảnh giới của phật, **“khải phi đại sự”**[\[14\]](#), đây không phải đại sự còn có cái gì gọi là đại sự chứ? phạm phu một đời thành phật, xem bạn có phước báo hay không? tin tưởng, liền có cái phước báo này. không tin tưởng, không có cái phước báo này, không có cái phước báo này không cần khuyên họ, khuyên họ sanh phiền não. vui vẻ hoan hỉ tùy duyên thì tốt, còn họ có cái phước báo này nên khuyên họ, vì sao vậy? Ngay đời này chắc chắn thành công.

“khả kiến, tịnh tông chánh thị trực chỉ, đốn chứng chi pháp”[\[15\]](#),

Không cong queo, không phải đường cong, là đường thẳng.

“dĩ niệm phật tâm, nhập phật tri kiến”[\[16\]](#).

Ngày nay pháp sư hải hiền làm ra tấm gương cho chúng ta xem, 90 năm như một ngày, chính là một câu danh hiệu a di đà phật vào tri kiến phật. khi ngài vãng sanh,

dùng bộ kinh này làm chứng cứ, chứng minh, chắc chắn là thượng phẩm thượng sanh.

“tịnh tông chi hưng khởi, chánh do thử đại sự nhân duyên dã”[\[17\]](#).

“hoa nghiêm-pháp hoa” đều là đại sự nhân duyên này. Tịnh tông là đại sự trực tiếp ngay trong đại sự, thông đạo mau chóng, vậy thì bên dưới tường tận nói rõ:

“tường minh bốn kinh, hưng khởi chi nhân duyên”[\[18\]](#),

Bốn kinh hưng khởi nhân duyên.

Đoạn thứ nhất **“xứng tánh cực đàm, như lai chánh thuyết”**[\[19\]](#); đoạn nhỏ thứ nhất phía sau nguyên văn của niệm lão nói **“hoa nghiêm, pháp hoa quân viên đốn xứng tánh chi giáo, dẫn kỳ quy thú khước tại bốn kinh”**[\[20\]](#).

“yếu giải vân: tuyệt đãi viên dung, bất khả tư nghị, hoa nghiêm áo tạng, pháp hoa mật tùy, nhất thiết chư phật chi tâm yếu, bồ tát vạn hạnh chi tư nam, giai bất xuất u thử hỹ”[\[21\]](#).

Chỗ này là hoàng niệm lão trước tiên dùng khai thị của đại sư ngẫu ích trong “di đà yếu giải”, khai mở rõ ràng cho chúng ta. Đại sư ngẫu ích tán thán bốn kinh rằng:

“tuyệt đãi viên dung, bất khả tư nghị”[\[22\]](#): “*tuyệt đãi*” không phải tương đối, cũng chính là nói không có bất cứ thứ gì có thể so sánh được với nó, không cách gì tưởng tượng, “*bất khả tư nghị*” là không cách gì tưởng tượng,

“hoa nghiêm áo tạng, pháp hoa mật tùy”[\[23\]](#): “*tạng*”, “*tùy*” đều là nói đến trung tâm, là nói đến một điểm trọng yếu nhất, giống như trái tim của một người vậy. Như vậy chúng ta liền biết, tổ sư đại đức xưa nay cho rằng “kinh vô lượng thọ” chính là trung bốn của “hoa nghiêm”, nội dung bên trong kinh vô lượng thọ cùng “hoa nghiêm” không hai không khác, nhưng phân lượng ít hơn so với “hoa nghiêm” vì chỉ có một quyển. còn “hoa nghiêm” ở trung quốc ba lần phiên dịch, ngoài bản trung lập ra, đem nó hợp lại tổng cộng 99 quyển. 99 quyển rút gọn thành một quyển chính là bốn kinh, bốn kinh này triển khai ra chính là 99 quyển “kinh hoa nghiêm”, 99 quyển “kinh hoa nghiêm” rút gọn thành một quyển chính là “kinh vô lượng thọ”. Cho nên học “kinh vô lượng thọ” là viên mãn “hoa nghiêm”, học “kinh vô lượng thọ” là viên mãn “pháp hoa”.

Không chỉ như thế mà còn là:

“nhất thiết chư phật chi tâm yếu”[24]: “*nhất thiết chư phật*” là chỉ mười phương ba đời chư phật, họ đã tu đã chứng đã hoằng dương bộ kinh này, hạt nhân tinh hoa đã giáo hóa chúng sanh đều ở trong bộ kinh này, học bộ kinh này thì bằng với học tất cả rồi,

“bồ tát vạn hạnh chi tư nam”[25]: “*tư nam*” là chỉ nam, đều không ngoài kinh này,

“thị cố bốn kinh xung vi xứng tánh chi cực đàm dã”[26]: “*cực*” là nói đến cực điểm, nói đến đại viên mãn, nói đến cứu cánh rồi, vậy có thể không tin sao? Chúng ta ngay trong một đời này may mắn nào hơn có thể gặp được pháp môn này, gặp được bộ kinh điển này, lại có thể gặp được chú giải của lão cư sĩ hoàng niệm tổ. chú giải này không giống tất cả chú giải khác, chú giải của ngài là dùng phương pháp “tập chú”. “tập”: đại thừa kinh luận 83 loại, “hoa nghiêm-pháp hoa” đều ở trong đây, “tập” chú số 110 loại của tổ sư đại đức xưa nay, những tổ sư đại đức này đều là minh tâm kiến tánh, đều không phải người thông thường. cho nên bạn đọc bộ chú giải này liền đã đọc tất cả kinh điển đại thừa, bao gồm luôn tất cả khai đạo của tổ sư đại đức, bạn đều xem thấy ở trong đây, “một là tất cả, tất cả là một”.

Đoạn thứ ba phía sau, gần như cùng nguyên văn hoàn toàn giống nhau, bởi vì cái đoạn này quá quan trọng, nên toàn bộ chọn lấy. chúng ta xem 153 tờ chú giải, chú giải hàng thứ năm:

“hựu nhật bản đạo Ân, ư sở trước vô lượng thọ kinh chân giải trung”:

“hựu nhật”, “nhật” là nhật bản. Cao tăng đạo Ân trong tác phẩm vô lượng thọ kinh chân giải. Bộ sách này rất nổi tiếng trong tịnh độ tông của nhật bản, tịnh độ tông nhật bản có một bộ chú giải quan trọng nhất, những pháp sư của nhật bản ở nơi “kinh vô lượng thọ” đã hạ công phu rất sâu, chú số của đại đức nhật bản xưa đại khái có hơn 20 loại. còn trung quốc là quốc gia chính mình là tổ sư đại đức chỉ có hai người, hai loại chú giải, lão cư sĩ hoàng niệm tổ là vị mới xuất hiện, đây là loại thứ ba. còn nhật bản có hơn 20 loại, trong chú giải này nói:

“ngũ trước chi thế, tạo ác chi thời, thánh đạo nhất chủng, kim thời nan tu, kỳ nạn phi nhất”[27].

“kỳ nạn phi nhất”, đây là nói cái thời đại này của chúng ta, hiện tại thời đại chúng ta cư ngụ cùng với trên kinh đã nói hoàn toàn giống nhau. “*ngũ trước*” là năm loại ô nhiễm. hiện tại nói ô nhiễm, chúng ta ở chỗ này xem thấy ở tờ thứ 13 có chú thích này, điều thứ 22, năm loại này là “*kiến trước, phiền não trước, mạng trước, chúng*

sanh trước, kiếp trước”.trong năm loại này, trung tâm chính là “*kiến trước*” cùng “*phiền não trước*”, bởi vì hai loại này nên mới có “chúng sanh”, “mạng”, “kiếp”.

“kiến”: **“vị chánh pháp dĩ diệt, tượng pháp tiệm khởi, tà pháp chuyển sanh, tà kiến tăng thịnh, bất tu thiện đạo, thị danh kiến trước”**.

Chánh pháp một ngàn năm đã đi qua rồi, tượng pháp tiếp nối một ngàn năm cũng đã qua đi, như vậy là phật diệt độ đã một ngàn năm thứ hai qua đi, mặt pháp mười ngàn năm thì một ngàn năm thứ nhất của mặt pháp đi qua rồi, tính đến ngày nay phật diệt độ là một ngàn năm thứ ba đã đi qua rồi. Cho nên ngày nay chúng ta gặp được chánh pháp đã diệt, tượng pháp đã diệt, hiện tại là mặt pháp.

Chúng ta tin tưởng tổ sư đại đức xưa nay của chúng ta, những người này không giống như người nước ngoài, người của chúng ta không những rất xem trọng lịch sử, mà còn xem trọng sử thật, trên lịch sử ghi chép phải chân thật, đó là gìn giữ chữ tín cho đời sau. những tổ sư đại đức xưa nay của chúng ta, các ngài dùng là kỷ niên, niên trong bốn khóa tụng nhà phật đều có, bạn xem phổ phật, trong thích ca như lai phổ phật đều nói đến: thế tôn xuất thế vào năm 24 giáp dần châu chiêu vương, thích ca mâu ni phật thuộc về lão hồ, năm dần, diệt độ vào năm 52 châu mục vương, cho nên thế thọ (người trung quốc tính tuổi mụ) là 80 tuổi, 80 tuổi qua đời. Cái niên đại này ở trung quốc thì rất rõ ràng, châu mục vương năm 52 (cách với hiện tại chúng ta chính là từ diệt độ), châu mục vương diệt độ cách với chúng ta là 3041 năm, đây là ghi chép của người trung quốc, còn ghi chép của người nước ngoài thì hơn 2500 năm. Như vậy ghi chép của người nước ngoài cùng ghi chép của chúng ta sai lệch 600 năm. người Ấn độ không xem trọng đối với việc này, họ không xem trọng lịch sử, vào thời xưa người Ấn độ xem trọng khai ngộ. hiện tại phật giáo Ấn độ không có, phật giáo đại thừa truyền đến trung quốc, bên rìa ở trung quốc. tiểu thừa truyền ở nam dương, đại thừa là bắc truyền: trung quốc, nhật bản, hàn quốc, mông cổ, cái mảng này đều là đại thừa. ngoài ra một tông phái mật tông truyền đến tây tạng, đây là tạng truyền. Phật giáo ngày nay có ba đại ngữ hệ, đại thừa là hán ngữ, mật truyền là tạng ngữ, tiểu thừa là văn pa-li. học tập kinh điển phật pháp, ba loại văn tự này nhất định phải học tập, văn tự là công cụ, không có công cụ thì bạn không làm được.

Giảng đến “ngũ trước” là 5 cái cái ô nhiễm này, ô nhiễm hiện tại nghiêm trọng hơn quá nhiều so với thời kỳ đầu mặt pháp. ô nhiễm hiện tại: thực vật thứ để ăn không sạch sẽ, nước uống không sạch sẽ, hít thở không khí không sạch sẽ. Nếu như những ô nhiễm này không thể được cải thiện, thì như khoa học gia nói với chúng ta sau năm mươi năm cái địa cầu này không thích hợp nhân loại cư trú, người không thể ở. đây là vấn đề rất nghiêm trọng, năm mươi năm rất nhanh sẽ đến. ba mươi năm

trước tôi không hề nghe nói đến cái gì là bảo vệ môi trường, cái danh từ này không nghe nói qua. tôi lần đầu đến hongkong để giảng kinh là năm 1977 không hề nghe nói qua danh từ bảo vệ môi trường, về sau mới nghe nói, cảm thấy càng lúc càng nghiêm trọng, cảm thấy không bảo hộ hoàn cảnh thì không được, sanh ra nguy cơ đối với sinh tồn của nhân loại. vào lúc đó tôi vừa nghe được cái danh từ “hoàn bảo”. có người đến hỏi tôi, họ nói “hoàn bảo” hữu dụng không? Đáp án của tôi là không hữu dụng. họ nói vì sao vậy? Bạn nói là biểu hiện bên ngoài, hoàn cảnh ô nhiễm từ đâu mà ra? Phải tìm ra gốc, trung y chúng ta là trị căn gốc, trên thân tự nhiên liền tốt, căn gốc là quan trọng. căn gốc ô nhiễm là gì? Chính là “*kiến trước*”, “*phiền não trước*”, chính hai thứ này. hay nói cách khác chúng ta phải hiểu được “hoàn bảo tâm lý”, bắt tay từ hoàn bảo tâm lý thì bên ngoài liền rất dễ dàng có hiệu quả. tâm lý không nói đến hoàn bảo thì bên ngoài sẽ không có được hiệu quả. cho nên cái ô nhiễm này mỗi năm sẽ càng nghiêm trọng hơn. không khí ô nhiễm đặc biệt rõ ràng, khói mù chính là ô nhiễm, trong không khí này có độc, bạn ngày ngày không ngừng đang hít thở, hít thở lâu rồi, trong ngũ tạng lục phủ đều có vấn đề. Vậy phải làm sao? Cái vấn đề này bạn có nghĩ qua hay không? ăn uống có vấn đề, ăn cơm thấp thỏm không an, uống nước cũng có vấn đề, hiện tại không khí có vấn đề, con người làm sao mà sống đây?

Phật đã thấy rõ đối với sự việc này, trên kinh nói được rõ ràng như vậy, rằng sự việc này sanh ra vào thời mạt pháp. mạt pháp một ngàn năm trước đã sanh ra rồi, hiện tại tích lũy một ngàn năm đến ngày nay là 1041 năm, để chúng ta rõ ràng cảm xúc được, sâu sắc cảm xúc được rồi, chỗ này trên kinh đã nói, vào lúc này chánh pháp, tượng pháp đều không còn, tà pháp chuyển sanh (sanh chính là hưng khởi). Thời kỳ mạt pháp này ở trên kinh Phật nói “*tà sư nói pháp nhiều như cát sông hằng*”, khúc giải nghĩa kinh, đây là hiện tượng ngày nay phổ biến Phật giáo trên toàn thế giới. Vậy pháp nào là chánh? Tâm chánh, hạnh chánh, ngôn chánh, không có pháp nào không phải chánh pháp. còn nếu tâm không chánh, ngôn không chánh, hạnh không chánh, không có pháp nào là chánh pháp.

Cho nên tôi khuyên mọi người đem cái đĩa của lão hòa thượng hải hiền làm thành “kinh vô lượng thọ” để học tập. vì sao vậy? Cái đó dễ hiểu, cái đó trực tiếp. nếu bạn xem một trăm lần không hiểu, vậy thì xem nhiều hơn xem một trăm lần, xem một ngàn lần thì bạn hiểu, chánh tri chánh kiến của bạn liền sanh ra. bạn không làm cho rõ ràng, không làm cho tường tận, thì cách thấy, cách nghĩ, cách nói, cách làm của bạn đều là tà tri tà kiến, “*tà kiến tăng thịnh, bất tu thiện đạo*”.

Ngày nay mọi người tu đạo gì? Là tu tham-sân-si-mạn-nghi, tu năm đạo này. nghiên cứu cách tham thế nào? làm thế nào tham tài được nhiều? mới có thể mau chóng tràn đầy. chẳng phải bạn thường nghĩ những thứ này sao?

Bạn xem qua lịch sử năm ngàn năm toàn thế giới, có văn tự ghi chép, chỉ có lão tổ tông dân tộc chúng ta tích đức, đời đời kiếp kiếp đều tích đức, không có đời nào không nói đến luân lý, đạo đức, không có đời nào không nói đến “*tứ duy, bát đức*” [28]. bốn khoa này là đại căn, đại bản của truyền thống văn hoá chúng ta, người nước ngoài trên lịch sử của họ không tìm thấy. cho nên người ta nói tai nạn, nói nước ngoài có tai nạn tôi tin tưởng, còn nói ở chúng ta thì tôi không tin. thế nhưng trung quốc hai trăm năm gần đây nhất bỏ mất đi giáo huấn của tổ tông không cần nữa. đây là sai lầm! tổ tông sẽ trừng phạt đối với họ, không phải là lấy mạng của họ, giáo huấn dần mất họ một trận, việc này rất có thể.

“phật thị môn trung, hữu cầu tắc ứng”. bạn cầu tiền tài được tiền tài, cầu công danh được công danh, cầu phú quý được phú quý, ngay bạn cầu thành phật đều có thể thành phật, “hữu cầu tắc ứng”. không cần phật chính là cái phương diện chánh ta đều không cần, vậy thì quả báo của ta là ác báo. cái sự việc này rất phiền phức.

Tôi đã có không ít năm ở nước ngoài, nên tôi thấy đều hiểu rõ. tôi đã từng nghe có đồng tu nói với tôi rằng có một gia đình người mỹ, nhà đất ở hoa kỳ bán hết, di dân đến đài loan, ở bồ lý trung bộ của đài loan. người ta hỏi họ “tại vì sao đến đài loan?” Họ nói “hoa kỳ có tai nạn, họ đến đài loan để tị nạn”, đã ở hơn một năm rồi. con người này có trí tuệ, không biết ai nói với họ. cho nên muốn xem ở nơi nào có tai nạn, bạn chỉ cần đi xem ở nơi đó có trực ác nơi đó trực ác vô cùng nghiêm trọng thì ở nơi đó liền phiền phức, ít đến thì tốt, trực ác nhẹ, không thể nói không có, không có thì trên thế giới này tìm không ra chỗ nào như vậy, không thể tìm được. Chỉ có trực ác nhẹ, không phải rất nghiêm trọng, thì ở nơi đó có thể ở có thể tu hành.

Còn nếu như các vị muốn hỏi tôi ở đâu, tôi già rồi, 88 tuổi rồi, thời gian vãng sanh càng lúc càng gần rồi, tôi ở hongkong này vậy, không đi đâu nữa. Tôi duy nhất chỉ còn một tâm nguyện, chính là hy vọng có thể có mấy người trẻ tuổi, chân thật phát tâm kế thừa tịnh độ tông, kế thừa bộ “kinh vô lượng thọ” này, cái pháp môn này, đem nó truyền lại, truyền đến toàn thế giới. tôi chỉ có một nguyện vọng như vậy, ngoài ra không cầu gì cả, vạn duyên buông xả, không có gì tốt hơn niệm phật. tôi hiện tại học tập lão hòa thượng hải hiền, trong tâm phật hiệu không đề nó gián đoạn, chỉ một mục tiêu, một phương hướng, cầu sanh thế giới cực lạc, thân cận a di đà phật.

Ngày nay bạn thấy, tôi là cả đời không xem báo chí, không xem truyền hình, không có điện thoại. người ta tặng tôi điện thoại, tôi đều bỏ hết, đó là gì vậy? Đó là ma, không phải là thứ tốt, làm cho bạn ngày đêm không yên. tôi không có bất cứ việc gì, chính là phân hưởng với mọi người “kinh vô lượng thọ”, một bộ kinh, một

câu phật hiệu, người người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, thật buông xả, thật tự tại.đặc biệt tôi nhận ảnh hưởng sâu sắc đối với cái đĩa của lão hòa thượng hải hiền này, cái đĩa này là nhờ vào đồ đệ của ngài pháp sư Ấn chí đưa đến cho tôi.tôi vừa xem liền tường tận, vừa xem liền hiểu, lão hòa thượng truyền đạt cho tôi cái tin tức gì?tôi liền biết được.chúng ta đều phải làm chứng chuyển cho đại chúng niệm phật, làm một tấm gương tốt.

“phiền não trước:vị chư chúng sanh, đa chư ái dục, san tham, đấu tranh, yểm khúc, hư cuồng, nhiếp thọ tà pháp, não loạn tâm thần”.

Đây gọi là phiền não trước.phiền não thuộc về “tư hoặc” chính là bạn nghĩ sai.còn “kiến trước” là bạn thấy sai, bạn không thấy được chân tướng sự thật.giáo dục phật đà quan trọng nhất không gì khác là hiệu đính cách nhìn sai lầm, cách nghĩ sai lầm của chúng ta, yêu cầu chúng ta phải dùng chân tâm, không nên dùng vọng tâm, cái kiến trước cùng phiền não trước này đều là vọng tâm, không phải chân tâm.trong chân tâm không có tham-sân-si-mạn-nghi, trong chân tâm không có ngã chấp, không có pháp chấp,chân tâm là thanh tịnh bình đẳng giác chân thật. Làm thế nào hồi phục chân tâm của chúng ta?một câu phật hiệu này, phương pháp rất có hiệu quả, lại là rất đơn giản, lại là rất dễ dàng, chỉ cần bạn kiên trì“a di đà phật, a di đà phật...” liên tục không gián đoạn, bạn liền niệm ra được chân tâm. Niệm ra được chân tâm rồi, bạn nắm chắc phần vãng sanh, tâm hoan hỉ sanh khởi, thật hoan hỉ, niềm vui trong tự tánh, chân tâm lưu lộ niềm vui của tự tánh.

Không tử nói “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*”[\[29\]](#).cái “duyet” đó chính là “hỷ duyệt”, cái vui này không phải kích thích từ bên ngoài mà là niềm vui của nội tâm.học tập chính là thực tiễn, đem cái đã học thực tiễn vào đời sống, thực tiễn vào công việc, thực tiễn vào đối nhân tiếp vật, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỉ, ở trong phật pháp gọi là minh tâm kiến tánh, “*bất diệc duyệt hồ*” .

Lão hòa thượng hải hiền lúc 92 tuổi, ngài biểu hiện ra bên ngoài một chân tướng hoan hỉ, tướng hỷ duyệt.lao tác của ngài không ngơi nghỉ ngày nào, tướng là hoan hỉ tướng, không tỏ ra mệt mỏi, không tỏ ra rất đau khổ.vì sao vậy? Khi làm việc ngài không có ta, quên ta, không ta, có ta thì mệt, không ta làm việc có nhiều hơn thì ai mệt đây? Không có người mệt.cho nên công việc có nhiều hơn, lượng công việc có lớn hơn, thời gian có dài hơn, tuyệt đối không hề mệt mỏi.người ta tán thán ngài sức khỏe tốt, nhìn từ biểu hiện bên ngoài, không biết được sức khỏe do đâu mà tốt, không biết được.cái tốt đó chính là vạn duyên đều buông xả thì tốt, còn thân thể của bạn không tốt là vì bạn vạn duyên không hề buông xả. Đạo lý chính ngay chỗ này.cả đời lão hòa thượng không có bảo dưỡng đặc biệt, không hề có ăn

gì bỏ, không có, cái ăn đều chính mình trồng. chúng ta phải tỉ mỉ quán sát, phải xem nhiều, dần dần bạn liền sẽ giác ngộ, bạn sẽ thể hội được.

Bởi vì có phiền não trước, có kiến trước, nên mới có mạng trước. sức khỏe không tốt, thân thể không tốt thọ mạng ngắn, đây gọi là mạng trước. tiếp theo là “chúng sanh trước”. “mạng” là đối với một người, “chúng sanh” là một thời đại mà ta cư trú này. tất cả chúng sanh “*đa chur tậ ác, bất hiếu kính phụ mẫu tôn trưởng*”, đây là gốc, đây là gốc chúng sanh trước ác, bất hiếu, bất kính. “*bất úy ác nghiệp quả báo*”, không tin tưởng nhân quả, không tin tưởng có đời trước, không tin tưởng hành thiện tích đức có thiện báo, không tin tưởng. “chúng sanh trước” họ không làm công đức, họ không tu trai pháp. đây chính là làm xã hội chúng ta động loạn, địa cầu tai biến khác thường, xuân hạ thu đông cũng rối loạn, đây là thuộc về chúng sanh trước.

Sau cùng tổng kết lại nói “*kiếp trước*” chính là cái thời đại, “*chúng sanh*” là nói xã hội, “*mạng*” là nói cá nhân. cái đại thời đại này là “*kiếp trước*”, khi tuổi thọ con người giảm đến 30 tuổi thì nạn đói nổi lên, khi giảm đến 20 tuổi thì dịch bệnh nổi lên, giảm đến 10 tuổi thì đao binh khởi lên, thế giới chúng sanh đều bị hại nên gọi là kiếp trước.

Ngày nay chúng ta cách với kiếp trước càng ngày càng tiếp cận gần. Hiện tại cái hiện tượng của kiếp trước này đã bộc lộ ra rồi, bạn tỉ mỉ mà quán sát thì thấy được, về sau là càng ngày càng nghiêm trọng. cho nên chúng sanh cầu sanh thế giới cực lạc nhất định phải đến trước, chắc chắn phải ở ngay đời này, còn như ngay đời này không thể vãng sanh thì xong rồi, kiếp nạn phía sau thì bạn không cách gì tránh khỏi. thời gian của kiếp nạn này, nói ra tuyệt nhiên không phải rất dài, vì sao? Bạn thấy tuổi thọ con người một trăm năm giảm một tuổi, hiện tại là bảy mươi tuổi, một trăm năm giảm một tuổi, một ngàn năm giảm mười tuổi, 70 tuổi lại giảm 40 tuổi xuống còn 30 tuổi, có nghĩa là 4 ngàn năm sau, cái thế giới này sẽ động loạn đói khát. người thì sao? Người không có gì ăn, sau bốn ngàn năm nữa. tiếp sau hai ngàn năm nữa ôn dịch, rồi lại tiếp sau một ngàn năm nữa thì nạn đao binh khởi. đó chính là người giết người, người ăn người. vào lúc đó phật pháp sẽ không còn, pháp của thích ca mâu ni phật, sức ảnh hưởng của ngài, tính từ bây giờ vẫn còn chín ngàn năm, chín ngàn năm cái thời đại đó càng ngày càng gần rồi, pháp vận của phật qua một trăm năm sau cùng “*kinh vô lượng thọ*” vẫn còn, các kinh điển khác đều không còn, một trăm năm sau nữa thì kinh vô lượng thọ này cũng không còn, nhưng còn có một câu phật hiệu “**nam mô a di đà phật**”, tất cả những người niệm một câu phật hiệu này, cũng đều có thể được độ. thế nhưng lòng tin tưởng càng ngày càng khó khăn, người thật làm càng ngày càng ít. việc này chúng ta

không thể không biết ở vào thời đại này “*thánh đạo nhất chúng, kim thời nan tu, kỳ nan phi nhất*”[\[30\]](#) khó quá nhiều rồi.

Phật nói ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, học không dễ dàng, tu càng khó khăn, đây là chúng ta có thể lý giải.

“đặc thủ nhất môn, chí viên chí đôn”[\[31\]](#).

“nhất môn” này chính là “kinh vô lượng thọ”, chính là một câu danh hiệu này.hơn nữa:

“do kỳ, giản dị trực tiếp, tác xuất thế chi chánh thuyết, thiên tại tư kinh”[\[32\]](#).

Câu nói này vô cùng quan trọng.nếu bạn biết được cái này quan trọng, bạn liền sẽ rất trân trọng, mới biết được chính mình là may mắn đến như vậy, chân thật ở trong đại thừa giáo trúng được thưởng lớn. Lợi ích của thưởng lớn này chính là bạn ngay đời này có thể làm phật.vậy thì phần thưởng này bạn có muốn lãnh hay không? Lãnh mang về liền phát tài, không lãnh mang về cũng bằng không có được.

Năm nay cái hội này, trọng điểm của chúng ta là phải khế nhập cảnh giới, không chú trọng lý giải văn tự kinh điển, không chú trọng cái này, chú trọng tu hành, chú trọng ở thật làm.chúng ta ở ngay trong một năm này, bộ kinh này tu xong rồi, chắc chắn nắm được việc vãng sanh, chắc chắn thấy mặt với a di đà phật, như bồ tát đại thế chí đã nói “*hiện tiền đương lai, nhất định thấy phật*”, quyết không phải là chuyện đùa, không phải diễn kịch, nếu như bạn dùng tâm chân thành, tâm cung kính, tâm thanh tịnh, chăm chỉ học tập bộ kinh điển này.

Đây là hôm nay, tôi ở nơi đây cúng dường đồng tu hữu duyên, cảm ơn mọi người. A di đà phật.

[\[1\]](#)nhân duyên hưng khởi kinh này cũng giống như thế

[\[2\]](#)chư phật thế tôn chỉ vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện trong cõi đời,

[\[3\]](#) ta thấy đại sự nhân duyên an lạc như thế, nói lời đúng thật này

[\[4\]](#)hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy

[5] lời đúng thật

[6]đủ thấy pháp môn tịnh độ được hưng khởi, giống hệt như hoa nghiêm và pháp hoa, cùng vì một đại sự nhân duyên.

[7]nay chỉ nhất tâm trì danh, liền đắc bất thoái,đây là chỉ thẳng: từ ngay tự tâm của phàm phu mà rốt ráo thành phật. Nếu có thể tin chắc thật, há cần phải trải khắp ba thừa, trải qua nhiều kiếp lâu xa, chẳng ngoài một niệm, mau chóng chứng bồ đề, há chẳng phải là đại sự?

[8]vì sao vậy?

[9] như trong di đà sơ sao: nay chỉ nhất tâm trì danh, liền đắc bất thoái

[10]từ ngay tự tâm của phàm phu mà rốt ráo thành phật

[11] chân thật tin tưởng

[12] trải qua nhiều kiếp lâu xa

[13]chẳng ngoài một niệm, mau chóng chứng bồ đề

[14] há chẳng phải là đại sự sao?

[15]đủ thấy tịnh tông chính là pháp chỉ thẳng, đón nhập

[16]dùng cái tâm niệm phật để nhập tri kiến của phật

[17]tịnh tông hưng khởi chính vì đại sự nhân duyên này

[18]giảng rõ nhân duyên hưng khởi của bản kinh này

[19] xứng tánh đến mức cùng cực, như lai chánh thuyết

[20]hoa nghiêm và pháp hoa đều là g

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Các vị pháp sư,các vị đồng học,mời ngồi.

Mời mọi người cùng tôi quy y tam bảo “A xà lê tôn niệ,m,ngã đê tử Diệu Âm thi tòng kim nhật nãi trí mệnh tôn Quy y Phật Đà,lưỡng túc trung tôn quy y Đạt Ma,ly nhục trung tôn quy y tăng già,chư chúng trung tôn A xà lê tôn niệ,m,ngã đê tử Diệu Âm thi tòng kim nhật nãi trí mệnh tôn Quy y Phật Đà,lưỡng túc trung tôn quy y Đạt Ma,ly nhục trung tôn quy y tăng già,chư chúng trung tôn A xà lê tôn niệ,m,ngã đê tử Diệu Âm thi tòng kim nhật nãi trí mệnh tôn Quy y Phật Đà,lưỡng túc trung tôn quy y Đạt Ma,ly nhục trung tôn quy y tăng già,chư chúng trung tôn”

Mời xem “Đại Kinh Khoa Chú” trang 153 chúng ta xem từ hàng thứ 5 Hựu – Nhật Đạo Ân, Ư Sở Chú, Vô Lượng Thọ Kinh Chân Giải Trung Viết,Ngũ Trục Chi Thế Đây đích thực là chỉ thời đại hiện thời của chúng ta hỗn loạn và hung ác vô cùng. Tào Ác Chi Thời,Thánh Đạo Nhất Chúng,Kim Thời Nan Tu Đặc biệt là Phật pháp,tại sao? Cái mà Phật pháp nói là tâm tánh Tu học Phật pháp điều kiện quan trọng nhất tức là dùng chân tâm Tại vì Phật pháp là lòng thành của Đức Thế Tôn được thể hiện ra. Tâm của chúng ta và Đức Thế Tôn không giống nhau thì khó mà hiểu được. Tâm của chúng sanh là tâm vọng tưởng Trong chân tâm là sự Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác không có tư hào ô nhiễm không có tư hào hoài nghi, không có tư hào dao động Chúng ta thời nay quả là giống như người xưa nói bông bột nóng nảy Thời xưa người ta có nhưng mà mức độ bông bột nóng nảy đó rất là ít ỏi Nếu như dùng tỷ lệ phần trăm mà nói cũng không đến 3- 5% cái bông bột nóng nảy như thế,còn bây giờ thì sao? Bây giờ phải nói đạt đến 95% 90-95% thì làm sao có thể học Chúng ta từ chỗ nào nhìn thấy được? Từ kiến thức Đại Thiện không còn ở thế gian của chúng ta nữa. Họ (chỉ Phật và Bồ Tát) tại sao không đến? Vì chúng ta không chịu học chúng ta thật lòng chịu học thì Phật,Bồ Tát sẽ đến ứng thế Chúng sanh có cảm,thì Phật ắt sẽ có ứng Phật và Bồ Tát tại sao đến thế gian này? Khi nào đến? Chúng sanh muốn học Thánh Giáo thì họ sẽ đến Lòng của chúng ta tuy là muốn học nhưng mà mức độ chưa đủ, họ cũng sẽ không đến điều kiện chưa đủ. Người xưa lấy cái gì có thể hội đủ? Người xưa từ nhỏ đã tiếp nhận qua sự giáo dục cơ bản chúng ta đưa ra ví dụ dễ hiểu là “ Đệ tử quy” là sự giáo dục cần thiết phải học tập để giáo dục đời sau của mỗi một gia đình Sự giáo dục này không phải là để

dạy cho trẻ con học, không phải thế. Hoàn toàn là người trong một nhà, mà đặc biệt là cha mẹ đều phải học chắc Đệ Tử Quy Trẻ con vừa mới ra đời thì nó có thể nhìn thấy có thể nghe thấy, có thể tiếp xúc được. Khoảng cách cha mẹ và nó rất gần lời nói và hành động của cha mẹ nhất động nhất cử đều ở ngay trước mắt đứa trẻ dù cho là đứa bé sơ sinh mới chào đời nó mở mắt ra cũng có thể nhìn thấy, lỗ tai bé nhỏ của nó cũng có thể nghe thấy. Nó đã bắt đầu học hỏi cho nên phạm là những mặt trái những điều bất thiện, những điều bất hảo tuyệt đối không nên cho đứa trẻ nhìn thấy không thể cho nó nghe thấy, không nên cho nó tiếp xúc đến. Người mẹ phải trông con cho tốt để cho đứa trẻ nhìn thấy được, nghe thấy được và tiếp xúc được nên là những điều Thiện, những điều Tốt. Tiêu chuẩn của thiện và ác. Thời xưa người Trung Hoa là lấy Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy Bát Đức làm tiêu chuẩn tương ứng với những điều này thì là thiện không tương ứng với những điều này thì là bất thiện Nói một cách khác, nó vừa ra đời là tiếp nhận sự giáo dục về luân lý Ngũ Thường Tứ Duy Bát Đức là sự giáo dục về đạo đức. Đứa trẻ phải trông bao lâu? Phải trông 3 năm, nói một cách khác là 1000 ngày. Đây là sự giáo dục cơ bản của đời người. Bây giờ không còn nữa, hoàn toàn không còn nữa. Ở tuổi của tôi tức là 80 năm trước vẫn còn Tôi chạm đến ranh giới được một ít em trai thì không có, nó nhỏ hơn tôi 6 tuổi Tôi tiếp xúc với sự giáo dục này phải nói là lúc 8-9 tuổi thì không còn nữa Tôi 8-9 tuổi thì em trai tôi chỉ có 2-3 tuổi nó không còn nhớ chuyện nữa Tôi vẫn còn tiếp xúc được ranh giới của sự giáo dục truyền thống 10 tuổi chúng tôi từ dưới quê dọn lên thành phố. Trong thành phố thì hoàn toàn không còn sự giáo dục về truyền thống nữa thỉnh thoảng còn nghe có người nhắc đến nhưng không thấy có người thật tâm mà làm. Sau khi 10 tuổi ở trong thành phố bị chiêm nhiễm là những điều bất thiện tiếp nhận cái gọi là nền giáo dục mới nền giáo dục mới thì phủ định nền giáo dục truyền thống Truyền thống là lỗi thời, là lạc hậu phải học tập theo các quốc gia tiên tiến Âu Mỹ Sách vở của tiểu học thì sửa đổi Khi tôi học tiểu học Tiểu học lớp hai vẫn còn sách vở Tu Thân Nhưng đến lớp ba thì sửa đổi Tu Thân không dùng nữa, đổi thành môn công dân đến lớp bốn đổi thành môn xã hội Sách vở thường xuyên thay đổi, mỗi một năm đều khác nhau. Đây là sự trải nghiệm của chính bản thân chúng tôi Càng sửa đổi thì khoảng cách cùng với giáo dục truyền thống càng xa càng ngày càng xa Đến khi chúng tôi học sơ trung đích thực là đạo đức, luân lý của truyền thống không còn nữa Nhưng mà thời đó thầy cô rất tốt thầy cô còn thể hành giáo (giáo dục bằng hành động) là ở trong thời kỳ loạn nạn, cuộc chiến tranh Trung Nhật 8 năm Chúng tôi đã trưởng thành trong thời kỳ này. Những ngày tháng đó rất là gian nan, khôn khổ thầy cô đối với học trò rất là

yêu thương. Chúng tôi là những học sinh lưu vong không ở có cùng gia đình có người còn liên lạc được với gia đình có người ngay cả tin tức cũng không có cho nên ngôi trường là nhà Thầy cô cũng là kiêm luôn sứ mệnh làm cha mẹ Chúng tôi đối với thầy cô rất là biết ơn thầy cô đích thực xem chúng tôi như là con cái của họ rất quan tâm,rất yêu thương chúng tôi cũng làm ra những tấm gương tốt để cho chúng tôi xem Trong sách vở mặc dù không có, nhưng mà mỗi một cử chỉ,hành động của thầy cô đều là tấm gương cho chúng tôi noi theo Trong “Chân Giải” nói Thánh đạo nhất chủng kim thời nan tu,kỳ nan phi nhất rất là khó,không chỉ một loại học tập kiến thức,khái niệm,cơ bản của Thánh đạo chúng ta hoàn toàn không có tiếp thu được thì làm sao có thể thoát ly được lục đạo luân hồi? Phía dưới nói, “Đặc thử nhất môn” Một môn này ngoài bát vạn tứ thiên pháp môn ngoài vô lượng pháp môn, chỉ có một pháp môn này “ chí viên cực đốn” , Một môn này rất là thù thắng viên đáo cực sứ,viên là viên mãn viên mãn đến tột đỉnh,viên dung đến tột đỉnh đốn,đốn là đốn siêu nhanh lẹ cũng đạt đến tột đỉnh một pháp môn thù thắng như vậy,thật là hiếm thấy “Nhi thả do kỳ giản dịch trực tiệp” , Nó không khó Nếu như chi viên cực đốn cần phải được thượng thượng căn nhân mới có thể tiếp nhận được vậy thì chúng ta không có phần rồi Lợi ích lớn nhất của nó là đơn giản,dễ dàng dứt khoát,nhanh lẹ,chắc chắn đây là tức nói pháp môn Tịnh Tông “Tất xuất thế chi chánh thuyết thiên tại tư kinh” vượt qua lục đạo luân hồi,vượt qua mười pháp giới không phải đem ra để nói, không phải là nói tùy tiện nói nghiêm túc,là ở bộ kinh này Bộ kinh là “ nhất đại sở thuyết quy thử kinh” Thời này là một đời của Phật Thích Ca Mâu Ni tức là chỉ cách nói 49 năm của Đức Thế Tôn tất cả các pháp trong 49 năm mà ngài giảng đều quy ở Tịnh Độ,cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. “ Như chúng thủy quy ư đại hải” Chúng thủy là sông ngòi ở trên lục địa nước của trong các sông ngòi Toàn bộ đều chảy ra biển cả tất cả các kinh tất cả các pháp môn,vô lượng pháp môn ví như sông ngòi, Tịnh Độ ví như là biển lớn,cuối cùng đều quy về Tịnh Độ. Do thử ngôn chí bách vạn a tăng chi nhân duyên dĩ khởi Hoa Nghiêm Kinh Hoa Nghiêm Kinh Hoa Nghiêm là vô lượng nhân duyên Đức Thế Tôn vì chúng ta mà giảng bộ kinh này. “Nhất đại sự nhân duyên dĩ thành Pháp Hoa chi giáo” Phật nói Pháp Hoa là vì một đại sự nhân duyên, một đại sự này là liễu sinh tử chứng Bồ Đề. Chỉ liễu sinh tử,A La Hán làm được phải thành vô thượng Bồ Đề,A La Hán không làm được đó là Pháp Thân Bồ Tát. “Diệc duy vi thử pháp chi do tự” Câu nói này rất hay Bạn xem kinh giáo đều có ba phần tự phần,chánh tông phần,lưu thông phần ý nghĩa của câu nói này tức là Kinh Hoa Nghiêm,kinh Pháp Hoa hai bộ kinh này chỉ là tự phần của bộ kinh này mà thôi dẫn

nhập là tự phần còn bộ kinh thì sao? “Bổn kinh giả chánh thị nhất đại tạng giáo chi chỉ quy” Nói cách khác Bộ kinh này là chánh tông phần của tất cả các kinh bộ phận chủ yếu nhất là ở tại nơi đây chúng ta được bộ kinh này bằng với việc đọc Nhất Đại Tạng Giáo những kinh giáo mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng trong 49 năm chúng ta cũng không có làm mất hay sót Không những như thế trên thực tế là bao gồm vô lượng kinh giáo mà thập phương tam thế vô lượng vô biên chư Phật Như Lai đã giảng đều là do tự của pháp này trọng lượng này rất lớn đây cũng là điều trong “Chân Giải” đã nói Bên dưới là Hoàng Niệm Tổ cư sĩ nói “Cái vị Hoa Nghiêm,Pháp Hoa lưỡng kinh chỉ thị bổn kinh chi đạo dẫn”.Tôi tin tưởng câu nói này tại vì tôi học Hoa Nghiêm học Pháp Hoa,học Lăng Nghiêm đối với bộ kinh này tôi có lòng tin Tôi không phải là học những Đại Kinh Đại Luận này lúc còn trẻ ở Đài Loan Sám Vân pháp sư khuyên tôi,tôi không tiếp nhận tôi học kinh giáo ở Lý lão sư Lý lão sư giới thiệu cho tôi tôi cũng không tiếp nhận. Hai người già dạy tôi học học ba phần chú giải của kinh Di Đà “Sớ sao” của Liên Trì đại sư, “ Yếu giải” của Ngẫu Ích đại sư “ Viên trung sao” của U Khê đại sư ba phần lớn kinh Di Đà,tôi đều đọc qua. Hai thầy đều dạy tôi học “ Án Quang Đại Sư Văn Sao” vừa tiếp tục 2 bài tôi cũng học Thái độ của tôi đối với Tịnh Độ tông đã thay đổi lúc trước không xem trọng nó học qua những thứ này,tôi tôn trọng Tịnh Độ nhưng mà tôi lại không muốn học nó hứng thú vẫn là ở Đại Kinh Đại Luận Quả thực ở trong kinh Hoa Nghiêm thấy được Văn Thù,Phổ Hiền Bồ Tát phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thành tựu vô thượng Bồ Đề, Trong Pháp Hoa,Lăng Nghiêm nhất là “ Lăng Nghiêm.Nhị Thập Ngũ Viên Thông Chương” nhìn thấy biểu pháp của Đại Thế Chí cùng Quan Thế Âm Bồ Tát tôi đã hiểu nên tôi mới có lòng tin đối với Tịnh Độ như vậy, đối với vãng sanh Cực Lạc mới phát ra tâm nguyện. Mặc dù là có tin có nguyện nhưng tật xấu khuyết điểm của bản thân còn chưa cắt đứt Tật xấu khuyết điểm là gì? Thích hỏi han nghe ngóng, tức là tâm chưa chuyên nhất Đại Kinh Đại Luận vẫn thích xem vẫn thích học, không có nhất môn thâm nhập Nhất môn thâm nhập,tu luyện thời gian dài tôi hiểu rõ đạo lý này,nhưng tôi không làm được Nhìn lại, tôi thấy Hải Hiền pháp sư,Hải Khánh pháp sư họ không biết chữ,cũng không học qua giáo pháp nhưng mà họ có thể nhất môn thâm nhập,tu luyện thời gian dài Chỉ dựa vào câu Phật hiệu,sáu chữ hồng danh họ đã thành tựu niệm Phật tam muội Tôi tin tưởng họ có ngộ xứ họ không phải là giác ngộ bình thường cũng giống như là Đại Triệt Đại Ngộ trong Tông Môn đã nói Minh Tâm Kiến Tánh Cũng có thể nói là họ vì chúng ta mà thị hiện pháp thân Bồ Tát Vào thời điểm hiện tại này thị hiện tấm gương tốt nhất của đệ tử Phật môn tu hành chứng quả. Chúng ta tự than

không bằng chúng ta phải học tập theo lão hòa thượng lão hòa thượng là tấm gương thiết thực dành cho chúng ta bây giờ chúng ta quay đầu vẫn còn kịp Pháp môn này phải mất bao nhiêu thời gian mới có thể tu thành? Trong kinh Di Đà nói rất rõ, “Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật, nhược tứ nhật, nhược ngũ nhật, nhược lục nhật, nhược thất nhật” Bảy ngày này, số sáu phía trước là chữ số số bảy phía sau không phải là chữ số là cái gì? Công phu viên mãn của bạn mới gọi là bảy Hải Khánh pháp sư bảy mươi năm niệm Phật bảy mươi năm vãng sanh Bảy ngày đó thì là bảy mươi năm tức là số bảy cuối cùng Lão hòa thượng Hải Hiền Niệm câu Phật hiệu này hết 92 năm 92 năm cũng tức là số bảy số bảy mang ý nghĩa viên mãn vì sao nói nó viên mãn? Nó là ở trung tâm của phía trên của trên dưới bốn phương số bảy mang ý nghĩa này. Cho nên nó là biểu pháp, gọi là viên mãn tứ phương (đông tây nam bắc) phía trên, phía dưới, chính giữa khi nào công phu của bạn thành thực. khi bạn đã vãng sanh đây gọi bảy (thất) cho nên những lời nói này của pháp sư Ân Pháp tức là nói Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa kinh Lăng Nghiêm mà học đều là phần dẫn nhập của bốn kinh bốn kinh chính là quy một mối của Nhất Đại Tạng giáo Cuối kinh Hoa Nghiêm Phổ Hiền đại sĩ thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc thị kỳ minh chứng cái này quá rõ ràng, vừa xem là sẽ hiểu Văn Thù Phổ Hiền phát nguyện vãng sanh Thế Giới Cực Lạc đây mới chúng được viên mãn Trong Hội Lăng Nghiêm nhị thập ngũ viên thông Thế Chí, Quan Âm xếp đặt ở pháp môn đặc biệt Y theo cách sắp xếp thứ tự là pháp môn thông thường phải y theo thứ tự thông thường Nhĩ căn viên thông của Quan Thế Âm Bồ Tát ở tại nhị thập ngũ viên thông phải nói là xếp thứ nhì Thứ nhất là nhãn căn, thứ hai là nhĩ căn Quan Âm Bồ Tát không có xếp thứ nhì, Quan Âm Bồ Tát xếp sau cùng, thứ 25. Đại Thế Chí Bồ Tát Đại Căn cần phải xếp ở, trong 25 vị Đại Thế Chí Bồ Tát là xếp ở thứ 23 kết quả là xếp ở thứ 24 Đại Thế Chí Bồ Tát hoán đổi với nhau với Di Lạc Bồ Tát Đại Thế Chí Bồ Tát phải là ở phía trước Di Lạc Bồ Tát Hoán đổi với Di Lạc Bồ Tát Di Lạc Bồ Tát 23, Đại Thế Chí Bồ Tát 24 rõ ràng là không theo thứ tự đây là pháp môn đặc biệt theo thứ tự là pháp môn thông thường. Phổ Hiền Thập Nguyện đạo quy Cực Lạc đây mới là lời dạy dỗ rõ ràng nhất chúng ta cần phải ngẫm nghĩ thì mới có thể hiểu rõ được Chúng ta tham khảo trong tài liệu có “Thập Đại Nguyện Vương” ở trang 68, 114 mã số là 114, Thập Đại Nguyện Vương. Đây là trích lục từ “Phật Học Đại Từ Điển” mà ra trong điều Phổ Hiền Thập Nguyện “Tứ Thập Hoa Nghiêm Kinh, Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm viết: Ứng tu thập chủng quảng đại hạnh nguyện Hà Đẳng vi thập? Nhất giả lễ kính chư Phật”. Đây là tu học Đại Thừa, nhất là tu học Tịnh Độ người cầu vãng sanh Tịnh Độ đặc biệt chú

ý Phẩm thứ hai Kinh Vô Lượng Thọ “Đức Tôn Phổ Hiền” phẩm thứ hai Bản Hội Tập của Hạ Lão đây đúng là tự phẩm của kinh Tự phẩm của bản kinh tất cả có tam phẩm kinh văn hai phẩm trước là Thông Tự phẩm thứ ba là Biệt tự,tức là Phát Khởi tự. Cho nên “ Chân Giải” nói Hoa Nghiêm,Pháp Hoa là do tự của bản kinh có duyên do,nó không phải là nói tùy tiện mở kinh bản ra bạn có thể nhìn thấy là thật chứ không phải là giả Cho nên Thập Đại Nguyên Vương chúng ta phải học tại sao? Thế Giới Tây Phương Cực Lạc ai ai cũng đều học Phổ Hiền Thập Nguyên Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Phổ Hiền Thập Nguyên triển khai Phổ Hiền Thập Nguyên ,mới là Thế Giới Cực Lạc Bạn hỏi Thế Giới Cực Lạc từ đâu đến? Là đến từ Thập Nguyên này Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc không có một ai là không phải tu Phổ Hiền Thập Nguyên Nói cách khác Thế Giới Cực Lạc là pháp giới của Phổ Hiền chúng ta có thể tu học học càng tốt thì Thế Giới Cực Lạc càng tương ứng. Điều thứ nhất. “ Lễ Kính Chư Phật”,chúng ta phải làm thật. Tại vì sao? Chúng ta muốn đi đến Thế Giới Cực Lạc người ở Thế Giới Cực Lạc ai ai cũng lễ kính chư Phật không có một ai ngoại lệ. Chư Phật là chỉ ai? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn dạy chúng ta rằng tất cả chúng sanh vốn là Phật tất cả chúng sanh đều có Phật tánh tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai trong mười pháp giới chỉ có mê ngộ là khác thôi Thiên Đài đại sư nói với chúng tôi lục tức Phật tức là Phật có lục chủng chủng thứ nhất “ Lý tức Phật” từ trên lý mà nói tất cả chúng sanh đều là Phật. Cho nên Phật nói tất cả chúng sanh vốn là Phật từ trên lý mà nói lý là gì? Lý là chân như tự tánh. Chúng tôi học qua Đàn Kinh Đàn Kinh mọi người đều quen thuộc đại sư Huệ năng khai ngộ đã nói năm câu nói câu nói cuối cùng là “Hà kỳ tự tánh,năng sanh vạn pháp” Tự tánh đó tức là Phật Tánh,tự tánh tức là Phật tất cả vạn pháp là do tự tánh sanh ra tự tánh có thể sanh,tất cả vạn pháp là sở sanh có thể không hai,có thể như một có thể sanh nếu như đã là Phật sở sanh cũng không ngoại lệ,cũng là Phật Trên lý mà nói Tại vì bạn vốn là Phật cho nên bạn có thể thành Phật, bạn chỉ cần đi con đường của Phật,thì bạn sẽ thành Phật Mười pháp giới mười con đường Mười con đường này mười loại quả báo đều là tự tánh sở sanh sở hiện. Từ nhất niệm bất giác thì biến thành A Lại Da A Lại Da là tâm vọng tưởng tâm vọng tưởng từ chân tâm sanh ra,vọng bất ly chân nhưng tác dụng của chân và vọng khác nhau Chân là vô thượng Bồ Đề vọng là thập pháp giới y chánh trang nghiêm,không như nhau vọng là pháp sanh diệt,có sanh có diệt chân,phía trước chúng ta đã học qua nó là do tánh khởi, nó không phải do duyên khởi nó bất sanh bất diệt Huệ Năng đại sư nói câu thứ hai “Hà Kỳ Tự tánh,Bổn bất sanh diệt” tức là nó bất sanh bất diệt. Từ Lý tức Phật mà nói,tất cả

chúng sanh đều là Phật không những có chúng sanh hữu tình là Phật chúng sanh vô tình là Pháp (vạn pháp) cái bàn ghế này của chúng ta có phải là Phật không? Đều là Phật động vật là Phật, thực vật là Phật Khoáng Vật là Phật, không có cái nào không phải là Phật. Đối tượng mà chúng ta lễ kính là chư Phật bao gồm mười pháp giới y chánh Trang Nghiêm y báo tức là sơn hà đại địa bao gồm tất cả thực vật bên trong chánh báo là nói tất cả chúng sanh có những chúng sanh hữu tình hữu tình vô tình đồng viên chứng trí Chúng ta đối đãi với Phật rất cung kính đối đãi với cha mẹ hiếu thuận có thể đem những cái cung kính hiếu thuận này đối đãi với tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật không? Tại vì sao? Lễ kính chư Phật điều thứ nhất trong Phổ Hiền Hạnh Tu Phổ Hiền Hạnh bắt đầu tu từ đâu? Từ lễ kính mà tu Tại sao? Chân Thành Tu Tâm mà ra Cho nên khi xưa người Trung Hoa dạy trẻ sơ sinh không phải là dạy trẻ nhỏ, mà là trẻ sơ sinh ai dạy? Cha mẹ dạy nó học theo ai? Nó học theo cha mẹ Cha mẹ hiếu thuận với cha mẹ họ, con cái sẽ học theo khi trưởng thành sẽ biết hiếu thuận cha mẹ không phải khi trưởng thành từ nhỏ đến lớn đều biết hiếu thuận cha mẹ vì nó đã học rồi Bây giờ con cái bất hiếu, không thể trách con cái bạn đi trách con cái, thật là oan uổng cho chúng nó trách ai bây giờ? Trách những người làm cha mẹ không dạy dỗ chúng nó tốt Vậy cha mẹ không còn nữa tức là ông bà nội của đứa trẻ không còn nữa bây giờ cái gia đình nhỏ có thể cung phụng di ảnh của cha mẹ tức là di ảnh của ông bà nội đứa trẻ treo ở nơi sáng sủa nhất sáng tối hành lễ tam bái cha mẹ quá cố Cho ai xem? Cho con cái xem Con cái nhìn thấy cha mẹ mà hiếu được cha mẹ tôi mỗi sáng đều hành lễ tam bái với ông bà nội bạn hãy xem lòng cung kính của nó sẽ trời dậy Ngoài cha mẹ ra ân đức sâu dày đối với chúng ta không ai qua thầy cô vì thế hình ảnh của thầy cô nên treo cùng với di ảnh của cha mẹ làm cho mình mãi mãi không quên, công ơn sâu dày Cha mẹ thầy cô dạy dỗ tôi nên người tôi làm sao có thể vong ơn bội nghĩa? Không có người dạy dỗ Cha mẹ thầy cô đều không còn nữa, di ảnh còn di ảnh của cha tìm không ra di ảnh của mẹ còn di ảnh tìm không ra thì có thể lập bài vị di ảnh tìm được thì cung phụng di ảnh đây là giáo hóa chúng sanh, hiếu đạo, cung kính hiếu thảo với cha mẹ, cung kính thầy cô đem những điều này hiếu kính, hiếu thuận với tất cả chúng sanh đối với người, đối với vật đều dùng tâm lòng hiếu thảo đây gọi là Phổ Hiền Bồ Tát Phổ Hiền là Pháp Thân Bồ Tát Chỉ có ngài chứng được Pháp Thân ngài mới biết được cần phải làm cách như thế Phổ Hiền giống như mẹ, là người rất có trách nhiệm tất cả Bồ Tát là con cái Phổ Hiền hiện thân thuyết pháp Tôi đã từng nghe qua có người nói với tôi lão cư sĩ Hạ Liên Cư là Phổ Hiền Bồ Tát tái lai Lão Cư Sĩ Hoàng Niệm Tổ là Quan Thế Âm Bồ Tát tái lai Thảng Giêng năm

ngoái,tức là trước một năm vãng sanh Lão Hòa Thượng Hải Hiền cũng Hiền là hóa thân của Phổ Hiền Bồ Tát Về lý thì có thể chấp nhận,về việc thì không có chứng cứ cho nên chúng ta cũng không cần hoài nghi cũng không cần tin tưởng hoàn toàn Về lý thì có thể chấp nhận,về việc thì không có chứng cứ thái độ của chúng ta như vậy là tốt nhất chúng ta xem ngài như Bồ Tát ngài là Bồ Tát thật,họ không phải giả làm ra cho chúng ta thấy,Ở trong thời đại này học Phật tu hành chứng quả phải giống như họ vậy Một đời Ấn Quang Đại Sư dạy người lúc nào cũng một phân thành kính được một phân lợi ích mười phân thành kính được mười phân lợi ích Bạn tu hành có thể được bao nhiêu lợi ích cùng với lòng thành kính của bạn hoàn toàn khớp với tỷ lệ không có lòng thành kính,bạn cái gì cũng không đạt được bạn vẫn sẽ dậm chân tại chỗ trong lục đạo luân hồi cái này không thể không biết Học Phật là bắt đầu học từ đâu? Từ lễ kính mà học tâm chân thành tu lễ kính, tâm thanh tịnh tu lễ kính, từ đây mà nhập môn Thứ hai, “ Xứng tán Như Lai”. Câu thứ nhất nói là chư Phật Tại sao câu thứ hai lại thay đổi rồi không gọi xứng tán chư Phật Tại sao nó không thay đổi? Thay đổi rồi,ý nghĩa đương nhiên sẽ khác nói chư Phật là từ trên tướng mà nói nói Như Lai là từ trên tánh mà nói,là không như nhau Từ trên tướng mà nói,phạm vi rất rộng lớn tất cả người và sự vật toàn bộ bao quát ở bên trong cùng với “vô bất kính” trong “ Lễ Kỳ.Khúc Lễ” của Trung Quốc mà nói là một ý nghĩa đối với tất cả đều cần phải cung kính nói cách khác,cũng là đối với người,đối với việc,đối với vật. Xem người Trung Hoa nói về Thánh Hiền,Phật pháp nói về Phật,Bồ Tát hoàn toàn tương đồng. Người không có lòng cung kính,họ có thể học những gì? Học khoa học kỹ thuật của Phương Tây,được! Không cần dùng lòng cung kính học Phật thì không được học văn hóa truyền thống của Tổ tiên cũng không được Văn hóa truyền thống của Tổ Tiên và Phật pháp đều phải từ cung kính mà nhập môn,rất là quan trọng. Vì thế trong Tịnh Nghiệp Tam Phúc Câu đầu tiên điều thứ 1 là "Hiếu dưỡng phụ mẫu,phụng sự sư trưởng" phương pháp học tập thực hành của chúng ta là ở “ Đệ Tử Quy”. Đây là tiêu chuẩn thấp nhất tất cả chúng sanh ai ai cũng đều có thể làm được tiêu chuẩn này. Không có cái tiêu chuẩn này Khổng Tử,Mạnh Tử giảng văn hóa truyền thống cho bạn Bạn cũng sẽ học không hiểu không có cái tiêu chuẩn này Phật Thích Ca Mâu Ni,Phật A Di Đà có đến dạy bạn bạn vẫn là kẻ phàm phu Từ trên tướng mà nói không có phân biệt, người thiện,kẻ ác đều phải cung kính người tôn trọng ta,người yêu mến ta, còn có người hiểu lầm ta,người phỉ báng ta người hãm hãm ta cũng phải cung kính, tại vì sao? Họ vốn cũng là Phật Tại sao họ làm điều ác? Họ làm ra điều ác,là vì họ học hư đó không phải bản tính của họ,mà là tập tính của họ bản tính của họ là Phật

chúng ta hoàn toàn nhìn bản tính không nhìn tập tính tập tính là giả, bản tính là thật bản tính thì mãi mãi không thay đổi tập tính, thiện trở thành ác, ác trở thành thiện thiên biến vạn hóa, không nên để ý những thứ này Chỉ từ trên Phật Tánh mà nói, thì bạn mới có thể thành Phật được dùng tập tính đi học sẽ học không xong học cả đời cũng học không xong Khen ngợi thì có tiêu chuẩn phải tương ứng với đức tính, khen ngợi; không tương ứng với đức tính, thì không khen ngợi Trong tham 53 Kinh Hoa Nghiêm có biểu pháp rõ ràng Thiện Tài Đồng Tử đi tham học đối với tất cả tri thức thiện đầu tiên là lễ kính thứ hai là khen ngợi chỉ có ba vị tri thức thiện ngài có lễ kính không có khen ngợi 53 vị tri thức Thiện đều là biểu pháp nói cùng chư vị, đều là chư Phật Như Lai thị hiện đến để biểu diễn cho chúng ta xem. Ba cái này, thắng nhiệt Bà La Môn có lễ kính không có khen ngợi ngài biểu pháp gì? Ngài biểu pháp ngu si tham sân si phải biết dùng mới có thể thành Phật không biết dùng thì là đi tam ác đạo Cam Lộ Hỏa Vương biểu pháp Sân si Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng có lễ kính, không có tán thán; cái thứ ba là Phật Tô Mật Đa Nữ biểu pháp tham ái Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng có lễ kính không khen ngợi Tại vì sao? Cùng với Tính Đức mà ngài biểu hiện trái ngược nhau trái ngược nhau cũng là pháp pháp có nhiễm tịnh, có thiện ác tất cả đều là pháp, phải đối đãi bình đẳng. Tại sao trên hình tượng có lễ kính, trên đức hạnh thì không khen ngợi? Tại vì khen ngợi sợ thông thường người ta đều học theo nếu không phải người bình thường có thể học được Vậy thì người nào học? Những người có Pháp Thân Bồ tát học, Bồ Tát bình thường không học được ngài là ở trong lúc hiện tiền của tham sân si trong tâm không chiêm nhiễm, không có tham sân si thì cũng tức là trong cái cảnh giới tham sân si này ngài không khởi tâm không động niệm. Nói cách khác, tham sân si tức là giới định tuệ. Giới định tuệ viên mãn nó cùng với giới định tuệ tương đồng, không có khác nhau Họ là độ pháp thân Bồ Tát. Tham 53 từ người đầu tiên là tỷ kheo Cát Tường Văn thị hiện là viên giáo sơ trụ Bồ Tát 41 vị pháp thân đại sĩ thập trụ, thập hành, thập hồi hướng, thập địa Tham 53 , ngoài ra còn có trong tham 13 có 11 vị là đại diện đẳng giác, cho nên tổng cộng có 53 vị thứ Đại viên mãn trong kinh Hoa Nghiêm. Pháp tối Thượng Thừa là không khởi tâm không động niệm bất luận ở trong cảnh giới nào, ngài hiểu rõ ràng là trí tuệ không khởi tâm không động niệm là tự tính bản định định tuệ đẳng học. Kẻ phàm phu không được cự ly cùng với cảnh giới này rất xa, nhị thừa cũng không được, Quyền Giáo Bồ Tát cũng không được. Thiên Đài giảng Biệt Giáo, trong Biệt Giáo thập trụ thập hạnh, thập hồi hướng đều không được Biệt Giáo cần Địa Thượng Bồ Tát, sơ địa trở lên, viên giáo sơ trụ trở lên. Cho nên Thiên Tài mới ra tham học, ngài chứng đắc sơ

trụ. Không phải sơ trụ, những cái đó có tính lựa chọn khoong thể cái nào cũng tham học, có lựa chọn, cho nên chúng đắc sơ trụ Phá nhất phẩm vô minh, chúng một phần thân pháp đối với biểu pháp biểu pháp sân si ba vị Bồ Tát này pháp mà Thiện Tài biểu cho chúng ta có kính lễ không có khen ngợi cúng dường có, những cái khác thứ nào cũng có chỉ là thiếu một cái khen ngợi Như Lai dụng ý này rất sâu, chúng ta phải hiểu. Hiểu rồi, thì bạn đối với tất cả các pháp mà Phật giảng đều sẽ sanh lòng cung kính, bạn sẽ không hoài nghi, sẽ không hủy báng đồng thời hiểu được chính mình ở trong 53 giai đoạn chúng ta thuộc về tầng lớp nào. Đây là giảng về khen ngợi Thứ ba, "quảng tu cúng dường" cúng dường là tu tâm bình đẳng không có cao thấp, là bình đẳng Tất cả chúng sanh đều là Phật chúng ta dùng thái độ gì để cúng dường Phật Bồ Tát là dùng thái độ gì cúng dường tất cả chúng sanh Đại diện cho Phật và Bồ Tát tức là cha mẹ thầy cô, họ làm đại diện. Cho nên hiểu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng là đại diện phải đem sự cúng dường phụng sự sư trưởng cùng hiếu dưỡng cha mẹ, cúng dường tất cả chúng sanh cũng tức là chúng ta nói đối với người, đối với vật. Đây là Phổ Hiền Hạnh, không phải cách tu của những Bồ Tát bình thường mà là cách tu của Pháp Tu Bồ Tát Vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, sanh đến Thế Giới Cực Lạc phạm thánh đều ở chung hạ hạ phẩm vãng sanh đều là tu Phổ Hiền Hạnh 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì cho bạn bạn tự nhiên tự mình sẽ hiểu rõ tự nhiên tự mình làm được Chân thành cung kính, cái thiếu sót của chúng ta. Bây giờ không những không có khen ngợi phê bình, hủy báng, tự khen chê người trong gia đình, anh em bất hòa trong đoàn thể không tôn trọng lãnh đạo bằng mặt không bằng lòng ở trong xã hội hiện nay những chuyện này rất là nhiều Tại vì sao xã hội rối ren? Từ trong những điều này chúng ta nhìn ra bây giờ con người không có lễ kính không có khen ngợi, không có cúng dường tức là ba điều này thì có thể nhìn được sự rối ren của xã hội nguyên do tai biến của trái đất tại sao xã hội lại rối ren như vậy? Tại sao tai nạn nhiều như vậy? Phật pháp có thể hóa giải, ai ai cũng hiểu rõ, cũng đều minh bạch giữa người vào người với nhau cần phải kính lễ cần phải khen ngợi lẫn nhau Cho nên Đại Đức Tổ Sư Phật môn dạy mọi người, “ Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng” tán thán lẫn nhau là biểu tượng, khí tượng hưng vượng của Phật pháp. Nếu như phê bình nhau tự tán hủy người khác đây là hiện tượng suy vong của Phật pháp là hiện tượng tiêu diệt Phật pháp, đây không phải là hưng vượng Phật pháp Phật pháp như thế, thế pháp cũng cũng không ngoại lệ. Trong một gia đình Cha con anh chị em khen ngợi nhau cái gia đình sẽ hưng vượng nếu như ai cũng không phục ai, phê bình lẫn nhau, hủy báng nhau cái gia đình này nhất định sẽ suy bại, cái gia đình này sẽ biến mất. Đây

đều ở trước mắt chúng ta.chỉ cần để ý một chút, bạn mỗi ngày sẽ nhìn thấy,sự thật chân tướng sẽ bày ra trước mắt. Có thành có kính cúng dường sẽ biết cúng dường những gì tốt đẹp cho người khác còn mình thì sẽ dùng những vật thứ phẩm người này mới đúng là tu phước thật sự người này mới thành tựu thật sự. Ở đây trong Phổ Hiền Hạnh nói về cúng dường trên thông thường mà nói bố thí cúng dường là có lòng chân thành đối với bề trên,đối với cha mẹ,đối với sư trưởng, bố thí là thông thường, ngài không cần bố thí,ngài dùng cúng dường. Cúng dường tài được đại tài phú, cúng dường pháp được trí tuệ thông minh, cúng dường vô úy được khỏe mạnh trường thọ, báo nghiệp nhân quả quyết định không sai xem cách làm của chúng ta như thế nào. Có phân biệt,có chấp chước dùng tâm vọng tưởng,không có dùng chân tâm. Chân tâm tu tích là công đức, tâm vọng tưởng tu tích là phước báo nhân gian, là hưởng thụ trong lục đạo. Tại vì tâm không thanh tịnh, cho nên bạn không thể vượt qua luân hồi, không thể sanh đến pháp giới của tứ Thánh. Niệm Phật,thật sự muốn cầu sanh Thế Giới Cực Lạc, nhất định phải dùng chân tâm,không thể dùng tâm vọng tưởng. Tâm vọng tưởng, kết pháp duyên với Phật A Di Đà, Kiếp này đi không được phải đợi chờ lần duyên phận lần sau,đời sau kiếp sau nữa không biết đến khi nào, bạn gặp được giống như duyên phận hiện tại gặp được Tịnh Tông gặp được Bốn Hội Tập của Hạ Liên Cư lão cư sĩ, bạn tu tập cho tốt có thể vãng sanh không, đối chiếu với Thập Đại Nguyên Vương một chút tôi làm được mấy phần trăm, trong tỷ lệ phần trăm tôi làm được mấy điểm. Thư tu, “ Sám hối nghiệp chướng” . Cách sám hối như thế nào? Trên sân khấu biểu diễn nước mắt đầm đìa, cũng cảm động được khán giả bên dưới có xem như là sám hối không? Không hẳn vậy Chương Gia đại sư dạy tôi rằng sám hối nghiệp chướng phải dùng lòng chân thành,lòng cung kính, nhất định sau này không tái phạm,đây mới gọi sám hối thật Đại sư nói Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức thực chất tức là sau này không tái phạm,đây gọi là sám hối thật Khổng Tử nói Bất Nhị Quá (tức là không sai phạm lần thứ 2) sai lầm chỉ có một lần lần sau nhất định không thể có sai lầm như vậy nữa. Ai làm được? Khổng Tử tán thán Nhan Hồi làm được. Nhan Hồi người này sai lầm chỉ có một lần, ông ta biết là sai lầm,lần sau sẽ không tái phạm nữa. Nho giáo không có cầu xuất ly tam giới người ta cũng có thể làm được, hướng hồ Đại Thừa,Hướng hồ là Thế Giới Cực Lạc. Hôm nay sám hối,ngày mai lại phạm phải, phạm phải rồi lại sám hối,vậy là không được. Tại sao lại có hiện tượng này? Dùng tâm vọng tưởng. Suy xét cho cùng ,là chân và vọng 2 chữ. Chúng ta từ kiếp vô thủy đến nay nhất niệm bất giác đánh mất tự tánh, trở thành lục đạo phàm phu, trong lục đạo luân hồi không biết bao nhiêu lần, vô lượng kiếp.

Trong A Da Lại vô lượng kiếp chứa đựng hạt giống tập khí ,thiện ít ác nhiều, cho nên không giữ nổi cái thiện gặp duyên thì nó sẽ khởi hiện hành sức mạnh của cái ác rất là lớn mạnh. Cũng chính là vì nguyên nhân này, Phật A Di Đà kiến lập nên Thế Giới Cực Lạc, ích lợi của Thế Giới Cực Lạc, cắt đứt tất cả các duyên ác, bên trong không có. Cho nên đến Thế Giới Cực Lạc những điều bạn nhìn thấy được là hoàn thiện hoàn mỹ bạn sẽ không có sản sinh ác niệm cũng tức là nói, trong A Da lại hạt giống bất thiện rất nhiều, ở Thế Giới Cực Lạc không duyên cho nó dẫn phát ra, Thế Giới Cực Lạc hay là hay ở chỗ này. Sám hối phải thực sự làm,phải thực sự buông xả, điều kiên tiên quyết của sự buông xả thực sự là bạn cần phải nhìn thấu. Biết được tam giới lục đạo là giả biết được pháp giới tứ Thánh cũng không phải là thật, Tại vì sao? Là buông xả thực sự rồi. Tại sao không buông xả được? Vì chưa hiểu rõ vẫn còn xem nó là thật cái thật thì không nhận biết,gặp rồi cũng không nhận ra Tịnh Độ là thật gặp rồi tại sao không niệm Phật? Vì chưa hiểu rõ ràng cho nên, nhìn thấu,buông xả hai cái này cái nào khó? Lúc tôi còn trẻ những vấn đề này đều hỏi qua Chương Gia Đại sư, đại sư nói với tôi rằng nhìn thấu khó nhìn thấu là trí tuệ, nhìn thấu không có buông xả, không thể buông xả,là chưa nhìn thấu đối với sự thật chân tướng vẫn còn trong mê muội không hiểu rõ. Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm không từ gian khổ thuyết pháp giảng kinh ,tại sao? Giúp mọi người nhìn thấu. Tại sao không dẫn người theo làm Phật thật,làm thiện thật làm một pháp hội tu học Tại vì sao? Cái này dễ dàng,bạn tự hiểu cho nên tu hành ở cá nhân ý nghĩa của 2 chữ tu hành này phải hiểu rõ tu là sửa đổi,hành là hành vi hành vi rất nhiều,không ngoài ở 3 loại: Thân,khẩu,ý khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp lời nói là hành vi của khẩu nghiệp động tác là hành vi của thân nghiệp tiêu chuẩn là tính đức những cái tương ứng với tính đức là thiện những cái trái ngược với tính đức là ác phải sửa đổi những hành vi ác thành những hành vi thiện đây là gọi là tu hành Tiêu chuẩn của Phật pháp tức là kinh luật luận Kinh và luận là sửa đổi hành vi ý nghiệp Giới luật là sửa đổi hành vi của thân và khẩu thân thể động tác lời nói phải phù hợp phải có chừng mực,phải có kèm chế,đó là giới luật kinh luân là nói định,là nói tuệ hoàn toàn sửa đổi hành vi khởi tâm động niệm nó có một tiêu chuẩn Ngày nay chúng ta đối với kinh luật luận biết rất ít thì nhìn không thấu,không buông xả được Biết rất ít có thể thành tựu không? Có thể,người thành tựu rất nhiều. Là cái gì? Trong Kinh A Di Đà nói rằng “ bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc” Họ tuy là biết kinh luận ít,không nhiều, họ có thiện căn,họ có phước đức,họ có duyên phận, thầy cô dạy họ không nhiều,họ đều có thể làm được. Thí dụ như những người giống như lão hòa thượng Hải Hiền

không ít, nhiều đời đều có, xuất gia có, tại gia cũng có, thiện căn phước đức nhân duyên của họ sâu dày, đều là dựa vào cái thực thà, nghe lời, làm thật của chính bản thân họ chỉ cần có sáu chữ này thậm chí là không biết chữ, không có đi học qua vốn không có học qua kinh giáo. Lục tổ Huệ Năng cũng thế ngài không biết chữ, không có học qua kinh giáo Ở Hoàng Mai tham học 8 tháng đều là giã gạo chẻ củi, giảng đường Hoàng Mai chưa đi qua, thiền đường chưa đi qua trong Phật môn sớm hôm thượng diện ngài cũng chưa đi qua Tam tháng, ngũ tổ truyền pháp cho ngài. Trong tám tháng đó, ngài đã tu gì? Lục căn của ngài tiếp xúc với cảnh giới lục trần đã tu cái gì? Tu không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp chước, viên viên mãn mãn tương ứng cùng tam quy, tương ứng cùng ngũ giới thập thiện tương ứng cùng lục hòa, tương ứng cùng lục ba la mật. Hãy xem xem chúng ta dùng Phổ Hiền Thập Nguyên để làm tiêu chuẩn ngài điều nào cũng tương ứng, tại sao? Tính đức này! Ngài trong tám tháng đã viên mãn, lão hòa thượng biết được cho nên phát ra tin truyền thụ y bát để mọi người viết một bài kệ cho ngài xem kiến tánh thật sự, y bát sẽ truyền cho ngài làm tổ thứ sáu của Thiền Tông. Đạo tràng người đồng chỗ của ngũ tổ là đạo tràng lớn, 1000 mấy người, không có người nào nghĩ đến. Sẽ truyền y bát cho Huệ Năng. Âm thầm truyền, không có nghi thức cử hành không có mời mọi người đến dự lễ truyền cho ngài, và lập tức kêu ngài đi Lão hòa thượng ba ngày ở trong phòng không mở cửa phòng, người ta tưởng rằng lão hòa thượng sanh bệnh Đến ngày thứ ba mới mở cửa ra dự đoán được Huệ Năng đã đi cũng khá xa, không dễ mà đuổi theo kịp, mới nói cho mọi người biết, y bát đã đi rồi. Mọi người nghe đến đây, nghĩ ra nhất định là Huệ Năng chia nhau đuổi theo, đi tìm, đành y bát trở về. Người có số mệnh, không phải của bạn bạn sẽ không lấy được Thật có một người đuổi theo kịp, Huệ Minh. Huệ Năng đại sư vội vàng cất y bát trên một tảng đá, sau đó trốn đi. Họ đến là để đoạt y bát, người không quan trọng, không đến nỗi phải giết người Y bát đã vào tay, ông ấy lấy không được, Huệ Minh tại gia là tứ phẩm tướng quân, tứ phẩm tướng quân lấy không được y bát ông ấy lập tức giác ngộ, có thần Hộ Pháp giữ hộ. Cho nên lập tức hồi tâm chuyển ý, đó là sám hối, thành thật sám hối, liền gọi Huệ Năng đại sư, Bọn họ là Xưng Lô Hành Giả ta vì cầu pháp mà đến, tôi không phải vì y bát, mời ngài ra đây. Huệ Năng đại sư đi ra, ngồi trên tảng đá đến hỏi ông ấy ở Hoàng Mai thời gian rất dài, không khai ngộ thỉnh pháp với Huệ Năng, Huệ Năng nói với ông ấy rằng dạy ông ấy "bất tư thiện, bất tư ác" (không nghĩ thiện, không nghĩ ác) tức là buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên chú hỏi ông ấy một câu: “ Như hà thị minh thượng tọa bồn lai diện mục?” (Minh Thượng Tọa mặt mũi như thế nào?) Câu nói này hồi quang

phản chiếu, ông ấy thật sự khai ngộ khẩu đầu cảm tạ, bái Huệ Năng đại sư làm sư phụ Ông ấy vốn vai vế chữ Huệ, sau đổi tên lại. Chúng ta biết, Một đời của Huệ Năng đại sư dưới sự hiểu biết của ngài người khai ngộ có 40 mấy người Huệ Minh là người đầu tiên hỏi ông còn có bí mật gì không? Năng đại sư nói rất hay: "bí mật là ở nơi ông đấy" Ông cần hỏi bí mật, bí mật là ở bản thân ông tâm ngoại không có bí mật. Cái gọi mà bí mật là tự tánh tức là pháp tánh, tức là chân tâm, chân tâm có thể sanh vạn pháp, vạn pháp là do chân tâm sanh. Huệ Minh lúc này thành thật sám hối, nghiệp chướng buông xả, cho nên ông ấy có thể khai ngộ, chân thành đến tột đỉnh tạo ra tác dụng. Câu thứ năm, "Tùy hỷ công đức", chúng ta phải học. Ở thời đại lớn này không thể học tùy hỷ, ngày sẽ qua như thế nào? Nhưng chúng ta tùy hỷ có tích một ít phước đức, không phải là công đức. Tại sao là phước đức? Chúng ta có vọng tưởng phân biệt chấp chước. Bồ tát tùy hỷ tại sao thành tựu công đức? Đây là pháp thân Bồ Tát, họ không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp chước, cho nên tùy hỷ thành tựu toàn là công đức. Cái tùy hỷ này từ đâu đến? Hằng Thuận chúng sanh. Họ là tùy hỷ thập pháp giới, bên trên có thể tùy hỷ các pháp môn mà tất cả chư Phật Như Lai biểu đều khác nhau bên dưới có thể tùy hỷ chúng sanh thập pháp giới Thành tựu là công đức gì? Thành tựu ở lục căn ở trong cảnh giới lục trần nhìn thấy rõ ràng, nghe thấy rõ ràng, mọi thứ minh bạch rõ ràng là trí tuệ trí tuệ bát nhã của tự tánh sẵn có sẽ hiện tiền tâm như như bất động, như như bất động là chân tâm các vị phải biết rằng, khởi tâm động niệm là vọng tâm phân biệt chấp chước là vọng tưởng trong vọng tưởng vọng tâm nghiêm trọng cái vọng tâm này tạo nghiệp là lục đạo luân hồi tùy hỷ dùng chân tâm không dùng vọng tâm thì là công đức dùng vọng tâm không phải là chân tâm thì là phước đức. Những điều thiện là phước đức, những điều ác là tam đồ cho nên tam đồ và tam thiện đạo đều không như nhau không có ý nghĩa Tam đồ là tiêu khổ nghiệp, tiêu ác nghiệp, tam thiện đạo là tiêu thiện nghiệp. đều là tiêu nghiệp cho nên nó là bình đẳng. Nói cách khác, thiện ác nghiệp đều không thể tạo, tạo ra rồi thì là tạo nghiệp luân hồi, luân hồi là thiện ác đều bao gồm Nhiễm tịnh, thiện ác, chúng ta ngày ngày làm những thứ này Tại sao bạn không thể thoát ly lục đạo? Bạn ngày ngày đang tạo nghiệp lục đạo nói cách khác, lục đạo bạn ngày ngày đang tăng trưởng, bạn làm sao có thể xuất ly lục đạo. Vậy làm thế nào? Đoạn ác không chước đoạn tướng của cái ác, tu thiện không chước đoạn tướng của cái thiện, thì là đúng Đoạn ác tu thiện nhất định phải làm. Tùy hỷ, không chước tướng là công đức không khởi tâm, không động niệm không phân biệt, không chấp chước, người đại tu hành, người thành tâm tu hành, pháp thân Bồ Tát. Tùy hỷ công đức là nói trong cuộc sống ngày thường

niệm niệm thời thời khắc khắc niệm niệm đều là nâng cao cảnh giới của bản thân pháp hỷ sung mãn này, sẽ thật sự thường sanh tâm hoan hỷ. Thứ sáu, đây là đại công đức, “thỉnh chuyển pháp luân”. Phật Đà tại thế, đại đức trưởng giả cư sĩ đến biểu pháp, biểu pháp gì? Thỉnh Phật giảng kinh. Người tu phước, tu phước gì là lớn nhất? Không qua Thỉnh Phật giảng kinh Tại sao? Thỉnh Phật giảng kinh, bao nhiêu người được lợi ích! Lợi ích này là thật sự, không phải là phước báo của thế gian họ khai trí tuệ, họ được tam muội, họ được chứng quả. Kinh sám Phật sự có được tính là thỉnh chuyển pháp luân không? Được tính, cũng là việc tốt, nhưng mà nó là lấy chúng sanh giới U Minh làm chủ, không phải là lấy người Phật Đà tại thế vì người hi vọng người nghe pháp có thể giác ngộ nghe xong giới luật có thể sám hối, hiện tiền được lợi ích. Giới U Minh có được lợi ích không? Được lợi ích. Chúng ta biết rằng, Thiên Long Bát Bộ quý Thần Phật vừa giảng kinh tất cả đều đến, số người không biết nhiều hơn số người hiện tiền của chúng ta biết bao nhiêu lần chúng sanh chín pháp giới đều đến nghe pháp. Cho nên phải cung kính, cung kính có đại phước báo bạn sẽ không ngờ đến, người thỉnh pháp đã tu đại phước huệ, cái này có rất nhiều người không biết. Phía dưới, Câu Thứ bảy “ Thỉnh Phật Tại Thế” . Thỉnh Phật giảng kinh, một bộ kinh giảng hết Phật sẽ đi. Trong Hội này người được độ có, không nhiều, nghe 1 lần những người được độ nói cho cùng là rất ít rất ít. Vậy là sao? Nếu như Phật trụ ở nơi này, nhiều năm không ngừng giảng kinh đây là giảng công đức tịnh tâm tu hành thường tịnh tâm tu hành, ngay cả trung thượng căn nhân cũng tu thành thượng thượng căn nhân công đức này sẽ càng lớn nhưng nhất thiết phải như pháp, không như pháp không được phải hiểu như pháp, phải tương ứng với pháp tánh cũng là điều mà người bình thường chúng ta nói là lễ tiết quy cũ trong Phật pháp giảng là giới luật, giới là gốc Vô Thượng Bồ Đề trong loại đại Pháp hội lớn này, giới định tuệ tam học đều biểu diễn trong đó. Cách nói của Đức Thế Tôn, thường tùy đệ tử 1255 người Phật thuyết Pháp, họ biểu pháp họ phải từ trong cuộc sống làm ra tám gương để mọi người xem Tại vì họ là học trò của Phật, Phật đích thân giáo huấn, nếu như không làm được người khác làm sao tin tưởng? Bây giờ khó là khó ở chỗ này, người dạy thật sự không có tại sao? Không có học trò. Người thật sự muốn học cũng rất khó, tìm không được thầy; dù cho có thầy hay phiền não, nghiệp chướng tập khí quá nặng, họ cũng không làm được. Làm không được, lòng tin sẽ mất lòng tin của chúng ta đã mất đi rồi bên ngoài những theo chúng ta học làm sao có thể tạo nên lòng tin? Cho nên những chướng khó mà chúng ta gặp phải chướng là chướng ngại, khó là khó khăn, nghĩ cũng có thể hiểu, thật là không dễ dàng Đâu biết rằng biểu pháp thật sự là làm

ra, làm được. Những công đức dạy học đó chúng ta từ đây có thể hiểu được công đức ở trong pháp hội của đệ tử Phật cùng với Phật là bình đẳng Phật nói, chúng ta làm gương Phật nói là ngôn giáo các đệ tử đều làm được là tấm gương bạn có thể nhìn được, đó là thị (biểu thị). Vì thế đồng thời bạn có thể nhìn thấy ngôn giáo, thân hành bạn mới tin tưởng, thính giả tin tưởng nghe Phật giảng kinh sẽ hiểu lại nhìn thấy được nhiều gương tốt cho nên sự giáo hóa này không phải là một người dạy cũng giống như biểu diễn trên sân khấu vậy trên sân khấu tất cả các vai đều phải là nhất đẳng công công đức ai ai cũng có công ngay cả vai phụ cũng có công không có họ vở tuồng này sẽ khiếm khuyết, không viên mãn mỗi người đều có công. Nếu mở rộng thêm dưới sân khấu những phục vụ, người hỗ trợ tức là hậu đài, tất cả đều có công, thì buổi biểu diễn này bạn mới diễn thành công khiếm khuyết một bộ phận thì buổi diễn sẽ không viên mãn Do đó Thanh Phật tại thế là quan trọng làm sao thỉnh Phật? Phải làm thật, học thật Phật không có tình người, không có thể diện, trong nhà Phật là không bỏ rơi một ai, có một người thật sự muốn học sẽ giữ được Phật, tại sao? Tôi thật sự muốn học. Một người cũng không có, người thật sự muốn học cũng không có Phật sẽ đi. Tri thức thiện lành tại sao đã đi khỏi? Những người học thật không có những học thật thành tựu đã tốt nghiệp rồi, đã ra đi rồi duyên chưa đầy đủ, cái lớp học này không thể nào lập nên được. Những năm cuối đời của Lý lão sư lớp nghiên cứu Nội Học chỉ có một khóa bốn năm tốt nghiệp, lớp học sẽ kết thúc khi Lý lão sư còn tại thế, ông chưa ra đi Tại sao không thể mở khóa thứ thứ hai? Không có người đến học. Người ta tốt nghiệp đại học, học thêm bốn năm siêng năng một chút thì có thể lấy được học vị tiến sĩ, mức độ thấp nhất họ cũng có thể lấy được học vị thạc sĩ Lớp nghiên cứu của Lý lão sư này không có học vị nội dung học tập là Phật pháp đại thừa trong xã hội không thừa nhận nói cách khác, ông không có học sinh cho nên lớp học này kết thúc. Có hiệu quả, chúng tôi nhìn thấy Quả Thanh pháp sư Quả Thanh tốt nghiệp ở lớp học này. Rất là hiếm thấy ông ấy thật sự có thể giữ được những gì mà tổ tiên truyền lại nhất môn thâm nhập, tu tập lâu dài, điểm này ông ấy làm được. Chúng tôi thấy được rất là tôn kính ông ấy, rất là hoan hỷ chúng tôi khen ngợi, tán thán ông ấy, tán thán giới luật cổ vũ bạn học phải bằng như ông ấy, học tập ông ấy. Giới luật đúng là điều căn bản của việc học Phật, không có căn bản thì làm sao có thể thành tựu? Phổ Hiền Thập Nguyện đã nói thất nguyện bảy nguyện này là Phổ Hiền Nguyện Phía sau tam nguyện là hồi hướng Thứ tám “Thường Tùy Phật Học” là hồi hướng Bồ Đề, thứ chín “Hằng Thuận Chúng Sanh” là hồi hướng chúng sanh phía sau “Phổ Giai Hồi Hướng” là hồi hướng pháp giới, tam nguyện phía sau đều là hồi hướng tam nguyện hồi hướng

này,thời gian hôm nay đã đến rồi sáng ngày mai chúng ta sẽ đến tam nguyện hồi hướng này

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 8)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Các vị pháp sư,các vị đồng học,mời ngài Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: chí mệnh tồn, quy y Phật Đà,lưỡng túc trung tôn; quy y Đạt Ma,ly dục trung tôn; quy y Tăng Già,chư chúng trung tôn. A xà lê tồn niệm,ngã đệ tử Diệu Âm Thi tông kim nhật,nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà,lưỡng túc trung tôn; quy y Đạt Ma,ly dục trung tôn; quy y Tăng Già,chư chúng trung tôn. Mời xem " Đ A xà lê tồn niệm,ngã đệ tử Diệu Âm Thi tông kim nhật,nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà,lưỡng túc trung tôn; quy y Đạt Ma,ly dục trung tôn; quy y Tăng Già,chư chúng trung tôn. A xà lê tồn niệm,ngã đệ tử Diệu Âm Thi tông kim nhật,nãi Kinh Khoa Chú" Trang thứ 153,hàng thứ 6 đếm ngược lên xem từ trong ra "Do thử ngôn chi",xem từ chỗ này, " Bách vạn A Tăng Chỉ nhân duyên dĩ khởi " Hoa Nghiêm" chi điển", sự hưng khởi của kinh Hoa Nghiêm là bách vạn A Tăng Chỉ nhân duyên " Hoa Nghiêm" nói duyên sanh, nói thập pháp giới y chánh trang nghiêm không có pháp nào không là nhân duyên sinh ra, đây là kinh " Hoa Nghiêm" "Nhất đại sự nhân duyên dĩ thành "Pháp Hoa" chi giáo", Kinh Hoa Nghiêm hưng khởi là một đại sự nhân duyên " Kinh Pháp Hoa" nói tính cụ Hoa Nghiêm nói duyên khởi tính cụ là nói tự tánh bản thân của tự tánh duyên khởi là tự tánh gặp duyên sanh ra tác dụng hai bộ đại kinh này đều thuộc về viên giáo nhất thừa. "Diệc duy vi thử pháp chi do tự" hai bộ đại kinh này cũng chỉ là phần đầu của kinh Vô Lượng Thọ mà thôi nói một cách khác,Thánh Giáo tam phần Tất cả kinh điển,đại đức thời xưa đều chia thành tự phần, chánh tông phần, lưu thông phần trong một đời giảng Kinh " Kinh Hoa Nghiêm" và " Kinh Pháp Hoa"đều là tự phần " Kinh Vô Lượng Thọ" là chánh tông phần cách nói này rất hiếm thấy Đề cao kinh Vô Lượng Thọ tất cả các kinh trong 49 năm mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh Vô Lượng Thọ là số một Trên cả Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. chỉ ra giá trị của bộ kinh này cũng là nói tầm quan trọng của pháp môn này có phải là thật không ? Phía sau có một câu nói, " Hoa Nghiêm kinh mật". còn một câu nói nữa, tôi từ chỗ này đọc xuống " Cái Vị " Hoa Nghiêm", " Pháp Hoa" Lưỡng Kinh chỉ thi bốn kinh chi đạo dẫn", Bốn Kinh giả

chánh thị Nhất Đại Tạng Giáo chi chỉ quy." hai câu nói này là của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết ở đây cũng là ý nghĩa của tổ sư đại đức không phải là phát minh của ông người xưa cũng nói thế bốn kinh tức là kinh Vô Lượng Thọ chánh là Nhất Đại Tạng Giáo đó là " Đại Tạng Kinh" Tất cả các kinh giáo mà trong 49 năm Phật Thích Ca Mâu Ni giảng không có loại nào không hồi quy Tịnh Độ phía dưới đưa ra ví dụ phía sau của kinh Hoa Nghiêm " Phổ Hiền Đại Sĩ Thập Đại Nguyên Vươngng đạo quy Cực Lạc, thị kỳ minh chứng", đây là chứng minh "Hoa Nghiêm" sau cùng cũng hồi quy Tịnh Độ Chúng ta nhìn thấy trong tham thứ 53, Văn Thù,Phổ Hiền chúng được kết quả viên mãn là dùng pháp môn gì? tín nguyện trì danh vãng sanh Tịnh Độ tôi xem đến đoạn kinh văn này mới quy y Tịnh Độ trước khi chưa nhìn thấy đoạn kinh văn này Tôi tuy tôn trọng Tịnh Độ, nhưng không có phát tâm muốn học cứ ngỡ rằng "Hoa Nghiêm" " Pháp Hoa" là thù thắng tôi học tập những đại kinh đại luận này giảng kinh " Hoa Nghiêm" giảng hết 4000 mấy tiếng đồng hồ giảng đến say mê hứng thú Bạn hỏi tôi có được lợi ích không? không có lợi ích thật sự đây là do nguyên nhân gì? dùng lời nói hiện tại mà nói khi trẻ học là kiến thức kiến thức của Phật giáo,không có khai ngộ không có khai ngộ thì không xem là thành tựu không bằng Tịnh Độ câu Phật hiệu của Tịnh Độ,tín nguyện trì danh công đức thật sự chỉ cần phát tâm cầu vãng sanh không ai không có thành tựu " Hoa Nghiêm" thì không được không có đại triệt đại ngộ,minh tâm kiến tánh không xem là thành tựu được thì bạn sẽ hiểu được nói đâu phải dễ chúng ta xem lại đoạn cuối cùng, đoạn này và trong phần chú giải nói đều hoàn toàn giống nhau, chúng ta lật lại xem phần chú giải " Thánh Giáo như chiêm đàn,phiến phiến giai hương, pháp pháp viên đốn,bổn vô cao hạ" Niệm Lão ở đây dùng là hương Chiêm Đàn, chúng ta thường gọi là Trầm hương, dùng cái này để so sánh. tất cả các giáo mà Đức Thế Tôn nói trong 49 năm Toàn bộ đều là trong tự tánh mà truyền ra. cũng giống như Chiêm Đàn (trầm hương) vậy mỗi một miếng đều thơm. Dùng những cái để so sánh các pháp của Thánh Giáo đều viên đốn tất cả kinh điển giảng trong 49 năm mỗi một bộ kinh,mỗi một pháp môn đều là viên đốn đại pháp,không phân cao thấp đây là thật không phải giả. chúng ta xem lục tổ Huệ Năng đại sư ngài ở Hoàng Mai trong tám tháng đến Hoàng Mai để tham học Ngũ Tổ Khi gặp mặt Ngũ Tổ hỏi tình hình cuộc sống gia đình của ngài, biết được ngài là một tiểu phụ, đốn củi ở trên núi gánh ra chợ bán cuộc sống này rất cơ cực. hỏi ngài,đến Hoàng Mai muốn cầu việc gì? thông thường những người lên chùa đều là cầu thăng quan phát tài, đều cầu may mắn. Ngũ Tổ hỏi ngài, con đến đây là muốn cầu việc gì? Năng đại sư trả lời rằng, Con đến đây là chỉ muốn làm Phật đại khái là

cả đời của Ngũ Tổ hòa thượng Hoàng Nhẫn cũng chưa từng gặp qua người nào như vậy Ngài đến chùa là muôn làm Phật. đến để làm Phật thì phải giúp ông ấy thành Phật, nhân duyên hi hữu. dùng cách gì để giúp đỡ ông ấy? vẫn là nghề cũ của ngài phân công cho ngài đến nhà củi chẻ củi giã gạo trong tám tháng ngài ở Hoàng Mai, là chỉ làm những việc này từ những ghi chép trong "Đàn Kinh" chúng ta biết rằng ngài là người thật thà, nghe lời, làm thật, đây chính là nguyên nhân mà ngài có thể thành Phật. chúng ta không thể có thành tựu, không thật thà, không nghe lời, không chịu làm thật, cho nên học Phật học cả đời vẫn là phàm phu, niệm Phật không thể vãng sanh. Vậy bạn có nghĩ đến không? Huệ Năng đại sư làm được, chẻ củi, giã gạo là Pháp môn vô thượng, ngài đã chẻ hết tám tháng, giã hết tám tháng, ngài đã khai ngộ. nói như vậy thì không pháp nào không phải là Phật Pháp? chẻ củi pháp này cũng là Pháp viên đốn, giã gạo pháp này cũng là pháp viên đốn, Huệ Năng đại sư làm ra, cho chúng ta nhìn thấy. cho nên, đại đức trong Tông môn thường nói "biết không", bạn có biết không? biết, vậy pháp nào không phải là Phật pháp? giã gạo, chẻ củi đều là Phật pháp; không biết, kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa, kinh Vô Lượng Thọ để ngay trước mặt cũng không phải là Phật pháp. Tại sao? Bạn không thể khai ngộ bạn bắt quá chỉ ở đây học được một ít Phật học thường thức đối với giới định tuệ tam học không có một chút quan tâm. Huệ Năng đại sư mỗi ngày chẻ củi, giã gạo trong đó đều là giới định tuệ tam học, chúng ta không hiểu, người ta hiểu, chỉ tám tháng là thành công, Huệ Năng đại sư biết Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn hòa thượng cũng biết ngoài hai người này ra, Đạo tràng Hoàng Mai không có ai biết. Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn hòa thượng đoán được trong 8 tháng đại khái sẽ đến, căn cơ sẽ chín muồi căn chín rồi thì có thể truyền pháp. do đó tuyên bố truyền pháp, truyền công khai mỗi một người làm một bài kệ để xem, quả nhiên minh tâm kiến tánh, y bát truyền cho ngài, làm tổ sư đời thứ sáu. cái này trong Đàn Kinh ghi chép rất rõ. trong ba ngày không có ai trình kệ, vì trong lòng đại chúng hiểu rõ, tổ đời thứ sáu nhất định là Thần Tú đại sư, làm sao có thể là người khác được? cho nên mọi người cũng bớt chuyện đi, không ai viết, Tổ đời thứ sáu sẽ là Thần Tú. Thần Tú đại sư bị ép không còn cách nào, không thể không viết, viết rồi lại sợ Ngũ Tổ phê bình. sau cùng vì bất đắc dĩ, nhưng không dám đưa cho Ngũ Tổ viết một bài kệ dán lên tường "Thân là cây Bồ Đề, tâm như gương đài sáng, thời thời phải lau chùi, chớ để cho bụi bám" đó là Thần Tú đại sư viết. Ngũ Tổ nhìn thấy tán thán, khá lắm, để cho đại chúng trong tự viện tu hành theo bài kệ này, để mọi người đánh lễ bài kệ này, đó là trọng pháp, trọng đạo không nói lời nào, triệu kiến Thần Tú, hỏi ông ấy, có phải con viết không? Ông ấy nói phải! Ngũ Tổ nói

với ông ấy, chưa có kiến tánh, mấy ngày nữa con viết thêm một bài cho ta xem. chuyện này đều chấn động cả tự viện, mọi người đều đọc bài kệ này, Huệ Năng đại sư nghe được, nhờ người dẫn ngài đến chỗ dán bài kệ để cho ngài lạy lạy, trông một ít thiện căn. từ trong câu kinh văn này chúng ta có thể hiểu, Huệ Năng đại sư thật thà Tại sao? Ở Hoàng Mai đã 8 tháng, hoàn cảnh trong tự miếu cũng không quen thuộc, Thiên đường ở đâu không biết, Giảng đường ở đâu cũng không biết. đó mới là người thật thà. kêu ngài giã gạo, thì ngài ở trong nhà giã gạo trải qua hết 8 tháng, trừ nhà giã gạo ra ngài cái gì cũng không biết, thật thà đến mức độ đó. người ta dẫn ngài đến chỗ bài kệ ngài lạy ba lạy nói với người ta là, tôi cũng có một bài kệ nhờ người ta dán lên nó lên tường. Bài kệ này là: " Bồ Đề vốn không cây, gương sáng cũng không đài, xưa nay không một vật, nơi nào dính bụi trần" sau khi bài kệ này được viết ra, mọi người đều rất kinh ngạc, Ngũ Tổ nghe thấy được, vội vàng đến đó, cởi giày ra, xóa đi bài kệ này nói với mọi người chưa có kiến tánh, lòng của người đều bình lặng Ngày thứ hai Ngũ Tổ đi tuần liêu tuần liêu tức là mỗi một nơi trong tự viện, ngài cũng đi đến xem, tuần liêu, dùng cách này để che tai mắt của mọi người để mọi người không cảm thấy kỳ lạ. tuần đến nhà giã gạo nhìn thấy Huệ Năng đang ở đó giã gạo, hỏi ngài gạo chín chưa? đây là Thiên cơ, người khác nghe không hiểu. Huệ Năng đại sư nói, đã chín từ sớm rồi ạ, " Do Khiếm Sư Tại", chưa có sàng. đây là cầu sư tại sàng cái gì? Cầu Ngũ Tổ ấn chứng cho ngài. Ngũ Tổ cầm gậy, gõ vào cối xây ba cái, rồi bỏ đi. Năng đại sư hiểu, gõ ba cái tức là nửa đêm canh ba con hãy đến chỗ ta, khi mọi người đều ngủ, hai người họ thật là hiểu nhau. canh ba ngài đến đẩy cửa, đẩy cửa phòng của phương trượng, trong cửa không có cài chốt, vừa đẩy vào thì cửa mở. nhìn thấy Ngũ Tổ, Ngũ Tổ kêu ngài ngồi xuống, dùng cà sa quấn lên, đề phòng người khác nhìn thấy, giảng đại ý của Kinh Kim Cang, ngài không biết chữ, không cần đọc kinh. giảng đến " Ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm" ngài liền khai ngộ, sau đó nói năm câu, Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ nào ngờ tự tánh vốn không dao động câu sau cùng nhất, nào ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp Ngũ Tổ nghe xong nói, được rồi, phía dưới không cần nói nữa, y bát truyền cho ngài, kêu ngài mau rời khỏi. Tại sao? Sợ người khác không phục, muốn sanh sự Ngũ Tổ chuẩn bị sẵn thuyền cho ngài, mau mau rời khỏi đây. ngài hỏi con phải đi đâu? con từ đâu đến thì hãy về đó. Ngũ Tổ ba ngày liền không mở cửa phòng, ba ngày sau đó mới mở cửa phòng ra, nói với mọi người rằng, y bát đã đi rồi. và mọi người đã hiểu là Huệ Năng đã lấy đi, mọi người không cam tâm, không bằng lòng, những người trong tự miếu chia nhau đi tìm, hi vọng là sẽ lấy được y bát trở về.

Mọi người trách Ngũ Tổ, là lão hồ đồ, làm sao có thể giao y bát cho người như thế! người hiểu được tâm ý của Ngũ Tổ chỉ có Thần Tú Thần Tú biết rõ mình quả thật không bằng Huệ Năng. bài kệ của Thần Tú, vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp chước; bài kệ của Năng đại sư, là giải thoát. đây cũng nói lên rằng, Huệ Năng đại sư giả gạo, chẻ củi cũng là pháp môn ngài tu hành ở hoàng mai không ai biết được. Huệ Năng đại sư thượng thượng căn, ngài hiểu được, Kêu ngài giả gạo, kêu ngài chẻ củi, đều tốt có thể thành vô thượng đạo. giả gạo là giới định tuệ chẻ củi cũng là giới định tuệ, ngài hiểu điều đó. ngài có thể ở trong giới định tuệ tam học này viên mãn, thời gian 8 tháng, ngài đắc tam muội và đã khai ngộ. nghe Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang quý vị lật quyển kinh này xem, chưa đến một phần tư, là ngài có thể đại triệt đại ngộ. cái Ngộ này như thế nào? cái Ngộ này, không phải là hiểu kinh Kim Cang, tất cả các kinh giáo mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 49 năm ngài đã hoàn toàn thông suốt hết, ngài hoàn toàn không có chướng ngại. chúng ta từ chỗ nào nhìn thấy được? nhìn thấy được trong Đàn Kinh. khi ngài bỏ trốn, bị những người trong tự viện đuổi theo ở thôn Tào Hầu gặp được tỳ kheo Vô Tận Tạng vị tỳ kheo này là trì kinh Niết Bàn, mỗi ngày đều tụng cũng là nhất môn thâm nhập, chưa khai ngộ. khi bà ấy còn học kinh, thì lúc đó Huệ Năng được 24 tuổi còn chưa xuất gia, còn ở nhà, không phải thân phận xuất gia sau khi ngài nghe rồi thì giảng cho bà ấy nghe, tỳ kheo Vô Tận Tạng khâm phục đến rạp lạy sát đất, dâng kinh lên thỉnh giáo ngài. ngài nói tôi không biết chữ. bà ấy rất ngạc nhiên, không biết, tại sao ông giảng lại rất rõ ràng như thế? cái này không có liên quan đến biết chữ hay không biết chữ. còn có một thí dụ nữa, thiền sư Pháp Đạt, đến Tào Khê tham bái. đầu không chạm đất. khi đứng lên Lục Tổ hỏi ông ấy, trong lòng của ông nhất định là có chỗ đáng tự hào? là cái gì? Ông ấy nói ra. ông ấy đã tụng được ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa. kinh Pháp Hoa rất dài. tuy là chỉ có 7 quyển, nhưng dài, một ngày là tụng khoảng một bộ, vậy là mười năm 3000 bộ, cũng là mười năm nhất môn thâm nhập. chúng tôi tin tưởng ông ấy đắc Pháp Hoa tam muội, chưa khai ngộ. thỉnh giáo Lục Tổ, Lục Tổ nói kinh này tôi chưa nghe qua, nếu như ông đã đọc nhiều lần như vậy, ông đọc cho tôi nghe thử xem. Kinh Pháp Hoa 28 phẩm, ông ấy chỉ đọc đến phẩm thứ hai " phẩm phương Tiện" Lục Tổ nói được rồi, không cần đọc nữa. Tôi biết hết rồi. giảng cho ông ấy nghe, ông ấy liền khai ngộ. thế xuất thế gian tất cả các pháp bạn đi hỏi ngài, ngài không có cái nào không biết, đây là người kiến tánh. Tại sao? tất cả các pháp là từ trong tự tánh mà ra. tự tánh là năng sanh tất cả các pháp là sở sanh, nếu là đã minh tâm kiến tánh rồi, làm gì có cái đạo lý không biết? không có cái gì không biết, Phật pháp hoàn toàn thông đạt, pháp thế gian

cũng hoàn toàn thông đạt, đây là khai ngộ thật sự. cho nên giảng dạy Phật pháp, lấy cái gì làm mục tiêu? lấy khai ngộ làm mục tiêu. ngộ có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ đại triệt đại ngộ cái này là thành Phật. tam muội cũng có cạn và sâu. tam muội khai ngộ thật sự là không khởi tâm, không động niệm, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, lục căn đối với cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm, đây là đại định. đến chỗ cùng cực là tự tánh vốn có. Nào ngờ tự tánh vốn không dao động mà Huệ Năng đại sư nói đó là tự tánh vốn có. tự tánh là chân tâm, nói cho chúng ta biết chân tâm là bất động, chân tâm là định. tâm của chúng ta hiện tại luôn thấp tha thấp thỏm vọng niệm rất nhiều, vọng tâm vọng niệm là tâm sanh diệt, là động, không ổn định, chân tâm là bất động. từ đó chúng ta hiểu được một ít thông tin, giã gạo tại sao có thể minh tâm kiến tánh? chuyên tâm giã gạo, giã cho đến không còn khởi tâm động niệm không phân biệt, không chấp chước, chẻ củi cũng chuyên tâm mà chẻ, làm thật cho đến không còn khởi tâm động niệm không còn phân biệt, chấp chước, đó mới là tự tánh vốn có. có được tự tánh vốn có, bất kể là duyên gì? đột nhiên sẽ khiến bạn đại triệt đại ngộ Huệ Năng đại sư là nghe kinh Kim Cang mà khai ngộ, nói cách khác ngài đắc tam muội trước, cái tam muội này là giã gạo chẻ củi tam muội, không phải là thứ gì khác, nhưng tất cả đều là một thứ. tất cả các pháp đều là viên đốn, không có pháp nào không phải là Phật pháp; không hiểu rõ, thì không pháp nào là Phật pháp cái đạo lý này không thể không biết. cho nên trong kinh Kim Cang nói với chúng ta rằng, pháp pháp bình đẳng, vô hữu cao hạ cái này thật đấy, không có giả tí nào. pháp môn bình đẳng, đại tiểu thừa bình đẳng, Hiền giáo, Mật giáo bình đẳng, Thế pháp, Phật Pháp bình đẳng, cái này thật là tuyệt. Khi Phật Thích Ca Mâu Ni đại triệt đại ngộ là dưới cội Bồ Đề mà nhập định ngài thành tựu tam muội trong đêm nhìn sao sáng đó là duyên, trong đêm ở đó nhìn thấy sao trên bầu trời, đại triệt đại ngộ nhân duyên đều không nhất định không nhất định là khi nào? không nhất định sẽ gặp cái gì, ngài đã ngộ. nhưng điều kiện ngộ là đắc tam muội, thậm thâm tam muội cái tam muội này tức là lục căn ở cảnh giới lục trần thật sự không khởi tâm, không động niệm. không chấp trước là tam muội cạn sở chứng đắc của A La Hán là không phân biệt, sâu, còn Bồ Tát chứng đắc là; không khởi tâm, không động niệm. Pháp thân Bồ Tát chứng đắc Pháp Thân Bồ Tát tức là Phật ở những thông đồ bình thường, là sự giảng giáo đối với phàm phu cổ nhân là nhất môn thâm nhập, đó là một bộ kinh, không học bộ thứ hai. ở bộ kinh này là gì? một bộ kinh bạn tụng nó, mỗi ngày đều tụng, lúc nào cũng tụng nó, một ngày tụng trên 10 tiếng đồng hồ, ba năm không gián đoạn, thì sẽ đắc tam muội tụng kinh Vô Lượng Thọ tức là niệm Phật tam muội; tụng kinh Hoa Nghiêm thì là Hoa Nghiêm

tam muội; tụng kinh Pháp Hoa thì là Pháp Hoa tam muội. tên gọi tam muội vô lượng vô biên định công đạt được là như nhau, cho nên đều có thể khai ngộ. pháp Thế Gian cũng không ngoại lệ, bạn nói bộ Tứ Thư này, nếu như là ngày ngày tụng nó, tụng trên 10 năm, ý nghĩa như thế nào không cần để ý đến, tôi một chữ cũng không tụng sai, một câu cũng không tụng sót, tụng trên 10 năm thì đắc tam muội, cái tam muội đó có thể làm cho khai ngộ. pháp môn bình đẳng, trong Phật pháp tám vạn bốn ngàn pháp môn bình đẳng, pháp Thế Gian cùng với Phật pháp cũng bình đẳng, tại sao bình đẳng? đều có thể giúp bạn khai ngộ chúng ta phải hiểu rõ cái đạo lý này, thì bạn mới biết cách học như thế nào. không hiểu đạo lý này, bạn học như thế nào cũng không như pháp, tại sao? Bạn không đạt được Định, bạn không khai ngộ, bạn vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp chước. vọng tưởng, phân biệt, chấp chước đều có đủ, đây là lục đạo phàm phu. cho nên, hai câu này chúng ta phải hiểu rõ, đối với tất cả các pháp chúng ta phải có lòng tôn trọng, không dám khinh mạn, biết rằng tất cả các pháp là vốn không có cao thấp. tại sao lại có cao thấp? " Duy dĩ chúng sanh cấu trọng chướng thâm, tâm thô trí liệt, cơ ngộ vương thiện, nhi bất năng xan". cái này dùng để so sánh chúng ta tại sao nhìn thấy được pháp bất bình đẳng? đây là chúng ta, cấu tức là ô nhiễm, cái gì ô nhiễm? c. trong Phật giáo chúng ta tụng một bộ kinh, tụng kinh không có ý gì khác tụng kinh là tu định. chúng ta không phải là thượng thượng căn kêu chúng ta mỗi ngày giã gạo, chẻ củi chúng ta không khai ngộ được, Huệ Năng đại sư ngài cao minh hơn chúng ta. đối với phần tử trí thức cách tiện lợi nhất tức là kêu họ tụng kinh, tụng kinh là gì? Tu định. tuyệt đối không thể nghĩ kinh này câu này có ý nghĩa gì? đoạn này có ý nghĩa gì? Vậy là không được, như vậy bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp chước bạn không thể thành tựu, bạn không cắt đứt được phiền não, bạn không đắc tam muội. phải tụng như thế nào? từ "như thị ngã văn" một mạch tụng tới, bất kể nó là ý nghĩa gì, nhất định không cần nghĩ ý nghĩa của kinh là gì? kinh không có ý nghĩa. chỉ cần không tụng sai chữ, không tụng sót chữ, chỉ cần nắm chắc cái này, ý nghĩa là gì đừng để ý đến nó. mỗi ngày tụng, chân thành mà tụng, tụng đến mấy ngàn lần, sẽ đắc tam muội. Tại sao? Mục đích đã đạt rồi, cái mục đích này tức là trên đề kinh. Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. niệm đến tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh sẽ sanh trí tuệ, tiểu trí tuệ, là trí tuệ tiểu thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, những người này thông minh hơn người bình thường nhiều; Nếu như được tâm Bình Đẳng, bình đẳng là không có phân biệt, Bồ Tát tu sở đắc, được nâng cao lên. Tâm Bồ Tát bình đẳng, tâm tiểu thừa thanh tịnh, đây đều được xem là đắc tam muội. Giác tức là khai ngộ, tức là tự kiến, đọc sách ngàn lần, nghĩa kia

tự thấy tự mình sẽ hiểu được. cái hiểu này là hoàn toàn hiểu hết, không phải là chỉ hiểu một câu, hay hiểu một đoạn, Hiểu hết toàn bộ sách. những sách chưa học qua, chỉ cần vừa xem thì đã hiểu, vừa nghe thì đã hiểu, không xem, không nghe thì không biết, vừa xem vừa nghe một lần thì sẽ biết hết. trí tuệ của Phật giáo, phương pháp giảng dạy, lý niệm giảng dạy của Phật giáo cùng với Thế Gian hoàn toàn khác nhau. khi Phật giáo truyền vào Trung Hoa, Những phương pháp, lý niệm, trí tuệ này, Nho giáo đã có được, nó đã tiếp nhận, Đạo giáo cũng đã tiếp nhận cho nên Phật nói Giới Định Tuệ, nhân giới đặc định, nhân định khai tuệ, khai tuệ tức là nhìn thấu Nho và Đạo đều hiểu, đều rõ ràng hết, đều tiếp nhận, Đây chính là nhà Phật làm cho Nho và Đạo nâng cao lên với biên độ lớn, những bậc Thầy trong Phật môn xem kinh của Nho giáo, Đạo giáo cùng với Phật giáo đều như nhau. cho nên Nho Thích Đạo của Trung Hoa là một nhà, bề ngoài thì có phân chia, trên thực tế thì không có, Họ đã quán thông hết. phàm phu chúng ta tức là ở bốn chữ này, cấu trúc chương thâm. chúng ta làm thế nào để tiêu trừ nghiệp chướng? lúc này đã nói, nhất môn thâm nhập thì có thể tiêu trừ nghiệp chướng, có thể được thanh tịnh. không nên nghĩ đến ý nghĩa của kinh, nếu như nghĩ đến nghĩa của kinh tức là ô nhiễm, tức là phân biệt, cho nên đừng nên nghĩ đến. mục đích tụng kinh là gì? mục đích tụng kinh là cầu Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. đây mới là làm thật, đây là hiểu, Tông Môn thường nói " Hội ma", đó tức là hiểu, hiểu cái gì? không phân biệt không chấp chước cái này là hiểu, không khởi tâm, không động niệm. nếu không, tâm thô trí liệt trí liệt là không có trí tuệ, đại khái qua loa, người này gặp được Phật pháp cũng không nhập môn được, nghe giảng kinh thuyết pháp cũng nghe sơ xài. Huệ Năng đại sư vừa nghe thì đã khai ngộ, chúng ta nghe rồi, nghe cũng không hiểu, tại sao? Tâm của thanh tịnh, ngài không có vọng tưởng, ngài không có tạp niệm, đạo lý chính là ở đây. trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta rằng "Sanh Phật Bình Đẳng", chúng sanh và Phật là bình đẳng, có chỗ khác nhau Phật Bồ Tát rời xa trần cấu, không có chướng ngại, sự ô nhiễm thân tâm của những kẻ phàm phu chúng ta mỗi ngày một nghiêm trọng, mỗi năm một nghiêm trọng. học Phật còn chấp tướng học Phật, ở trong Phật pháp còn khởi tâm phân biệt, còn chấp chước, cái này là sai. vậy còn học gì nữa, học Phật là học tri thức. học tri thức của Phật pháp là pháp thế gian không phải Phật pháp, vì tri thức không thể liễu sanh tử, không thể thoát tam giới. tri thức của Phật pháp là điều thiện sau này học rất tốt, kiếp sau sanh vào tam thiện đạo, không thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, cái này không thể không biết nếu như gặp pháp môn Tịnh Độ, nếu như may mắn, bạn tín nguyện trì danh sẽ vãng sanh Tịnh Độ vãng sanh Tịnh Độ là thoát khỏi luân hồi,

thoát khỏi thập pháp giới, sanh ra ở Thế Giới Cực Lạc thì phàm Thánh đồng cư thỏ. Nhưng Thế Giới Cực Lạc thù thắng, Tại sao? Thế Giới này cùng với thế giới của tất cả chư Phật hoàn toàn khác nhau Thế Giới chư Phật là duyên khởi Duyên khởi trong Kinh Hoa Nghiêm, nhân duyên sanh pháp,có sanh có diệt; Thế Giới Cực Lạc là tánh khởi, là tự tánh mà ra, tự tánh bất sanh bất diệt, tự tánh bất cấu bất tịnh. cho nên,Thế giới Cực Lạc Tứ Thổ Tam Bồi Cửu Phẩm toàn là tánh khởi, nó không phải là duyên khởi cái này rất là hiếm có, cho nên tất cả chúng ta nhất định phải ghi nhớ cơ hội này rất là hiếm có, " Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ". cư sĩ Bành Tế Thanh nói với chúng ta rằng, là một ngày vô lượng kiếp hiếm có khó gặp được chúng ta đã gặp được cái ý nghĩa này tức là Bạn làm thế nào để gặp được pháp môn Tịnh Độ, bạn làm thế nào để gặp được kinh Vô Lượng Thọ, Vô lượng kiếp hiếm có khó gặp, bạn làm thế nào gặp gỡ được? sự gặp gỡ này không phải là ngẫu nhiên, trong Kinh Đại Thừa Phật nói,có thể gặp gỡ được đều do trong quá khứ nhiều đời nhiều kiếp cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, có thiện căn lớn, nên kiếp này bạn được gặp gỡ. được sự gia trì của Vô Lượng chư Phật, cho nên bạn có thể tin,bạn có thể nguyện, bạn có thể chân thật xưng niệm, cũng giống như lão Hòa thượng Hải Hiền,tuy không biết chữ, nhưng thiện căn phước đức nhân duyên của ngài đầy đủ, gặp được là sẽ thành công. 20 tuổi xuất gia, sư phụ dạy ngài một câu A Di Đà Phật, ngài trì niệm xuyên suốt, thành công của ngài tức là thật thà,nghe lời,làm thật. cho đến 112 tuổi, trong 92 năm qua, một câu Phật hiệu không có gián đoạn. Ngoài câu Phật hiệu ra, ngài không có vọng tưởng, không có tạp niệm, tâm của ngài là tâm thanh tịnh,là tâm bình đẳng. Thanh tịnh,bình đẳng có làm được không? Thanh tịnh là A La Hán, Bích Chi Phật, bình đẳng là chư đại Bồ Tát. Ngài làm ra tấm gương sáng cho chúng ta thấy, chúng ta phải nhìn ra,phải nhận thấy. Chiếc đĩa phim này đưa đến tay tôi, tôi vừa xem thì đã hiểu. rất nhiều người xem không hiểu, họ xem rồi cũng không hiểu. Đoạn phim này thời gian không dài, chỉ có 50 phút, mỗi một hình ảnh, bạn kỹ càng dùng kinh Vô Lượng Thọ để đối chiếu, có thể toàn bộ đối ứng nhau. cho nên sau khi tôi xem hết nói với mọi người rằng, chiếc đĩa này là sự tổng kết của kinh Vô Lượng Thọ, là cái thiết thực của kinh Vô Lượng Thọ chúng ta đang nghiên cứu kinh văn,nghiên cứu chú giải, vẫn không hoàn toàn hiểu hết, ngài đã làm được,ngài đã thực hành, hoàn toàn làm cho kinh Vô Lượng Thọ trở thành cuộc sống, trở thành công việc, trở thành cách đối nhân xử thế,xử sự; thân khẩu ý tam nghiệp của ngài cùng với kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ hoàn toàn tương ứng nhau, ngài làm thế nào có thể thành Phật? ngài rất chân thật, người ta hỏi ngài, ông thấy Phật A Di Đà rồi à? Ngài thừa

nhận. những người hỏi ngài cũng là tâm thô trí liệt, Tại sao ? Không có hỏi ngài ông đã thấy qua bao nhiêu lần? khẳng định là không chỉ một lần, vào thời Đông Tấn,Sơ Tổ Tịnh Độ Tông của chúng ta Viễn Công lão hòa thượng,cả đời thấy được Phật 4 lần Lão hòa thượng Hải Hiền tuyệt đối không chỉ là 4 lần, 92 năm,nhất định không chỉ thế. Tại sao không sớm vãng sanh? Ngài phải sớm vãng sanh, lúc ngài 20 mấy tuổi thì có thể vãng sanh, tại sao? điều kiện vãng sanh tất cả đầy đủ hết, Nhưng cái thế gian này tìm được một người thật thà,nghe lời, làm thật như ngài,tìm không ra, cho nên Phật A Di Đà bảo ngài lưu lại thế gian này để làm biểu pháp. biểu pháp gì? Thì biểu pháp thật thà, nghe lời,làm thật này. tức là biểu những pháp này. hiếu thuận cha mẹ,tôn kính lão sư tôn kính lão sư có thể làm theo lão sư, sau khi thầy qua đời,làm một cái tháp nhỏ, mang tro cốt chôn ở nơi đó, thầy ngài biết tương lai sẽ có nạn kiếp, mang tro cốt đặt dưới tấm bảng đá, không phải đặt ở bên trên, đáng lẽ phải đặt bên trên, kiếp nạn gặp phải là Hồng Vệ Binh, những Hồng Vệ Binh này mở cái tháp tro cốt của sư phụ ngài ra, bên trong không có tro cốt,ép hỏi ngài. lão hòa thượng chịu hết tất cả đau khổ, cũng không nói ra, nói là không ai hiểu sau khi chuyện đó đã qua, Đại cách mạng văn hóa cũng kết thúc. ngài mang tro cốt của sư phụ an táng lại, xây một cái tháp,dựng bia an táng, lúc này mới phát hiện ra là ở dưới tấm bảng đá từ nơi chỗ này nhìn thấy cái gì? Ngài " hiếu dưỡng cha mẹ,phụng sự sư trưởng", trong tịnh nghiệp tam phước hai điều trước, bạn nhìn thấy được, phụ thân bất hạnh 40 mấy tuổi ăn xin để nuôi cả nhà, gặp thổ phỉ cướp giết hết ở một thôn trang, đốt sạch nhà cửa. ông đi cứu hỏa, bị thổ phỉ bắt gặp chúng đánh chết ông trong đũa cũng có nói, có một đàn chó giữ xác của ông không cho ai tiếp cận, chó cũng biết là người tốt, phụ thân của Bồ Tát, đợi người nhà đến mang tử thi đi mai táng. cả đàn chó canh giữ, chó rất là nghĩa khí,người không được như chó. mẫu thân ngài già cả không ai chăm sóc rước vào tự miếu để phụng dưỡng, mẹ già vào năm mẹ ngài 86 tuổi Đột nhiên phải trở về quê cũ nói với Hiền lão hòa thượng rằng bà ấy muốn về quê cũ lão hòa thượng khuyên mẹ nhiều lần đều không chịu nghe nhất định phải trở về quê cũ. lão hòa thượng rất hiếu thảo, cùng mẹ trở về quê cũ. sau khi về đến quê nhà không bao lâu gọi con gái của bà trở về cháu gái họ trở về,đều là bà con, còn mấy người bà con nữa, cũng đều gọi họ về hết mẹ ngài đích thân gói sủi cảo tiếp đãi cả nhà dùng cơm sau khi dùng cơm xong, bà ngồi trên ghế, xếp bằng lại,nói với mọi người là ta đi đây, thực sự là ra đi bạn xem tự tại biết bao! đây là cái gì? Đây là biểu diễn cho hậu nhân của bà xem, các vị phải học được như vậy mới phải. bà ấy có thể làm được, mỗi người các vị cũng có thể làm được. ba người đến Phật tự đi trước là Hải Khánh đại sư khi ra đi ngài

82 tuổi, Giới Lạp 71 tuổi tức là ngài xuất gia 71 năm, một câu Phật hiệu niệm hết 71 năm; lão hòa thượng Hải Hiền một câu A Di Đà Phật niệm hết 92 năm; mẫu thân của Hiền lão thọ 86 tuổi, cũng là từ nhỏ thì niệm Phật, ăn chay trường, cả một đời chịu khổ nhọc. quả là bất khả tư nghị. Bởi vì dưới hoàn cảnh đó điều kiện sinh hoạt rất khó khăn, mẹ ngài ra đi, ngài dùng ván ép ván ép rất mỏng, để đóng quan tài. để chôn mẹ. ngài cứ cảm thấy có lỗi với mẹ, vì không làm hết bổn phận làm con. tám năm, tám năm sau, hoàn cảnh khá một chút, nghĩ đến việc an táng mẹ lại ngài đã đào mộ lên, khi mở quan tài ra không thấy người nữa, quả là không có, trong quan tài chỉ có ba cây đinh đóng quan tài, người thì không thấy, cho đến bây giờ cũng không có người hiểu ra có phải là Bồ Tát hóa thân không. suy ngẫm đây là người một nhà, ai ai cũng đều có lai lịch ai ai cũng đều có biểu pháp. chúng ta muốn học Phật, trước tiên phải có đủ điều kiện học Phật, sau đó phải biết con đường học Phật cách đi như thế nào. điều kiện của chính bản thân mình phía trước đã nói qua, thật thà, nghe lời, làm thật. vậy trong nhà Phật, con đường lớn này tức là Giới Định Tuệ tam học, nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ, cách người xưa dạy cho chúng ta đó là giới luật, thí dụ dạy bạn tụng kinh " Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu", đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy đây cũng đều là quy cũ, cũng tức là giới luật, bạn không tuân thủ cái này, bạn học sẽ không thành công. phải buông bỏ phiền não, tập khí, tu cái gì đây? Tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, bất kể dùng phương pháp gì đều có thể được. tỳ kheo Vô Tận Tạng dùng phương pháp tụng kinh, nhất môn thâm nhập, Kinh Niết Bàn, sau cùng thì đại triệt đại ngộ, Pháp sư Pháp Đạt thì một bộ kinh Pháp Hoa. dùng phương pháp tụng kinh tụng kinh không phải là nói ý nghĩa bên trong dùng phương pháp tụng kinh tu định, đọc sách ngàn lần đây là định cắt đứt vọng tưởng, cắt đứt tạp niệm, đọc cho dứt hết thị phi nhân ngã tâm thanh tịnh xuất hiện, tâm bình đẳng xuất hiện đó mới là khai ngộ, khai ngộ thì là nhìn thấu phương pháp này, hai trăm năm trước trong xã hội Trung Hoa Nho Thích Đạo đều có dùng không ai không biết gần đây nhất 200 năm thì đã biến mất. tại sao biến mất? văn minh Phương Tây truyền vào Trung Hoa, mọi người đối với khoa học máy móc của Phương Tây cho rằng những thứ này là rất tiên tiến, những thứ này Trung Hoa không có, và đã mê muội chúng. không cần những thứ của người Trung Hoa, bắt chước ngoại quốc. 100 năm trước là những năm cuối của triều Thanh, từ chỗ Từ Hy thái hậu không xem trọng, không xem trọng văn hóa của tổ tiên, tình hình ngày càng sa sút; đến những năm đầu Dân Quốc, còn có người nói, nhưng không có ai làm theo, những người trẻ tuổi càng không thèm dòm ngó đến; sau cuộc chiến tranh Trung-Nhật 8 năm, hoàn toàn

không còn nữa, những người nói được cũng không còn, đây là một chuyện đáng buồn. ở tuổi của tôi, sinh ra ở dưới quê nếu như sinh ra ở thành thị thì cũng xong luôn. ở dưới quê rất lạc hậu, rất bảo thủ cho nên đối với văn hóa truyền thống còn chạm được một ít ranh giới văn hóa truyền thống lúc 7-8 tuổi có thể còn nhớ được chuyện. còn nhớ được chút ít, sau 10 tuổi, dọn đến thành thị ở, từ đó về sau không còn được gặp lại nữa; không những không được gặp lại nữa nghe cũng chẳng được nghe thấy, không có ai nói đến. trong những sách vở này nhìn thấy được tiến sĩ Anh Quốc Arnold Joseph Toynbee đến thăm Nhật Bản, cuộc nói chuyện có ghi chép, cho ra một quyển sách Vào năm 1970 tôi xem quyển sách này, người Anh và ông ấy đối với văn hóa truyền thống của người Trung Hoa rất là tán thán. ông ấy ở Nhật Bản nói với mọi người giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21, tức là hiện nay, hiện nay là thế kỷ 21, ông nói chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và đại thừa Phật pháp của Trung Hoa. tôi nhìn thấy 2 câu nói này cảm thấy rất kinh ngạc, tôi đồng ý cách nhìn của ông ấy, khẳng định cách nhìn của ông ấy, tin tưởng cách nhìn của ông ấy, cách nhìn của ông ấy không sai. nhưng mà cách nhìn này những người Âu Châu có rất ít người đi nghiên cứu thảo luận tôi có 2 lần đến thăm Luân Đôn đến thăm trường đại học Oxford đại học Cambridge và đại học Luân Đôn ba trường đại học này đều có khoa Hán Học tôi giao lưu với học sinh, giáo sư của họ Tôi hỏi họ lời của tiến sĩ Arnold Joseph Toynbee các bạn có tin không? Họ không trả lời tôi, nhìn tôi rồi cười. tôi đợi hết mấy phút, không có ai chịu nói tôi hỏi ngược lại chẳng lẽ lời của tiến sĩ Arnold Joseph Toynbee là sai? cũng không ai đáp với tôi. sau cùng vẫn là ép tôi nói chuyện, Tôi nói nếu như các bạn hỏi tôi câu này, tôi sẽ nói với các bạn rằng, lời của tiến sĩ Arnold Joseph Toynbee là không sai. tuyệt đối chính xác. tại sao các bạn không dám trả lời tôi? danh tiếng của tiến sĩ Arnold Joseph Toynbee rất lớn không dám phê bình ông ấy cho nên các bạn giữ thái độ tôi nói các bạn rất thông minh, không tán thành cũng không phản đối. Tại sao không tán thành? Vì tôi là người Trung Hoa, mọi người đều biết, Nếu như những thứ của người Trung Hoa tốt như vậy Tại sao các bạn không chịu học? tôi tin rằng cái này có nguyên nhân, các bạn hoài nghi, không dám nói. đây là sự thật không phải giả, Họ không biết rằng, 200 năm trước người Trung Hoa ai ai cũng đều học, 200 năm sau người Trung Hoa không còn học nữa, họ đã quên mất nó. tiến sĩ Arnold Joseph Toynbee hiểu, ông nói không sai. Vì đối tượng mà tôi viếng thăm là những học sinh khoa Hán học họ không phải là người tầm thường, Khoa Hán học là học sách cổ của người Trung Hoa những người học văn hóa truyền thống cổ của Trung Hoa họ nói tiếng Bắc Kinh rất là chuẩn, họ có thể đọc được cổ văn, tôi rất khâm phục

họ tôi hỏi các bạn học tiếng Hoa, học văn tự, cổ văn của Trung Hoa, đã học được bao lâu rồi? Họ trả lời là đã học 3 năm rồi quả là hiếm thấy. chỉ trong ba năm mà họ có thể đọc được cổ văn của người Trung Hoa, Chúng tôi rất là khâm phục họ. người ngoại quốc học hành rất là chăm chỉ, trừ khi họ không chịu học thái độ học tập của họ rất nghiêm túc. Lúc tôi ở Mỹ, có viếng thăm qua đại học Newyork trong trường đại này cũng có khoa Trung Văn, Tôi hỏi những người nước ngoài, họ học khoa Trung Văn học cũng đã được ba năm cho thấy việc này không khó chỉ có thời gian ba năm thì có thể lấy được chiếc chìa khóa của " Tứ Khố Toàn Thư" Trung Hoa Văn ngôn văn là chiếc chìa khóa để mở " Tứ Khố Toàn Thư", bây giờ người ngoại quốc học càng ngày càng nhiều. ở Trung Hoa gần đây chúng ta có thấy được sự giác ngộ, họ đã giác ngộ. giống như là đã tỉnh mộng vậy những nhà lãnh đạo ở Trung Hoa đã kêu gọi khôi phục văn hóa truyền thống, trong văn hóa truyền thống đúng là có những cái hay, có thể cứu vãn tình hình hiện nay, có thể cứu vãn toàn cầu. Điều trước tiên là chúng ta phải nhận thức nó một cách chính xác, phải học tập, học tập bây giờ có khó khăn, Tại sao? Điều kiện học tập không đầy đủ, điều kiện là văn ngôn văn và chữ Hán. " Tứ Khố Toàn Thư" hoàn toàn là viết bằng cổ văn, dùng chữ Hán, không phải là dạng giản thể, mà là dùng chính thể, tức là chính khái, viết bằng chữ Hán chính thể. là trí tuệ mấy ngàn năm nay của tổ tiên và thánh hiền, triết lý quan niệm giảng dạy hoặc chúng ta gọi là học tập, triết lý quan niệm học tập, phương pháp học tập, hiệu quả học tập, kinh nghiệm học tập, đều ở trong < Tứ Khố Toàn Thư>, đây mới thật là báu vật. cái báu vật này có thể giúp cho chúng ta, giải quyết tất cả vấn đề, nghi nan khôn khó không có cái nào không thể giải quyết Đường Thái Tông mọi người đều biết, ngài làm hoàng đế lúc 27 tuổi, cai trị một quốc gia rộng lớn, nhân khẩu đông đúc chúng ta tin rằng là ngài không có đi học qua, vì khi ngài 16 tuổi đã cầm binh đánh giặc, ngài là một tướng quân sau khi làm hoàng đế ngài đã nghĩ đến việc làm sao để cai quản đất nước ngài tìm ở cổ nhân, ở thánh hiền, bắt đầu từ thời đại của ngài trở về trước hai ngàn năm trước, bắt đầu từ thời Tam Hoàng Ngũ Đế, và lịch đại Thánh Hiền để lại những lời giáo huấn, ngài chỉ cần kinh, sử, tử ba loại này, tập ngài không cần, đó là mảng Văn học. Ở đây có nói đến tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ cho người đem những văn tự này tất cả đều ghi chép lại cho ngài xem, bộ này gọi là < Quần Thư Trị Yếu>. vậy là gì? là cái tinh hoa của tinh hoa trong < Tứ Khố Toàn Thư>. những thứ này cho đến nay vẫn còn có tác dụng, chúng ta đã tìm được nó và đã in ấn ra rồi, không những ở Trung Hoa, mà nó ảnh hưởng cả thế giới. mỗi câu mỗi chữ đều là tinh hoa, đối với xã hội hiện nay nó vẫn còn có tác dụng chúng ta đọc những đoạn kinh văn này,

sẽ thấy chúng có rất nhiều ý nghĩa . hôm nay chúng ta học bộ kinh này là lão cư Hạ Liên Cư hội tập cho chúng ta, bản hội tập của kinh Vô Lượng Thọ bản hội tập này là căn cứ vào bản hội tập của Vương Long Thư và bản hội tập của Ngụy Mặc Thâm lúc trước. Cư sĩ Vương Long Thư niệm Phật rồi đứng mà vãng sanh, < Long Thư Tịnh Độ Văn> được lưu truyền cho đến ngày nay, không có ai không thích, là đại thiện tri thức những quyển hội tập thu thập được đều có chút khuyết điểm nhỏ chưa làm được hoàn thiện, đại đức tổ sư nhiều đời có phê bình cho nên ở thời Dân Quốc, lúc chiến tranh, lão cư sĩ Hạ Liên cư dùng hết thời gian 10 năm, hội tập lại từ đầu thành bộ kinh điển này. tất cả những thiếu sót của cổ nhân toàn bộ đều được chỉnh sửa lại, trở thành quyển thiện bản thật sự của kinh Vô Lượng Thọ này quyển kinh này, những người trước tôi một đời rất nhiều người chưa được thấy qua, tại vì số lượng in ấn rất ít, hơn nữa nước Trung Hoa quá rộng lớn, Luật Hàng lão pháp sư từ Đại Lục mang sang Đài Loan mấy quyển, tặng cho Lý lão sư ở Đài Trung, nên chúng tôi mới có cơ hội nhìn thấy. Lý lão sư nhìn thấy quyển kinh này, thấy thầy ngài cư sĩ Hoàng Quang Hy viết một bài lời tựa dài ,tiên cử giới thiệu, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải, thì Lý lão sư không thấy. phần chú giải của ngài là trí tuệ chân thật, không phải dùng ý nghĩ của bản thân mà giảng kinh, hoàn toàn dựa vào kinh luận và sự khai thị của tổ sư đại đức. đoạn này là ai giảng bạn xem chúng ta đọc phần cuối trong < Đại Thệ Chí Viên Thông> nói. Mỗi một đoạn chú thích nhỏ đều có xuất xứ, không phải tự ngài nói, tôi từ bộ kinh nào, trong phân luận nào trích ra, trong chú giải của tổ sư đại đức nào chép ra. cái thứ nhất là rõ ràng bản thân ngài khiêm tốn, cái thứ hai cũng là sự từ bi chân thật khiến cho chúng ta đọc phần chú giải này cũng bằng với việc đọc hết 83 bộ kinh luận và 110 loại trước tác của tổ sư đại đức. cái này rất tốt! để cho chúng ta học bộ kinh này, bằng với việc học hết toàn bộ tinh hoa của bộ Đại Tạng Kinh bộ chú giải này,bộ kinh này, Kinh là cái chủ chốt trong kinh điển của Phật giống như < Quán Thư Trị Yếu> vậy, quan trọng nhất; Chú cũng là quán kinh cùng với bộ phận chủ yếu trong Chú Sớ của tổ sư đại đức,tất cả đều được chép ra ở đây. cho nên, bộ kinh này cũng tức là biển rộng tri thức, trong kinh Hoa Nghiêm nói một là tất cả,tất cả là một một bộ kinh này là tất cả các kinh. phần chú giải này, ngoài tất cả các kinh ra, còn có sự khai thị của tất cả tổ sư đại đức, hiếm có khó gặp tôi có bộ đầu tiên, thật sự là bộ đầu tiên. lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết thành một bộ dùng sơn dầu in,mang sang Hoa Kỳ, tôi gặp ngài ở Hoa Kỳ ngài tặng cả bộ kinh cho tôi, chỉ mang theo có bộ kinh này sau khi xem xong,tôi rất là cảm động và thỉnh giáo ngài Ngài có bản quyền không? Ngài nói ông hỏi tôi chuyện này để làm gì? có bản quyền, tôi tôn trọng ngài; không

có bản quyền, tôi đem đi Đài Loan phiên âm. Ngài vừa nghe xong rất vui mừng, không có bản quyền, và muốn tôi viết trên đó một bài lời tựa trên trang bìa viết tựa đề, tôi cũng làm theo ý ngài. sau khi chúng tôi quen biết nhau Lúc đó mỗi năm tôi đều có về Trung Quốc và đến Bắc Kinh thăm ngài, ít nhất mỗi năm 3-4 lần về nước là thăm ngài, thỉnh giáo ngài nói thật ngài là biểu pháp cho chúng ta nhìn thấy, trong thời đại này, muốn chú kinh thì dùng phương pháp của ngài, tập chú. Tập kinh luận Chú Sớ của đại đức xưa để chú kinh phải có thời gian xem nhiều, kiến thức rất là sâu rộng, bạn không xem bạn làm sao tìm ra? trong một bộ kinh chỉ tìm mấy câu, ngài dùng hết 83 bộ kinh luận, 110 loại trước tác của tổ sư tôi đến thăm ngài, đến nhà ngài gian phòng không lớn, chỉ rộng bằng một nửa phòng nhiếp ảnh của chúng ta một cái giường và một cái bàn, cái bàn để viết chữ gian phòng rất nhỏ, những nơi trống ngài chất những quyển kinh thư và sách tham khảo. Tôi rất là ngạc nhiên, hỏi ngài những quyển sách này từ đâu mà có? ngài làm sao tìm được những thứ này? Tam Bảo gia trì, có người biết ngài chú giải kinh sách, nên giúp ngài thu tập những tài liệu này. tài liệu vừa đưa đến là vội vàng xem, khi thấy trong sách có những gì, liền dùng bút đỏ viết lên, làm ký hiệu, để sau này áp dụng. khi tuổi già sức khỏe không tốt. chúng tôi gặp mặt nhau rất là hoan hỷ, vào lúc đó, tôi ở nước ngoài giảng kinh Vô Lượng Thọ, giảng kinh này, chỉ có một mình tôi, còn ở trong nước thì có ngài, không có ai giảng, không có ai học. cho nên chúng tôi trở thành bạn thân, chí đồng đạo hợp tôi sử dụng bộ kinh này là do Thầy tôi lão cư sĩ Lý Bình Nam truyền giảng cho tôi, Thầy đã từng ở Đài Nam giảng qua một lần. chú giải đơn giản, từng đoạn kết hợp lại, ở chỗ trống bên góc kinh thư, viết chữ chú giải vào chỗ này, gọi là My Chú. quyển kinh này rất nhiều người chưa xem qua, khi thầy vắng sanh, tôi mang quyển kinh này in 10.000 quyển, lưu hành ở hải ngoại, sau 2-3 năm mới lưu hành ở Đài Loan. quyển kinh này, My chú là của Lý lão sư tôi giảng hết 10 lần. đọc thuộc hết phần chú giải này, Mấy năm trước, khi tôi ở tuổi 85, 4 năm trước, 85 tuổi vào ngày tiết Thanh Minh tôi đã buông xả hết tất cả các kinh, trong kinh Kim Cang nói, " Pháp thượng ứng xả, hà huống phi pháp" Kinh Hoa Nghiêm không có nói hết, không có, đã bỏ mất. phát tâm chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ một năm giảng một bộ, sống một năm thì giảng một bộ, sống mười năm giảng 10 bộ những kinh khác tất cả đều không giảng nữa. tôi đề xướng một bộ kinh, một câu A Di Đà Phật, chuyên tu chuyên hoằng. trong trường mời tôi giảng kinh, tôi cũng giảng bộ kinh này. Malaysia dựng lên học viện Hán học, học viện Hán học có Nho Thích Đạo, trường đại học Hồi giáo Indonesia cũng có học viện Hán Học, cũng là đào tạo đội ngũ giáo viên của Nho Thích Đạo. cho nên khi

tôi có cơ hội ở trong trường giảng một lần chương trình học chính thức của trường đại học Hồi giáo indonesia là trường của quốc gia thành lập,có học vị đây là chuyện tốt, người xuất gia cũng có cơ hội đến đây để lấy học vị tiến sĩ. Chúng tôi hi vọng rằng trong nền giáo dục truyền thống Trung Hoa trí tuệ, lý niệm, phương pháp, kinh nghiệm của loại giáo dục này, có thể nói với mọi người, chúng ta cần phải khôi phục lại nó dạy học nhất định phải lấy đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh làm mục tiêu, cần phải thật sự đào tạo đội ngũ giáo viên giảng dạy văn hóa truyền thống của tổ tiên, cái quan trọng hơn tất cả mọi thứ ở thời điểm hiện nay tại sao phải học bộ kinh này? phải buông xả hết tất cả những thứ khác dưới cùng nói, " Duy Bản kinh trì danh nhất pháp, nãi dịch hành đạo, nhân nhân năng tu", là vì câu nói này. các pháp môn khác không phải ai cũng một đời có thể thành tựu, rất là khó.chỉ có pháp môn này,bạn hãy nhìn xem Hải Khánh,Hải Hiền, và mẫu thân của pháp sư Hải Hiền, một đời chỉ có một câu A Di Đà Phật, cả ba người đều thành tựu, không phải là một người. họ đều tự tại vãng sanh, sau cùng còn nói với mọi người ta đi đây, họ đi rồi, thật đã đi rồi không cần ai trợ niệm. Phật đến tiếp dẫn dẫn họ đi, vĩnh viễn thoát ly khỏi lục đạo luân hồi, thoát lý mười pháp giới. điều này chúng ta cần phải ghi nhớ trong tâm, phải chân thật cố gắng đuổi cho kịp, chúng ta không thể bị bỏ rơi ở phía sau, chúng ta phải có lòng tin có thể đuổi theo kịp. ở trong bộ kinh này, sự nhận biết Thế Giới Tây Phương Cực Lạc của chúng ta cũng có mức độ tương đối bất luận về lý hay về sự. nhìn thấy 3 vị thiện tri thức biểu pháp cho chúng ta lòng tin đã kiên định, không còn hoài nghi nữa, bản thân cũng có tâm nguyện, cũng cảm thấy được mình có phần chắc được vãng sanh Tôi cũng phải cầu tự tại vãng sanh, không cần người để trợ niệm, đây mới là thật sự vãng sanh, trợ niệm không nhất định sẽ thật được vãng sanh . đây là thật, ai ai cũng có thể tu. trong có hai câu nói, " Tịnh niệm tương kế, tự đắc tâm khai". ở đây không có dẫn dụng hoàn toàn nguyên văn là, " Úc Phật niệm Phật", Úc là nhớ trong lòng, niệm là niệm trong miệng Úc Phật niệm Phật, " Hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật". Hiện tiền nghĩa là hiện tại tâm thanh tịnh hiện tiền,Phật sẽ hiện tiền, bạn sẽ được gặp Phật tự đắc tâm khai, trí tuệ sẽ mở ra,lòng tin sẽ kiên định. Đại Thế Chí Bồ Tát ở sau cùng giảng phương pháp niệm Phật nói rất đơn giản,rất ngắn gọn, Tịnh niệm tương tục điều nhiếp được lục căn, câu trước là, " đô nhiếp lục căn,tịnh niệm tương tục" 8 chữ. đô nhiếp lục căn là dạy chúng ta buông xả, mắt từ trong sắc trần thu lại, tai từ trong thanh trần thu lại, lục căn không nên hướng bên ngoài, hướng ra bên ngoài sẽ sanh phiền não tất cả đều phải thu lại, không hướng ngoại mà hướng nội nội là gì? Nội là A Di Đà Phật, khởi tâm động niệm

ngĩ A Di Đà Phật mắt thấy A Di Đà Phật tai nghe A Di Đà Phật mũi ngửi mùi thơm, cái thơm cúng Phật cũng câu A Di Đà Phật, lục căn đều dùng hết ở A Di Đà Phật. tịnh niệm tương tục, tịnh là tâm thanh tịnh, niệm là mỗi một ý niệm mỗi một ý niệm nối tiếp nhau không ngừng. những lúc này tôi thường nhắc đến Hải Hiền lão hòa thượng 92 năm Phật hiệu không ngừng, cái này gọi là tịnh niệm tương tục. ngài không có dục vọng, không màng danh lợi, công danh lợi lộc tất cả đều không có, rất là đơn thuần, vạn duyên buông xả. bằng lòng khổ cực, bằng lòng trì giới, mỗi ngày ngài đều hoan hỷ rất là viên mãn, không có ngày nào sống uổng phí, làm ra tấm gương cho mọi người xem. cho nên ngài tự nhiên sẽ được tự đắc tâm khai, tự nhiên sẽ cảm ứng được Phật Đà hiện thân, Phật gia trì cho ngài, Phật tín nguyện cho ngài, Hiện tiền đương lai tất định kiến Phật. " Tức phàm phu tâm, khai Phật tri kiến". chúng ta không có chứng được Thánh quả, Tiểu thừa tu đà hoàn cũng không chứng được, đây tức là phàm phu. đích thực khai Phật tri kiến, niệm Phật tức là Phật tri kiến, nếu như bạn thật sự tin tưởng, thật sự chịu niệm. " Chí ư căn khí thiểu giả, đản năng chí tâm tín lạc, nguyện sanh bỉ quốc, nãi chí thập niệm, lâm mệnh chung thời, mộng Phật nhiếp thọ, tiện sanh Cực Lạc." ở đây nói với chúng ta là những người căn cơ cạn, giống như ở mức độ hiện tại của chúng ta, đản năng chí tâm tín lạc, chúng ta cần phải nghiêm túc suy ngẫm, tôi có niệm tốt bốn chữ này không? chí tâm tức là chân tâm, cũng tức là chuyên tâm, nhất tâm chuyên chú gọi là chí tâm. thật sự tin tưởng, lạc là hoan hỷ, hoan hỷ với cái pháp môn Tịnh Độ này, hoan hỷ với bộ Kinh Vô Lượng Thọ, hoan hỷ cùng Phật A Di Đà, hoan hỷ với câu danh hiệu này cái tin tưởng này mới là đầy đủ, bạn có tin thật sự, không hoài nghi. kể đó là nguyện sanh bỉ quốc, tôi thật muốn một đời này, sanh đến Thế giới Cực Lạc, tôi sanh đến Thế giới Cực Lạc học thành công rồi, tôi sẽ trở lại, cái nguyện này rất tốt, ý nghĩ này rất tốt. trở lại là gì? Gọi là người tái lai, Bồ tát, không phải là phàm phu. trở lại không phải vì bản thân, là vì độ cho chúng sanh, là vì giúp đỡ chúng sanh, thành tựu chúng sanh. trong Đại Thừa giáo, trong cửa nhà Phật, không bỏ một ai, có một người muốn học, có một người chịu học cũng sẽ không bỏ rơi họ cũng muốn thành tựu họ, Đại Thừa Bồ Tát Nguyện, hi vọng chúng ta có cái tâm nguyện này, công phu niệm Phật, thật sự có tin, có nguyện, thì sẽ đạt được điều kiện vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. phẩm vị khi vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, hoàn toàn phụ thuộc vào sự sâu cạn của công phu niệm Phật của bản thân không phải là bao nhiêu, nói cách khác là, công phu sâu thì họ buông xả nhiều những người công phu cạn cũng có buông xả, nhưng cái buông xả của họ ít. phải thật sự buông xả, đối với thế giới này không còn tư hào tham luyến, thật sự buông xả hết, công phu này mới

sâu. cho nên nãi chí thập niệm, lâm mệnh chung thời, mông Phật nhiếp thọ, tiên sanh Cực Lạc, quyết định đắc sanh, quả là van người tu vạn người vãng sanh. " hoa khai kiến Phật, ngộ nhập vô sanh, kỳ diệu tột tiệp, mạc quá ư thị. nhất thiết chúng sanh do thử đắc độ, thập phương Như Lai nãi xưng bồn hoài." hai câu sau này nói rất hay, đến Thế Giới Cực Lạc, hoa sen hóa sanh, hoa khai kiến Phật, ngộ vô sanh pháp nhãn, đây tức là A Duy Việt Trí Bồ Tát phàm Thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, hoa khai kiến Phật cũng là ngộ vô sanh pháp nhãn, ngộ như thế nào? 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì cho bạn đắc ngộ. cái pháp môn này là pháp môn tha lực, dựa hết vào Phật A Di Đà, đối với Phật A Di Đà niệm niệm phải có lòng nhớ ơn, không phải là Phật A Di Đà chúng ta sẽ không thể thoát ra khỏi lục đạo luân hồi, không phải là Phật A Di Đà chúng ta sẽ không thể nào sanh đến Tịnh Độ chúng ta sanh đến Tịnh Độ cũng không chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát nhờ hết vào Phật A Di Đà Đại từ đại bi, đại nguyện đại đức, giúp đỡ chúng ta thành tựu, thật là kỳ diệu, phương pháp này trong 8 vạn 4 ngàn pháp môn không có, trong vô lượng pháp môn cũng không có, thật là kỳ diệu. tột tiệp tức là nhanh lẹ, một đời viên mãn thành tựu. Mạc quá ư thị, nói về sự kỳ diệu, nói về sự nhanh lẹ không có bằng niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, không sao bằng được. tất cả chúng sanh từ đây mà được độ, nam nữ già trẻ, hiền ngu bất hảo, trên dưới ở giữa tam căn, gặp được pháp môn này tất cả đều được độ, bình đẳng đắc độ. thập phương Như Lai nãi xưng bồn hoài. bồn hoài, sở niệm trong tâm họ, sở niệm trong tâm Phật tức là giúp đỡ chúng sanh thành Phật, không có một vị nào không như thế đoạn dưới cùng, " bồn kinh sở tuyên, nãi Như Lai chân thật thuần nhất chi pháp, vô hữu quyền khúc, cố danh chánh thuyết". cái này và trong phần chú giải hoàn toàn như nhau, nói với chúng ta rằng bồn kinh Phật nói là những gì? là chư Phật Như Lai chân thật nhất, là pháp tối thuần nhất không phải là nói tùy tiện, không phải nói quanh co, cho nên gọi nói thật sự quý giá của pháp này thể hiện khắp mọi nơi cái hiếm có của pháp môn này đều là nhắc nhở chúng ta cái pháp môn này rất là hiếm có, nếu gặp được cần phải trân trọng không nên dễ dàng bỏ qua nó, đó là quả là quá sai lầm. làm thế nào để thực hiện tốt? Câu Phật hiệu này phải thường xuyên ghi nhớ trong lòng, ở mọi lúc, ở mọi nơi, trong miệng không niệm không sao, niệm thầm ở trong tâm, không ai biết. lão hòa thượng Hải Hiền cũng là dùng cách niệm này, ngài mỗi sáng niệm vài tiếng, niệm lớn tiếng mấy phút từ từ niệm nhỏ tiếng từ từ niệm trong tâm, không niệm ra tiếng, cái pháp này rất là tuyệt. hôm nay chúng ta học đến đây, hi vọng mọi người

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 9)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Các vị pháp sư,các vị đồng học,mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: A xà lê tôn niệ,m,ngã đê tử Diệu Âm Thi tông kim nhật,nãi chí mệnh tôn, quy y Phật Đà,lưỡng túc trung tôn; quy y Đạt Ma,ly dục trung tôn; quy y Tăng Già,chư chúng trung tôn. A xà lê tôn niệ,m,ngã đê tử Diệu Âm Thi tông kim nhật,nãi chí mệnh tôn, quy y Phật Đà,lưỡng túc trung tôn; quy y Đạt Ma,ly dục trung tôn; quy y Tăng Già,chư chúng trung tôn. A xà lê tôn niệ,m,ngã đê tử Diệu Âm Thi tông kim nhật,nãi chí mệnh tôn, quy y Phật Đà,lưỡng túc trung tôn; quy y Đạt Ma,ly dục trung tôn; quy y Tăng Già,chư chúng trung tôn.

Mời xem " Đại Kinh Khoa Chú" Trang thứ 154,hàng thứ 4 đếm ngược lên phần trích lục và chú giải hoàn toàn giống nhau Thế Tôn xưng kỳ bản tánh hòa bản thác xuất,hào vô bảo lưu,cổ danh xưng tánh tánh là tự tánh,là bản tánh người xưa nói với chúng ta rằng bản tánh vốn thiện lành lấy câu nói này viết trong sách giáo khoa thiếu nhi câu thứ nhất trong Tam Tự Kinh," Nhân chi sơ,tánh bản thiện" chữ thiện này không phải là thiện ác chữ thiện này nghĩa là tán thán rất là hay,rất là viên mãn không có một chút khiếm khuyết như trong kinh Phật có nói là trí tuệ viên mãn đức năng viên mãn,tướng hảo viên mãn gọi đó là tự tánh tự tánh năng sanh vạn pháp nó là bản thể của vạn pháp tất cả các pháp đều không thể tách rời nó bao gồm cả hư không nếu như tách rời nó,hư không cũng không tồn tại chúng ta thường dùng màn hình ti vi để ví dụ màn hình của ti vi, chuyển tải tất cả các hình ảnh nếu như không có màn hình tất cả hình ảnh sẽ không thể hiện thị những hình ảnh này cũng giống như là từ tự tánh biến hiện ra những cái có thể biến hiện là bản thể của tự tánh bản thể tức là mọi thứ đều là không trong Tịnh Độ gọi nó là thường tịch quang bản thể tức là tự tánh nó không phải là hiện tượng vật chất cũng không phải là hiện tượng tinh thần vì thế lục căn của chúng ta không chạm được nếu như nó là hiện tượng vật chất,mắt tai mũi lưỡi tiền ngũ căn của chúng ta có thể chạm được nếu như là hiện tượng tinh thần thì ý nghĩ của chúng ta có thể nghĩ ra được nhưng tất cả đều không phải là nó nó ở trước mắt của chúng ta,chúng ta mù tịt vô tri hoàn toàn không cảm giác được sự tồn tại của nó nó không lúc nào không hiện hữu,không nơi nào không hiện hữu cái tướng mà nó thị hiện,tức là vạn pháp năng sanh. chúng ta

nhìn thấy được rất là cụ thể hiện tượng vật chất,hiện tượng tinh thần,hiện tượng tự nhiên các nhà khoa học chia chúng thành ba loại Phật giáo hóa chúng sanh cũng chia thành ba loại Phật gọi nó là tam tế tướng của A Lại Da nghiệp tướng là hiện tượng tự nhiên chuyển tướng tức là ý nghĩ là hiện tượng tinh thần thứ ba là cảnh giới tướng tức là hiện tượng vật chất tên gọi tuy khác nhau nhưng là cùng nói về một sự việc Đại Thừa Giáo của Như Lai toàn bộ từ tự tánh mà thể hiện ra hòa bản thác xuất chúng ta tiếp đãi khách khứa ngay cả cái khay cũng phải bung ra đây nghĩa là gì? Tất cả tôi đều ủy thác hết không có lưu lại,một chút cũng không lưu lại đây gọi là hòa bản thác xuất cái mà Như Lai thân chúng là gì? nói cho rõ ràng,nói cho minh bạch,là không lưu lại cái gọi là xung tánh cực đằm tất cả hàm linh là chúng sanh hàm linh,linh là trí tuệ,linh là cảm xúc tức là chỉ động vật bên trong hiện tượng động vật có cảm giác rõ ràng thực vật có không? Có khoáng vật có không? Cũng có là thật, có thần cây bên trong của thực vật có thần hoa, có thần cây cỏ, không giả một chút nào bên trong khoáng vật,có thần núi,có thần thổ địa trong Phật pháp, nhất là trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta rất tỉ mỉ rất rõ ràng giai nhân thứ nhì đắc độ do cái pháp môn Tịnh Độ này,tín nguyện trì danh là cái pháp môn này,do cái pháp môn này mà được độ cái được độ này tức là thoát khỏi sanh tử vượt qua mười pháp giới, trở về với tự tánh từ tự tánh mà thể hiện ra sau cùng lại trở về với tự tánh giống như người Trung Hoa thường nói, lá rụng về cội ý nghĩ của câu nói này rất là sâu xa sâu rộng không có bờ bến cho nên bộ kinh này,câu Phật hiệu này thực thực tại tại là xung tánh trung đặng phong tạo cực chi đằm phong là đỉnh núi,đỉnh cao không có cái nào cao hơn nó cả bộ kinh này là chư Phật Như Lai xung tánh trung đặng phong tạo cực chi đằm tín nguyện trì danh là chư Phật Như Lai xung tánh trung đặng phong tạo cực chi giáo cho nên nói "xung tánh cực đằm" cái này là phán định bộ kinh này cùng với tất cả các kinh địa vị của nó là gì? tất cả là vì chúng ta mà hiển thị ra những người đồng tu chúng ta quả là có phước trong tất cả các kinh bạn làm sao có thể gặp được bộ kinh này? cũng giống như bạn đang trúng đặc biệt vậy là giải nhất,không phải là giải nhì hay giải ba Nếu như có thể nắm bắt được thì trong đời này bạn nhất định sẽ thành Phật chúng ta hãy xem lại đoạn phía dưới một chút thì sẽ biết được mình cũng có phần phía dưới nói với chúng ta rằng tam căn phổ bị,Thánh phàm tề thu bên trên thì có Phổ Hiền Văn Thù Bồ Tát phát nguyện cầu sanh Cực Lạc khi tôi đang học kinh Hoa Nghiêm nhìn thấy đoạn kinh văn này đối với Tịnh Độ thực sự sinh lòng tín ngưỡng thực sự sinh khởi ý nghĩ cầu nguyện vãng sanh bên dưới,thì có ngũ nghịch thập ác lúc lâm chung gặp được bạn hiền,chỉ dạy niệm Phật 10 niệm thành công,cũng sẽ được sanh

về Cực Lạc trên từ Văn Thù Phổ Hiền dưới đến ngũ nghịch thập ác trong đó bao gồm cả tôi,tôi không có ngoại lệ những người này đều có thể vãng sanh chúng ta nhìn lên thì không bằng ai,nhưng nhìn xuống thì không thua ai làm gì có chuyện không thể vãng sanh được! chúng ta nhìn xem phần chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ngài nói, căn khí chúng ta khác biệt nhau nhiều cho nên Đức Thế Tôn nói tám vạn bốn ngàn pháp môn quảng ứng quần cơ 84 ngàn thì không nhiều vì vậy đây không phải là con số con số là có giới hạn đại diện cho cái gì? đại diện cho pháp môn vô lượng vô biên vô tận tám vạn bốn ngàn cái ý nghĩa này là biểu pháp căn khí chúng sanh khác biệt nhau nhiều cho nên không chỉ là tám vạn bốn ngàn Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn không có cách quảng ứng quần cơ cho nên tám vạn bốn ngàn là biểu pháp vô lượng vô biên vô số vô tận cách nói này mới là đúng kinh Hoa Nghiêm dùng mười để biểu pháp vô lượng kinh Di Đà dùng bảy để biểu pháp vô lượng đều không phải là con số kinh Hoa Nghiêm viên giáo chuyên tiếp người thượng thượng căn khi tôi mới tiếp xúc với Phật pháp,Phương Đông Mỹ tiên sinh giảng bộ "Khái luận Triết học" cho tôi nghe phần cuối cùng thì giảng triết học Phật giáo ngài nói với tôi rằng kinh Hoa Nghiêm là Khái luận triết học viên mãn nội dung bao gồm toàn bộ Phật giáo Đại thừa tiểu thừa,tông môn giáo hạ Hiền giáo Mật giáo tất cả đều ở trong đó, không sót một pháp nào chuyên tiếp những người thượng thượng căn có thể tam căn phổ bị không? nếu như không thể tam căn phổ bị vậy giá trị của kinh Hoa Nghiêm là có giới hạn là thật,nó tam căn phổ bị làm sao nhìn thấy được? Trong Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc không phải đã viên mãn sao! Phổ Hiền Bồ Tát dùng cách gì để đạo quy Cực Lạc? dùng một câu Phật hiệu,làm sao nhìn thấy được? chúng ta nhìn thấy được tỳ kheo Cát Tường Vân 53 tham tham thứ 1 người thiện tri thức đầu tiên cái mà ngài tu là bát chu tam muội chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ 53 tham tham thứ 1 thứ nhất là có ý nghĩa gì? Gọi là tiên nhập vì chủ kinh điển tu chính nhất định phải là xếp thứ nhất, xếp ở sau cùng quả nhiên như thế 53 tham tham thứ nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ tham thứ 53 cuối cùng Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc bạn hãy xem một cái đứng đầu một cái đứng sau cùng,không phải rõ ràng sao chúng ta xem tiếp phía dưới,trí tuệ như Xá Lợi Phất trong số học trò của Đức Thế Tôn trí tuệ của Xá Lợi Phất là đứng đầu thân thông,là Mục Kiền Liên đứng đầu các đệ tử Thanh Văn của Phật đều là bậc nhất nhưng trong hội Hoa Nghiêm,thì như mù như điếc hưởng hồ chi là những kẻ hạ căn,cho nên nói hạ căn tuyệt phần nghĩa là hạ căn không có phần Phật đối với những người hạ căn không giảng kinh Hoa Nghiêm chỉ

giảng kinh Hoa Nghiêm cho người thượng thượng căn thôi nhưng Phật cũng không có bỏ rơi những người hạ hạ căn giảng kinh Vô Lượng Thọ đó là phổ độ bất kể là căn cơ gì toàn bộ đều bao quát ở bên trong Chí u tiểu thi chư giáo, nãi tiếp quyền tiểu chi cơ Hoa Nghiêm ngũ giáo, tiểu thi chung viên đốn phía trước hai loại này tiểu giáo, thi giáo giống như là tiểu học Phật mở trường đại học, mở viện nghiên cứu đồng thời cũng có mở trường tiểu học đây là tiếp quyền tiểu chi cơ, quyền có nghĩa là tiện lợi hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức đối với người thượng căn thì có do căn khí của họ sâu mà giáo pháp cạn thì cũng không ứng cơ, ở đây nói rất là rõ ràng chỉ có pháp môn trì danh niệm Phật của bộ kinh này Thánh phàm đều được thu nhận, thuận nghịch đều tu được đạt Phật giảng bộ kinh này giảng qua rất nhiều lần, không phải là một lần cho nên ngay thời điểm đó khi tập kết kinh tạng thì có những phiên bản khác nhau lưu truyền đến Trung Hoa ít nhất là có ba loại phiên bản khác nhau trong bài tựa của lão cư sĩ Mai Quang Hy giới thiệu rất rõ ràng nhiều lần tuyên thuyết nói rõ là nó không phải là kinh điển thông thường kinh điển thông thường, bao gồm kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa Phật chỉ giảng có một lần, không giảng lần thứ hai chỉ có kinh Vô Lượng Thọ là ngài giảng qua nhiều lần đây là cái tâm muốn độ chúng sanh của Phật quá là tha thiết từ chỗ này chúng ta hiểu rõ được tâm nguyện của Như Lai bốn nguyện của ngài là muốn độ hết tất cả chúng sanh giúp đỡ chúng sanh viên mãn thành Phật đây là tâm nguyện của Phật nhất định cần phải có một pháp môn tất cả căn tánh khác nhau căn tánh khác nhau chênh lệch nhau cũng đều được độ tức là sự tín nguyện trì danh trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói bên trên, thì như Phổ Hiền Văn Thù Bồ Tát cũng phát nguyện cầu sanh Cực Lạc bài kệ của Phổ Hiền Bồ Tát trích lục ra ở đây nguyện ta, cái ta này là cách tự xưng của Phổ Hiền Bồ Tát khi sắp lâm chung, dứt tận tất cả chướng ngại diệt kiến Phật A Di Đà liền được vãng sanh cõi An Lạc chúng ta xem tiếp bài kệ của Văn Thù Bồ Tát hầu như là giống nhau nguyện ta lúc lâm chung, tiêu trừ tất cả chướng ngại diệt kiến A Di Đà, vãng sanh cõi An Lạc ý nghĩa nguyện văn của hai vị Bồ Tát này hoàn toàn tương đồng câu thứ hai chúng ta phải đặc biệt chú ý Phổ Hiền Bồ Tát nói dứt tận tất cả chướng ngại Văn Thù Bồ Tát nói tiêu diệt tất cả chướng ngại chướng ngại của họ đã được tận trừ chướng ngại của chúng ta là có chúng ta muốn cầu vãng sanh nhất định phải học theo Bồ Tát buông bỏ chướng ngại chướng ngại là gì? Phiền não tập khí là vô lượng vô biên chư Phật phân nó thành ba loại vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não lại nói cho chúng ta biết, tam đại phiền não này vô minh chướng tự tánh, không thể kiến tánh trần sa chướng trí tuệ kiến tư phiền não tạo thành lục đạo luân hồi mười pháp giới

kiến tư phiền não bị cắt đứt, thì luân hồi sẽ không còn nữa luân hồi là giả tạo nói cách khác, kiến tư phiền não không phải là thật tại sao lại có lục đạo luân hồi? tại vì bạn có kiến tư phiền não tại sao lại có pháp giới Tứ Thánh? tại vì bạn có vô minh phiền não cái mà vô minh phiền não biến hiện ra là pháp giới Tứ Thánh cái mà kiến tư phiền não biến hiện ra là lục đạo luân hồi kiến tư bị cắt đứt rồi, thì lục đạo sẽ không còn phá được vô minh rồi, thì mười pháp giới sẽ không còn mười pháp giới không còn nữa, thì cái gì sẽ xuất hiện? Thực Báo Độ sẽ xuất hiện Thực Báo Độ là do tự tánh biến thành vô minh tuy là đã phá vỡ, nhưng vẫn còn tập khí vô minh 41 phẩm tập khí vô minh đều đã đoạn tận vậy thì chúc mừng bạn, đã trở về với tự tánh trở về với tự tánh tức là chứng đắc trong kinh Hoa Nghiêm nói quả vị Diệu Giác là vô thượng Bồ Đề thật sự chúng ta không thể không biết những cái phiền não này có thể phá vỡ không? có thể được pháp môn Tịnh Độ có phương pháp rất là tuyệt diệu nói cách khác là trong tám vạn bốn ngàn pháp môn là không có, chỉ có Tịnh Độ có Tại sao? Tịnh Độ có câu A Di Đà Phật sự gia trì của bốn nguyện oai thần, cho nên bạn có thể thành tựu cái phương pháp này rất đơn giản, tín nguyện trì danh, bốn chữ đối với bộ kinh này bạn thật sự tin tưởng những đạo lý trong kinh điển nói bạn sẽ hiểu, những phương pháp trong kinh điển nói bạn sẽ thông đạt bạn chân thật mà làm theo một đời nhất định sẽ thành công. chúng ta nhìn thấy ba người ở chùa Phật Lai Nam Dương từ chiếc đĩa CD này nhìn thấy, họ dùng phương pháp này mà thành công viên mãn. trong ba tuần tự này: người thứ nhất là Hải Khánh pháp sư, người thứ hai là mẹ của ngài Hải Hiền, người thứ ba là bản thân ngài Hải Hiền. ba người này cũng đều giống nhau không biết chữ, đều không có đi học qua, nhưng họ có đầy đủ một điểm chung, là cái gì? Đều là người chân thật đều là người nghe lời, đều là người làm thật. họ làm sao thành công? Căn cứ vào ba điều kiện này: chân thật, nghe lời, làm thật chúng ta hãy thử nghĩ xem chúng ta có sáu chữ này không? họ thật sự tin tưởng Hải Hiền lão pháp sư khi ngài ở tuổi 18 đã lâm một cơn trọng bệnh trên đùi nổi một mụn ghẻ độc hầu như là cận kề cái chết mẹ ngài đi khắp nơi để tìm thầy thuốc và tìm thuốc men chữa trị cho ngài kết quả là tất cả đều vô hiệu tuy là ngài lúc đó còn trẻ tuổi, chỉ mới có 18 tuổi nhưng ngài đã giác ngộ thuốc hay cũng khó mà trị được bệnh nghiệp chướng ngài hiểu cái đạo lý này do đó bỏ chuyện đi tìm thầy trị bệnh không cần tìm thầy nữa, cũng không cần tìm thuốc nữa nhưng đối với Đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát ngài có lòng tin, ngài không có hoài nghi thật sự buông bỏ tất cả, niệm danh hiệu Quan Thế Âm Bồ Tát, nhất tâm chuyên niệm. niệm hết hơn một tháng ghẻ độc trên đùi quả nhiên không dùng thuốc mà hết, ngài khỏe lại từ đó về

sau,ngài càng tin tưởng Quan Thế Âm Bồ Tát những gì mà Phật Bồ Tát nói trong kinh điển,toàn là lời chân thật tuyệt đối không có vọng ngữ,không lừa gạt mọi người chỉ cần bạn chân thành tin tưởng,thì bạn sẽ được lợi ích. họ đích thân làm ra cho chúng ta xem, niêm hết một tháng ngoài,thì hết ghê độc lúc trước cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc Đại Lục bị bệnh ghê lở mẩn đỏ ở miền Bắc Trung Hoa có loại ghê độc này, miền Nam thì chưa thấy qua, loại bệnh này còn nghiêm trọng hơn cả ung thư,là bệnh chết người. cư sĩ Lưu Tố Vân là người học Phật nên không lưu tâm đến bệnh tật, trong tâm chỉ có câu Phật hiệu,chỉ có kinh Vô Lượng Thọ cô ấy nhất môn thâm nhập,trường thời huân tu. bộ kinh Vô Lượng Thọ này, là cô ấy tìm từ bộ đĩa CD mà lúc trước tôi giảng thời gian khoảng chừng hơn 100 tiếng mỗi ngày cô ấy nghe một chiếc đĩa,một chiếc đĩa là một tiếng nhưng một tiếng đồng hồ này cô ấy nghe đến 10 lần, nói cách khác, mỗi ngày nghe kinh nghe đến 10 lần, 10 lần tức là một tiếng được lặp lại 10 lần, trường thời huân tu,mỗi ngày nghe một chiếc đĩa, sau khi nghe hết bộ kinh lại từ đầu nghe lại, nghe hết 10 năm tôi tin tưởng cô ấy đắc niêm Phật tam muội, mặc dù không có triệt ngộ (đại triệt đại ngộ,minh tâm kiến tánh), nhưng tôi tin tưởng cô có đại ngộ cho nên cô ấy tuy là có rất nhiều kinh điển chưa học qua nhưng cô ấy có thể giảng,còn giảng rất là khá, đây nói rõ điều gì? nói rõ là cô ấy có chỗ ngộ,nói rõ cô ấy đắc tam muội. tam muội cạn sâu cũng có sự khác biệt nhiều không đắc tam muội sẽ không sanh trí tuệ. trí tuệ của nhân sinh, bất luận là những thứ xa lạ những thứ chưa nhìn thấy qua, vừa nhìn thấy là hiểu ngay. người Trung Hoa xưa nói là kỳ nghĩa tự kiến tự kiến là khai ngộ, kinh điển nói là ý nghĩa này bạn tự nhiên sẽ hiểu vì vậy chương ngại chúng ta phải rời xa nó, đối với tất cả các pháp thế xuất thế gian cố gắng không chấp chước,cố gắng đừng phân biệt. Tại sao? phân biệt chấp chước là cái chương ngại nghiêm trọng không chấp chước, tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền; không phân biệt,tâm bình đẳng sẽ hiện tiền. tâm thanh tịnh là A La Hán, là Bích Chi Phật họ đã chứng đắc tiểu Thánh; tâm bình đẳng là Bồ Tát chứng đắc, tu cái gì? Tức là trong cuộc sống hàng ngày sửa đổi quan niệm,lời nói,hành vi sai lầm của chúng ta. quan niệm quan trọng nhất,quan niệm chính xác, thì lời nói và hành vi tự nhiên sẽ đoan chánh, sẽ không thiên tà. kinh luận đích thực là tiêu chuẩn giúp đỡ cho chúng ta tu sửa hành vi chúng ta khởi tâm động niệm cùng với những gì Phật nói có tương ứng không? tương ứng,là chánh tri chánh kiến, thân khẩu ý tam nghiệp của bạn là chánh hành; nếu như đi ngược với kinh giáo đó là tà tri tà kiến,lời nói và hành vi sẽ bị sai lầm, nhất định phải lấy kinh giáo làm tiêu chuẩn. cái này ở trong kinh luật luận tất cả đều có đủ, y theo bộ kinh này mà tu hành là đủ. ở trong thời đại hiện nay tri thức

bùng nổ, quan niệm sai lầm, hành vi đâu đâu cũng thế, những người chánh tri chánh kiến ngày càng một ít đi chúng ta mới học Phật không có khả năng phân biệt thị phi chánh tà, làm sao phân biệt? có kinh Vô Lượng Thọ là được, kinh Vô Lượng Thọ tức là tiêu chuẩn. chủ trương của bộ kinh này là trì giới niệm Phật, từ phẩm 32 đến phẩm 37 là giới luật, nói rõ tường tận ngũ giới thập thiện nói rất là tường tận. chúng ta thuận theo khởi tâm động niệm, nhưng không phạm ngũ giới thập thiện thì người này giống như trong kinh nói là thiện nam tử, là thiện nữ nhân, cái thiện đó là có tiêu chuẩn không phải là nói bừa dùng cái tâm thiện này để niệm Phật nhất định sẽ được sanh đến Tịnh Độ cho nên chúng ta phải hết sức cố gắng trong sinh hoạt trong công việc đối với việc đối nhân xử thế phải trì giữ ngũ giới thập thiện và tam phước lục hòa, đây mới thật sự là đệ tử của Đức Di Đà vãng sanh thì không có chướng ngại. giới luật mà tôi nói rất đơn giản các bạn trong Tịnh Tông học hội chúng ta hãy cùng nhau tu hi vọng tương lai sẽ vãng sanh Thế Giới Cực Lạc giới luật nhất định phải tuân thủ tịnh nghiệp tam phước nhất định phải tuân thủ ngũ giới thập thiện lục hòa lục độ và Phổ Hiền thập nguyện bấy nhiêu là đủ, không cần nhiều tất cả những điều này chúng ta đều làm được, nhất định sẽ được vãng sanh Tại vì sao? Chướng ngại đã được tiêu trừ chúng ta sẽ giống như các vị Bồ Tát hoa khai kiến Phật nhìn thấy Phật A Di Đà, được sanh ở Thế Giới Cực Lạc " lại như kinh này nói", Đức Thế Tôn ở trong kinh nói với chúng ta rằng cái thế giới này, tức là thế giới Ta Bà này. giáo xứ của Phật Thích Ca Mâu Ni có bao lớn? mười ức hệ ngân hà một hệ ngân hà là một đơn vị thế giới một ngàn hệ ngân hà là một tiểu thiên thế giới một ngàn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới một ngàn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới một ngàn nhân một ngàn nhân thêm một ngàn là mười ức mười ức đại tinh hệ này, là nơi của một đức Phật xuất hiện trong thế gian để giáo hóa chúng sanh cái nơi này không phải là thật trong kinh có nói, "trong mộng rõ ràng là lục thú, giác ngộ rồi thì không không vô đại thiên". cho nên hiện tượng là mộng ảo mây khói không phải là thật Tại sao Phật kêu chúng ta buông xả? những thứ này là phiền não, là tình chấp, nếu như bạn không buông xả thì sẽ không thoát khỏi lục đạo luân hồi, niệm Phật cũng không xong, buông xả mới có thể vãng sanh không buông xả thì không thể sanh đến Tịnh Độ nói cách khác, muốn đến được Thế Giới Cực Lạc để thành Phật không có khó chút nào Phật sẽ hỏi ngược lại bạn, con có thể buông xả không? có thể buông xả, thì điều kiện đã đầy đủ, nhưng điều phiền phức là chúng ta thật sự không buông xả được những vị đồng tu học Phật tại gia bà con quyến thuộc có thể buông xả không? chấp chước, tình cảm đặt ở hàng đầu, là tình chấp những người không buông xả được thì phải

làm sao? Tụng kinh bộ kinh này quả nhiên sẽ khiến cho họ hạ quyết tâm kể từ hôm nay trở đi, tôi sẽ mỗi ngày tụng kinh có thể đọc trên 10 năm, công đức của bạn sẽ thành tựu bạn nhất định sẽ vãng sanh thế giới Cực Lạc, bạn sẽ không ở thế giới Ta Bà. phía dưới ,kinh này nói: "Phật cáo Di Lạc, u thử thế giới hữu thất bách nhị thập ức Bồ Tát, dĩ tăng cúng dường vô số chư Phật thực chúng đức bản, đương sanh bỉ quốc", trong kinh Vô Lượng Thọ nói. năm đó trong đạo tràng lớn Đức Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ chúng sanh nghe xong không có ai phản đối nghe xong tâm sanh hoan hỷ Mặc dù không thể vãng sanh, nhưng tu hành cũng rất khá, trong kiếp này đã sơ suất qua loa đời sau kiếp sau tái lai tu tập cái này phải có phước đức lớn, nhân duyên lớn mới được. tại sao? Không có phước báo, bạn sẽ không đến được thế giới này không có nhân duyên sanh đến thế giới này, không có cơ hội để thấy được kinh Vô Lượng Thọ, cho nên "thân người khó đặng, Phật pháp khó tìm cầu" cái đạo lý này là ở đây đây chúng ta nhìn thấy đoạn kinh văn này, "thất bách nhị thập ức, dĩ tăng cúng dường vô số chư Phật, thực chúng đức bản" thực có nghĩa là trồng trọt, vun trồng đức bản đức bản là gì? tức là cái cội gốc của đạo đức đạo đức từ đâu đến? chúng ta có thể không nói đến quá khứ, hiện tại từ đâu đến? hiện tại từ hôm qua đến hôm qua từ đâu đến? Hôm qua từ hôm trước đến, cách nói này rất là hạn hẹp giống như Phật nói trong kinh lời chân thật, không lừa dối mọi người, vậy Phật Thích Ca Mâu Ni từ đâu đến? ở ngay trước mắt, ở ngay hiện tại đây là thật, không phải giả. Tại vì trong phạm vi của tự tánh, không có thời gian, không có không gian, không có thời gian, không có trước sau, không có không gian, không có lớn nhỏ. Như Lai đích thực là sanh ở trong cái thế gian này, cái thế gian này gọi là thực báo trang nghiêm độ. thực báo độ của Phật Thích Ca Mâu Ni là thế giới Hoa Tạng đó là tánh hiện, không phải là chủng tử của A Lại Da sanh ra, là tánh hiện Phật Bồ Tát trong Thế Giới Cực Lạc, ai ai cũng đều là thân pháp tánh pháp tánh thực sự tức là có cảm ứng. chúng ta phải nắm bắt, không thể để cho nó qua đi một cách vô ích, từ nhiều phương diện mà nhìn, suy ngẫm thật kỹ Thế Giới Cực Lạc là có thật, lục đạo luân hồi là có thật nga quý, địa ngục, súc sanh đều là có thật chắc chắn không phải giả. thời gian của chúng ta lưu lại cái thế gian này không dài, sống đến 100 tuổi cũng nhanh như là một cái búng tay năm nay tôi đã 88 tuổi, nhớ lại 80 năm trước kia cũng giống như là ngày hôm qua vậy 80 năm trước khi tôi 7-8 tuổi, thì đã nhớ chuyện. lúc đó ở nông thôn, tôi sống ở nông thôn, lớn lên ở nông thôn, tình hình ở trong nông thôn tôi đều nhớ rất là rõ. xã hội lúc đó rất là động loạn, nhưng ở khu vực tôi ở, trong cái thị trấn nhỏ bé đó rất là thanh bình. được xem như là thịnh thế, nhân dân an cư lạc nghiệp. kháng chiến 8 năm, trong chiến

tranh người Nhật không có đến qua quê nhà của chúng tôi họ ở cách khoảng quê nhà của chúng tôi chừng 100 dặm, tính theo dặm của Trung Hoa, khoảng chừng 50 cây số vậy khoảng thời gian không có bóng dáng người Nhật của vùng quê chúng tôi qua rất nhanh, cho nên chúng ta nhất định phải nắm bắt cơ hội. thì chúng ta nhất định mới có hi vọng được vãng sanh, tuy rằng chúng ta đã làm nhiều chuyện bất thiện ngũ nghịch thập ác vẫn còn đến mức này, nhưng bây giờ chúng ta sám hối vẫn còn kịp. ở đây là dạy chúng ta phải tiêu trừ chướng ngại, phải vun trồng đức bổn, đó mới tức là đoạn ác tu thiện cái gì là ác? Vì bản thân mình đều là ác. Tại sao nói như vậy? Vì bản thân mình tức là bạn rất yêu mến cái nơi này, thương cái thân của bạn, thương gia đình của bạn, thương cái nơi này. như thế bạn sẽ không thoát khỏi lục đạo luân hồi, đây tức là ác. vậy phải làm thế nào? bạn không nên nghĩ đến bản thân, mà hãy nghĩ cho người khác, bất luận là làm chuyện gì cũng đều nên là lợi ích chúng sanh, lợi ích cho người, không có cho riêng mình, đây mới thật sự có thể tiêu trừ nghiệp chướng, thật sự có thể tích phước đức, cái công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, có lợi ích rất lớn. chúng ta nhìn thấy một đời của lão hòa thượng Hải Hiền, ngài xuất gia lúc 20 tuổi, sư phụ dạy cho ngài niệm câu A Di Đà Phật này, 112 tuổi ngài vãng sanh, ngài đã niệm Phật hết 92 năm, ngoài câu Phật hiệu ra, những thứ khác ngài đều không biết đến thật sự đúng là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu khi tuổi già cái gì ngài cũng không biết đến. không phải thế chỉ là không chịu nói thôi. những người dân sống xung quanh chùa Lai Phật đều biết lão hòa thượng có thần thông. nhưng ngài không có thị hiện thần thông, những người ở quê bị bệnh đến đâu để chữa bệnh? khi ấy lão hòa thượng mới thị hiện thần thông, phàm những người tìm đến ngài, ngài đều tiện tay hái một ít hoa cỏ, lá cây ở ngoài đồng về những thứ này ngài lấy về đều trị được bệnh quả là bất khả tư nghì, rất là linh nghiệm, những thứ này trong Trung Y Bản Thảo không có. vậy tại sao có thể trị được bệnh? tất cả đều là triền hiện cảnh giới bất khả tư nghì. chúng ta quan sát tỉ mỉ ngài đắc tam muội, ngài đã khai ngộ. ngài là lấy công đức tu trì của bản thân mà gia trì, những người được gia trì đều có lòng tin đối với ngài, không có nghi ngờ, bệnh là khỏi như thế, ý niệm vừa chuyển đổi, thì bệnh đã khỏi, bên ngoài là dùng thuốc men, chỉ là vật dẫn mà thôi cái đó không quan trọng, ý niệm mới là quan trọng nhất, các nhà khoa học hiện nay nói rằng, sức mạnh của ý niệm là bất khả tư nghì, là cái đạo lý này, lão hòa thượng có cái niệm lực này nhưng bạn đối với ngài phải có lòng tin thì mới được, bạn đối với ngài không có lòng tin, thì sẽ không có tác dụng; bạn đối với ngài có lòng tin, thì nó mới có tác dụng. người hạ hạ căn "ngũ nghịch thập ác, lúc lâm chung gặp được bạn hiền, chỉ

dẫn niệm Phật, niệm đến 10 niệm, sẽ được sanh cõi Cực Lạc " đây cũng không phải là chuyện dễ dàng, lúc lâm chung sẽ gặp được bạn hiền không? có cơ duyên này không? Rất là khó gặp! lúc lâm chung gặp được Phật pháp, người ta vừa khuyên mà chịu nghe người này tuy là cả đời không có học Phật, nhưng nhất định trong quá khứ nhiều đời nhiều kiếp hay trong vô lượng kiếp đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trong phút giây ngắn ngủi đó họ đã phát tâm, thì họ sẽ được oai thần của chư Phật Như Lai gia trì, vì họ đã tin thật, nguyện thật và niệm thật, mười niệm hay một niệm đều thành công. cái này không phải ai cũng có thể làm được. đại thiện căn, đại phước đức vào lúc này sẽ thành thực mà thôi. có, thời xưa có những người như vậy bây giờ cũng có những người như vậy, nhưng rất ít. từ đây cho thấy rằng kinh này là quảng thu vạn loại, là A Già Đà dược của phổ bị tam căn. chúng ta có thể nói, lão hòa thượng Hải Hiền tiện tay bốc thuốc trị bệnh cho người, đó là A Già Đà dược đó không thể nghĩ bàn, nó rất là có hiệu quả, "có thể trị hết bá bệnh", quả thực đó đúng là sự gia trì của Phật lực nếu không phải sự gia trì của Phật lực làm sao có cái khả năng này? Phật lực gia trì cho lão hòa thượng, tại sao không gia trì cho chúng ta? tôi cũng rất muốn có khả năng này, tại sao không được gia trì? tâm hành của chúng ta và lão hòa thượng đối chiếu tỉ mỉ một chút thì sẽ rõ ràng. nếu như chúng ta mà đối chiếu với ngài thì công phu bỏ ra vì giáo pháp của chúng ta so với ngài thì nhiều hơn, nhưng nếu nói về thực hành thực tế, thì khoảng cách của chúng ta đối với ngài là thua xa! một câu Phật hiệu 92 năm không gián đoạn trên thế gian này có được mấy người? thật là không có cách nào để so bì, ngài chịu làm thật. chúng ta hôm nay đã nhìn thấy được tấm gương của ngài, chúng ta phải buông bỏ vạn duyên, chúng ta phải làm cái gì? Phải làm thật. nhất định phải học theo ngài ở câu Phật hiệu niệm không gián đoạn, phải học theo ngài buông bỏ được vạn duyên, không có tham sân si, không có tham lam, không có sân hận học trò của ngài nói với chúng tôi lão hòa thượng cả đời xưa nay không có câu gắt qua với bất cứ ai, dù cho có người sỉ nhục ngài, ngài cũng có thể nhịn nhục, ngài cũng sẽ không câu gắt với người ấy, đây là công phu tu hành. không tham, không sân, không si, không có ngạo mạn, không có hoài nghi, nói cách khác, kiến tư phiền não đã đoạn được. kiến tư phiền não đã đoạn được rồi, địa vị ở mức độ thấp nhất là địa vị A La Hán, huống hồ ngài không phải là học tiểu thừa, Tịnh Độ là pháp đại thừa, pháp đại thừa thì ngài phải là pháp thân Bồ Tát. phía dưới trích dẫn đoạn kinh này nói, bốn kinh vân: trực tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ." câu nói này nói rất rõ ràng và rất minh bạch trực là gì? Là gặp được, chỉ cần bạn gặp được kinh này, thật sự là tùy theo ý bạn, tùy theo bạn nguyện không có chuyện

không được độ. chúng ta xem tiếp đoạn văn phía dưới, " mặt pháp chúng sanh, phước bạc chướng thâm" bốn chữ này làm cho chúng ta hiểu rõ rằng phước của chúng ta rất là mỏng, không thể gọi chúng ta là tu hành. Hải Khánh, Hải Hiền 2 vị hòa thượng mới là tu hành thật bạn hãy xem ngài một đời, ở dưới quê trong một ngôi chùa nhỏ ở nông thôn hẻo lánh, nhỏ đến nỗi không thể nhỏ nữa, sống ở đó cả một đời, không có phước báo. Chướng ngại lớn ở bản thân của chúng ta cũng nhìn thấy được chướng ngại lớn. phải thật tâm tu hành, cái thứ nhất là chướng ngại đồ kỹ dù cố tình hay vô ý nó cũng làm chướng ngại sự tu hành của bạn, làm chướng ngại tất cả thiện pháp thiện sự, nếu cắt đứt đi duyên của bạn chuyện này sẽ là lợi ích cho đại chúng. họ cũng dám làm. chướng ngại hồng pháp lợi ích chúng sanh, đoạn tuệ mạng của chúng sanh quả báo ở địa ngục vô gián, họ cũng chịu làm quả báo hiện tiền, hối hận sẽ không kịp có rất nhiều bạn đồng tu hỏi tôi muốn phát tâm học giảng kinh. giảng kinh có lợi ích gì? các bạn hãy quan sát kỹ bạn hãy nhìn vào cuộc đời này của tôi, tôi nghe lời thầy, thầy dạy tôi đi con đường giảng dạy kinh giáo này. một đời phiêu bạc, tôi ngay cả giống như lão hòa thượng Hải Hiền một ngôi chùa nhỏ ở dưới quê cũng không có. ngài còn có ngôi chùa nhỏ, còn tôi thì không có; ngài còn có 100 ngoài mẫu đất có thể trồng trọt, tôi ngay cả một tấc đất cũng không có. mấy chục năm phiêu bạc ở bên ngoài, nơi nào mời đi giảng kinh thì tôi đến nơi đó, giảng xong rồi thì đi, không có nhà mà về. có điều không tệ, đó là có rất nhiều người mời tôi giảng kinh, tôi giảng ở nơi này xong, thì nơi khác lại mời tôi đến, và còn nữa. nếu như không có người mời giảng thì phải làm sao? bạn có được những cái duyên này không? cái duyên của tôi cũng rất là đặc biệt, tôi cảm thấy rằng cuộc này của tôi là do Phật Bồ Tát an bài, chính tôi cũng không nghĩ đến. là một cơ duyên rất là ngẫu nhiên, tôi giúp Lý lão sư tổ chức lớp giảng toạ chuyên môn Từ Quang lớp giảng toạ này rất thành công, ảnh hưởng rất lớn ở Đài Loan. sau đó pháp sư Đạo An tổ chức ở Đài Bắc một lớp giảng toạ chuyên môn, và tìm tôi làm chủ giảng chính, tôi ở lớp giảng toạ đó giảng kinh hết 4 năm một tuần giảng một lần, vào ngày chủ nhật. nghỉ đông và nghỉ hè ở Tùng Sơn tự **chùa của lão** hòa thượng mở lớp học, lớp học này học khoảng 2-3 tuần ngài mời vài vị pháp sư, tôi là một trong số đó, học viên đều là những người có trình độ đại học chuyên ngành cho nên lúc đó tôi quen biết không ít những bạn học viên này họ đều nghe qua bài giảng của tôi. những học viên này sau khi tốt nghiệp, lại ra nước ngoài du học, thành tích học tập và sự nghiệp đều thành công, và định cư ở nước ngoài vì thế mà tôi quen biết nhiều người như vậy, những người này họ mời tôi đi giảng kinh. chứ không phải là tự miếu mời tôi, cũng không phải là cư sĩ tại

gia mời tôi, không phải vậy, là những lớp học viên cũ mời tôi. mỗi một nơi giảng lâu nhất là một tháng, ngắn nhất là ba ngày, năm ngày. tôi nhờ có nhiều người thỉnh giảng, nếu như không có ai thỉnh giảng thì phải làm sao? đây là cái duyên mà tôi tin tưởng là do Phật Bồ Tát an bài, không có gián đoạn. thông thường những người xuất gia phải đi đâu để tìm cái duyên này? bạn học xong rồi, ai sẽ mời bạn đi giảng? vấn đề này rất là phiền phức. bây giờ chúng tôi đang tuyên truyền, hi vọng là tôn giáo sẽ trở về với giáo dục trở về với giáo dục thì phải mở trường học, chúng ta học giảng kinh sẽ có đầu ra, tôi sau này sẽ đến trường dạy học. ở Malaysia chúng tôi xây một học viện Hán học trong trường dạy cái gì? Dạy Nho Thích Đạo tam giáo những người xuất gia học Phật như chúng ta có thể học, trong đó có 65 môn học, có Nho giáo, có Phật giáo, có Đạo giáo, đây là Hán học. Ở Srilanka có xây trường đại học Phật giáo, chúng ta những người thật sự học giảng kinh, có chỗ để dạy học. Đại học Hồi giáo Indonesia tích cực chuẩn bị mở viện Hán học, trong trường đại học phải mở một học viện Hán học, học viện Hán học cũng là Nho Thích Đạo, những người xuất gia có thể đến đó để học tập cái trường này là trường đại học công lập của quốc gia thành lập có học vị, cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ. sau khi đã tốt nghiệp học viên lấy được học vị có thể đến những trường đại học bình thường để dạy tiếng Hoa, nó sẽ có đầu ra. nếu như không có đầu ra thì phải làm sao? khi nào tôn giáo thật sự trở về với giáo dục, thì những người giảng kinh mới cần thiết, những người giảng kinh mới có chỗ đứng, nếu không, những người giảng kinh sẽ không cần nữa. tôi học giảng kinh là ở Đài Loan học từ Lý lão sư, sau khi thí phát xuất gia thầy còn khuyên tôi hãy bỏ đi việc giảng dạy giảng kinh, kêu tôi học làm Phật sự kinh sám, học tổ chức pháp hội, kêu tôi làm những việc này. tôi không thể làm được, tôi phát tâm xuất gia không phải là cái nguyện vọng này nguyện vọng của tôi là thâm nhập kinh tạng, để có thể giảng rõ ràng, giảng minh bạch Phật giáo đại thừa, tôi là vì nguyện vọng này, không phải là vì những thứ khác. tôi sống ở trong chùa một năm tôi không thể ở tiếp nữa. đi học kinh giáo ở Đài Trung, ở đạo tràng của cư sĩ, ở trong thư viện Từ Quang đây là trước khi xuất gia có duyên gặp được Lý lão sư sau khi học xong một nửa thời gian tôi đều sống ở nước ngoài pháp duyên ở nước ngoài rất là thù thắng. cuộc sống của mọi người đều rất khó khăn, lập một đạo tràng, xây một Phật đường là không phải dễ, các bạn đồng tu mời tôi đi giảng kinh, mua cho tôi một vé máy bay, cái này được, họ có thể làm được, nhưng lập một đạo trường thì không làm được, khi ở nước ngoài ở nhà của bạn đồng tu. đạo trường thì thuê mượn tạm thời thôi, vì thời gian ngắn ngủi, lâu nhất cũng không đến 10 ngày, vì thế có chỗ hạn chế. đây tức là phước mỏng

chương sâu nhìn thấy câu nói này cảm động vô hạn muốn bản thân thật sự niệm Phật thành tựu, được, tín nguyện trì danh. "Duy thử nhất môn, đản tín nguyện trì danh, tiện năng công siêu lũy kiếp, vãng sanh Cực Lạc, kính đấng bất thoái". đây là lời chân thật, không phải lừa dối. "nhược vô như thị vi diệu pháp môn, phàm phu hà năng độ thử sanh tử nghiệp hải, nhi đặng bỉ ngạn" cư sĩ tại gia tu hành giống như lão hòa thượng Hải Hiền, ba người trong ngôi chùa này là một loại thành tựu tôi thấy qua, tôi nghe nói qua, nghe nói là thật, không phải là giả, ít nhất có mười mấy người kể lại, cho nên tôi tin tưởng. nhân sinh khổ đoản, Thế giới Cực Lạc là có thật, vãng sanh không khó. 40 mấy trước, lúc đó tôi khoảng 40 mấy tuổi, ở Phật Quang Sơn dạy học, Phật Quang Sơn cái trấn này còn gọi là xã Đại Thụ kế bên là xã Tướng Quân, thuộc TP Đài Nam xã Tướng Quân có một bà cụ, niệm Phật trong 3 năm đứng mà vãng sanh, tự tại ra đi không có nói với bất cứ ai. nói với người khác thì sẽ bị quấy nhiễu, người ta sẽ khuyên bạn đừng có đi, ở lại thêm vài năm, lúc đó phiền phức sẽ đến. bà cụ này người rất hiền lành, rất từ bi. bà ấy cũng không hiểu Phật pháp xem Phật giống như Thần Thánh vậy, Thần Phật bất phân, rãnh rồi thì thấp hương lạy Thần, lạy Phật. ba năm trước con trai bà cụ cưới vợ, cô dâu này hiểu được một ít Phật giáo, khuyên bà cụ không nên cúng vái bùa bãi, và làm một cái Phật đường nhỏ cho bà, để bà cúng dường Tây Phương Tam Thánh, chỉ và khuyên bà chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ nói cái lợi ích của Thế Giới Cực Lạc cho bà nghe bà cụ nghe và đã hiểu, hoàn toàn tiếp nhận, từ đó bà cũng không đi đâu hết, cứ ở trong nhà lạy Phật niệm Phật, ba năm sau bà ra đi không có nói với ai, đây tức là trí tuệ, là định công, buổi tối bà ra đi, vào lúc ăn cơm tối. con trai con dâu bà rất hiếu thảo, bà nói với họ, bà phải đi tắm, các con ăn cơm trước đi, khỏi đợi mẹ. bà đi tắm thật, thay xong quần áo. đợi rất lâu cũng không thấy ra gọi bà cũng không thấy trả lời, đến phòng bà nhìn xem bà đích thực là đã thay xong quần áo, sau đó đến Phật đường để xem thì thấy bà đang mặc áo hải thanh đứng trước tượng Phật, trên tay cầm xâu chuỗi, gọi bà cũng không thấy phản ứng xem kỹ thì ra bà đã đi rồi, không nói với ai một lời nào hàng xóm của bà cụ cậu ấy nhìn thấy tận mắt, cậu hàng xóm này làm công ở Phật Quang Sơn, là làm công dài hạn ở Phật Quang Sơn cậu ấy đem chuyện mình thấy được kể cho chúng tôi nghe, chúng tôi nghe xong rất cảm động cũng giống như là giảng cho chúng tôi nghe một bài học. là chính mắt nhìn thấy đây. người thật việc thật, không có giả chút nào. bà cụ ra đi rất là an nhàn, ba năm là đã thành công. chúng ta xem

và < Vãng sanh truyện> phân nửa trở lên đều là 3 năm. có phải chăng là thọ mạng 3 năm của họ đã đến? vậy thì không phải. khi còn trẻ tôi ở Đài Bắc giảng kinh, sống ở nhà của Hàn Quán Trường, ở đó hết 17 năm nếu như không có sự hộ trì của gia đình họ thì con đường này của tôi sẽ không đi được thuận lợi sẽ là con đường bế tắc lúc đó sẽ là 2 con đường con đường thứ nhất là vứt bỏ việc giảng kinh, đi làm kinh sám Phật sự, việc này thì trong tự miếu hoan nghinh con đường thứ hai là hoàn tục, tôi đi đến ngã ba đường. Hàn Quán Trường cùng chồng của cô ấy đều là người nghe tôi giảng kinh tôi nói cho họ nghe cái khó khăn mà tôi đang gặp, phu thê họ trọng nghĩa, hộ trì . ngay lúc trong nhà cô ấy có một căn phòng trống, làm một cái Phật đường nhỏ. giúp tôi tìm chỗ , tìm giảng đường, giúp tôi tìm người nghe giảng kinh, số người nghe giảng kinh không nhiều năm ba người, mười mấy người cũng được chỉ cần giảng kinh không gián đoạn, thì có thể học được họ giúp đỡ tôi những chuyện này, chúng tôi cùng hợp tác nhau trong 30 năm, 17 năm trước là ở nhà của bà ấy, 13 năm sau chúng tôi có một thư viện nhỏ, nó to không bằng một căn nhà lầu là một thư viện nhỏ ở Cảnh Mỹ. phước mỏng chướng sâu, không giả chút nào. tôi nhờ có Tam Bảo hộ trì nên mới có những cái duyên này hoàn toàn không có nản chí. cho đến bây giờ, Hồng Kông trao trả cho Trung Quốc trước khi trao trả, tôi mỗi năm đều nhất định phải đến nơi này giảng kinh một tháng lúc đó cũng ở Úc châu giảng một tháng, và đến Singapo những nơi này để giảng kinh. đây cũng là nói ngày nay giảng kinh quả là khó, giảng kinh không có đầu ra, không có thu nhập, kinh sám Phật sự thì có thu nhập, giảng kinh thì không có người hoan nghinh bạn, gặp mặt đều rất khách sáo đất Hongkong thì nhỏ, không có nơi để tiếp đãi bạn việc ăn ở rất khó khăn. vất vả đến mức phải bốn ba khắp nơi hết mấy chục năm đến bây giờ mới có một chỗ nhỏ, nên tôi không muốn đi nữa, sẽ không đi nữa. vì tuổi đã cao rồi mọi hoạt động trên quốc tế tôi đều ngưng làm, tất cả hoạt động tôi đều không tham gia, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ việc giảng kinh, chúng tôi dùng phòng thu hình nhỏ bé này dùng internet, dùng truyền hình để kết nối cùng với các bạn đồng đạo ở khắp mọi nơi, họ ở ngay lúc này mở màn hình lên chúng ta có thể cùng nhau chia sẻ chúng tôi hi vọng thật sự có phát tâm dựng trường chúng tôi hoan hỷ tán thán, chúng tôi cũng hết lòng hết sức giúp đỡ. trường đại học xây dựng xong rồi, tôi sẽ đi dạy một môn, đó là dạy kinh Vô Lượng Thọ, những kinh giáo khác tôi tất cả đều buông xả hết, một bộ kinh, một câu Phật hiệu. bộ sách tôi mà áp dụng, là bốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư bộ này là do Lý lão sư tận tay tặng cho tôi tôi có nghĩa vụ, có sứ mệnh hoằng dương bộ sách này, giới thiệu với mọi người bộ sách này sau khi gặp mặt lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, như là gặp được

bạn xưa, cùng chung chí hướng, ngài tặng cho tôi bộ chú giải đầu tiên tôi có sứ mệnh đem nó phát dương quang đại. cho nên hiện giờ tôi giảng kinh các bạn khán giả không có ở tại đây nhưng sẽ ở trước màn hình vi tính, ở trước màn hình ti vi tôi biết có rất là nhiều người, chúng ta tuy là không cùng ở một nơi, nhưng chúng ta mỗi ngày gặp mặt nhau. cho nên tôi giới thiệu đĩa CD của lão hòa thượng Hải Hiền cùng với một phần văn tự của ngài cùng mọi người, hi vọng mọi người cũng xem nó như kinh Vô Lượng Thọ mà đọc. quả thực chúng ta học kinh là học cả một đời người, ngài Hải Hiền làm ra một sự tổng kết cho chúng ta học, ngài đem những cái mà chúng ta nói toàn bộ áp dụng nó, học đi đôi với hành. ngài tuy rằng không biết chữ, chúng tôi đọc quyển kinh này cho ngài nghe, ngài hoàn toàn lý giải, ngài không có một chút chướng ngại. ngài là tấm gương cho chúng ta học, sự thị hiện của ngài khiến cho chúng ta đối với pháp môn Tịnh Độ, đối với tín nguyện trì danh vãng sanh Tịnh Độ hoàn toàn khẳng định và thừa nhận nó. không còn tư hào hoài nghi nữa. chúng ta muốn làm là cần phải làm theo như ngài buông xả vạn duyên trong tâm chỉ có một vị Phật A Di Đà, trong miệng chỉ có một câu Phật hiệu làm hết khả năng là ít nói. "nói ít một câu, niệm thêm một tiếng Phật" Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát dạy chúng ta, đản tín nguyện trì danh, công siêu lũy kiếp, vãng sanh Cực Lạc, kính đấng bất thối". ba vị Bồ Tát ở Phật Lai tự Hải Khánh, Hải Hiền cùng mẫu thân của ngài Hải Hiền mẫu thân của ngài không phải là người tầm thường, trước khi vãng sanh còn đích thân xuống bếp, gói sủi cảo cho mọi người ăn, sau khi ăn cơm xong, ngồi trên ghế xếp bằng lại nói với mọi người "ta đi đây" và đã đi thật tự tại thế đó, thanh thoát thế đó! 8 năm sau, lão hòa thượng Hải Hiền là người hiếu tử lúc đó hoàn cảnh rất khó khăn chôn cất mẹ quá sơ xài luôn cảm thấy có lỗi với mẹ sau đó hoàn cảnh tốt hơn ngài muốn cải táng mẹ lại mộ quyết vừa đào lên, thì người không còn thấy nữa ở trong quan tài chỉ có mấy cây đinh đóng nắp quan tài nằm trong đó, người thì không thấy đâu Lai Phật tự không phải là có nhị Thánh, mà là tam Thánh. mẹ ngài mặc dù không có xuất gia, nhưng công phu tu hành thì người xuất gia đều không thể bì vào thời hiện tại này làm ra tấm gương tốt như vậy cho chúng ta xem chúng ta vẫn còn có thể không tin sao? ngày nay nếu như thật sự không có pháp môn vi diệu như thế "làm sao có thể độ được phàm phu vượt qua biển sanh tử nghiệp, đến được bờ Giác", là chuyện không thể! chúng ta nhìn thấy chiếc đĩa CD này, nhìn thấy văn tự của bản tin này có thể không động lòng sao? Có thể không có cảm động sao? thật sự có cảm động thì sẽ có hành vi, sẽ có hành động, tôi sẽ làm thật. buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Thế giới Cực Lạc trước mắt chuyện lớn thứ nhất của chúng ta là

mình phải tự hạn định thời gian cho mình bao lâu? Tôi tin rằng một năm là đủ rồi, trong một năm này có một nguyện cầu, tức là cầu kiến Phật A Di Đà. Đại Thế Chí Bồ Tát nói rất hay, "nhớ Phật niệm Phật,hiện tiền sẽ đến,nhất định kiến Phật" thấy được Phật,tâm sẽ định không thấy Phật,tâm sẽ không định thấy được Phật,tâm sẽ định thấy được Phật nếu như thật sự không muốn ở thế gian này nữa nhưng vẫn còn thọ mạng có thể yêu cầu Phật là thọ mạng của con không cần nữa, con có thể đi trước hạn Phật rất từ bi những người như thế rất nhiều,rất rất là nhiều đều là gặp Phật rồi không cần tuổi thọ,vãng sanh trước hạn chúng ta có thể làm được. lưu lại thế gian này,đó giống như lão hòa thượng Hải Hiền, Phật bảo ngài lưu lại lưu lại để làm gì? Làm biểu pháp làm tấm gương cho những người niệm Phật xem nếu không phải vì việc này thì không có lý do khác để trụ thế, không có cái lý do này thời gian hôm nay đã đến, chúng ta tạm học đến đây.

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 10)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Các vị pháp sư,các vị đồng học,mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: A xà lê tôn niệm,ngã đệ tử Diêu Âm Thủ tông kim nhật,nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà,lưỡng túc trung tôn; quy y Đạt Ma,ly dục trung tôn; quy y Tăng Già,chư chúng trung tôn. A xà lê tôn niệm,ngã đệ tử Diêu Âm Thủ tông kim nhật,nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà,lưỡng túc trung tôn; quy y Đạt Ma,ly dục trung tôn; quy y Tăng Già,chư chúng trung tôn. A xà lê tôn niệm,ngã đệ tử Diêu Âm Thủ tông kim nhật,nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà,lưỡng túc trung tôn; quy y Đạt Ma,ly dục trung tôn; quy y Tăng Già,chư chúng trung tôn. Mời xem < Đại Kinh Khoa Chú> trang 156 bắt đầu xem từ hàng thứ 5 chú giải,"Thượng" ở đây nghĩa là trở lên "minh bốn kinh quảng ứng quần cơ, nhi kỳ ân đức vuơu thâm ư ngã sài phạm phu" đương kim mật pháp,chúng sanh phước tuệ thiển bạc cấu chướng thâm trọng, duy lại thử phương tiện pháp môn. đản bằng tín nguyện trì danh niệm năng công siêu lũy kiếp, vãng sanh Cực Lạc,kính đảnh bất thối". phía trước là nói nói rõ cái pháp môn này thượng trung hạ căn tất cả đều thích ứng, cũng tức là nói,bất kể là nam nữ già trẻ,hiền ngu bất hảo, bên trên từ Đẳng Giác Bồ Tát, bên dưới cho đến vô gián địa ngục, tất cả chúng sanh gặp

được pháp môn này đều có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới, từ đây chúng ta thật sự hiểu được đây là pháp môn vô cùng thù thắng. Niệm lão cư sĩ ở đây nói với chúng ta rằng "nhi kỳ ân đức vu thâm", đây là nói Phật A Di Đà thiết lập nên thế giới Tây Phương Cực lạc lấy tín nguyện trì danh tiếp dẫn tất cả chúng sanh ở thập phương, cho nên đối với những người phàm phu chúng ta có lợi ích vô cùng thù thắng. Tại sao? Phía dưới nói "Đương kim mật pháp". đây là nói thời buổi hiện nay, là thời kỳ mật pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. pháp vận của Đức Thế Tôn là 12 ngàn năm, chánh pháp 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mật pháp 10.000 năm. nếu như y theo sự ghi chép của Tổ Sư Đại Đức Trung Hoa ngày xưa mà nói thì Đức Thế Tôn ra đời vào năm giáp Dần, năm thứ 24 vua Châu Chiêu Vương viên tịch là vào năm thứ 25 vua Châu Mộc Vương. sự ghi chép lịch sử của người Trung Hoa rất là rõ ràng, nếu y theo sự ghi chép này, Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ cho đến năm này là 3041 năm cùng với cách nói của người ngoại quốc thì khác nhau, người ngoại quốc nói chỉ có 2500 năm, chênh lệch hết 600 năm. đối với cách nói của các vị tổ sư đại đức thời xưa ở Trung Hoa chúng ta có lý do để tin tưởng Tại sao? Vì người Trung Hoa rất xem trọng lịch sử nhất là những khảo chứng của niên đại, họ rất là cẩn thận, không phải là ghi chép tùy tiện. Mật Pháp là 10 ngàn năm, đã trôi qua hết 1000 năm, 1000 năm đầu đã trôi qua, hiện tại là 1000 năm lần thứ 2 sự sơ khởi của 1000 năm lần thứ 2 mới trải qua được 41 năm, chúng ta là sanh ra vào thời đại này. "Chúng sanh phước tuệ thiếu bạc", quả đúng là như vậy, nếu so với người đời trước thì chúng ta kém rất xa "cấu chướng thâm trọng", cấu là ô nhiễm, chướng là nghiệp chướng rất sâu rất nặng đây cũng rất là rõ ràng. những người cao niên đời trước của chúng ta tuy là có ô nhiễm, nhưng không có nghiêm trọng như vậy trong ký ức của tôi trên thế giới này bắt đầu đề xướng bảo vệ môi trường thời gian này không lâu khi tôi mới học Phật, thậm chí vào lần tiên tôi đến Hồng Kông để giảng kinh, vào năm 1977 cũng chưa nghe nói qua "bảo vệ môi trường" cái danh từ này, lúc đó không có phổ biến lắm, những người biết đến cũng không nhiều. đề xuất cái danh từ này tức là rõ ràng nói cái quả địa cầu này đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, mọi người đều phải chú trọng cho việc bảo vệ môi trường đã từng có người hỏi qua tôi, hình như là ở Hồng Kông, tại vì lúc đó mỗi năm tôi đến Hồng Kông để giảng kinh một tháng. lần đầu đến giảng kinh giảng hết 4 tháng, là khoảng thời gian dài nhất, sau đó lại có rất nhiều vùng ở

các nước khác lại mời tôi đi giảng nên mới đổi thành một năm đến đó giảng 1 tháng. tôi cũng đã từng được Đài truyền hình Hồng Kông phỏng vấn qua tôi nhớ là hình như có đưa ra vấn đề này, họ hỏi tôi bảo vệ môi trường có thể thu được hiệu quả không? lúc đó tôi trả lời rằng rất khó thu được hiệu quả. họ hỏi tôi tại vì sao? tôi nói: Bảo vệ môi trường là phải từ trong tâm mà bắt đầu, không có sự bảo vệ môi trường của cái tâm tức là sự ô nhiễm của tâm lý chỉ đơn thuần nói đến sự ô nhiễm của môi trường ở bên ngoài thì rất là khó thu được hiệu quả trong kinh Đại Thừa Phật thường dạy chúng ta rằng, hoàn cảnh vật chất ở bên ngoài nó tùy thuộc vào ý niệm của chúng ta mà thay đổi tất cả các pháp là do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển, tướng tùy tâm chuyển tướng mạo của con người cũng sẽ thay đổi, bề ngoài của trái đất cái diện mạo này cũng sẽ thay đổi hoàn toàn phải xem từ cái tâm của con người cho nên việc bảo vệ môi trường phải bắt đầu làm như thế nào? từ trên tâm lý mà bắt đầu làm bạn hãy xem, tâm bị ô nhiễm rồi, nghiệp chướng thì nặng dù cho bên ngoài có cố gắng mấy thì làm cũng không thu được hiệu quả, phải từ nội tâm mà bắt tay làm thì mới là biện pháp. chuyện này vào lúc trước vào tháng 11 năm 2005 chúng tôi ở Thang Tri-Lô Giang làm một cuộc thực nghiệm cuộc thực nghiệm của chúng tôi ở nơi đó là thực thi giảng dạy văn hóa truyền thống, tức là <Đệ Tử Quy>, .. cuộc thực nghiệm này làm hết 3 tháng mấy, không đến 4 tháng thì đã thay đổi được thị trấn này rất lớn con người đã tìm về với lương tâm của chính mình không bằng lòng làm những chuyện xấu làm những chuyện xấu họ cảm thấy là điều nhục nhã chúng tôi hi vọng có thể làm được đến cái mục tiêu này nhưng làm cho chúng tôi cảm thấy rất là kinh ngạc là văn hóa truyền thống đã bị đánh mất suốt 200 năm nay cách nghĩ trước tiên của chúng tôi là ít nhất là phải 2 đến 3 năm thì mới có thể nhìn thấy được hiệu quả nhưng không ngờ là chỉ có hơn ba tháng là nhìn thấy được hiệu quả, làm cho chúng tôi cảm thấy rất kinh ngạc. lúc đó tôi nói chuyện với các thầy cô tôi nói với họ rằng chúng ta tuyệt đối không thể ngạo mạn, cái thành tựu này là không phải đức hạnh của chúng ta không phải trí tuệ hay năng lực của chúng ta mà có thể làm được, Tại sao lại có cái thành tựu này, thành tích này xuất hiện? đó là do tổ tiên gia trì do tổ tiên phù hộ, tam bảo gia trì người dân ở nơi này nghe lời chịu hợp tác với chúng tôi, nên mới có thể làm được thành công. vì thế chúng ta phải cảm tạ ân đức của tổ tiên, cảm tạ ân đức của Tam Bảo, cảm tạ sự phối hợp của quần chúng nơi này. cuộc thực nghiệm này chứng minh được là nhân tính

vốn thiện lành, chứng minh được là con người rất dễ giáo huấn, chỉ là không có ai chỉ dạy họ mà thôi. mặc dù ở Thang Trì chúng tôi đã dùng khóa học khóa học đã ngưng dạy nhiều năm rồi ở khu vực Triều Châu của tỉnh Quảng Đông có một nhà doanh nghiệp tên là Tạ Tổng vào ba năm gần đây ông ấy dùng văn hóa truyền thống để giáo huấn nhân viên của mình thu được hiệu quả rất lớn trong ba năm này không ngừng mở lớp học làm rất là thành công thời gian học không dài lắm lớp ngắn hạn là 1 tuần dài hạn một chút thì ba tuần, 21 ngày thì có thể đánh thức lương tâm của con người thành tích tuyệt vời so với ở trấn nhỏ Thang Trì mà chúng tôi làm còn thành công hơn, nhận được sự tán thán của lãnh đạo chính quyền địa phương tán thán không phải bằng miệng, mà là bằng hành động lãnh đạo địa phương hạ lệnh cho cấp dưới của họ bộ phận thuộc cấp dưới của họ là thành phố, huyện, trấn đến trưởng thôn và xã đến tiếp thu sự giáo dục này bộ mặt địa phương, bộ mặt xã hội đều được sáng sửa mới mẻ làm cho mọi người cảm thấy kinh ngạc chứng minh rằng những cái mà chúng tôi nói ở Thang Trì là con người rất dễ giáo huấn. đặc biệt là nhà giam những người phạm hình những người này là khó giáo huấn nhất, họ có thể dùng thời gian 7 ngày để chuyển biến hoàn toàn khí chất của những phạm nhân phạm hình này. trong nhà giam họ mỗi ngày đánh nhau 20 đến 30 lần bây giờ thì 1 lần cũng không có những phạm nhân cùng với nhân viên quản lý đối xử nhau rất là hòa nhã, gặp mặt nhau đều cúi đầu chào, đều hỏi thăm nhau sự giáo dục là quan trọng hơn thứ gì hết! họ giáo huấn như thế nào? họ nói với tôi rằng, phải xem trọng cái giáo dục nhân quả, đem giáo dục nhân quả này xếp ở hàng đầu, đạo đức luân lý xếp ở thứ hai. họ cái gì cũng không sợ thật sự hiểu được nhân quả, biết được báo ứng nhân quả là thật thì họ sẽ suy nghĩ chính chắn hơn cách làm này là chính xác. những người quản giáo thu thập những thí dụ tiêu biểu về báo ứng nhân quả rất là nhiều, những cái này có thể thuyết phục được người ta là nhân quả hiện tiền, nó ở ngay trước mắt đem nó nói ra một cách rõ ràng, một cách minh bạch bạn có tin hay không? thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo để cho những người phạm hình nghe rồi họ sẽ giác ngộ thật sự suy ngẫm những gì mình đã làm là sai và sẽ thừa nhận lỗi lầm, sám hối, sau khi phát nguyện sẽ không tái phạm nữa, làm người lại từ đầu làm người lại rất là có thành tích, cho nên tôi hi vọng họ có thể đem sự thật chân tướng làm một bài báo cáo cùng với Liên Hiệp Quốc nhắc nhở mọi người dùng cái phương pháp này sẽ có thể giải quyết được vấn đề nhất là đối với vấn đề xung đột,

xung đột được hóa giải thì xã hội sẽ ổn định hài hòa. phải nhờ vào giáo dục, nhờ vào giáo dục nhân quả, nhờ vào giáo dục luân lý và giáo dục đạo đức, giáo dục tôn giáo, thì nhất định sẽ làm được. đây mới là thật sự tu phước tu huệ, tiêu trừ nghiệp chướng, khôi phục được sự thanh tịnh bình đẳng của chính bản thân. đoạn văn phía dưới nói, tình hình hiện nay, "duy lại thử phương tiện pháp môn, dẫn bằng tín nguyện trì danh niệm năng công siêu lũy kiếp, vãng sanh Cực Lạc, kính đấng bất thối". Gần đây chúng ta nhìn thấy được một vài biểu pháp, là ba người học Phật ở Phật Lai tự Hải Khánh pháp sư, mẫu thân của Hải Hiền pháp sư và ngài, ba người này hoàn toàn là dựa vào một câu A Di Đà Phật. họ không có học văn hóa, không biết chữ, nhưng chỉ biết niệm một câu A Di Đà Phật ngài Hải Hiền với câu Phật hiệu này đã niệm hết 92 năm hiệu quả là cái gì? tuổi thọ đến 112 tuổi, sức khỏe với người trẻ tuổi thì như nhau cái này làm cho người ta cảm thấy rất ngưỡng mộ. cảm thấy Bất khả tư nghì! người ở tuổi 112 ngài tự chăm sóc cho mình không cần sự chăm sóc của người khác việc gì cũng đều tự mình làm nấu cơm, gánh nước, giặt quần áo còn cả việc may vá nữa. ngài là người xuất gia, nhưng cả đời không có rời khỏi việc nông gia. ngài ở trên núi hoang khai khẩn trồng trọt với mảnh đất hơn 100 mẫu, trong chùa chúng trường trụ chỉ có 4 người, dĩ nhiên là thành quả thu hoạch với diện tích đất lớn như vậy thì bốn người sẽ ăn không hết, nếu ăn không hết ngài sẽ bố thí cho làng xóm hoặc bố thí cho những nông dân nghèo ở nơi đó ngài đều có thể chăm sóc được. (ngài đều Chiếu cố hết) ngôi chùa nhỏ ở nông thôn không có người đến lễ Phật, không có hương hỏa, không có thu nhập cúng dường, nhờ hết vào sự trồng trọt của bản thân, ngài trồng lương thực, trồng rau cải, trồng trái cây, 92 năm không có nghỉ ngơi, càng già thì càng dẻo dai. một câu Phật hiệu niệm cho đến cảm ứng bất khả tư nghì, ba người ra đi đều là tự tại mà ra đi, vui vẻ hoan hỷ nói ta đi đây, là đi thật bạn bè, có một số người nói với ngài lão hòa thượng à, ông có biết khi nào ra đi không? nói cho chúng tôi biết, để chúng tôi hộ niệm giúp ông. ngài từ chối, ngài không cần ai hộ niệm cả, ngài nói hộ niệm không có đáng tin, ta tự đi ta tin ở bản thân ta. ngài đều biết trước ngày giờ đến, hoan hoan hỷ hỷ, vui vẻ tự tại mà ra đi. đây chính là dựa vào tín nguyện trì danh tức là bốn chữ này ba người họ thành tựu đều là từ bốn chữ này. dựa vào tín nguyện trì danh, chúng tôi nghe nói, chúng tôi nhìn thấy, có, là có thật đấy, không phải chỉ là nghe nói không. khi tôi ở Hoa Kỳ thì nhìn thấy được 2 người. ở San Francisco có một bà cụ, cũng

là người niệm Phật, ở nhà làm công việc nhà. con trai ở Hoa Kỳ thì đi học, sau khi tốt nghiệp ở lại Hoa Kỳ làm việc, rồi kết hôn, con trai và con dâu đều đi làm, họ sanh ra đứa cháu người con trai rước mẹ anh ấy sang Hoa Kỳ để chăm sóc đứa cháu và làm giúp việc nhà, việc trong nhà toàn là người mẹ làm đứa cháu chỉ khoảng chừng 4 tuổi, đi học mẫu giáo, cho nên ban ngày bà cụ ở nhà một mình, niệm Phật rất tốt, không có ai quấy nhiễu. cạnh nhà lối xóm đều là người ngoại quốc, ngôn ngữ bất đồng, cũng là cơ hội tốt cho bà niệm Phật. phải nói là niệm hết 3 năm, thì có thể biết trước ngày giờ ra đi. lúc bà ấy vãng sanh là vào nửa đêm, không có ai hay, mọi người đều ngủ hết. sáng hôm sau không có người nấu cơm bà cụ không có thức dậy đẩy cửa phòng nhìn vào xem bà cụ ăn mặc rất chỉnh tề, còn mặc áo hải thanh nữa, tay cầm chuỗi ngời trên giường, là xếp bằng ngời trên giường gọi bà ấy cũng không thấy trả lời, nhìn kỹ xem, thì ra đã đi rồi. bà ấy có để lại di chúc, đặt ở bên cạnh, và đã may sẵn hết tang phục cho con trai, con dâu và đứa cháu. từ đây có thể thấy được, ít nhất là 3 tháng trước là bà ấy đã biết trước, nếu không bà ấy làm sao có thể may sẵn hết tang phục? khi bà ấy may tang phục nhất định là lúc con trai và con dâu đều đi làm, đứa cháu nhỏ đi học, không có ai biết, không có ai nhìn thấy bà ấy làm. lúc này những thứ này đều đặt ra ở trên giường. từng phần từng phần để ở trên giường. bạn thân và là đồng tu của bà ấy là bà Cam thường hay nghe tôi giảng kinh, đem chuyện đó kể lại cho tôi nghe, nói là bạn đồng tu của bà ấy đã vãng sanh rồi. bà cụ này mới đúng là thật sự vãng sanh, không phải là nhờ hộ niệm, đây là ở Cali. Còn ở bờ biển phía đông bang Maryland tôi cũng có gặp được một người, là Châu Quảng Đại tiên sinh, cũng là người Trung Hoa. ông ấy ở bên đó mở tiệm bán bánh mì, ông ấy bị bệnh ung thư, bệnh viện tuyên bố là không thể trị được. kêu người nhà ông ấy trở về nhà, nói với người nhà ông ấy rằng ông ấy sống không quá một tháng. người trong gia đình đều rất sốt ruột, cả nhà đều không có tín ngưỡng tôn giáo người đã đến mức này bệnh viện không tiếp nhận nữa, vậy là họ tìm đến tôn giáo, hi vọng có kỳ tích xuất hiện. khi đó chúng tôi cũng ở nơi đó thành lập hội Phật giáo mới được hơn 1 năm hội Phật giáo của chúng tôi thành lập năm 1984 mọi người muốn tôi làm hội trưởng. người nhà của Châu Quảng Đại tìm được chúng tôi chúng tôi phái bốn người bạn đạo, đi niệm Phật, đến nhà ông ấy xem xem. họ gọi điện về nói với tôi là quả thật là ông ấy không xong, đã hết cách cứu chữa rồi, chỉ có khuyên ông ấy niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ. người này có sẵn thiện căn, nên liền

tiếp nhận, ông ấy dặn dò người nhà không cần phải chữa trị nữa, không cần phải thuốc men nữa, mọi người mới niệm Phật tiễn đưa ông ấy vãng sanh. ông ấy đồng ý. cho nên bốn người bạn đạo của chúng tôi mới chia ca, mỗi ca có bốn người, người nhà và thân bằng quyến thuộc của ông ấy niệm hết ba ngày ba đêm, thì ông ra đi. ra đi rất là tốt, toàn thân đều mềm mại, khi hỏa táng còn có xá lợi nữa. đây là một người vốn không tin Phật, trong lúc lâm chung nhưng do ông ấy có thiện căn, khuyên ông ấy ông ấy tin tưởng, bảo phát nguyện ông ấy phát nguyện thật rất là hiếm có! Cùng với việc người nhà ông ấy chịu hợp tác, không có bài bác, tất cả đều y giáo phụng hành, nên mới có hiệu quả tốt như vậy. Hội Phật Giáo ở Washington sau khi thành lập thì làm được một việc lớn, là tiễn đưa một người vãng sanh tiễn đưa một người không có tín ngưỡng tôn giáo vãng sanh, làm rất thành công. đây là do người này có phước báo, nên mới có cái duyên này ở Đài Loan, vào 40 mấy năm trước, có một bà cụ ở xã Tướng Quân, cũng là biết trước được ngày giờ đứng mà vãng sanh. khi ở Hồng Kông giảng kinh vào năm 1977, lần đầu tiên tôi đến đó, Đàm lão pháp sư đã qua đời, nơi mà chúng tôi giảng kinh là thư viện Phật Giáo Trung Hoa - Cửu Long, cái đạo tràng này là do Đàm Hư lão pháp sư thành lập tôi chưa từng biết mặt qua lão pháp sư khi lão pháp sư còn tại thế làm Phật thất giảng khai thị thì có 2 cuộn băng cát sét là một người đồng tu mang đến cho tôi. vì ngài là người Miền Bắc Trung Quốc nên tôi nghe tiếng địa phương của ngài nghe không hiểu cho lắm tôi nghe một lần rồi một lần nữa, nghe đến 30 mấy lần. đại khái là tôi có thể hiểu được 80%, nghe hiểu được 80% ngài kể hai câu chuyện, một chuyện nói về một hòa thượng tham thiền, một chuyện nói về một hòa thượng niệm Phật, cả hai đều là đệ tử của lão hòa thượng Đế Nhân. người đệ tử niệm Phật rất có thành tựu. niệm Phật hết ba năm, do ông ấy không biết chữ, hơn nữa 40 tuổi mới xuất gia, nên trong chùa không còn cách nào, đưa ông ấy về nông thôn ở, tìm một ngôi chùa nhỏ, đã bị bỏ hoang không ai có cần đến không có người ở, cho ông ấy ở, chỉ dạy cho ông ấy một câu Nam Mô A Di Đà Phật. niệm một rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong lại tiếp tục niệm, không phân biệt ngày và đêm, khi nào mệt thì khi đó nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi lại tranh thủ mà niệm. người đồ đệ này thật thà, nghe lời, làm thật. trước ngày ông ấy vãng sanh 1 ngày. ba năm trời ông ấy không có rời khỏi ngôi chùa này, không có đi ra ngoài, có một hôm ông ấy ra ngoài thăm bạn của ông ấy buổi tối mới trở về nhà. trong chùa có một bà cụ chăm sóc cho ông ấy ông ấy nói với bà cụ rằng,

ngày mai cụ không nấu cơm giúp tôi nữa. bà cụ nghĩ thầm, sư phụ ba năm liền không rời khỏi chùa, hôm nay ra khỏi chùa đi thăm bạn, có lẽ là ngày mai bạn của thầy mời thầy ăn cơm cơm trưa không cần nấu. đến trưa, bà cụ đi xem lại xem xem có phải sư phụ đã ra ngoài không trong chùa không có ai, gọi mãi cũng không ai trả lời, xem hết mọi nơi, nhìn thấy sư phụ đứng ở trong phòng mặt xoay về hướng tây, trên tay cầm râu chuối, gọi ngài cũng không thấy trả lời, nhìn kỹ lại, thì ra ngài đã viên tịch. bà ấy hoảng hốt lên, vì từ đó đến giờ chưa thấy qua ai đứng mà viên tịch. ở dưới quê còn có một số người bạn đồng tu họ đều là đồ đệ của lão hòa thượng Đế Nhân có người Đệ tử quy y Tam Bảo tại gia gọi mọi người đến, mọi người đều đến thăm mọi người cùng bàn bạc, khẩn trương đưa thư cho lão hòa thượng lúc đó còn chưa có phương tiện giao thông, nên đi bộ, từ ngôi chùa nhỏ này đi đến Quan Tông tự, phải mất thời gian một ngày, lão hòa thượng cũng gấp rút sang bên này tới lui phải mất ba ngày, ông ấy đứng hết 3 ngày. bạn xem đó, ông ấy đã viên tịch, còn đứng hết cả 3 ngày. lão hòa thượng sắp xếp hậu sự cho ông ấy đối với ông ấy rất là tán thán: " ông không uống là người xuất gia, thành tựu của ông, các pháp sư Hoằng Tông Diển Giáo cũng không bằng ông, phước báo lớn của các phương trượng trụ trì ở danh sơn bảo sát cũng không bằng ông." tán thán ông ấy như vậy lấy tấm gương của ông ấy để khuyến khích các bạn đồng đạo niệm Phật của chúng ta phải học tập theo họ còn có một người vãng sanh khác, là ở chùa Cực Lạc Cáp Nhĩ Tân, chùa Cực Lạc vừa xây cất xong, ngôi chùa này là của pháp sư Đàm Hư xây cất Đàm Hư là học trò của lão hòa thượng Đế Nhân, ông ấy là người Miền Bắc (Trung Quốc) sau khi xuất gia lão hòa thượng gọi ông ấy về quê để hoằng pháp, duyên của ông ấy là ở Miền Bắc. cho nên ở Miền Bắc dựng lên mười mấy cái đạo tràng, đều là của Đàm Hư dựng lên. sau khi Cực Lạc tự xây cất xong đầu tiên là mở một pháp hội truyền giới, hi vọng cái đạo tràng này có thể hưng thịnh lên, lần đầu tiên truyền giới. truyền giới có rất nhiều người làm công quả, những người xuất gia tại gia đến hộ pháp, có một người xuất gia đến là Tu Vô pháp sư, là một người niệm Phật chân thật, không biết chữ trước khi xuất gia ông ấy là thợ hồ, sau khi xuất gia ở trong đạo tràng làm những công việc nặng nhọc, những việc người khác không chịu làm ông ấy đều làm hết, không sợ cực nhọc, đến đạo tràng làm công quả, Pháp sư Định Tây đến hỏi ông ấy, ông có thể làm được việc gì? ông ấy bằng lòng chăm sóc người bệnh, truyền giới 53 ngày ở đây có những người trúng gió cảm mạo, thì ông ấy đến chăm

sóc. đạo tràng là cần những người như vậy, nên giữ ông ấy ở lại. không bao lâu, ông ấy tìm Đàm lão hòa thượng và pháp sư Định Tây, ông ấy nói với 2 người họ là ông ấy phải đi rồi, Đàm Hư lão pháp sư là người có tu dưỡng, nên người đến thì không từ chối, người đi cũng không giữ lại, ngài không nói lời nào, ngài Định Tây thì làm gia sư nên trách móc ông ấy hết một trận giới kỳ chỉ có 53 ngày, chẳng lẽ ông không có một chút lòng nhẫn nại sao? sao mới đến có mấy ngày rồi lại muốn đi? lúc này ông ấy mới nói, ông ấy nói xin bẩm cáo với lão hòa thượng giúp, tôi không phải là đi nơi khác mà tôi đi vãng sanh về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. chuyện này rất lớn, ông ấy vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thì hỏi xem ông ấy là khi nào? Không quá 10 ngày, chỉ trong 10 ngày, lúc này lão hòa thượng mới hiểu yêu cầu chuẩn bị chẻ cho ông ấy 200 cân củi, chuẩn bị cho việc hỏa táng, giúp đỡ ông ấy. việc này pháp sư Định Tây đồng ý. đến ngày hôm sau ông ấy lại đến nói rằng: lão hòa thượng, hôm nay con sẽ đi rồi. mọi người vội vàng căn cái lều cho ông ấy, giúp ông ấy chẻ củi xong, là thật vãng sanh. ông ấy yêu cầu, hi vọng cho vài người niệm Phật tiễn đưa ông ấy vãng sanh, dĩ nhiên là mọi người đều rất hoan hỷ. những người tiễn đưa vãng sanh nói với ông ấy, trước đây những người niệm Phật biết ngày giờ vãng sanh thật sự đều để lại vài bài thơ hay vài bài kệ tặng cho những người tiễn đưa vãng sanh làm kỷ niệm, họ nói: Tu Vô Pháp sư ông cũng phải tặng cho chúng tôi vài bài thơ hoặc vài bài kệ Tu Vô nói: tôi là người thô thiển, không có ăn học, không biết chữ, sau khi xuất gia đều làm những việc khổ hạnh, khổ nhọc tôi không biết làm thơ cũng không biết đặt kệ nếu như các ngài đã hỏi thì tôi có 1 câu để tặng các ngài " nói được mà không làm được, không phải trí tuệ thật" mọi người nghe rồi, cảm thấy 2 câu nói này rất hay và thiết thực, niệm Phật tiễn ông ấy đi. niệm không bao lâu, ông ấy ra đi, là ra đi thực sự. những người niệm Phật vãng sanh này an nhàn tự tại mà ra đi. hình như họ đều là những người không biết chữ, điều kiện sẵn có của họ chúng ta quan sát kỹ sẽ thấy là thật thà, nghe lời, làm thật, đây là những điều mà những người niệm Phật, những người tự tại vãng sanh thành tựu, là bí quyết của họ. đương nhiên, cái điều kiện sẵn có này của ai quan trọng nhất đó là buông xả triệt để, đối với cái Thế giới này không còn tơ hào lưu luyến, như vậy mới được. nếu như còn tơ hào lưu luyến, còn có vấn vương, thì sẽ không đi được, nếu như là thọ mạng đã đến vẫn sẽ tiếp tục ở trong lục đạo luân hồi. chúng ta hôm nay từ chiếc đĩa phim này nhìn thấy được ngôi chùa nhỏ Lai Phật tự, là ngôi chùa nhỏ ở nông thôn không ai

coi ra gì, có ba vị đại đức niệm Phật mà tự tại vãng sanh. người thứ đầu tiên để lại là toàn thân xá lợi, phụng thờ tại trong ngôi chùa nhỏ này. người thứ hai, là mẫu thân của lão hòa thượng Hải Hiền, ra đi lúc 86 tuổi, tám năm sau, lão hòa thượng muốn cải táng lại cho bà, đào mộ quyết lên thì không còn thấy thi thể nữa, thật không thấy nữa. trong quan tài chỉ còn lại mấy cây đinh, là đinh đóng quan tài. lão hòa thượng vãng sanh cho đến nay đã được 1 năm ngài vãng sanh vào năm 2013, trong tương lai lão hòa thượng có phải để lại sẽ là xá lợi? vẫn sẽ là toàn thân xá lợi? bây giờ chưa có mở vò ra vẫn còn chưa biết, KHẠP quả là quá phi thường! chỉ dựa vào tín nguyện trì danh bốn chữ này mà thành tựu thì bất khả tư nghì đây là tấm gương sáng cho những người niệm Phật ở trong thời kỳ mạt pháp vãng sanh đến thế giới Cực Lạc để thành Phật quả là kiếp này không uổng phí chúng ta đến đây, công đức viên mãn. "công siêu lũy kiếp" siêu là siêu việt, công là công phu, công đức. nếu như tu hành theo các phương pháp bình thường giáo cũng được, thiền cũng được, chỉ quán cũng được tu các pháp môn khác có thể cùng với những người vãng sanh địa vị bình đẳng, vậy thì phải tu rất là nhiều kiếp, thời gian rất là dài. phải tu hành nhiều đời nhiều kiếp mới có thể chứng đắc. vãng sanh đến thế giới Cực Lạc tu theo pháp môn này vượt qua họ, vượt qua họ rất nhiều rất nhiều, đây là chân tướng sự thật chúng ta phải biết "vãng sanh Cực Lạc" là sanh đến thế giới Cực Lạc thì sẽ chứng đắc tam chủng bất thối chuyển, A La Hán không thể bì, Tam Thừa Bồ Tát không thể bì trong một đời là thành tựu chúng tôi nghe Đàm lão pháp sư nói, Tu Vô Pháp sư cùng với đồ đệ là thợ vá nôi của Đế Nhân lão pháp sư người thợ vá nôi là 3 năm vãng sanh bà cụ ở xã Tướng Quân Đài Loan cũng là 3 năm còn bà cụ ở San Francisco tôi không quen, nên tôi không rõ bà ấy niệm Phật được bao lâu. tôi tin tưởng công phu niệm Phật là có hiệu quả nhất, phải nói là khoảng thời gian tôi ở Hoa Kỳ người Trung Hoa khi đó ở Hoa Kỳ sống tập trung rất ít, chỗ ở đều có khoảng cách tương đối xa nói cách khác, đi ra ngoài đều phải lái xe. bà cụ nhất định là không biết lái xe, niệm Phật là tốt nhất, không có ai quấy nhiễu, nhất tâm chuyên chú, cũng giống như là bế quan vậy, cho nên công phu sẽ rất dễ dàng đạt hiệu quả, rất dễ dàng thành tựu. nếu như có đồng tu đạo hữu nhiều rồi vẫn còn muốn tán gẫu, vẫn còn thích nói chuyện phiếm tâm rất khó chuyên nhất. hoàn cảnh đó ở Hoa Kỳ tôi hiểu cho nên công phu của bà ấy dễ dàng đạt được hiệu quả nhất định là đã gặp Phật, không gặp Phật là không biết ngày nào đi. khi gặp được Phật, Phật đến nói cho bạn biết hẹn chắc thời gian

với bạn ngày nào sẽ đến tiếp dẫn bạn, đến lúc đó là đi thật, không có giả chút nào. "vãng sanh Cực Lạc, kính đấng bất thối" "nhược vô như thị là vi diệu pháp môn" kẻ phàm phu làm sao có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi? "biển sanh tử nghiệp" tức là lục đạo luân hồi, "bỉ ngạn" là thế giới Tây Phương Cực Lạc đến được thế giới Cực Lạc, bạn đích thân tiếp nhận sự dạy dỗ của Phật A Di Đà, khi gặp mặt được Phật A Di Đà rồi chúng ta tin tưởng rằng không cần thời gian dài lắm, bạn sẽ chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề cái duyên này rất là thù thắng! chúng ta ở trong lục đạo không biết đã trải qua biết bao nhiêu kiếp, thời gian quá dài, đời đời kiếp kiếp thiên đường đã đi qua, địa ngục đã chờ đợi qua, thiên đường và địa ngục thời gian đều rất dài, nẻo đường nào chúng ta cũng đều đã đi qua không cách nào thoát ly được gặp được pháp môn này tức là cơ hội đã đến "cổ đại từ bi phụ, lương độ đạo sư" đại từ bi phụ là người chúng ta cảm kích, là chỉ Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là bao gồm Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc cả hai vị đều là người cha đại từ bi, lương độ đạo sư. "mẫn niệm ngã đấng" họ từ bi, thương xót chúng ta trong lục đạo quá khổ "khai thủ Tịnh Độ pháp môn, diệu hiển khổ lạc nhị độ, kích dương trầm mê chúng sanh" đây hoàn toàn là ân đức của Đức A Di Đà, khai thông tín nguyện trì danh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cái pháp môn này thật là vi diệu tỏ rõ sướng khổ hai nơi khác nhau thế giới Cực Lạc là sung sướng, thế giới Ta Bà là đau khổ Phật nói với chúng ta rằng bát khổ, tam khổ, đây là đem những cảm nhận của chúng ta tổng kết lại thành 2 loại bát khổ là chuyên nói về nhân gian hiện tại chúng ta đang ở nẻo nhân đạo có sanh lão bệnh tử, mỗi người chúng ta đều không thể tránh khỏi ngoài cái sanh lão bệnh tử, có cầu bất đắc có ái biệt ly có oán tăng hội, có ngũ âm xí thịnh đời đời kiếp kiếp không thể thoát ly được, những cái khổ đau thì ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có. chúng ta sống ở cái thế giới này, lúc còn trẻ thì không có cảm nhận được, đến lúc ở tuổi bóng xế thì bạn sẽ cảm nhận được, thân thể suy yếu, động tác không còn nhanh nhẹn nữa, trí nhớ cũng giảm sút những cái gì học lúc trước đều quên hết, bây giờ nói với bạn trong nháy mắt bạn cũng sẽ quên hết nếu như bản thân không có phước báo, cuộc sống sẽ rất là đau khổ, chúng tôi nhìn thấy biết bao nhiêu người già khi tuổi già trong nhà không ai chăm sóc, đều đưa đến viện dưỡng lão. trong viện dưỡng lão cuộc sống vật chất miễn cưỡng có thể sống qua ngày còn cuộc sống tinh thần thì hoàn toàn không có, những cụ già sống trong viện dưỡng lão thật là tội nghiệp họ ở đó làm những gì? người Trung Hoa có câu ngạn ngữ nói là "ngồi ăn để

chờ chết" vậy còn gì là cuộc sống năm 1982 tôi ở San Francisco California giảng kinh ở trong một chung cư dưỡng lão giảng hết một tuần lễ, tôi có cảm xúc rất sâu sắc tu hành tôn giáo loại viện dưỡng lão này là thích hợp nhất cho nên tôi mới nghĩ đến thôn Di Đà những người già sẽ cùng chung sống với nhau, trong cái thôn này có một cái niệm Phật đường mỗi ngày giảng kinh cho họ nghe và dẫn dắt mọi người cùng nhau niệm Phật, đó là đạo tràng lý tưởng nhất. những người già sẽ thật sự hiểu rõ, thật sự giác ngộ nhất tâm chuyên niệm, 3 năm thì có thể tự tại vãng sanh, đó là việc tốt. Cho nên phải hiểu rõ sướng và khổ, thì bạn sẽ hạ quyết tâm tôi phải vãng sanh thế giới Cực Lạc sự tuyệt vời ở thế giới Cực Lạc là thật cùng với thế giới này của chúng ta hoàn toàn khác nhau. thế giới này của chúng ta thân thể con người là vật chất, cho nên cần phải ăn uống, phải có chất dinh dưỡng thế giới Cực Lạc thân thể không phải là vật chất, là pháp tánh biến ra pháp tánh không cần ăn uống, bạn nghĩ xem giảm thiểu đi biết bao nhiêu là chuyện pháp tánh thanh tịnh, vĩnh viễn sẽ không có ô nhiễm, nói cách khác là ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần phải tắm rửa, không cần phải rửa mặt tại sao? Mãi mãi sạch sẽ, chẳng vương bụi trần, bạn nghĩ xem cái này tự tại biết bao, bớt đi được rất nhiều chuyện hoàn cảnh sống ở thế giới Cực Lạc gọi là pháp tánh độ hoàn cảnh sống của chúng ta hiện tại gọi là pháp tướng không phải là pháp tánh, tướng là có sanh có diệt, tánh là bất sanh bất diệt, cho nên những người đến được thế giới Cực Lạc là được vô lượng thọ không có sanh lão bệnh tử, đến thế giới đó thì sẽ hoa khai kiến Phật, diện mạo sẽ hoàn toàn giống như Phật A Di Đà vậy. trong bộ kinh này giới thiệu rất tường tận, chúng ta thấy rồi sẽ thật hoan hỷ. cái thân xác này thật là phiền toái, còn thân thể ở nơi đó thì vi diệu thơm tho sạch sẽ đầy đủ sáu loại thần thông, trí huệ đức tướng là cái vốn có của tự tánh tất cả đều hiển thị ra hết. Phật A Di Đà thời thời khắc khắc biến hóa thân vô lượng vô biên cái hóa thân này cũng không có ngừng nghỉ, Tại vì sao? tiếp dẫn những người có công phu niệm Phật thành thực ở thập phương ngài đi tiếp dẫn. Phật A Di Đà không đến tiếp dẫn, sẽ không ai biết Tây Phương ở đâu, ngài nhất định đến tiếp dẫn. Ngài phát cái nguyện này, mỗi một chúng sanh vãng sanh, ngài phải hóa một thân để đi tiếp dẫn họ cho nên cái hóa thân của Phật Di Đà là vô lượng vô biên vô số vô tận ngài có bản lĩnh to lớn như vậy. mỗi một người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, hoa sen sẽ nở ra, người vãng sanh sẽ hiện thân, cái thân đó giống như là Phật A Di Đà cũng có cái năng lực này, hóa thân vô lượng vô

biên. để làm gì? Thế giới vô lượng vô biên, chư Phật Như Lai vô lượng vô biên, hóa thân vô lượng đi cúng dường chư Phật, cúng dường chư Phật là tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là tu huệ, những cái thân này đều có tác dụng, đến thập phương thế giới phước huệ song tu. cho nên thế giới Cực Lạc tu một ngày, bằng tu vô lượng kiếp ở thế giới của chúng ta đều không bằng ở trên đó một ngày, bạn nói có thể không đi sao? có thể không mau lẹ để đi sao? còn chậm trễ gì nữa. phía dưới là nói thí dụ, "thử" là cái thế giới này của chúng ta, "đại hỏa tị", những ngày tháng của thế giới này rất khó qua, cái hỏa này là nói cái phiền não. "bỉ thanh lương trì" thế giới Cực Lạc thanh lương trì rất tự tại, rất dễ chịu. "bảo liên tại tiền" chúng ta tiến về phía trước, hoa sen đến tiếp dẫn chúng ta. "đao sơn tại hậu" nếu như chúng ta không đến được thế giới Cực Lạc thì đó tức là địa ngục, là tam đồ, đao sơn kiếm thụ là địa ngục. chúng ta phải đi đâu? nhất định phải suy nghĩ thật kỹ càng ta sống tại cái thế gian này nhiều năm như vậy, tạo nên những nghiệp gì? là thiện nghiệp, là ác nghiệp? khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác những gì vì chúng sanh là thiện nghiệp, những gì vì bản thân chính là ác nghiệp. mỗi ngày chúng ta có bao nhiêu ý niệm vì xã hội, vì chúng sanh, lại có bao nhiêu ý niệm vì bản thân? lục đạo luân hồi là do nghiệp lực dẫn bạn đi, cho nên phải tự mình thật tâm phản tỉnh, đại khái kiếp sau đi con đường nào thì sẽ biết rõ. mấy năm trước cũng là tôi mời một người bạn học cũ của chúng tôi, anh ta là họa sỹ đây là danh họa thời đương đại, tên Giang Dật Tử, họa một bức địa ngục biến tướng đồ, là chiếu theo <Ngọc lịch bảo sao> của Đạo giáo mà họa ra, họa rất đẹp, anh ta dùng hết thời gian một năm, là công bút họa. sau khi họa ra bức tranh này, lúc đó tôi đang ở Úc châu, tôi đột nhiên nghĩ ra, trong kinh Phật Phật có giảng tình hình ở địa ngục cũng khá là nhiều, Phật môn không có một quyển chuyên họa nào để nói về chuyện này. cho nên tôi tìm đến mấy người bạn học tra, đem lục qua một lần từ đầu đến cuối, tìm ra trong 25 loại sách nói về địa ngục, hơn nữa nói rất tường tận. cho nên chúng tôi liền đem những thứ này chép ra và soạn thành một quyển, tôi đặt tựa đề là <Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu>. lúc đó trong lòng nghĩ rằng sau này nếu có gặp được cái duyên này, thì sẽ đem cái địa ngục như trong kinh Phật nói họa thành một bức biến tướng đồ. cái nhân quả trong kinh Phật nói rất rõ ràng, trong thì nói nhiều về quả báo, cái quả là do tội nghiệp gì thì nói có thiếu sót có một số có chú thích, có một số thì không có, trong kinh Phật thì đều có, cái nhân gì thì cảm ứng cái quả gì. nhất là

ở thời đại này giáo hóa chúng sanh thời đại này để họ quay đầu là bờ, dựa hết vào luân lý nhân quả và chân tướng sự thật, phải dạy cái này. luân lý phải làm rõ ràng, để họ không hoài nghi, tin có thật sự sự tướng nhìn được tường tận, họ sẽ sợ tâm e sợ sẽ sinh ra, không dám làm chuyện ác nữa. luân lý đạo đức là khuyên người ngại ngừng làm chuyện ác nhưng công danh lợi lộc đặt ngay trước mặt có khi sẽ động lòng, sẽ không giữ được. nhưng hiểu được nhân quả thì họ có thể giữ được, tại sao? Vì họ sợ nghĩ đến nếu tôi làm chuyện này, sau khi chết sẽ đọa địa ngục, họ sẽ sợ cho nên giáo dục tôn giáo đối với thế đạo nhân tâm đối với sự an nguy của xã hội có cống hiến rất lớn, phải tìm lại nó, không tìm lại nó, xã hội sẽ trở nên động loạn là vô phương hóa giải. " ư thị tự nhiên sanh khởi thắng nguyện", thắng là thù thắng, cái nguyện thù thắng là gì? cầu sanh thế giới Cực Lạc, cái nguyện này rất thù thắng. phía dưới nói "yếm ly Ta Bà, cầu sanh Cực Lạc". bộ kinh Vô Lượng Thọ này, thêm vào là tập chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, thì có thể khởi cái tác dụng này. nói thế gian này của chúng ta khổ, trong bộ kinh này có một đoạn văn lớn có trọng lượng rất lớn, từ phẩm 32 đến phẩm 37, chuyên thuyết, phụ đới thuyết toàn kinh từ đầu đến cuối nói rất ít, nói chuyên môn đó là có sáu phẩm kinh rất quan trọng. "kí sanh tín nguyện, cánh trì danh hiệu, tiện đắc độ thoát", sự học tập của bạn sẽ thành công. nếu như đã tin thật, tin tưởng rồi, thì thật muốn đi, cách để đi chính là một câu danh hiệu, trong kinh nói rất rõ ràng chúng ta thấy được có rất nhiều rất nhiều người tự tại vãng sanh, và biết trước ngày giờ đích thực một đời họ chính là một câu Phật hiệu ngoại trừ câu Phật hiệu này ra họ cái gì cũng không có. cho nên bản thân chúng ta phải giác ngộ, không thể không buông xả vạ duyên, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. nếu như không làm cách như vậy e rằng chúng ta khi đến lúc lâm chung vẫn sẽ ở trong lục đạo luân hồi, vậy là uổng công tu một kiếp này. các bạn không sợ nhưng tôi sợ, các bạn không để tâm, nhưng tôi để tâm, có lẽ các bạn còn trẻ, còn có thời gian, ở tuổi tác của tôi thì không còn thời gian nữa. những người trẻ tuổi ở trong và ngoài nước nhiệt tâm với văn hóa truyền thống rất nhiều, các bạn đến hỏi tôi, tôi nói tôi thích những hoạt động của các bạn thì tôi không thể tham gia, vì tôi không có thời gian tham gia, tôi phải học theo lão hòa thượng Hải Hiền, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà. khi cái thân thể này còn, tôi chỉ chuyên học bộ kinh này và bộ tập chú này, mỗi ngày dành một ít thời giờ để chia sẻ với mọi người. chúng ta lợi dụng khoa học kỹ thuật hiện tại, dùng truyền hình vệ tinh, dùng internet

cho nên không cần ở bên nhau, ở gần bên nhau là phải có đại phước báo, chúng ta phước mỏng chướng sâu, không có cái phước báo lớn đó, không có đạo trường, người đông rồi đến đây sẽ không có chỗ ở. cho nên mỗi người ở một nơi của mình, mỗi ngày nghe kinh ít nhất 2 tiếng thông thường đều là 4 tiếng, mở kênh ti vi lên đều có thể thu được. cái này là đời trước không có cách nào làm được, đời này chúng ta làm được. trong một đời này nhất định phải đem chuyện vãng sanh thế giới Cực Lạc xem như là một chuyện lớn duy nhất trong cuộc đời này của chúng ta. vì thế mọi người lập trường học, khắp nơi đều muốn mở học viện Hán học, tôi thích, tôi tán thán, tôi không thể tham gia công việc nếu như sức khỏe tôi vẫn còn tốt, học viện Hán học thành lập học viện Hán học là có Nho Thích Đạo, tôi có thể đi dạy một môn, đó chính là kinh Vô Lượng Thọ, những cái khác tôi không đụng tới. cuộc đời này của tôi chỉ một bộ kinh, một câu A Di Đà Phật, quyết định cầu sanh thế giới Cực Lạc. " sanh bỉ quốc dĩ", sanh đến thế giới Cực Lạc. "kiến Phật văn pháp", không những gặp Phật A Di Đà, đồng thời cũng gặp được thập phương tất cả chư Phật Như Lai, không những nghe Phật A Di Đà thuyết pháp, đồng thời nghe tất cả chư Phật thuyết pháp. " đắc vô thượng ngộ" vô thượng ngộ tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà chúng ta thường nói. trí tuệ, thần thông, đạo lực cùng với Phật như nhau. cùng với vị Phật nào? Chính là cùng với Phật A Di Đà, đệ tử của Phật A Di Đà đương nhiên sẽ cùng với Phật A Di Đà như nhau. " do hữu niệm nhi nhập vô niệm", trước khi vãng sanh hữu niệm, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì chứng đắc vô niệm. "nhân vãng sanh nhi kế vô sanh", trước khi vãng sanh là có sanh tử, có luân hồi, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì sanh tử luân hồi sẽ liễu được, không còn nữa, thế giới đó là bất sanh bất diệt. "đốn ngộ thử tâm, bốn lai bình đẳng", đây chính là đề kinh của bốn kinh thanh tịnh bình đẳng giác. thanh tịnh bình đẳng giác là ai? tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà có một biệt hiệu gọi là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. cho nên nói thử tâm tức là Phật A Di Đà Phật A Di Đà chính là thử tâm. đoạn phía dưới, " sư nguyên hiểu", vị pháp sư này là người Hàn Quốc, vào thời Đường du học ở Trung Quốc, học trò của đại sư Thiện Đạo, sau khi học xong về nước, truyền bá Tịnh Độ Tông "tứ thập bát nguyện, tiên vi phạm phu, kiêm vi Tam Thừa Thánh Nhân". bạn quan sát kỹ 48 nguyện của Phật A Di Đà, quả đúng là nguyện nào cũng đều là vì nghĩ đến chúng sanh lục đạo khổ nạn, không phải là vì ai khác. từ chỗ này chúng ta quán triệt được, đức Di Đà khi còn ở nơi này phát ra đại nguyện lúc đó ngài

vẫn còn chưa thành Phật, ngài xuất gia làm tỳ kheo, tỳ kheo Pháp Tạng là đức hiệu của ngài. vị này có trí tuệ, có tâm đại từ bi, thấy được trong sát độ của chư Phật mười phương thế giới chúng sanh ở lục đạo quá đáng thương, mê muội quá sâu, nghiệp chướng quá nặng, muốn giúp đỡ họ vượt qua lục đạo thật khó, cho nên ngài hướng về thầy của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Phật thỉnh giáo, làm thế nào có thể thỏa mãn nguyện vọng độ chúng sanh của ngài. thầy dạy ngài một cách, dạy ngài đi tham học, con có thể vào trong tất cả sát độ của chư Phật mười phương để viếng thăm dùng lời nói hiện tại nói con đi khảo sát, con đi học tập, trong sát độ của chư Phật tốt đẹp con nên ghi nhớ, con phải học tập, trong sát độ của chư Phật không tốt đẹp con có thể không cần, học cái hay của người, không học khuyết điểm của người, tạo dựng đạo tràng của riêng con đây chính là nguồn gốc của thế giới Cực Lạc. không phải người nào vọng tưởng mà nghĩ ra, không phải vậy tỳ kheo Pháp Tạng dùng hết thời gian 5 kiếp không có nói tiểu kiếp, trung kiếp, kiếp ở đây tức là đại kiếp, thời gian năm đại kiếp khảo sát tất cả sát độ của chư Phật mười phương, tổng kết 48 nguyện, cũng tức là nói sự chọn lựa của ngài đối với sát độ của chư Phật mười phương thế giới ngài chọn là những thứ gì? ngài bỏ là những thứ gì trong nguyện thứ nhất chúng ta nhìn thấy được ngài ngài bỏ tam ác đạo, tam ác đạo bất thiện. cho nên thế giới Cực Lạc có phàm Thánh đồng cư độ, nhưng mà nó chỉ có hai đường tam ác đạo thêm vào nữa là Tu La đạo thế giới Cực Lạc không có A Tu La, không có La sát không có ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. chúng ta có thể hiểu không có quả tất nhiên sẽ không có nhân có nhân thì sẽ có quả. thế giới Cực Lạc toàn là Bồ Tát, những người trong phàm Thánh đồng cư độ cũng là Bồ Tát hơn nữa đều là pháp thân Bồ Tát, hoàn toàn là sự gia trì của oai thần 48 nguyện làm cho mỗi một chúng sanh vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát A Duy Việt Trí là bất thối chuyển. Sư Nguyên Hiểu ở đây nói rất hay, Phật A Di Đà phổ độ chúng sanh, độ phàm phu trước, tại sao? Vì họ quá khổ, họ cần cấp thiết kiên vi tam thừa Thánh Nhân tam thừa Thánh Nhân là chỉ Thanh Văn, Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát Quyền Giáo Bồ Tát tức là Bồ Tát không có minh tâm kiến tánh, thứ tự độ thoát họ là ưu tiên. "khả kiến Tịnh Độ chi diệu, thủ vi phàm phu đắc độ." chúng ta thấy được câu này thì hoan hỷ, Tại sao? Chúng ta có phần, chúng ta là phàm phu, Phật A Di Đà độ chúng sanh chúng ta là ưu tiên hàng đầu. những gì trong kinh Vô Lượng Thọ nói, tuyệt đối không phải là lời giả dối, quyết định có thể tin tưởng, chúng ta

quyết định phải tranh thủ đoạn phía dưới này nói, "Tha lực diệu pháp, thiện hộ hành nhân". đoạn này chúng ta đơn giản hóa nó, chính là trong chú giải. "mạt thế tu hành" mạt thế là thời thế hiện tại, "đa chư chướng nan" chướng ngại rất nhiều, khó khăn trùng trùng, còn có "âm ma quấy nhiễu", có một số chúng ta có thể cảm nhận được, có một số thì không cảm nhận được. hiện tại cái thế gian này, có rất nhiều bạn đồng tu đều nhận thấy được làm việc tốt khó, rất khó khăn. bạn đối xử họ tốt họ không tiếp nhận, họ hoài nghi bạn bạn tốt với tôi như vậy nhất định bạn có ý đồ gì, có mục đích gì với tôi tất cả đều bị họ nghĩ lệch đi hết, và tìm đủ mọi cách để đề phòng bạn, không thể tiếp nhận. bạn muốn làm việc xấu thì rất dễ giúp bạn làm rất là nhiều, làm việc xấu thì thuận buồm xuôi gió không có chướng ngại chúng ta gặp phải một thời đại như vậy, nếu như không có sự rèn luyện nhẫn nhục tương đối, thì bạn sẽ chẳng còn gì. tôi xuất gia, lúc ban đầu không có ý xuất gia, đại sư Chương Gia khuyên tôi. tại sao ông ấy khuyên tôi? vì ở Đài Loan tôi không có nhà, không có cái nỗi lo về gia đình sau này, chỉ có một thân. thầy khuyên tôi xuất gia, muốn tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni cho tôi xem một quyển sách, < Thích Ca Phổ >, 2 loại, có thể nói đây là từ trong kinh Phật trích lục mà ra tiểu sử của Phật Thích Ca Mâu Ni. thầy nói với tôi, con muốn học Phật, điều đầu tiên là phải hiểu biết về Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu như con không hiểu biết về ngài, thì con sẽ đi sai đường, người hiện tại nói bạn sẽ đi đường vòng. tôi nghe câu nói này cảm thấy rất có lý học Phật thì nhất định phải hiểu biết về Phật. sau khi học rồi mới phát hiện, Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là tôn giáo, hiện tại thì gọi là tôn giáo, đây tức là hiểu sai, đây tức là ma chướng. Phật giáo truyền vào Trung Hoa cũng không phải là tôn giáo, nó cùng với Nho giáo của Trung Hoa rất giống nhau, là một trường phái, là một loại giáo dục, chúng ta ngày nay gọi Nho là giáo dục Khổng Mạnh, Phật là sự giáo dục của Phật Thích Ca Mâu Ni. cho nên đối với cách xưng hô của Phật giáo, tôi gọi là giáo dục Phật Đà, tôi không cho rằng nó là tôn giáo. trong tôn giáo điều kiện đầu tiên nhất định phải có một đấng tạo hóa, là thần thánh sáng tạo ra vũ trụ, trong Phật giáo thì không có. trong Phật giáo người cao nhất gọi là Phật Đà, Phật Đà có nghĩa là gì? Là người giác ngộ, cùng với ý nghĩa chữ "Thánh" của Thánh Nhân Trung Hoa rất gần gũi. chữ Thánh này của Trung Hoa có nghĩa là hiểu rõ đạo lý và sự tương của chân tướng vũ trụ, đây gọi là Thánh, Thánh nhân. họ không phải là thần, họ cũng không phải tiên, nói một cách khác, họ là những người hiểu rõ triết để chân

tướng nhân sinh vũ trụ thì gọi là Phật Đà. từ trên mặt chữ dịch thành ý nghĩa tiếng Hoa, là giác giả, tức là người giác ngộ làm thế nào nó lại trở thành tôn giáo? nhưng Phật giáo hiện tại thật sự đã trở thành tôn giáo, kinh sám pháp sự, phục vụ cho người chết. năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, giảng kinh dạy học, tức là mở lớp dạy học, là vì người sống mà phục vụ, không có nghe nói qua phục vụ cho người chết sau khi ngài khai ngộ giảng dạy kinh giáo 49 năm. ngài mở lớp, dùng cách nói của người hiện tại là ngài dạy học có kế hoạch có hệ thống, trước mở lớp học tiểu học, sau mở lớp học trung học, lại mở tiếp lớp học đại học, sau đó mở viện nghiên cứu ngài cứ tiếp tục mở lớp như thế. bạn xem một đời của ngài, sau khi khai ngộ ngài ở Lộc Dã Uyển giảng Tứ Đế giảng, 12 năm 12 năm này là tiểu học. 12 năm A Hàm Kinh kết thúc, giảng Phương Đẳng, Phương Đẳng cũng giống như là trung học, phía trước thông Tiểu Thừa, phía sau thông Đại Thừa, cũng tức là lớp dự bị Đại Thừa. Đại Thừa cũng giống như là đại học, đây là trung học đây đều thuộc về sự giáo dục nền tảng. bạn xem, sự giáo dục nền tảng của Phật tiểu học, trung học 12 năm, tiểu học 12 năm, trung học 8 năm đại học, đây chính là giảng Bát Nhã, đại học 22 năm dĩ nhiên, thời gian dài như vậy nhất định là bộ phận giảng dạy quan trọng nhất của Phật Thích Ca, Bát Nhã là trí tuệ 8 năm sau cùng giảng kinh Pháp Hoa, đó cũng giống như là viện nghiên cứu, đem phía trước tất cả đều hội quy đến Nhất Thừa. phía trước bạn xem Tiểu Thừa, Đại Thừa, đến sau cùng Pháp Hoa quy nhất, gọi là Nhất Thừa. Nhất Thừa là gì? Mục tiêu sau cùng đều là hi vọng mọi người ai ai cũng chứng đắc Bát Niết Bàn, đây mới lấy được văn bằng tốt nghiệp. Bát Niết Bàn là tiếng Ấn Độ, dịch thành nghĩa của tiếng Hoa là viên tịch, diệt độ. diệt là gì? Phiền não, sanh tử tất cả đều diệt sạch hết, bất sanh bất diệt, đây là Niết Bàn, cũng chính là siêu việt lục đạo, siêu việt mười pháp giới. cho nên nó là giáo học. tôi vào Phật môn là từ triết học mà nhập môn, từ trong triết học mà nhận thức Phật pháp, cho nên thầy muốn tôi xuất gia, muốn tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni cái này tôi rất có hứng thú. mặc dù là một đời phiêu bạt Phật Thích Ca Mâu Ni một đời trải qua cuộc sống phiêu bạt, Phật Thích Ca một đời không có đạo tràng ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới cây. nên nhớ rằng, đêm ngủ dưới cây, ngày thứ hai lại đi nơi khác không ở lại nơi này, đây là biểu thị cái gì? Biểu thị sự buông xả tất cả. ta ở dưới gốc cây này ngủ qua một đêm, cây này rất to, bóng cây rất tốt ngày mai, ngày mai lại ở tức là tham luyến, ta ngày mai đổi sang nơi khác, không ở lại chỗ này chỉ ở một đêm, đối với hoàn

cảnh một chút tham luyến cũng không có đối đãi bình đẳng như nhau, đây mới là đúng. Ma, bây giờ ma rất là nhiều, khắp nơi đều có, cảm nhận được rất là rõ ràng, phải làm sao? kinh Lăng Nghiêm dạy chúng ta, "bất tác Thánh tâm, danh thiện cảnh giới; nhược tác Thánh giải, tức thụ quần tà" tiếp xúc với họ, cũng không nên đắc tội họ họ nói cái gì, nghe rồi bỏ qua, đừng để ở trong tâm mới là đúng, nếu bạn để trong tâm những gì mà họ nói, thì bạn sai, thì bạn là thụ quần tà. "khả kiến hành nhân sảo hữu chấp chước, tiện thất chánh kiến, tức nhập ma đồ, cầu thăng phản giáng, thậm chí đọa nhập nê lê." những gì mà Phật giáo huấn chúng ta nên ghi nhớ những cái nghe được bên ngoài không thuộc cái Phật dạy đều không nên để trong tâm công phu thật sự đã đạt. lão pháp sư Hải Hiền thị phạm cho chúng ta thấy, trong tâm chỉ có câu A Di Đà Phật, trừ A Di Đà Phật ra tất cả đều buông xả đều không nên để trong tâm bao gồm cái gì? kinh Vô Lượng Thọ cũng không nên để trong tâm. chúng ta phải học nó, dùng nó làm công cụ, giúp chúng ta nhận thức rõ ràng hơn, minh bạch hơn nhưng không thể để trong tâm, để ở trong tâm là sai, chỉ cho phép một câu A Di Đà Phật để trong tâm lão pháp sư thị phạm cho chúng ta xem làm ra tấm gương đại triệt đại ngộ cho chúng ta xem thời gian hôm nay đã đến rồi chúng ta tạm học đến đây. nói thế gian này của chúng ta khổ, trong bộ kinh này có một đoạn văn lớn có trọng lượng rất lớn, từ phẩm 32 đến phẩm 37, chuyên thuyết, phụ đới thuyết toàn kinh từ đầu đến cuối nói rất ít, nói chuyên môn đó là có sáu phẩm kinh rất quan trọng. "kí sanh tín nguyện, cánh trì danh hiệu, tiện đắc độ thoát", sự học tập của bạn sẽ thành công. nếu như đã tin thật, tin tưởng rồi, thì thật muốn đi, cách để đi chính là một câu danh hiệu, trong kinh nói rất rõ ràng chúng ta thấy được có rất nhiều rất nhiều người tự tại vãng sanh, và biết trước ngày giờ đích thực một đời họ chính là một câu Phật hiệu ngoại trừ câu Phật hiệu này ra họ cái gì cũng không có. cho nên bản thân chúng ta phải giác ngộ, không thể không buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật. nếu như không làm cách như vậy e rằng chúng ta khi đến lúc lâm chung vẫn sẽ ở trong lục đạo luân hồi, vậy là uổng công tu một kiếp này. các bạn không sợ nhưng tôi sợ, các bạn không để tâm, nhưng tôi để tâm, có lẽ các bạn còn trẻ, còn có thời gian, ở tuổi tác của tôi thì không còn thời gian nữa. những người trẻ tuổi ở trong và ngoài nước nhiệt tâm với văn hóa truyền thống rất nhiều, các bạn đến hỏi tôi, tôi nói tôi thích những hoạt động của các bạn thì tôi không thể tham gia, vì tôi không có thời gian tham gia, tôi phải học theo lão hòa thượng

Hải Hiền, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà . khi cái thân thể này còn, tôi chỉ chuyên học bộ kinh này và bộ tập chú này, mỗi ngày dành một ít thời giờ để chia sẻ với mọi người. chúng ta lợi dụng khoa học kỹ thuật hiện tại, dùng truyền hình vệ tinh, dùng internet cho nên không cần ở bên nhau, ở gần bên nhau là phải có đại phước báo, chúng ta phước mỏng chướng sâu, không có cái phước báo lớn đó, không có đạo trường, người đông rồi đến đây sẽ không có chỗ ở. cho nên mỗi người ở một nơi của mình, mỗi ngày nghe kinh ít nhất 2 tiếng thông thường đều là 4 tiếng, mở kênh ti vi lên đều có thể thu được. cái này là đời trước không có cách nào làm được, đời này chúng ta làm được. trong một đời này nhất định phải đem chuyện vãng sanh thế giới Cực Lạc xem như là một chuyện lớn duy nhất trong cuộc đời này của chúng ta. vì thế mọi người lập trường học, khắp nơi đều muốn mở học viện Hán học, tôi thích, tôi tán thán, tôi không thể tham gia công việc nếu như sức khỏe tôi vẫn còn tốt, học viện Hán học thành lập học viện Hán học là có Nho Thích Đạo, tôi có thể đi dạy một môn, đó chính là kinh Vô Lượng Thọ, những cái khác tôi không đụng tới. cuộc đời này của tôi chỉ một bộ kinh, một câu A Di Đà Phật, quyết định cầu sanh thế giới Cực Lạc. " sanh bỉ quốc dĩ", sanh đến thế giới Cực Lạc. "kiến Phật văn pháp", không những gặp Phật A Di Đà, đồng thời cũng gặp được thập phương tất cả chư Phật Như Lai, không những nghe Phật A Di Đà thuyết pháp, đồng thời nghe tất cả chư Phật thuyết pháp. " đắc vô thượng ngộ" vô thượng ngộ tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà chúng ta thường nói. trí tuệ, thần thông, đạo lực cùng với Phật như nhau. cùng với vị Phật nào? Chính là cùng với Phật A Di Đà, đệ tử của Phật A Di Đà đương nhiên sẽ cùng với Phật A Di Đà như nhau. " do hữu niệm nhi nhập vô niệm", trước khi vãng sanh hữu niệm, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì chứng đắc vô niệm. "nhân vãng sanh nhi kế vô sanh", trước khi vãng sanh là có sanh tử, có luân hồi, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì sanh tử luân hồi sẽ liễu được, không còn nữa, thế giới đó là bất sanh bất diệt. " đốn ngộ thủ tâm, bốn lai bình đẳng", đây chính là đề kinh của bốn kinh thanh tịnh bình đẳng giác. thanh tịnh bình đẳng giác là ai? tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà có một biệt hiệu gọi là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. cho nên nói thủ tâm tức là Phật A Di Đà Phật A Di Đà chính là thủ tâm. đoạn phía dưới, " sư nguyên hiểu", vị pháp sư này là người Hàn Quốc, vào thời Đường du học ở Trung Quốc, học trò của đại sư Thiệu Đạo, sau khi học xong về nước, truyền bá Tịnh Độ Tông "tứ thập bát nguyện, tiên vi phạm phu, kiêm vi

Tam Thừa Thánh Nhân". bạn quan sát kỹ 48 nguyện của Phật A Di Đà, quả đúng là nguyện nào cũng đều là vì nghĩ đến chúng sanh lục đạo khổ nạn, không phải là vì ai khác. từ chỗ này chúng ta quán triệt được, đức Di Đà khi còn ở nơi này phát ra đại nguyện lúc đó ngài vẫn còn chưa thành Phật, ngài xuất gia làm tỳ kheo, tỳ kheo Pháp Tạng là đức hiệu của ngài. vị này có trí tuệ, có tâm đại từ bi, thấy được trong sát độ của chư Phật mười phương thế giới chúng sanh ở lục đạo quá đáng thương, mê muội quá sâu, nghiệp chướng quá nặng, muốn giúp đỡ họ vượt qua lục đạo thật khó, cho nên ngài hướng về thầy của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Phật thỉnh giáo, làm thế nào có thể thỏa mãn nguyện vọng độ chúng sanh của ngài. thầy dạy ngài một cách, dạy ngài đi tham học, con có thể vào trong tất cả sát độ của chư Phật mười phương để viếng thăm dùng lời nói hiện tại nói con đi khảo sát, con đi học tập, trong sát độ của chư Phật tốt đẹp con nên ghi nhớ, con phải học tập, trong sát độ của chư Phật không tốt đẹp con có thể không cần, học cái hay của người, không học khuyết điểm của người, tạo dựng đạo tràng của riêng con đây chính là nguồn gốc của thế giới Cực Lạc. không phải người nào vọng tưởng mà nghĩ ra, không phải vậy tỳ kheo Pháp Tạng dùng hết thời gian 5 kiếp không có nói tiểu kiếp, trung kiếp, kiếp ở đây tức là đại kiếp, thời gian năm đại kiếp khảo sát tất cả sát độ của chư Phật mười phương, tổng kết 48 nguyện, cũng tức là nói sự chọn lựa của ngài đối với sát độ của chư Phật mười phương thế giới ngài chọn là những thứ gì? ngài bỏ là những thứ gì trong nguyện thứ nhất chúng ta nhìn thấy được ngài ngài bỏ tam ác đạo, tam ác đạo bất thiện. cho nên thế giới Cực Lạc có phàm Thánh đồng cư độ, nhưng mà nó chỉ có hai đường tam ác đạo thêm vào nữa là Tu La đạo thế giới Cực Lạc không có A Tu La, không có La sát không có ngã quý, súc sanh, địa ngục. chúng ta có thể hiểu không có quả tất nhiên sẽ không có nhân có nhân thì sẽ có quả. thế giới Cực Lạc toàn là Bồ Tát, những người trong phàm Thánh đồng cư độ cũng là Bồ Tát hơn nữa đều là pháp thân Bồ Tát, hoàn toàn là sự gia trì của oai thần 48 nguyện làm cho mỗi một chúng sanh vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát A Duy Việt Trí là bất thối chuyển. Sư Nguyên Hiểu ở đây nói rất hay, Phật A Di Đà phổ độ chúng sanh, độ phàm phu trước, tại sao? Vì họ quá khổ, họ cần cấp thiết kiêm vi tam thừa Thánh Nhân tam thừa Thánh Nhân là chỉ Thanh Văn, Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát Quyền Giáo Bồ Tát tức là Bồ Tát không có minh tâm kiến tánh, thứ tự độ thoát họ là ưu tiên. "khả kiến Tịnh Độ chi diệu, thủ vi

phàm phu đặc độ." chúng ta thấy được câu này thì hoan hỷ, Tại sao? Chúng ta có phần, chúng ta là phàm phu, Phật A Di Đà độ chúng sanh chúng ta là ưu tiên hàng đầu. những gì trong kinh Vô Lượng Thọ nói, tuyệt đối không phải là lời giả dối, quyết định có thể tin tưởng, chúng ta quyết định phải tranh thủ đoạn phía dưới này nói, "Tha lực diệu pháp,thiện hộ hành nhân". đoạn này chúng ta đơn giản hóa nó, chính là trong chú giải. "mạt thế tu hành" mạt thế là thời thế hiện tại, "đa chư chướng nan" chướng ngại rất nhiều,khó khăn trùng trùng, còn có "âm ma quấy nhiễu", có một số chúng ta có thể cảm nhận được, có một số thì không cảm nhận được. hiện tại cái thế gian này, có rất nhiều bạn đồng tu đều nhận thấy được làm việc tốt khó,rất khó khăn. bạn đối xử họ tốt họ không tiếp nhận, họ hoài nghi bạn bạn tốt với tôi như vậy nhất định bạn có ý đồ gì, có mục đích gì với tôi tất cả đều bị họ nghĩ lệch đi hết, và tìm đủ mọi cách để đề phòng bạn, không thể tiếp nhận. bạn muốn làm việc xấu thì rất dễ giúp bạn làm rất là nhiều, làm việc xấu thì thuận buồm xuôi gió không có chướng ngại chúng ta gặp phải một thời đại như vậy, nếu như không có sự rèn luyện nhẫn nhục tương đối, thì bạn sẽ chẳng còn gì. tôi xuất gia,lúc ban đầu không có ý xuất gia, đại sư Chương Gia khuyên tôi. tại sao ông ấy khuyên tôi? vì ở Đài Loan tôi không có nhà, không có cái nỗi lo về gia đình sau này,chỉ có một thân. thầy khuyên tôi xuất gia, muốn tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni cho tôi xem một quyển sách, < Thích Ca Phổ>, 2 loại, có thể nói đây là từ trong kinh Phật trích lục mà ra tiểu sử của Phật Thích Ca Mâu Ni. thầy nói với tôi,con muốn học Phật, điều đầu tiên là phải hiểu biết về Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu như con không hiểu biết về ngài,thì con sẽ đi sai đường, người hiện tại nói bạn sẽ đi đường vòng. tôi nghe câu nói này cảm thấy rất có lý học Phật thì nhất định phải hiểu biết về Phật. sau khi học rồi mới phát hiện, Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là tôn giáo, hiện tại thì gọi là tôn giáo, đây tức là hiểu sai, đây tức là ma chướng. Phật giáo truyền vào Trung Hoa cũng không phải là tôn giáo, nó cùng với Nho giáo của Trung Hoa rất giống nhau, là một trường phái,là một loại giáo dục, chúng ta ngày nay gọi Nho là giáo dục Khổng Mạnh, Phật là sự giáo dục của Phật Thích Ca Mâu Ni. cho nên đối với cách xưng hô của Phật giáo, tôi gọi là giáo dục Phật Đà, tôi không cho rằng nó là tôn giáo. trong tôn giáo điều kiện đầu tiên nhất định phải có một đấng tạo hóa, là thần thánh sáng tạo ra vũ trụ,trong Phật giáo thì không có. trong Phật giáo người cao nhất gọi là Phật Đà, Phật Đà có nghĩa là gì? Là người giác ngộ, cùng với ý nghĩa chữ

"Thánh" của Thánh Nhân Trung Hoa rất gần gũi. chữ Thánh này của Trung Hoa có nghĩa là hiểu rõ đạo lý và sự tương của chân tướng vũ trụ, đây gọi là Thánh, Thánh nhân. họ không phải là thần, họ cũng không phải tiên, nói một cách khác, họ là những người hiểu rõ triết để chân tướng nhân sinh vũ trụ thì gọi là Phật Đà. từ trên mặt chữ dịch thành ý nghĩa tiếng Hoa, là giác giả, tức là người giác ngộ làm thế nào nó lại trở thành tôn giáo? nhưng Phật giáo hiện tại thật sự đã trở thành tôn giáo, kinh sám pháp sự, phục vụ cho người chết. năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, giảng kinh dạy học, tức là mở lớp dạy học, là vì người sống mà phục vụ, không có nghe nói qua phục vụ cho người chết sau khi ngài khai ngộ giảng dạy kinh giáo 49 năm. ngài mở lớp, dùng cách nói của người hiện tại là ngài dạy học có kế hoạch có hệ thống, trước mở lớp học tiểu học, sau mở lớp học trung học, lại mở tiếp lớp học đại học, sau đó mở viện nghiên cứu ngài cứ tiếp tục mở lớp như thế. bạn xem một đời của ngài, sau khi khai ngộ ngài ở Lộc Dã Uyển giảng Tứ Đế giảng, 12 năm 12 năm này là tiểu học. 12 năm A Hàm Kinh kết thúc, giảng Phương Đẳng, Phương Đẳng cũng giống như là trung học, phía trước thông Tiểu Thừa, phía sau thông Đại Thừa, cũng tức là lớp dự bị Đại Thừa. Đại Thừa cũng giống như là đại học, đây là trung học đây đều thuộc về sự giáo dục nền tảng. bạn xem, sự giáo dục nền tảng của Phật tiểu học, trung học 12 năm, tiểu học 12 năm, trung học 8 năm đại học, đây chính là giảng Bát Nhã, đại học 22 năm dĩ nhiên, thời gian dài như vậy nhất định là bộ phận giảng dạy quan trọng nhất của Phật Thích Ca, Bát Nhã là trí tuệ 8 năm sau cùng giảng kinh Pháp Hoa, đó cũng giống như là viện nghiên cứu, đem phía trước tất cả đều hội quy đến Nhất Thừa. phía trước bạn xem Tiểu Thừa, Đại Thừa, đến sau cùng Pháp Hoa quy nhất, gọi là Nhất Thừa. Nhất Thừa là gì? Mục tiêu sau cùng đều là hi vọng mọi người ai ai cũng chứng đắc Bát Niết Bàn, đây mới lấy được văn bằng tốt nghiệp. Bát Niết Bàn là tiếng Ấn Độ, dịch thành nghĩa của tiếng Hoa là viên tịch, diệt độ. diệt là gì? Phiền não, sanh tử tất cả đều diệt sạch hết, bất sanh bất diệt, đây là Niết Bàn, cũng chính là siêu việt lục đạo, siêu việt mười pháp giới. cho nên nó là giáo học. tôi vào Phật môn là từ triết học mà nhập môn, từ trong triết học mà nhận thức Phật pháp, cho nên thầy muốn tôi xuất gia, muốn tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni cái này tôi rất có hứng thú. mặc dù là một đời phiêu bạt Phật Thích Ca Mâu Ni một đời trải qua cuộc sống phiêu bạt, Phật Thích Ca một đời không có đạo tràng ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới cây. nên nhớ rằng, đêm ngủ dưới cây,

ngày thứ hai lại đi nơi khác không ở lại nơi này, đây là biểu thị cái gì? Biểu thị sự buông xả tất cả. ta ở dưới gốc cây này ngủ qua một đêm, cây này rất to, bóng cây rất tốt ngày mai, ngày mai lại ở tức là tham luyến, ta ngày mai đổi sang nơi khác, không ở lại chỗ này chỉ ở một đêm, đối với hoàn cảnh một chút tham luyến cũng không có đối đãi bình đẳng như nhau, đây mới là đúng. Ma, bây giờ ma rất là nhiều, khắp nơi đều có, cảm nhận được rất là rõ ràng, phải làm sao? kinh Lăng Nghiêm dạy chúng ta, "bất tác Thánh tâm, danh thiện cảnh giới; nhược tác Thánh giải, tức thụ quần tà" tiếp xúc với họ, cũng không nên để họ nói cái gì, nghe rồi bỏ qua, đừng để ở trong tâm mới là đúng, nếu bạn để trong tâm những gì mà họ nói, thì bạn sai, thì bạn là thụ quần tà. "khả kiến hành nhân sảo hữu chấp chước, tiện thất chánh kiến, tức nhập ma đồ, cầu thăng phản giáng, thậm chí đọa nhập nê lê." những gì mà Phật giáo huấn chúng ta nên ghi nhớ những cái nghe được bên ngoài không thuộc cái Phật dạy đều không nên để trong tâm công phu thật sự đã đạt. lão pháp sư Hải Hiền thị phạm cho chúng thấy, trong tâm chỉ có câu A Di Đà Phật, trừ A Di Đà Phật ra tất cả đều buông xả đều không nên để trong tâm bao gồm cái gì? kinh Vô Lượng Thọ cũng không nên để trong tâm. chúng ta phải học nó, dùng nó làm công cụ, giúp chúng ta nhận thức rõ ràng hơn, minh bạch hơn nhưng không thể để trong tâm, để ở trong tâm là sai, chỉ cho phép một câu A Di Đà Phật để trong tâm lão pháp sư thị phạm cho chúng ta xem làm ra tấm gương đại triệt đại ngộ cho chúng ta xem thời gian hôm nay đã đến rồi chúng ta tạm học đến đây.

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 11)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Các vị pháp sư! Các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo.

A Xà Lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thủ tụng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật đà lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

A Xà Lê tồn niệm, ngã đê tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật đà lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn,

A Xà Lê tồn niệm, ngã đê tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật đà lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

Mời xem **“Đại kinh khoa chú”** trang thứ 157, đếm xuống đến hàng thứ 4, đoạn này là tiếp theo phần trước.

“Kỳ tha pháp môn, toàn bằng tự lực, Mạt thế tu hành, đa chư chướng nạn.”[\[1\]](#)

Ngoài Tịnh độ ra, tất cả những pháp môn khác bao gồm 8 vạn 4 ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, thấy là đều dựa vào tự lực, còn pháp môn này là tất cả dựa vào tha lực. Cái này không thể không biết. Tha lực là Phật A-Di-Đà, thấy đều dựa vào sự gia trì của 48 nguyện của Phật A-Di-Đà, cho nên cái pháp môn này gọi là pháp môn tha lực. Ngoài pháp môn này ra, tất cả pháp môn khác đều là thuộc về pháp môn tự lực, hoàn toàn dựa vào chính mình.

Dựa vào mình, trong thời kỳ hiện nay là thời kỳ Mạt pháp “đấu tranh kiên cố”, tuy chưa phải là đến lúc tột đỉnh, nhưng nó thật sự sinh ra chướng ngại nghiêm trọng khiến chúng ta không có cách gì tu hành được. Họ đấu tranh ta, ta không đấu tranh họ, nhưng họ vẫn không chịu tha thứ cho ta, nhất định quấy nhiễu ta, khiến bạn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi, không thể đạt được tâm thanh tịnh, khiến bạn ở mọi lúc ở mọi nơi thường sinh phiền não, thường có âu lo, vậy thì đạo nghiệp của bạn làm sao có thể thành tựu được. Tu hành thời Mạt pháp này các chướng nạn nhiều, đây là điều mà chính chúng ta đích thân có thể thể hội..Những chướng nạn này có hay không vậy? Không có! Làn sóng này đi qua thì làn sóng kia lại đến. Đây là chân tướng sự thật trước mắt.

Nhưng riêng pháp môn niệm Phật này thì không thể chướng được, cho dù là bạn niệm Phật cũng có người muốn chướng ngại bạn, nhưng họ cũng không thể chướng được. Vì sao vậy? Khi bạn niệm bằng miệng, họ chướng ngại bạn, vậy thì bạn không niệm bằng miệng, bạn niệm ở trong tâm, cái này thì họ không thể chướng ngại được. Chúng ta hãy nhìn mấy vị Đại đức của Chùa Phật Lai, vào thời gian 10 năm Cách mạng Văn hóa không cho phép niệm Phật, vậy thì những vị đại đức này họ niệm Phật ở trong tâm, không niệm bằng miệng nữa, không cho phép lạy Phật thì khi đêm đến mọi người đều ngủ rồi, họ dậy lạy Phật, họ làm nên tám

gương cho chúng ta thấy. Cho nên cái pháp môn này thuận tiện hơn những pháp môn khác. Dưới đây nêu “Kinh Lăng Nghiêm” làm thí dụ cho việc bị chướng ngại:

“Lăng Nghiêm trung quảng minh, hành nhân u Thiền Quán trung chi ngũ thập chủng Âm Ma can nhiều”[\[2\]](#)

Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói ngũ âm là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Phật vì chúng ta nói ra mỗi một loại của ngũ âm này có 10 loại cảnh ma, đây chính là chướng ngại. Sắc có 10 loại, thọ có 10 loại, tưởng có 10 loại, hành, thức đều có 10 loại, là 50 loại. Trong 50 loại ma này, dù chỉ là một loại, bất kỳ một loại nào, nếu chỉ dựa vào tự lực đều rất khó có thể vượt qua, huống chi là cả 50 loại. Cho nên tu hành thời Mạt Pháp không có người nào có thể chứng quả. Pháp vận của Thế Tôn: Chánh pháp 1.000 năm có người chứng quả; Tượng pháp 1.000 năm không có người chứng quả, nhưng có người đắc thiền định; Mạt pháp 10.000 năm, đương nhiên càng không thể có người chứng quả, cũng không có người đắc thiền định. Hiện nay người tu hành tâm khí bao chao, tâm khí bao chao thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh mà chỉ là kết cái pháp duyên với A-Di-Đà Phật mà thôi, lại phải đợi đến đời sau kiếp sau nếu gặp được duyên thì tu tiếp. Vậy thì đến khi nào có thể vãng sanh? Thời gian rất dài, rất dài. Vì sao? Đại đức xưa nói cho chúng ta biết cái pháp môn này vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp, không phải dễ dàng gặp được như vậy.

Chúng ta đời này được thân người, nghe Phật pháp, gặp được pháp môn Tịnh độ, đặc biệt là gặp được bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ này của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lại gặp được tập chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đủ thấy cái nhân duyên này hy hữu khó gặp vô cùng. Chúng ta gặp được rồi, gặp được rồi, chỉ cần bạn dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính mà tiếp nhận, rồi y giáo phụng hành những lời mà chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức nói ở trong bộ kinh này. Mỗi một câu nói, mỗi một chữ trong kinh này đều chân thật không dối, chúng ta phải tôn trọng, phải ngưỡng mộ, phải tin sâu không nghi. Y giáo phụng hành, đem đạo lý mà trong kinh nói biến thành tư tưởng của chính chúng ta, phương pháp mà trong kinh nói biến thành hành vi đời sống của chúng ta, rồi dùng cái công đức này mà cầu sanh Tịnh độ, thì trong đời này quyết định được sanh.

Người niệm Phật có bị gặp ma chướng không vậy? Có! Nhưng người niệm Phật có một loại phương pháp đối phó ma chướng, làm ma không thể quấy nhiễu. Cái phương pháp này chính là niệm A-Di-Đà Phật, chúng ta thật sự phát tâm niệm A-Di-Đà Phật, mỗi tiếng Phật hiệu đều được A-Di-Đà Phật gia trì. Chúng ta phải tin rằng đây là sự thật, đây không phải giả. Người niệm Phật có 25 vị Bồ-tát gia trì, trong đó có hai vị Bồ-tát đứng đầu, vị thứ nhất là Quán Thế Âm, vị thứ 2 là Đại

Thế Chí. Quán Âm, Thế Chí dẫn đầu 25 vị đại Bồ-tát ngày đêm hộ trì, không để cho ma chướng hiện tiền.

Vấn đề là chúng ta phải thật làm, chỉ cần bản thân chúng ta có tín nguyên trì danh, liền có thể đạt được cảm ứng. Chúng ta thật tin, thật nguyện, thật buông xả. Cái thế gian này bạn phải vạn duyên đều buông xả, nếu như bạn vẫn còn một chút tham luyến đối với cái thế gian này, vẫn còn một việc không thể buông được thì đây chính là mất đi chánh kiến. Tín, nguyên, trì, danh là tiêu chuẩn chánh niệm của chúng ta. Vĩnh viễn buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nếu như bạn còn có những thứ này tồn tại, tức vào đường ma, bạn sẽ không thể thoát khỏi ma chướng, ma sẽ không chế bạn, bạn muốn tiến lên nhưng trên thực tế ma đang quấy nhiễu, khiến bạn đọa lạc mà bản thân bạn vẫn không biết.

Tôi hai ngày nay dành một chút thời gian lắng nghe bài giảng của Tạ Tổng ở Triều Châu. Tạ Tổng 2-3 năm gần đây không ngừng đi mở lớp diễn thuyết, đã độ không ít người. Đặc biệt là những tù nhân ở trong trại giam này, họ nghe giảng được 7 ngày đã có thể giác ngộ rồi, sửa chữa lỗi lầm, thật sự có thể phản tỉnh chính mình, biết được lỗi lầm không phải ở bên ngoài, không oán trời, không trách người. Phạm nhân không đánh nhau nữa, không còn tranh hơn thua nữa, nhã nhặn đối với người khác rồi, nói năng rất lễ độ rồi. Điều này rất hiếm có. Vậy đây là sức mạnh gì vậy?

Tôi mỗi ngày dành một chút thời gian đem bài giảng 7 ngày của ông ra nghe. Nghe xong thấy loại diễn đàn này đã có hiệu quả, chúng ta nên nghiêm túc học tập. Diễn đàn của ông không có thầy, hoàn toàn dùng đĩa CD để dạy học. Nếu chúng ta có được bộ đĩa CD này, ở trong nhà của mình, mỗi ngày dành một chút thời gian để tất cả người trong nhà học tập, cũng chính là giống như cả nhà các bạn đều tham gia diễn đàn của ông, chăm chỉ học tập thì người trong nhà này cũng có thể khai ngộ, cũng có thể quay đầu, giúp đỡ mọi người đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ. Hy vọng mọi người sau khi học rồi, thân tâm khỏe mạnh, hạnh phúc mỹ mãn, gia đình hòa mục, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hài hòa, như vậy là có công lớn đối với xã hội quốc gia. Đĩa CD này có thể làm ra số lượng nhiều để thúc đẩy mọi người cùng học tập. Tôi xem xong 2 đĩa này thấy rất cảm động, đây là việc tốt. Đồng học các nơi thường hay đến bên này để viếng thăm chúng ta, khi đến đây chúng ta cùng nhau xem bộ đĩa CD này, chúng ta cùng tham gia nghe bài thuyết giảng của Tạ Tổng, cùng tham gia cái diễn đàn này. Nếu như chúng ta xem thấy rất vừa ý, thì chúng ta nên phát triển rộng, bắt đầu từ gia đình của mình, bắt đầu từ trong bà con hàng xóm bạn bè thân thích của mình, cố gắng nỗ lực học làm người tốt. Tông chỉ dạy học của ông trên thực tế chính là 4 câu nói “*khuyến mọi người giữ tâm tốt, nói lời hay, làm việc tốt, làm người tốt*”.

Nếu bạn làm được người tốt, thì bạn mới có thể giữ được thân người, đời sau không đọa tam đồ, cái phước đức này là lớn rồi. Nhưng nếu bạn đã là người tốt, cộng thêm tín nguyên trì danh thì quyết định có thể sanh Tịnh độ. Kể cả ngũ nghịch, thập ác biết hồi tâm hướng thiện thì họ cũng là người tốt.

Những pháp môn khác ngoài Tịnh độ ra thấy đều dựa vào tự lực, nên không có được bản nguyện Di-Đà gia trì, cho nên với những pháp môn này nếu bạn hơi có một chút phân biệt, chấp trước thì chánh kiến không còn nữa, bản thân bị rơi vào đường ma mà tự mình hoàn toàn không biết, sợ dĩ bạn là cầu sanh Tịnh độ mà trái lại bị đọa lạc rồi. Vì thế sau cùng là tổng kết:

“Thị cố kỳ dư chư pháp, danh nan hành đạo”[3]

Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều được gọi là đạo khó hành, trái lại cái pháp môn này là đạo dễ hành[4]. Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây:

“Niệm Phật pháp môn, hành nhân phát tâm niệm Phật, tụng Di-Đà bốn nguyện nhiếp thọ, oai thần gia trì, hộ trì hành giả, ma bất năng nhiễu.”[5]

“Thập Vãng Sanh Kinh vân: Nhược hữu chúng sanh, niệm A-Di-Đà Phật, nguyện vãng sanh giả. Bĩ Phật tức khiển nhị thập ngũ Bồ-tát ủng hộ hành giả, nhất thiết thời, nhất thiết xứ, bất lệnh ác quỷ, ác thần, đắc kỳ tiện dã.”[6]

Cũng chính là những ác quỷ, ác thần không thể quấy nhiễu bạn, vì bạn có thần hộ pháp phù hộ. Những thần hộ pháp này là các Bồ-tát mà người dẫn đầu là Quán Âm, Thế Chí. Nguyên văn ở trong chú giải của Niệm lão là:

“Đản niệm Phật pháp môn đồng ư Mật pháp, thị tha lực môn, thuộc ư quả giáo.”[7]

Nhân quả, lý luận, hiện tượng, chúng ta cần phải đem nó làm cho rõ ràng, làm cho sáng tỏ. Vì sao vậy? Cổ thánh tiên hiền đối với pháp thế xuất thế gian đều biết bắt đầu học từ chỗ nào, cũng chính là nói khởi điểm ở chỗ nào? Ở nhân quả! Người nào thật sự hiểu được đạo lý nhân quả, hiểu rõ chân tướng sự thật của nhân quả thì người đó quyết định sẽ không có niệm ác, quyết định sẽ không có hành vi ác, vì họ biết ngôn hạnh bất thiện thì quả báo rất đáng sợ.

Tạ Tổng ở Triều Châu mở lớp, bài học giáo dục nhân quả này ông rất khéo léo tài tình dùng thực nghiệm về nước (messages from water) của tiến sĩ Giang Bồn Thắng[8] người Nhật Bản để mọi người cùng nhìn thấy rằng khi chúng ta khởi tâm động niệm, thì nước cũng biết được, với niệm thiện của chúng ta, nước thấy phản

hồi kết tinh của nó đẹp vô cùng, còn với ý nghĩ bất thiện nó kết tinh rất xấu. Sự việc này để mỗi người chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm khi đối chiếu với nước kết tinh thì khởi tâm sợ hãi. Đây là phát hiện của khoa học cận đại, cái thực nghiệm này để chúng ta có thể bình tĩnh mà tư duy.

Trung Quốc tổ tiên xưa của chúng ta, cùng trong kinh giáo Phật Đà đều đã nói cho chúng ta rất rõ ràng **“*Trương do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển*”**. Cái thế giới này là thiên đường hay là địa ngục đều quyết định ở ý nghĩ của chúng ta. Nếu cư dân trên trái đất mọi người ý nghĩ đều là thiện, tương ứng với luân lý đạo đức thì trái đất này là thiên đường. Còn như người ở trên trái đất này khởi tâm động niệm đều là ác, đều là tự tư tự lợi, đều là tôn người lợi mình, đều là không có *“hiếu đễ, trung tín”*, không có *“lễ nghĩa, liêm sỉ”*, cũng không có *“nhân ái, hòa bình”* thì trái đất này chính là địa ngục.

Tôi rất khâm phục Tạ Tổng, ông có thể nghĩ đến dùng thực nghiệm khoa học của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng để thuyết minh cho cái chân tướng sự thật này. Mọi người xem thấy rồi, mỗi người đều hy vọng thân tâm của mình khỏe mạnh, hạnh phúc vui vẻ. Có thể làm được hay không vậy? Có thể! Chỉ cần tâm địa lương thiện.

Trên thực tế lão tổ tông của Trung Quốc đã dạy chúng ta chính là 12 chữ *“ngũ luân”*^[9], *“ngũ thường”*^[10], *“tứ duy”*^[11], *“bát đức”*^[12]. Bốn khoa mục này quy nạp lại tổng kết thành 12 chữ: *“Hiếu đễ, trung tín, lễ nghĩa, liêm sỉ, nhân ái, hòa bình”*. Đây chính là văn hóa truyền thống Trung Quốc. Nhưng hiện tại không còn có người giảng rồi vì hiện tại mọi người cho rằng những thứ cổ đại của Trung Quốc này đều lỗi thời rồi, không theo kịp thời đại, nên những thứ này đều không cần nữa. Vậy là xã hội liền xảy ra vấn đề rồi, trên trái đất xảy ra tai nạn. Tai nạn tuyệt đối không phải hiện tượng tự nhiên mà là do chiêu cảm bởi ý nghĩ bất thiện của con người chúng ta, còn tự nhiên vốn đều là tốt đẹp, tùy thuận quy luật tự nhiên chính là đạo. Một năm có 4 mùa đây là tự nhiên, xuân sinh, hạ trưởng, thu thu, đông tàng, đây là cổ nhân tùy thuận tự nhiên.

Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển rồi, có cái tên đẹp là *“tiên bộ”*. Người có sức mạnh dùng khoa học kỹ thuật thay đổi tự nhiên, mang cái tên đẹp là *“nhân định thắng thiên”*. *“Thiên”* chính là tự nhiên, *“thắng thiên”* là bạn có thể thắng được nó, liệu bạn có thật sự thắng nó không? Khí hậu biến thành khác thường, nạn lụt lội, nạn hạn hán, đây là do con người, không phải hiện tượng tự nhiên. Đại đức xưa nói rất hay, đặc biệt là trong kinh Phật vô cùng rõ ràng: *“Tâm tham cảm được thủy tai”*, nếu người ở nơi này không có tâm tham thì người ở nơi này sẽ không bị nạn thủy tai; Tâm sân hận chiêu cảm nạn lửa, sự ấm dần lên của trái đất, núi lửa bùng phát là do sân hận mà ra; Ngu si chiêu cảm được là nạn gió bão; Ngạo mạn chiêu

cảm được là động đất; Hoài nghi chiêu cảm được là núi lở. Vào thời xưa núi lở, núi ngã đổ, đất bỗng nhiên bị sụt lún này có rất ít, còn hiện nay thì hiện tượng này rất nhiều, rất phổ biến, đặc biệt là đất bị sụt lún, khắp nơi đều có. Đây không phải tai họa tự nhiên.

Không những thí nghiệm của tiến sỹ Giảng Bồn Thắng chỉ ra rằng chúng ta khởi tâm động niệm nước biết, mà Tiến sỹ Tu-lan nước Mỹ còn dùng ý nghĩ trị bệnh. Ông đến cái phòng thu hình này của chúng tôi để tham quan, ông nói với chúng tôi “*chúng ta khởi tâm động niệm bàn ghế đều biết, không chỉ có nước biết, mà bàn ghế cũng biết, tường vách biết, trần nhà biết, sàn nhà biết, không có gì không biết*”. Vậy bạn có thể che giấu được ai? Chỉ là che giấu được mình, lừa gạt chính mình mà thôi. Còn thiên địa vạn vật là hữu cơ, là sống động, không phải chết, nên sơn hà đại địa thảy đều biết. Nguyên lý này với điều trong kinh Phật nói là giống nhau.

Tu-lan không phải tín đồ Phật giáo, ông học theo Đàn Hương Sơn người bản địa mà thành công. Ông dùng cái đạo lý này để trị bệnh, hiệu quả vô cùng rõ rệt, ông đã trị khỏi cho mấy ngàn người. Điều hiếm có nhất là ông không cần gặp mặt người bệnh, dù cách xa mấy ngàn dặm ông cũng có thể trị khỏi cho người bệnh được. Ông có cái năng lực này là hoàn toàn dùng niệm lực, niệm lực thực hiện ở trong 4 câu kệ, 4 câu kệ này chính là phương pháp của ông, chính là bí quyết của ông. Lúc trị bệnh ông quán tưởng bệnh nhân với mình là một thể, cho nên ông chỉ cần thông tin đơn giản của bệnh nhân như: tên họ của bệnh nhân, ngày tháng năm sinh, địa điểm cư trú hiện nay, cuối cùng là hồ sơ bệnh lý, rồi đem bệnh nhân quán tưởng với mình là một thể, thể là bệnh của họ chính là bệnh của mình, rồi tự mình dùng tâm thanh tịnh trị khỏi bệnh của mình, thì bệnh của bệnh nhân cũng khỏi luôn, không cần gặp mặt. Việc này xem thấy vô cùng thần kỳ, vô cùng hữu hiệu. Phương pháp trị liệu là mỗi ngày 30 phút, và cần liên tục làm trong 30 ngày bệnh sẽ khỏi ngay. Không cần thuốc men, chỉ cần 4 câu kệ, trong nửa giờ niệm 4 câu kệ này: Câu thứ nhất là *xin lỗi bạn*, tôi không có chăm sóc bạn tốt (bệnh ở chỗ nào, phải nghĩ về nó ở chỗ đó), thói quen sinh hoạt ăn uống của tôi không cẩn thận, khiến bạn bị bệnh rồi, vì vậy xin lỗi bạn; Câu thứ hai là *xin bạn tha thứ*; Câu thứ ba là *cảm ơn bạn*; Câu cuối là *tôi yêu bạn*, là 4 câu nói này. Nếu dùng chữ Trung Quốc là 12 chữ, niệm nửa giờ. Niệm là phải dùng tâm thanh tịnh niệm, giống như chúng ta niệm Phật vậy “**không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn**”. Niệm nửa giờ, mỗi ngày làm nửa giờ, sau 30 ngày thì bệnh của mình không còn nữa, bệnh của đối phương cũng khỏi rồi. Đây là dùng niệm lực của mình, dùng tâm thương yêu chân thành của mình, cảm ứng bất khả tư nghì. Người bị bệnh ở phương xa thực tế sau một tháng điều trị này thì bệnh của họ đã khỏi rồi, không cần uống thuốc, không cần chích thuốc, tự nhiên bệnh đã khỏi rồi.

Chúng ta xem thấy chùa Phật Lai, mấy vị Đại đức ở đây đều là người niệm Phật chân chánh, sự tích của họ có một đoạn tương tự như sự việc này. Pháp sư Hải Hiền, ngài 20 tuổi xuất gia, trước khi xuất gia năm 18 tuổi chân của ngài đã bị một cái ghê độc. Mẹ ngài đi tìm thầy thuốc cho ngài đều không trị khỏi. Ngài tuy tuổi còn nhỏ nhưng ngài hiểu rõ rồi “*cái bệnh này là bệnh oan nghiệp, cổ nhân gọi là thuốc hay khó chữa khỏi chứng oan nghiệp*”, cho nên Ngài bèn từ bỏ chữa trị, nói với mẹ không cần tìm thầy thuốc, không cần tìm thuốc cho ngài nữa. Nghe nói Bồ-tát Quán Thế Âm đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, ngài buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm Bồ-tát Quán Thế Âm. Ngài niệm được hơn một tháng thì cái bệnh này tự nhiên khỏi hẳn (tôi xem thấy đoạn này liền nghĩ đến tiến sĩ Tu-lan dùng niệm lực), nhất tâm chuyên niệm Nam Mô Quán Thế Âm Bồ-Tát, bệnh đã trị khỏi rồi.

Tuy nhiên, cũng có rất nhiều người bị bệnh nặng niệm Bồ-tát Quán Thế Âm nhưng không khỏi bệnh. Tại sao trị không khỏi vậy? Vì họ niệm tâm không chân thành, không chuyên nhất, không thành, không kính, mà họ niệm là hy vọng gặp may nên cái này thì không thể được. Bạn nói là do Bồ-tát Quán Âm trị khỏi bệnh cho bạn? Đúng, không sai! Bạn là dùng phương pháp niệm hồng danh của ngài, nhưng trên thực tế đây chính là tâm thanh tịnh của chính bạn, bản thân chân thành cung kính, không có tạp niệm, như vậy mới được. Có lý, có sự, lý sự đều hiểu rõ ràng rồi, thì bạn không còn hoài nghi tí nào cả. Thật sự tin, thì bạn có thể xa lìa tất cả các cách chữa trị khác cho dù bản thân bạn có bị bệnh như thế nào đều được, đều có thể trị khỏi.

Phật ở trên kinh Đại thừa thường nói “*một câu A-Di-Đà Phật này là thuốc A-già-đã*”. Cái ý này chính là nói với chúng ta rằng niệm Phật A-Di-Đà thì bệnh gì cũng chữa được. Bồ-tát Quán Thế Âm trị được thì lẽ nào A-Di-Đà Phật không thể trị được? Nếu A-Di-Đà Phật đã trị được vậy thì tại sao Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong bản kinh lại dạy chúng ta khi gặp phải cấp nạn khủng bố, nhất tâm chuyên niệm Bồ-tát Quán Thế Âm thì Bồ-tát sẽ giúp chúng ta hóa giải? Tại sao vậy? Bởi vì Trung Quốc, cũng như cái khu vực này, người tin Bồ-tát Quán Thế Âm nhiều, họ còn cái tập quán này, nên Thế Tôn là “*hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Vậy nên bạn cứ thật thà niệm Bồ-tát Quán Âm không cần thay đổi. Thế là chúng ta liền biết, nếu bạn thường niệm A-Di-Đà Phật thì không cần phải đổi lại niệm Quán Âm, mà cứ tiếp tục niệm A-Di-Đà Phật, nhất định có linh nghiệm. Tóm lại ở tín tâm kiên định không dời đổi sẽ tạo ra hiệu quả “bất khả tư nghi”.

Ba vị Đại đức ở chùa Phật Lai, nhất định phải tính cả mẫu thân của lão Hòa thượng Hải Hiền vào là ba vị. Ngài Hải Khánh, mẹ của ngài Hải Hiền và bản thân ngài Hải

Hiền, cả ba người này đều là một câu Phật hiệu, không xen tạp bất kỳ một pháp môn nào, họ mới chân thật là **“một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”**.

Lão hào thượng Hải Hiền 92 năm niệm Phật. Ngài 20 tuổi xuất gia, sự phụ dạy ngài một câu Nam Mô A-Di-Đà Phật, dặn dò ngài cứ niệm hoài như vậy. Ngài nghe lời, ngài thật làm, 92 năm niệm không có gián đoạn. Niệm Phật không cản trở sự việc, việc của ngài là làm nông nghiệp, ở dưới quê khai hoang. Đất đai đều có chủ, nhưng đất hoang thì chưa có chủ nhân, ngài khai hoang. Sau khi khai khẩn xong rồi, trồng lương thực, trồng rau cải, trồng cây ăn trái. Tự cung tự cấp, đồ ăn không mong cầu ở người khác. Tự mình có thể lực, sức khỏe tốt, tuổi trẻ, lại vô cùng cần cù chịu khó, nên trong một đời khai khẩn được hơn 100 mẫu đất hoang, sản phẩm nông nghiệp thu được của ngài vô cùng phong phú. Ở trong chùa nhỏ chỉ có 4 người ở, nên 4 người ăn không hết, dư ra quá nhiều rồi, đem bố thí cho những gia đình nghèo khổ ở trong nông thôn, tặng lương thực cho họ, tặng rau cải cho họ, quan tâm chăm sóc hàng ngàn người. Đây chính là công đức. Vì sao vậy? Bố thí không mong đáp lại thì đây chính là công đức, còn bố thí nếu mong hồi báo liền biến thành phước đức. Không mong hồi báo, đây là điểm chúng ta cần học tập theo lão Hòa thượng. Lão hòa thượng làm ra tấm gương tu hành tốt nhất trong cái thời đại Mạt pháp hiện nay này. Ngài làm gương cho chúng ta xem, không cầu danh, không cầu lợi, không cầu mong bất cứ thứ gì, sống ở ngôi chùa nhỏ khuất sâu nơi thôn quê hẻo lánh này, không có người ở, ngài an thân ở nơi đây, ở nơi đây niệm Phật, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, ngày đêm không gián đoạn, làm việc không cản trở niệm Phật. Chúng ta có lý do tin rằng, người có căn tánh như thế này, có thiện căn như thế này, thì 3 năm là đủ rồi để đạt được thế giới Tây phương Cực-lạc.

Người thợ hàn nôi, đồ đệ của lão Hòa thượng Đệ Nhàn, niệm Phật 3 năm là đứng vãng sanh, còn mẫu thân của lão hòa thượng Hải Hiền là ngồi mà vãng sanh, đều là tự tại vãng sanh.

Mẫu thân của lão Hòa thượng Hải Hiền 86 tuổi, trước khi vãng sanh bà còn làm há cáo cúng chúng. Đặc biệt là gọi con gái, cháu gái của bà, những người thân rất gần này tất cả đều gọi về, cùng nhau ăn cơm, vô cùng hoan hỷ. Sau khi ăn xong, bà ngồi xếp bằng ở trên ghế, nói với mọi người **“ta đi đây”**, liền đi thật rồi. Bà biểu diễn cho mọi người thấy một đời niệm Phật, không có học qua kinh giáo mà thành tựu. Đúng như lời Ấn Quang đại sư nói **“tin sâu, nguyện thiết, chân thành niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ”**. Phật đến tiếp dẫn bà, bà biết trước giờ đi, vốn dĩ ở Chùa Phật Lai nhưng bà là muốn biểu diễn cho người nhà, người nhà thân thích của bà thấy, là thật, không phải giả. Đi tự tại như vậy, thoải mái như vậy, đi một cách rất hoan hỷ. Thời đó điều kiện rất kém, đời sống rất khó khăn, lão Hòa thượng Hải

Hiền chỉ dùng một tấm ván rất mỏng để đóng một chiếc quan tài cho mẹ, chôn cất rất sơ sài. Lão Hòa thượng Hải Hiền canh cánh trong lòng đối với việc này, cảm thấy có lỗi với mẫu thân vì điều kiện thực tế trước đây không cho phép. Cho nên 8 năm sau khi mẫu thân vãng sanh, khi hoàn cảnh tốt rồi, Ngài liền nghĩ đến việc cải táng cho mẫu thân, lập bia làm tưởng niệm. Nhưng khi đào phần mộ lên, mở quan tài ra thì người không còn người nữa rồi, ở trong quan tài chỉ còn sót lại mấy cây đinh đóng quan tài, không thấy người đâu. Đây không phải người phạm, người phạm không thể làm được. Lão mẫu, Ngài đi về đâu vậy? Ngài thật sự không lưu lại cái gì cả, ngay cả thân thể cũng không lưu. Cho nên Chùa Phật Lai không phải nhị thánh mà là tam thánh. Biểu pháp của mẫu thân cái chiêu này quá hiếm có, mở quan tài ra người không còn nữa.

Chúng ta trước đây nghe nói Tổ sư Đạt Ma cũng là biểu diễn cái chiêu này. Sau khi Tổ sư Đạt Ma viên tịch rồi, cũng là đem mai táng. Nhưng mà qua mấy tháng sau, có người từ Tây Vực trở về nói với mọi người rằng ông ta gặp Tổ sư Đạt Ma ở Tây Vực chỉ mang một chiếc dầy, còn chân kia đi chân không, không có mang giày. Mọi người hỏi xem cái thời điểm mà ông nhìn thấy Tổ sư thì chính là ngày mà Tổ sư Đạt Ma đi, rõ ràng Tổ sư là ở nơi này, vậy làm sao có thể ở Tây Vực được? Thế là mọi người đào phần mộ lên, mở quan tài ra xem, khi mở ra thì người không còn nữa, bên trong chỉ còn một chiếc giày cỏ. Điều đó đã chứng minh người ở Tây Vực này thật có gặp được Tổ sư Đạt Ma, ông ấy không phải nói vọng ngữ, vì quả thật trong quan tài chỉ còn có lưu lại một chiếc giày cỏ, còn chiếc giày mà ông nhìn thấy là chiếc giày cỏ ngài mang, một chân còn lại là đi chân không, không có giày. Cái này làm chứng minh thật sự đi rồi.

Mẫu thân của Hiền lão có phải là Bồ-tát hóa thân hay không? Cũng rất khó nói, nhưng nói tóm lại đó không phải điều mà người bình thường có thể làm được. Rồi khỏi Chùa Phật Lai trở về quê hương, đây là biết trước giờ đi, bà biết đến khi nào đi nhưng không có nói cho người khác biết, nói đi liền đi.

Chúng ta sinh vào cái thời đại này, ba người này đã làm nên tấm gương tốt nhất cho chúng ta thấy thật sự tín, nguyên, trì, danh, cầu sanh Tịnh độ, không cầu danh vọng lợi dưỡng, chịu khổ chịu khó, trì giới niệm Phật, quả báo thù thắng như vậy. Đây là thật, không phải là giả, các ngài thị hiện cho chúng ta thấy.

Thế Tôn giảng kinh, các bậc tổ sư đại đức chú giải đều ở trên cái bản này, Hoàng Niệm lão sư tập cho chúng ta thấy cũng đều ở trong bản này, chúng ta ở trong cái bản này đọc được, học được. Ba vị đại đức của Chùa Phật Lai họ làm được rồi, nếu bạn bình tĩnh quán sát tỉ mỉ bạn sẽ thấy mỗi một chương, tiết, mỗi một câu nói ở trong **“Khoa chú Kinh Vô Lượng Thọ”** này, cả ba vị ở Chùa Phật Lai thấy đều

làm được rồi. Cho nên chúng ta nhận được cái tin tức này, có được cái đĩa CD này, tôi nói đây chính là tổng kết của học tập “Kinh Vô Lượng Thọ”. Cái đĩa CD này, bài văn này không phải quá dài, chúng ta phải xem nó là “Kinh Vô Lượng Thọ” để học tập, chúng ta phải làm thật. Hay nói cách khác, ba vị này có thể làm được thì chúng ta cũng có thể làm được. Mấu chốt là ở buông xả, thật sự buông xả, trì giới, niệm Phật.

Năm xưa tôi ở Mỹ, khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, tôi đã viết một bài duyên khởi, trong đó đề xuất trì giới, niệm Phật. Trong đó giới luật chúng ta chỉ chọn 5 khóa mục.

Khóa mục thứ nhất: Tịnh nghiệp tam phước.

Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của học Phật. Phật nói rất rõ ràng, ba điều của Tịnh nghiệp tam phước này chính là tịnh nghiệp chánh nhân của chư Phật ba đời. Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả Bồ-tát thành Phật đều phải tuân thủ ba điều này, cái này là gốc của giới luật. Trong ba điều thì điều thứ nhất là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”.

Điều thứ nhất nói là thiện pháp thế gian. Chúng ta đem “hiếu thân tôn sư” thực hiện vào “Đệ Tử Quy”, “Đệ Tử Quy” làm được rồi thì hai câu đầu này làm được rồi. Câu thứ ba là “Từ tâm bất sát” thực hiện ở “Cảm ứng Thiên”, là giáo dục nhân quả. Khi có cái nền tảng này thì “thập thiện nghiệp đạo” bao gồm không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không vọng ngữ, không hai lời, không thù dật, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, tất cả đều không thành vấn đề, bạn có thể làm được rất dễ dàng rồi, không khó. Còn không có cái nền tảng phía trước này thì “thập thiện nghiệp” không thể làm được, hữu danh vô thực. Đây là khóa thứ nhất ở trong pháp hành.

Khóa mục thứ 2 là Lục hòa kính

Tam học lục hòa. Lục hòa kính, gia hòa thì vạn sự hưng, bất hòa thì xong rồi. Ngày nay Phật pháp suy, suy do đâu vậy? Bất hòa. Tại sao bất hòa? Luân lý đạo đức, giáo dục thánh hiền không có được học qua. Do vậy không thể trách họ, chẳng qua là họ không có người dạy họ thôi, mà họ lại không phải người tái lai. Giáo dục truyền thống Trung Quốc đã bị mất 200 năm rồi, nên họ không biết, không thể trách họ. Phật ở trong kinh này nói rất hay, “người trước không biết”. “Người trước” ở đây là cha mẹ của họ, ông bà nội của họ, thậm chí là ông cố ông sơ của họ, đều không biết, là “*vô tri*” nên không biết đạo đức. “*Vô hữu ngữ giả*” là không có người giảng cho họ nghe, cho nên họ mới làm việc sai, không nên trách họ. Nếu chúng ta quả trách họ là chúng ta sai rồi, phải thương xót họ, phải đồng cảm họ, họ

rất đáng thương, không có người dạy họ. Họ có làm việc xấu đi nữa cũng không nên đi quở trách họ, chúng ta phải làm tấm gương tốt, dần dần sẽ ảnh hưởng họ. Nếu họ có thể tiếp nhận thì phải cố gắng chỉ dạy họ, còn như họ không thể tiếp nhận thì hãy tùy họ, người nào tạo nghiệp thì người đó phải gánh lấy, nghiệp nhân quả báo không sót mảy trần, thấy đều là tự làm tự chịu. Nếu bạn oán trời trách người, đó là tội lại thêm tội. Chúng ta nếu trách lỗi người khác, thì trong tâm đã mất đi từ bi, không những không có tâm từ bi, cũng không có trí tuệ. Trí tuệ là hiểu rõ chân tướng sự thật. Có tâm từ bi, có tâm đồng cảm.

Phật ở trên kinh này nói cho chúng ta mọi phương diện rất chu đáo, nói rất viên mãn, pháp môn niệm Phật thấy đều dựa vào tha lực, giống như Mật pháp. Mật tông cũng là như vậy, hoàn toàn phải dựa vào sự gia trì của Phật Bồ-tát, thần hộ pháp, là môn tha lực, đều là nói tâm thanh tịnh. Pháp môn vô lượng vô biên, nhưng tựu chung lại để đi đến cuối cùng đạt được mục đích chỉ có ba cửa, ba cửa này là “giác, chánh, tịnh”. Cũng giống như bạn muốn đến Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông chúng ta, ở trên cái địa cầu này, bạn là từ 4 phương 8 hướng để đến, lối đi rất nhiều, nhưng đến được Hiệp hội rồi, bạn có thể vào cửa, nhưng chỉ có 3 để cửa bước vào mà thôi, ba cửa này là cửa “giác”, cửa “chánh”, cửa “tịnh”: Cửa giác là “Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh” là đi cửa giác, cửa này là giành cho người căn tánh thượng thượng; Cửa chánh là nương theo kinh giáo tu hành, dần dần nâng cao lên, buông xả cõi uế, thì đây là sanh về Tịnh độ rồi, là người đi cửa chánh, là giáo hạ, tuyệt đại đa số người căn tánh trung hạ nên là đi vào cửa chánh; Cửa Tịnh là cửa Mật tông và Tịnh độ, cửa đó đi là cửa tịnh, tâm thanh tịnh, trên cái đề kinh này của chúng ta thanh tịnh, bình đẳng là có thể vào được, “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Hai cửa phía trước là hoàn toàn nhờ vào tự lực thành tựu, khác với cái cửa tịnh này là tha lực gia trì, hoàn toàn dựa vào Phật lực gia trì, nhưng còn tự bản thân mình thì phải dùng tâm thanh tịnh. Cho nên phải có “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”, còn nếu tâm không thanh tịnh thì Phật không thể gia trì được. Lúc sắp mạng chung mười niệm, một niệm vãng sanh cũng là do tâm thanh tịnh khởi tác dụng. Còn nếu đến cái niệm cuối cùng đó mà họ vẫn là tâm không thanh tịnh, họ còn xen tạp, họ còn vọng tưởng, thì họ không thể đi. Chính vì vậy mà người niệm Phật thì nhiều mà người vãng sanh thì ít. Nguyên nhân là gì vậy? Tâm không thanh tịnh. Đây chính là điểm mấu chốt quyết định bạn có vãng sanh được hay không. Cho nên buông xả là quá quan trọng rồi. Niệm Phật cần phải buông xả tất cả, vì bạn muốn vãng sanh về thế giới Cực-lạc, bạn phải hiểu cái gì cũng không thể mang đi được. Tịnh tông bảo “mang theo nghiệp vãng sanh” là mang theo nghiệp cũ, chứ không thể mang theo nghiệp mới. Nghiệp cũ là nghiệp trong quá khứ, nghiệp tạo tác hôm qua cũng là nghiệp cũ. Ta hôm nay không tạo, ta hôm nay thanh tịnh, thì ta hôm nay có thể vãng sanh. Hôm qua còn tạo thì hôm qua không thể vãng sanh. Điều này cho thấy tại sao có người vãng sanh, có người không thể vãng sanh vì cái pháp

môn này đến cuối cùng là buông xả thôi, buông xả triệt để, không triệt để thì không được. Thật sự phát tâm niệm Phật, Phật lực gia trì, nhưng điều kiện là cái tâm đó của bạn phải thanh tịnh, cái tâm đó của bạn phải chuyên nhất, quyết định không được xen tạp, thì mới có cảm ứng.

Giống như lời trong “Kinh Thập Vãng Sanh” nói: Nếu có chúng sanh niệm A-Di-Đà Phật, nguyện vãng sanh, thì A-Di-Đà Phật liền phái 25 Bồ-tát đến ủng hộ người tu hành trong hết thảy thời, hết thảy chỗ, chẳng để cho ác quỷ, ác thần có cơ hội thuận tiện (quấy nhiễu hành giả)[\[13\]](#).

Oán thân trái chủ của bạn không tìm ra bạn, bởi vì bạn có thần hộ pháp bảo hộ. Chúng ta xem cái chú giải này của Niệm lão:

“Đản niệm Phật pháp môn đồng ư Mật pháp, thị tha lực môn, thuộc ư quả giáo”[\[14\]](#)

Một câu A-Di-Đà Phật này là quả. Tỳ Kheo Pháp Tạng chứng được bồ-đề vô thượng là quả hiệu của Phật. Chúng ta dùng quả làm nhân. “*Hành nhân phát tâm niệm Phật*”, chúng ta phát tâm niệm Phật, chúng ta dùng phương pháp “truy đánh” niệm Phật, là câu này tiếp nối câu kia.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trước khi vãng sanh nửa năm, ngài nói với tôi, ông đã buông xả tất cả rồi, nhất tâm chuyên niệm A-Di-Đà Phật, mỗi ngày ông niệm Phật 14 vạn tiếng. 14 vạn tiếng niệm như thế nào vậy? A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật... “truy đánh” niệm Phật, câu này tiếp nối câu kia. Tôi từng làm thí nghiệm thì 10 phút niệm 1.000 tiếng, 20 phút có thể niệm hơn 2.000 tiếng, 1 giờ niệm 6.000 tiếng Phật hiệu, 10 giờ thì 6 vạn tiếng Phật hiệu, 20 giờ là 12 vạn tiếng Phật hiệu. Nếu như niệm nhanh hơn một chút nữa, thì 20 giờ là đủ rồi, 20 giờ là có thể niệm được 14 vạn tiếng. Người già thời gian nghỉ ngơi là 4 giờ, 24 giờ một ngày thì 4 giờ nghỉ là đủ rồi, thời gian còn lại đều đang niệm Phật, dốc sức niệm Phật. Bạn hỏi “*liệu có cần như vậy không?*” Ông thực chất cũng là làm cho chúng ta xem, 20 giờ niệm 14 vạn tiếng, không được có vọng tưởng xen vào trong đó, vọng tưởng không thể vào được, không có tạp niệm, không có vọng tưởng thì nửa năm vãng sanh. Ông cũng là đang biểu pháp, biểu pháp cho chúng ta xem nếu thật sự muốn vãng sanh thì phải làm như vậy.

Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay “*Có thể vãng sanh hay không, quyết định ở có tín, nguyện hay không?*” Thật sự có tín, thật sự có nguyện, thì điều kiện vãng sanh đã đầy đủ rồi. Còn đạt phẩm vị cao thấp khi sinh về thế giới Tây phương Cực-lạc là phẩm vị gì? “*Phẩm vị cao thấp, thuộc về công phu niệm Phật sâu hay cạn*”. Cho nên muốn vãng sanh thế giới Tây phương Cực-Lạc nhất định phải **tín, nguyện, trì,**

danh. Công phu niệm Phật sâu, sâu ở chỗ nào vậy? Ngài không có nói niệm Phật nhiều ít, niệm Phật nhiều ít không có nói, dù chỉ một niệm hay mười niệm nếu như công phu sâu cũng có thể thượng thượng phẩm vãng sanh. Có người một đời chưa từng niệm Phật, cuối cùng lúc vãng sanh niệm 10 tiếng, họ thượng thượng phẩm vãng sanh. Vậy niệm như thế nào? Tâm tâm. Sao gọi là “tâm”? Tâm thanh tịnh là “tâm”, tâm bình đẳng sâu hơn nữa, giác là sâu nhất. Nếu bạn dùng thanh tịnh, bình đẳng giác niệm là thượng thượng phẩm, dùng tâm bình đẳng niệm là thượng bối là thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm; dùng tâm thanh tịnh niệm vãng sanh Phương tiện hữu dư Tịnh độ, là Trung bối vãng sanh, là trung thượng phẩm, trung trung phẩm, trung hạ phẩm; Còn công phu thành khối vãng sanh, đây là người bình thường chúng ta đều có thể làm được, là giống như Hoàng Niệm lão vậy, công phu thành khối, ba vị đại đức ở Chùa Phật Lai thị hiện cho chúng ta thấy toàn là công phu thành khối, để chúng ta nhìn thấy rồi, người như vậy vãng sanh là cõi Phạm thánh đồng cư độ, người bình thường là phạm thánh đồng cư độ.

Nhưng thực tế mà nói ba vị của Chùa Phật Lai này, họ không phải người bình thường, họ đã sớm chứng được thanh tịnh bình đẳng giác rồi. Vì sao nói vậy? Niệm Phật đến khi nào vãng sanh vậy? Niệm Phật 3 năm là phải vãng sanh rồi. Còn đây tích lũy đến 92 năm, hoàn toàn là vì biểu pháp, là vì độ chúng sanh, giúp chúng sanh khởi tín phát nguyện chân thành niệm Phật. Đó chính là điều mà trong “Kinh Kim Cang” nói **“Pháp còn phải xả, hướng hồ phi pháp”**, phải đem nó xả sạch sẽ, vậy mới có thể vãng sanh Tịnh độ, chúng được bồ-đề vô thượng. Vãng sanh Tịnh độ là hoa báo, khai hoa rồi, còn ở thế giới Cực-lạc chúng được bồ-đề vô thượng là quả báo, không có thời gian dài như vậy, không bị những khổ nạn này. Chúng sanh chúng ta không thể nhìn ra, chúng sanh chúng ta thấy rồi không tin. Lão Hòa thượng Hải Hiền ở nơi đây thời gian lâu như vậy, 112 tuổi, thân tâm khỏe mạnh, đầu óc rõ ràng, tư duy nhạy bén, đây đều không phải người phạm có thể làm được mà hoàn toàn là thị hiện cho chúng ta xem, một câu Phật hiệu có năng lượng lớn như vậy, có nhiều lợi ích như vậy. Bạn có thể không niệm sao? Dưới đây nêu ra thí dụ trong kinh Thập Vãng sanh:

“Nhu, vãng sanh kinh vân: Phật ngôn: Nhược hữu chúng sanh niệm A Di Đà Phật, nguyện vãng sanh giả, bỉ Phật tức khiến nhị thập ngũ Bồ Tát ủng hộ hành giả. Nhược hành, nhược tọa, nhược trụ, nhược ngọa, nhược trú, nhược dạ, nhất thiết thời, nhất thiết xứ, bất linh ác quỷ, ác thần đắc kỳ tiện dã”[\[15\]](#)

Chúng ta cần phải tin lời Phật nói trong kinh là thật, không phải giả. Tổ sư đại đức Tịnh tông dẫn lời trong “Kinh Thập Vãng Sanh”, không phải một mình lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, mà là rất nhiều, ở trong “Đại Tạng Kinh” đều có nói, điều này có ghi kèm. Bộ kinh Thập vãng sanh này không biết là do người nào phiên dịch, ở

trong “Tạng Kinh” không có thu, “Vạn Tục Tạng” có thu, truyền đến Nhật Bản, người Nhật Bản thu rồi. Đại đức Tịnh tông Nhật Bản chúng ta không được xem thường, họ hạ công phu đối với “Kinh Vô Lượng Thọ” rất sâu, ở Nhật Bản chú giải “Kinh Vô Lượng Thọ” có hơn 20 loại. Hình như lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở trong cái tập chú này đã có trích dẫn 3-4 loại chú giải “Kinh Vô Lượng Thọ” của tổ sư Nhật Bản.

Phật trước khi viên tịch nói với chúng ta “tứ y pháp” khi Tôn giả A-nan thỉnh giáo với Phật “*Phật Đà tại thế mọi người chúng con lấy Phật làm thầy, không có vấn đề, ở trong giáo thật sự là hòa hợp, vậy khi Phật không trụ thế nữa, chúng con lấy ai làm thầy?*” Phật nói ra “Tứ y pháp”, đó là “*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy, phải trì giới, phải chịu khổ*”.

Ở trong Tứ y pháp:

Điều thứ nhất: “y pháp bất y nhân”.

Pháp là lời Phật nói. Nếu không phải do Phật nói, mà do người bình thường nói thì lời của người bình thường nếu nói khác với lời Phật nói thì không được nương theo, còn như hoàn toàn tương đồng với lời Phật nói thì có thể nương theo.

Điều thứ 2, “y nghĩa bất y ngữ”,

Ngôn ngữ dù nói khác nhau cũng không có sao cả, nhưng ý nghĩa là như nhau, điều này quan trọng nhất. Có câu này rồi thì phiên dịch là không có vấn đề rồi. Phiên dịch là gì? Là nói khác nhau. Ngôn ngữ văn tự Trung Quốc không giống như Phạm Văn, cho nên “y nghĩa bất y ngữ”.

Điều thứ 3: “y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa”

Sao gọi là liễu nghĩa? Bộ kinh này, cái pháp môn này, có thể giúp chúng ta ở trong một đời này dứt sanh tử, ra khỏi tam giới, đây gọi là liễu nghĩa. Nhưng nếu ta đã học cái pháp môn này, ta đời này vẫn không thể ra khỏi tam giới, thế thì đối với ta mà nói là bất liễu nghĩa. Cho nên “liễu nghĩa”, mỗi người căn tánh không giống nhau, tự mình nhất định phải lựa chọn, tự mình có phần nắm chắc là có thể tu thành công.

Thế nhưng chúng ta hãy bình tĩnh tư duy, thật sự mỗi một pháp môn ở trong “Đại Tạng Kinh” chúng ta đều không có phần nắm chắc dứt sanh tử, ra khỏi tam giới, duy chỉ có pháp môn này là có thể được. Chúng ta làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, bản thân có tín tâm, tín nguyện trì danh, buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên

niệm A-Di-Đà Phật, chúng ta có thể vãng sanh thế giới tây phương Cực-lạc, thế nên bộ kinh này đối với ta là liễu nghĩa còn “Hoa Nghiêm” “Pháp Hoa”, “Bát-nhã” đối với ta đều là bất liễu nghĩa. Cho nên chúng ta nên học liễu nghĩa, không nên học bất liễu nghĩa. Hy vọng chúng ta có thể thành tựu nhanh chóng, có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, có thể vượt qua mười pháp giới.

Điều thứ tư cũng là điều cuối cùng: “y trí bất y thức”

Trí là lý trí, đầu óc phải rõ ràng, không nên làm việc theo tình cảm, nương theo trí tuệ, không nương theo cảm tình. Cảm tình chắc chắn là phiền phức. Chủ thể ở phía sau tình cảm là ma vương, bởi vì bạn có tình, bạn sẽ bị nó lợi dụng.

Trí tuệ ma vương không có, phía sau trí tuệ là Phật Bồ-tát. Chỉ cần chúng ta có dục vọng, bị nóng nảy, bị kích thích, thì rất dễ dàng bị ma lợi dụng rồi, ma giúp bạn tạo nghiệp, ma giúp bạn đọa lạc, cái này rất đáng sợ. Chúng ta dùng trí huệ, chúng ta không dùng cảm tình, tâm lượng của chúng ta mở ra, có thể bao dung, có thể nhẫn nhục, thì ma không thể lợi dụng được, nó vô phương.

Bộ kinh này chúng ta cần phải tin. Lúc tôi học tập ở Đài Trung, thầy Lý cũng thường hay trích dẫn đoạn kinh văn này là một đoạn ở trong kinh A Di-Đà:

“Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thị kinh, thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả. Thị chư thiện nam tử, thiện nữ nhân giai vì nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm.”[\[16\]](#)

Ở trong đây chữ cần đặc biệt chú ý chính là chữ “thiện”. Như thế nào mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân? Tiêu chuẩn của chữ thiện này là gì? Chính là phước thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước ***“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”***, thì người này chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Còn ta tự mình cho rằng mình thiện, cái này không được, vì đây là dùng tiêu chuẩn của mình, cần phải dùng tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn tuyệt đối của Phật chính là thập thiện nghiệp đạo.

Thập thiện nghiệp đạo không dễ dàng làm được. Tại sao chúng ta không dễ, mà cổ nhân làm rất dễ dàng vậy? Vì nền tảng của cổ nhân sâu dày vững vàng, cho nên thập thiện nghiệp rất dễ dàng làm được, họ thọ tam quy ngũ giới rồi, họ thật sự làm được, thật sự là đệ tử Phật. Chúng ta hiện nay thọ tam quy ngũ giới, Bồ-tát giới, đều là hữu danh vô thực, không phải thật. Vì sao vậy? Vì chưa làm được. Lời của đại sư Thiên Thai là ***“trong quả vị danh tự, hữu danh vô thực”***[\[17\]](#).

Cho nên trước tiên phải nắm được chữ “thiện”. Đây chính là điều chúng tôi gần đây nhất (cũng gần 20 năm) đề xướng 3 cái gốc của Nho Thích Đạo. Nho thì chọn “Đệ Tử Quy”, chúng ta chọn bộ sách này. Đạo thì chọn “Thái Thượng Cảm ứng Thiên”, Phật thì chọn “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Ba loại sách này là nền tảng của học Phật, giống như cái cây vậy, nó là gốc cây, giống như các tòa nhà vậy, nó là nền móng. Nếu như không có cái nền móng này, thì Phật pháp không thể thiết lập, không có Phật pháp. Cũng như ở trong đạo tràng không có người tu hành chân chánh, thì ở đây không phải đạo tràng chân chánh, chí ít cũng phải có một người tu hành chân chánh thì là đạo tràng và nếu như người này vãng sanh rồi, thì đạo tràng sẽ không còn nữa, vì phía sau không có người kế thừa, người thật sự tu hành. Không có người thật sự tu hành thì đạo tràng không còn nữa, là “hữu danh vô thực”.

Chúng ta mở quyển kinh ra, lật ra, thường hay nhìn thấy thiện nam tử, thiện nữ nhân. Phật dưới đây mới nói cho chúng ta. Nói cho ai vậy? Là nói cho thiện nam tử, thiện nữ nhân.

“Văn thị kinh thọ trì giả”[\[18\]](#). Kinh này chính là “Kinh A-Di-Đà”. “Kinh A-Di-Đà” là tiểu bản của “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Vô Lượng Thọ” là đại bản của “Kinh A-Di-Đà”, cho nên nó có thể thông dung. “Văn” là nghe được bộ kinh này, “Thọ” là tiếp nhận, “Tri” là gìn giữ, thật làm. Có thể đem những đạo lý mà trong bộ kinh này nói biến thành tư tưởng của mình, phương pháp mà trong kinh nói biến thành đời sống hành vi của chính chúng ta, thực hiện toàn bộ, đây gọi là “thọ trì”.

“Cập văn chư Phật danh giả”[\[19\]](#): Tên của chư Phật chính là A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật là tên của chư Phật. A-Di-Đà Phật là tiếng Phạn. Dịch thành ý nghĩa trung văn, “A” dịch thành “vô”, “Di-Đà” dịch thành “lượng”, “Phật” dịch thành “giác”. Cái danh hiệu này dùng ý nghĩa tiếng Trung Quốc để nói là “vô lượng giác”, vậy có vị Phật nào không phải là vô lượng giác chứ? Cho nên nó là danh hiệu của tất cả chư Phật, là tổng danh hiệu, là thông danh hiệu. Chúng ta niệm một câu A-Di-Đà Phật, tức là tất cả chư Phật thấy đều niệm đến rồi, không có bỏ sót một vị Phật nào cả. Tất cả chư Phật đều phù hộ bạn. Tại sao vậy? Bạn thấy đều niệm đến rồi. Cho nên các thiện nam tử thiện nữ nhân này, đều được tất cả chư Phật hộ niệm, A-Di-Đà Phật hộ niệm bạn, mười phương ba đời tất cả chư Phật đều hộ niệm bạn.

Bộ kinh này là “Kinh A-Di-Đà”, “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ”, ba bộ này là cùng một bộ. “Kinh Vô Lượng Thọ” là nói tỉ mỉ, “Kinh A-Di-Đà” là nói đơn giản, nói sơ lược. Vì sao vậy? Để cho bạn dùng làm thời khóa sáng

tối, đơn giản rõ ràng. “Kinh Thập Lục Quán” là nói đạo lý, pháp môn niệm Phật, đạo lý niệm Phật thành Phật, cùng với phương pháp niệm Phật, bên trong có 16 loại. Phương pháp niệm Phật vô lượng vô biên, quy nạp thành 16 loại lớn. Danh hiệu của niệm Phật là quán thứ 16 (?), 16 loại phương pháp một loại cuối cùng là trì danh niệm Phật. Cho nên ba kinh là một bộ kinh. Chúng ta ngày nay lấy “Kinh Vô Lượng Thọ” ở trong ba kinh này làm chủ tu. Vì sao vậy? Đó là khái luận, nó là nói tỉ mỉ, văn tự nhiều, kinh tương đối dài, nói rõ ràng, nói minh bạch, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp chúng ta nguyện lực kiên cố, không bị dao động. Đây là giúp chúng ta vãng sanh, là những thiện nam tử, thiện nữ nhân này, đều được tất cả chư Phật hộ niệm.

“Thị cố, niệm Phật nhân hữu tứ thập lý quang minh chúc thân, ma bất năng phạm”[\[20\]](#)

Người niệm Phật chân chánh thân có quang minh chiếu xa 40 dặm, thế là chúng ta liền có thể nghĩ đến giống như Chùa Phật Lai cái chùa nhỏ này có ba vị người niệm Phật chân chánh như vậy thì xung quanh Chùa Phật Lai 40 dặm có Phật quang soi chiếu, cái khu vực này không có tai nạn, sẽ không có ác quỷ, ác thần, không dám bước vào. Vì sao? Vì như ở trong “Kinh Thập Vãng Sanh” nói thì chùa Phật Lai sẽ có 25 vị Bồ-tát thường trụ ở nơi này bảo hộ, là thật không phải giả.

Ở trên cái thế giới này, có rất nhiều nơi cũng có người niệm Phật chân chánh. Vậy Bồ-tát này có thể chăm sóc đến tất cả họ không? Có thể! Bồ-tát có thể phân vô lượng vô biên thân, phân thân của họ hữu dụng, không phải không hữu dụng. Nên biết người niệm Phật chúng ta, **“nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai chắc chắn gặp Phật”**. Đặc biệt là hiện tiền, Phật mà hiện tiền ta thấy, thấy đều là hóa thân Phật, những chư Phật này, những đại Bồ-tát này đều là pháp thân đại sĩ, đều có năng lực phân vô lượng vô biên thân, chúng ta vô phương tưởng tượng. Tôi niệm Phật, 25 vị Bồ-tát này tôi nhìn thấy rồi. Bạn niệm Phật 25 vị Bồ-tát bạn cũng nhìn thấy rồi. Ai niệm Phật thì người ấy đều nhìn thấy. Họ, những người này thần thông quảng đại, bạn dứt khoát không được nghi hoặc, nếu bạn nghi hoặc chúng ta liền bị lừa ngay. Tại sao vậy? Tín tâm không kiên cố, ma đến nhiều loạn. Tâm không thanh tịnh, tâm có nghi hoặc, chiêu cảm ma đến rồi, Phật Bồ-tát không thể hiện tiền rồi.

Tại sao cũng có người niệm Phật lại có ma chướng vậy? Oan thân trái chủ rất nhiều, chủ yếu là bạn tín tâm không đủ, thường hay hoài nghi. Vậy làm thế nào trị cái bệnh này vậy? Kinh giáo có thể trị cái bệnh này. Người còn hoài nghi thì nghe kinh nhiều, đọc kinh nhiều, kinh này niệm được 1.000 biến, niệm được 1 vạn biến. Tôi thường nói chú giải xem 30 lần, kinh đọc được 1 vạn lần, thì nghi hoặc của bạn

sẽ không còn nữa. Tại sao vậy? Hiểu rõ rồi, thật sự làm rõ ràng rồi thì công phu đắc lực ngay, bản thân có tín tâm quyết định được sanh, còn nếu chưa vãng sanh mà bản thân có tín tâm thì Phật quan tâm ta.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học tập đến đây thôi. ADI ĐÀ PHẬT!

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 12)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi.

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

A xà lê tôn niệ, ngã đê tử Diệu Âm

Thi tông kim nhật, nãi chí mệnh tôn,

quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn;

quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn;

quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn.

A xà lê tôn niệ, ngã đê tử Diệu Âm

Thi tông kim nhật, nãi chí mệnh tôn,

quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn;

quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn;

quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn.

A xà lê tôn niệ, ngã đê tử Diệu Âm

Thi tông kim nhật, nãi chí mệnh tôn,

quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn;

quy y Đạt Ma,ly dục trung tôn;
quy y Tăng Già,chư chúng trung tôn.

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú
trang 158 đếm ngược từ hàng thứ ba,
xem từ phần chú giải:

" Hựu <thủ Lăng Nghiêm Kinh

Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật viên thông chương> vân:

kim ư thử giới,
nhiếp niệm Phật nhân,quy ư Tịnh Độ".

cố <Tịnh tu tiếp yếu> vân:

Đại Thế Chí Bồ Tát,hiện cư thử giới,
tác đại lợi lạc.

ư niệm Phật chúng sanh,nhiếp thủ bất xả.

lệnh ly tam đồ,đắc vô thượng lực."

25 viên thông chương trong Kinh Lăng Nghiêm

là đức Thế Tôn vì chúng ta mà đưa ra thí dụ,

cũng xem như là chứng chuyển,

nói minh tâm kiến tánh,

phương pháp kiến tánh thành Phật rất nhiều,

không có hạn chế,

bất cứ pháp môn nào cũng có thể thành Vô Thượng Đạo

cho nên trong kinh Kim Cang nói với chúng ta rằng

"Pháp môn bình đẳng,vô hữu cao hạ".

thật vậy, bất luận là pháp môn gì
cũng đều có thể thành Vô Thượng Đạo.
then chốt là ở người, mỗi người căn tánh không như nhau,
có thể nhiếp tâm không?
hiểu được nhiếp tâm cái phương pháp này
bất kể dùng phương pháp gì cũng đều được.
phía trước chúng tôi đã báo cáo qua cùng các vị,
Lục Tổ Huệ Năng đại sư
phương pháp ngài dùng là chẻ củi giã gạo.
đắc tam muội, đại triệt đại ngộ.
trong kinh Đại Thừa Phật thường nói,
"ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp",
nói rất hay,
vấn đề là bạn có thể ly tướng hay không?
trong kinh giáo vì chúng ta mà đã nói qua nhiều lần,
không phải là một lần, hai lần,
buông xả chấp chước thì chúng được quả A La Hán,
bất luận là dùng phương pháp gì,
chỉ cần bạn có thể buông xả chấp chước;
buông xả phân biệt, thì bạn sẽ chứng được Bồ Tát;
buông xả khởi tâm động niệm, thì bạn sẽ thành Phật.
từ đây có thể hiểu
Huệ Năng đại sư 8 tháng ở Hoàng Mai,

chẻ củi giã gạo,
ngài đã tu đến không khởi tâm không động niệm,
không phân biệt không chấp chước,
không có nghĩ những thứ khác,
thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền,
tức là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng.
chúng ta từ trong Đàn Kinh
quan sát kỹ càng, tất cả đều có thể nhìn thấy
thanh tịnh bình đẳng giác của ngài,
có được thanh tịnh bình đẳng giác thì mới khai ngộ.
Ngũ Tổ chứng minh cho ngài,
giảng cho ngài nghe kinh Kim Cang,
đại khái là giảng đến 1/5
giảng đến "ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm",
thì ngài liền khai ngộ.
ngài đưa ra báo cáo cho Ngũ Tổ,
báo cáo của ngài chỉ có năm câu,
nói " nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh;
nào ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt,
vốn tự đầy đủ,
vốn không dao động, năng sanh vạn pháp",
thì đã tốt nghiệp. Ngũ Tổ vừa nghe xong nói,
được rồi, kinh cũng không cần giảng nữa,

y bát trao cho ngài,
ngài chính là Tổ đời thứ sáu của Thiên Tông.
năm câu nói này của Lục Tổ chính là luận văn tốt nghiệp,
cái tốt nghiệp này là thành Phật.
bạn muốn hỏi ngài tu gì?
8 tháng giã gạo chẻ củi.
bí quyết ở đâu?
ở giã gạo chẻ củi,
buông xả hết tất cả khởi tâm động niệm
phân biệt chấp chước.
không khởi tâm không động niệm,
không phân biệt không chấp chước,
thì sẽ thành Phật,
tức là pháp thân đại sĩ.
cho nên pháp môn vô lượng vô biên,
giã gạo chẻ củi cũng có thể thành Vô Thượng Đạo.
sự khai ngộ của Phật Thích Ca Mâu Ni là thiền định,
trong thiền định nhìn thấy sao sáng,
đêm nhìn sao sáng, là buổi tối,
thông suốt khai ngộ, bất định là duyên gì.
từ đây có thể hiểu, giã gạo chẻ củi chính là thiền định,
ngài dùng cái công phu này để tu thiền định.
thiền định không phải là ngồi xoay mặt vào vách (diện bích)

ngồi xếp bằng xoay mặt vào vách là sơ đẳng nhất

là mới bắt đầu,

Huệ Năng đại sư không có tu qua cái này,

Huệ Năng đại sư là ở nhà giã gạo

chẻ củi giã gạo mà đắc thiên định.

chúng ta quay lại nhìn xem

lão hòa thượng của Lai Phật tự,

lão hòa thượng Hải Hiền ngài trông trọng,

cùng với Huệ Năng đại sư là tương tự,

mỗi ngày làm những việc nặng nhọc,

đó là cái gì? Tu thiên định.

công phu của họ dùng là một câu Phật hiệu,

câu Phật hiệu này là thượng thượng thiên,

những người biết được không nhiều,

có một số người biết nhưng họ không chịu làm.

ở mọi lúc,mọi nơi

ở mọi cảnh duyên,

định tâm bằng câu Phật hiệu A Di Đà Phật

Huệ Năng đại sư định tâm bằng cách

không khởi tâm không đông niệm,

cái này không phải người tầm thường có thể làm được

tại vì chỉ có định bằng cách

không khởi tâm không đông niệm,

gọi là luyện tâm khi làm việc (lịch sự luyện tâm), không có rời khỏi công việc
từ trong công việc thấy được tánh,

tánh là ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp.

cái thành tựu này của lão hòa thượng rất cao,

vãng sanh thế giới Cực Lạc thượng thượng phẩm vãng sanh,

thượng thượng phẩm là sanh thực báo trang nghiêm độ,

đây là cái chúng ta cần phải học tập,

Đại Thế Chí, Quan Thế Âm

cùng chúng sanh ở thế giới này của chúng ta

có căn duyên rất đặc biệt,

2 vị Đại Bồ Tát này

ở thế giới Ta Bà này

thời gian ở rất lâu, ở đây tu hành,

vãng sanh đến thế giới Cực Lạc.

cho nên thế giới Ta bà cũng là quê hương của họ,

căn duyên nhất sâu,

đối với chúng sanh nơi này đặc biệt quan tâm.

trên kinh nói, họ đến để làm gì?

giúp đỡ Phật A Di Đà

tiếp dẫn người Niệm Phật hồi quy Tịnh Độ.

có <Tịnh tu tiếp yếu> vân.

<Tịnh tu tiếp yếu>

là do lão cư sĩ Hoàng Liên Cư soạn ra,

là phương pháp tu Tịnh Độ.
trong quyển này nói Đại Thế Chí Bồ Tát
thị hiện ở thế giới này của chúng ta,
làm ra lợi lạc lớn,
lợi là lợi ích,lạc là hoan hỷ,yêu thương.
ư niệm Phật chúng sanh,nhiếp thủ bất xả.
lệnh ly tam đồ,đắc vô thượng lực.
vô thượng lực là Phật A Di Đà
sự gia trì của oai thần bổn nguyện,
cái pháp môn này
hoàn toàn là phải cảm ân Phật A Di Đà.
"Hựu <A Di Đà Kinh> vân:
nhược hữu thiện nam tử,thiện nữ nhân,
văn thị kinh thọ trì giả",
nghe được kinh A Di Đà,
kinh Vô Lượng Thọ
gọi là kinh Đại A Di Đà
nói tường tận kinh A Di Đà,
đây chính là kinh Vô Lượng Thọ.
những người có thiện căn sâu dày
nhìn thấy kinh A Di Đà
họ liền tin tưởng,họ liền ước nguyện,
họ tin thật nguyện thật,cầu sanh thế giới Cực Lạc.

những người trung hạ căn tuy là đã nghe qua kinh này,

đọc qua kinh này

nhưng không có phát nguyện vãng sanh,

vậy phải làm thế nào? Kinh Vô Lượng Thọ

kinh Vô Lượng Thọ nói rất là tường tận,

nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch,

sau khi nghe rồi tự nhiên sẽ phát tâm.

"cập văn chư Phật danh giá"

phía trước đã báo cáo qua với các vị,

danh hiệu của chư Phật chính là A Di Đà Phật

A Di Đà Phật tức là danh hiệu của chư Phật.

" thị chư thiện nam tử,thiện nữ nhân,

giai vi nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm",

cái lợi ích này là vô lượng vô biên.

"hựu niệm Phật chi nhân

hữu tứ thập lý quang minh chúc thân,ma bất năng phạm"

đây là sự gia trì oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà

sự gia trì của Phật là bình đẳng,

vấn đề là ở chúng ta có bằng lòng tiếp nhận hay không?

tin thật nguyện thật chính là tiếp nhận.

nếu như chúng ta tiếp nhận rồi,

nhưng vẫn còn nghi hoặc,

ở trong tình trạng như thế,

nếu như nghiệp chướng tập khí của bạn quá nặng,
thì ma chướng vẫn có thể xâm phạm bạn;
nếu bạn có thể dũng mãnh tinh tấn, tâm vô tạp niệm,
thì ma chướng không thể xâm phạm bạn được.
ma chướng từ vọng tưởng mà sanh ra, từ tạp niệm mà sanh ra,
cho nên người niệm Phật
không có tạp niệm, không có vọng tưởng,
thì ma chướng không thể xâm phạm được.
"do thượng khả kiến niệm Phật chi nhân"
có Phật A Di Đà
phái 25 vị Bồ Tát
ở mọi lúc, mọi nơi
" ủng hộ gia trì",
thật sự phát nguyện, mặc dù còn chưa đi,
nhưng Di Đà sẽ chiêu cố.
"hựu hữu Đại Thế Chí Bồ Tát đẳng, oai đức nhiếp thọ,
phục vi nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm.
cố đắc viễn ly ma nan, yên ôn tu trì.
trượng tha lực cố,
hóa hiễm vi di, xưng vi dị hành đạo".
những lời này trong kinh,
danh từ, thuật ngữ, điển cố,
ý nghĩa rất sâu,

trong tài liệu tham khảo đều có,
tài liệu tham khảo đã ấn hành,
chúng tôi cũng nổi duyên rộng lớn,
học tập kinh Vô Lượng Thọ,
bộ tài liệu tham khảo này tiện lợi rất nhiều,
đỡ cho chúng ta phải đi tra tự điển,từ điển
tra tài liệu tham khảo
tất cả đã được trích lục ra hết,
nên chúng ta học tập tiện lợi rất nhiều.
mấy câu nói phía sau của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ,
vì tránh xa được ma chướng,yên ổn tu trì
dựa vào tha lực,hóa dữ thành lành.
mấy câu nói này nói rất hay,
thật sự là dị hành đạo
hoặc là có người
“dựa vào tha lực cũng là chấp tướng” (dĩ đàm tha lực vi chước tướng),
những người học giáo,những người học thiền
cho rằng đây là chấp tướng.
lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta rằng,
"phải hiểu rằng tha lực,cũng là tự tánh" (ứng tri tha lực,diệc thị tự tánh)
sự giải thích này là thật,
Tại sao? A Di Đà Phật từ đâu đến?
là tự tánh của chúng ta biến hiện mà ra,

rời khỏi tự tánh, không có pháp nào khả đắc.

cho nên Tịnh Độ nói

tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ,

A Di Đà Phật là tự tánh biến hiện,

thế giới Cực Lạc cũng là tự tánh biến hiện.

tự tha là một không phải là hai.

" tự tha uyển nhiên".

từ trên sự mà xét, hình như tự tha là đối lập

từ trên tự tánh mà xét, tự tha là một không phải là hai.

phía sau nói, "nhân tha lực nhi hiển tự tâm",

phàm phu chúng ta chưa có kiến tánh,

Di Đà là tự tâm của chúng ta biến hiện ra,

sự gia trì 48 nguyện của Di Đà,

hiển thị năng lượng của tự tánh.

" từ hữu niệm đi vào vô niệm,

chính là sự vi diệu của bốn pháp"

bốn pháp là phương pháp trì danh niệm Phật,

hữu niệm, là chấp tướng.

nhưng từ hữu niệm niệm đến vô niệm,

niệm mất đi cái khởi tâm động niệm,

Phật hiệu rất là rõ ràng, phân minh sáng tỏ,

không có khởi tâm, không có động niệm,

đây là cái gì? Đây gọi là lý trì,

đắc lý thì nhất tâm bất loạn.

lý nhất tâm bất loạn cùng với Thiền Tông

đại triết đại ngộ, minh tâm kiến tánh

là cùng một cấp bậc , là một không phải là hai.

Tông môn gọi là minh tâm kiến tánh,

Tịnh Độ gọi là lý nhất tâm bất loạn,

giáo hạ gọi là đại khai viên giải,

danh từ gọi tuy không giống nhau,

nhưng cảnh giới thì hoàn toàn như nhau.

cho nên thật sự hiểu rõ,

khai ngộ, thông đạt rồi

thì không có pháp nào không phải là Phật pháp, các tất đều là Phật pháp

vô niệm là Phật pháp, hữu niệm cũng là Phật pháp,

hữu niệm vô niệm là một, nhập bất nhị pháp môn.

" thị cố <Di Đà Yêu Giải> vân:

thử chi pháp môn, toàn tại liễu tha tức tự".

liễu là hiểu rõ, cái pháp môn Tịnh Độ này,

hoàn toàn đang hiểu rõ A Di Đà Phật chính là tự tánh

là tự tánh của bản thân biến hiện,

cái thân này của chúng ta cũng là do tự tánh biến hiện,

xem xem lại biến pháp giới hư không giới

vạn sự vạn vật

tất cả đều là do cái tự tánh này biến hiện.

Đức Thế Tôn ở trong kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta rằng

"thập phương tam thể Phật,cộng đồng nhất pháp thân;
nhất tâm nhất trí tuệ,lực vô úy diệc nhiên".

đây là ý nghĩa gì? Cả vụ trụ này

tất cả các pháp giới có quan hệ gì với chúng ta? Là nhất thể.

đây là lý luận mà Phật pháp nói,

lý luận Trung Hoa nói 5 loại quan hệ

Phật pháp quả là cao minh, 5 loại là một thể.

"nhược hủy ngôn tha Phật,tắc thị tha kiến vị vong",

bạn còn phân biệt.

"nếu xem trọng về tự Phật"(nhược thiên trọng tự Phật), đây là chấp chước,

"sẽ làm cho ngã kiến đảo lộn" (khước thành ngã kiến điên đảo)

vậy phải làm thế nào? Phải buông xả.

tất cả đều là giả, giả danh.

ngay cả Lão tử cũng nói

"danh khả danh,phi thường danh;

đạo khả đạo ,phi thường đạo",

đây là người Trung Hoa nói.

trước khi Phật pháp chưa truyền vào Trung Hoa,

Lão tử đã nói qua "thiên địa dĩ ngã đồng căn,(trời đất cùng ta chung cội nguồn)

vạn vật dĩ ngã nhất thể" (vạn vật cùng ta là một thể)

đây là cảnh giới của Phật.

cho nên Phật ở đâu, chính là ở buông xả.

học Phật muốn có thể khế nhập cảnh giới
Minh Mã Bồ Tát
trong Khởi Tín Luận nói với chúng ta rằng,
bí quyết chính là ở không chấp tướng.
chúng ta nghe kinh không chấp tướng ngôn thuyết
không chấp tướng danh tự
trong Phật giáo tất cả những danh từ thuật ngữ
không thể chấp chước nó, nếu chấp chước là sai.
không chấp tướng tâm duyên,
không được nghĩ cái chữ này nghĩa là gì,
câu nói này nghĩa là gì, không được nghĩ,
tại sao? Vì nó không có ý nghĩa
cái này rất khó hiểu,
là nói thật với bạn
nói dối thì bạn sẽ hiểu,
nói thật thì bạn không hiểu đâu.
cho nên học kinh giáo có bí quyết,
chỉ cần đọc ,không cần nghĩ đến nghĩa của nó.
kinh Vô Lượng Thọ
một ngày đọc 10 lần
kinh đọc thuộc rồi
đọc 1 lần khoảng 40 phút,
2 tiếng đồng hồ có thể đọc 3 lần,

cho nên mỗi ngày đọc 10 lần.
là chuyện rất là đơn giản,
khi không tụng kinh thì niệm A Di Đà Phật.
tụng kinh là tu định,
nếu như bạn khởi tâm động niệm,
nghĩ câu này có nghĩa là gì,
câu kia có nghĩa là gì, thì định không còn nữa,
tuệ cũng không còn nữa.
đó là cái gì? Đó là dùng phương pháp thế gian,
xem kinh Phật như là một loại kiến thức để đối đãi,
cái này hoàn toàn sai lầm.
khi tụng phải trang nghiêm chỉnh tề,
thiết tha chân thật, cung kính mà tụng,
không chấp tướng văn tự,
văn tự chỉ cần tụng cho khá, không tụng sai,
không tụng đảo lộn, không tụng sót là được,
không được chấp tướng văn tự,
không được chấp tướng danh từ thuật ngữ.
không chấp tướng văn tự,
không chấp tướng tên gọi, danh từ thuật ngữ,
không chấp tướng tâm duyên,
cứ một mực mà tụng tiếp xuống thì sẽ đắc định,
cái định này gọi là niệm Phật tam muội.

sau khi đắc định cứ như thế mà tiếp tục tụng,
không nên sửa đổi phương pháp,
để cho cái định của bạn càng sâu thêm,
sâu đến mức độ nhất định thì bạn sẽ thông đạt đại ngộ,
sẽ khai ngộ.

sau khi khai ngộ ý nghĩa ở trong kinh này

bạn sẽ hiểu hết,

hoàn toàn thông đạt hiểu rõ,

đây là phương pháp giảng dạy của Phật giáo,

bí quyết giảng dạy.

cái gọi là đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia,

phải đem tự kiến mà đọc ra.

tự kiến chính là bản thân không có thầy dạy,

không cần người khác phải giảng giải, cũng thông suốt hết.

Có cần thầy không? Không cần.

thật sự có cái căn duyên này,

tự mình đi tìm một nơi thanh tịnh,

chọn một quyển kinh thư, dùng cái phương pháp này,

vứt bỏ duyên bên ngoài (ngoại duyên), chân thành cung kính,

bạn tụng nó 10 năm nhất định sẽ khai ngộ.

người xưa có thể khai ngộ

người thời nay cũng đều có thể khai ngộ,

còn có khả năng nhanh hơn người xưa một chút nữa.

Tại sao? Vì người xưa chướng duyên ít,
thời nay chướng duyên nhiều,
nếu bạn có thể định được
thì bạn sẽ hơn cả người xưa.
người xưa bao nhiêu người sanh vào hiện tiền thời đại này
không thể thành tựu được,
Tại vì sao? Hoàn cảnh quấy nhiễu họ.
chúng ta ở trong hoàn cảnh hiện tại có thể thành tựu,
thì công lực sẽ cao hơn người xưa.
phương pháp là quan trọng,
nhất định phải kiên nhẫn bền chí, làm thật.
tụng kinh là tu niệm Phật tam muội,
luôn luôn chuyên niệm A Di Đà Phật là cầu sanh Tịnh Độ
là nâng cao phẩm vị,
đây là sự thật ,những chuyện khác đều là giả
phải làm thật.
chúng ta xem tiếp đoạn phía dưới,
" ám hợp đạo diệu,xảo nhập vô sanh".
"vô niệm dữ vô sanh.viên phi phạm phu chi sở năng",
kẻ phạm phu làm sao có thể không có ý niệm,
không có ý niệm thì là thành Phật rồi
phía dưới nói, "viên giáo bát địa Bồ Tát,
ly nhất thiết tâm ý thức phân biệt,

thỉ danh chân đắc vô sanh pháp nhấ".

vô sanh người nào chứng đắc? Là Bát Địa Bồ Tát.

Bát Địa này là viên giáo,

kinh Hoa Nghiêm,kinh Pháp Hoa là viên giáo.

ly nhất thiết tâm ý thức phân biệt,

tâm, ý thức thứ sáu, không cần,

ý là mạt na thức, thức thứ 7

sự phân biệt của ý thức, sự chấp chươc của mạt na

chủng tử suy tàn của A Lại Da

ba cái này đều không cần nữa,

đây là cảnh giới gì? Là vô sanh pháp nhấ.

nhấ là thừa nhận, là đồng ý.là cho phép.

cho phép chuyện gì?

biến pháp giới hư không giới

tất cả các pháp bất sanh bất diệt,

tất cả các pháp vốn không sanh,

thì làm sao có diệt?

tất cả các pháp hiện tại chúng ta đang xem

đều là có sanh có diệt,

bát địa Bồ Tát xem tất cả các pháp là không sanh không diệt,

không phải cảnh giới của chúng ta,

chúng ta nghe không hiểu những lời này

thật sự là không sanh không diệt,

đến bây giờ chúng tôi xuất gia đã hơn 60 năm,
mới có một chút ít khái niệm,
khái niệm của không sanh không diệt.
có bao nhiêu người tu cả một đời
tất cả các pháp không sanh không diệt
cái khái niệm này không có biện pháp,
họ nghĩ không thông. Tại sao?
không thể nghĩ, nghĩ đến thì sẽ hỏng,
không thể nghĩ cũng không hiểu,
đúng vậy, bạn chưa có vào cảnh giới này.
bạn chưa đạt được bát địa Bồ Tát cái công phu này,
bát địa này là thiên định,
không phải tiểu định mà là đại định!
thấy được tất cả các pháp không sanh không diệt,
vậy chúng ta làm thế nào có được
cái khái niệm như thế?
chúng ta xem báo cáo khoa học
là các nhà khoa học phát hiện ra.
thời cận đại có một số nhà khoa học,
chuyên môn nghiên cứu vật chất,
vật chất là cái gì? Vật chất,
phương pháp dùng cùng với những gì Phật nói
là hoàn toàn như nhau,

tức là đem vật chất tách ra
xem xem rốt cuộc là cái gì.

trong kinh Phật

nói gọi vật chất nhỏ nhất là bụi, là vi trần
cái vật chất nhỏ nhất này.

vi trần còn có thể phân ra,
trong kinh Phật nói $1/7$,phân ra như vậy.

từ vi trần nào bắt đầu?

từ bụi lông bò (ngưu mao trần), lông bò tương đối thô.

trên đầu nhọn,cái lông bò này

trên đầu nhọn có một hạt bụi vi trần,

hình như là dính ở đó, nó có sức hút,

nó sẽ không rơi xuống,có một hạt bụi.

lấy hạt bụi này chia thành 7 phần,

$1/7$,bụi lông bò, lông dê thì nhỏ hơn,

lông dê lại chia thành 7 phần nữa,

$1/7$ gọi là bụi lông thỏ,

lông thỏ càng nhỏ hơn.

bụi lông thỏ lại chia thành $1/7$ gọi là thủy trần (bụi nước),

cái đó mắt trần của chúng ta không nhìn thấy được.

bỏ vào trong nước, nước có kẻ hở,

cái này bây giờ chúng ta đều biết,

quan sát dưới kính hiển vi, nước có kẻ hở,

hạt bụi vi trần này ở trong kẻ hở của nước
chạy tới chạy lui không có chướng ngại.
lại chia bụi thủy trần ra thành 7 phần,
1/7 gọi là bụi kim trần(bụi vàng)
vàng là kim loại, vàng bạc đồng sắt,
cái này độ kín khít tương đối lớn , lớn hơn nước,
nhưng vẫn còn có kẻ hở,
hạt bụi này rất dễ dàng lọt qua, không chướng ngại,
hiện tượng một vật chất nhỏ như thế.
lại đem bụi kim trần chia thành 1/7,
trong kinh Phật gọi là vi trần.
cái vật này còn có thể phân chia ra nữa,
đem nó chia thành 1/7.
1/7 này gọi là sắc tụ cực vi,
đại khái tức là hiện nay nói là cơ bản lập tử.
nó vẫn có thể chia ra nữa,
lại chia thành 1/7 thì gọi nó là cực vi chi vi.
cái này thì không thể phân ra được nữa,
nếu phân ra nữa thì sao? thì sẽ không còn,
hiện tượng vật chất không thấy nữa, là rỗng không.
cho nên nó cũng gọi là lân hư trần,
nó cùng với hư không là lạng giềng,
nếu phân chia tiếp nó sẽ là hư không,

cái này là do các nhà khoa học tìm ra được.

gần đây 80 năm phát hiện ra nguyên tử,

80 năm trước phát hiện ra nguyên tử,

lúc đó người ta cho rằng

nguyên tử là đơn vị vật chất nhỏ bé nhất,

không thể phân chia ra nữa.

theo sự tiến bộ của dụng cụ đo đạc khoa học,

lại có thể phá vỡ được nguyên tử,

phá vỡ ra xem xem nó là cái gì,

nhìn thấy được hạt nhân nguyên tử,

nhìn thấy được điện tử, và thấy được trung tử,

hóa ra nguyên tử là do những thứ này tổ hợp thành,

không phải là đơn thuần.

lại phá vỡ mỗi cái của những thứ này ra,

hạt nhân nguyên tử bị phá vỡ

điện tử bị phá vỡ, trung tử bị phá vỡ ra

thì phát hiện ra lạp tử, rất nhiều lạp tử khác nhau,

khoa học gọi nó là cơ bản lạp tử.

cái lạp tử này như cũ vẫn có thể phân ra nữa,

phân ra thì phát hiện, khoa học gọi nó là quark (khoa tử)

có nhiều đến mấy chục loại.

cái này nếu phân tiếp nữa,

thì phát hiện ra neutrinos (vi trung tử)

tức là trong kinh Phật nói cực vi chi vi,

tại sao?

vì phân tiếp nữa thì không còn nữa, là hư không.

nếu là "hư không" thì phát hiện ra hiện tượng gì?

là hiện tượng chấn động ý niệm.

sự phát hiện này là thành tựu rất là trọng đại,

cho nên các nhà khoa học rút ra kết luận, trên thế giới

vốn dĩ là không có vật chất những thứ này.

vật chất là giả, không phải là thật.

vật chất là cái gì?

vật chất là tướng ảo từ ý niệm sản sinh mà ra.

tức là cùng với "tướng do tâm sanh" ,"sắc do tâm sanh"

mà trong nhà Phật nói,

sắc và tướng cái mà Phật pháp nói

tức là hiện tượng vật chất,

hiện tượng vật chất nhỏ bé nhất

là cơ sở của vật chất,

nó từ đâu ra? Từ ý niệm mà ra.

cho nên trong kinh Phật có "tướng do tâm sanh"

"cảnh tùy tâm chuyển",

cảnh là hoàn cảnh vật chất,

là tùy theo ý niệm của người mà chuyển biến

những lời nói này trong kinh Phật,

mấy ngàn năm nay không có ai nói được tường tận
không có ai nói được rõ ràng,
dù cho nói được tường tận, nói được rõ ràng,
cũng không có người tin tưởng.
các nhà khoa học ngày nay,
dùng dụng cụ khoa học tối tân quan sát và đã chứng minh,
là thật không phải là giả.
cho nên các nhà khoa học cảm khái mà nói,
sự phát triển thời cận đại 400 năm của khoa học
nảy sinh ra những sai lầm nghiêm trọng,
cái sai lầm này chính là phép nhị phân.
các nhà khoa học đem các hiện tượng của vũ trụ này
chia thành 2 phần, trên vật lý và tâm lý
phép nhị phân này là sai lầm.
từ những phát hiện của hiện tại biết được
tâm lý và vật lý không thể tách rời,
nó là một không phải là hai,
tách rời ra thì nảy sinh ra
rất nhiều rất nhiều khái niệm sai lầm,
đã làm sai qua rất là nhiều chuyện.
cho nên khoa học đem lại cho chúng ta
không phải là hạnh phúc viên mãn,
tác dụng của mặt trái còn nhiều hơn cả mặt phải,

đây chính là sự hình thành sai lầm của phép nhị phân
các nhà khoa học bây giờ đã khâm phục Phật pháp,
gần đây họ mới phát hiện,
3000 năm trước
Phật Thích Ca Mâu Ni nói rất rõ ràng,
đến bây giờ mới chứng minh được những gì Phật nói là thật.
Làm thế nào Phật biết được?
Phật không cần các dụng cụ khoa học
là từ trong thiền định mà nhìn thấy,
nhìn thấy được chân tướng sự thật,
đây không phải là giả.
trong kinh nói Bát Địa trở lên,
trong kinh Đại Thừa thường nói,
những Bồ Tát Bát Địa trở lên,
đều nhìn thấy rõ,đều nhìn thấy tường tận.
chân tướng của nhân sinh vũ trụ,.
công phu của Phật là thiền định,
Phật phân chia thiền định thành 52 cấp bậc,
từ cạn đến sâu,52 cấp bậc,
52 vị Bồ Tát,
một cấp sâu hơn một cấp.
cạn nhất là Bồ Tát sơ tín vị,
thông qua thập tín,thập trụ

thập hành, thập hồi hướng, thập địa,

50 thứ vị.

Bát Địa trong Thập địa,

địa thứ 8, địa thứ 9

địa thứ 10 trong thập địa,

hướng phía trên là đẳng giác, diệu giác,

diệu giác chính là Phật viên mãn,

52 thứ vị đã đến đỉnh.

Phật nói với chúng ta rằng

không phải một mình ngài nhìn thấy.

những người bát địa trở lên đều nhìn thấy,

cái này không phải là giả.

cái năng lực này không phải chỉ một mình Phật có,

Phật nói với chúng ta rằng

mỗi người chúng ta cũng đều có,

cái năng lực này đã bị đánh mất,

tại sao nó bị mất đi?

vì ý niệm của bạn quá nhiều,

ý niệm của bạn quá tạp,

từ sáng đến tối,

rất nhiều vọng niệm, rất nhiều tạp niệm,

đánh mất đi năng lực của bạn.

chỉ cần buông xả vọng niệm phân biệt chấp chước,

tự tánh vốn có.

bạn xem câu thứ 4 "nào ngờ tự tánh,vốn không dao động"

của huyệt nang Đại Su

nói rõ chân tâm là bất động.

tâm của chúng ta hiện giờ là đang động,

tim đang đập, không đập thì sẽ chết.

có phải là chết thật không? Không phải

không đập thì sẽ thành Phật.

không đập là cái gì?

là trở về tự tánh vốn có,thì thật sự thành Phật

khi thành Phật thì cái xác thịt này không cần nữa.

cái nhục thân này là thân sanh diệt,

là A Lại Da biến hiện,tướng phần của A Lại Da

chúng ta khởi tâm động niệm là kiến phần của A Lại Da,

toàn bộ là giả.

khoa học phát hiện cho đến ngày nay,

vẫn chưa có thoát ly khỏi cái giả tướng này,

cái thật họ không nhìn thấy được,

họ chẳng qua là nhìn thấy được

tam tế tướng của A Lại Da,

vật chất thì họ đã hiểu tường tận,

hiện tượng tâm lý họ còn chưa hiểu rõ.

tam tế tướng của A Lại Da,

thứ nhất là nghiệp tướng, thứ hai là chuyển tướng,
thứ ba là cảnh giới tướng,
cảnh giới tướng là vật chất, họ đã hiểu rõ,
ý niệm đã được phát hiện,
nhưng ý niệm là cái gì thì họ không biết.
trong kinh Phật nói rất rõ ràng,
ý niệm là từ nghiệp tướng biến hiện ra,
nghiệp tướng, các nhà khoa học nói là năng lượng,
có lẽ nói là năng lượng
vẫn chưa hiểu tường tận.
trong kinh Đại Thừa có khoa học cao cấp
khoa học cao nhất ở trong kinh Đại Thừa.
bát địa Bồ Tát, bạn xem,
ly nhất thiết tâm ý thức
tâm ý thức, tam tế tướng của A Lại Da,
không cần những thứ này
chân tâm sẽ hiện tiền.
cho nên thi danh chân đấng vô sanh pháp nhãn,
cái này không phải là giả, họ đạt được thật.
"khả kiến thử nãi giả chi sở nan",
Thánh nhân là Địa Thượng Bồ Tát,
đến Bát Địa mới nhìn thấy được,
trước Thất Địa vẫn còn chưa được,

Như Lai huyền tri mạt đại tội trước chúng sanh",
khoảng cách giữa Phật Thích Ca và chúng ta,
chiều theo ghi chép của các vị tổ sư đại đức thời cổ của Trung Hoa
Phật diệt độ cho đến năm nay đã là 3041 năm,
người ngoại quốc thì nói là hơn 2500 năm.
chúng ta nên biết người Trung Hoa cổ xưa
rất là xem trọng lịch sử,
đối với việc khảo sát niên đại họ rất là kỹ càng.
sự ghi chép này của người Trung Hoa chúng ta có thể tin tưởng.
nhưng ở ngoại quốc thì là cách nói này.
chúng ta cũng tùy duyên,
chuyện này không quan trọng.
quan trọng là khai ngộ,
quan trọng là tự thấy ý nghĩa, cái này mới quan trọng.
nếu muốn khai ngộ,
phương pháp chính là giới định tuệ tam học.
giới là phép tắc, bạn phải giữ phép tắc,
cái phép tắc này bạn phải tin tưởng.
là phép tắc gì? Là phép tắc lớn,
nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu.
bạn có tin tưởng không?
đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa kia,
phải giữ cái phép tắc này.

nhất định không thể học quá nhiều,
học quá nhiều bạn sẽ phân tâm,
sức lực của bạn không thể tập trung.
chỉ có thể học một thứ, không thể học quá nhiều thứ,
một thứ này là gì? Một thứ này là tinh thông.
tôi dạy mọi người
tụng kinh Vô Lược Thọ 3000 lần là tinh thông,
tôi lại dạy mọi người
xem bộ Tập Chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ
30 lần.
xem trước bộ Tập Chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ
30 lần,
Tại sao? Vì lòng tin của bạn đã kiên định rồi
bạn sẽ thật sự hiểu rõ, hiểu tường tận,
bạn sẽ tin thật sẽ có thiết nguyện.
có tin thật, có thiết nguyện
thì sẽ không còn tư hào hoài nghi
thì phần chú giải này không cần xem nữa,
bạn đi tụng kinh là được.
chuyên tụng bộ kinh này
chính là tu niệm Phật tam muội,
một ngày tụng 20 lần,
tôi tin tưởng bạn tụng đến nửa năm,

mỗi lần khoảng nửa tiếng,
20 lần là 10 tiếng,
đây là gì? Đây là tu định,
tức là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu.
thời gian còn lại bạn niệm A Di Đà Phật,
Phật hiệu niệm không ngừng.
sau khi niệm hết 3000 lần,
không chắc là khi nào đại triệt đại ngộ
ý nghĩa trong kinh đều thông suốt hết.
lúc đó đến giảng kinh này,
cũng giống như là Phật Thích Ca Mâu Ni giảng vậy,
mới thật sự giảng thông bộ kinh này,
làm cho thánh giả ai ai cũng hoan hỷ,
ai ai cũng phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.
không làm như vậy không được.
vì giới mà đắc định,
vì phương pháp này mà bạn đắc tam muội;
vì định mà khai tuệ,
sau khi định đã thành tựu
đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh
vãng sanh đến thế giới Cực Lạc.
đương nhiên là vãng sanh thượng thượng phẩm.
đây là do may gặp đạo lành, xảo nhập vô sanh.

người xưa tin tưởng,
tuân thủ cái phương pháp này người khai ngộ không ít,
dù cho không khai ngộ,
bạn dùng phương pháp này thực nghiệm
một đời của bạn cũng không khai ngộ,
vãng sanh Thế giới Cực Lạc là chắc chắn.
Tại vì sao? Vì bạn nhất hướng chuyên niệm,
phù hợp với những gì trong kinh dạy,
phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm,
phát bồ đề tâm, tin thật nguyện thật
chính là phát bồ đề tâm,
nhất hướng chuyên niệm nhất định sẽ vãng sanh.
tôi có lý do tin tưởng,
lão hòa thượng Hải Hiền
đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.
còn về lão pháp sư Hải Khánh và mẫu thân của ngài Hải Hiền
tư liệu quá ít, chúng tôi không dám phán đoán.
còn phần tư liệu này của ngài Hải Hiền,
sau khi tôi xem xong,
tôi nhận thấy rằng ngài là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh,
chỉ là ngài không nói.
Tại sao không nói? Duyên không giống nhau.
nếu ngài sanh vào

thời đại của Phật Thích Ca Mâu Ni
ngài giảng kinh thuyết pháp
sẽ không thua kém gì Phật Thích Ca Mâu Ni;
nếu ngài sanh vào thời thịnh của nhà Đường,
thời đại của đại sư Huệ Năng,
ngài sẽ cũng bằng như Huệ Năng đại sư vậy,
hoảng pháp lợi sinh, làm bậc tổ sư.
nhưng sanh vào thời đại của chúng ta thì không được,
sanh vào thời đại này,
cái biểu pháp của ngài là rất đúng, hoàn toàn chính xác.
cách làm này của ngài
không ai không hoan hỷ,
bạn xem không cần danh, không cần lợi,
tài sắc danh lợi là vì chúng sanh của thời đại này
điên cuồng mà tìm cầu, ngài không cần.
cái bạn cần họ không cần,
cái họ cần bạn không cần,
không có mâu thuẫn lợi hại
không có mâu thuẫn lợi hại thì có thể chung sống hòa bình,
bạn chân thật niệm Phật, chân thật cấy cày,
trong tương lai vãng sanh sẽ thuận buồm xuôi gió
khi vãng sanh sẽ làm ra tấm gương vãng sanh
cho mọi người xem,

tuổi tác cao, đã ngoài 100 tuổi thân thể khỏe mạnh,
như người trẻ tuổi vậy,
cái này làm cho người ta hâm mộ.
người ta vợ vét của cái, bạn bố thí,
lấy cái gì bố thí?
lấy sức lao động để bố thí.
bạn xem cây cà hơn 100 mẫu đất,
những thứ lương thực, rau cải, trái cây thu hoạch được
là thu hoạch lớn, ngài ăn không hết,
ngài lại không đem đi bán,
vậy làm gì? Ngài cúng dường cho những người nghèo
những người cần ngài cúng dường
thọ ơn ngài là hàng trăm hàng vạn người,
tiếp nhận sự cúng dường của lão hòa thượng.
đây chính là biểu pháp bố thí Ba La Mật,
trì giới Ba La Mật, nhẫn nhục Ba La Mật,
tinh tấn Ba La Mật, thiền định Ba La Mật,
Bát Nhã Ba La Mật, ngài đang biểu pháp,
Bồ Tát Lục Ba la Mật toàn bộ đều làm được hết.
cho nên bạn xem kỹ chiếc đĩa ghi hình này,
chiếc đĩa ghi hình này xem hoài không chán.
nếu như bạn mỗi ngày
làm như cách mà tôi nói với bạn,

một ngày xem 3 lần
một năm, 1000 lần thì bạn sẽ khai ngộ,
không thể đại triệt đại ngộ,
thì cũng có tiểu ngộ, có đại ngộ,
bạn sẽ hiểu được rất nhiều đạo lý,
chúng ta tiếp tục xem phần phía dưới,
"khả kiến thử nãi giả chi sở nan,
an năng kỳ chi ư cụ phước phàm phu".
phước là đại danh từ của phiền não
phàm phu phiền não nặng,
không thể làm được vô niệm vô sanh.
" thị dĩ Thiện Đạo đại sư < Tứ Thiếp Số > viết :
kim thử quan môn đặng",
chú giải này của Quán Kinh,
<Tứ Thiếp Số > là do Thiện Đạo đại sư soạn,
ở bên trong có 16 quán,
"chỉ phương nhi lập tướng, trụ tâm nhi thủ cảnh,
tổng bất minh vô tướng ly niệm".
Tịnh Độ Tông không nói về vô tướng, không nói về ly niệm,
mà còn cái gì? Là chỉ phương,
xác định thế giới Tây Phương Cực Lạc,
lập tướng có thế giới Cực Lạc,
có Tây Phương Tam Thánh

khiến bạn trụ tâm tại Phật hiệu,
cái này gọi là trụ tâm thủ cảnh.
những cái khác là ở trong tâm
cái gì cũng đều không thể có, có tức là sai.
pháp môn Tịnh Độ ở trong tâm
cho phép có A Di Đà Phật,
những thứ ngoài A Di Đà Phật ra thì không thể có,
cái này thì rất dễ làm,rất là dễ dàng.
chúng ta hãy vứt bỏ hết
tất cả những ý nghĩ tạp niệm trong tâm
chỉ nhớ đến A Di Đà Phật,
trong hai đến sáu thời
chỉ giữ lại câu A Di Đà Phật này,
không cần làm cho vô tướng,không cần phải ly niệm.
đây là " Như Lai huyền tri", có thể biết trước,
" mạt đại tội trược phạm phu",
tội nghiệp tạo ra nhiều,
ô nhiễm nghiêm trọng, trược là ô nhiễm,
"lập tướng trụ tâm thường bất năng đắc",
lập tướng trụ tâm tùy thuận chúng sanh,
bạn cũng không làm được, bạn cũng không chịu làm,
" hà huống ly tướng nhi cầu sự giả".
tám vạn bốn ngàn pháp môn đều phải ly tướng,

A La Hán phải đoạn kiến tư phiền não,
niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc,
bạn có thể không cần đoạn kiến tư phiền não,
quá dễ dàng,thật sự là dị hành đạo
" tự vô thuật thông nhân, cư không lập xá",
cái này là dùng một thí dụ,làm không được,
bạn không có thần thông
làm sao bạn có thể ở trong không trung mà xây dựng?
ở trong không trung xây một căn nhà,
ai có thể làm được?

Tiểu Thừa A Na Hàm trở lên.

A Na Hàm có thần túc thông,
giống như Tôn Ngộ Không trong Tây Du Ký vậy,

Tôn Ngộ Không không thể bì với họ,
Tôn Ngộ Không chỉ có 72 phép biến hóa,
A Na Hàm không những chỉ có
thế gian ngũ thông đều đầy đủ,
chỉ có lậu tận thông là họ không có
chứng đắc lậu tận thông thì họ sẽ thành A La Hán,
Tứ Quả La Hán.

chúng ta xem tiếp đoạn phía dưới,
"thử phương tiện môn,chỉ phương lập tướng,
nhiếp tâm chuyên chú,tức thử vọng tâm,

trì Phật danh hiệu,niệm nhất Phật danh,
hoán trừ bá thiên vạn ức vọng tưởng ly niệm,
niệm đặc thuận thực,nãi vong năng sở,
tâm vô sở trú,Phật hiệu phân minh,
tiện khế vô trụ sanh tâm chi diệu đế".

tâm vô sở trú, ở trong kinh Kim Cang,
Lục Tổ Huệ Năng đại sư
dưới câu nói này mà khai ngộ.

Ngũ Tổ nghe báo cáo của Lục Tổ,
sau khi nghe xong liền trao y bát cho ngài,
ngài chính là Tổ đời thứ sáu.

chuyện này khó,không phải là chuyện dễ
nhưng nếu niệm Phật niệm đến thuận thực,
đến năng sở cái ý niệm này không còn nữa
lúc này là tâm vô sở trú,

Phật hiệu sẽ rất là rõ ràng,
tâm ở đâu? Biến pháp giới hư không giới,
bước vào cảnh giới của kinh Kim Cang.

chúng ta xem phần chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất là tường tận
"cái dĩ chúng sanh vọng tâm",
chúng sanh vọng tâm là hình dạng hiện tiền của chúng ta,
"niệm niệm tương tục",

niệm trước diệt niệm sau sanh

" như cấp lưu thủy,tòng vị tạm tức".

mỗi ngày chúng ta có bao nhiêu ý niệm

chính mình cũng biết không biết,,

Phật dạy chúng ta rằng

cái này cũng không thể không biết,

không biết là mê hoặc,biết là giác ngộ,

cái giác ngộ này giúp cho chúng ta buông xả tình chấp,

cho nên có ích lợi.

Bồ Tát Di Lặc dạy chúng ta

chúng ta nói một niệm,

một niệm là thời gian bao lâu,

Bồ Tát Di Lặc nói, một cái búng tay

có bao nhiêu ý niệm?

có 32 ức 100 ngàn niệm,đây là một búng tay.

100 cái 1000 là 10 vạn,

32 ức nhân cho 10 vạn,

320 ngàn tỷ,một cái búng tay.

khoa học hiện tại của chúng ta là dùng giây làm đơn vị,

một giây có thể búng bao nhiêu lần?

có người nói có thể búng được 7 lần,

tôi búng không tới, tôi búng không tới 7 lần,

tôi búng nhanh nhất chỉ có thể búng được 5 lần.

thì cứ nhân cho năm, 1600 ngàn tỷ.

một giây có sự sanh diệt 1600 ngàn tỷ lần,
nó ở ngay trước mắt bạn, bạn làm sao biết được?
bạn không cách nào phát hiện ra, vì nó quá nhanh.
cái hiện tượng này
các nhà lực học hiện đại đã phát hiện ra,
dụng cụ đo đặc lượng tử hiện tại
có thể nắm bắt được
1 giây trên 1000 ngàn tỷ, nó có thể nắm bắt được.
cách nói này của Di Lạc Bồ Tát,
Đại khái là một giây trên 1600 ngàn tỷ,
nhiều hơn khoa học hiện tại một chút,
cả cái vũ trụ này
xuất hiện dưới cái tần số này,
nếu như ý niệm bị cắt đứt,
vũ trụ sẽ không còn nữa.
không phải là xảy ra bùng nổ vũ trụ,
mà là từ ý niệm của chúng ta biến hiện ra,
ý niệm là chúa tể của vũ trụ.
nếu như chúng ta thừa nhận câu nói này,
khẳng định câu nói này,
tin tưởng những gì Phật nói là thật
thì cơ thể của chúng ta tự nó sẽ có thể chăm sóc được.
Tại sao? Dùng ý niệm tốt nhất,

đau bệnh gì cũng sẽ không có.
lão hòa thượng Hải Hiền làm ra tấm gương cho chúng ta xem,
112 tuổi,
thể lực như người trẻ tuổi,
ngài mỗi ngày tròng trọt,leo cây.
nhìn thấy một cây lớn ở cạnh chùa,
cành cây bị quằn xuống,
sẽ không tiện lợi cho người qua lại,
nên ngài dùng cưa leo lên cây cắt nó đi,
người 112 tuổi,
mang theo búa,mang theo cưa để cắt cành cây.
các Phật tử đến chùa ngài thăm ngài
ngài rất vui mừng
trước cửa ngôi chùa có trồng một cây hồng,
ra rất nhiều trái hồng,
ngài leo lên bẻ trái hồng,
hái cả một rổ xuống chia cho mọi người.
Tại sao ngài lại có sức khỏe tốt như vậy?
không có cái gì khác,
trong tâm ngài không có tạp niệm,không có vọng tưởng,
thân thể là hoàn cảnh vật chất,
cảnh tùy tâm chuyển!
thân thể của chúng ta không thể bì được với ngài

chính là vì chúng ta còn có vọng niệm,
còn có vọng niệm và tạp niệm.
chúng ta bây giờ đã hiểu rõ, đã minh bạch rồi
thì hãy niệm Phật niệm cho tiêu đi vọng tưởng và tạp niệm,
lão hòa thượng từ sáng đến tối,
24 tiếng đồng hồ chỉ có A Di Đà Phật,
ngoài A Di Đà Phật ra,
ngài cái gì cũng không có,
cho nên thân thể của ngài mới khỏe mạnh
A Di Đà Phật là thanh tịnh nhất,
là thiện lành nhất, là thù thắng nhất,
tại sao không niệm?
thân thể khỏe mạnh, niệm Phật thân thể sẽ khỏe mạnh.
có một ông họ Trương thỉnh giáo ngài,
ngài giữ gìn sức khỏe như thế nào?
ngài nói với ông ta là trì giới niệm Phật.
là nói thật, một chút cũng không sai.
trì giới là tu thân, thân sẽ không có trục trặc;
niệm Phật, tâm cũng sẽ không có trục trặc,
thân tâm khỏe mạnh, hơn 100 tuổi rất là tự tại.
thân thể của ngài,
tôi tin tưởng là có sự gia trì của Phật A Di Đà,
nếu không ngài cũng chưa chắc sẽ có thọ mạng lâu dài như vậy

có Phật lực gia trì, thì tự nhiên sẽ thọ mạng sẽ kéo dài
người tu hành thọ mạng lâu dài rất là nhiều.

chúng ta xem Liễu Phàm Tứ Huấn,
là người thế gian mỗi ngày sám hối nghiệp chướng,
đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức,

thọ mạng của ông ấy

vốn là chỉ có 53 tuổi,

nhưng 74 tuổi thì mới đi,

kéo dài tuổi thọ được 21 năm, là được kéo dài.

vào thời Đường có một cao tăng,

người Ấn Độ, Bồ Đề Lưu Chí,

rất nhiều người học Phật đều biết đến ông ấy,

ông ấy phiên dịch kinh điển rất là nhiều,

đại khái là trong lịch sử Phật giáo

là người xuất gia có tuổi thọ cao nhất,

hơn 150 tuổi mới vãng sanh.

duyên của mỗi người đều không giống nhau,

chỉ là biểu pháp cho mọi người xem.

Chương Gia đại sư lúc trước dạy tôi,

Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng,

không phải là giả.

bạn có cầu mà không có cảm ứng,

là bạn dụng tâm bất thiện,

vậy thì sẽ không cầu được.

nếu như tâm địa thanh tịnh hiền lương,

không có chuyện không cảm ứng,

cầu tài được tài,

cầu trí tuệ thông minh được trí tuệ thông minh,

cầu công danh được công danh,

cầu phú quý được phú quý,

không có thứ nào không cầu được.

Tại vì sao? Cảnh tùy tâm chuyển,

bạn sửa cái tâm cho ngay thẳng, tất cả đều sẽ hiện tiền

tâm của con người phải hiền lương,

luôn luôn nghĩ đến những chúng sanh khổ nạn,

ta sống ở thế gian này để làm gì?

là vì họ mà phục vụ, vì họ mà mưu cầu hạnh phúc,

là người như vậy Phật Bồ Tát sẽ gia trì cho bạn,

quý thân cũng ủng hộ bạn.

tâm của bạn là chân tâm, là tâm thanh tịnh,

nguyện của bạn là cái nguyện chân thật,

là vì lợi ích của chúng sanh, vì chánh pháp cửu trụ,

thì tự nhiên sẽ được sự gia trì của Phật lực.

lão hòa thượng Hải Hiền là như vậy,

Phật và Bồ Tát giao cho ngài

cái sứ mệnh hộ trì chánh pháp,

ngài đã làm được thật.
một đời không có vì bản thân,
vì chúng ta mà biểu pháp,
biểu pháp tam quy ngũ giới,
biểu pháp thập thiện, biểu pháp lục độ,
trong cuộc sống mấy mươi năm,
trong công việc và đời nhân xử thế,
bạn nơi nào cũng đều thấy được vị Bồ Tát đó.
trong những năm khổ nạn của mọi người,
ngài vẫn có thể sống hạnh phúc, sống viên mãn,
ngài làm ra tấm gương tốt nhất.

ý niệm của chúng ta, là vấn đề căn bản,
tức là vọng niệm tạp niệm quá nhiều, không hề ngừng nghĩ.

" kim nhược miễn cưỡng án nại, (hôm nay có miễn cưỡng có thể không chế nó)

thô niệm tuy đắc sảo tức, (vọng niệm mặc dù là được ngừng nghĩ)

tế niệm tòng vị tạm chỉ". (nhưng những ý niệm nhỏ không hề ngừng nghĩ)

cái tế niệm này, tôi có nói lúc nãy,

tế niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói

là tế niệm của A Lại Da.

" hành nhân thắng nhược thác nhận, tiện vân tương ứng" (nếu như hành nhân nhận
lầm, thì gọi là tương ứng)

đây là sai lầm nghiêm trọng

vọng niệm của chúng ta ít đi,

có được mấy phân thanh tịnh
thì sẽ có được một ít trí tuệ nhỏ,
nếu như nói đây chính là tương ứng, thì là sai,
khoảng cách với tiêu chuẩn của Phật pháp,
vẫn còn rất rất xa.
từ đó có thể thấy được tạo ra lục đạo luân hồi dễ dàng,
làm cho lục đạo luân hồi ngừng nghỉ thì khó,
vậy thì phải nhờ vào Phật A Di Đà.
phía dưới nói, "đại bi từ phụ",
đây là Phật A Di Đà,
hung khởi vô duyên đại từ,
"Thùy Từ" , Thùy từ,
" kỳ diệu phương tiện pháp môn" (pháp môn kỳ diệu tiện lợi)
đây chính là nói sự đại từ đại bi của Phật A Di Đà,
cái từ bi này không có khởi tâm động niệm,
gọi là vô duyên chi từ
hoàn toàn là từ chân tâm,
từ trong tự tánh mà biểu lộ ra,
đây chính là tín nguyện trì danh
là pháp môn vãng sanh Tịnh Độ.
"chỉ phương lập tượng",
chỉ định Tây Phương, dựng nên hình tượng,
Tây Phương có Thế Giới Cực Lạc,

thế giới Cực Lạc có Phật A Di Đà,
đề cho chúng ta "nhiếp tâm chuyên chú",
thu tâm lại, thu ở một nơi,
chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật,
chỉ niệm A Di Đà Phật,
nhất tâm hi vọng cầu sanh thế giới Cực Lạc, đây mới là đúng.
dùng cái tâm vọng niệm này " trì danh hiệu Phật,
niệm một danh hiệu Phật
hoán trừ bá thiên vạn ức vọng tưởng ly niệm,"
nói ra tác dụng của việc niệm Phật,
Tại sao phải niệm Phật,
khi không có niệm Phật
bạn sẽ có vọng tưởng và tạp niệm vô lượng vô số.
cái vọng tưởng và tạp niệm này
chính là cái nhân của lục đạo luân hồi,
có nhiều vọng tưởng và tạp niệm như vậy
là bạn đang tạo ra lục đạo luân hồi.
cho nên lục đạo luân hồi nó vĩnh viễn tồn tại,
nó sẽ không biến mất,
là nguyên nhân gì? Là do bạn ngày ngày đang tạo ra nó.
bây giờ kêu bạn thay đổi ý niệm lại
chuyên niệm A Di Đà Phật,
niệm A Di Đà Phật là tạo ra thế giới Cực Lạc,

vọng tưởng tạp niệm là tạo ra lục đạo luân hồi,
thế giới Cực Lạc là A Di Đà Phật
nhất tâm chuyên chú thành tựu.
chúng ta hôm nay cũng nhất tâm chuyên chú
cùng tương ứng với Phật A Di Đà,
mới có thể được vãng sanh thế giới Cực Lạc.
phải hiểu cái đạo lý này,
bạn mới chịu niệm Phật,
mới chân thật niệm Phật.
vốn dĩ không chịu buông xả
hiểu rõ rồi, minh bạch rồi,
ta cần phải buông xả.
buông xả cái gì? Buông xả luân hồi,
không tạo ra luân hồi nữa.
câu Phật hiệu này phải bắt chước lão hòa thượng Hải Hiền,
ngài đã niệm hết 92 năm,
mục đích là gì?
mục đích là kêu chúng ta phải nhìn cho tường tận, nhìn cho rõ ràng,
bắt chước theo tấm gương của ngài là được.
rất là đơn giản.
ngài không biết chữ, không có đi học qua,
cả đời của ngài không có học qua kinh giáo,
cũng không có niệm qua chú,

chỉ một câu A Di Đà Phật thì viên mãn thành tựu.
nam nữ già trẻ,hiền ngu bất hảo,
mọi ngành mọi nghề tất cả đều không có chướng ngại,
chỉ cần bạn chịu làm,
thì kiếp này của bạn có thể vãng sanh bất thối và thành Phật.
vậy phải niệm cho thuần thực,
không khởi tâm không động niệm,
năng sở không còn nữa.
vẫn có năng có sở,là khởi tâm động niệm.
không khởi tâm không động niệm,
không phân biệt không chấp chước,
"Phật hiệu phân minh",
thì câu Phật hiệu này sẽ tự nhiên sanh khởi,
không phải là từ trong ý thức sanh khởi,
ý thức sanh khởi là có phân biệt chấp chước
vậy từ đâu sanh khởi?
từ tự tánh sanh khởi,
từ chân tâm sanh khởi,
không khởi tâm không động niệm là chân tâm.
trong chân tâm sanh khởi cái Phật hiệu này,
tức là "ám hợp đạo diệu" (khớp với đạo lành),
bạn không có công phu tu thiền định,
thiền định là công phu tối thượng thừa

nó xuất hiện ngay ở thân bạn,
thì sẽ khế nhập trong kinh Kim Cang Bát Nhã
nói là " vô trụ sanh tâm chi diệu đế" (chân lý vi diệu của vô trụ sanh tâm)
ứng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm (tương ứng với vô sở trụ ,thì sanh khởi cái tâm kia).
cái này là ý nghĩa gì?
nói rõ với chúng ta rằng
Huệ Năng đại sư ở một câu nói mà khai ngộ,
đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.
những người niệm Phật chúng ta có thể đến được cảnh giới này.
khi nào đến được? Niệm Phật thuần thực,
năng sở tâm không còn nữa,
năng sở là phân biệt chấp chước
tâm vô sở trú mới là chân tâm hiện tiền,
Phật hiệu rõ ràng
cái Phật hiệu này là từ
vô trụ sanh tâm sanh ra, ám hợp đạo diệu (khớp với đạo lành)
cùng với tám vạn bốn ngàn pháp môn
và con đường thành Phật (thành Phật chi đạo) tương ứng.
người ta nếm đủ trăm đắng ngàn cay,
dùng thời gian vô lượng kiếp
mới có thể chứng đắc bát địa;
bạn trong một đời
không có thời gian bao lâu,

một câu Phật hiệu niệm đến thuần thực
vạn duyên buông xả,
bạn sẽ cùng với cảnh giới của những vị đại Bồ Tát như nhau,
Huệ Năng đại sư trong kinh Kim Cang
chỉ một câu nói thì khai ngộ,
bạn cũng đến được cảnh giới này.
đây là thật, không phải giả.
chúng ta xem tiếp đoạn phía dưới,
"trì danh niệm Phật, nhập hữu đắc không".
chúng ta bắt tay làm là có tâm có niệm,
cũng tức là nói có khởi tâm động niệm,
có phân biệt chấp chước,
trong tâm chỉ nghĩ đến thế giới Tây Phương Cực Lạc,
chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật,
nghĩ sanh đến thế giới Cực Lạc
muốn thân cận cùng Phật A Di Đà,
nhưng không có nghĩ đến câu Phật hiệu này
khi niệm đến thuần thực,
rõ ràng cùng với cảnh giới mà Phật nói
trong kinh Đại Thừa hoàn toàn tương ứng
đã đắc không. Hữu thì giả có, không là thật không,
không là cái gì? Là tự tánh.
tự tánh là phi vật chất, phi tinh thần,

cũng là phi tự nhiên, cho nên gọi nó là "không".

có là câu Phật hiệu này,

tín nguyện trì danh là có,

đắc không là kiến tánh, minh tâm kiến tánh.

cho nên "tiềm thông Phật trí,ám hợp đạo diệu" (tiềm tàng thông với trí tuệ của Phật,khớp với đạo lành)

không có học kinh giáo,không có học tham thiền,

nhưng cảnh giới mà ngài đạt được

cùng với cảnh giới cao nhất của

Giáo Hạ và Thiền Tông hoàn toàn như nhau.

" xảo nhập vô niệm"

vô niệm thì sẽ thành Phật

"tức phàm thành Thánh.chí tai diệu dụng,bất khả tư nghì"

Giáo Hạ giống như Hiền Thủ, Thanh Lương,

đại triết đại ngộ, đại khai viên giải;

Tông Môn giống như Tuệ Khả,giống như Huệ Năng

những bậc tổ sư đại đức này,

minh tâm kiến tánh,kiến tánh thành Phật;

những người học Tịnh Độ thì là một câu Phật hiệu.

ở đây nói rất là rõ ràng,

mọi người nên ghi nhớ không quên,

một câu Phật hiệu hoán trừ

trăm ngàn vạn ức vọng niệm và tạp niệm,

cái gì cũng không nên nhớ,cái gì cũng không nên nghĩ,
chỉ niệm câu Phật hiệu này.
niệm cho hết sạch,không còn vọng tưởng nữa,
niệm cho hết sạch tạp niệm,
đây gọi là niệm Phật thuần thực,
đây chính là sự cạn sâu của công phu.
công phu đạt đến cảnh giới này,
vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ là thượng bửi thượng sanh,
sanh đến thế giới Cực Lạc,
tức là Viên Giác Địa Thượng Bồ Tát,
rất là nhanh, địa vị rất cao,
cho nên rất nhiều người không dám tin.
chúng ta nhất định phải hiểu,
đây là chân tướng sự thật,
Phật không có vọng ngữ, Phật không lừa gạt chúng sanh.
chúng ta bước vào cảnh giới này ,
bản thân có biết không? Biết
trong cuộc sống ngày thường,
vọng tưởng tạp niệm không còn nữa,
phân biệt chấp chước không còn nữa,
nhưng mọi thứ vẫn rõ ràng,mọi thứ vẫn phân minh,
một chút rối loạn cũng không có.
giống như lão hòa thượng Hải Hiền vậy,

cái cần nói thì sẽ nói,
cái không cần nói thì không nói,
không làm cho người khác có nghi hoặc,
không làm cho người khác khởi vọng niệm.
lão hòa thượng muốn thường nhắc nhở mọi người,
trong lòng của mọi người đều là vọng niệm,
đều là vọng tưởng, không nói,
chính là một câu Phật hiệu dạy cho bạn,
cao minh đến tột cùng.
bạn hỏi tôi cái gì, không có.
bạn lại hỏi tôi thì tôi sẽ nói,
những thứ mà bạn cần
đều nằm ở trong câu Phật hiệu
một câu Phật hiệu,
là danh hiệu của tất cả chư Phật Bồ Tát đều nằm ở trong đó,
không cần niệm những thứ khác,
niệm một câu A Di Đà Phật;
tất cả kinh giáo, tất cả các pháp môn,
đều nằm hết trong câu Phật hiệu này,
niệm câu Phật hiệu này thì có được
tất cả kinh pháp của tất cả chư Phật trong vũ trụ
đều nằm hết ở trong này,
khi đến thế giới Cực Lạc toàn bộ sẽ hiểu hết,

không phải là gạt mọi người,
đích thực là ám hợp đạo diệu.
Ba vị Bồ Tát của Lai Phật tự,
tôi tin rằng đều đạt được cảnh giới này,
tức là vô trụ sanh tâm cái cảnh giới này,
họ đều đã đạt được.
thời gian hôm nay đã đến
chúng ta tạm học đến đây.

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 13)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Hiệp hội giáo dục Phật Đà Hương Cảng 2014/3/24 檔名 : 02-041-0013 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngài Mời mọi người cùng tôi quy y tam bảo A xà lê tôn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm Thị tông kim nhật, nãi chí mạng tôn quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn Quy y Tăng già, chư chúng trung tôn A xà lê tôn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm Thị tông kim nhật, nãi chí mạng tôn quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn Quy y Tăng già, chư chúng trung tôn A xà lê tôn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm Thị tông kim nhật, nãi chí mạng tôn quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn Quy y Tăng già, chư chúng trung tôn Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 160 hàng cuối cùng Xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ "Phù chúng sanh chi sanh diệt tâm, xử xử năng duyên độc bất năng duyên ư bát nhã Tu vị đẳng thừa biệt giáo địa thượng chi Bồ Tát phương năng khế nhập, ư vô trụ thời tức sanh tâm ư

sanh tâm thời tức vô trụ". Chúng ta xem đoạn này đây đều là nói chân tướng sự thật phàm phu không nhận ra được tự tánh trong Đại thừa Kinh thường nói "Nhất niệm bất giác nhi hữu vô minh". cái niệm này nếu bất giác tức là vô minh thế nào là bất minh? Giác tức là minh không nhận ra giác, thì sẽ trở thành bất giác giác là tự nhiên thông đạt tất cả các pháp cho nên gọi là bản giác, nó vốn dĩ là giác ngộ cái niệm này nếu bất giác, thì bản giác sẽ bị biến chất, nó biến thành A Lại Da, A Lại Da chính là bất giác, Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều là do A Lại Da sản sinh ra, a lại da là tâm sanh diệt giác tâm không sanh không diệt, giác tâm chính là tự tánh A Lại Da ở mọi nơi đều năng duyên. trên thực tế là nói tam tâm, tam tâm là nhất thể, từ chấp trì chủng tử mà nói thì gọi là A Lại Da, từ phân biệt mà nói thì gọi nó là ý thức, từ chấp trước mà nói thì gọi nó là Mạt Na. từ đó chúng ta hiểu rằng Mạt Na cùng với Ý Thức chính là tác dụng của A Lại Da tác dụng của hai loại này là một cái là phân biệt, một cái là chấp trước chấp trước là gốc rễ của kiến tư phiền não, phân biệt là gốc rễ của sở tri chướng. cái năng lượng mà ý thức thứ 6 có thể duyên tới là lớn nhất, biến pháp giới hư không giới nếu không có nó thì duyên không tới tức là duyên không tới được Bát Nhã pháp thân, bát nhã, giải thoát là tam đức của tự tánh nó duyên không tới được pháp thân, duyên không tới được Bát Nhã, tại sao? pháp thân, bát nhã đều là không có hình tướng, duyên phải cần có đối tượng chúng ta xem phía trước ngũ căn, mắt tai mũi lưỡi thân nó có thể duyên được là hiện tượng vật chất nhãn duyên sắc, nhĩ duyên thanh tỷ duyên hương, thiệt duyên vị, thân duyên xúc gọi là ngũ trần, nó có đối tượng ý thức thứ 6 là tâm nó không phải là vật chất, nó là ý niệm ý niệm có thể duyên pháp, nó có thể nghĩ đến quá khứ, nó có thể nghĩ đến vị lai, công năng lớn nhất tâm sở tương ứng với nó 51 thứ đều đủ cả, không có thứ nào không tương ứng cho nên trong kinh Phật nói, nó bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới Bên trong có thể duyên đến tam tế tướng của A Lại Da, a lại da là nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng nghiệp tướng, trong khoa học hiện nay nói là năng lượng nó là hiện tượng sóng chấn động, tức là nhất niệm bất giác chuyển tướng tức là ý niệm, khoa học gọi là thông tin có thể duyên đến được; cảnh giới tướng là vật chất cảnh giới tướng bây giờ gọi nó là hiện tượng vật chất đối lập với nó là hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần tức là thông tin (tức là ý niệm) tất cả các pháp từ tâm suy nghĩ mà ra tức là ý niệm đích thực các vật lý học lực học hiện nay đem mục tiêu đối chuẩn với 3 vấn đề này, vật chất được vạch rõ ra, triệt để được làm sáng tỏ, bây giờ thông tin còn chưa làm sáng tỏ, rốt cuộc nó từ đâu đến, còn chưa biết. hiện tượng vật chất cái này cũng là 30 năm gần đây được phát hiện ra, tiến sĩ người Đức - Max Planck

dẫn đầu cái nhóm nhỏ này, chuyên môn nghiên cứu vật chất rốt cuộc là cái gì? tìm ra một vật chất nhỏ nhất, nhỏ đến không thể nào nhỏ nữa vật chất trong kinh Phật gọi là Cực vi sắc, vi nghĩa là cực nhỏ, sắc tướng cực kỳ bé nhỏ, mắt trần không nhìn thấy được, thiên nhãn cũng không nhìn thấy được, Huệ nhãn của A La Hán cũng không nhìn thấy được. trong kinh Phật nói, thiên nhãn của A La Hán có thể nhìn thấy được vi trần. người ở cõi trời dục giới, sắc giới cũng đều không nhìn thấy được, A La Hán có thể nhìn thấy được, đây là những thứ gì? những thứ này chính là trong khoa học hiện nay nói là "nguyên tử" những nhà khoa học vào 80 năm trước phát hiện ra nguyên tử. cho rằng nguyên tử là vật chất cơ bản, không thể nào phân ra nữa, vì nó là nhỏ nhất. đâu biết rằng mấy năm gần đây khoa học không ngừng tiến bộ, ngày một đổi mới, những dụng cụ khoa học mới được phát minh ra, có khả năng nắm bắt 1 giây trên 1000 ngàn tỷ, có thể nắm bắt được. cái này trong quá khứ nằm mơ cũng không dám nghĩ tới, dụng cụ khoa học cao độ như thế mới có thể tìm ra cực vi sắc ở trong kinh Phật nói tên gọi của khoa học gọi là trung vi tử hoặc gọi là vi trung tử đều được. cái này mới là vật chất bé nhỏ nhất, không thể phân chia ra được nữa, nếu phân chia ra nữa thì sẽ không còn. Phật gọi nó là lân hư trần, lân nghĩa là lóng giềng. nó cùng với hư không làm lóng giềng, tức là nó không phân chia ra được nữa, nếu phân chia ra nữa thì sẽ không còn thì là hư không. các nhà khoa học vẫn cứ phân chia nó ra, vừa phân chia nó ra thì thật là không còn nữa, phát hiện ra cái gì? phát hiện ra hiện tượng sóng chấn động của ý niệm từ đó cái nghi vấn này đã được giải đáp, vật chất là giả, nó là ảo tướng của ý niệm sản sinh ra, chúng ta đã sai lầm xem nó là vật chất, thực sự nó là giả, chỉ riêng cái vật chất này, mà chúng ta không thể phát giác ra, tại vì nó rất là nhỏ, tần số sanh diệt quá cao nếu chiếu theo Bồ Tát Di Lặc nói thời gian tồn tại của nó chỉ là một giây trên 1600 ngàn tỷ lần. nói cách khác, một giây nó sanh diệt bao nhiêu lần? tiền niệm diệt hậu niệm sinh ra, một giây sanh diệt 1600 ngàn tỷ lần, đơn vị là ngàn tỷ (Hán ngữ cổ gọi là Triệu) dưới cái tần số cao như vậy, làm sao mà biết được? đây gọi là gì? đây gọi là nhất niệm, một lần sanh diệt chính là nhất niệm, nhất niệm chính là một lần sanh diệt. từ nhất niệm mà nói, đây là hiện tượng tâm lý hiện tượng sanh diệt, trong nhất niệm này đầy đủ ngũ uẩn. trước kia chúng đối với ngũ uẩn ở trong kinh Phật nói đều không có hiểu rõ ràng, đều nảy sinh hiểu lầm, sắc thọ tưởng hành thức. người niệm < Tâm Kinh > rất là nhiều, có rất nhiều người dùng nó làm công phu sớm tối, bên trong "chiếu kiến ngũ uẩn đều là không" ai chiếu kiến? những nhà khoa học hiện nay đã nắm bắt được, nhưng vẫn không thể tìm ra kết quả, không bằng trong kinh Phật nói rõ ràng như vậy. họ phát hiện ra vi trung

tử, chính là phát hiện ra sắc, phát hiện ra thọ tướng hành thức, họ không có nói được rõ ràng như vậy, họ chỉ nói là hiện tượng sống chấn động của ý niệm nảy sinh trong cái ý niệm này có thọ, có tướng, có hành, có thức, bạn xem Phật nói rõ ràng như vậy. trong vật chất cơ bản, Cực vi sắc nó đầy đủ sắc thọ tướng hành thức, tức là nói vi trung tử, nó là sống, nó không phải là chết, nó có cảm nhận, nó biết suy nghĩ, nó hữu hành, hành là nối tiếp nhau không ngừng, tiền niệm diệt hậu niệm sinh ra đây gọi là hành, tức là nối tiếp nhau không ngừng. trên thực tế nó là giống nhau nối tiếp nhau, nó không phải là nối tiếp nhau thật nối tiếp nhau thật, là phía trước và phía sau phải như nhau, nhưng nó thì phía trước và phía sau không như nhau. chúng tôi nhìn thấy báo cáo khoa học mới chợt hiểu ra, thì ra chuyện là như thế. khẳng định Phật là nhà khoa học phi thường. làm sao Phật nhìn thấy được, sự huyền bí của vũ trụ này? bắt nguồn, nguồn gốc của vật chất, nguồn gốc của tinh thần, cái nguồn gốc của khởi tâm động niệm đó là gì? khoa học xem nó như là một mệnh đề để nghiên cứu. trong kinh Phật nói với chúng ta, nhất niệm bất giác gọi nghiệp tướng, cái nghiệp tướng này chính là bản thể của A Lại Da, từ cái nghiệp tướng này sinh ra ý niệm, gọi là chuyển tướng, chuyển là chuyển biến, nghiệp tướng là gốc rễ, chuyển biến là lá cành, từ trong chuyển biến sản sinh ra sắc, hiện tượng vật chất. cho nên ý thức thứ 6 có thể duyên tới A Lại Da, có thể duyên tới cực vi sắc, nhưng duyên không tới tự tánh. về bên ngoài, khoa học hiện tại đã đạt 2 đỉnh điểm một cái là vũ trụ vĩ mô, nghiên cứu thiên văn; cái thứ hai là đi hướng ngược lại, là thế giới vi mô, tức là cực nhỏ, cực kỳ bé nhỏ, đều có thành tựu nhất là lực học lượng tử, tức là nghiên cứu vũ trụ vi mô, cùng với trong kinh Phật nói là giống nhau. vũ trụ vi mô hiện tại họ vẫn chưa phát hiện ra, vẫn còn có một vấn đề lớn, đó chính là lớn nhỏ không hai (đại tiểu bất nhị) vi trung tử cực kỳ nhỏ bé, trong kinh Phật nói " giới tử nạp Tu Di" núi Tu Di đặt ở trong hạt cải hạt cải không có phóng to, núi Tu Di cũng không có thu nhỏ, vậy làm sao mà đặt vào? cái này tựa như con chip mà hiện nay khoa học dùng, bạn xem con chip, nó nhỏ hơn cả móng ngón tay út, nhưng bên trong nó chứa rất nhiều thông tin, còn có rất nhiều hình ảnh, từ trên máy tính thì nhìn thấy được, đây gọi là giới tử nạp Tu Di. những cái Phật nói còn thần kỳ hơn cái này, cực vi chi vi, tức là trong vi trung tử có vũ trụ, cả một vũ trụ nằm ở trong một hạt vi trung tử. nó có thể hiện tướng không? Có thể hiện, Huệ Năng đại sư nói, "nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp", là cả một vũ trụ nó hiện ra. nó hiện nhưng nó không có phóng đại, cái lớn nhỏ hiện ra là một không phải là hai quá vi diệu! nói cách khác, trong Phật pháp nói với chúng ta rằng, biến pháp giới hư không giới đều là từ tâm tướng sinh ra. đều là tự tánh biến hiện

ra, tâm hiện thức biến hiện tướng là tâm, tâm chính là tự tánh, tự tánh biến hiện ra; sản sinh ra biến hóa, biến nó thành lục đạo, biến nó thành mười pháp giới đây là A Lại Da, A Lại Da năng biến, tự tánh năng hiện nói cách khác, A Lại Da không thể hiện, nhưng nó có thể biến được, làm biến dạng đi cảnh giới mà tự tánh biến hiện ra. cái mà tự tánh biến hiện ra là nhất chân pháp giới, trong Tịnh Độ gọi là thực báo trang nghiêm độ, thật là chân thật, chân thật là không sanh không diệt. A Lại Da đi vào, thì biến nó thành sanh diệt, biến nó thành mười pháp giới, biến nó thành lục đạo luân hồi. cái tâm mà lục đạo phàm phu chúng ta dùng là vọng tâm, tức là A Lại Da. A Lại Da từ chân tâm biến ra, chân vọng không hai, chân vọng là nhất thể, giống như là hai mặt của nhất thể, có mặt phải, có mặt trái, nó là nhất thể, nếu chúng ta dùng mặt phải thì tức là nhất chân pháp giới, còn dùng mặt trái thì tức là mười pháp giới, tức là lục đạo luân hồi. sự việc này chỉ có trong kinh Phật nói được thấu đáo, nói được vi diệu, chúng ta hiện tại có thể hiểu rõ, nhưng không chín chắn, muốn chín chắn thì phải cần dùng công phu mấy năm. làm sao có thể khiến cho nó chín chắn? không thể dùng phương pháp của khoa học, dùng phương pháp của khoa học thì cùng với chân tướng sự thật sẽ không tương ứng, bạn sẽ mãi mãi không hiểu, những cái mà bạn có thể hiểu được chỉ đến đây là hết. đây là năng lượng của bất thức, nó có hạn chế, có giới hạn, phải dùng chân tâm, năng lượng của chân tâm là vô hạn chân tâm là cái gì? Phía trước chúng ta đã học qua, chân tâm tức là chánh niệm, tức là vô niệm. niệm có niệm không là vọng tâm, niệm thiện niệm ác là vọng tâm, niệm Phật pháp niệm thế pháp cũng là vọng tâm hữu niệm đều là vọng, vô niệm thì là chân. vô niệm cũng không phải là niệm gì cũng đều không có, niệm gì cũng đều không có, vậy chánh tà cũng đều hoàn toàn không có rồi. trong vô niệm có vô lượng trí tuệ, có vô lượng đức năng, có vô lượng tướng hảo, đây là tính cụ mà trong kinh Pháp Hoa nói, cũng là "nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí tuệ đức tướng" mà Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm đây là tính cụ, tự tánh vốn có. tự tánh có trí tuệ viên mãn, có đức năng viên mãn, trí tuệ và đức năng tuyệt đối không phải là từ bên ngoài mà cầu được, bên ngoài không có. bạn xem ở đây nói "xú xú năng duyên, độc bất năng duyên u Bát Nhã" (mọi nơi có thể duyên tới, nhưng chỉ không thể duyên tới Bát Nhã) Bát Nhã là trí tuệ, nó không duyên tới, Tại sao? Vì nó là vọng tâm. trí tuệ là chân tâm khởi tác dụng, vọng tâm duyên không tới chân tâm, cho nên nó duyên không tới Bát Nhã. Bát Nhã khi nào thì sẽ phát hiện ra? khi minh tâm kiến tánh thì sẽ phát hiện ra. mức độ như thế nào mới có thể minh tâm kiến tánh? Biệt giáo địa thượng Bồ Tát Bồ Tát viên giáo sơ trụ trở lên. kinh Hoa Nghiêm phân chia địa vị của Bồ Tát thành 52 cấp bậc, 52 cấp

bậc này hoàn toàn là sự cạn sâu của định công, tu thiền định cạn sâu chia thành 52 cấp bậc. 25 cái xếp theo thứ tự này, là từ dưới lên trên, thập tín, thập trụ, thập hành, thập hồi hướng, bốn mươi cái này cùng với thập địa là 50 cái. phải sơ địa trở lên, trong viên giáo, viên giáo sơ trụ bằng với sơ địa của biệt giáo. nói một cách khác, viên giáo là tính từ sơ địa biệt giáo, lại hướng lên trên xếp theo thứ tự 42 vị thứ, 42 vị thứ này đều là minh tâm kiến tánh đều là vĩnh viễn đoạn tuyệt khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước tất cả đều không còn nữa, còn cấp bậc gì nữa? phải nói là bình đẳng, có khởi tâm động niệm thì không bình đẳng, không có khởi tâm động niệm tất nhiên là bình đẳng. không sai, Bồ Tát ở Thật Báo Độ là bình đẳng thật, trong bình đẳng còn có không bình đẳng, vậy là cái gì? Tập khí dày mỏng không như nhau, tập khí ở phía dưới thì rất nặng nề, tập khí ở phía trên thì rất mỏng, cái này không như nhau. chúng ta phải hiểu, A La Hán đã đoạn tuyệt được kiến tư phiền não, nhưng tập khí vẫn chưa đoạn. tập khí phải đoạn sạch, thì họ sẽ không gọi là A La Hán, họ sẽ lên đẳng cấp, gọi là Bích Chi Phật. Bích Chi Phật phải đoạn trần sa phiền não, trần sa phiền não là phân biệt, thật sự làm được không phân biệt rồi, nhưng tập khí của không phân biệt vẫn còn. cho nên Bích Chi Phật buông xả phân biệt, họ sẽ tăng cấp bậc, họ là Bồ Tát. Bồ Tát có tập khí phân biệt, sau khi đoạn dứt được tập khí phân biệt rồi thì họ lại lên một bậc, là Phật trong mười pháp giới. Phật trong mười pháp giới vô minh vẫn chưa đoạn, vô minh đã đoạn dứt rồi, thì là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, phá được vô minh rồi, nhưng tập khí vô minh vẫn còn. tập khí của kiến tư phiền não có cách để đoạn, tập khí của trần sa phiền não cũng có cách để đoạn, nhưng tập khí vô minh thì không có cách để đoạn, Tại vì sao? Vì họ không khởi tâm không động niệm. không khởi tâm không động niệm bạn dùng cách gì để đoạn, bạn phải dùng phương pháp thì sẽ không khởi tâm động niệm sao? đó là thói chuyền của biên độ lớn, lúc này phải làm thế nào? cái này gọi là tùy vận (số), tức là tùy nó đi, thời gian lâu rồi tự nhiên sẽ không còn nữa, người xưa dùng cái thí dụ này, giống như là một chai rượu, trong chai có chứa rượu, đổ sạch rượu ra, cọ cho thật sạch, đến không còn một giọt rượu, ngửi ngửi vẫn có mùi, cái mùi này làm sao mất? Không có cách làm nó mất. chỉ có một cách, mở miệng chai ra để ở đó, để đến nửa năm, một năm ngửi lại thì sẽ không còn mùi nữa. phải cần thời gian rất dài, cái tập khí này mới đoạn hết được. sau khi đoạn hết tập khí, Thật Báo Độ sẽ không thấy nữa. trong kinh Kim Cang nói, " phàm là hữu tướng đều là hư vọng", không có nói Thật Báo Độ ngoại lệ. Thật Báo Độ không có sanh diệt, nó có thì cũng sẽ bị diệt mất, không còn nữa, đây gọi là ẩn hiện. Thật Báo Độ hiện tiền, đây là hiện; Thật Báo Độ

không còn nữa, là ản. nó không phải là sanh diệt, nó không có sanh diệt, có duyên nó sẽ hiện, không có duyên nó sẽ không hiện, nó ản đi, ản tàng đi, cho nên trong Đại Thừa Giáo nói là ản hiện. ản hiện đối với những người Thật Báo Độ mà nói là cá biệt, là biệt nghiệp, không phải cộng nghiệp. tập khí vô thi vô minh của một người đã đoạn dứt rồi, thì họ sẽ tỉnh lại, Thật Báo Độ của họ không còn nữa, họ sẽ đi đâu? Đi đến Thường Tịch Quang. cho nên tập khí vô thi vô minh không có chướng ngại gì, sẽ giống như Như Lai vậy, trí tuệ, thần thông, đức tướng không có chuyện không thể thực hiện được, có thể phân thân vô lượng vô biên, đến mười phương thế giới đảnh lễ Phật, đi cúng dường Phật đây là tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là tu huệ, phước huệ song tu, đắc đại tự tại. đầy đủ pháp thân, bát nhã, giải thoát, gọi là tam đức bí tàng, chân chính thường lạc ngã tịnh. pháp thân có thường lạc ngã tịnh bát nhã có thường lạc ngã tịnh giải thoát có thường lạc ngã tịnh, tức là không thể hồi quy Thường Tịch Quang, cần phải đoạn hết vô thi vô minh, thì họ sẽ về Thường Tịch Quang. về với Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Thường Tịch Quang ở đâu? Thường là không sanh không diệt, Tịch là thanh tịnh vô nhiễm, Quang là quang minh biến chiếu, chiếu toàn vũ trụ ở mọi lúc, ở mọi nơi không nơi nào không có mọi người chúng ta tất cả đều có chư Phật Như Lai trong Thường Tịch Quang. giống như là chúng ta ở trong cái phòng này có mười mấy cái bóng đèn, mỗi một bóng đèn mở lên, ánh sáng đều chiếu gọi khắp gian phòng này, ánh sáng và ánh sáng hòa chung vào nhau không tách rời cho nên đi vào Thường Tịch Quang, là cùng với Chư Phật Như Lai hòa thành một thể, đây là tự tánh. hòa nhập Thường Tịch Quang chính là trở về với tự tánh, trở về với tự tánh thì mới thật sự chứng đắc đại viên mãn. bạn sẽ ở đâu? bạn sẽ không nơi nào không có, không lúc nào không có (vô xứ bất tại, vô thời bất tại) tôi ngày ngày nghĩ đến Phật A Di Đà tôi muốn gặp ngài, Phật A Di Đà đột nhiên sẽ nhìn thấy được ở trước mặt, sẽ hiện thân ra. ngài có từ đâu đến không? Không có; biến mất rồi thì đi đâu? Cũng không có. không đến không đi, "đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận", (sanh ra tại đó, biến mất tại đó) đây là trong kinh Lăng Nghiêm nói. ngài nơi nào cũng có cho nên biến pháp giới hư không giới tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm ngài đều biết hết. khi nào được độ, khi nào cần đi chiếu cố cho bạn ngài cũng đều biết hết tuyệt đối sẽ không bỏ lỡ thời cơ nhân duyên. khi đó ngài đến thật, hiện thân thật, sẽ thuyết pháp thật cho bạn, giúp đỡ bạn thật, thành tựu cho bạn, cái này chúng ta phải tin sâu không nên nghi ngờ. "thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất pháp thân" (mười phương tam thế Phật, cùng

là một pháp thân) trong kinh Hoa Nghiêm nói. thập phương là nói không gian, vô cùng lớn, không có bờ bến, tại sao? Là tự tánh biến hiện. tự tánh không có bờ bến, cho nên hư không pháp giới cũng không có bờ bến. tự tánh không có ô nhiễm, tự tánh đầy đủ vô lượng trí tuệ đức năng. Tại vì sao chúng ta học Phật? Vì muốn trở về với tự tánh, trở về với tự tánh chúng đấng đại viên mãn. trở về với tự tánh cùng với tất cả vạn sự vạn vật cùng là nhất thể, chúng đấng được nhất thể rồi thì ở trong nhất thể này mới gọi là giác ngộ triệt để, cái việc cầu học này cũng được tốt nghiệp và chúng đấng đại viên mãn. cái đại viên mãn này, tiếng Phạn gọi là Đại Bát Niết Bàn cho nên Niết Bàn ở Trung Hoa cũng dịch là viên tịch, viên là viên mãn, tịch là tịch diệt. tịch diệt là gì? giống như hiện tại chúng ta nói là chân không, cái gì nó cũng đều không có. tuy là nó cái gì cũng không có, nhưng nó cái gì cũng đều có thể hiện ra được, kỳ diệu là kỳ diệu ở chỗ này. thật vậy, cái gì cũng không có, cho nên gọi nó là "không". cái "không" này không phải vô, không xem như "vô" để nói, nó gặp duyên sẽ hiện tướng, cho nên nói chân không bất không, diệu hữu phi hữu. diệu hữu là cái gì? Chúng ta cảm thấy có, đều là giả, đích thực không có tồn tại, là mắt của chúng ta nhìn sai, chúng ta không có nhìn thấy chân tướng, mà nhìn thấy vọng tướng, rất nhiều rất nhiều vọng tướng vướng vít với nhau, nên chúng ta ngỡ rằng nó là thật. kỳ thực nó không phải là thật, vốn dĩ là không có tồn tại, chúng ta ngỡ rằng nó tồn tại, từ sớm đã đi qua. bạn nghĩ thử xem một giây trên 1600 ngàn tỷ lần sanh diệt, bạn có thể không chế được 1 lần sanh diệt không? tuyệt đối không thể được. cây kim giờ của chúng ta từng giây từng giây đi qua, một giây bạn cũng không thể nắm bắt được, huống hồ là trong một giây có sự sanh diệt đến 1600 ngàn tỷ lần. một lần sanh diệt tức là một hình ảnh trên màn hình, hình ảnh trên màn hình của cả vũ trụ. vũ trụ từ đâu đến? Không phải là sự bùng nổ lớn, thập pháp giới y chánh trang nghiêm từ tâm tướng sanh ra, chủng tử của A Lại Da đó là "nhân", tâm tướng là duyên, tướng cái gì thì hiện ra cái đó, tất cả đều là tự làm tự chịu, đều không có can hệ với bất cứ ai. đây là chân tướng sự thật, chỉ có ở trong kinh Đại Thừa Phật nói được thấu đáo, nói được rõ ràng. từ đó chúng ta sẽ hiểu được, pháp thân, bát nhã, giải thoát đây là tự tánh, chỉ có biệt giáo địa thượng Bồ Tát họ có thể duyên tới, họ có thể nắm bắt được, người này chính là trong Thiên Tông nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ làm được. có người duyên tới được nơi này không? Có. lịch sử 2000 năm này của Trung Hoa tức là Phật giáo truyền vào Trung Hoa, công nguyên năm 27, năm nay là 2014, đến năm 2067 mới vừa tròn 2000 năm. trong 2000 năm này Phật giáo ở Trung Hoa có thành tựu gì? chúng ta xem trong <Ngũ Đẳng Hội Nguyên>, <Cảnh Đức Truyền Đăng Lục> ghi chép, đạt

đến cảnh giới này, chính là Biệt Giáo Sơ Địa trở lên, ước tính bảo thủ nhất của chúng tôi là hơn 3000 người ở Trung Hoa trong Thiên Tông. còn có Giáo Hạ, Hiền Thủ, Thiên Thai, Tam Luận, Pháp Tướng, những Tông Phái khác những người thành tựu cũng không ít. Tịnh Độ thì càng nhiều hơn, đây là dịch hành đạo, nan hành đạo đều có bấy nhiêu người, dịch hành đạo càng nhiều hơn. từ Tuệ Viễn đại sư, đây là thời Đông Tấn, ở Lư Sơn dựng lên Liên Xã (Niệm Phật Đường) đầu tiên, 100 mấy người cùng nhau niệm Phật cùng nhau tu, Viễn Công đại sư dẫn đầu, đây là Tổ sư đời thứ nhất của Tịnh Độ Tông chúng ta. truyền đến ngày nay, 1700 năm này vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc ước tính bảo thủ nhất là hơn 10 vạn người, sự công hiến của Phật giáo đối với Trung Hoa! vãng sanh đến thế giới Cực Lạc bằng việc thành Phật, so với các pháp môn khác là thành tựu họ mặc dù mình tâm kiến tánh, cùng với vãng sanh thế giới Cực Lạc thì không thể bì. vãng sanh thế giới Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, họ cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, Tịnh Độ được sự gia trì của Phật A Di Đà, tốc độ rất nhanh, ổn định, ổn định tức là bạn không chiêu ma chướng, sự gia trì của Phật lực, tất cả chư Phật đều gia trì bạn, tất cả thần Hộ Pháp đều chiếu cố bạn, cho nên gọi là dịch hành đạo. vô trụ sanh tâm là cùng một lúc (đồng thời) vô trụ chính là sanh tâm, sanh tâm chính là vô trụ. sanh tâm là trí tuệ Bát Nhã phóng quang phổ chiếu, vô trụ là tâm địa thanh tịnh bình đẳng, nhất niệm bất sanh, nhất niệm bất sanh là phóng quang phổ chiếu. "kỳ dư địa tiền chư hiền, nhưng thị đả thành lương tiệt, nhất thời sanh tâm, lánh nhất thời vô trụ", vô trụ bất sanh tâm, sanh tâm không thể vô trụ, "khả kiến phàm phu tuyệt phần" (cho thấy phàm phu không có phần) Tam Thừa Bồ Tát đều làm không được, phàm phu làm sao có thể làm được? "Kim thử Tịnh Độ pháp môn, giáo chúng sanh trì danh niệm Phật, lệnh chúng sanh tức niệm ly niệm, tiềm thông Phật trí, ám hợp đạo diệu, xảo nhập vô niệm, tức phàm thành Thánh". phương pháp này quá tuyệt diệu, tức niệm chính là một câu A Di Đà Phật, Ly niệm là buông xả những vọng tưởng tạp niệm khác, để trong tâm của chúng ta chỉ có nhất niệm, chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra bất kể ý niệm gì cũng đều không có, gọi là ly niệm, có câu A Di Đà Phật này là tức niệm, tức niệm ly niệm, ly niệm tức niệm. tiềm thông Phật trí, Phật trí là không có cái gì mà không biết, tiềm thông Phật trí chính là tiềm thông trí tuệ Bát Nhã của tự tánh vốn có. ám hợp đạo diệu, cái đạo này là thành Phật chi đạo, quá tuyệt diệu. xảo nhập vô niệm, tức là dạy bạn một câu A Di Đà Phật, niệm lâu rồi thì tự nhiên sẽ vô niệm mà niệm, niệm mà vô niệm. bạn nói họ có niệm, họ không có niệm; bạn nói họ không có niệm, nhưng danh hiệu của A Di Đà Phật họ lại tương tục bất đoạn (nói tiếp nhau không ngừng), một

niệm nối tiếp một niệm, tức phàm thành Thánh, thân của chúng ta là thân phàm phu lục đạo, khi thành Thánh, thế giới Tây Phương Cực Lạc là thân pháp tánh. cái thân thể hiện tại này của chúng ta là thân pháp tướng, là tướng phần của A Da Lai, chính là hiện tượng vật chất, thân của thế giới Cực Lạc không phải là hiện tượng vật chất, nó là từ pháp tánh biến hiện ra. pháp tánh là thanh tịnh, cho nên thân là thanh tịnh, pháp tánh không có ý niệm, cho nên tâm của họ là thanh tịnh bình đẳng giác, 5 chữ này chính là hình dung pháp tánh, đức năng, đức tướng. "cổ < Sớ Sao > viết", < Sớ Sao > của Liên Trì đại sư hai câu nói này nói rất hay, "Việt tam kì ư nhất niệm, tề chư Thánh ư phiên ngôn". Việt là siêu việt, tam kì là ba đại A Tăng Kì Kiếp Bồ Tát thành Phật, theo cách nói thông thường, A Tăng kì kiếp thứ nhất tu mãn Tam Thừa, tức là Thập Trụ, Thập Hành, Thập Hồi Hướng, A Tăng Kì kiếp thứ nhất A Tăng Kì kiếp thứ hai, Sơ Địa đến Thất Địa, 7 thứ vị; A Tăng Kì kiếp thứ ba, Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, 3 thứ vị, ba đại A Tăng Kì kiếp Biệt Giáo từ Thập Tín vị đến Thập Địa, tu mãn ba A Tăng Kì Kiếp Nhất Niệm Tịnh Độ thì là siêu việt, nhất niệm tức là niệm Phật, niệm A Di Đà Phật. có gương mẫu, có chứng cứ cho chúng ta xem, lão hòa thượng Hải Hiền của Lai Phật tự, lão hòa thượng Hải Hiền làm ra tấm gương cho chúng ta xem, nhất niệm của ngài siêu việt cả Bồ Tát ba đại A Tăng Kì Kiếp. bạn muốn hỏi tôi, Ngài Hải Hiền vãng sanh ở phẩm vị nào? Tôi không chút hoài nghi, cũng không cần nghĩ ngợi nói với bạn rằng, ngài vãng sanh là thượng thượng phẩm. Tề chư Thánh ư phiên ngôn, phiên ngôn tức là một câu Phật hiệu, dùng một câu Phật hiệu này cùng với tất cả chư Thánh, cái chư Thánh này là nói Thập Thánh, Từ Sơ Địa đến Thập Địa, bình đẳng với họ, Tề nghĩa là bình đẳng. chúng ta là phàm phu được cất nhắc đến bậc Bồ Tát của Pháp Vân Địa, quả là không cách nào tưởng tượng cái này là Đức Thế Tôn nói ở trong kinh, tuyệt đối không phải là vọng ngữ. chúng ta tu học không thể sợ sệt, xả bỏ tính mạng cũng không thành vấn đề, phải tu cho đến cùng. lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ khi ngài viết Chú Giải này là lúc ngài mang trọng bệnh, không phải là bệnh nhẹ, ai nhìn thấy cũng hi vọng ngài nghỉ ngơi, vì ngài quá mệt, từ sáng đến tối nằm rạp ở trên bàn bên cạnh chiếc bàn chất rất là nhiều tài liệu tham khảo cả tôi cũng phải giật mình, chất nhiều sách như vậy. tôi hỏi ngài từ đâu mà có? cảm ứng không thể nghĩ bàn, đều là một số người tìm thấy được tặng cho ngài, bạn đi tìm cũng không tìm được. chúng ta học một môn, phải tìm 10 mấy 20 loại tài liệu tham khảo, đều phải tìm 1, 2 năm. bạn xem tài liệu tham khảo của ngài, kinh luận 83 loại, trước tác của tổ sư đại đức 110 loại, tổng cộng tài liệu tham khảo dùng là 193 loại, chúng ta tận mắt nhìn thấy có thể không khâm phục sao? Rạp lay sát đất không nói lời

nào. ngài thân mang trọng bệnh, đây đều là thị hiện cho chúng ta xem, thị hiện cái khổ của chúng sanh hiện tại, thị hiện sự dũng mãnh tinh tấn không sợ ma bệnh cũng không sợ tuổi già, không chịu nghỉ ngơi, sau khi viết xong Chú Giải vẫn thường xuyên đính chính lại, cho đến khi làm xong bản thảo. chúng tôi quen biết nhau đã rất lâu, nếu như phải suy nghĩ đến sức khỏe của bản thân, mỗi ngày thời gian làm việc nhất định, cũng có thời gian nhất định để nghỉ ngơi, thì phần Chú Giải này của ngài sẽ phải kéo dài thêm mấy năm nữa. ngài sáu năm hoàn thành nó, nếu như phải nghỉ ngơi vậy thì sẽ mất 12 năm, không thể nghỉ ngơi, là vì Chánh Pháp cử trụ, vì sự lưu truyền của Tịnh Độ mà hi vọng công hiến. đã mấy lần bệnh nặng tái phát, ngài vẫn không chịu nghỉ ngơi. chúng ta hiểu được sự thật tình hình, đối với Chú Giải này, mỗi khi mở ra xem thì nhớ đến tình trạng lúc bấy giờ của ngài. ngài là vì ai? Là vì chúng ta. chúng tôi vì tiện lợi cho người sau, nên soạn tài liệu tham khảo này đối với việc học tập sẽ tiện lợi rất nhiều. hi vọng mọi người đều có được thành tựu giống như lão hòa thượng Hải Hiền vậy, Chánh Pháp được khôi phục, thì chúng sanh được lợi ích thật sự Chánh Pháp có thể khôi phục được không? không nằm ở bên ngoài, đều nằm ở bản thân của chúng ta. Đức Thế Tôn nói rất rõ ràng, cái gì gọi là Chánh Pháp? người có giảng kinh, người có nghe kinh người có tu hành, người có chứng quả (vãng sanh Tịnh Độ tức là chứng quả), tất cả những cái này đầy đủ thì tức là Chánh Pháp có giảng kinh, có nghe kinh, có tu hành, không có chứng quả, cái này gọi là Tượng Pháp. tu Tịnh Độ không có người vãng sanh, cái này là đạo tràng Tượng Pháp; có người vãng sanh, thì là đạo tràng Chánh Pháp. Lại Phật tự cái ngôi chùa nhỏ này, dùng cái tiêu chuẩn này để xem, nó là Chánh Pháp trong Chánh Pháp, thuần chánh chi pháp. ba vị vãng sanh đều là biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, chánh trung chi chánh, biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta cần phải học tập, cần phải tiếp bước theo họ. họ có thể làm được, thì chúng ta cũng có thể làm được, phải có lòng tin. nếu như bạn nói họ có thể làm được, tôi làm không được, vậy thì tiêu bạn rồi, bạn sẽ mãi mãi không làm được, Tại vì sao? Vì lòng tin của bạn không có. lòng tin là quan trọng hơn cả bất cứ gì! Đại Kinh Đại Luận, giống như trong kinh Hoa Nghiêm, Đại Trí Độ Luận đều nói, "tín vi đạo nguyên công đức mẫu, trường dưỡng nhất thiết chư thiện căn". Phật pháp từ lòng tin mà sanh ra, giáo huấn của Thánh Hiền cũng từ lòng tin mà sanh ra, không tin thì không còn cách. tại sao hiện nay văn hóa truyền thống bị suy đồi? tại vì mọi người không tin. rất có thể tương lai ở nước ngoài sẽ hưng thịnh lên, Tại sao? Vì người nước ngoài họ tin. cho nên chúng ta phải gây dựng lại lòng tin. cả đời của lão hòa thượng là biểu pháp dành cho chúng ta, là biểu pháp gì? chính là giúp cho

chúng ta tăng thêm lòng tin, lòng tin kiên định, tâm nguyện kiên định, quyết định vãng sanh. "Chí tai diệu dụng", chí là đạt đến tột cùng. kiệt tác của Phật A Di Đà thế giới Cực Lạc là kiệt tác của ngài, phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn, ai ai cũng viên mãn thành tựu Phật đạo, thật là không thể nghĩ bàn. chúng ta đọc trước đoạn văn phía dưới "Niệm Phật nãi tu hành chi kính lộ" (niệm Phật là ngõ tắt của việc tu hành) kính lộ nghĩa là đường tắt, nghĩa là đi con đường tắt, khoảng cách gần nhất gọi là kính lộ. "trì danh hựu vi tứ chủng niệm Phật chi kính lộ, (trì danh lại là ngõ tắt của bốn loại niệm Phật) xứng vi kính trung chi kính. (gọi đường tắt trong đường tắt.) hựu bổn kinh bất xướng nhất tâm bất loạn" (bổn kinh lại không đề xướng nhất tâm bất loạn) không đề xướng câu này, "trực dĩ phát Bồ Đề tâm, (cho đến khi phát tâm Bồ Đề,) nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật vi tông". (xuyên suốt chỉ niệm A Di Đà Phật là mục đích chính) tông nghĩa là tổng cương lĩnh của việc tu học, nguyên tắc chung của việc tu hành. "đản năng phát tâm chuyên niệm, giai khả vãng sanh, (nếu như có thể phát tâm chuyên niệm, đều được vãng sanh,) cố cánh vi minh xác giản yếu. (cho nên càng chứng minh rằng nó đơn giản, tiện lợi.) cố xưng Tịnh Tông đệ nhất kinh, (vì vậy mới gọi là đệ nhất kinh của Tịnh Độ Tông) nhân kỳ vi trực tiệt trung chi trực tiệt, (vì nó là dứt khoát trong dứt khoát) phương tiện trung chi phương tiện, (tiện lợi trong tiện lợi) tuyệt đãi viên dung, bất khả tư nghì. (tuyệt đối dung thông, không thể nghĩ bàn) lợi tế chúng sanh, thử kinh vi tối." (lợi ích cho chúng sanh, cho nên bổn kinh là số một) đích thực là Như Lai nói bổn kinh là đệ nhất kinh, một chút cũng không giả. chúng ta gặp được là pháp môn số một, quả là quá vinh hạnh, quá may mắn, làm sao có thể trong cuộc đời này gặp được cái pháp môn này. phía dưới chúng ta xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, "Kỳ tha pháp môn nãi chánh nhập vô sanh", (những pháp môn khác là chánh nhập vô sanh) con đường họ đi là con đường chánh (chánh đạo), nhập vô sanh pháp nhãn tức là minh tâm kiến tánh, tức là Bát Địa trở lên, "Cố vi nan hành đạo" (cho nên gọi là con đường khó đi) rất khó, không phải là khó giả, nhập môn cũng khó. nói một cách chân thật nếu chúng ta y theo nề nếp chính quy thông thường mà đi, chúng ta sẽ không thể nhập môn. điều kiện nhập môn là phải đoạn kiến hoặc, hoặc là mê hoặc, kiến là kiến giải (cách nhìn) cũng tức là nói chúng ta nhìn sai, phải chỉnh sửa cái nhìn sai lại, thì bạn mới có thể nhập môn. cái nhìn sai đầu tiên là gì? thân thể, gọi là thân kiến. bạn nghĩ thử xem, chúng sanh trong lục đạo ai không xem thể xác là chính mình? Phật nói cái này sai, thân không phải là ta (ngã) thân không phải là ta, vậy cái gì mới là ta? Phật nói với chúng ta, "Ta" là bất sanh bất diệt. cái thân này, là thân sanh diệt. nếu thân là ta, người chết

rồi, ta không phải cũng không còn nữa sao? vậy còn tu để làm gì nữa? Không cần tu. thân không phải là ta, hiểu cho rõ, nó là giả. thân là cái gì? Giống như quần áo vậy, cái này thì quý vị hiểu, quần áo không phải là ta. vậy là cái gì? Nó là vật sở hữu của ta. thân xác cũng là vật sở hữu của ta, không phải là ta. bạn phải hiểu rõ, hiểu tường tận điều này, thì đối với sanh tử sẽ không còn sợ hãi. sanh tử là cái gì? Tức là giống như thay quần áo vậy thôi, bộ quần áo này dơ rồi thì thay bộ khác, lục đạo luân hồi tức là thay quần áo, bạn thay đổi đi nẻo nào rồi, cái này bạn phải biết. phải phá vỡ thân kiến, nói cách khác, chúng ta làm thật thì sẽ không có vì thân xác mà lo nghĩ nữa, vì thân xác mà lo nghĩ là sai, phải vì ta mà lo nghĩ. ta là cái gì? Linh tính là ta không gọi là linh hồn, tại sao? Linh hồn là mê, nó không có Giác (ngộ). linh hồn, linh là giả, cần phải thay đổi một chữ, là mê hồn. nếu nó thật sự linh thì nó sẽ không thể nào đi đến tam ác đạo để đầu thai, khi nó đến nhân gian để đầu thai thì nó nhất định phải lựa chọn một gia đình đại phú đại quý để sanh ra hưởng phước, hưởng phước cả đời, đây mới gọi là linh. tính là linh, là linh tính. không mê tức là linh tính, nếu mê rồi thì là mê hồn. mê rồi, thì nó sẽ ở trong lục đạo luân hồi tìm cái thân xác, cái thân xác này hư hỏng đến không thể dùng được nữa, thì lại tìm một cái thân xác khác. tìm thân xác cũng không phải là tùy tiện mà tìm, phải có căn duyên với cha mẹ. căn duyên cũng đều là không tốt, chúng ta mê mà không giác, căn duyên gì? báo ơn báo oán, đòi nợ trả nợ, nếu như không có cái căn duyên này thì sẽ không đến đầu thai; phàm là đến đầu thai, Phật nói với chúng ta rằng không ngoài bốn cái duyên này. cho nên bạn mang thai không nên phá thai, bạn cố gắng sinh nó ra, cố gắng nuôi dưỡng nó cho tốt, nếu như nó đến là để báo ơn thì nó tự nhiên sẽ là hiếu tử cháu ngoan, tại sao? Là vì trong quá khứ nó chịu ơn của bạn. nếu như bạn phá thai, được rồi, bạn giết chết nó, nó vốn đến để báo ơn, bạn dùng cái thủ đoạn này đối đãi với nó, vậy là kết thành đại oán, nó sẽ trở lại, để làm gì? Nó sẽ trở lại để báo thù. nếu như nó đến để báo oán, vậy thì oán càng thêm oán, mối hận thù đó sẽ càng sâu hơn. nó đến là để trả nợ, vì trong quá khứ đã nợ bạn, bây giờ nó đến để kiếm tiền trả lại cho bạn, nuôi dưỡng bạn, bạn lại giết chết nó, trả nợ lại cộng thêm sát nghiệp, thì trở thành hận thù. còn nếu nó đến để đòi nợ, là cha mẹ thiếu nợ nó. Nó đến để đòi lại, bạn lại đi giết nó thì đời sau kiếp sau phiền phức sẽ rất lớn. vĩnh viễn rồi rắm không sáng tỏ, đời đời kiếp kiếp không phải là một đời một kiếp, chúng ta đã kết oán với biết bao nhiêu người! cho nên hiểu được sự thật tình hình, thì kiếp này có thiệt thòi cũng không sợ, bị mắc lừa cũng không sợ, Tại vì sao? Vì trả nợ, tôi đã trả hết rồi, không còn oán hận, không còn có ý niệm báo thù. đây gọi là gì? Đây gọi là biết thanh toán trả nợ, không nên tạo ác nghiệp nữa.

sau khi học Phật hiểu rõ rồi, nên dùng phương pháp giáo dục của Phật Đà biến tất cả các oan gia trái chủ, trở thành các đồng tham đạo hữu, pháp thượng thượng thừa, vậy mới là đúng. Phật pháp đem lại cho chúng ta lợi ích vô cùng thù thắng chính là cái này, đem việc đòi nợ trả nợ, ân ân oán oán tất cả biến hóa nó thành pháp quyền thuộc, chúng ta có chung một thầy, là chư Phật Như Lai đồng tham đạo hữu đều là Bồ Tát. chúng ta đi con đường dễ đi (dị hành đạo), không đi con đường khó đi. (nan hành đạo) "kim thử tịnh nghiệp, xảo nhập vô sanh" (tịnh nghiệp của hôm nay, sẽ được bất sanh bất diệt) nó quá vi diệu, chính là một câu Phật hiệu. tin thật nguyện thật, một câu Phật hiệu không nên gián đoạn, mọi lúc, mọi nơi trong tâm đều ở niệm Phật. dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng đối đãi với, tất cả mọi người, tất cả mọi sự vật. chỉ nên buông xả, không nên chiếm hữu. không nên trục lợi của người khác, không nên chướng ngại thiện pháp của người, nên phát thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác. người ta làm việc tốt, đối với bản thân họ có lợi ích, đối với xã hội, đối với mọi người đều có lợi ích, không những không nên chướng ngại họ mà ta nên nghĩ cách giúp đỡ họ, vậy mới là đúng. ta chịu giúp đỡ người khác, thì sẽ có rất nhiều người giúp đỡ ta; ta lúc nào cũng chướng ngại người khác, thì sau này ta sẽ nhận quả báo, ta muốn làm chuyện gì, thì cũng sẽ có rất nhiều người chướng ngại ta. nhân quả báo ứng, tơ hào không sai. vạn lần không nên vì ta hôm nay có quyền có thế, ta có thể chướng ngại họ; trên thực tế thì không chướng ngại được họ, con đường này có chướng ngại đi không thông, tôi sẽ đi con đường kia, nhất định phải hiểu điều này. trên thực tế vẫn tồn tại ý nghĩ sai lầm này, họ là đang chướng ngại chính bản thân họ, họ không có chướng ngại được người khác. trong một đời này phải thiện tâm thiện hành, duyên chưa đủ thì sẽ gặp rất nhiều chướng ngại không thể nào thành tựu được, nhưng những người có công đức viên mãn, không làm thì cũng viên mãn. không có chướng ngại, họ làm thành công mới được viên mãn; có chướng ngại, không thành công thì cũng được viên mãn. trong kinh Lăng Nghiêm nói, "Phát ý viên thành, viên mãn công đức" (thành tựu đủ hết các pháp công đức, chúng được Niết bàn) tại vì cái mà bạn phát tâm là chân tâm. Tại sao có chướng ngại? không phải nghiệp chướng của bản thân thì cũng là do chúng sanh phước mỏng, tất cả mọi mặt nhìn cho rõ ràng. vậy cái người mà chướng ngại ta, thật ra là không phải đang chướng ngại ta mà đang chướng ngại chúng sanh, chúng ta vì chúng sanh phục vụ họ gây chướng ngại cho ta vậy thì chúng ta không còn cách nào để phục vụ mọi người, chúng ta nên vui vì được rãnh rỗi, công đức lại viên mãn, vậy là họ lại tạo thêm tội nghiệp. tội của họ gây ra không phải là từ chỗ của chúng ta, vì chúng ta không có trách họ, chúng ta không

có chống đối họ, là họ gây tội với chúng sanh. "kim thử tịnh nghiệp, xảo nhập vô sanh" đây là con đường dễ đi (dị hành đạo) "niệm Phật pháp môn nãi tu hành chi kính lộ". Phật môn có quyển sách nhỏ, <Kính Trung Kính hựu Kính>, khi tôi mới học Phật thích xem quyển này. đường tắt(kính lộ) là so với ai? Đại Thừa so với Tiểu Thừa, Đại Thừa là đường tắt, Tiểu Thừa có khoảng cách xa; Đại Thừa so với Thiên Tông, Thiên Tông là đường tắt, Đại Thừa Giáo thông thường khi tu học rất khó; Thiên Tông so với Tịnh Độ, Tịnh Độ lại là đường tắt, Thiên Tông thì khó. Trong Tịnh Độ có 4 loại niệm Phật, Thật tướng niệm Phật khó, không phải người bình thường là có thể làm được, Quán tượng niệm Phật thì tương đối dễ, nhưng Quán tượng phải là những người kỹ càng, những người có lòng nhẫn nại, tính tình nóng nảy quán tượng sẽ quán không được. nếu bạn không tin thì thực nghiệm thử xem, 16 quán, quán thứ nhất quán thái dương, "lạc nhật huyền cổ". (mặt trời lặn tựa như trống treo) quán thành công là cái gì? mở mắt ra mặt trời ở trước mặt nhắm mắt lại thì mặt trời cũng ở trước mặt bất kể là khi nào khi bạn quán tượng, thì mặt trời sẽ ở trước mặt. bạn thử thử xem, bạn có thể quán được không? quán được rồi, dùng cái công phu này niệm Phật nhất định sẽ vãng sanh. lại có quán tượng niệm Phật, tượng Phật mà bạn thích bạn có mỗi ngày nhìn nó. cái này phải có phước báo lớn, Tại vì sao? Nếu như bạn không cần đi làm, sớm tối phải đối diện với tượng Phật; không đối diện được thì sao? Không đối diện được thì là quán không được, nhất định không rời khỏi tượng Phật. bây giờ phương pháp chúng tôi dùng là dùng hình ảnh, lúc trước chúng tôi ở Thư Viện Hoa Tạng, có thờ một tượng Phật bằng sứ màu trắng nền xanh lam, là tượng Phật A Di Đà, bây giờ chúng tôi vẫn còn thờ, một đời này của tôi không có thay đổi. đem hình ảnh của cái tượng này phóng to, rất là trang nghiêm. tấm hình này mình quan sát tỉ mỉ, Phật A Di Đà rất ít hiện cái tướng mạo này là tướng mạo đồng tử, chúng tôi thờ là tướng mạo của đồng tử. trong tâm nghĩ Phật A Di Đà thì cái tướng này sẽ hiện tiền, đây gọi là quán tượng niệm Phật. nhưng mà tiện lợi nhất, là trì danh, trong 4 loại niệm Phật nó là tiện lợi nhất, đường tắt trong đường tắt, đi đến thẳng con đường lớn Vô Thượng Bồ Đề, không cần phải rẽ queo, gọi là con đường dễ đi. cho nên, "trì danh nhất pháp (trì danh cái pháp môn này) hựu vi tứ chủng niệm Phật trung chi kính lộ (lại là đường tắt trong bốn loại niệm Phật) cố xưng vi kính trung chi kính.(vì thế mới gọi là đường tắt trong đường tắt). hựu bốn kính bất xướng nhất tâm bất loạn" (bốn kính lại không đề xướng nhất tâm bất loạn) Tại sao? nhất tâm bất loạn người bình thường làm không được, nhìn thấy câu nói này trong Kinh Di Đà thì họ sẽ sợ, vì cái này tôi làm không được, họ sẽ không chịu niệm Phật, tôi đã gặp qua những

người như vậy. Phạm Ngũ vốn dĩ cũng không có nhất tâm bất loạn, nói một cách khác, nhất tâm bất loạn là ngài Cưu Ma La Thập đại sư dịch, ngài đã dùng nhất tâm bất loạn, có lý không? Có lý. chúng ta niệm Phật niệm đến công phu thành khối thì có thể vãng sanh, công phu thành khối không phải là nhất tâm bất loạn, tức là trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, đây gọi là công phu thành khối, cái này mỗi người đều có thể làm được. có cái công phu này thì có thể tự tại vãng sanh, ba vị trưởng bối của Lai Phật tự đều đạt được đến cái cảnh giới này. Tại sao Cưu Ma La Thập đại sư dịch thành nhất tâm bất loạn? khi Phật A Di Đà đến tiếp dẫn sẽ dùng Phật quang chiếu gọi cho bạn, khi Phật quang chiếu gọi bạn, thì công phu của bạn sẽ được nâng lên gấp đôi, công phu thành khối tức là nâng lên đến sự nhất tâm bất loạn, ngài không có dịch sai. nhưng mà những người bình thường không hiểu, không nói rõ ràng họ sẽ không hiểu. những người sự nhất tâm bất loạn thì sẽ nâng lên lý nhất tâm bất loạn, Phật quang vừa chiếu xuống, thì công phu lập tức sẽ tăng lên gấp đôi. vậy những người không có công phu, Phật quang vừa chiếu xuống thì sẽ đến công phu thành khối. chỉ cần bạn có tin thật nguyện thật, trong lúc lâm chung đầu óc tỉnh táo, niệm 10 tiếng Phật hiệu, thậm chí là một tiếng Phật hiệu cũng có thể vãng sanh, đây chính là Phật quang phổ chiếu nâng bạn lên đến công phu thành khối. nhất định không thể hoài nghi, nhất định không nên xen tạp vọng tưởng và tạp niệm, tâm phải thanh tịnh. cho nên bình thường chúng ta phải luyện dùng tâm chân thành, bất luận là đối đãi với ai cũng phải dùng chân tâm, nhất định sẽ không bị thiệt thòi. không thể nói tôi đối với Phật là dùng chân tâm, tôi đối với những người bình thường thì dùng vọng tâm. họ dùng vọng tâm đối đãi tôi, tôi dùng vọng tâm đối đãi họ vậy là sai. vọng tâm dùng riết thành thói quen rồi, thì đối với Phật cũng vẫn là vọng tâm, đây tức là sai, phải sửa đổi nó lại. đừng sợ bị thiệt thòi, đừng sợ bị mắc lừa, có thiệt thòi, có mắc lừa cũng không sao, tại vì mục tiêu của chúng ta là ở Thế giới Cực Lạc, ta không muốn ở cái thế giới này, cái thế giới này cái gì ta cũng có thể buông xả được hết, không có tham luyến, không có chiếm hữu, bạn mới thật là tự tại! cõi lòng cõi mở, vui vẻ vô cùng, không có phiền não, không có âu lo, sinh hoạt bằng chân tâm, làm việc, đối nhân xử thế cũng đều dùng chân tâm. mỗi ý niệm của chúng ta đều là A Di Đà Phật, hi vọng tất cả chúng sanh đều có thể hiểu rõ, đều có duyên tiếp xúc với pháp môn Tịnh Độ, đều có thể tin thật nguyện thật chân thật niệm Phật, tương lai đều sẽ là đồng tham đạo hữu trong hội Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, tốt đẹp biết bao! người ta đối với ta không tốt, ta đối với họ tốt; người ta phỉ báng ta, ta tán thán họ, đối với bản thân có lợi ích rất lớn, tại vì sao? Vì

mình đã thật sự buông xả, không có mâu thuẫn với bất cứ ai. cái họ cần ta không cần, cái ta cần họ không cần, chúng ta không có mâu thuẫn lợi hại với bất cứ ai. người thế gian không buông xả được, tài sắc danh lợi, thất tình ngũ dục, không phải là những thứ này sao? những thứ này chúng ta buông xả hết, pháp thượng ứng xả, hà huống phi pháp. (pháp còn có thể buông bỏ được, huống hồ là không phải pháp) vậy chúng ta vẫn phải thành lập trường, thành lập học viện Hán học, thành lập trường đại học Phật Giáo, đó là cái gì? vì mọi người mà xây dựng, không phải là vì ta. chúng ta có duyên gặp được sự việc này, hi vọng thành tựu giúp cho Chánh Pháp cử trụ, giúp cho thành tựu nhân tài, đây là việc cần phải làm. tùy bản phận tùy sức lực mà làm, cũng không cần miễn cưỡng. bản kinh dứt khoát, chính là dùng phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật là tông chỉ, thiết yếu của việc tu học. "đản năng phát tâm chuyên niệm, giai khả vãng sanh" quyết định vãng sanh. "cổ cánh vi minh xác giản yếu. thị cổ thử kinh xưng vi Tịnh Tông đệ nhất kinh. nhân kỳ vi trực tiệt trung chi trực tiệt, phương tiện trung chi phương tiện, tuyệt đãi viên dung", tuyệt đãi nghĩa là tuyệt đối, tuyệt đãi viên dung là kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, đem bộ kinh này so với kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa nó càng viên dung, càng bất khả tư nghì hơn cả kinh Hoa Nghiêm và kinh Pháp Hoa, "Nhật Bản Tịnh Tông đại đức thoái trọng thử kinh, (đại đức Tịnh Độ Tông ở Nhật Bản xem trọng kinh này,) quá ư ngã quốc" (hơn cả nước ta, tức chỉ nước Trung Hoa) câu nói này là nói thật, những đại đức của Tịnh Độ Tông ở Nhật Bản này đại khái đều là vào thời Tùy Đường đến Trung Hoa để du học, họ thân cận với Thiên Đạo đại sư, Nhị Tổ của Tịnh Độ chúng ta, thân cận với Trí Giả đại sư, cho nên Phật Giáo của Nhật Bản, Tịnh Độ cùng Thiên Thai rất là hưng thịnh. họ tôn trọng Thiên Đạo đại sư tôn ngài là tổ sư khai sơn (hoặc có thể nói khai cơ) đời thứ nhất của Tịnh Độ Tông Nhật Bản, cái này chúng ta phải tán thán họ không mất gốc, họ tôn sư trọng đạo, ngài Thiên Đạo không có truyền giáo ở Nhật Bản, nhưng ngài chính là thủy tổ, họ tôn Thiên Đạo đại sư làm thủy tổ. "Hắc Cốc Đại Kinh Thích" bộ đại kinh này tức là kinh Vô Lượng Thọ, chú giải của kinh Vô Lượng Thọ, bên trong có một đoạn nói, "ư vãng sanh giáo", chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cái pháp môn (giáo pháp) này, "hữu căn bản diệc hữu chi mật" (có gốc rễ, cũng có cành và ngọn) Tịnh Độ có tam kinh nhất luận, vào thời đó, vào thời nhà Đường. kinh điển của Tịnh Độ ít nhất, vì nó dễ dàng, càng ít càng dễ dàng, chỉ có tam kinh nhất luận. trong tam kinh là lấy kinh Vô Lượng Thọ là căn bản, "Quán Kinh", "Kinh Di Đà", "Vãng Sanh Luận" những cái này gọi là cành và ngọn. "hựu thử kinh danh chánh vãng sanh giáo", (kinh này còn gọi là Chánh Vãng Sanh Giáo)

trong kinh Vãng Sanh Giáo kinh Vô Lượng Thọ là Chánh Vãng Sanh Giáo giới thiệu thế giới Cực Lạc rất là tỉ mỉ; "dur danh bàng vãng sanh giáo", (ba loại kia tên gọi là Bàng Vãng Sanh Giáo) dur nghĩa là ba loại kia, kinh Di Đà,kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật,Vãng Sanh Luận những kinh này gọi là Bàng Vãng Sanh Giáo "hựu thử kinh danh Vãng Sanh Cự Túc Giáo" (kinh này lại có tên gọi là Vãng Sanh Cự Túc Giáo) Tại sao? Vì nó mặt nào cũng đều nói được hết, tánh tướng, lý sự,nhân quả đều nói được hết, cho nên nó là cự túc (đầy đủ). "Tha kinh", (kinh khác) kinh Di Đà cũng nói được,nhưng nói rất đơn giản, so với bộ này thì kém rất xa,bộ này tường tận hơn; kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật chỉ nói có 2 loại, những cái còn lại không có đề cập đến, chỉ nói lý luận của Tịnh Tông, căn cứ đạo lý gì để kiến lập cái Giáo này. phải có lý cái thứ hai là nói phương pháp, phương pháp vãng sanh, nó chỉ nói có 2 loại này. lý luận chỉ có 2 câu nói, "thị tâm thị Phật,thị tâm tác Phật" (là tâm là Phật,là tâm sẽ thành Phật) đây là lý luận căn cứ của Tịnh Độ Tông, tại vì bạn vốn dĩ là Phật, cái này Phật ở trong kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa đã nói qua, phàm là đệ tử của Phật,bất luận là học theo Tông Phái nào, bất luận là tu theo Pháp Môn nào, cái lý luận này nhất định phải thừa nhận, nhất định phải tiếp nhận, không tiếp nhận thì không thể thành tựu được. nhất định phải tin tưởng Phật không có nói sai, mỗi một chúng sanh vốn dĩ đều là Phật, chỉ là mê muội đánh mất đi tự tánh. tự tánh đã mê muội rồi thì từ đó tư tưởng và cách nhìn nhận sẽ nảy sinh sự sai lệch ngôn hành có sự sai lầm nên mới biến nhất chân pháp giới, tức là Thực Báo Trang Nghiêm Độ thành thập pháp giới và lục đạo luân hồi. là ý niệm sai lầm biến hiện ra, thời gian biến hiện quá lâu dài nên không trở về được, nếu như không phải gặp được Phật Đà, chúng ta mãi mãi sẽ tiếp tục sai. trong luân hồi quá khổ, bây giờ chúng ta rất may mắn,gặp được Phật pháp, gặp được Đại Thừa,gặp được Tịnh Độ, đây là vô cùng may mắn. cái may mắn này cần phải chính mình hiểu rõ cho cặn kẽ, thì mới biết rằng ta quá may mắn; nếu như bạn đối với Tịnh Độ hiểu chưa được sâu sắc,chưa được thấu đáo, thì bạn sẽ không biết trân trọng. trong người bạn đang mang một báu vật,mà bạn không biết, cái báu vật này không khởi tác dụng, thì bạn cũng như cũ ở trong luân hồi,cái này là bạn quá sai lầm! "cứ thượng chi nghĩa" (căn cứ theo ý nghĩa ở trên) tức là căn cứ Hắc Cốc đại sư nói "Tịnh Độ Tông cảnh như Diệu Cao Phong đầu" (pháp môn Tịnh Độ cũng giống như đỉnh của núi Diệu Cao Phong) ý của ngài là cái ý này, đỉnh núi của núi Diệu Cao Phong "nhi bốn kinh chánh như phong đầu chi đỉnh tiêm". (bộ kinh này cũng giống như đỉnh ngọn trên đỉnh núi) lời này là thật,không phải là giả. chúng ta yêu cầu pháp, tuyệt đỉnh của tất cả các pháp là ở trong tay của chúng ta, là chúng ta

không biết tốt xấu, không nhận thức được, cho rằng còn có cái tốt hơn, đi khắp nơi tìm cầu, sai rồi. vậy ai nhận thức được, ai hiểu được? là ba vị trưởng bối của Lai Phật tự họ nhận thức được, họ hiểu được? cả đời của họ không đi tìm pháp môn thứ hai. họ có được thành tựu bao lớn? tôi khẳng định rằng tất cả họ đều là minh tâm kiến tánh, đều là pháp thân Bồ Tát, không phải là người phàm. chúng tôi nói lời này không phải nói tùy tiện, mà là xem sự hành trì một đời của ba người họ, cùng với sự biểu diễn sau cùng của họ. không bệnh mà đi, tự tại mà đi, giống như là đùa giỡn vậy, còn nói ta đi đây, thì là đi thật. làm cho mọi người phải kinh ngạc, người ta đi làm gì có cách đi như vậy! bạn đến bệnh viện mà xem thử, đi rất là đau khổ, hình hài rất là khó xem, làm gì có chuyện cười hi hi mà ra đi? vui vẻ như thế mà ra đi, họ ở đây làm nhiệm vụ biểu pháp kết thúc một đoạn đường. còn phía sau thì sao? Phía sau thì để cho người sau nối tiếp, giống như là chạy tiếp sức vậy, họ trao gậy cho người sau, rất là vui vẻ, rời khỏi con đường chạy của họ. cái pháp môn này là một câu A Di Đà Phật, tuyệt đỉnh, tuyệt đỉnh của tuyệt đỉnh, chính là câu này. bạn phải thật sự nhận biết, có thể nói trí tuệ của bạn sẽ viên mãn, bạn không cần dùng những thứ khác, cứ cái phương pháp này thì sẽ thành Vô Thượng đạo, nhất định đắc niệm Phật tam muội, nhất định đại triệt đại ngộ. không phải niệm Phật tam muội, không phải đại triệt đại ngộ, thì khi đi làm sao mà bạn được tự tại như vậy! "bổn kinh vị" (bổn kinh nói) bổn kinh nói, "đương lai nhất thiết hàm linh, (tương lai tất cả chúng sanh) giai y thử pháp nhi đắc độ thoát" (đều y theo pháp môn này đều được độ thoát) đây là Phật Thích Ca Mâu Ni nói đương lai nghĩa là tương lai, mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni còn 9000 năm nữa, về sau 9000 năm thật sự có thể học Phật đắc độ, có thể một đời thành tựu chỉ có bộ kinh này, chỉ có phương pháp này, chân thật niệm Phật. một đời của Ấn Quang đại sư dạy người, "Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ" tôi làm 1 con dấu đây là Ấn Quang đại sư truyền tâm pháp yếu, bạn muốn hỏi Ấn Quang đại sư người này là người như thế nào? 16 chữ này chính là bức ảnh của cuộc đời ngài đôn luân tận phận, đôn là yêu thương, luân là đồng loại, phạm vi mở rộng ra, cùng là người thì cần phải yêu thương nhau đây là đôn luân người thì có thân, có nhật, trước là từ gia đình mình, sau đó mở rộng đến gia tộc, mở rộng nữa là đến hàng xóm láng giềng, mở rộng nữa là đến xã hội, đến nước nhà, mở rộng nữa là đến toàn thế giới, "phàm là người, phải biết yêu thương nhau" (phàm thị nhân, giai tu ái) trong Đệ Tử Quy nói, đây gọi là đôn luân, tận phận là cái gì? Là làm hết bổn phận của mình, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, quan tâm tất cả chúng sanh, cố chiếu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, tận tâm tận lực, không cần hồi báo, đây

là tận phận. đây là pháp thế gian, pháp thế gian là nền tảng của pháp xuất thế gian, không có pháp thế gian, làm gì có Phật pháp? Phật pháp được thiết lập trên nền tảng của pháp thế gian. Tịnh nghiệp tam phước, phước thứ nhất là "hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp" , là nền tảng, không thể không nghiêm túc mà học tập. chúng ta học Phật tại sao không thể thành tựu? chính là nền tảng không có, nền tảng không đủ thâm hậu. phải hết sức cố gắng từ chỗ này mà bắt đầu, về sau thì mới có thể lớn mạnh được, mới có thể đơm hoa kết trái, rễ sâu gốc vững, rễ không sâu không được. đối với cái pháp môn này phải thật sự hiểu biết, đó chính là kinh tụng nhiều, nghe nhiều, giúp cho bạn hiểu biết được. thật sự nhận biết rồi, thì tâm bạn sẽ định, sau khi tâm định rồi thì có thể không cần kinh nữa, một câu A Di Đà Phật niệm cho đến cùng, khi đó bạn càng niệm sẽ càng thấy hoan hỷ. Tại vì sao? Vì câu A Di Đà Phật này, tất cả các kinh đều nằm trong đó, ta đã niệm hết, một bộ cũng không có bỏ sót; danh hiệu của tất cả chư Phật Bồ Tát đều nằm trong đó, cũng giống như vậy không có thiếu sót, một câu danh hiệu là đại viên mãn. "thị tri lợi tế chúng sanh", lợi ích chúng sanh, cứu tế chúng sanh, "thử kinh vi tối" (kinh này là số một) thì ta mới phát tâm buông bỏ hết kinh Hoa Nghiêm và những gì bình sinh thích nhất; chuyên học cái pháp môn này, chuyên học bộ kinh này, chuyên giảng bộ kinh này, bất kể là đi đến đâu đều là giảng bộ kinh. tôi còn co một học hàm của trường, là giáo sư trọn đời, tôi đến trường mở lớp để dạy cái gì? dạy kinh Vô Lượng Thọ, tôi mở lớp dạy cái phương pháp môn này. vì trường đại học này có khoa Hán Học, trong khoa Hán học chính là Nho Thích Đạo, cho nên tôi có thể mở lớp dạy cái pháp môn này. khoa Hán học có học vị, có cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ, là có học vị. "trì danh chi pháp, ám hợp đạo diệu, tối dị hành cố". ba câu cuối cùng này khuyến khích chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ, thật dễ dàng, không khó, thật thành tựu. bạn hãy xem tam lão của Lai Phật tự, là những người bình thường, trong xã hội không có địa vị, không có quyền thế, nghèo khó, cũng không có tiền bạc, cái gì cũng đều không có, ám hợp đạo diệu, tối vi hành cố. thời gian hôm nay đã đến, chúng ta tạm học đến đây.

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 14)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

2014 tỊnh Độ Đại Kinh Khoa chú (tập 14) 2014/3/25

檔名: 02-041-0014

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngài Mời mọi người cùng tôi quy y tam bảo A xà lê tôn niệ, ngã đệ tử Diệu Âm Thị tông kim nhật, nãi chí mạng tôn quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn Quy y Tăng già, chư chúng trung tôn A xà lê tôn niệ, ngã đệ tử Diệu Âm Thị tông kim nhật, nãi chí mạng tôn quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn Quy y Tăng già, chư chúng trung tôn A xà lê tôn niệ, ngã đệ tử Diệu Âm Thị tông kim nhật, nãi chí mạng tôn quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn Quy y Tăng già, chư chúng trung tôn Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 162 bắt đầu xem từ hàng thứ 5 xem đoạn cuối cùng "Đại Thánh thù từ, đặc lưu thử kinh". (đại Thánh rủ lòng từ bi, đặc biệt lưu lại bộ kinh này) "kinh vân: đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận. (trong kinh nói: vào thời tương lai, khi kinh đạo này diệt tận.) Ngã dĩ từ bi ai mãn." (ta lấy lòng từ bi thương xót) ngã (ta) này là Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng, "đặc lưu thử kinh chỉ trụ bách tuế". (đặc biệt lưu lại kinh này vẹn vẹn 100 năm) pháp vận của Phật 12 ngàn năm là kết thúc, khi đó Phật pháp ở thế gian này sẽ biến mất, Phật Thích Ca Mâu Ni lấy lòng từ bi vô tận, đem bộ kinh này lưu lại 100 năm. " kỳ hữu chúng sanh, trực tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ", có thể trong thời đại này gặp được bộ kinh này gặp được câu danh hiệu này đều có thể được độ. Hựu <pháp diệt tận kinh> trung, diệc cụ <Vô Lượng Thọ kinh> tối hậu nhập diệt chi thuyết" trong kinh Pháp Diệt Tận cũng là cách nói này. Chúng ta xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. "kinh vân: đương lai chi thế", nghĩa là tương lai, khi nói lời này, Phật Thích Mâu Ni còn tại thế, cũng tức là thời đại pháp này, thời đại này rất dài, có đến 10 ngàn năm. Phía sau còn nói đến, tuổi thọ của con người chúng ta ngắn nhất là 10 tuổi dài nhất là 8 vạn bốn ngàn tuổi. Từ 10 tuổi, mỗi 100 năm cộng thêm 1 tuổi cộng đến 8 vạn bốn ngàn tuổi,

đây tuổi thọ của con người cao nhất; lại từ 8 vạn 4 ngàn tuổi, 100 năm trừ đi 1 tuổi lại trừ đến 10 tuổi một tăng một giảm này gọi là tiểu kiếp. Đây là nhân gian, thọ mạng của người trong lục đạo. Hiện tại chúng ta đang ở là tiểu kiếp, đương thời Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, tuổi thọ của con người là 100 tuổi, 100 năm trừ đi 1 tuổi, Đức Thế Tôn nhập diệt đến thời hiện tại của chúng ta, theo sự ghi chép của người Trung Hoa là 3041 năm, 3000 năm thì trừ đi 30 tuổi, tuổi thọ của con người bây giờ là 70,70 tuổi. Lại qua thêm 1000 năm nữa, tuổi thọ của con người là 60 tuổi, lại qua thêm 2000 năm nữa, tuổi thọ của con người là 50 tuổi, cứ như vậy tuổi thọ của con người giảm cho đến 10 tuổi, pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn, vì về sau còn 9000 năm nữa. Đến tuổi thọ của con người 10 tuổi, lại 100 năm cộng thêm 1 tuổi pháp vận của Đức Thế Tôn vẫn còn. Từ lúc này càng trở về sau, Phật pháp sẽ càng suy, tuy rằng có thăng trầm bất thường nhưng sự suy vong so ra vẫn là nhiều. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu rằng, dù cho lại có được thân người cũng không dễ dàng gặp được Phật pháp. Cho nên Phật nói, "nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn" *(thân người khó được, Phật pháp khó được nghe) đoạn cuối cùng nói, "kim ư mạng thế, trược ác di thâm, chúng căn dữ liệt, cấu trọng chướng thâm", cấu là ô nhiễm, chướng là nghiệp chướng, ô nhiễm càng ngày càng nghiêm trọng, nghiệp chướng càng ngày càng sâu, "ác lãng thao thiên, độc diễm biến địa, Thế Tôn thù từ, (tạm dịch: tội ác đầy trời, cay độc khắp nơi, Thế Tôn rủ lòng từ,) nhưng đặc lưu thứ kinh dĩ tác từ hàng, (vẫn lưu lại bốn kinh để từ bi phổ độ chúng sanh) chánh hiển bốn kinh hưng khởi chi thắng duyên, (tỏ rõ cái duyên thù thắng sự hưng khởi của bốn kinh) trì danh pháp môn chi diệu dụng. (sự vi diệu của pháp môn trì danh). Phật ân thâm trọng, phẫn thân nan báo" (ơn Phật sâu nặng, dù có tan xương nát thịt cũng khó mà báo đáp được) những lời này của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ câu nào cũng đều là thật, phía dưới chúng ta hãy xem nguyên văn của chú giải. "thứ chánh hiển bốn kinh hưng khởi chi thắng duyên", chư Phật Như Lai cùng chung một nguyện vọng, hi vọng biến pháp giới hư không giới trong

Sát Độ của tất cả chư Phật chúng sanh lục đạo, lục đạo là khổ nhất hi vọng có thể sớm ngày thoát khỏi lục đạo luân hồi, sớm ngày viên mãn thành tựu Phật đạo. Việc này là Phật A Di Đà dẫn đầu, tất cả chư Phật đều có cái nguyện này, nhưng không có phát ra, tuy rằng có phát ra, nhưng không có thiện xảo phương tiện, chỉ duy có Phật A Di Đà ngài phát ra, ngài làm được quả là rất tuyệt diệu. Những chuyện này đều nằm trong kinh văn phía sau chúng ta có thể đọc được, đó chính là sự vi diệu của pháp môn trì danh chúng ta phải có định tâm, phải có trí tuệ, sự quan sát của trí tuệ khiến cho chúng ta nảy sinh lòng tin và tâm nguyện. Không có định thì sẽ không có tuệ, không có định thì cũng sẽ không có giới, nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ. Có giới định tuệ, gặp được cái pháp môn này, mọi người đều có thể thành tựu, đây là sự vi diệu sự vi diệu của pháp môn trì danh. Cho nên, giới định tuệ tam học chúng ta phải xem trọng. Chúng ta có phải cần học giới không? Cần phải học. Có cần phải đi học luật tạng không? Không cần thiết, chúng ta chỉ cần làm tốt được giới luật cơ bản là được. Giới luật cơ bản là gì? Sự kỳ vọng của tôi đối với các bạn học Tịnh Độ là chúng ta làm được 5 môn, chính là năm khoa mục, tam phúc, lục hòa, tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện, là đủ. Tam phúc là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, là cái gốc chính của giới luật. Điều thứ nhất, "hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng", chúng ta thực thi ở <Đệ Tử Quy>, "từ tâm bất sát" thực thi ở <Cảm Ứng Thiên>, câu cuối cùng "tu thập thiện nghiệp", đây là "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". <Đệ Tử Quy>, <Cảm Ứng Thiên>, <Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh> ba thứ này là cái gốc của Nho Thích Đạo Phật nói rất hay, ba điều này là "tam thể chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân". Ba điều tịnh nghiệp tam phúc lúc này chúng ta đã nói điều thứ nhất, điều thứ hai, "thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi"; điều thứ ba, "phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả". Bạn xem, mười câu phía trước tam phúc thành tựu bản thân, câu sau cùng phổ độ chúng sanh, là lợi tha, tự hành hóa tha, bản thân không có thành tựu thì không thể giúp đỡ người khác, người ta sẽ không tin tưởng. Trì giới

niệm Phật, niệm Phật, tin thật có thể giới Tây Phương Cực Lạc, tin thật có Phật A Di Đà, có tin thật nguyện thật, nhất hướng niệm A Di Đà Phật, thì nhất định sẽ được sanh Thế Giới Cực Lạc, nhất định sẽ được thân cận Phật A Di Đà. Sự tuyệt diệu của pháp môn trì danh! Phía dưới lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đưa ra thí dụ cho chúng ta, "kỳ như dinh dưỡng phong phú chi mỹ thực, khả tăng kiện giả chi thể lực". Giống như là ăn uống dinh dưỡng dồi dào, sau khi chúng ta ăn đối với thân tâm khỏe mạnh, thể lực tràn đầy cái ví dụ này là gì? Món ăn ngon dinh dưỡng dồi dào chính là cái pháp môn này, chính là bộ kinh điển này, nhất là cái bất khả tư nghì, chính là câu danh hiệu này. "phục như thù hiệu thần nghiệm chi linh dược" (lại giống như là phương thuốc thần kỳ linh nghiệm) thuốc đặc trị mà hiện tại nói là bệnh nặng gì cũng đều có thể chữa khỏi, có thể trị được tất cả bệnh tật. Những ví dụ này, tất cả đều là ví dụ về sự tín nguyện trì danh của pháp môn Tịnh Độ, "Phổ thí nhiều ích" (lợi ích rộng lớn) nhiều là tràn đầy, ích là lợi ích không phải là lợi ích thông thường, là lợi ích cao nhất, là lợi ích tràn đầy. gọi là nhiều. "cố vân: đại tai diệu dụng, (cho nên nói: tuyệt diệu lớn thay!) Bất khả tư nghì". "chí u mạt thể, trược ác di thâm, (vào thời mạt pháp, trược ác càng sâu), chúng căn dữ liệt, nhân thọ thập tuế", (tất cả các căn càng xấu, tuổi thọ con người chỉ còn 10 tuổi) tuổi thọ trung bình hiện tại của chúng ta là 70 tuổi, một ngàn năm sau là 60 tuổi, hai ngàn năm sau là 50 tuổi, ba ngàn năm sau là 40 tuổi bốn ngàn năm sau là 30 tuổi, năm ngàn năm sau là 20 tuổi, trừ nữa, đến sáu ngàn năm sau tức là còn 10 tuổi, cái này trừ đến mức thấp nhất. Về sau tiếp tục một ngàn năm nữa, tuổi thọ con người là 20 tuổi lại một ngàn năm nữa, tuổi thọ con người là 30 tuổi lại một ngàn năm nữa, tuổi thọ con người là 40 tuổi lại một ngàn năm nữa, tuổi thọ con người là 50 tuổi, thì pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni đã tới. Cho nên đến tuổi thọ con người còn 10 tuổi. Thời mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn chưa qua hết, mạt pháp có đến 9000 năm. Đại khái là đến tăng kiếp (trở lại kiếp có tuổi thọ tăng lên) tuổi thọ con người 30, 40 tuổi khi đó pháp vận của Phật mới hết. Lúc này ở thế gian sẽ

không còn Phật pháp nữa, Di Lạc Bồ Tát vẫn chưa ra đời, vẫn còn một khoảng thời gian rất dài rất dài khoảng thời gian này phải làm sao? Chúng ta đọc kinh Địa Tạng thì sẽ hiểu, Thế Tôn đem chuyện hoàng pháp lợi sanh này ủy thác cho ngài Địa Tạng Bồ Tát; nói cách khác, Địa Tạng Bồ Tát đại diện cho Phật, thay Phật xử lý. Địa Tạng Bồ Tát dùng phương pháp gì? Dùng hiếu đạo. Có thể hiếu thân, tôn sư, Phật pháp mới có thể kiến lập được, hiếu thân tôn sư là gốc rễ của văn hóa, là nền tảng của việc giảng dạy. Phật pháp là giáo dục, là dạy học, Phật pháp không phải tôn giáo, cái này chúng ta không thể không biết. Thấy được những chân tướng sự thật này chúng ta cần phải hạ quyết tâm, quyết định không thể bỏ lỡ cơ hội lần này trong kiếp quá khứ chúng ta hiểu rằng, đã từng gặp qua cái pháp môn này, không những là một lần, cho nên hôm nay chúng ta mới có thể gặp được, hơn nữa gặp được rồi thì rất là vui mừng, rất là hoan hỷ. Cái tâm vui mừng, hoan hỷ này còn chưa đủ, Tại sao? Vì bạn vẫn còn chưa thật sự buông xả triệt để, nhất tâm nhất ý niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cái này vẫn chưa làm được. Đây chính là thiện căn phước đức nhân duyên có, nhưng không đủ, phải làm sao? Phải gấp rút. Gấp rút có được không? Được, kiên nhẫn bền trí, thật sự phải làm được phải tranh thủ từng giây phút, ta tuyệt đối không để thời gian trôi đi qua một cách vô ích, mỗi một giây đều là A Di Đà Phật. Đây là tranh thủ cái gì? Tranh thủ cho một đời thành tựu. Nghĩ đến những thứ khác, làm những việc khác mà quên mất đi A Di Đà Phật, đó chính là tạo nghiệp luân hồi. Bất kể làm việc gì, cũng phải giống như lão hòa thường Hải Hiền, trong tâm chỉ toàn là A Di Đà Phật, đó chính là niệm niệm đều là công đức, tích công lũy đức. Bất kể làm việc gì, trong tâm có Phật hiệu, niệm Phật và làm việc không có trở ngại nhau. Làm việc có chăm chú, có cố sức cố sức không có trở ngại, chăm chú thì có trở ngại. Nếu như là chăm chú, thì tạm ngừng Phật hiệu lại chăm chỉ làm tốt công việc. Sau khi làm việc xong, công việc được gát lại, thì hãy mau niệm lại câu Phật hiệu, phải tập thành thói quen. Tốt nhất là công việc cái mặt này càng ít thì càng tốt, tùy duyên không phan duyên, đây mới là tốt, luôn

dành thời gian để niệm Phật, đây mới là đúng. Lời kết sau cùng, chí u mạt thế, hiện tại là thời kỳ mạt pháp, mạt pháp đã qua đi hết 1000 năm, bắt đầu 1000 năm của lần thứ 2 trước ác di thâm, trước là ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng, ác là tạo ác nghiệp, thập ác. Chúng ta hãy bình tĩnh mà quan sát cái thế giới này, sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, khởi ngữ, ác khẩu, tham, sân, si, mạn (ngạo mạn) trên quả địa cầu này nơi nào cũng đều có, cho nên dẫn đến tai nạn nghiêm trọng. Đích thực giống như lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói, "ác lãng thao thiên, độc diễm biến địa" (tội ác đầy trời, độc hại khắp nơi) tám chữ này chính là lúc tai nạn lớn xuất hiện. ở trong thời kỳ này, "Thế Tôn thù từ, nhưng đặc lưu thử pháp, dĩ tác từ hàng, dĩ giáng cam lộ. Phật ân thâm trọng, phẫn thân nan báo" (ơn Phật sâu nặng, dù có tan xương nát thịt cũng khó mà báo đáp được) tín nguyện trì danh, vãng sanh Tịnh Độ, thân cận Di Đà, đây mới là báo ơn Phật. Tứ ân tổng báo, báo ơn Phật, báo ơn Cha mẹ tổ tông, báo ơn nước nhà, báo ơn chúng sanh, tất cả đều báo ơn, chúng ta phải hiểu rõ, nếu không phát nguyện sanh Tịnh Độ là sai lầm vô cùng. Đoạn thứ hai của Khái Yếu là "bổn kinh thể tánh" cũng chính là nói Phật giảng bộ kinh này lý luận căn cứ cái gì? Nếu như không có căn cứ lý luận, chúng ta làm sao có thể tin tưởng? Cho nên sau khi dạy đến nhân duyên phải vì chúng ta mà nói rõ thể tánh của bổn kinh. Đoạn thứ nhất, "nhất thiết Đại Thừa kinh điển, giai dĩ thực tướng vi thể", cho nên kinh Đại Thừa. Thực tướng là cái gì? Là chân tướng, chân tướng của nhân sinh vũ trụ. "thực tướng giả, chân thực tướng dã, hựu bình đẳng nhất tướng dã," phía dưới là nguyên văn của chú giải "nhất thiết Đại Thừa kinh điển, giai dĩ thực tướng vi kinh chánh thể". Kinh Đại Thừa tất cả đều là trong tự tánh chân tướng mà biểu lộ ra. "cổ đức vân: chư Đại Thừa Kinh (các đại đức thời xưa nói: tất cả kinh Đại Thừa) giai dĩ nhất thực tướng vi ấn", (đều là lấy một thực tướng làm ấn chứng) cái ấn này chính là ấn chứng, ấn, chứng minh nó là chân thật. Cái gì gọi là thực tướng? Thực tướng chính là chân tướng sự thật nhân sinh vũ trụ tất cả vạn sự vạn vật, chân tướng là cái gì? ở đây hé lộ một ít thông tin cho chúng ta bình đẳng

nhất tướng. Tại vì sao? Nó là từ trong tự tánh mà thể hiện ra, tự tánh tức là trên đề kinh chúng ta nói là "thanh tịnh bình đẳng giác". Tự tánh là chân tâm, chân tâm là thanh tịnh, chân tâm là bình đẳng, chân tâm là giác mà không mê. Chúng ta xem phía dưới đoạn thứ nhất, đây đều là nói thực tướng. Phật ở trong kinh nói, "thực tướng vô tướng - ly nhất thiết hư vọng tướng" (thực tướng là vô tướng, thoát ly hư vọng tướng) phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng" (phàm là hữu tướng, đều là hư vọng) trong kinh Kim Cang nói, đây là từ trên thể mà nói. Thực tướng vô tướng, cho nên gọi nó là "không", cái "không" này không phải "vô", không thể xem nó như "vô" mà nói tại sao? Vì nó có thể hiện tướng, gặp được duyên thì nó có thể hiện tướng. Cho nên "diệc vô bất tướng" vô bất tướng tức là hữu tướng. "tướng nhi vô tướng" (tướng mà không tướng) vô tướng mà hữu tướng, đây gọi là thực tướng, đây là chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật liễu bất khả đắc, tại vì tâm tánh không có hiện tượng, nó không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần. Tất cả các pháp là từ tâm tướng mà sanh ra, nó không có tâm tướng, cho nên thực tướng không thể có (bất khả đắc) chúng ta duyên không tới. Mắt tai mũi lưỡi thân ngũ căn này, sở duyên là hiện tượng vật chất, tướng phần của A Lại Da trong tự tánh không có A Lại Da, A Lại Da là giả, A Lại Da mặc dù là từ trong tự tánh biến hiện ra, nhưng nó là vọng tâm, nó là tâm sanh diệt, mà tự tánh thì là bất sanh bất diệt. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đều là A Lại Da biến hiện ra, có thể biến hiện (năng biến) là sanh diệt, cái tướng biến hiện tất nhiên cũng là sanh diệt, cho nên phàm là hữu tướng, đều là hư vọng. Tự tánh không có hiện tượng, bất thức của chúng ta duyên không tới, nhưng nó vẫn thật sự tồn tại. Tự tánh không có sanh diệt, có ẩn hiện, khi không có duyên nó sẽ ẩn, ẩn tức là vô tướng, vô nhất thiết tướng tức là thực tướng vô tướng; khi nó muốn hiện, chúng sanh có cảm thì nó sẽ hiện hiện ra tướng, cho nên gọi là vô bất tướng, cái gì nó cũng có thể hiện ra được. Khi nó hiện ra thì chính là ngày nay chúng ta nói là toàn vũ trụ, cả một vũ trụ đều là do tự tánh biến hiện ra. Khi nó hiện, không gọi là sanh, có sanh thì sẽ có diệt. Nó gọi là

hiện,nó gọi là ẩ, ẩ,hiện,không phải là sanh diệt. Hiện không phải là sanh, ẩ không phải là diệt, cho nên trong Đại Thừa 2 chữ ẩ hiện chúng ta phải có khái niệm cho nên tướng mà vô tướng,cái tướng này là hiện, từ trên hiện tướng bạn biết được nó vô tướng, đây chính là thực tướng. Mặc dù hiện nhất thiết tướng, A Lại Da biến hiện ra, nhưng nó toàn bộ là giả,nó không phải là thật. Bạn quan sát tỉ mỉ, tất cả các động vật đều có sanh lão bệnh tử, tất cả các thực vật đều có sanh trụ dị diệt, tất cả các khoáng vật đều có thành trụ hoại không, đây chính là pháp sanh diệt. Pháp sanh diệt sanh lão bệnh tử, sanh trụ dị diệt là pháp sanh diệt, thành trụ hoại không cũng là pháp sanh diệt, không có thứ nào không phải là pháp sanh diệt. Bất sanh bất diệt,tự tánh biến hiện ra, pháp sanh diệt là duyên khởi, bất sanh bất diệt gọi là tánh khởi, trong kinh Hoa Nghiêm nói. Tánh khởi hiện tướng,cái tướng đó bất sanh bất diệt, tại vì những cái mà nó có thể hiện ra là bất sanh bất diệt, sở hiện cũng là bất sanh bất diệt. Lục đạo y chánh trang nghiêm là A Lại Da biến hiện ra, A Lại Da biến hiện ra, duy tâm sở hiện,duy thức sở biến, mười pháp giới lục đạo của chúng ta là tâm hiện thức biến. Thế Giới Cực Lạc cùng với nơi này của chúng ta không giống nhau, nó là tâm hiện không có thức biến. Mỗi một người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, tất cả đều chuyển thức thành trí, A Lại Da sẽ không còn nữa. Không có biến thành trí tuệ, A Lại Da biến thành Đại Viên Kính Trí, Mạt Na Thức biến thành Bình Đẳng Tánh Trí, ý thức thứ sáu biến thành Diệu Quan Sát Trí năm thức trước biến thành Thành Sở Tác Trí, bất sanh bất diệt, có ẩ hiện,không có sanh diệt cái khái niệm này phải thông suốt. Bất kể là thật hay là giả,tất cả đều bất khả đắc , đây chính là thực tướng. Trong mười pháp giới không có pháp nào bạn có thể có được, Nhất chân pháp giới cũng không có pháp nào có thể có được. Cho nên, không thể có một ý niệm, có một ý niệm ,tôi thích nó, tôi muốn có được nó, là sai,bạn đã hoàn toàn mê muội. Đó chính là cái gì? Nhất niệm bất giác, nhi hữu vô minh, đó chính là A Lại Da. Hữu niệm là A Lại Da, vô niệm là trí tuệ, vô niệm là Đại Viên Kính Trí. Cho nên trước đây khi tôi mới bắt đầu học

Phật, Chương Gia đại sư mới dạy cho tôi nhìn thấu, buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả vọng tưởng, buông xả phân biệt, buông xả chấp trước. Vọng tưởng là chỉ khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là mê muội, khởi tâm động niệm chính là A Lại Da. Một khi có ý niệm khởi tâm động niệm rồi, thì A Lại Da sẽ hiện tiền, cái ý niệm đó các bạn phải biết rằng là 1/1600 ngàn tỷ lần của 1 giây, quá nhanh, quá nhỏ bé, thì khởi tâm động niệm rồi. Đây gọi là vô thi vô minh, A Lại Da sẽ xuất hiện, cái xuất hiện này phải mất thời gian bao nhiêu kiếp bạn mới có thể trở về (hồi quy) trở về tức là thành Phật, trở về với hình dáng nguyên bản của bạn. Hình dáng nguyên bản là Thường Tịch Quang, Quang minh biến chiếu. Thường Tịch Quang là trí tuệ, vô lượng quang, vô lượng thọ, phi vật chất, phi tinh thần, cũng phi hiện tượng tự nhiên không có cách nào nói ra được, chỉ có chứng đắc mới hiểu được (duy chứng phương tri) đây là chân tướng sự thật. Phật là từ trong chân tướng sự thật này vì chúng ta mà nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Đây là tỳ kheo Pháp Tạng ở trong nhân địa, trí tuệ, từ bi vô tận, công đức vô lượng, thành tựu Thế giới Cực Lạc Y Chánh Trang Nghiêm, là từ tự tánh biến hiện ra, giúp đỡ chúng ta trong môi trường này tu hành, môi trường này là vô lượng thọ. Chúng ta ở thế gian này thọ mạng quá ngắn, làm việc gì thời gian cũng không đủ để làm, tất cả cái thiện (nhất thiết thiện) không thể thiết lập được, thời gian không đủ phải thay đổi đến thế giới Cực Lạc, thì cái chướng ngại này sẽ không còn nữa, cái có được là thời gian, nhất định có thể thành tựu. Cái thế giới này chướng duyên nhiều, Thế giới Cực Lạc không có chướng duyên, Thế giới Cực Lạc đích thực là thuận buồm xuôi gió chúng ta xem tiếp đoạn phía dưới, "thực tướng vô bất tướng - phi ngoan không dữ đoạn diệt". Ngoan không nghĩa là gì? Là cái gì cũng đều không có, đây gọi là ngoan không. Tự tánh thì không phải vậy tự tánh tuy là không có tướng, nhưng gặp được duyên nó có thể hiện tướng, chúng sanh có cảm cầu Phật, tự tánh sẽ hiện ra Phật bạn cầu Bồ Tát, nó sẽ hiện ra Bồ Tát nó hiện ra thật là có tác dụng, hiện thân đến để thuyết pháp cho bạn, giúp đỡ bạn giải quyết khó khăn. Bạn đã hiểu và đã khai ngộ

rồi, khó khăn của bạn đã được hóa giải rồi, thì cái tướng này sẽ biến mất. Phải dùng cái tâm như thế nào để cảm ứng? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính, thì sẽ được hiện tiền. Quan Thế Âm Bồ Tát ngàn nơi khẩn cầu ngàn nơi cảm ứng, Quan Thế Âm Bồ Tát phát cái nguyện này, những người khẩn cầu ngài nhiều, cảm ứng rất là rõ rệt. Phật ở trong kinh này dạy chúng ta rằng, nếu như chúng ta gặp nguy cấp, gặp khiếp sợ, nhất tâm chuyên niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, thì Bồ Tát có thể hóa giải nỗi khiếp sợ sự sợ hãi của chúng ta, đây là thật không phải là giả. Lão hòa thượng Hải Hiền đã làm chứng minh cho chúng ta thấy, vào năm ngài 18 tuổi, trên đùi nổi một mụn ghẻ độc, mẹ ngài đi tìm thầy lang và thuốc men, thầy lang nào, thuốc men gì cũng đều không chữa khỏi, ngài hiểu và đã nói 1 câu nói, "thuốc hay khó chữa được bệnh nghiệp chướng" (diệu dược nan y oan nghiệt bệnh) ngài hiểu được cái bệnh này là nghiệp chướng (oan nghiệt) nói với mẹ rằng không cần tìm thầy lang, không cần tìm thuốc nữa, ngài toàn tâm toàn ý niệm Quan Thế Âm Bồ Tát. Niệm hết một tháng ngoài, cái mụn ghẻ độc này tự nhiên biến mất, không cần thuốc men mà hết. Bởi vì, ngài đối với sự cảm ứng của Quan Âm Bồ Tát không có một chút hoài nghi, Bất kể là ở dưới tình cảnh như thế nào, khẩn cầu Bồ Tát nhất định sẽ có cảm ứng. Chúng ta ngày nay khẩn cầu hình như không có cảm ứng, không phải là không có cảm ứng, mà là cái tâm khẩn cầu của chúng ta không thanh tịnh, có tạp niệm, không phải là tâm chân thành, cung kính cũng không đến được mức, đây chính là chướng ngại. Không có chướng ngại, ghi nhớ, là phải chân thành, thanh tịnh, cung kính. Đại Thế Chí Bồ Tát nói với chúng rằng, những người niệm Phật cầu Phật A Di Đà, ngài nói rất hay, "ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật" (nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định sẽ thấy Phật) khẩn cầu muốn được cảm ứng với Phật A Di Đà thì dùng phương pháp gì? Dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính, ngày ngày nghĩ đến A Di Đà Phật, ngày ngày niệm A Di Đà Phật thì Phật A Di Đà sẽ hiện thân cho bạn xem, là thật không phải là giả. Những người niệm Phật công phu

đắc lực đã gặp qua Phật A Di Đà, khi gặp Phật rồi Phật nhất định cho bạn thọ ký, Phật cổ vũ bạn, khích lệ bạn, bạn còn thọ mạng bao nhiêu năm ngài sẽ nói cho bạn biết, đến lúc lâm chung ngài sẽ đến tiếp dẫn bạn. Cái này không bằng với việc thọ ký hay sao? Bạn biết được khi thọ mạng đã hết nhất định sẽ được vãng sanh, Phật A Di Đà không có vọng ngữ, nhất định sẽ đến tiếp dẫn bạn. Đây gọi là hiện tiền kiến Phật. Sau khi vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đó là tương lai kiến Phật, đương lai kiến Phật, hiện tại là hiện tiền kiến Phật. Có rất nhiều người ở trong mơ gặp Phật, trong thiền định gặp Phật khi gặp Phật như là mơ mà không phải mơ (tự mộng phi mộng) vừa giống như mơ, cũng vừa không giống như mơ. Những người niệm Phật chân thật, trong một đời không những chỉ là một lần gặp được Phật, Tuệ Viễn đại sư đã gặp qua 4 lần. Chúng ta có lý do tin tưởng, phải giống như ngài gặp qua 3-4 lần vậy, những người niệm Phật chân thật trong một đời đều có thể có, không phải là không thể có. Câu phía dưới này trong kinh Kim Cang nói, "nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai". (nếu như nhìn thấy các tướng không phải là tướng, tức là gặp được Như Lai) chúng ta xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. "hựu thực tướng vô bất tướng. (thực tướng không phải không tướng,) phi ngoan không dữ đoạn diệt.(không phải tất cả đều là không có và biến mất) phi như quy mao thố giác, nhất thiết hư vô". (không phải như là lông rùa, sừng thỏ, tất cả đều là hư vô) quy mao, thố giác (lông rùa, sừng thỏ) là tỉ dụ, rùa không có lông, thỏ không có sừng, nói quy mao thố giác (lông rùa, sừng thỏ), đây hoàn toàn đều là hư vô " kinh Kim Cang nói: phàm là hữu tướng, đều là hư vọng" ý nghĩa của câu nói này là gì? Để cho chúng ta đối với tất cả các hiện tượng đều buông xả hết, không nên chấp trước; không những không chấp trước, cũng không nên phân biệt; không những không phân biệt, mà đối với nó cũng đừng nên khởi tâm động niệm, tất cả đều là hư vọng. Phàm là hữu tướng, đều là hư vọng, Phật giáo nói với chúng ta đều là chân thật, tự tánh, tự tánh là có, không phải là hư vọng, nhưng không bắt được nó. Tại vì sao? Vì nó không có tướng. Có tướng là giả tướng, không có tướng là chân

tướng, chân tướng không thể có được, giả tướng cũng không thể có được. Cho nên, thật và giả đều không nên giữ ở trong tâm, giữ ở trong tâm là sai. Đây là cách tu của các pháp môn thông đồ, quả thật là rất khó. Phật A Di Đà mở cho chúng ta cái pháp môn đặc biệt, chỉ phương lập tướng, chỉ phương là phương hướng thế giới Tây Phương Cực Lạc, lập tướng là nơi đó có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Cái ý nghĩa này là nói thực tướng vô tướng khó, bạn không làm được, chỉ phương lập tướng dễ dàng, ta có phương hướng nhất định, ta sẽ không bị mù tịt, ta có mục tiêu nhất định, ta phải đi đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là có thật, Phật A Di Đà là có thật, Ngẫu Ích đại sư làm chứng cho chúng ta khi về già ngài có một biệt danh, gọi là Tây Hữu Đạo Nhân, tây là Tây Phương hữu nghĩa là có Thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Nhất định là có, không phải là không có. Chúng ta đặt tâm ở nơi đây, đặt tâm ở thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi một niệm đều không quên A Di Đà Phật, so với "nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai" trong kinh Kim Cang nói, dễ hơn rất là nhiều, câu nói này rất là khó làm được. Ý nghĩa của bốn câu nói này trong kinh Kim Cang là nói, "tức tướng ly tướng, (dù là tướng thì cũng phải rời khỏi tướng) ly tận hư vọng chi tướng", (rời khỏi tất cả tướng hư vọng) thì bạn sẽ thấy được chân tướng. Chân tướng chính là Như Lai, ở đây là chỉ pháp thân Như Lai, pháp thân Như Lai không có tướng. Pháp thân Như Lai trong Tịnh Độ Tông gọi là gì? Gọi là Thường Tịch Quang, không có tướng, là một mảng quang minh. Thường là bất sanh bất diệt; tịch là bất cấu bất tịnh nhất định không có ô nhiễm, thanh tịnh bình đẳng; quang là quang minh biến chiếu, biến pháp giới hư không giới không có bất chiếu. (không chiếu rọi) cái chiếu này chính là sự gia trì của bình đẳng, còn vấn đề gì? Chúng sanh có chịu tiếp nhận hay không? Nếu như không chịu tiếp nhận, nó sẽ không thể gia trì được. Mặc dù là không gia trì được, nhưng không có rời khỏi, nó là gia trì bình đẳng. Nó chiếu rọi bạn, nhưng bạn lại không để cho nó chiếu rọi, bạn có vật làm chướng ngại nó. Cái gì chướng ngại? Là nghiệp chướng. Bạn hoài nghi, bạn vô tri, vô tri là vô minh,

không hiểu được chuyện này, đây là vô minh, không tin tưởng, hoài nghi. Cho nên mặc dù có chiếu rọi bạn, nhưng bản thân bạn một chút cảm giác cũng không có. Nếu như là người học Phật, họ đọc qua kinh Vô Lượng Thọ, họ hiểu chân tướng sự thật, họ sanh tâm hoan hỷ. Cuộc sống mỗi ngày của ta ở đâu? Cuộc sống trong Như Lai Thường Tịch Quang. Cái sự gia trì này đối với họ hoàn toàn được lợi ích, nghiệp chướng của họ sẽ được tiêu trừ đi rất nhanh, Phật quang phổ chiếu cho họ. Trí tuệ của họ sẽ được nâng lên, thật sự ly khổ đặc lạc, vui vẻ hoan hỷ, bản thân sẽ cùng Phật hợp thành một thể, dung hòa thành một thể. Đây có phải là thật không? Là thật! Tại vì sao? Vì ngay cả các nhà khoa học cũng đều hiểu tất cả các pháp là từ tâm tưởng mà sanh ra. Cái tâm này của chúng ta rất tốt, cái ý niệm này rất tốt, sẽ cùng Thường Tịch Quang của Phật hòa thành một thể. Phật có pháp thân, ta cũng có pháp thân, pháp thân của ta tồn tại, không phải là không tồn tại, mê muội rồi. Bây giờ ta không mê muội, giác ngộ rồi. Thì pháp thân của ta và pháp thân của Phật là một thân. Thì sẽ lập tức có được thập phương vô lượng vô biên vô số Như Lai đều gia trì cho bạn. Sinh sống trong Như Lai Thường Tịch Quang. Nhất tâm niệm Phật, làm gì có chuyện không gặp được Phật. Làm gì có cái đạo lý không được vãng sanh! Chúng ta xem tiếp phần phía dưới, "pháp thân Như Lai ly nhất thiết tướng, (pháp thân Như Lai là rời khỏi tất cả các tướng) cố vân thực tướng vô tướng" (cho nên mới gọi là thực tướng là vô tướng) Tại sao? Vì pháp thân Như Lai không khởi tâm không động niệm, ở trong tất cả các pháp không có khởi tâm động niệm, đây là pháp thân Phật. ở mọi lúc, ở mọi nơi không khởi tâm không động niệm là khó làm được, tại vì khởi tâm động niệm chính mình cũng không biết được vì nó quá nhỏ bé. Chúng ta chỉ có dựa vào Phật A Di Đà, chúng ta khởi tâm động niệm là thế giới Cực Lạc, là A Di Đà Phật chúng ta phân biệt, chấp trước cũng là thế giới Cực Lạc, cũng là A Di Đà Phật; trừ thế giới Cực Lạc và A Di Đà Phật ra, ta nên buông xả hết tất cả, đây mới là đúng. Đây mới chính là người niệm Phật thật sự, đây mới chính là đệ tử của Di Đà thật sự, phía dưới chú giải nói, "đản phi vô pháp

thân" (nhưng phải không có pháp thân) pháp thân Như Lai ly nhất thiết tướng, ly nhất thiết tướng cũng không phải là không có pháp thân. Cho nên lại nói "thực tướng vô bất tướng (thực tướng không phải không có tướng) sanh diệt chi pháp, toàn thuộc hư vọng (các pháp sanh diệt, tất cả đều là hư vọng) đản sanh diệt chi trung, (nhưng trong sự sanh diệt) hữu cá bất sanh bất diệt đích" (có cái bất sanh bất diệt) cái này phải hiểu. Trong sự sanh diệt có cái bất sanh bất diệt, đó chính là pháp thân, pháp thân không có tướng, Tịnh Độ nói là Thường Tịch Quang, nói rất hay, trong kinh Đại Thừa, kinh Hoa Nghiêm nói Đại Quang Minh Tạng, chính là Thường Tịch Quang, nó không có tướng. Cái ánh quang minh này mắt trần của chúng ta không nhìn thấy được, lục căn duyên không tới, A Lại Da thức cũng duyên không tới. A Lại Da chỉ có thể duyên tới Tam Tế tướng, duyên tới hư không pháp giới, duyên tới được chỉ toàn là vọng tướng, phàm là hữu tướng nó đều có thể duyên tới, chỉ có Thường Tịch Quang là duyên không tới, duyên không tới pháp thân. Cho nên, nó có cái bất sanh bất diệt. "chư sanh diệt pháp là sai biệt tướng (tất cả các pháp sanh diệt đều là tướng khác biệt) đản sai biệt chi trung (nhưng trong cái khác biệt đó) hữu cá vô sai biệt đích (cũng có cái không khác biệt) bất sanh bất diệt, vô hữu sai biệt (không sanh không diệt, thì không có cái khác biệt) tức thị bình đẳng tướng (chính là tướng bình đẳng) cố vân thực tướng nãi bình đẳng nhất tướng, (cho nên nói thực tướng là bình đẳng nhất tướng) một mảng ánh quang minh. Bồ Tát vào đến Thường Tịch Quang, không những bình đẳng cùng chư Phật Như Lai mà cùng với biến pháp giới hư không giới vạn sự vạn vật tất cả đều bình đẳng, đây gọi là bình đẳng nhất tướng, một là bình đẳng, hai thì là không bình đẳng. Bình đẳng nhất tướng là cùng với vạn sự vạn vật dung hòa thành một thể, giống như Huệ Năng đại sư nói, nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp, năng sanh cùng với sở sanh là một không phải là hai, vạn pháp chính là nhất tâm, nhất tâm chính là vạn pháp. Đoạn phía dưới nói, "thực tướng nghĩa thâm" (nghĩa của thực tướng rất là sâu) nghĩa lý quá sâu. Tam Thừa Bồ Tát cũng không nhìn thấy được, pháp thân

Bồ Tát nhìn thấy được, Huệ Năng đại sư đã nói ra, ngài nhìn thấy được, đây gọi là kiến tánh thành Phật, y bát của Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn hoàng thượng là truyền cho Lục Tổ. Thực tướng chính là 5 câu mà ngài nói, 5 câu nói này chính là thực tướng. Cho nên "nhược minh thực tướng, (nếu như hiểu rõ được thực tướng là gì) tức thị ngộ Đại Thừa lý" (thì cũng tức là ngộ được những đạo lý của Đại Thừa) Lý của Phật pháp Đại Thừa, là lý thể, hay là lý tánh, ngài đều hiểu rõ hết. Phía dưới lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đưa ra một thí dụ "dĩ kim" (lấy vàng), đem vàng tỉ dụ như là thực tướng, lấy vàng làm tháp, làm tượng Phật, làm bình, làm chén, làm xuyên, làm vòng, xuyên là chiếc vòng đeo trên cánh tay, đeo lên phía trên, xuyên, vòng đeo trên cánh tay. "các hiện sai biệt chi tướng" (mỗi thứ sẽ biểu hiện cái tướng khác biệt) tất cả đều làm từ vàng, nhưng tướng không như nhau. "thảng tương chúng khí, trùng nhập dã lư" (nếu như đem tất cả đồ vật, bỏ vào lò luyện một lần nữa) bỏ tất cả những thứ tháp, tượng, bình, chén, xuyên, vòng này vào trong lò luyện, lò luyện là luyện kim, thì tất cả chúng đều hóa thành vàng, những cái tướng vốn có tất cả đều bị tiêu diệt hết. "đản các khí bản thể chi kim, nhưng cữ như thị" (nhưng vàng là bản thể của các thứ đồ vật, thì vẫn trở lại như cũ) ý nghĩa là vàng được như ví như thực tướng, bên ngoài rất nhiều rất nhiều vạn sự vạn vật những thứ này tất cả đều là giả tướng. Nhưng, tất cả các hiện tượng không rời khỏi thực tướng, rời khỏi thực tướng thì nó không còn nữa, thực tướng là bản thể của nhất thiết tướng (nhất thiết tướng nghĩa là: tất cả các tướng). Bản thể gọi là thực tướng, thực tướng không phải là nhất thiết tướng không thể nói nó không có tướng, cho nên thực tướng không phải là không có tướng. Phía dưới vì chúng ta mà nói, "khả kiến các khí sai biệt chi tướng, (cho thấy rằng sự khác biệt về tướng của mọi thứ đồ vật) hữu sanh hữu diệt, giai thuộc hư vọng, (có sanh có diệt, đều là thuộc về hư vọng) đản các khí bản thể chi kim, (nhưng vàng là bản thể của các thứ đồ vật,) bình đẳng nhất tướng, bất sanh bất diệt, bất tăng bất giảm," (không sanh không diệt, không tăng cũng không giảm) lão cư sĩ dùng cái phương pháp này để làm ví dụ cho chúng ta. "dĩ

thượng dĩ kim dụ chân thật bình đẳng chi thực tướng,(phía trên lấy vàng để làm ví dụ về thực tướng của sự bình đẳng chân thật) dĩ kim khí dụ chủng chủng sai biệt tướng,(lấy vàng để ví dụ về tất cả sự khác biệt của tất cả các tướng) từ ví dụ ở trên chúng ta có thể hiểu rằng phải nhìn thấu những thứ kim khí (đồ vật bằng vàng)này ở tháp,tượng,bình,chén,xuyến,vòng các tướng sai biệt của những thứ hư vọng này, ở trong tướng bạn sẽ nhìn thấy được "khí trung bình đẳng chân thật chi kim" (bên trong các đồ vật này, vàng là sự bình đẳng chân thật) dùng cái ví dụ này "ly nhất thiết pháp hư vọng chi tướng,tức kiến thực tướng"(rời khỏi tất cả các pháp tướng hư vọng,chính là nhìn thấy được thực tướng) bạn sẽ nhìn thấy được. Những người thông minh không cần bỏ vàng vào lò luyện đem nó đi nung đốt, nung đốt thì nó là như nhau; không bỏ vào lò luyện, nhìn thấy được tháp,tượng,bình,chén những thứ này nó chính là,đều là vàng ròng. Là bình đẳng,không có sự khác biệt. "ly hư vọng sai biệt chi tướng" (rời khỏi tướng sai biệt hư vọng) bạn không chấp trước, cho nên gọi là vô tướng. "ư hư vọng sai biệt chư tướng chi trung,(ở trong tướng sai biệt hư vọng) hữu chân thật bình đẳng chi bản thể,(có bản thể của sự bình đẳng chân thật) cố vân vô bất tướng" (cho nên nói là không phải không có tướng) tổng kết phía sau,12 chữ này, "đương tướng ly tướng, (thực tướng rời khỏi tướng) tướng nhi vô tướng,nãi hiển thực tướng" (tướng mà không có tướng, tức là hiện thị thực tướng) thực tướng ở đâu? Chính là đương tướng chúng ta học tập, vì chúng ta dùng tivi,dùng internet là ví dụ xác thực nhất không qua khỏi màn hình của chúng ta màn hình tivi,màn hình vi tính. Ta thường hay lấy màn hình ví như thực tướng, tự tánh,lý thể, hình ảnh ví như là vọng tướng. Vọng tướng là có sanh có diệt,thiên biến vạn hóa, "thể" mãi mãi sẽ không thay đổi,không sanh không diệt, "thể" ở đâu,"thể" ở trong tướng. Chúng ta nhìn thấy được hình ảnh trên màn hình của tivi, đồng thời cũng là nhìn thấy được màn hình cạnh,tự thể của màn hình, không có màn hình thì sẽ không có hình ảnh, hình ảnh cần phải dựa vào màn hình thì mới có thể hiển thị. Cho nên bạn nhất định phải biết rằng, cái có sanh có diệt là hình ảnh,

cái thiên biến vạn hóa là hình ảnh, cái không sanh không diệt là màn hình; trong hình ảnh là có sanh có diệt, không có rời khỏi màn hình, màn hình là "thể". Cái nào là thật? Cái nào là giả? Sẽ nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. Đoạn phía dưới, "thực tướng ly ngôn thuyết" (thực tướng là rời khỏi lời nói) có thể nói ra được không? Không nói ra được. Chúng ta xem đoạn phía dưới, Nam Nhạc đại sư nói: "thuyết tự nhất vật tức bất trung".(nói tựa như một vật bên trong không có gì) "cổ vân: phạm hữu ngôn thuyết, giai vô thực nghĩa." (cho nên nói rằng: phạm có ngôn thuyết, đều là không có thực nghĩa) chúng ta xem nguyên văn của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, giải, nhưng "thực tướng ly ngôn thuyết". Nói không ra, cũng giống như Nam Nhạc Hoài Nhượng đại sư nói, "thuyết tự nhất vật tức bất trung" (nói tựa như một vật bên trong không có gì), là sai. "cổ thực phi nhiệm hà thể gian tỷ dụ sở nang thâm minh" (cho nên thực tướng không phải cái ví dụ nào ở thế gian cũng có thể được nói được sâu và rõ) chẳng hạn như phía trước đưa ra một ví dụ, dùng vàng và đồ vật, cho rằng là cái gì? Ngộ nhận rằng thật là có một cái là vàng bạn xem tướng là giả, vàng là thật, cũng vẫn là trước tướng. Không có cách để ví dụ, cũng không có cách nói ra được, đích thực phải dùng trí huệ chân thật mà lãnh hội. "nhược ngộ nhận vi (nếu như ngộ nhận rằng) thực hữu nhất cụ thể chi kim tướng khả đắc, (thực sự có một kim tướng cụ thể có thể có) tắc nhưng tại tướng trung, (thì vẫn ở trong tướng) nhi phi vô tướng chi thực tướng hĩ. (nhưng không phải là thực tướng của vô tướng) cổ vân: phạm hữu ngôn thuyết, giai vô thực nghĩa". (cho nên nói rằng: phạm là có ngôn thuyết, đều không có thực nghĩa) cho nên, Phật pháp không thể chấp trước, Tại sao trong kinh Kim Cang nói, tất cả hữu vi pháp (giải nghĩa: tất cả có là do pháp), như mộng ảo phù du? Hữu vi pháp nghĩa là không sanh không diệt, lời nói là có sanh có diệt phạm là những thứ có sanh có diệt thì gọi là hữu vi pháp, hữu vi có sanh có diệt, tất cả đều là hư vọng. Trong 49 năm Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp, lời nói có sanh có diệt, cho nên Mã Minh Bồ Tát ở trong Khởi Tín Luận nói với chúng ta rằng phải nghe như thế nào, bạn mới thật sự nghe

được Phật pháp, nghe pháp rồi? Phải ly tướng ngôn thuyết, không thể chấp trước ngôn thuyết (lời nói), ngôn thuyết (lời nói) là sanh diệt. Nếu như xem kinh, kinh là tướng văn tự, văn tự là ký hiệu của ngôn ngữ, nó cũng là pháp sanh diệt, lời nói không thể chấp trước, văn tự cũng không thể chấp trước. Cái thứ hai, không thể chấp trước tướng danh tự (tên gọi) ở đây nói thực tướng, thực tướng là danh từ, vô bất tướng (không phải không có tướng) cũng là một danh từ bạn phải từ trong danh từ hiểu được ý nghĩa của nó, không cần chấp trước tướng văn tự. không thể chấp trước, ngôn thuyết (lời nói), văn tự không thể chấp trước, không thể chấp trước danh từ thuật ngữ, tất cả đều là giả. Cũng không thể chấp trước tướng tâm duyên, tôi vừa xem, vừa nghe cái này là ý nghĩa gì? Không có ý nghĩa, ý nghĩa là do bạn tự nghĩ, không có ý nghĩa. Không có ý nghĩa thì có thể có vô lượng ý nghĩa, có một ý nghĩa thì là tiêu đời luôn, chỉ là cái ý nghĩa này, không thể nói có ý nghĩa thứ hai. Cho nên kinh điển của Phật là tuyệt diệu, bạn thật sự có thể hiểu được thì không chấp tướng văn tự, không chấp tướng danh tự, không chấp tướng tâm duyên, thì bạn sẽ cứ như thế mà tụng xuống và sẽ khai ngộ. Số lần tụng nhiều rồi, thì sẽ tự hiểu ý nghĩa của nó. Ý nghĩa gì? Là vô lượng ý nghĩa, mỗi chữ mỗi câu đều là vô lượng ý nghĩa, trong mỗi một chữ đều có tất cả ý nghĩa ở trên trong, là viên mãn, không có thiếu một nghĩa nào. Cái hiện tượng này, cũng giống như là các nhà khoa học hiện nay phát hiện ra, cái lý niệm của toàn bộ thông tin, toàn bộ thông tin. Bạn xem bức ảnh của toàn bộ thông tin, nó là dùng 2 nhóm ánh sáng của tia laser mà chụp xuống. Chụp bức ảnh của một người, dưới sự chiếu sáng của tia laser thì bức ảnh sẽ nhìn thấy được, hình ảnh của người sẽ nhìn thấy được. Lấy một bức ảnh xé ra thành 2 tấm, mỗi một tấm dưới tia sáng của tia laser là hoàn chỉnh, không phải là một nửa, mà là hoàn chỉnh. Bạn lấy nó cắt thành một trăm tấm, cắt thành 200 tấm, thì tấm nào tấm này cũng đều là hoàn chỉnh. Đây là phát hiện của khoa học cận đại, cái hiện tượng này trong kinh Phật nói rất là rõ ràng. Cái này trong kinh điển mỗi một văn tự bên trong đều bao hàm hết ý nghĩa của kinh; hoặc

nói với bạn rằng, Nhất Đại Tạng Giáo trong 49 năm mà Phật Thích Ca Mâu Ni giảng, đều ở trong mỗi một văn tự một chấm một phẩy tất cả đều là đúng. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất (một chính là tất cả, tất cả chính là một) đây là đạo lý gì? Đây là tánh đức, tự tánh vốn dĩ là đầy đủ. Bạn phải hiểu rằng tự tánh không có lớn nhỏ, bạn nghĩ lớn, lớn mà vô ngoại, bạn nghĩ nhỏ, nhỏ mà vô nội, không có lớn nhỏ. Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng, chúng sanh là vọng tâm, cái ứng được là vọng tướng. Do đó chúng ta hiểu rằng chúng ta nghĩ đến Phật thì sẽ hiện tướng Phật chúng ta nghĩ đến Bồ Tát thì sẽ hiện tướng Bồ Tát nghĩ cái gì thì sẽ hiện cái đó, nhớ cái gì thì sẽ hiện cái đó, sẽ không làm cho bạn thất vọng. Ý nghĩ phải thiện lành. Ta hôm nay dành một ít thời gian xem một phần tư liệu của Tạ Tổng ở Triều Châu. Ông ấy ở nơi đó mở lớp dạy học, có một tiết học, "khoa học thực nghiệm người không thể không xem". Cái thực nghiệm này là gì? Thực nghiệm về nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, để cho mọi người xem. Khoa học nói với bạn chân tướng của nhân quả, bạn khởi một thiện niệm, thì nước kết tinh rất là đẹp; bạn khởi một ác niệm, thì nước kết tinh rất là xấu. Ông ấy để cho nước xem, để cho nước nghe, chúng ta khởi tâm động niệm để cho nước cảm ứng, thực nghiệm thực hiện trên triệu lần tơ hào không sai. Nói với mọi người rằng, sức khỏe của bạn sự nghiệp thành bại, thậm chí là vận mệnh cả cuộc đời bạn, tất cả đều là do ý niệm của bản thân bạn tạo thành, không có liên can đến bất cứ ai. Cái gợi ý này làm cho mọi người cao độ cảnh giác được là, con người không thể không có thiện niệm. Các nhà khoa học nói với chúng ta rằng, cơ thể con người có 70% là thành phần nước, trong cuộc thực nghiệm sự kết tinh của nước đã chứng minh, một ác niệm của chúng ta, sẽ làm cho 70% thành phần nước trong cơ thể của chúng ta phản ứng đều là không tốt, thì làm sao cơ thể của bạn có thể khỏe mạnh được, làm sao bạn sẽ có được hạnh phúc? Ông ấy hoàn toàn là dùng đĩa ghi hình để dạy học, sự bố trí của những tài liệu, những bài giảng được lựa chọn rất tốt, tiết học thứ nhất thì gọi là "bạn tin tưởng", ý niệm của bạn có liên quan đến sức khỏe

thân tâm của bạn, liên quan đến hạnh phúc gia đình bạn, liên quan đến tiền đồ của bạn, liên quan đến sự thành bại của bạn, rất là chấn động lòng người. Sau khi bạn xem xong, đây là lời của các nhà khoa học nói, không phải là tôn giáo nói, không phải là người xưa nói, là thực nghiệm của khoa học hiện tại, chính bản thân của bạn cũng có thể thực nghiệm, khoa học chứng minh, mọi người không dám không tin. Ý niệm của chúng ta cùng với tự tánh là hai mặt của nhất thể, tự tánh năng hiện năng sanh, ý niệm có thể thay đổi được sự phát sinh và xuất hiện của các hiện tượng. Đây chính là tất cả các pháp đều từ tâm tưởng mà sanh ra, đây chính là tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Có thể cứu vãng được thế giới này không? Có thể. Bài giảng này của Tạ Tổng, chiếc đĩa ghi hình về cuộc thực nghiệm này của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, còn có một chiếc đĩa khác gọi là < Tám lòng của Cha Mẹ trong thiên hạ >, giảng về hiếu đạo, có thể hợp nó thành một đĩa lưu thông rộng rãi. Giáo sư Lưu Dư Lợi chia sẻ cùng với mọi người : <Quần Thư Trị Yếu> cũng muốn lưu thông đơn độc, nói rất là hay. Hai chiếc đĩa này tôi đã nghe qua. Chúng tôi không có cơ hội đến hiện trường cùng với mọi người để nghe bài giảng này, nhưng chiếc đĩa ghi hình được đưa đến chúng tôi, tự chúng tôi ở nhà nghe thì cũng như nhau, cũng bằng với việc tham dự bài giảng của ông ấy. Cho nên bài giảng của ông ấy có những đoạn thấy hay chúng tôi chọn nó ra copy thành nhiều bản, tặng cho những đồng tu hữu duyên. Người cả nhà nghe rồi, gia đình sẽ hòa thuận, cả đoàn thể nghe rồi, cái đoàn thể này sẽ được thịnh vượng, công đức vô lượng vô biên. Có thể giúp cho xã hội hài hòa, giúp cho hóa giải xung đột, giúp cho xã hội khôi phục được sự yên ổn hài hòa. Đoạn sau cùng, cái thứ ba, "Viên Giác vân: (viên giác nói rằng:) chư ảo tận diệt, giác tâm bất động" (những thứ vọng ảo đã được dứt tận, thì giác tâm không động) Giác tâm chính là thanh tịnh bình đẳng giác. "ảo diệt diệt cố, phi ảo bất diệt" đây chính là thật "cố vân: bất dụng cầu chân, duy tu tức kiến" (cho nên nói rằng: không cần cầu thật, chỉ cần ngừng nhìn thấy) kiến (nhìn thấy) đều là vọng, không phải là thật, chúng ta xem nguyên văn

của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, "hựu <Viên Giác Kinh> vân: chư ảo tận diệt, giác tâm bất động" (những thứ vọng ảo đã được dứt tận, thì giác tâm không động) ảo diệt diệt cố, phi ảo bất diệt, (những thứ vọng ảo là diệt, phi ảo là không diệt) tỷ như ma kính" (tỷ dụ mài gương) câu nói này người thời nay không hiểu cho lắm. Trong kinh nói rằng, thời đó lúc xưa, vào thời đó chưa có pha lê, pha lê là thời cận đại mới phát minh ra. Pha lê mà trong kinh Phật nói là hiện nay gọi là thủy tinh, không phải pha lê hiện nay của chúng ta, là thủy tinh, là một trong thất bảo gương soi thời xưa là gương đồng, là làm bằng đồng. Phải thường xuyên mài nó, càng mài thì nó càng sáng, mới có thể soi thấy được. Nếu như mài hết những bụi bặm trên mặt gương đồng, mài sạch sẽ, thì nó sẽ sáng, "cấu tận minh hiện" nếu như cái gương này để một tháng hoặc nửa tháng, soi lại thì nó lu mờ, nhất định phải mài, gương phải thường xuyên mài, càng mài càng sáng. Dùng gương để làm ví dụ. "kinh trung sở vân ảo diệt hậu chi giác tâm, dữ cấu tận hậu chi minh hiện, quân chi ly vọng sở hiển bình đẳng nhất vị chi thực tướng", phải hiểu rõ cái ý nghĩa này. Giác tâm sau khi ảo diệt, cùng với mài gương, bụi bặm trên mặt gương sau khi mài sạch hết, thì nó lại hiện sáng. Soi rất là rõ ràng. Ý nghĩa đều là nói ly vọng thì hiển thị chân tướng của bình đẳng nhất vị mài gương, thực tế mà nói gương làm gì cần phải mài. Là mài cái gì? Mài bụi bặm, những thứ ô nhiễm của nó phải mài cho sạch. Sau khi mài sạch, tấm gương có thể soi được cái tánh mà nó vốn có, không phải là bạn mài mà ra, là do nó vốn dĩ có thể soi rọi được. Không mài, có bụi bặm chướng ngại nó, trên mặt gương sẽ có những thứ dơ bẩn, khi soi nó sẽ mờ ảo, không rõ ràng. Mài sạch hết bụi bặm của nó, mài sáng rồi, thì soi được rất là rõ ràng, cái soi này là vốn dĩ nó có thể soi được, cho nên nó không phải là do từ ngoài mà có. Chân tướng của chúng ta cũng là như vậy, chân tướng vốn dĩ sẵn có, cũng giống như là gương vốn có thể soi được, đây là bản năng của nó. Bây giờ tại vì sao không thể soi được? Vì nó có bụi bặm, có ô nhiễm. Chân tướng của chúng ta là vốn sẵn có, bây giờ tại vì sao không có? Vì bạn có phiền não, bạn có nghiệp chướng, trước, ác mà trong kinh

thường nói trước là ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng, ác tức là ác nghiệp, thập ác nghiệp. Có vô minh, có phiền não, thì thực tướng sẽ không nhìn thấy; không phải là không có, có tồn tại, vĩnh viễn tồn tại, giả tướng không phải là vĩnh viễn tồn tại, chân tướng thì vĩnh viễn tồn tại. Cái chân tướng thật của chúng ta thì nhìn không thấy, cái mà chúng ta nhìn thấy được toàn bộ là hư vọng, toàn bộ đều là giả. Giống như cái tấm gương đồng vậy, thời gian rất lâu không có mài nó trên mặt gương sẽ bị rỉ sét, soi cái gì cũng đều không thấy, hoàn toàn không có soi rọi cái khả năng này. Chúng ta đem nó mài cho sạch sẽ, thì nó sẽ khôi phục lại nó lại có thể soi rọi được, soi rất là rõ, cái có thể soi rọi này chính là bản năng của nó. Cho nên nói "kính tánh bản minh, phi từ ngoại đắc", (bản chất của gương vốn dĩ là sáng, không phải từ ngoài mà có được) cầu trừ minh hiển, ly vọng tức chân" (bụi bẩn đã được lau sạch thì nó sẽ sáng, rời bỏ cái ảo vọng chính là cái thật) chúng ta muốn hiểu được thực tướng, chân tướng rời bỏ vọng tưởng thì chính là chân tướng. Cho nên Phật dạy chúng ta, sư thầy dạy chúng ta, chính là buông xả. Tại vì bạn không buông xả, cho nên bạn không có cách thấy được chân tướng bạn phải buông xả, thì chân tướng mới hiện tiền. Buông xả cái gì? Buông xả vọng tưởng, buông xả phân biệt, buông xả chấp trước. Phật nói với chúng ta rằng Ngài nói ba loại phiền não lớn, chướng ngại tự tánh của chúng ta, chướng ngại chư pháp thực tướng; tự tánh chính là thực tướng, thực tướng là biệt danh của tự tánh. Chúng ta có trí huệ viên mãn, có đức năng vô lượng có tướng hảo trang nghiêm, không thiếu thứ gì, bây giờ lại trở nên như vậy. Là tại vì sao? Chính là ba loại chướng ngại này, làm cho tánh đức của chúng ta, bản năng và trí tuệ của chúng ta tất cả đều bị chướng ngại, nên mới trở thành như vậy. Cho nên người xưa nói, "bất dụng cầu chân, duy tu tức kiến" cái kiến này tức là vọng kiến, vọng tưởng, phải làm cho vọng kiến, vọng tưởng tất cả đều ngừng lại hết, thì chánh tri chánh kiến tự nhiên sẽ hiện tiền. Cho nên phía dưới tổng kết thành, "chúng sanh chi kiến, giai vọng kiến dã. Chân giả, Phật tri kiến dã". Cái gì là thật? Phật tri Phật kiến là thật. Tri kiến của chúng

sanh đều là sai lầm, chúng ta phải thừa nhận, phải tin tưởng, không thể hoài nghi hôm nay dùng cái gì để tư sửa quan niệm sai lầm của chúng ta, cái tu sửa này chính là dùng kinh giáo, trong kinh giáo nói, Phật tri Phật kiến. Cho nên, đoạn phía dưới dạy chúng ta rằng, "ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp". Trong kinh Đại Thừa Phật nói rất là nhiều, hai câu này rất quen thuộc với chúng ta. "ly cố vô tướng, tức cố vô bất tướng, bất đắc dĩ cưỡng danh thực tướng". Cho nên thực tướng có thể chấp trước không? Không thể, nếu như bạn chấp trước có một thực tướng thì là sai, đây là một danh từ làm giả thiết mà Phật Thích Ca Mâu Ni dùng để giảng dạy, đây gọi là tướng danh tự (tên gọi) bạn chấp trước cái thực tướng này, bạn mãi mãi sẽ không nhìn thấy thực tướng, không chấp trước thì sẽ nhìn thấy. Nói cách khác, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, thì mắt bạn sẽ nhìn thấy chân tướng, tai sẽ nghe được chân âm, mũi sẽ ngửi được chân hương, lưỡi sẽ nếm được chân vị, tất cả đều là thật, không có hư vọng. Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta tạm học đến đây.

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 15)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Hiệp hội giáo dục phật đà hồng kông 26-3-2014

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi mời mọi người cùng tôi quy y tam bảo “a xà lê tôn niệm, ngã đệ tử diệu âm thi tông kim nhật, nãi chí mạng tôn quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn quy y tăng già, chư chúng trung tôn a xà lê tôn niệm, ngã đệ tử diệu âm thi tông kim nhật, nãi chí mạng tôn quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn quy y tăng già, chư chúng trung tôn a xà lê tôn niệm, ngã đệ tử diệu âm thi tông kim nhật, nãi chí

mạng tồn quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn quy y tăng già, chư chúng trung tôn”

Mời xem đại kinh khoa chú hàng thứ 5 trang 166 xem từ chú giải: "hựu <yêu giải> vân, ngẫu ích đại sư nói, "ngô nhân hiện tiền nhất niệm tâm tánh", (hiện tại chúng ta nhất niệm tâm tánh) tâm tánh chính là tự tánh, cũng chính là pháp tánh, cũng chính thực tướng của các pháp, "bất tại nội, bất tại ngoại, bất tại trung gian", nội, ngoại, trung gian đều là nói về không gian, nó không có không gian, "phi quá khứ, phi hiện tại, phi vị lai". Ba cái này nói thời gian, nó cũng không phải là thời gian, nói cách khác, nó không có thời không (thời gian và không gian) "phi thanh hoàng xích bạch", nó không có màu sắc. Chữ "phi" này là xuyên qua xuyên qua dài ngắn vuông tròn, nó không có hình tướng, nói cách khác, cái này nhãn căn của chúng ta duyên không tới, ý thức của chúng ta không cảm nhận được. "phi hương", đối với nó mũi không khởi tác dụng "phi vị", đối với nó lưỡi không khởi tác dụng, "phi xúc", thân không khởi tác dụng, "phi pháp", ý không khởi tác dụng, đoạn này nói rõ tự tánh là lục căn đều duyên tới được. "mịch chi liễu bất khả đắc, bất khả ngôn kỳ vô" (tìm thấy rồi nhưng không có được nó, không thể nói là không có nó) không thể nói nó không có, dĩ tâm cầu chi bất khả đắc (lấy tâm mà cầu nó thì không thể có được) cái tâm này chính là ý thức thứ sáu. Công năng của ý thức thứ sáu rất là lớn mạnh, đối ngoại có thể duyên hư không pháp giới, đối nội có thể duyên a lại da, chỉ là duyên không tới tự tánh, nó và tự tánh không tương ứng, nó là vọng, tự tánh là chân, cho nên miệc chi liễu bất khả đắc (tìm thấy rồi nhưng không có được) nhưng không thể nói nó không có. "cụ tạo bách giới thiên như" (tạo ta bách giới thiên như), năng sanh vạn pháp, câu nói này là năng sanh vạn pháp của huệ năng đại sư, cả vũ trụ là do nó biến hiện ra, không thể nói nó không có, "ly nhất thiết duyên lự phân biệt ngữ ngôn văn tự tướng. Nhi duyên lự phân biệt ngữ ngôn văn tự, phi ly thủ biệt hữu tự tánh". Tự tánh và cái này không có liên

quan, nhưng duyên lự phân biệt ngôn ngữ văn tự đều là từ trong tự tánh biến hiện ra. Lão cư sĩ hoàng niệm tổ đóng ngoặc ở chỗ này, có một chú thích nhỏ, "như thượng dụ trung" (như trong ví dụ trên) phía trước đưa ra ví dụ, dùng vàng để làm ví dụ, những đồ vật này không rời khỏi vàng, thập pháp giới y chánh trang nghiêm không rời khỏi tự tánh. "yếu chi, ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp" (chủ yếu là, ly tất cả các tướng, tức là tất cả các pháp) không khởi tâm, không động niệm thì sẽ nhìn thấy được, ly nhất thiết tướng. "ly cố vô tướng, tức cố vô bất tướng", cái này bạn đều có thể nhìn thấy được, bạn có thể cảm nhận tiếp xúc được, "bất đắc dĩ cường danh thực tướng" phật giúp đỡ chúng ta, dùng thiện xảo phương tiện dẫn dắt chúng ta ngộ nhập. Nhất định phải ngộ thì nó mới có thể nhập, nếu như không ngộ, lục căn đều duyên không tới, bao gồm ý, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tất cả đều duyên không tới. Khi nào tướng, vô tướng không hai, là một không phải là hai, tại sao? Trong vô tướng lại hữu tướng, trong hữu tướng lại vô tướng. Vô tướng là tánh, là tự tánh, hữu tướng là sự khởi tác dụng của tự tánh, có thể khởi được hiện tượng là thật, là cái tự tánh bất sanh bất diệt, khởi nên tất cả các hiện tượng (vạn tượng) huệ năng đại sư nói năng sanh vạn pháp, vạn pháp là sanh diệt, có sanh có diệt. Năng khởi là tánh khởi, trong hiện tượng có tánh khởi, có duyên khởi, trong duyên khởi nhất có tánh khởi, trong tánh khởi có khi không có duyên khởi, tánh khởi không phải là duyên khởi, thực báo trang nghiêm độ tánh khởi duyên khởi tất cả đều có pháp giới tứ thánh, lục đạo luân hồi duyên khởi tánh khởi đều có. Duyên khởi không tách rời tánh khởi không có tánh khởi thì sẽ không có duyên khởi. Duyên khởi là bên trong có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây sẽ biến thành duyên khởi, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước là tánh khởi. "khả kiến thực tướng nãi ngô nhân đương tiền nhất niệm tâm tánh chi cường danh" nó không có tên gọi, miễn cưỡng đặt cho nó cái tên, sửa lại "chính là "đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh" mà lão tử nói, tất cả các tướng danh tự (tướng tên gọi) đều là miễn cưỡng mà nói, đều không phải là chân thật. Cho nên muốn khế

nhập cảnh giới không thể chấp trước tướng danh tự, thậm chí đối với tướng danh tự cũng không thể phân biệtm cũng không thể khởi tâm động niệm,đây mới là đúng. Tự tánh cũng là cường danh,cường danh là tự tánh, thực tướng là cường danh,tự tánh cũng là cường danh. "nhị tổ mịch tâm bất khả đắc,tức thị an tâm cánh, đản bất khả ngôn kỳ vô". Nhị tổ tuệ khả,đạt ma từ Ấn độ sang, truyền thiền tông của phật pháp vào trung hoa, ở trung hoa ngài là tổ đời thứ nhất,là sơ tổ, Huệ Khả là nhị tổ, nhị tổ cầu pháp ở ngài, thấy được đại sư từ Ấn độ sang, tâm ngài rất là thành kính,lúc đó tuyết rơi Đạt Ma sư tổ ở trong phòng tọa thiền, ngài ở trước cửa, đứng ở đó đợi Đạt Ma sư tổ xuất định. Đợi được bao lâu? Tuyết rơi đã đến đầu gối của ngài, cho biết rằng ngài đã đứng rất lâu,không có rời khỏi. Khi Đạt Ma sư tổ xuất định, biết được có một người đang đứng ở bên ngoài nên hỏi ngài,trời lạnh như thế, ông đến đây để làm gì? Ngài dùng giới đao của ngài ra chặt đứt cánh tay trái của ngài, cúng dường Đạt Ma sư tổ Đạt Ma sư tổ nói ông có nỗi khổ gì mà đến đây? Hỏi ngài, ông cầu xin việc gì? Ngài nói tâm tôi bất an,cầu xin đại sư cho tôi sự an tâm. Đạt Ma sư tổ ngồi ở đó vươn một cánh tay ra nói, ông đưa cái tâm của ông cho ta ta sẽ làm cho nó an làm cho ngài bừng tỉnh lại. Nghĩ cả nửa ngày,ngài nói con đi tìm tâm nhưng không nhìn thấy được nó. Nhị tổ (tìm tâm) mịch tâm, con không tìm thấy tâm ở nơi đâu con không tìm thấy Đạt Ma sư tổ đáp ngài một câu, "dữ nhữ an tâm cánh" (đã an tâm cho ông rồi), ý nghĩa của câu nói này chính là ta đã đem cái tâm của ông an (gắn đặt) xong rồi. Huệ Khả nghe xong câu nói này thì tỉnh ngộ thông suốt, và đã khai ngộ. Cho nên không thể nói là nó không có, vấn đề chính là có hiểu hay không, là thật sự lãnh ngộ được. Chúng ta xem mỗi một người duyên đắc pháp đều khác nhau, Huệ Khả chịu khổ nhiều như vậy tâm của ngài chân thành,thanh tịnh,cung kính đến tột bậc, một khối hoài nghi không thể tháo gỡ được đã được phá giải bởi một câu nói của Đạt Ma tổ sư, ngài đã lập tức khai ngộ. Lục tổ huệ năng đại sư nói: "nào ngờ tự tánh,năng sanh vạn pháp" cũng không thể chấp trước là có. Đây là "ly tứ cú,tuyệt bách phi", tứ cú (bốn câu) chính

là hữu,vô,phi hữu,phi vô tứ cú căn bản này,mở rộng ra bách phi "phi tư lượng phân biệt chi sở năng giải" tư lượng (suy nghĩ) là thức thứ bảy,phân biệt là thức thứ sáu, thức sáu,thức bảy duyên không tới, không thể nói nó có,cũng không thể nói nó không có nó là như thế nào? "linh minh động triệt,trạm tịch thường hằng". Linh là nói đầu óc của người này rõ ràng,nhạy bén. Phản ứng rất là nhanh minh là trí tuệ,trí tuệ tràn đầy đối với tất cả sự vật đều hiểu thấu, thấy được rõ ràng,nghe được rõ ràng, thấu hiểu tường tận lục căn trong cảnh giới lục trần. Mặc dù thấu hiểu tường tận,nhưng nó trạm tịch (vốn tự thanh tịnh) giống như nước vẩy tinh khiết sạch sẽ,chẳng vương bụi trần, chính là cái mà lục tổ nói là, vốn tự thanh tịnh,vốn không sanh diệt thường hằng là không sanh không diệt, trạm tịch là vốn tự thanh tịnh, linh minh động triệt là trong tự tánh bát nhã trí tuệ của bản cụ (bản cụ: cái vốn có sẵn). "cô minh lịch lịch" cô là chỉ có tự tánh,tự tánh giác, vạn pháp đều là mê mà không giác, chỉ có tự tánh giác mà không mê lịch lịch là hình dung sự sáng sủa. "bính hách hư không" ,bính là lửa cháy rất là mãnh liệt, cùng với hư không đồng thể,phạm vi bao lớn? Hư không có bao lớn thì nó có bao lớn. Biến pháp giới hư không giới đều ở trong phật quang, đây là nói về ánh sáng, trong tịnh độ gọi là thường tịch quang, cô minh lịch lịch,bính hách hư không chính là thường tịch quang. Phía dưới đều là sự hình dung, "linh quang độc diệu,hồi thoát căn trần" hồi là xa thoát ly xa căn trần, lục căn lục trần một mảng quang minh, chính là thường tịch quang tịnh độ mà trong tịnh độ nói thường tịch quang chính là tự tánh, thường tịch quang chính là thực tướng. " cô liên trì đại sư tán viết:đại tai chân thể" (cho nên liên trì đại sư tán thán rằng: tự tánh lớn thay!) Chân thể nghĩa là tự tánh,chân thể chính là thực tướng. "bất khả đắc nhi tư nghĩ giả" (không thể nghĩ bàn) cái cảnh giới này không cho phép bạn suy nghĩ, bạn suy nghĩ là sai, không thể nói, nếu nói là sai không thể nghĩ,cũng không thể nói, dưới cái hiện tượng này bạn rõ ràng tường tận, bạn hiểu thấu đáo thì bạn sẽ kiến tánh. "kỳ duy tự tánh dư" (nó duy chỉ có tự tánh chẳng) cái này chỉ có tự tánh,tự tánh chính là chân thể, chân thể của vũ

trụ vạn pháp, trong triết học gọi là bản thể, liên trì đại sư gọi nó là chánh thể, biến pháp giới hư không giới vạn sự vạn pháp không tách rời nó, là do cái thể này sở sanh sở hiện, cái thể này là năng sanh năng hiện, cả vũ trụ là sở sanh sở hiện, năng sở là một, năng sở không hai, cái năng sanh là không, cái sở sanh là hữu, không là chân không, năng sanh vạn pháp, hữu là ảo hữu, hữu là diệu hữu, hữu tức là không. Vạn pháp, phàm là hữu tướng đều là hư vọng, có hư vọng tướng không thể nói là nó không có, có tự thể không thể nói là nó có, hữu vô đều không thể nói được. Có hữu vô là sai, là mê muội, thì sẽ biến thành a lại da. Đoạn này rất quan trọng, ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp. Nói cách khác, trong tâm của chúng ta không thể có một niệm không thể có một tướng, tướng là gì? Tâm tướng chính là tướng. Bạn hãy xem chữ "tướng", trên chữ tâm có chữ tướng, đây là chấp trước chữ "tư", trên chữ tâm là gạch ô vuông chữ điền gạch thành ô vuông, là đại diện sự phân biệt, tư là phân biệt, tướng là chấp trước. Không thể tư, cũng không thể tướng, hãy buông xả tất cả những cái mà bạn suy tư nghĩ ngợi cũng tức là nói gạt bỏ đi cái chữ điền gạt bỏ đi cái chữ tướng, cái còn lại là chân tâm, cái hữu trong tâm đó là giả. Khó, rất là khó bắt tướng, muốn bắt tướng nhưng nó vẫn tướng tất cả đều là vọng tướng, hữu tướng, vô tướng đều là vọng tướng. Cái gì cũng không suy nghĩ, là vô tướng vô tướng là sai vô tướng đi đến vô tướng thiên, là ngoại đạo, cái gì mình cũng không suy nghĩ, đó cũng là định, gọi là vô tướng định. Trong định có cảnh giới những người tu định bản thân phải biết rằng cảnh giới là ảo tướng, nó có thể xuất hiện khi nó xuất hiện mà không chấp trước thì không sao, chấp trước là sai, chấp trước thì sẽ làm sao? Vào cảnh giới của nó, vào ma cảnh. Không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì không sao. Cảnh giới thì nhiều, bất kể là cảnh giới nào, tất cả đều không chấp trước, cảnh giới phật cũng không chấp trước, ả nào cũng thông qua, thì bạn mới có thể vào được cảnh giới phật, cảnh giới phật chính là tự tánh, nó là vốn có. Phía dưới đoạn thứ 5, "luận vân", đây là <vãng sanh luận>, trong <vãng sanh luận> nói,

" trang nghiêm phật độ công đức thành tựu, (thành tựu công đức đất phật trang nghiêm) trang nghiêm phật, bồ tát công đức thành tựu, (thành tựu công đức trang nghiêm phật, bồ tát) thử tam chủng thành tựu nguyện tâm trang nghiêm ưng tri" (ba loại thành tựu này tâm nguyện trang nghiêm cần phải hiểu) thiên thân bồ tát vì chúng ta mà giới thiệu thế giới tây phương cực lạc ngài đã vãng sanh, và trở lại làm báo cáo cho chúng ta đem sự y chánh trang nghiêm của thế giới cực lạc kể lại cho chúng ta nghe. Cái mà ngài nói cùng với những gì trong kinh vô lượng thọ nói đều hoàn toàn như nhau, đây là thật, không phải là giả, bồ tát làm báo cáo chi tiết cho chúng ta sơ tổ viển công đại sư của chúng ta cũng thấy qua, ngài chỉ nói với chúng ta là ngài thấy được bốn lần, không có một bài văn tự nào để lại cho chúng ta. Nếu như ngài có viết một bài văn tự để lại cho chúng ta thì cũng sẽ cùng với <vãng sanh luận> của thiên thân bồ tát như nhau. "lược thuyết nhập nhất pháp cú cố; nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú giả, vị chân thực trí tuệ vô vi pháp thân cố" trí tuệ chân thật vô vi pháp thân chính là một câu thánh hiệu a di đà phật "thử luận trực hiển sự lý vô ngại chi nhất chân pháp giới(cái lý luận này là tỏ rõ nhất chân pháp giới của lý sự vô ngại) tức sự nhi chân, đương tương tức đạo, (nghĩa là sự là thật, tương là đạo) cực lạc thế giới chúng chúng y chánh trang nghiêm, (ở thế giới cực lạc mọi thứ đều là y chánh trang nghiêm) nhất nhất giai thị chân thật trí huệ vô vi pháp thân, (tất cả đều là trí huệ chân thật vô vi pháp thân) nhất nhất tức thị thực tướng, (tất cả đều là thực tướng) cố vân bốn kinh dĩ thực tướng vi thể dã". (cho nên bốn kinh lấy thực tướng làm lõi) chúng ta xem nguyên văn chú giải của lão cư sĩ hoàng niệm tổ "thực tướng chi chỉ, như thượng thô minh" (ý nghĩa của thực tướng, đã hiểu khái quát như trên) phía trên nói khái quát, để chúng ta đối với thực tướng có một khái niệm. Cái khái niệm này vô cùng quan trọng hiểu rõ thực tướng sự lựa chọn của chúng ta sẽ không có sai lầm. Chúng ta phải gạt bỏ vọng tướng, chúng ta phải chọn lấy thực tướng vọng tướng là có tướng, thực tướng là vô tướng. Thực tướng là cái gì? Năm chữ trên tựa kinh, "thanh

tịnh bình đẳng giác", đây là thực tướng, trong tâm không vương bụi trần là thanh tịnh, trong tâm không có cao thấp là bình đẳng, tâm thanh tịnh sẽ sanh trí huệ, tâm bình đẳng sẽ sanh đại trí huệ thanh tịnh bình đẳng chính là tự tánh, cũng chính là nhất pháp cú mà trong luận nói. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là trí huệ chân thật, chính là vô vi pháp thân (không có pháp thân) thanh tịnh bình đẳng giác cũng chính là đức hiệu của phật a di đà. "chí u bốn kinh thể tánh, hà đắc xung vi thứ tướng da". Bộ kinh này căn cứ đạo lý gì để nói? Căn cứ vào chân tướng sự thật. "hạ thân kỳ thuyết" , phía dưới nói rõ vì chúng ta nói rất rõ ràng minh bạch. "thế thân bồ tát", thế thân chính là thiên thân trong <vãng sanh luận> nói, "trang nghiêm phật độ công đức thành tựu". Nói 17 loại, đây là y báo của thế giới cực lạc, 17 loại thành tựu công đức trang nghiêm còn chánh báo thì sao? "trang nghiêm phật công đức thành tựu", tám loại, "trang nghiêm bồ tát công đức thành tựu" có bốn loại cộng thêm trang nghiêm y báo phía trước, tất cả 29 loại, 29 loại thành tựu công đức trang nghiêm. "thử tam chủng thành tựu, nguyện tâm trang nghiêm, ứng tri" tâm nguyện là 48 nguyện của phật a di đà, thế giới cực lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm từ đâu có? Từ 48 nguyện của phật a di đà mà có. 48 nguyện từ đâu mà có? Từ tỳ kheo pháp tạng tu hành năm kiếp mà cảm đắc, cái này phải hiểu, tại vì sao? Biết ơn thì biết báo ơn những người không biết ơn thì không biết báo ơn chúng ta muốn vãng sanh thế giới cực lạc thế giới cực lạc tốt như vậy, làm sao đến ? Tỳ kheo pháp tạng tu hành năm kiếp. Đây chính là thầy ngài kê ngài tham phỏng khảo sát, dùng thời gian năm kiếp, ngài đi tham quan khảo sát biên pháp giới hư không giới và sát độ của tất cả chư phật cái thế giới tốt ngài cần, không tốt ngài không cần. Trong nguyện thứ nhất chúng ta thấy được ngài đến lục đạo để tham quan, thăm hỏi cảm thấy rằng trong lục đạo người và trời vẫn tốt, địa ngục, nga quỷ, súc sinh, a tu la những thứ này không tốt, ngài không cần. Thế giới cực lạc có phàm thánh đồng cư độ, chỉ có nhị đạo, phàm thánh đồng cư độ nơi này của chúng ta có lục đạo, đây là có chọn lọc lựa chọn tam ác đạo, tu la không tốt, ngài không cần. Sự lựa chọn

của ngài chính là 48 nguyện, 48 nguyện là sự tổng kết của năm kiếp khảo sát, y theo sự tổng kết khảo sát mà tu hành, thành tựu được thế giới tây phương cực lạc. Xây dựng nên thế giới cực lạc tại vì sao? Vì tiếp dẫn tất cả chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, đến môi trường này để học tập, một đời quyết định thành phật. Không phải là vì bản thân, hoàn toàn là vì chúng sanh, chính là một tâm nguyện như vậy, hi vọng tất cả chúng sanh sớm ngày thành phật. Thế giới cực lạc ngài cũng nhìn thấy được, thập phương sát độ thập pháp giới, lục đạo là vọng tâm biến hiện, không phải là chân tâm, cái này ngài không cần, cũng là nói duyên khởi, thập pháp giới, lục đạo là duyên khởi, ngài không cần, ngài cần tánh khởi. Tánh khởi và tự tánh tương ứng, duyên khởi và a lại da tương ứng. Tương ứng với a lại da là gì? A lại da khởi tâm động niệm, mặt na chấp trước, thức thứ sáu phân biệt đây chính là gốc rễ của ba loại phiền não. Vô minh từ đâu mà có, trần sa từ đâu mà có. Kiến tư từ đâu mà có? Thế giới tây phương cực lạc không có a lại da nhỏ sạch hết gốc rễ của ba loại phiền não này. Cho nên vãng sanh đến thế giới tây phương cực lạc thì sẽ không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước nữa loại phiền não này khởi hiện hành, sẽ không còn nữa, cái thế giới này có thể không đi sao? Cái thế giới này tu hành không có chướng ngại, thuận buồm xuôi gió, phật a di đà là thầy, là người thầy tốt. Cho nên ba loại tâm nguyện trang nghiêm phải hiểu. "lược thuyết nhập nhất pháp cú", nói một cách đơn giản "nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú giả, vị chân thật trí huệ vô vi pháp thân". Chân thật trí tuệ minh tâm, vô vi pháp thân kiến tánh, trong thiên tông có một câu, minh tâm kiến tánh, minh tâm, trí huệ bát nhã hiện tiền, kiến tánh, vô vi pháp thân hiện tiền. Vô vi mà vô sở bất vi, vô sở bất vi nghĩa là gì? Năng sanh vạn pháp chính là vô sở bất vi gặp được duyên là vô sở bất vi, không có duyên là vô vi. Vô vi là chân tánh, hữu vi là chân ứng, chúng sanh có cảm, phật bồ tát sẽ có ứng ứng là thân gì? ứng thân, hóa thân, gọi là ứng hóa thân, ứng hóa thân thông mười pháp giới, nói cách khác, chúng sanh trong mười pháp giới lục đạo có tâm nhất niệm cầu phật, phật biết được, lập tức sẽ cảm ứng.

Loại cảm ứng này cũng giống như sự cảm ứng của cuộc thực nghiệm nước của giáo sư giang bôn ở nhật bản, lý lẽ cùng với việc này tương tự. Chúng ta khởi tâm động niệm người khác không biết nước biết chúng ta đối với nước khởi một ý niệm, không nói ra, người đứng cạnh chúng ta đều không biết, nhưng nước lại biết. Ta khởi một thiện niệm, sự kết tinh rất là đẹp, ta khởi một ác niệm, sự kết tinh rất là xấu. Bạn phải hiểu rằng, nước không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, sự phản ứng này của nó chính là cảm ứng, là tự nhiên. Ý nghĩa của sự chứng minh này rất là sâu sắc, sự chứng minh này nói với chúng ta rằng kiếp này của chúng ta ở thế gian này chịu đựng những việc cát hung họa phúc, giàu nghèo sang hèn đều là do từ ý niệm của bản thân sanh ra không có một chút liên can gì đến cảnh giới bên ngoài và những người bên ngoài cho nên thánh hiền ngày xưa nói với chúng ta rằng, "hành hữu bất đắc, phàn cầu chư kỳ" (nếu như mọi việc không làm được, thì hãy cầu ở chính mình) bạn gặp vấn đề, vấn đề không ở bên ngoài, quay đầu lại mà phản tỉnh, nhất định là ở bản thân khởi tâm động niệm, trong lời nói hành vi tìm ra nguyên nhân, nếu như sửa đổi đi những cái bất thiện, tăng cường làm những việc thiện thì cuộc sống kiếp này của bạn sẽ thanh tịnh mỹ mãn, sự nghiệp của bạn sẽ thuận buồm xuôi gió, nếu như gặp được pháp môn tịnh độ, bạn kiếp sau nhất định sẽ thành phật. Sự kết tinh của nước cuộc thực nghiệm này nói với chúng ta cái sự thật chân tướng này, cái thông tin này cần phải nói cho quảng đại chúng quần biết, tại vì sao? Năng lượng ý thức của tập thể rất là lớn mạnh, có thể thay đổi hoàn cảnh vật chất của chúng ta, đó mới là thật sự tiêu tai miễn nạn. Biển động, động đất, bão táp có thể làm cho nó không xảy ra được không? Đáp án là nhất định có thể được. Chỉ cần biết được những thiên tai này là tâm niệm như thế nào chiêu cảm nên, thì buông xả cái tâm niệm đó, không nên tái phạm, thì tai nạn sẽ không còn nữa. Hồng thủy tràn lan, nước biển dâng lên, sông ngòi tràn lan, biển động những thứ này là do tham lam mà cảm đắc, cái tham lam ứng đối là lũ lụt, cái sân oán hận ứng đối là hỏa hoạn, nhiệt độ của trái đất ấm

dần, khí hậu thất thường, núi lửa bộc phát. Khí hậu thất thường, ban ngày bốn năm chục độ ban đêm thì âm bốn năm chục độ buổi trưa thì quá nóng, buổi tối thì lạnh chết người, con người sống ở khí hậu như thế thì làm sao mà sinh tồn. Cái này có liên quan với cái gì? Có liên quan đến việc cấu gât nóng nảy với sân oán hận, ngạo mạn, đố kỵ có liên quan đến những thứ này, những ý niệm này không còn nữa thì những loại thiên tai này sẽ không xuất hiện. Gió lốc, bão là do ngu si (gây nên), ngạo mạn tạo ra động đất, hoài nghi tạo ra núi lở đất sụp. Là thật, mấy năm gần đây rất nhiều nơi, diện tích lớn bị núi lở đất sụp, là do sự hoài nghi tạo nên. Hoài nghi rất đáng sợ, bây giờ rất là phổ biến, trước tiên là không tin tưởng bản thân mình, có mấy ai có lòng tin với chính bản thân mình? Trong gia đình, cha con hoài nghi, vợ chồng hoài nghi, anh em hoài nghi trong xã hội giữa con người và con người đều có sự hoài nghi, đều không dám tin tưởng ở người khác, xã hội làm sao lại có thể trở nên như vậy. Trước kia không có, không cần nói chi quá xa, bốn mươi năm trước so với hiện tại tốt hơn rất nhiều tuy là có sự hoài nghi, nhưng không nghiêm trọng, không có nghe nói có núi lở đất sụp, mấy năm gần đây núi lở đất sụp nơi nào cũng xảy ra. Cho nên con người chúng ta chỉ cần tránh xa, buông xả tham sân si ngạo mạn và hoài nghi, thì có thể hóa giải được rất nhiều rất nhiều thiên tai trên trái đất này. Diện tích của tiểu khu chúng ta không lớn, dân cư ở đây buông xả tham sân si mạn và hoài nghi, thì tiểu khu đó sẽ không có tai nạn. Cho nên con người không thể không có đạo đức, không thể không nói đến luân thường, luân là ngũ luân, là quan hệ giữa người và người, phải nói rõ ràng, phải hiểu rõ, mọi người phải tuân thủ, giữa người và người là một bầu hòa khí. Con người có đức hạnh cơ bản để làm người, chính là ngũ thường, thường là vĩnh hằng không thay đổi, siêu việt thời gian và không gian ở toàn thế giới bất kể là nơi nào đều có thể lưu hành, đều nhận được sự ủng hộ của mọi người thường là vĩnh hằng không thay đổi, ba ngàn năm trước đã lưu hành, ngày nay ba ngàn năm sau vẫn có thể lưu hành ba ngàn năm sau này vẫn có thể tiếp tục lưu hành. Cái đạo lý này là đạo lý thật, là

chân lý, có thể vượt qua thử thách, chỉ có năm chữ, nhân nghĩa lễ trí tín. Nhân giả ái nhân (người nhân đức thì tràn đầy lòng từ bi) ban ngàn năm trước thương người là đúng, ngày nay thương người vẫn là đúng, ba ngàn năm sau này thương người vẫn là đúng, không sai, nghĩa là tuân theo luân lý chúng ta thường nói hợp tình hợp lý hợp pháp, đây gọi là nghĩa không thể làm trái với pháp tình lý. Lễ là lễ độ, lễ phép, rất là quan trọng, giữa con người và con người, giữa con người và trời đất vạn vật phải có trật tự, không thể làm càn, lễ là có chừng mực, không thể bất cập, cũng không thể quá đáng. Trí là lý trí, nói với chúng ta rằng không thể làm việc theo tình cảm riêng tư, làm việc theo tình cảm riêng tư là sẽ loạn, con người phải có lý trí. Chữ sau cùng là chữ tín, phải giữ uy tín, không thể vọng ngữ, càng không thể hai lời, không khởi ngữ, không ác khẩu, tứ đức của khẩu. Mở rộng tiếp đến là tứ duy bát đức, trăm năm vạn kiếp nó cũng sẽ không thay đổi. Không phải là định luật trong khoa học, người này phát hiện ra ngõ là chân lý, qua mười ,hai mươi năm sau người khác phát hiện là bạn sai, lật ngược bạn lại. Cho nên các nhà khoa học hiện tại không có dám nói rằng những thứ mà họ phát hiện là chân lý, là vĩnh hằng không thay đổi họ không dám nói. Những thứ của trung hoa là chân lý, vĩnh hằng không thay đổi, không thể không biết. Chúng ta tiếp tục xem tiếp phía dưới, "thử luận" là <vãng sanh luận>, <vãng sanh luận> của thiên thân bồ tát, "trực hiển sự lý vô ngại chi nhất chân pháp giới", cái nhất chân pháp giới này chính là chi thể giới cực lạc "tức sự nhi chân, đương tướng tức đạo". Thế giới cực lạc không có thứ gì là không chân thật, không có thứ gì là hư vọng cái gì gọi là chân thật? Cái gì gọi là hư vọng? Không sanh không diệt gọi là chân thật, vĩnh hằng không thay đổi gọi là chân thật. Những thứ có sanh có diệt là giả tướng, những thứ có thay đổi có biến hóa là giả tướng, cái này ở thế giới cực lạc thì không có, cho nên thế giới cực lạc tức sự nhi chân, đương tướng tức đạo, đạo chính là tự tánh, chính là thực tướng. "ở thế giới cực lạc tất cả mọi thứ đều là y chánh trang nghiêm" ("cực lạc thế giới chủng chủng y chánh trang nghiêm,) mọi thứ đều là chân thật trí huệ vô vi pháp

thân (nhất nhất giai thị chân thật trí huệ vô vi pháp thân) tất cả đều là thực tướng" (nhất nhất tức thị thực tướng) cho nên bốn kinh mới lấy thực tướng vi thể" (cổ vân bốn kinh dĩ thực tướng vi thể) tại vì mỗi chữ mỗi câu trong bộ kinh này đều là giới thiệu tình hình của thế giới cực lạc, con người và sự vật của thế giới cực lạc đều là thật, cũng tức là tất cả đều không sanh không diệt, không biến hóa không thay đổi. Cừ am đại sư thời minh nói, "quỳnh lâm ngọc chiếu, trực hiển ư tâm nguyên" (rừng và ao ngọc quý, hiển thị nguồn gốc của tâm) đây là nói hoàn cảnh vật chất, quỳnh lâm là cây báu (bảo thụ) rừng cây, rừng rậm ở thế giới cực lạc, ngọc chiếu là ao bảo, ao thất bảo, trực hiển ư tâm nguyên, từ đâu mà có? Từ tự tánh biến hiện ra. Nói cách khác, tướng mà tự tánh biến hiện ta gọi là pháp tướng, cùng với pháp tướng là một thể, kiến tướng tức là kiến tánh, kiến tánh tức là kiến tướng, đây là y báo. Phía dưới nói chánh báo, "thọ lượng quang minh, toàn chương ư tự tánh". Tự tánh với tâm nguyên là một ý nghĩa vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng thọ là phước đức, phước đức viên mãn, vô lượng quang là trí huệ, trí huệ viên mãn, tại vì sao? Là xung tánh. Trí huệ, phước đức từ đâu mà có? Là từ tự tánh thể hiện ra, cái mà tự tánh thể hiện ra là thật, không phải là giả, cái mà tự tánh thể hiện ra là vĩnh hằng không thay đổi. Trong tự tánh có vô lượng vô biên vô tận trí huệ, vô tận phước báo, không phải là từ bên ngoài mà có. Nếu như chúng ta đánh mất đi tự tánh, thì trí huệ, phước báo tất cả sẽ không còn nữa, phải dựa vào cái gì? Phải dựa vào tu hành. Phạm là những cái tu mà có được không phải cái vốn có của tự tánh, nó có giới hạn, có phạm vi, và lại có sanh diệt, có biến hóa, vô thường, thường trụ từ tự tánh sanh ra. Trong <viên trung sao> của u khê đại sư nói. Kinh a di đà có ba phần chú giải lớn, thứ nhất là <số sao> của liên trì đại sư, thứ hai là <yếu giải> của ngẫu ích đại sư, thứ ba là <viên trung sao> của u khê đại sư, ba loại chú giải của kinh di đà. U khê đại sư ngài nói "phù quỳnh lâm ngọc chiếu, thọ lượng quang minh, cổ nhất thiết chư pháp chi tướng dã. Nhiên tắc trực hiển ư tâm nguyên, toàn chương ư tự tánh, cổ hà tướng chi khả đắc tại! Thử chánh vô tướng bất

tướng,tướng nhi vô tướng chi chánh tướng. Tức chỉ thực tướng". Tất cả sự hiện tướng của thế giới cực lạc rất là kỳ diệu cùng với nơi này của chúng ta hoàn toàn khác nhau, nơi này của chúng ta là tâm hiện thức biến, còn nơi đó chỉ có tâm hiện không có thức biến,toàn bộ đều là chân thật, vô tướng bất tướng, vô tướng vô bất tướng, tướng nhi vô tướng, tánh tướng là một,tánh tướng không phải là hai cái cảnh giới này rất là tốt đẹp. "cái ngô nhân tâm tánh,lượng đồng pháp giới". Chuyện này nhất định phải biết, là thật,không phải là giả, "linh minh động triệt,trạm tịch thường hằng". Đây là hình dung tự tánh nhảy bén hiểu thấu, nói cách khác,không có cái gì không biết,không có cái gì không thể làm được giống như sự tán thán của các tín đồ tôn giáo ở ngoại quốc đối với thượng đế, là toàn tri toàn năng không phải là toàn trí toàn năng trong phật pháp, là toàn tri toàn năng không phải là toàn trí toàn năng là ai? Là tự tánh, tự tánh của mỗi một người là bình đẳng cho nên đại thừa giáo nói, "tất cả chúng sanh vốn dĩ đều là phật" (nhất thiết chúng sanh bản lai thị phật) chúng ta phải thừa nhận,không thể từ chối. Phật quá cao siêu,ta làm sao mà bằng được, không dám nghĩ. Cái mà phật nói là thật,không có vọng ngữ là sự thật rất là xác đáng. Từ đâu nói? Từ tự tánh của bạn, chính là tự tánh,tự tánh là phật, tướng mặc dù không phải là phật,nhưng tánh là phật tánh. Cho nên phật ở trong quán kinh nói với chúng ta rằng "thị tâm thị phật,thị tâm tác phật" tám chữ này là tịnh độ tông là căn cứ lý luận tạo dựng nên cái pháp môn tông phái này, căn cứ lý lẽ gì? Chính là tám chữ này. Chân tâm của chúng ta là phật, thật sự là phật, hiện tại tại sao không phải là phật? Vì hiện tại chúng ta không có dùng chân tâm,mà dùng vọng tâm. Tuy là dùng vọng tâm,nhưng chân tâm không có bị mất đi, chỉ là mê muội, quay đầu lại mà dùng chân tâm,không dùng vọng tâm, thì sẽ thành phật rất nhanh hãy nghĩ xem chúng ta có chịu dùng chân tâm không? Dùng chân tâm sẽ không có hư vọng, bây giờ cái xã hội này người ta đều dùng vọng tâm đối đãi với ta, ta dùng chân tâm đối đãi với họ, ta chẳng phải là bị thiệt thòi sao? Sợ bị thiệt thòi mà không dám dùng chân tâm, sợ bị thiệt thòi mà không dám thành phật,

đây chính là tình trạng hiện nay của chúng ta. Nếu như thật sự hiểu rõ, hiểu thấu đáo rồi, ta sẽ không sợ bị thiệt thòi, không sợ bị mắc lừa, thì họ sẽ thành phật. Các bạn hãy xem chiếc đĩa ghi hình của lão hòa thượng ở lai phật tự lão hòa thượng đối nhân xử thế đều dùng chân tâm, xưa nay không có dùng qua vọng tâm. Người ta lừa gạt ngài, đánh ngài, chửi ngài, ăn hiếp ngài, hãm hại ngài, ngài đều gánh chịu hết, tu nhẫn nhục ba la mật, nhìn người không có gì không nhìn được, nhường người không có gì không nhường được, 112 tuổi ngài đã thành phật, ngài ra đi rất là tự tại. Đồng tham bằng hữu của ngài nói đều là sự thật, không phải là vọng ngữ, khi ông đi tôi sẽ trợ niệm cho ông. Ngài như thế nào? Tôi không cần mọi người trợ niệm, trợ niệm chưa chắc đáng tin cậy. Ngài tự tại ung dung, tự nhiên thoải mái mà ra đi nói đi là đi. Sự biểu diễn của mẫu thân ngài thật là cực kì khoan khoái, những người vãng sanh kiểu đó trước đây chưa từng nghe qua, thật là thoáng đạt. Trước khi vãng sanh, mặc dù là tuổi tác đã cao, nhưng bà không già yếu, bà rất hoạt bát, 86 tuổi, tự mình gói sủi cảo, gọi tất cả người nhà đến ăn cơm đoàn viên, sau khi ăn cơm xong, bà ngồi trên ghế, hai chân xếp bằng, nói với mọi người rằng ta đi đây, đi thật đây. Rất là khoan khoái, rất là tự tại, rất là thoáng đạt, có mấy người có thể làm được? Lão hòa thượng hải hiền không chịu làm phiền người khác, là đi lúc nửa đêm, khi mọi người đều ngủ, sáng ngày hôm sau, lão hòa thượng đã đi rồi, không cần người trợ niệm. Lão hòa thượng mặc dù không có nói, nhưng ngài có ám thị. Ta đi, buổi tối ta đi, ban ngày thì sao? Ban ngày thì làm việc, từ sáng đến tối, cả ngày không có nghỉ ngơi. Những người bên cạnh khuyên ngài thời gian đã lâu rồi, nên nghỉ ngơi đi. Ngài nói như thế nào? Ta sắp làm xong rồi, làm xong rồi, ta không làm nữa. Mọi người nghe không hiểu ý ngài, trong câu nói có ẩn ý, bây giờ ta làm xong rồi thì sẽ đi ngày mai ta sẽ không làm nữa, trong câu nói có ẩn ý. Nhưng người nghe không có để ý, cho rằng chỉ là câu nói bình thường, ngày hôm sau đi xem lão hòa thượng, ban đêm ngài đã đi rồi, mới nhớ đến lời nói của ngài vào hôm qua, câu nói có ẩn ý, nói với tất cả mọi người rằng sứ mệnh biểu pháp của

ngài đã viên mãn. Sau cùng ngài gát cuốc lên, ở trước phật đường lay phật niệm phật, xưa nay ngài không có gõ khánh, ngài lay phật niệm phật xưa nay không gõ khánh, nhưng hôm nay trên tay lại cầm khánh, gõ khánh niệm phật lay phật. Cũng không có người để ý đến, khi mọi người đã ngủ ngài vẫn còn lay phật, không biết đến khi nào khánh không còn kêu nữa, và ngài đã đi. Trong kinh này nói, "thụ cùng tam tế,hoành biến thập thường"(thẳng đến tam tế,ngang khắp thập phương) đây là nói tự tánh,tự tánh có bao lớn? Siêu việt thời gian,siêu việt không gian, thập phương là nói không gian,tam tế là nói ba đời, quá khứ,hiện tại,tương lai phi tại tâm ngoại (không phải ở ngoài tâm) "cực lạc quốc độ,phi tại tâm ngoại" là chân tâm của bản thân ta biến hiện ra, "bách giới thiên như,giai ngã bản cụ", câu nói này chứng minh khi lục tổ huệ năng đại sư khai ngộ,câu thứ ba nói, "nào ngờ tự tánh,vốn tự đầy đủ", chính là đầy đủ ở chỗ này. Biến pháp giới hư không pháp giới vạn sự vạn pháp đều là tự tánh sẵn có, thật vậy, tâm ngoại vô pháp,pháp ngoại vô tâm (ngoài tâm không có pháp,ngoài pháp không có tâm) tâm có bao lớn,lớn hơn cả hư không pháp giới, trong kinh lãng nghiêm có một ví dụ xem tâm như là hư không pháp giới,tâm lớn như thế, xem hư không pháp giới như là một áng mây, một áng mây trong không trung. Biến pháp giới hư không giới có bao lớn? Chính là áng mây này, tâm có bao lớn? Tâm là lớn như hư không vậy, biến pháp giới hư không giới ở trong tự tánh ở trong thái hư không,đọc thiếu chữ "không" đức thế tôn ở trong kinh lãng nghiêm dùng cái tỉ dụ này, để chúng ta đối với tâm cùng pháp giới mà do tâm biến hiện ra có một khái niệm. "tâm tịnh tức phật độ tịnh,độ tịnh tức ngã tâm tịnh. (tâm tịnh thì phật độ sẽ tịnh, độ tịnh tức là tâm ta thanh tịnh) hà hữu nhất pháp,tại ngã tâm ngoại" (làm sao lại có pháp nào,ở bên ngoài tâm ta) câu nói này nói rất hay,chúng ta phải luôn ghi nhớ, tất cả các pháp đều là tự tánh biến hiện ra, tâm ngoại vô hữu nhất pháp khả đắc. Người trung hoa nói quan hệ lý luận, đây là trong phật pháp đem quan hệ lý luận nói đến nơi tột cùng,nói đến nơi cứu cánh. Cả vũ trụ cùng với chúng ta có quan hệ gì? Là nhất thể. Ai biết được? Phật

bồ tát biết được, phật bồ tát biết được, phật bồ tát đã làm được. Sự từ bi của phật bồ tát chính là lòng yêu thương, gọi là "vô duyên đại từ, đồng thể đại bi" (yêu thương vô điều kiện, từ bi với tất cả chúng sanh) chúng ta hãy nghĩ xem hai câu nói này. Vô duyên, nghĩa là không có điều kiện, tại sao không có điều kiện? Là vì nhất thể, vậy còn có điều kiện gì. Bi là thương xót, chúng sanh có khổ nạn nhất định sẽ phải giúp họ, cứu họ, tại sao giúp họ, cứu họ? Họ và ta là nhất thể, họ khổ tức là ta khổ, họ vui thì ta sẽ vui, chúng ta là nhất thể. Vì họ mà cứu khổ cùng vui chính là vì sự cứu khổ cùng vui với chính bản thân, là một không phải là hai, nói đến nơi tốt cùng (cực xứ) nho gia nói cũng tương đối hay, nhưng không như phật nói được rộng lớn như vậy, nói được triệt để như vậy, được đầy đủ như vậy. Lý luận trung hoa nói năm loại, quan hệ giữa người và người, phật pháp nói luân lý, nói năng sanh vạn pháp, vạn pháp bằng với tâm tánh, vạn pháp bằng với tự thể, bằng với bản thể, vạn pháp chính là bản thân mình, không có pháp nào là tâm ngoại chi pháp, đã nói tường tận, dứt khoát. Cho nên tâm tịnh chính là phật độ tịnh, độ tịnh chính là ngã tâm tịnh, bạn hãy xem xem mối quan hệ giữa ngã tâm và báo độ cư trụ làm gì có pháp nào, nằm ngoài tâm ta? Pháp thân bồ tát đã khẳng định. "bổn kinh sở thuyết, trực hiển bổn tâm" sở thuyết nghĩa là giải thích, giải thích tường tận, trực hiển bổn tâm, "toàn chương tự tánh. Đương tướng tức đạo, vô phi thực tướng". Mấy câu này là lý luận trong đại thừa của phật pháp. Đương tướng tức đạo, đạo, là con đường thành phật cho nên tất cả các hiện tượng trong lòng của những người tu hành không ngoài thực tướng, đều là tự tánh. Trong <yếu giải> của ngẫu ích đại nói rất hay, "thực tướng vô nhị, diệc vô bất nhị" (thực tướng không hai, cũng không ngoài hai) thực tướng không hai, không hai tức là một, hai và không hai tất cả đều phải buông xả. "thị cố cử lễ tác y tác chánh" chính là bổn thể của tự tánh tạo ra y báo của chúng ta, tạo ra chánh báo của chúng ta. Thế giới cực lạc cũng vậy, thế giới này của chúng ta cũng vậy. Nhưng thế giới này của chúng ta có phiền phức, phiền phức là gì? Là do a lại da nó biến hiện, làm cho tánh khởi, vốn dĩ tánh khởi là cùng

với thế giới cực lạc hoàn toàn tương đồng, bây giờ thì bên trong lại xen tạp vọng tâm, cũng tức là vọng tưởng, hay gọi là vọng niệm, làm cho tánh khởi trở thành duyên khởi, duyên khởi chính là thập pháp giới, chính là lục đạo, y chánh trang nghiêm trong thập pháp giới lục đạo tánh khởi cộng thêm duyên khởi. Bây giờ phải tu hành như thế nào? Chúng ta hãy đem những cái duyên khởi buông xả nó, không cần nó, thì tánh khởi sẽ hiện tiền. Tánh khởi chính là thế giới cực lạc, là phật a di đà tu thành, là do tự tánh của ngài biến hiện ra. Tự tánh của ngài cùng với tự tánh của ta là một tự tánh, không phải là hai, nói cách khác, tự tánh của ngài biến hiện ra chính là tự tánh của ta biến hiện ra, là một không phải là hai. Cho nên trung phong thiền sư trong < hệ niệm pháp sự > viết rất rõ ràng, rất minh bạch. Ngài nói: " a di đà phật chính là tâm ta, tâm ta chính là a di đà phật" đây là nói tự tâm của bản thân chúng ta cùng với phật a di đà là một không phải là hai; lại nói : " thử phương tức thị tịnh độ" (nơi đó chính là tịnh độ" chính là thế giới cực lạc, thế giới cực lạc tức là thử phương, đây là nói y báo. Y chánh trang nghiêm, tự tha không hai, ngay cả cái ý niệm không hai cũng không có chính là một sự việc, thật là một không phải là hai. Cho nên tác y báo, tác chánh báo, tác pháp thân, tác báo thân, "tác tự tác tha nãi chí năng thuyết sở thuyết, năng độ sở độ, năng tín sở tín, năng nguyện sở nguyện, năng trì sở trì, năng sanh sở sanh, năng tán sở tán." nói nhiều như vậy, lục tổ huệ năng nói có một câu, bốn chữ, "năng sanh vạn pháp" cái này nói nhiều như vậy cùng với câu năng sanh vạn pháp này hoàn toàn tương đồng, năng sanh sở sanh là một không phải là hai. "vô phi thực tướng chánh ấn chi sở ấn" đây là ví dụ, thực tướng cũng giống như là ấn tín, ấn tín được đóng lên, thì có thể tin tưởng, đây là thật, không phải là giả. Nước trung hoa từ xưa đến nay đối với ấn tín rất là xem trọng, nó dùng để chứng minh thật giả, có ấn tín, thì là thật, không có ấn tín, thì không thể tin cậy. "do thượng khả kiến toàn kinh hốt luân tại nhất thực tướng trung". Hốt luân là toàn bộ, hoàn toàn không có khiếm khuyết, trong tại nhất thực tướng. "cố vân dĩ thực tướng vi thể tánh dã", bộ kinh này câu nào chữ nào cũng

đều là thực tướng, bất luận là nói lý, bất luận là nói sự, bất luận là thuyết tự (nói về bản thân mình), bất luận là thuyết tha (nói về người khác) tất cả đều là nhất thể. Chúng ta xem tiếp đoạn sau cùng này, "bổn kinh vân: khai hóa hiển thị chân thật chi tế", (sự mở mang là lúc hiển thị cái chân thật) đây là trong kinh văn viết, "dục chứng quần manh, huệ dĩ chân thật chi lợi; (muốn cứu được mầm non, thì phải lấy sự chân thật làm lợi ích) trụ chân thật huệ, dũng mãnh tinh tấn, (ở trong trí huệ chân thật, dũng mãnh tinh tấn) nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ" (một lòng hướng về trang nghiêm diệu độ) ở trong này xuất hiện ba cái chân thật, chân thật chi tế, chân thật chi lợi, trụ chân thật huệ chân thật trí huệ. Trong một bộ kinh ba loại chân thật này đầy đủ không nhiều, chỉ có đại thừa viên giáo; trong kinh điển tiểu thừa, trong bộ phận kinh điển phương đẳng không có ba cái chân thật này cùng chung với nhau. Từ câu thứ ba là chứng tỏ bộ kinh này là bảo điển chân thật khai thị, giáo hóa tỏ rõ chân thật chi tế chân thật chi lợi là tự tánh, bộ kinh này dạy chúng ta minh tâm kiến tánh. Đây không phải là dạy cho chúng ta vãng sanh tịnh độ sao? Đúng, vãng sanh tịnh độ chính là minh tâm kiến tánh, nếu như bạn dụng công đắc pháp, thì trong cuộc đời này sẽ có thể làm được dụng công không như pháp, thì sẽ không làm được. Cái gì gọi là như pháp? Phải nghe lời, phải chân thật, phải làm thật, nghe phật nói, nghe tổ sư, nghe thầy nói. Lý niệm dạy học của phật pháp là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, cuộc đời này của bạn có phải là chuyên tu nhất môn không? Chuyên tu nhất môn thì bạn sẽ nhận được cái kết quả này cái sơ sót mà chúng ta phạm phải là không có một đời chuyên công nhất môn khi còn trẻ chúng ta chịu sự ảnh hưởng của thời đại này, cái thời đại này là thời đại khoa học văn minh, khoa học ở trên trái đất này đã 400 năm, có ai mà không bị ảnh hưởng, nhất định là bị ảnh hưởng ảnh hưởng lớn nhất là cái gì? Không tin tưởng nhất môn thâm nhập, ta không học làm sao mà hiểu được, nhất định phải học hỏi tìm tòi hướng hồ trong kinh phật là tứ hoằng thế nguyện, "pháp môn vô lượng thế nguyện học", phật cũng dạy chúng ta phải học hỏi cho nhiều

(quảng học) phật nói không có sai, mà là chúng ta giải thích sai,giải đáp sai, bạn xem bốn câu tứ hoàng thế nguyện câu thứ nhất "chúng sanh vô biên thế nguyện độ", đây là gì? Là phát nguyện, phát nguyện gì? Là nguyện độ chúng sanh, tốt! Cái nguyện này,cái nguyện này là một con đường, cũng chính là toàn tâm toàn ý vì chúng sanh mà phục vụ, chẳng phải là cái ý nghĩa này sao? Tất cả chúng sanh, tại vì sao mà vì họ phục vụ ? Bởi vì là cùng nhất thể, nên mới có cái nghĩa vụ này vì họ mà phục vụ. Cũng giống như là trên thân thể của chúng ta cái thân thể này là do các tế bào hợp thành, các nhà khoa học nói với chúng ta rằng, cơ thể con người là do khoảng 60 ngàn tỷ tế bào hợp thành, 60 ngàn tỉ tế bào này là nhất thể, mỗi một tế bào đều phải vì tất cả các tế bào khác mà phục vụ, chính là cái ý nghĩa này,đây là phát nguyện phục vụ phải có trí huệ và năng lực phục vụ, không có đức năng thì không thể phục vụ được, cho nên cái đầu tiên phải tu dưỡng là đức năng, đó mới chính là đoạn phiền não, "phiền não vô tận thế nguyện đoạn". Phiền não chướng ngại trí huệ,chướng ngại đức năng, phải cắt đứt phiền não, sau đó thì mới có thể học hỏi tìm tòi, phía dưới có điều này "pháp môn vô lượng thế nguyện học", hiện tại phiền não của chúng ta chưa đoạn chưa đoạn thì làm sao có thể học pháp môn, phải đoạn được phiền não thì mới có thể học được pháp môn. Thật ra đã đoạn được phiền não thì không cần học pháp môn, sẽ hiểu hết pháp môn,nó tự nhiên sẽ thông suốt, tự hiểu được ý nghĩa. Sau đó sẽ tự bản thân thành phật đạo, có năng lực độ thập địa bồ tát, có năng lực độ đẳng giác bồ tát là cái ý nghĩa này,không thể giải đáp sai lầm. Hiện tại chúng ta học pháp môn, học pháp môn là gì? Là vì muốn đoạn được phiền não đoạn phiền não chỉ có một pháp môn có thể đoạn được nhiều quá thì không thể đoạn được,quá phức tạp, phiền não chướng ngại tâm thanh tịnh, phiền não chướng ngại tâm bình đẳng, chân tâm là thanh tịnh,là bình đẳng, phiền não chính là chướng ngại bạn thanh tịnh, chướng ngại bạn bình đẳng. Mục đích của đoạn phiền não, là khôi phục sự thanh tịnh,bình đẳng của chúng ta, thật sự thanh tịnh,bình đẳng rồi thì tự nhiên sẽ giác ngộ sự giác ngộ này chính là tự hiểu

được ý nghĩa kia, nhìn thấy được những gì? Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, trong tứ hoằng thế nguyện đều có hết. Bộ kinh này lại có năng lượng khai hóa tỏ rõ tự tánh, có cái đức năng này, có cái trí huệ này, có thể cứu được tất cả những chúng sanh khổ nạn, để họ có được lợi ích thật sự. Lợi ích thật sự nhất chính là tín nguyện trì danh, là lợi ích thật sự nhất. Lão hòa thượng hải hiền đã chứng minh cho chúng ta, sư đệ của ngài bảy mươi mấy năm một câu phật hiệu bản thân ngài thì 92 năm một câu phật hiệu, tín nguyện trì danh. Ngài có được cái gì? Ngài có được niệm phật tam muội, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sau cùng là vãng sanh thế giới cực lạc thân cận cùng phật a di đà, một chút cũng không giả, là lợi ích thật sự. Từ sáng đến tối không có cái ý niệm khác, chỉ chính là một câu a di đà phật, đây chính là trụ chân thực huệ. A di đà phật là chân thật trí huệ, niệm lâu rồi tự nhiên sẽ đắc tam muội, tự nhiên sẽ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, lúc ra đi đương nhiên sẽ được tự tại, không cần đến sự giúp đỡ của người khác, cần sự giúp đỡ của người khác thì chưa đáng tin cậy, khi bạn lâm chung người giúp đỡ bạn ở đâu, bạn làm sao thông báo cho họ, họ làm sao biết được? Cho nên thật sự vãng sanh là quyết định ở nơi bản thân bạn nói đi thì sẽ đi, nó ở thì cũng có thể ở, sanh tử tự tại. Dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ, đây là nói thế giới cực lạc, thế giới cực lạc là do phật a di đà tạo dựng nên, mỗi một người niệm phật chúng ta đều phải tận một phần sức lực làm trang nghiêm thế giới cực lạc, dùng cái sức lực gì? Tín nguyện trì danh chính là trang nghiêm thế giới cực lạc. Thế giới cực lạc có phần của bạn, nói cách khác, thế giới cực lạc là quê hương làm gì có cái đạo lý không thể về được quê hương? Chúng ta cùng phật a di đà là nhất thể, chúng ta vãng sanh ngài dĩ nhiên là sẽ đến tiếp dẫn. Cho nên, ""thử tức bốn kinh chi sở khai thị giả (đây tức là lời khai thị của bộ kinh này) di đà thế tôn, tuyên thử diệu pháp, (đức di đà, nói ra pháp môn vi diệu này) dục huệ dữ chúng sanh dĩ chân thật chi lợi, (muốn ban ân huệ cho tất cả chúng sanh, làm lợi ích chân thật) thử tam chân thật, tức nhất tức tam" (ba loại chân thật

này, là một cũng tức là ba) ba loại chân thật, một mà ba, ba mà là một. "phương tiện cứu cánh, bất khả tư nghì. (tiện lợi hiệu quả, không thể nghĩ bàn) y chánh pháp môn, cử thể giai thị chân thật chi tế" (pháp môn y chánh, tất cả thể đều là chân thật chi tế) y báo là thế giới tây phương cực lạc, chánh báo là phật a di đà, là chư đại bồ tát, không có cái nào không phải chân thật chi tế. Chân thật chi tế chính là thực tướng, chính là tự tánh, không có cái nào không phải là do tự tánh biến hiện ra, là tự tánh không phải là duyên khởi, cùng với thế giới này của chúng ta hoàn toàn khác nhau. Tánh khởi không sanh không diệt, tánh khởi thanh tịnh không có ô nhiễm, năm câu của đại sư huệ năng nói đó chính là tánh khởi, ngài đã kiến tánh, nhìn thấy được quốc độ y chánh trang nghiêm của tánh khởi. ở cái thế này của chúng ta, thế giới hoa tạng là tánh khởi, ở tây phương tổng thể đều là tánh khởi, đồng cư độ, phương tiện độ, thực báo độ, thường tịch quang độ tất cả đều là tánh khởi, không có duyên khởi, trang nghiêm đến tột cùng. Chúng ta phải phát tâm, không thể không phát tâm bây giờ thời gian đã đến, chúng ta tạm học đến đây.

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 16)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.

(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. mời mọi người cùng tôi quy y tam bảo: a xà lê tôn niệm, ngã đê tử diệu âm, thi tông kim nhật, nãi chí mệnh tôn, quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn; quy y đạt ma, ly dục trung tôn; quy y tăng già, chư chúng trung tôn. a xà lê tôn niệm, ngã đê tử diệu âm, thi tông kim nhật, nãi chí mệnh tôn, quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn; quy y đạt ma, ly dục trung tôn; quy y tăng già, chư chúng trung tôn. a xà lê tôn niệm, ngã đê tử diệu âm, thi tông kim nhật, nãi chí mệnh tôn, quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn; quy y đạt ma, ly dục trung tôn; quy y tăng già, chư chúng trung tôn. mời xem "đại kinh khoa chú" trang 169, bắt đầu xem

hàng thứ ba, từ chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ: 【hựu bốn kinh"đức tuân phổ hiền phẩm"vân: (lại nữa <Đức Tuân Phổ Hiền Phẩm> nói rằng:) khai hóa hiển thị chân thật chi tế】 。 (mở mang tỏ rõ chân thật chi tế) {đại giáo duyên khởi phẩm} cũng có cách nói như vậy [dục chứng quân manh, huệ dĩ chân thật chi lợi. {tích công lũy đức phẩm} vân: trụ chân thực tuệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ. chân thật chi tế giả, chân như thực tướng chi bản tế. thử tức bản kinh chi sở khai thị giả dã]. đức tuân phổ hiền là phẩm thứ hai, là tự phẩm, tự của kinh này (bốn kinh) có ba phẩm đây xem như là chứng tín tự, phẩm thứ ba là phát khởi tự đại giáo duyên khởi, phát khởi tự khai hóa, khai là khai thị, hóa là giáo hóa. những người có lợi căn nghe được lời khai thị của Phật Bồ Tát thì họ sẽ hiểu, thì sẽ khởi tác dụng, khởi tác dụng gì? Là thay đổi khí chất. sự thay đổi này không phải là sự thay đổi bình thường, là tỏ rõ chân thật chi tế. chân thật chi tế là gì? chính là chân như thật tướng, là họ đã hiểu rõ chân tướng của tất cả các pháp. đây quả là không phải người tầm thường, những người bình thường lý giải được không có độ sâu như thế. câu nói này cùng với câu <ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm> trong kinh Kim Cang nói là cùng một cảnh giới. chân thật chi tế chính là chân như bản tánh, là ở đâu? Là trong tất cả các hiện tượng? năng hiện là tự tánh, tự tánh cũng là chân tâm, là năng hiện. sở hiện là vạn vật, trong Đại Kinh thường nói "tướng do tâm sanh", tướng là hiện tượng. ngày nay khoa học đem hiện tượng của vũ trụ chia thành ba loại: hiện tượng vật chất, hiện tượng thông tin thông tin là tinh thần, là khởi tâm động niệm, loại hiện tượng tự nhiên thứ ba là cả một vũ trụ không nằm ngoài ba loại hiện tượng. trong kinh Phật cũng có cách nói như vậy, danh từ không như nhau, trong kinh Phật nói tam tế tướng của A Lại Da, chính là khoa học nói đến là ba hiện tượng này, loại thứ nhất là nghiệp tướng, nghiệp tướng chính là hiện tượng tự nhiên: loại thứ hai là chuyển tướng, chuyển tướng chính là hiện tượng của thông tin loại thứ ba gọi là cảnh giới tướng, cảnh giới tướng chính

là hiện tượng vật chất. ba loại hiện tượng này, trong kinh Kim Cang nói, <phàm là hữu tướng đều là hư vọng>, ba loại hiện tượng này đều là hư vọng. hôm nay đúng lúc có vị đồng tu cho tôi 1 phần tài liệu Tại vì sao nói nó là hư vọng chúng ta hãy từ điện ảnh kiểu xưa mà xem, bây giờ có thể rất hiếm có, vì bây giờ toàn là điện ảnh kỹ thuật số, tiến bộ đến mức này. phim điện ảnh kiểu xưa là ở chỗ của tôi có bộ phim điện ảnh kiểu xưa mỗi một tấm là một hiện tượng độc lập, không có hai tấm là trùng lập nhau, tấm nào cũng khác nhau, mặt ảnh độc lập, ở trong máy chiếu phim tốc độ chiếu phát là mỗi giây 24 tấm, chúng ta xem phim trên màn ảnh thì sẽ bị nó gạt, tưởng nó là thật. không ngờ rằng nó do máy chiếu phim mở ra. tấm này được mở ra trên màn ảnh thì lập tức sẽ đóng lại, lại mở ra nữa tiếp, tấm thứ hai được phát ra, vì tốc độ của nó nhanh, một giây 24 tấm, như vậy là đã gạt được chúng ta, chúng ta cứ tưởng rằng đó là thật, họ khóc bạn cũng khóc theo họ cười bạn cũng cười theo, hoàn toàn không biết chân tướng sự thật. nếu như chúng ta làm một cuộc thực nghiệm, một giây 24 tấm, chúng ta bơi đến 23 tấm đi, chỉ giữ lại một tấm, chỉ giữ lại một tấm để trong máy chiếu phim và phát ra, là 1 giây trên 24 chúng ta sẽ nhìn thấy được hiện tượng gì? sẽ nhìn thấy được một vệt sáng chớp một cái, trong vệt sáng đó có cái gì thì cũng không nhìn thấy được rõ ràng, 1 giây trên 24 không nhìn thấy được rõ ràng, chỉ nhìn thấy được vệt sáng chớp một cái. bây giờ chúng ta phải biết rằng truyền hình giống thật hơn so với điện ảnh, Tại vì sao? Vì truyền hình là 1 giây 50 tấm, truyền hình kỹ thuật số mỗi giây 100 tấm, 1 giây trên 100, 1 giây trên 50. 1 giây trên 24 thì chúng ta sẽ không nhìn thấy được, chỉ nhìn thấy vệt sáng chớp một cái, đại khái là đến khoảng 1 giây trên 100 ngay cả cái vệt sáng đó chớp cũng không nhìn thấy được. Bây giờ, cái con số này các bạn phải hiểu rõ nó, Di Lạc Bồ Tát nói, " 1 cái búng tay tam thập nhị ức bách thiên niệm" bách thiên là 100 ngàn, 32 ức nhân với 100 ngàn, con số được là 320 "triệu" cái một "triệu" này là 1 ngàn tỷ hay là 1 triệu? nói cho đúng phải là 1 ngàn tỷ, một "triệu" là 1 ngàn tỷ. 320 ngàn tỷ, một cái búng tay, cái tần số này quá cao! sẽ ở

trước mắt chúng ta, là cái gì? Là tất cả các vật chất, con mắt của chúng ta có thể nhìn thấy được, lỗ tai có thể nghe được, mũi có thể ngửi được, lưỡi có thể nếm được, tất cả các hiện tượng mà thân thể tiếp xúc đều là ở trong cái tần số này sản sinh ra. 1 giây sanh diệt bao nhiêu lần? Chính là như trên mặt ảnh, tấm phía trước diệt rồi, thì tấm phía sau lại sanh ra, nó không phải là tương tương tục, tương tương tục là tấm nào cũng như nhau, thì gọi là tương tương tục, cho nên gọi là giống nhiều khác ít (đại đồng tiểu dị) chúng ta bị giới hạn bởi cái ở trước mắt (nhãn tiền) trong cái phạm vi này. cái phạm vi này nó quá nhỏ bé, cho nên giống như là giống nhiều khác ít, trên thực tế nếu không, nó là giống ít khác nhiều, Tại vì sao? Vì cả vũ trụ đã thay đổi lớn, chúng ta chỉ nhìn thấy được góc này của Hương Cảng, mà những nơi khác thì không nhìn thấy được, nếu bạn nhìn thấy cả Đại Lục thì nó sẽ không như nhau, Hương Cảng không có thay đổi, nhưng Đại Lục thì có, hướng chi là phát triển đến biến pháp giới hư không giới, Cả vũ trụ mà ngày nay nói. Cả vũ trụ là từ đâu có? chính là do cái hiện tượng chấn động sóng sản sinh ra. cái sự việc này từ từ đã được khoa học chứng minh, đây là vũ trụ mà trong Phật pháp nói. ngày nay sự bí ẩn của hiện tượng vật chất, đã được các nhà khoa học làm sáng tỏ, cũng với những gì trong kinh Phật nói là hoàn toàn giống nhau, vật chất là giả không phải là thật. cho nên Phật mới nói "phàm là hữu tướng đều là hư vọng", hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên tất cả đều là hư vọng. Từ đâu mà có? từ tâm hiện, thức biến. Nhất Chân pháp giới, thế giới Cực Lạc mà trong kinh nói, cùng với cái thế giới này của chúng ta là không như nhau, cái thế giới này của chúng ta là tâm hiện thức biến, có thức biến, cái thế giới kia thì không có thay đổi biến hóa. nói cách khác nó không phải giống như là chúng ta chiếu phim điện ảnh, tại vì nó không cái tần số này. thập pháp giới có tần số, lục đạo có tần số, Nhất Chân pháp giới không có tần số. Tại vì sao? Là vì nó thanh tịnh. nó có hiện tướng, có không hiện tướng, chỉ có hiện và không hiện, tướng sanh diệt không có bên trong, một cái búng tay tam thập nhị ức bách thiên niệm nó không có cho nên

hiện tượng ở nơi đó là vĩnh hằng không thay đổi, không thể nói tương tục, tương tục là động, nó không động. cho nên cái tướng đó gọi là thật, không sanh không diệt. vào thời Đường Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng đại sư minh tâm kiến tánh, tánh là như thế nào? ngài nói năm câu nói. tánh là gì? Là chân tâm, bản tánh. câu nói thứ nhất là nói vốn tự thanh tịnh, "nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh", nào ngờ là không nghĩ rằng, không nghĩ rằng tự tánh của chúng ta chính là chân tâm của chúng ta, mãi mãi là thanh tịnh, xưa nay không có bị ô nhiễm qua. ngày nay trên trái đất ô nhiễm nhiều, sự ô nhiễm của vật chất, ô nhiễm của tinh thần, ô nhiễm của thiên nhiên, tất cả đều bị ô nhiễm. Thế giới Cực Lạc không có cái hiện tượng này, mãi mãi thanh tịnh. cái thứ hai là "vốn không sanh diệt". cái thế giới này của chúng ta bạn nhìn thấy được đều là pháp sanh diệt, người và động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị giảm, khoáng vật, núi sông đất đai có thành trụ hoại không, không có cái nào không phải là sanh diệt. các nhà khoa học nói với chúng ta rằng, thân thể của chúng ta là do cái gì tạo thành? Là tế bào có bao nhiêu tế bào? có khoảng 60 ngàn tỷ tế bào, là có 60 ngàn tỷ tế bào. 60 ngàn tỷ tế bào này thọ mạng không như nhau, có cái thọ mạng dài, có cái thọ mạng ngắn, nó là sự thay cũ đổi mới. nói một cách khác, mỗi ngày đều có rất nhiều tế bào chết đi theo cơ thể của chúng ta mà bài tiết, theo lỗ chân lông mà bài tiết, theo sự đại tiểu tiện mà bài tiết, đó là cái gì? Đó là số tế bào đã chết đi. những thức ăn dinh dưỡng mà chúng ta ăn vào lại sanh sản ra những tế bào mới, những tế bào mới thay thế những tế bào đã chết đi. nói cách khác, thân thể của ngày hôm qua cùng với hôm nay không phải là một thân thể. mỗi một 24 tiếng đồng hồ, tức là một ngày đêm, sự thay cũ đổi mới có bao nhiêu tế bào? 700 tỷ tế bào mỗi một ngày sẽ có 700 tỷ tế bào thay đổi. những cái cũ đổi thành những cái mới. thân thể mỗi ngày đều không như nhau, không thể xem như là một thân thể nếu như bạn tất cả đều hiểu rõ, đều minh bạch thì quan niệm của bạn là cái cách nhìn này, thì bạn sẽ hiểu được thân thể là giả, thân thể không phải là ta. cái gì mới là ta? ta, là cái Phật nói bất sanh bất diệt. Huệ

Năng đại sư minh tâm kiến tánh, và đã tìm thấy được cái ta cái ta vốn dĩ là không sanh không diệt không những không sanh không diệt, vả lại còn rất là phi thường, "vốn tự đầy đủ" tự bản thân vốn dĩ là đầy đủ. đầy đủ là gì? Trí huệ đầy đủ, trí huệ vô lượng, đức năng vô lượng, tài nghệ vô lượng, tướng hảo vô lượng. trong kinh Phật nói sự trang nghiêm chánh báo của Phật A Di Đà, đó là cái chúng ta vốn có, ai ai cũng đều có, cùng với Phật như nhau. Phật giới thiệu cho chúng ta báo thân của Phật A Di Đà, thân có 8 vạn 4 ngàn tướng. người thế gian này của chúng ta, quý nhân, tướng là tốt nhất, chỉ có 32 loại, 32 tướng. Phật A Di Đà của Thế Giới Cực Lạc có 8 vạn 4 ngàn tướng, mỗi một tướng có 8 vạn 4 ngàn tùy hình hảo, mỗi một tùy hình hảo phóng ra 8 vạn 4 ngàn ánh quang minh, trong mỗi một ánh quang minh đều có chư Phật Như Lai Bồ Tát đang mở lớp dạy học, rất là náo nhiệt, không có hiện tượng sanh diệt, thọ mạng là vô lượng thọ. không có hiện tượng sanh diệt, vô lượng thọ tức là trẻ trung mãi mãi, không già, không có sanh lão bệnh tử, cho nên nó có hiện có ẩn. đạo lý ẩn hiện trong bộ kinh này chúng ta đều đã học qua. tại vì sao hiện? là tập khí của phiền não vô thủy vô minh không có đoạn tận thì nó sẽ hiện. Bồ Tát có hiện, Phật cũng có hiện, Bồ Tát hiện là ở bên trong cái này cắt đứt tập khí, cái hiện của Phật là giúp đỡ pháp thân Bồ Tát, chiếu cố pháp thân Bồ Tát, giúp họ nâng cao cảnh giới. bên trong cái này là bất sanh bất diệt. tập khí phiền não vô thủy vô minh đoạn tận rồi, thì cái tướng này sẽ không thấy nữa, cho nên gọi là ẩn. ẩn chính là "vốn tự đầy đủ" mà Huệ Năng đại sư nói. nhưng mà nó không có hiện tượng cũng chính là nói nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên cho nên liễu bất khả đắc. đối với nó không thể sanh lòng được mát, nếu sanh lòng được mát là sai, không thể khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là sai, là mê muội. không khởi tâm, không động niệm, cái cảnh giới này sẽ hiện tiền, khởi tâm động niệm thì nó sẽ không hiện tiền. khởi tâm động niệm sẽ hiện ra cái gì? hiện ra thập pháp giới, hiện ra lục đạo luân hồi, cảnh giới mà chúng ta đang ở hôm nay là do khởi tâm

động niệm những người nào có thể minh tâm kiến tánh? những người nào không khởi tâm, không động niệm thì sẽ kiến tánh. vì thế chúng ta hiểu rằng Huệ Năng đại sư ở Hoàng Mai tám tháng, ngài tu gì? một buổi giảng kinh cũng chưa nghe qua, Thiền đường một cây nhang cũng chưa ngửi qua ngài chỉ là chẻ củi giã gạo ở trong nhà giã gạo đã làm hết tám tháng. trong lòng của lão hòa thượng Ngũ Tồ rất là rõ ràng biết được thời cơ đã chín mùi cũng chính là nói thật sự đã làm được không khởi tâm, không động niệm, giã gạo không khởi tâm, không động niệm, chẻ củi không khởi tâm, không động niệm, lão hòa thượng Hải Hiền của Lai Phật Tự Nam Dương trồng trọt không khởi tâm, không động niệm. bất kể là làm việc gì? chỉ cần có thể không khởi tâm, không động niệm thì sẽ kiến tánh, cái này phải hiểu rằng có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, người này là Bồ Tát; có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, người này là A La Hán; khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước tất cả đều có, người này là phàm phu lục đạo. đây là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của việc tu hành. muốn thành Phật, vậy thì trong tất cả các cảnh giới đều không khởi tâm, không động niệm. chúng ta nhìn thấy được ví dụ của ngài Huệ Năng, chúng ta nhìn thấy được ví dụ của ngài Hải Hiền, ngài Hải Hiền là tám gương trước mắt của chúng ta chỉ mới qua đời vào năm ngoái, mới có 1 năm. tại sao chúng ta thấy sắc là khởi tâm động niệm, nghe được âm thanh là khởi tâm động niệm. là vì vẫn còn phân biệt, còn chấp trước. chỉ cần có khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước thì gọi là tạo nghiệp tạo nghiệp gì? Tạo nghiệp luân hồi. lục đạo luân hồi từ đây mà có. tự làm tự chịu. lúc này tôi đã nói, nếu như có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, không có chấp trước thì không tạo nghiệp luân hồi, mãi mãi sẽ thoát ly lục đạo luân hồi, sẽ đi đến đâu? Đi đến thế giới Tứ Thánh. Tại vì sao? Vì thế giới Tứ Thánh có phân biệt, có khởi tâm động niệm, phân biệt tạo thành. không có không biết, không có khởi tâm động niệm, họ sẽ siêu việt, siêu việt mười pháp giới mười pháp giới là giả, họ đi đến đâu? họ sẽ đi đến Nhất Chân Pháp Giới Nhất Chân chính là thực báo

trang nghiêm độ. học Phật không thể không hiểu rõ không minh bạch cái này sau đó thì bạn mới hiểu được pháp môn nào cũng có thể thành vô thượng đạo. ngài Hải Hiền không có tham thiền qua, cũng không có học qua giáo không biết chữ, không có nghe qua kinh, người này trong Phật môn thật sự gọi là người thượng thượng căn, cũng giống như Huệ Năng đại sư là không biết chữ tại sao ngài lại là thượng thượng căn? chính là nói ngài xử sự đối nhân xử thế, kiến sắc văn thanh đều không khởi tâm động niệm, người này gọi là thượng thượng căn. khởi tâm động niệm là không được, sẽ trở thành phàm phu. cho nên tôi khuyên mọi người, nên xem chiếu của Lai Phật Tự 1 ngàn lần, mỗi ngày xem 3 lần, một năm sau một năm, cảnh giới của bạn cùng với những người bình thường tuyệt đối sẽ khác nhau, mặc dù không thể khai ngộ nếu như có thể khai ngộ thì tốt, thì bạn sẽ thành Phật; không thể khai ngộ, cái trí huệ, đức năng này sẽ nâng cao với biên độ lớn tuyệt đối cùng với những người bình thường sẽ khác nhau. Tại vì sao? Vì tâm của bạn vọng tưởng ít, tạp niệm ít, trí huệ tăng trưởng, những cái bạn chưa có học qua, người ta hỏi bạn, bạn có thể trả lời được, bạn không có nói sai. người ta hỏi bạn, làm sao bạn có thể có biết được? bản thân bạn cũng không sao hiểu nổi. đó là cái gì? Là tánh đức thấu rõ được mấy phần, tuy không nhiều, nhưng cùng với người phàm là không như nhau. nếu như thật sự cố gắng, thật sự từ trên nhìn thấu, buông xả mà làm, thì sẽ có thành tựu rất lớn. Tại vì sao? Vì cái chân thật chi tế mà trong kinh Phật nói, nó không phải là giả. mỗi chữ mỗi câu đều có vô lượng ý nghĩa, nói không hết. bộ kinh này của chúng ta giảng hơn một ngàn tiếng đồng hồ, cùng với sách vở của trường học là không như nhau. trong đại học không có môn học nào, phải học hơn một ngàn tiếng đồng hồ, hai tiếng đồng hồ là một học phần (còn gọi là tín chỉ), 600,700 học phần, cái này trong đại học không có. cho nên Phật pháp nhất định phải hiểu được nhất môn thâm nhập, nhất định không thể học quá nhiều môn, học nhiều rồi thì sẽ trở nên tạp loạn, nếu tạp loạn thì tâm ác sẽ loạn, tinh thần không thể tập trung. cái mà bạn học là gì? Cái mà bạn học là pháp thế gian, là thường thức sơ xài trong

Phật pháp, bạn học những thứ này những cái chân thật của nó ý nghĩa nằm ngoài ngôn từ (ý tại ngôn ngoại) cho nên cần phải cố tâm mà lãnh hội, dùng cái gì? Dùng chân tâm cái gì gọi là chân tâm? không khởi tâm, không động niệm là chân tâm, khởi tâm động niệm là đang dùng vọng tâm, vọng tâm nhất định không thể có được, cái này là cái khó của Phật pháp, cùng với thế gian hoàn toàn khác nhau, thế gian có thể dùng phân biệt chấp trước để học, Phật pháp nhất định không thể được. dùng phân biệt, chấp trước để học Phật pháp sẽ trở thành pháp thế gian, Phật pháp sẽ bị đánh mất. pháp không bị đánh mất, mà là chúng ta học tập đánh mất nó, chúng ta học không được những cái thật. học được những cái thật thì nhất định phải biết buông xả. nói đến buông xả, nhất định phải trì giới. giới luật không cần nhiều, trong Kinh Hoa Nghiêm nói, " nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất" (một là tất cả, tất cả là một) tam tụ tịnh giới vô lượng vô biên, đúc kết lại không ngoài thập thiện. bạn xem rất đơn giản! bạn có thể giữ tốt thập thiện. càng học sẽ càng thâm nhập, càng học sẽ càng quảng đại, bát vạn tế hành của Đại Thừa bạn nhìn thấy được, tam thiên oai nghi của Tiểu Thừa bạn nắm bắt được. cho nên Tịnh Độ của chúng ta, Hội Tịnh Tông Học thành lập, ở Sunnyvale California Hoa Kỳ, hiện giờ vẫn còn, hội trưởng là cư sĩ Dương Nhất Hoa. lúc trước tôi ở bên đó viết một bài Duyên Khởi, đưa ra hành môn 5 môn học, đây là thuộc về giới luật. rất dễ nhớ, Tại sao? Vì bạn không thể quên, bạn quên mất rồi thì bạn làm sao mà học pháp? cái thứ nhất, là tam phước. tam phước là Phật nói với chúng ta nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu hành, bất luận là tu pháp môn nào, nguyên tắc chung, là nếu như bạn muốn học Phật thì phải từ đây mà bắt đầu. tam phước này là có ba điều. điều thứ nhất, " hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp", bạn có làm được không? Làm như thế nào? tôi thực thi nó ở <Đệ Tử Quy>, <Đệ Tử Quy> chính là dạy bốn câu này, thực thi <Đệ Tử Quy> rồi thì bốn câu này có thể nói là đã làm được. tất nhiên không viên mãn, nhưng cũng thật sự đã làm được, sau đó từ từ lại cầu viên mãn, theo cảnh giới của bạn mà nâng cao lên,

bạn tự nhiên sẽ hiểu được làm sao viên mãn nó. câu thứ nhất là thế gian thiện, đây là nền tảng của Phật pháp, căn bản của Phật pháp, không có cái này thì không có Phật. có cái này rồi, thì bạn sẽ có thể nhập Phật môn. thọ trì tam quy ngũ giới, chúng thiện, đây là nhập Phật môn. tam quy là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc học Phật. tam quy chính là quy y Phật Pháp Tăng, chúng ta ngày ngày niệm Phật là gì? Phật là giác ngộ, giác mà không mê, đây gọi là quy y Phật, pháp là chánh tri chánh kiến, chánh mà không tà, tà tri tà kiến đoạn dứt rồi, thì là chánh tri chánh kiến, cũng tức là cùng chư Phật Bồ Tát đối với tất cả mọi người và sự vật cách nhìn đều như nhau. cái thứ ba quy y tăng, tăng đại diện cho thanh tịnh, lục căn thanh tịnh, chẳng vướng bụi trần. cho nên quy y Phật là giác mà không mê, quy y pháp là chánh mà không tà, quy y tăng là tịnh mà không nhiễm, giác chánh tịnh. Cái này là cần phải tuân thủ, bất kể là bạn học theo tông phái nào, pháp môn nào, Đại Thừa Tiểu Thừa, Tông Môn Giáo Hạ, Hiển Giáo Mật Giáo, tất cả đều phải tuân thủ, là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung. ngũ giới chính là ngũ thường của người xưa nói, hoàn toàn như nhau, không sát sanh là nhân, không trộm cướp là nghĩa, không tà dâm là lễ, không vọng ngữ là tín, không uống rượu là trí, nhân nghĩa lễ trí tín. sự giáo dục về luân thường của tổ tiên từ sớm đã có, theo cách nhìn của tôi ít nhất là đã có trên 1 vạn năm, trước khi chưa có văn tự không thể nói không có văn hóa. đạo Bà La Môn ở Ấn Độ có lịch sử 13 ngàn năm, người Trung Hoa cũng có qua lại với họ tôi nghĩ rằng văn hóa truyền thống của người Trung Hoa không thể là có sau đạo này, ít nhất thì cũng sẽ có 13 ngàn năm, nhưng mà có văn tự chỉ có 4500 năm, phát minh ra văn tự. không thể nói là trước khi chưa có văn tự là không có văn hóa, người Trung Hoa từ sớm đã có khái niệm về luân thường, có ngũ luân ngũ thường, sau này lại phát sinh diễn biến ra tứ duy bát đức. chúng ta chỉ cần làm tốt những cái này, thì cũng chính là Thánh Nhân mà người xưa nói, là Phật Bồ Tát mà trong Phật giáo nói, tam quy ngũ giới. Thập thiện ở điều thứ nhất, đây là căn bản của căn bản. môn học thứ hai, tiếp đến là Lục hòa, lục hòa kính. tam học, lục độ đây

chính là Đại Thừa. tam học là giới định tuệ tam học, nhân giới đặc định, nhân định khai huệ. đây là cái gì? Đây là phương pháp giảng dạy, thật sự là có thể dạy ra Thánh Hiền, dạy ra Phật Bồ Tát, chuyển phàm thành Thánh, phương pháp này rất hay. lý niệm của việc giảng dạy là "Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên" mà trong Tam Tự Kinh nói, chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây là lý niệm dạy học của người Phương Đông của Phật Bồ Tát; phương pháp dạy học là "đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia" nhất định phải tự kiến, tự kiến chính là khai ngộ, không có người dạy bạn, tự bản thân cũng sẽ hiểu rõ. tại sao hiểu rõ? Vì bạn đã niệm lâu rồi, niệm lâu rồi thì ô nhiễm sẽ không còn nữa, cũng chính là nói vọng tưởng, tạp niệm không còn nữa, tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền, phân biệt không còn nữa, tâm bình đẳng sẽ hiện tiền. thanh tịnh bình đẳng là chân tâm, cái chân tâm này sanh ra trí huệ, nó khởi tác dụng chính là trí huệ, trí huệ vô lượng. cho nên bạn đọc quyển sách này đến đây bạn sẽ hiểu hết tất cả. bạn xem thì hiểu rõ hết, không xem thì cũng hiểu rõ hết, không có cái nào không hiểu, đây gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. đây là đại khai trí huệ, thế xuất thế gian tất cả các pháp đều hiểu rõ hết, quá khứ, hiện tại, vị lai tất cả đều hiểu rõ hết. đây là mục đích dạy học của người Phương Đông của Phật Bồ Tát; không phải là dạy học thật nhiều, nhớ thật nhiều, không phải vậy. trong "Luận Ngũ" Khổng Tử có nói qua, "ký vấn chi học, bất túc dĩ vi nhân sự dã". cho nên Thánh Hiền thời xưa không xem trọng ký ức không chủ trương học nhiều nghe ngóng nhiều và ký ức những thứ này mà phải chuyên, phải chuyên nhất, phải đặc định, phải khai huệ, là xem trọng những thứ này. cho nên nền giáo dục của Trung Hoa là nền giáo dục của Thánh Hiền nền giáo dục của Ấn Độ là nền giáo dục của Phật Bồ Tát, cùng với lý niệm, phương pháp dạy học hiện tại hoàn toàn khác nhau. văn hóa truyền thống ngày nay Phật Pháp Đại Thừa suy đến tột cùng, phải làm cho nó hưng thịnh lại đó chính là lý niệm và phương pháp dạy học chúng ta phải thừa nhận, phải nhận thức lại từ đầu, không y theo lý niệm và phương pháp này của cổ nhân thì sẽ học không xong. trong đại học có chương

trình Phật học, lúc trước tôi đã dạy qua bốn năm, dạy cái gì? Là thường thức, Phật học thường thức. sau đó tôi không có dạy nữa, Tại vì sao? Dạy cái này có tội dẫn dắt bạn đi sai sẽ làm bạn ngỡ rằng Phật học thường thức là những cái mà Phật nói vậy là sai rồi, không phải vậy. Phật học thường thức là từ vọng tưởng, trong cách nhìn sai lầm của chúng ta mà ra., không có liên can gì với Phật Bồ Tát. đây là sai lầm của chúng ta, Phật Bồ Tát không có lỗi, là chúng ta nhận thức sai lầm lý giải nó sai lệch đi. vậy chúng ta phải học như thế nào? phải đi con đường cũ, học theo giới định tuệ, đi theo nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, nhất định phải nhân giới đặc định, nhân định khai ngộ. cho nên chúng ta học tập Hán học đầu tiên là phải thực nghiệm, sự thực nghiệm này ít nhất là 3 năm, 3 năm thì có thể nhìn ra. để những người học tập làm ra tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta sẽ tin tưởng. không làm ra được tấm gương nào nói với người ta, người ta sẽ không thể tiếp nhận. người Phương Tây học vật chất, học vật lý được, phải học hỏi tìm tòi nhiều, có thể! Phương Đông là nền văn minh tinh thần học luân lý, học đạo đức, Phật pháp là triết học cao cấp, dùng phương pháp này của họ không thể nào nhập môn. Tại vì sao? Nhập môn học Phật pháp nhập môn học văn hóa truyền thống của người Phương Đông phải có ba điều kiện, cái thứ nhất là tâm chân thành, người hiện tại không có tâm thanh tịnh, tâm cung kính, không ba cái tâm này thì sẽ không học được dù cho Phật có đến dạy bạn, Khổng Tử có đến dạy bạn cũng đều vô ích, bạn sẽ không thể tiếp thu được. đây là cái cơ bản của việc dạy học lý niệm và phương pháp không giống nhau. nhưng những thứ của Phương Đông có tác dụng vĩnh hằng không thay đổi, nó là chân lý, siêu việt thời gian, siêu việt không gian. siêu việt không gian, cả thế giới bất cứ vùng nào của một quốc gia nào đều có tác dụng siêu việt thời gian, 3000 năm trước có tác dụng ở Trung Quốc ngày nay 3000 năm sau vẫn có tác dụng 3000 năm sau nữa vẫn có tác dụng vĩnh hằng không thay đổi, đây gọi là chân lý. trong đời này của tôi rất may mắn, khi còn trẻ thầy cô đã dạy cho tôi, vẫn là tôi còn có được một ít điều kiện này, chân thành, thanh

tĩnh,cung kính, nhưng mà so với người xưa tôi vẫn không đủ tiêu chuẩn. bản thân tôi thường nói khi tôi còn trẻ chân thành,thanh tịnh,cung kính, đại khái là có thể học được 30% những người ở 200 năm trước họ đại khái đều có thể học được 70-80% nếu như tôi sinh vào 200 năm trước người ta sẽ khai trừ tôi,vì tôi không đủ tiêu chuẩn. nhưng so với người ngày nay những người trẻ tuổi ngày nay họ đại khái là chỉ có 3-4% tôi có 30% cũng là tốt lắm rồi, hơn họ đến gấp 10 lần, cho nên Thầy không có bỏ rơi tôi, thầy hết lòng dạy tôi bây giờ tôi tìm học trò cũng rất là khó, đi đâu tìm? điều kiện này không đầy đủ không thể thành tựu được. cho nên bây giờ chúng tôi đang mở viện Hán Học làm cách nào? Không thể chiêu sinh được, tại vì sao? Chúng ta không có giáo viên khi tôi ở Malaysia,thủ tướng hỏi tôi, trong viện Hán học của ông,giáo sư tương lai có bao nhiêu tiến sĩ,có bao nhiêu thạc sĩ? tôi nói với ông ấy rằng,một người cũng không có. ông ấy nói vậy ông làm sao dạy được? thạc sĩ,tiến sĩ tôi quen không ít họ dạy không nổi chương trình học của chúng tôi học sinh cũng không tìm được. làm thế nào? Tôi nghĩ ra một cách trước tiên là mở lớp nghiên cứu, chiêu sinh nghiên cứu viên nghiên cứu viên chiêu sinh từ đâu? đây cũng là thủ tướng hỏi tôi, tại sao ông chọn Malaysia? vì Malaysia có hơn 1000 trường tiểu học Hoa ngữ có 62 trường trung học, là người Hoa mở trong trường là dạy tiếng Hoa, hiệu trưởng và những thầy cô trong trường chính là đối tượng yêu cầu của tôi. tôi cũng thường xuyên qua lại với họ, thường nói chuyện cùng với họ, đem trí tuệ giáo dục lý niệm giáo dục,phương pháp giáo dục, kinh nghiệm giáo dục của tổ tiên, Thánh Hiền thời xưa làm cái báo cáo cho họ, họ nghe hiểu thật,có hứng thú, nào đến đây, làm nghiên cứu viên chương trình học 10 năm là gì? chương trình học chính là <Quần Thư Trị Yếu> sách gốc của Quần Thư Trị Yếu là có 65 loại mỗi một người chuyên công nhất môn (chuyên học 1 môn) hạn kỳ 10 năm,10 năm chuyên học một bộ sách, chính là đọc sách ngàn lần,tự hiểu nghĩa kia. mỗi ngày bạn đều đọc,đọc lâu rồi cái khởi tâm động niệm của bạn chính là bộ sách này, không có tạp niệm nữa, tâm thanh tịnh của bạn sẽ hiện tiền,tâm

bình đẳng sẽ hiện tiền cái tôi muốn có là cái này, từ từ tìm lại chân tâm, sau khi tìm lại được chân tâm thì sẽ khai ngộ, sau khi khai ngộ rồi thì bộ kinh này sẽ hiểu thông suốt. bạn ở trên toàn thế giới, ví dụ bạn học Dịch Kinh, bạn là chuyên gia về Dịch Kinh, bỏ ra công phu 10 năm nghiên cứu bạn không những hiểu thông hết, mà còn thông suốt cả tất cả các học vấn bao gồm cả Phật và Đạo giáo. tôi lấy kinh Vô Lượng Thọ thỉnh giáo bạn, bạn cũng có thể nói được cho tôi nghe, cái bạn nói cùng với cái của Phật nói đều như nhau, bạn sẽ không nói sai. chúng ta đi con đường này. con đường này rất là gian nan, rất là vất vả, trước tiên là những người phát tâm học phải có lòng tự tin. Viện Hán học này của chúng ta, trong mắt tôi có bao nhiêu nghiên cứu viên? 100 đến 200 người. mỗi người chỉ có thể học một môn, không thể học hai môn. có 2-3 người đều học một môn, được! bằng với việc thành lập một nhóm nhỏ, các bạn có thể ở chung với nhau, mỗi ngày học 10 tiếng, đây là sự khởi đầu, năm thứ nhất trong 10 năm đây là cái gì? Đây chính là tu thiền định, lấy việc học hành để tu thiền định, niệm cho mất đi vọng tưởng, phân biệt để cho tâm của bạn tập trung, chăm chú vào đây tập trung vào một chỗ thì gọi là thiền định, tôi nghĩ ra phương pháp này. hai năm sau, họ đều là thầy. đều là những người đã từng giáo dục qua người khác cho nên họ hiểu được làm sao để chuẩn bị bài khi lên lớp, làm sao để thu thập tài liệu sau hai năm, đến năm thứ hai tôi yêu cầu họ mỗi một người, mỗi tuần giảng 2 tiếng đồng hồ, một tuần giảng một tiết, hai tiếng đồng hồ. hai tiếng đồng hồ này phải viết giáo trình, giáo trình chính là trước tác, bài thảo của họ mỗi năm sửa đổi lại, sửa đổi lại 10 mấy lần, 20 mấy lần, sau đó là bản chính thức. những gì bạn nói chúng tôi đều ghi hình hết, đây là cái gì? Đây là thành tích học tập của bạn, thành tích này đến khi bạn sắp tốt nghiệp, đến năm thứ 9 tôi gửi nó đến bộ giáo dục quốc gia để thẩm tra, tương đương với học vị tiến sĩ của viện Văn Học xin nhà nước cấp cho chúng ta học vị tiến sĩ Hán Học lấy được học vị này rồi, thì bạn có thể ở các trường đại học trên thế giới dạy Trung Văn. vì giáo viên tiểu học, giáo viên trung học đều không cần học vị, cho nên đối với họ cũng

là rất có sức thu hút. họ bắt đầu trở về trường học 10 năm lấy học vị tiến sĩ. đây là lý niệm mở viện Hán Học của tôi. chúng tôi làm thực nghiệm ở Malaysia làm thực nghiệm ở Indonesia ở Indonesia là trường đại học Hồi giáo tôi rất cảm tạ thầy hiệu trưởng, nửa năm 2 lần thì đến thăm tôi, lần thứ 2 dẫn theo 2 vị phó hiệu trưởng của thầy, lần thứ nhất dẫn theo 1 vị, lần này thì cả 2 vị phó hiệu trưởng đều đến, bằng với việc cả lãnh đạo trường đều đến hết, nói với tôi rằng, nhà trường quyết định muốn mở viện Hán học, muốn xây một thư viện tứ khố có lẽ chính là như vậy mà khơi gợi họ. Hồi giáo làm gì có chuyện mở lớp dạy văn hóa truyền thống của Trung Hoa? là vì vào 3 năm trước tôi đã mua 100 bộ <Tứ Khố Toàn Thư> tặng 10 bộ cho trường của họ, trường của họ có 10 bộ <Tứ Khố Toàn Thư> có 10 bộ <Tứ Khố Hội Yếu> đại khái là cũng có 10 bộ <Quần Thư Trị Yếu> và <Quốc Học Trị Yếu> thầy hiệu trưởng rất có trí tuệ, đây là sự kết tinh trí tuệ mấy ngàn năm của người Trung Hoa, đây là báu vật, cho nên phải mở viện Hán học. đây là chuyện tôi không ngờ đến. chúng ta hi vọng trong tương lai Trung Quốc cũng có thể làm được, rất là cần thiết, đó chính là những giáo viên trên thế giới ngày hôm nay cần <Quần Thư Trị Yếu> đem <Quần Thư Trị Yếu> giảng tường tận, giảng minh bạch, giảng thấu đáo để cho mọi người đều cùng hiểu, thì cái thế giới này sẽ hài hòa, sẽ thái bình, tai nạn gì trên thế giới này cũng đều được hóa giải. tôi làm chuyện này tuyệt đối không phải vì bản thân. tôi đang thúc đẩy, ở Srilanka mở 2 trường đại học, một trường là đại học Phật giáo một trường là đại học Tôn giáo, họ muốn tôi làm hiệu trưởng tôi đã 88 tuổi rồi không thể làm việc được nữa, tôi chỉ có thể đưa ra chủ ý, chứ không thể làm việc được nữa. cho nên tôi mời tổng thống của họ ra đảm nhiệm làm hiệu trưởng, tổng thống của họ còn trẻ. tướng tá mới 60 mấy tuổi. cho nên viện Hán học ở Malaysia tôi cũng muốn mời hiệu trưởng, viện Hán học ở Indonesia cũng thế. nhà trường cho tôi làm giáo sư trọn đời trường đại học Hồi giáo đó là trường quốc lập của chính phủ mở mọi người đều biết đây là chuyện tốt, đều là thuộc về chân thật chi tế, chân thật chi lợi. mục tiêu mở trường

của chúng ta hôm nay là mục tiêu cấp thiết, là ở ngay trước mắt, là "dục chủng quần manh, huệ dĩ chân thật chi lợi" cái gì là lợi ích chân thật? là dạy học, là giáo dục. bây giờ chúng tôi cố gắng, nói đúng hơn là tôi quen biết với tổng thống Mã Hân Đạt quá muộn quen biết sớm mấy năm thì quá tốt. khi đó tôi còn có sức khỏe, tôi có thể giúp ông ấy làm một ít việc, bây giờ tuổi tác đã cao, không có nhiều sức khỏe nữa. đó là việc lớn gì? Là đoàn kết tôn giáo. việc lớn thứ nhất là đoàn kết tôn giáo chính là thăm hỏi các tôn giáo ở mỗi quốc gia, chúng ta đến cùng giao lưu. chúng tôi hi vọng tôn giáo trở về với giáo dục mỗi một tôn giáo đều trở về với giáo dục, giữa các tôn giáo phải học tập lẫn nhau. hi vọng tất cả tôn giáo trên thế giới dẫn dắt các giáo đồ hóa giải tất cả xung đột trong xã hội, từ cá nhân, gia đình, xã hội, dân tộc, quốc gia đem đến sự yên ổn hài hòa mãi mãi cho thế giới. chúng ta phải làm chuyện này. Tổng thống của Srilanka rất là có hứng thú, trường đại học bây giờ đã khởi công, đang bắt đầu xây dựng. bây giờ tất cả những hoạt động trên quốc tế tôi đều không tham gia, Srilanka có thể vẫn phải đi một chuyến để thúc đẩy hoàn thành trường đại học Tôn giáo, đây là một chuyện lớn rất quan trọng chuyện này vào khoảng 10 mảy 20 năm trước lần đầu tiên tôi về Đại Lục đến thăm Bắc Kinh gặp mặt ông Triệu Phác Sơ hội trưởng Hiệp Hội Phật Giáo chúng tôi là đồng hương, nên nhận được sự nhiệt liệt tiếp đãi của ông ấy. chúng tôi nói chuyện đến 4 tiếng rưỡi. lúc đó tôi đề xuất: Đại Lục cần phải mở trường đại học tôn giáo, phải mở trường đại học Phật giáo, mỗi một tôn giáo đều phải mở trường đại học, nhiệm vụ của trường đại học tôn giáo là đoàn kết tôn giáo, học tập lẫn nhau; đại học Phật giáo là đào tạo đội ngũ giáo viên dạy giảng kinh của Phật giáo quan trọng hơn so với những gì. phải thâm nhập kinh tạng, đem kinh tạng của Phật giảng rõ ràng, giảng cho minh bạch, đặc biệt là làm thế nào đem phương pháp lý luận trong kinh giáo thực thi vào cuộc sống của chúng ta, học đi đôi với hành, thực thi ở trong gia đình, thực thi ở trong xã hội thực thi ở xí nghiệp, thực thi ở tất cả ngành nghề, rất có tác dụng. nó cùng với Quân Thư Trị Yếu không có khác gì nhau, Quân

Thư Trị Yếu có thể trị quốc, bộ kinh Vô Lượng Thọ này cũng có thể trị quốc, nó là trí huệ chân thật. bạn xem "dục chứng quần manh" chứng là cứu vớt, quần manh nghĩa là nhân dân, nếu nhân dân không có tiếp thu qua sự giáo dục của Thánh Hiền không có tiếp thu qua sự giáo dục của Đại Thừa, có rất nhiều chân tướng sự thật họ không hiểu, manh nghĩa là không hiểu biết. bạn dạy cho, họ sẽ hiểu, họ sẽ khai ngộ, vấn đề hoàn toàn được giải quyết. trong phẩm Tích Công Lũy Đức nói là trụ chân thật huệ trí huệ chân thật chính là chân tâm, chân tâm sanh trí huệ chân thật chân tâm nghĩa là trong tâm của bạn không có vọng tưởng, không có tạp niệm. không có phân biệt, không có chấp trước, chính là chân tâm. bây giờ chân tâm trở thành thùng rác, bên trong chứa đầy vọng tưởng tạp niệm, phân biệt chấp trước, đây sẽ trở thành lục đạo phàm phu. nếu như làm sạch sẽ cái thùng rác những thứ bên trong đều không cần nữa, đó gọi là một tấm chân tâm. đó là cái gì? Đó là Phật Bồ Tát. cho nên tu hành Phật pháp không có những thứ khác, làm sạch thùng rác, tất cả phải dứt bỏ nó hết, không cần nó nữa, thì mới là đúng. Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật là như thế mà thành. dưới cội Bồ Đề mà nhập định, buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, và ngài đã thành Phật. Huệ Năng đại sư ở trong nhà già gạo chẻ củi già gạo, có thể buông xả được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. và ngài cũng đã thành công. ba người ở Lai Phật Tự, cũng không có gì khác, cũng là trong một câu Phật hiệu, họ nắm bắt một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu ra, buông xả tất cả vọng niệm, phân biệt, chấp trước cho nên ba người họ đã thành tựu, đều thành tựu niệm Phật tam muội đều đạt đến cảnh giới minh tâm kiến tánh. "nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai nhất định thấy Phật" trong kinh Lăng Nghiêm mà Đại Thế Chí Bồ Tát nói câu nói này là thật, không phải giả. cho nên chúng ta có lý do tin tưởng, ba người này thấy Phật không chỉ là một lần, nhất là lão hòa thượng Hải Hiền, thọ mạng của ngài dài, ngài sống đến 112 tuổi, 20 tuổi xuất gia, một câu Phật hiệu ngài đã niệm hết 92 năm. tôi tin tưởng một đời của ngài đã thấy qua Phật nhiều lần, tuyệt đối không phải là ba lần, bốn lần, mà là nhiều lần, cho nên

ngài cái gì cũng không cần biết. chỉ một câu Phật hiệu, "nhất hướng chuyên chí Trang Nghiêm Diệu Độ" cái Diệu Độ này chính là thế giới Cực Lạc. chúng ta phải trang nghiêm thế giới Cực Lạc, đồng thời chúng ta cũng phải trang nghiêm cái địa cầu này, có thể đoàn kết các tôn giáo trên toàn thế giới lại, tất cả trở về với giáo dục, đây chính là trang nghiêm địa cầu diệu độ, không phải là không làm được. chúng ta xem phía dưới, " chân thật chi tế giả, chân như thực tướng chi bản thể". bản thể chính là bản thể, trong triết học gọi là bản thể. chân như thực tướng chính là tất cả các hiện tượng ly vọng thì chính là chân, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đây chính là chân tâm, thì bạn sẽ có thể nhìn thấy được chân tướng. chân tướng phi hữu vô hữu, không thể tưởng tượng được, tưởng tượng chính là chấp tướng; không thể ngôn thuyết được, ngôn thuyết cũng là chấp tướng. chấp tướng là phạm phu, không chấp tướng thì sẽ nhìn thấy được, nhìn thấy được rồi thì bạn sẽ rất rõ ràng, bạn cũng không nói ra. vì sao Phật Thích Ca Mâu Ni lại nói ra? Thiện xảo phương tiện những người lợi căn đã hiểu rồi, đã nghe hiểu, lợi căn nói cho cùng chỉ là thiểu số. còn những người hạ hạ căn, những người thật thà, thật sự có sẵn sự thật thà, nghe lời, làm thật những người này cũng có thể thành tựu, thành tựu của họ thì cùng với những người thượng thượng căn đều như nhau. cho nên bạn muốn hỏi những người này vãng sanh đến thế giới Cực lạc là phẩm vị như thế nào? tôi nói cho các bạn biết là thượng bồi thượng phẩm, phẩm vị của họ sanh đến thế giới Cực Lạc nhất định là Thập Địa Bồ Tát, không ở Tam Hiền, Thế giới Cực Lạc thực báo trang nghiêm độ có 41 thứ vị, họ là tầng cao nhất. chúng ta muốn hiểu đạo lý, thì từ trên lý mà quan sát là sẽ nhìn thấy được. bản thể của thực tướng, "thử tức bản kinh chi khai thị giả" (đây chính là sự khai thị của bộ kinh này) đó chính là những gì mà trong bộ kinh này nói. cho nên tôi chọn bộ kinh này, tôi buông xả hết những bộ kinh khác, tôi muốn đem tinh thần, đem thời gian tất cả đều tập trung vào bộ kinh này. một bộ kinh mà tôi đề xuất là kinh Vô Lượng Thọ Đại Thừa; một câu Phật

hiệu, A Di Đà Phật nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, nhất định sẽ đắc sanh Tịnh Độ. có người bạn học hỏi tôi, nếu như buông xả vạn duyên, sự việc này cùng với việc vì đại chúng mà tận tâm tận lực làm ra tấm gương tốt, lợi lạc chúng sanh hai sự việc này làm sao có thể thống nhất được? câu hỏi này hỏi rất hay, vấn đề phát sinh ở đâu? phát sinh ở nơi bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước cho nên nó mới là nhị pháp. Nếu như bạn thật sự làm theo lý niệm và phương pháp của Phật dạy mà học tập, thì sau khi khế nhập cảnh giới bạn sẽ hiểu, buông xả vạn duyên cùng với toàn tâm toàn ý vì tất cả chúng sanh phục vụ là một không phải là hai, tự nhiên nó sẽ thống nhất. nói ví dụ, chúng tôi lấy một ví dụ của tiền nhân, Huệ Năng đại sư ở Hoàng Mai tám tháng, mỗi ngày làm việc cũng rất tinh tấn, ngài không có lười biếng, rất siêng năng. giã gạo chẻ củi, đây là làm việc; vì đại chúng của cả chùa mà phục vụ mọi người phải ăn cơm mỗi ngày nấu cơm cần có củi để đốt, cần gạo, gạo, thì ngài giã gạo, ngài chẻ củi. Trong chùa ăn cơm, chúng ta tin rằng ít nhất cũng có hơn ngàn người, đây là đạo tràng lớn không phải là đạo tràng nhỏ, có thường trụ và khách khứa. Bạn phải biết là những người trong nhà giã gạo có bao nhiêu những người chẻ củi có bao nhiêu, đây là công việc. buông xả vạn duyên chính là vô trụ, giã gạo, chẻ củi chính là vô tâm. bạn xem "ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm" sanh tâm và vô trụ là một không phải là hai. vô trụ ở đâu? ở ngay trong sanh tâm; sanh tâm ở đâu? ở ngay trong vô trụ ở cái ví dụ này của Huệ Năng đại sư chúng ta nhìn thấy được rất rõ ràng Năm xưa khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế cũng biểu diễn cho chúng ta xem, ngài buông xả vạn duyên, trong tâm nhất niệm bất sanh, nhưng đối với tất cả chúng sanh ngài vẫn giảng kinh dạy học thuyết pháp 49 năm. không chỉ có dạy học, ngài vẫn làm được, trong cuộc sống ngày thường còn biểu diễn cho mọi người xem làm ra tấm gương tốt. cho nên ngài cũng thị hiện cho chúng ta, sự sanh tâm vô trụ là một không phải là hai. chúng ta cũng nhìn thấy được ở lão hòa thượng Hải Hiền, ngài mỗi ngày làm việc rất siêng năng, cấy cày, trồng trọt, trồng lương thực, trồng trái cây, trồng rau cải từ sáng đến tối không

có nghĩ ngợi nhưng câu Phật hiệu này ngài xưa nay chưa từng gián đoạn. làm việc là sanh tâm, nhưng không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, chính là ở câu Phật hiệu này, đó chính là sự vô trụ của ngài. tâm ngài không trụ ở bất cứ nơi đâu, chỉ trụ ở câu Phật hiệu, đều là tỏ rõ vô trụ và sanh tâm là một không phải là hai nếu như chúng chia nó thành 2 sự việc là sai, cái ví dụ này có thể ứng dụng ở nam nữ già trẻ, mọi ngành mọi nghề, bất luận là bạn làm việc trong ngành nghề nào, nếu như không có vọng tâm, không có phân biệt chấp trước không có khởi tâm động niệm, thì chính là vô trụ; sự việc làm được rõ ràng mạch lạc, làm có trật tự, có thành tích, đó gọi là sanh tâm. vốn dĩ sanh tâm tức là vô trụ, vô trụ tức là sanh tâm, nếu như chúng ta học đã hiểu rồi, thì cũng giống như trong Đại Thừa nói vậy, Phật pháp không rời khỏi pháp thế gian, pháp thế gian vốn dĩ chính là Phật pháp, vấn đề chính là bạn có hiểu hay không? hiểu rồi thì chính là một, không hiểu thì nó vẫn là hai, bạn mãi mãi không thể gộp nó lại. những người đã hiểu rồi, sanh tâm toàn là trí huệ bát nhã; những người chưa hiểu, sanh tâm toàn là tập khí phiền não. Cự Lạc diệu độ là thành tựu trang nghiêm của trí huệ chân thật. trái đất này của chúng ta cũng như vậy, cần phải có phát tâm Đại Bồ Tát. vô trụ sanh tâm là Đại Bồ Tát, không phải là Tiểu Bồ Tát, tại vì nó dùng trí huệ chân thật, nó cũng có thể làm trang nghiêm trái đất này. có thể làm được không? thật sự phát tâm thì có thể làm được. tại sao có thể làm được? Khi chúng tôi ở Thang Trì đã làm một cuộc thực nghiệm nhỏ và đã làm thành công, chứng minh rằng tâm tánh con người vốn hiền lương, chứng minh con người là rất dễ giáo hóa. bây giờ để các bạn ở trong một xí nghiệp các bạn cũng sẽ làm được thành công. phải giáo hóa, không giáo hóa là không được, nếu muốn mọi người đều tỉnh ngộ, muốn mọi người đều hiểu rõ kiến hòa đồng giải trong Lục Hòa Kính, kiến hòa đồng giải nhất định phải dạy, xây dựng sự nhận thức chung, thì những cái khác cũng sẽ dễ làm. các dụng cụ khoa học ngày nay rất hay, chúng ta có lý do tin tưởng, <Quần Thư Trị Yếu> có thể cứu vãng được nước Trung Hoa, <Quần Thư Trị Yếu> có thể cứu vãng được toàn thế

giới. cần bao nhiêu thời gian? tôi tin tưởng nửa năm là đủ cách dạy như thế nào? phải cần một nhóm giáo viên tốt, Trên đài truyền hình quốc gia mỗi ngày không cần nhiều, dạy 4 tiếng đồng hồ không gián đoạn, thì nửa năm, tôi tin rằng nhân tâm trong xã hội sẽ được thay đổi tốt. dịch nó ra thành nhiều ngôn ngữ khác nhau, phát ra toàn thế giới, tôi cũng tin tưởng rằng nửa năm đến một năm, Cả xã hội trên thế giới này sẽ phồn vinh thịnh vượng, sẽ hài hòa. Bất kể là sự xung đột như thế nào, khi khế nhập cái cảnh giới này thì đều sẽ được hóa giải. điều này ở rất nhiều rất nhiều diễn đàn đều nhìn thấy được cái hiệu quả này phụ tử bất hòa, tiếp nhận sự giáo dục này, sẽ đối xử hòa nhã; vợ chồng muốn ly hôn nghe mấy tiết học rồi, thì không ly hôn nữa. tất cả những ý niệm bất thiện đều có thể hồi chuyển, thật là có thể chuyển ác lành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển tà thành chánh, là nhờ vào sự giáo dục! Thang Ân Tử có nói qua, trên toàn thế giới người Trung Hoa là biết cách giáo dục nhất. sự hiểu biết của ông ấy về Trung Hoa ở Trung Hoa của chúng ta không tìm ra được một người có thể song bì được với ông ấy. cho nên, ông ấy nói "chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Hoa và Phật pháp Đại Thừa có thể cứu vãng xã hội của thế kỷ 21" tức là cả thế giới trừ cái này ra không tìm ra phương pháp thứ hai sự việc này ông ấy nói vào thập niên 70 khi ông ấy nói là vào năm 1970 ông ấy nói những lời này hình như là lúc ông ấy 82 tuổi, ông ấy qua đời vào năm 85 tuổi. những lời nói này hiện nay rất nhiều người đối với nó là bán tín bán nghi, tôi đã 2 lần đến thăm Luân Đôn giao lưu với sinh viên của viện Hán Học trong trường đại học cùng với giáo sư, sinh viên của họ tổ chức buổi tọa đàm, tôi thỉnh giáo họ Thang Ân Tử là người Anh Quốc, cũng sống tại Luân Đôn nhất định có rất nhiều người đều biết ông ấy lời nói của ông ấy các bạn có tin tưởng không? không có ai trả lời tôi, người nào cũng nhìn tôi mà cười, cười rất là dễ thương, nhưng không có nói chuyện. tôi đợi rất lâu, tôi hỏi ngược lại chẳng lẽ tiên sĩ Thang Ân Tử nói sai sao? cũng không có người nói chuyện tôi đành phải tán thán họ, tôi nói các bạn rất thông minh, đối với vấn đề này vừa không dám trả lời cũng không

dám phản đối. Tại sao không dám phản đối? vì danh tiếng của Thang Ân Tử quá lớn, ông ấy có tiếng tăm trên quốc tế, nên không dám phản đối. Tại sao không thể thừa nhận? tôi có thể nghĩ ra được nếu như những thứ của người Trung Hoa tốt như vậy Tại sao người Trung Hoa không tự mình đi làm? chính người Trung Hoa đã tự bỏ nó đi, mà học theo những thứ của người ngoại quốc, cho thấy rằng người Trung Hoa không thừa nhận nó, vậy thì chúng tôi cũng không dám thừa nhận. tôi nghĩ nguyên nhân là như thế. Cổ nhân Trung Hoa thừa nhận, và lại còn y giáo phụng hành. người Trung Hoa đánh mất nó chẳng qua chỉ là mới 200 năm nay 100 năm ở cuối đời nhà Thanh Từ Hy thái hậu không xem trọng nó vậy chúng ta tin tưởng, có lý do tin tưởng rằng Từ Hy thái hậu ăn học không nhiều, không có nhận thức ra văn hóa truyền thống, Sở dĩ bà ấy có quyền có thế, quyền hành trong tay các vị vua nhiều đời của nhà Thanh đều là đệ tử Tam Bảo các pháp sư đức cao vọng trọng ở thời đó đều được phong làm quốc sư, chỉ có đến tay của bà ấy bà ấy xem thường văn hóa truyền thống và Phật pháp, bà ấy tự xưng là Lão Phật Gia xem tất cả chư Phật, Thánh Hiền đều thấp hơn bà ấy bà ấy không có tôn trọng cái này gọi là trên làm sao dưới làm vậy, những người lãnh đạo ở trên không tôn trọng thì ở dưới từ từ sẽ có chiều hướng giảm đi, đối với Thánh Hiền thời xưa đối với tổ tiên, đối với Phật pháp tâm trạng tôn trọng và quý mến đó cũng sẽ giảm sút đi, giảm sút đi đến cuối thời nhà Thanh, có thể nói giảm sút đến mức thấp nhất. lúc đó có rất ít người nói đến không có người học, mọi người đều không học sau khi nhà Thanh tiêu vong những người nói được đều không còn nữa. trải qua cuộc vận động Ngũ Tứ, đại cách mạng văn hóa. thì bị phá hủy triệt để vậy thì người ngoại quốc làm sao tin tưởng? chúng ta phải làm sao? tôi đã báo cáo qua với Liên Hiệp Quốc 1 lần, chủ đề diễn thuyết chính là đem những thứ của cổ nhân Trung Hoa ra để thực hiện thì có thể trị quốc, bình thiên hạ. các bạn trong cuộc hội nghị của chúng tôi đều là chuyên gia, học giả của các nước hội nghị kết thúc, chúng tôi cùng nhau ăn cơm nói chuyện mọi người ngồi trước mặt tôi, đều rất tán thán, " Pháp sư, ông ấy nói rất

hay" nhưng những lời nói sau lưng thì lại khó nghe, "cái này là lý tưởng,nhưng làm không được". cho nên xong rồi,những gì tôi nói đều vô ích. tôi đã từng trải qua cái kinh nghiệm này tôi mới thật sự biết được sự khủng hoảng của cả thế giới ngày hôm nay gốc rễ ở chỗ nào? Chính là lòng tin không còn nữa. cho nên tôi đưa ra: sự khủng hoảng của lòng tin là gốc rễ của tất cả sự khủng hoảng. vậy thì làm sao để mọi người thiết lập lòng tin? khoa học đưa ra chứng minh thì họ tin tưởng. đây là ép buộc tôi không thể không đi tìm sự chứng minh sự chứng minh là bắt buộc bản thân chúng tôi phải sáng lập ra, tức chính là sự thành lập trung tâm văn hóa của Lu Giang, là tại vì sao? là vì tìm sự chứng minh cho Liên Hiệp Quốc chúng tôi dùng Nho Thích Đạo ba phương pháp này để giáo hóa cái thị trấn nhỏ này, xem xem cái thị trấn nhỏ có thể khởi tác dụng được không. lúc đó chúng tôi chỉ có 37 giáo viên, đem Đệ Tử Quy,Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo trộn lẫn với nhau, thành tựu đức hạnh của bản thân. tôi yêu cầu các giáo viên phải làm được trong vòng 4 tháng, Đệ Tử Quy phải làm được, Cảm Ứng Thiên phải làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo phải làm được. bản thân không có làm được thì không thể dạy người khác được, dạy người ta,người ta sẽ không tin tưởng; bản thân phải thật sự làm được, dạy người ta,người ta sẽ tin tưởng. cho nên tôi nói với các giáo viên, tôi nói chúng ta nhìn thấy trong lịch sử có hai nhà giáo dục lớn , họ dạy học thành công, người thứ nhất chính là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người thứ hai là đức Khổng Tử tại sao họ thành công? Là vì tiên hành kỳ ngôn (lời nói đi đôi với thực hành) những lời họ nói họ đều thật sự làm được, họ mới có thể dạy người khác, cho nên học trò tin tưởng,họ mới dạy thành công. nếu như bản thân mình dạy người khác, mà chính mình không làm được,vậy là lừa gạt người khác. chính mình làm được rồi thì có thể dạy được người khác, đây là Thánh Nhân,là sự giáo dục của Thánh Hiền; bản thân không có làm được mà dạy người khác là lừa gạt người khác, vậy là giáo dục sẽ thất bại,sẽ không thành công. tôi rất cảm tạ các giáo viên này, tôi cho họ thời gian 4 tháng, để họ làm ra tấm gương tốt cho tôi xem, hai tháng thì họ có thể

làm được, tôi rất cảm tạ họ. hỏi tôi bước kế tiếp làm như thế nào? tôi nói với mọi người rằng, tôi ở Hồng Kông họ gọi điện thoại cho tôi, xuống làng đến nhà để biểu diễn, là thân giáo. các bạn đến nhà của các nông dân nhìn thấy người già, đó là cha mẹ của tôi, nhìn thấy con cái của họ, thì đó là anh chị em của tôi, bạn đến dạy họ, làm và làm ra cho họ thấy như thế nào là hiếu thân, như thế nào là hữu ái huynh đệ. trong nhà không ngăn nắp thì hãy mau sắp xếp lại, không sạch sẽ thì làm cho nó sạch sẽ, bắt tay mà làm chỉnh lý nhà cửa sạch sẽ ngăn nắp có trước có sau người già nhìn thấy sẽ cảm động và thấy được bạn còn hiếu thảo hơn con cái của họ; con cái của họ cũng sẽ nhìn thấy được và sanh tâm hổ thẹn, họ sẽ thấy có lỗi với cha mẹ, không có tận hết hiếu đạo làm như thế trong 3 tuần, sau đó tuyên bố với mọi người trung tâm có mở lớp dạy, hoan nghênh mọi người đến học, tự nhiên mọi người sẽ đến học. trong ý nghĩ của chúng tôi cứ nghĩ là cần phải có thời gian 2,3 năm thì mới có thể truyền thụ được văn hóa truyền thống nhưng không ngờ không đến 4 tháng. thì thị trấn nhỏ này xuất hiện sự thay đổi 180 độ, lương tâm của con người đã được đánh thức, họ không bằng lòng làm việc xấu, không bằng lòng làm những chuyện trái với lương tâm. điều này làm cho tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc! điều thứ nhất tôi nói với các giáo viên là, phải khiêm tốn, phải cung kính, phải hạ thấp mình, cái này tuyệt đối không phải chính bản thân của chúng tôi có đức hạnh, có trí huệ mà có thể làm ra được. Tại sao có thể làm ra được? là vì tổ tiên phù hộ, Tam Bảo gia trì, nhân dân chịu hợp tác với chúng tôi, chúng tôi dạy họ làm như thế nào họ làm thật thế ấy, cho nên mới có hiệu quả tốt như thế, đây là cái phúc của nước nhà. chúng tôi muốn đem cái thành tựu này làm báo cáo với Liên Hiệp Quốc, đây cũng không phải là một chuyện dễ dàng, không ngờ rằng chỉ sau hai tháng, Liên Hiệp Quốc gửi thông báo cho tôi, mời tôi đứng ra tổ chức một hoạt động, vào tháng 10 khoảng cách tháng 10 với chúng tôi chỉ còn 5 tháng, 5 tháng rất ráo sửa soạn. làm báo cáo với Liên Hiệp Quốc, tiếng nói của chúng tôi đã đủ lớn, Tại vì sao? Vì đã có sự chứng minh tôi đã làm được, văn hóa truyền thống của

tổ tiên là hữu ích, đã làm được nếu không tin bạn các bạn hãy đi xem chúng tôi ở đã làm triển lãm hết ba ngày, sử dụng những bức ảnh, văn tự này triển lãm trong 3 ngày, làm báo cáo hết 8 tiếng đồng hồ, nói tường tận, nói rõ ràng hết, là thật không phải là giả, gây xúc động các đại biểu đại sứ của các nước và 92 đơn vị của tổ chức trú giáo khoa văn đương thời họ quả thật rất có lòng, đích thân đến khảo sát, đích thân đến xem, sau sự việc này lãnh đạo địa phương không đồng ý, nên họ không còn cách nào đến nữa. nhưng có 30 mấy người, tôi biết những người tôi chưa biết nhất định là còn, họ lấy tư cách là tư nhân đến tham quan du lịch đến Thang Trì để khảo sát, họ ở đó 3 ngày, 4 ngày, những người tôi biết có 30 mấy người. cái tin tức này truyền ra nước ngoài, mọi người đối với văn hóa truyền thống của Trung Hoa từ hoài nghi, không thể tiếp nhận từ từ cảm thấy có hứng thú, nghiêm túc mà đi nghiên cứu. cho nên Quần Thư Tri Yếu mới tái xuất. đây là bảo điển cứu thế! nên tôi mới nghĩ ra là phải đem nó dịch thành nhiều ngôn ngữ khác nhau. Liên Hiệp Quốc quy định là 6 loại ngôn ngữ, sử dụng những ngôn ngữ có dân số đông trên thế giới, đó là tiếng Trung Quốc, tiếng Anh tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, Tiếng Nga, tiếng Ả Rập đây là 6 loại ngôn ngữ mà trên thế giới sử dụng nhiều nhất, chúng tôi phải cố gắng dịch nó thành 6 loại ngôn ngữ này, lưu hành ở Liên Hiệp Quốc. các đại sứ của tổ chức trú giáo khoa văn tôi quen không ít, những hoạt động của đại lễ Phật đản năm ngoái là do Srilanca đăng cai tổ chức, có mời tôi đến tham dự, lần thứ hai tôi viếng thăm Liên Hiệp Quốc đã gặp mặt được rất nhiều người bạn cũ họ đều hi vọng tôi đăng cai tổ chức hoạt động này. nhưng quả là tuổi tác của tôi đã già, sức khỏe kém hơn lúc trước rất nhiều, lần trước khi tôi đăng cai tổ chức là năm 2006 là 9 năm trước, 9 năm trước sức khỏe tôi vẫn còn tốt, bây giờ tất cả đều yếu kém, hi vọng là những người trẻ tuổi tiếp tục cố gắng. đây chính là lợi ích chân thật mà trong kinh nói. phía sau cùng, "thử tam chân thật", chân thật chi tế mà trong kinh này nói, chính là nói bản tánh, chân như bản tánh, tức là chân tâm; trí huệ chân thật, chân tâm khởi tác dụng chính là trí huệ chân thật. cho nên trí huệ chân thật là

trong chân tâm vốn có không phải là từ bên ngoài đến chúng ta làm thế nào để khai phá trí huệ đức năng vốn có trong tự tánh, cái việc này chúng ta phải làm. cho nên, "tức nhất tức tam", một mà là ba, ba mà là một. cái mà chúng sanh nhận được là lợi ích chân thật. lợi ích chân thật cũng là do nhân của con người gieo nên mà khác nhau có liên quan đến căn tánh, căn tánh sâu dày thì sẽ được lợi ích lớn căn tánh cạn mỏng thì sẽ được lợi ích nhỏ, không có cái nào không được lợi ích cả.

"phương tiện cứu cánh, bất khả tư nghì" tiện lợi thật sự đạt đến kết quả, tín, nguyện, trì danh rất tiện lợi nam nữ già trẻ, hiền ngu bất hảo, chỉ cần bạn tin tưởng, chỉ cần bạn chịu làm, không có cái nào không được ích lợi. trong đĩa ghi hình có nói đến bình sinh của hai vị lão pháp sư, sau khi chúng ta xem rồi thì biết rằng cuộc sống của họ rất là nghèo khổ sinh ra trong gia đình nghèo khó, sống ở vùng nông thôn vô cùng heo lánh, cuộc sống rất khó khăn vừa ra đời là phải chịu khổ chưa từng hưởng qua những ngày tháng hạnh phúc, một đời cam tâm tình nguyện, sống bằng nghề cấy cày của bản thân, bản thân không có ruộng đất, ngài đi khai hoang, ở những khu đất trên núi những nơi đất không có chủ, ngài khai hoang, khai hoang để trồng lúa, trồng lương thực, dựa vào sự sống này. khi còn trẻ, chúng ta tin rằng ngài có sức khỏe tốt, nên diện tích khai hoang càng ngày càng lớn, về già, chúng tôi nghe báo cáo rằng đất đai mà ngài khai hoang có đến hơn 100 mẫu. sản lượng thu hoạch rất là khả quan, những người được lợi ích, những người nhận ân huệ của ngài có hơn vạn người. đây là sự bố thí của lão hòa thượng, ngài bố thí lương thực, rau cải, trái cây những thứ nông sản này, đều là chính ngài lao động mà thu hoạch được đây là biểu diễn lục ba la mật, bố thí ba la mật. ngài trị bệnh cho người ta sờ dĩ được người dân ở nơi đó nói là ngài có thần thông, là vì bất kể là bệnh gì bạn tìm đến ngài, thì ngài nhất định sẽ trị cho bạn khỏi bệnh, bạn tin tưởng ngài, ngài ở bên ngoài tìm một ít cỏ, tiện tay hái một ít, đây chính là thuốc chữa bệnh của ngài, mang về trị bệnh cho bạn nhất định sẽ trị khỏi, mọi người đều cảm thấy rất là kinh ngạc, không phải người bình thường thì có thể làm được. ngài cũng

không có học qua y,ngài cũng không hiểu về y, tiện tay hót một ít cây cỏ làm thuốc thì có thể chữa khỏi bệnh. cho nên cái lợi ích mà nhân dân có được là lợi ích chân thật sự y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc "Tịnh Độ Pháp môn,cử thể là chân thật chi tế" hoàn toàn là bản thân, là do chân như bản tánh thể hiện ra nó không có thông qua A Lại Da. trong kinh điển của Phật có không ít là A Lại Da thể hiện ra, nhưng kinh Đại Thừa đều là từ tự tánh mà thể hiện ra, cho nên Đại Thừa lấy thực tướng làm thể. thể tánh của bộ kinh này chúng ta chỉ học đến đây phía dưới là "nhất kinh tông thú" "tông vị tông chỉ,hựu tu hành chi yếu kính" cái tông này chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, cái gọi là con đường trọng yếu, môn lộ trọng yếu, kính nghĩa là môn lộ,con đường. "thứ giả,thứ hướng,quy thú" chính là sau khi bạn học xong rồi sau đó nhận được quả báo như thế nào, đây chính là quy thú. "thể thị lý", nghĩa là lý luận, lý luận của Tịnh Độ Tông "tông thị hành" chúng ta làm thế nào để y theo cái lý luận này mà tu hành. "thị cố y kinh tông chỉ,minh kỳ sở vi, (cho nên nói mới nói rằng tôn chỉ của kinh này,hiểu mà làm theo) thức kỳ sở cầu, (nhận biết được thì phải tìm cầu) cứu kỳ sở chí,danh chi vi thú." (kết quả cuối cùng sẽ đến,nên gọi nó niềm vui hứng thú) ở đây nói rất là rõ ràng, thể là lý, nghĩa là đạo lý tông là hành môn,là phương pháp. nhất định phải y theo tôn chỉ của kinh, hiểu rõ tại vì sao chúng ta phải tu. tu học cái pháp môn này rốt cuộc có lợi ích gì? hiện tiền có lợi ích gì? tương lai có lợi ích gì? tất cả chúng ta phải nên hiểu rõ ràng,hiểu tường tận, nếu như không có lợi ích thì học nó để làm gì? cái lợi ích này,trong kinh có nói, tôi có thể nhận được không? cái này là quan trọng hơn tất cả thứ gì. nếu như lý của nó quá sâu,quá cao, tôi không làm được phương pháp tu hành quá khó,tôi cũng không làm được, tôi muốn học cái pháp môn này,thì có học cũng như không. kinh không có sai,phương pháp cũng không có sai, ta làm không được. cái của Huệ Năng đại sư làm ta làm không được, biểu pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn chúng ta cũng không làm được chúng ta không đầy đủ cái điều kiện đó. biểu pháp mà mấy vị pháp sư ở Lai Phật tự biểu diễn chúng ta có thể

làm được, họ có thành tựu như thế tin rằng chúng ta cũng có thể đạt được cái thành tựu này. ưu điểm của họ chúng ta phải chăm chỉ mà học tập ưu điểm của họ chính là chân thật, nghe lời, làm thật. nếu như ba điều kiện này không đầy đủ, thì biểu pháp của ba người ở Lai Phật tự biểu diễn chúng ta cũng sẽ làm không được. làm không được thì phải làm sao? sẽ tiếp tục ở trong lục đạo luân hồi. ở trong lục đạo luân hồi nhất định là khó tránh khỏi oan oan tương báo oan oan tương báo là chuyện rất đáng sợ. nếu như chúng ta không muốn lại tiếp tục ở trong lục đạo luân hồi vậy thì chỉ có một cách duy nhất chính là áp dụng cái đạo lý này, bộ kinh luận này thật sự tin tưởng có thể giới Cực Lạc thật sự tin tưởng thế giới Cực Lạc có Phật A Di Đà, không thể có một chút hoài nghi, ta phát nguyện thật sự là muốn đến thế giới Cực Lạc đến để thân cận cùng Phật A Di Đà, đây là phát nguyện, tiếp đó một sự việc là phải chân thật niệm Phật, thì bạn sẽ thành công. cái này chúng ta hãy nghĩ xem là có thể làm được. khó khăn nhất chính là thế duyên của thế gian này không buông xả được, đây là phiền phức lớn nhất. phải đến thế giới Cực Lạc vì những thứ của cái thế giới này không có cái nào có thể mang theo được, trong lòng bạn phải hiểu rõ, tất cả đều phải buông xả buông xả không phải chỉ là nói trên sự tất cả tôi đều không cần, cái này không hữu dụng phải trong tâm buông xả trên sự có, không sao, nhưng trong tâm không có, đây mới là buông xả thật sự trên sự buông xả, trong tâm vẫn còn nhớ, thì là chưa buông xả, cần phải buông xả cái ý niệm ở trong tâm. thân tình, công danh lợi lộc là cái khó buông xả nhất, tài sắc danh lợi tất cả đều là giả, nhất định không thể tiêm nhiễm. lúc còn sống, sức khỏe vẫn còn tốt, có thể vì đại chúng mà làm ra một ít việc tốt, cố gắng làm, không có sao, sau khi làm xong thì hãy xem như là chưa làm, không nên để nó ở trong tâm. ta không phải vì danh mà làm ta cũng phải vì lợi mà làm ta không vì bất cứ gì là tại sao? Là vì đồng thể đại bi, mọi thứ chúng ta đều hiểu rõ ràng đây tức là phải dùng khoa học giúp đỡ chúng ta quan sát? quan sát cái gì? Là giúp chúng ta nhìn thấu, biết được tất cả các hiện tượng bao gồm cả thân thể của chúng ta, và quả địa cầu mà chúng ta

đang ở tất cả đều là ảo tượng dưới sự sản sinh của chấn động tần số cao, giống như "một cái búng tay có 32 ức trăm ngày ý niệm" mà Bồ Tát Di Lạc nói. một giây có 1600 ngàn tỷ ý niệm ở ngay trước mắt chúng ta thiếu sự nhạy cảm, nên không nhìn thấy được. những ai có thể nhìn thấy được? Phật đã nói qua Bát Địa trở lên, bạn cố gắng tu cho tốt tu đến Bát Địa thì bạn sẽ nhìn thấy, không cần phải dùng dụng cụ khoa học lục thông của bạn cùng Phật sẽ như nhau. cho nên không phải chỉ một mình Phật nhìn thấy mà Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa Đẳng giác, Diệu Giác những người ở năm vị thứ này tất cả đều nhìn thấy được. cái này nhất định không phải là giả, Phật Thích Ca tuyệt đối không có gạt mọi người sau này vãng sanh đến thế giới Cực Lạc trong đời này, đích thực Phương Đông Mỹ tiên sinh không có gạt tôi cho nên tôi mỗi ngày đều đảnh lễ ông ấy, ông ấy nói với tôi rằng "học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người" tôi đã nhận được. tôi cái gì cũng không có cái tôi có là sống rất là an vui rất là tự tại, không có áp lực không có áp lực về vật chất cũng không có áp lực về tinh thần, đây chính là cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn của con người không dễ mà có được nếu như không biết được Phật pháp thì cuộc đời này sẽ khổ không thể tả biết được Phật pháp rồi thì sẽ được an vui hạnh phúc thời gian hôm nay đã đến chúng ta tam học đến đây!

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 17)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi.

Mời mọi người cùng tôi quy y tam bảo: “a xà lê tôn niệm, ngã đệ tử diệu âm, thi tông kim nhật, nãi chí mệnh tôn, quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn; quy y đạt ma, ly dục trung tôn; quy y tăng già, chư chúng trung tôn. A xà lê tôn niệm, ngã đệ tử diệu âm, thi tông kim nhật, nãi chí mệnh tôn, quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn; quy y đạt ma, ly dục trung tôn; quy y tăng già, chư chúng trung tôn. A xà lê tôn

niệm, ngã đê tử diêu âm, thỉ tòng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn; quy y đạt ma, ly dục trung tôn; quy y tăng già, chư chúng trung tôn.”

Mời xem <Đại Kinh Khoa Chú> trang 170, xem từ hàng thứ nhất: chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là vì chúng ta mà nói rõ tôn chỉ của bộ kinh này. "Kinh chi sở sùng thượng giả, danh chi vi tông" cái mà bộ kinh này đề cao nhất thì gọi là tông. "tông giả, yếu dã" chữ này trong tiếng Hoa có rất nhiều ý nghĩa, có ba ý nghĩa quan trọng nhất, nghĩa thứ nhất là chủ yếu, nghĩa thứ hai là quan trọng, nghĩa thứ ba là tôn sùng, là tôn trọng đề cao. (mục đích của bộ kinh này là) (chỉ ra con đường tu hành trọng yếu) kính nghĩa là con đường, là con đường trọng yếu. "cố tri tông giả, vi toàn kinh chi cương lĩnh, cương cử mục trương, lĩnh đề y thuận, thị cố ư biện thể hậu, thủ ưng minh tông". Việc thứ nhất chính là phải hiểu rõ, biện thể phía trước là sự căn cứ của lý luận, minh tông nghĩa là phải thực thi nó như thế nào? Cũng chính là phải thật sự tu hành, căn cứ theo cái lý luận này mà tu sửa hành vi của chúng ta. Hành vi rất là nhiều, nhưng không ngoài ba loại, khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp, lời nói là hành vi của khẩu nghiệp, tạo tác của thân thể là hành vi của thân nghiệp, cho nên lấy thân, khẩu, ý làm sự tổng hợp bao gồm của tất cả các hành vi. Nếu như hành vi đã phạm sai lầm, thì cần phải tu sửa mục tiêu của việc tu sửa chính là tôn chỉ của bộ kinh này cho thấy rằng tôn chỉ rất là quan trọng, cho nên là điều cần phải thực thi hàng đầu. "thể thị lý, tông thị hành". Điểm này rất quan trọng, nếu như không thể thực thi không thể đem nó biến thành hành vi tư tưởng của chúng ta như vậy thì có học cũng vô ích. Vậy thì học còn có ích gì nữa? Bộ kinh giáo này, Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng vào 3000 năm trước cho đến nay nó vẫn còn có ích. Quả thật rất có ích, ba người ở Lai Phật tự nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, bạn xem thành tựu một đời của họ, đây là lợi ích. 3000 năm về sau nữa nó vẫn hữu ích, không chỉ có 3000 năm thôi thời Mạt Pháp về sau nữa còn 9000 năm, 9000 năm sau nó vẫn hữu ích. Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là 12.000 năm chánh pháp 1000 năm, tượng pháp 1000 năm tất cả đều đã qua đi, mạt pháp 10.000 năm 1000 năm lần thứ nhất đã qua đi, vẫn còn 9000 năm nữa, nó vẫn hữu ích. Không chỉ hữu ích trên đất nước Trung Hoa mà nó còn hữu ích với tất cả mọi nơi trên toàn thế giới. Cần phải giảng bộ kinh này cần phải giảng rõ ràng, cần phải giảng thấu đáo, không chỉ có người Trung Hoa cần nó, mà cả người ngoại quốc cũng cần nó. Những ai muốn rời khỏi lục đạo luân hồi, những ai muốn vĩnh viễn lìa khổ được vui cũng giống như cái ly cứu cánh khổ đắc cứu cánh lạc mà trong kinh nói, bạn chỉ cần có được điều này thôi, thì bộ kinh này rất là có ích. Có

thể giúp được bạn hoàn thành khát vọng, là thật không phải là giả. Chúng ta xem tiếp phía dưới, "thể giả,nãi tông sở y chi thể. Tông giả,tức thị hiển thể chi tông. Nhị giả hữ tương biểu lý. Tông thị hội thể chi yếu hành,cổ ung sùng thượng" đây là phương pháp tu hành quan trọng. Trong <Hương tượng tâm kinh số" nói: "ngôn chi sở quý viết tông, tông chi sở quy viết thú." pháp sư Khuê Phong ở trong <Viên giác lược số> lại nói: "thú giả,y thú,thú hướng, tức tâm ý sở quy thú chi xứ" "khả tri,thú giả,quy thú dã. Thị cố y kinh tông chi,minh kỳ sở vi, thức kỳ sở cầu,cứu kỳ sở chí,danh chi vi thú". Thú nghĩa là thú hướng,quy thú, kết quả sau cùng là thú hướng của chúng ta, chúng ta y theo cái này mà tu hành, sau cùng chúng ta đạt được những gì,thì đây gọi là thú. Đoạn phía dưới nói rất hay (bộ kinh này lấy phát tâm Bồ Đề,nhất hướng chuyên niệm làm mục tiêu) (lấy Viên sanh tứ độ,con đường tắt không lùi bước làm chí thú) đây là điều từ vô lượng kiếp đến nay, chúng sanh trong thập phương thế giới lục đạo thập pháp giới, đều đang đeo đuổi ngay cả trong giấc mơ, cầu cái gì? Cầu viên sanh tứ độ viên là viên dung,là viên mãn tứ độ là thế giới Cực Lạc Thường Tịch Quang Tịnh Độ, Thực Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ, Phương Tiện Tịnh Độ,Đồng Cư Tịnh Độ,bốn loại. Sanh đến bất cứ một Độ nào, thì Tứ Độ đều đạt được hết,đây gọi là viên. Hôm nay chúng ta ở cái thế giới Ta Bà này, thế giới Ta Bà là Tịnh Độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng tâm của chúng ta không thanh tịnh, nên đã làm Tịnh Độ biến thành Uế Độ. Không phải là Phật Thích Ca Mâu Ni biến thành, là bản thân của chúng ta biến nó thành như vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni thường trụ Tịnh Độ, Ngài trụ ở đâu? Trụ ở Thực Báo Độ,trụ ở Thường Tịch Quang Độ, pháp thân ở Thường Tịch Quang,báo thân ở Thực Báo Độ. Cho nên,Thập pháp giới, lục đạo luân hồi là do bản thân của chúng ta biến nó thành như vậy, không phải là do ngài biến ra. Cái mà ngài biến hiện chính là sự từ bi. Cái mà ngài biến hiện là Thực Báo Độ, là chính bản thân chúng ta đã biến nó thành lục đạo luân hồi, trách nhiệm này phải là do bản thân chúng ta gánh chịu. Tại sao nó lại biến thành lục đạo luân hồi? Phật ở trong Kinh Đại Thừa nói rất là nhiều, chúng ta muốn hiểu được thì trước hết phải có khái niệm rõ ràng. Chư pháp thực tướng là cái gì? Chư pháp thực tướng là ngày hôm nay tất cả các nhà khoa học,các nhà triết học đang nghiên cứu thảo luận. Khoa học 20-30 năm gần đây nhất có thành tựu tương đối khả quan, lại có thể tiếp cận được với A Lại Da Tam Tế Tướng mà trong Phật pháp Đại Thừa nói, đây là thành tựu nổi bật, chúng ta không thể không tán thán,không thể không khâm phục. Nói cách khác,trong kinh giáo Đại Thừa có khoa học cao cấp và triết học cao cấp của thời hiện đại cho nên có người hỏi tôi, Phật rốt cuộc là nói những gì? Tôi trả lời là có 5 môn học, sự dạy học phổ

thế mà Phật nói, là sự dạy học phổ biến đối với những chúng sanh trên thế giới có ba môn: luân lý, đạo đức, nhân quả nâng cao lên là triết học, khoa học đều là cao cấp. Khoa học và triết học là thuộc về cao cấp vậy thì bạn phải tin tưởng, luân lý, đạo đức nhân quả mà Phật nói cũng là cao cấp. Chúng ta làm sao có thể không cần nó được? Làm sao có thể không học nó? Bất kể là Đại Thừa Tiểu Thừa, Tông Môn Giáo Hạ mà Phật nói không có cái nào không phải là cứu cánh viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, (nhất tức thị đa, đa tức thị nhất, nhất đa bất nhị) vô lượng pháp môn nghĩa là nhất môn nhất môn cũng chính là vô lượng môn. Vấn đề là ở nơi đâu? Phật pháp là từ trong tự tánh tâm thanh tịnh biểu hiện mà ra nếu như kẻ phàm phu không dùng tâm thanh tịnh, không dùng tâm chân thành, tâm cung kính thì nhất định sẽ không đạt được. Cho dù Phật Thích Mâu Ni có đến, Khổng Tử có tái lai thì bạn cũng sẽ không có cách nào để nghe hiểu, bạn cũng sẽ không nhận được sự ích lợi chân thật của Phật pháp. Nhưng, nếu như trong A Lại Da có gieo trồng một hạt giống của Phật pháp thì cái này bạn sẽ có thể nhận được. Hạt giống này khi nào sẽ nảy mầm, sẽ lớn mạnh, sẽ nở hoa, sẽ kết trái? Vậy thì phải cần thời gian rất dài rất dài. Chúng ta phải nhớ kỹ, lão pháp sư Ấn Quang thường nói "một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích"; nói một cách khác, 100 phần thành kính thì sẽ được 100 phần lợi ích, không có thành kính thì lợi ích cũng sẽ không có được. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, rất rộng, sâu rộng không có bờ bến, học Phật thì cần phải có sẵn điều kiện, vừa lúc người ở hiện tại thích phê bình cho rằng bản thân là đúng, đối với Thánh Hiền thời xưa đều không tin tưởng. Phật pháp sẽ suy, suy ở đâu? Chúng ta cần phải biết rằng. Kiếp này của chúng ta rất may mắn gặp được Phật pháp, gặp được nhưng không có lòng thành kính, gặp được thiện tri thức thật sự cao minh người ta không dạy cho bạn là tại vì sao không dạy? Là vì bạn không thể tiếp thu được, họ có nói với bạn thì cũng như không, vì bạn nghe không hiểu, không thể lãnh hội được, không thể tiêu hóa được, cho nên không cần nói nữa. Chư Phật Bồ Tát, nói lời thật họ thị hiện ở nhân gian thêm 1 chuyện chi bằng bớt đi 1 chuyện, bớt đi 1 chuyện chi bằng không có chuyện. Quốc sư Hiền Thủ trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta Tứ Đức thị hiện, cái thứ nhất là tùy duyên diệu dụng. Quả nhiên thật sự là pháp khí, lão hòa thượng nhìn rất chuẩn xác cần phải giúp đỡ bạn đắc định, khai ngộ. Bạn có phải là người như thế không? Là như người như thế nào? Chân thành đến cực độ, thêm vào đó là nghe lời, làm thật, đây là thiện tri thức thật sự là căn khí mà chư Phật Bồ Tát hoan hỷ nhất. Gặp được những người như vậy, những chúng sanh căn duyên đã chín mùi, vậy sẽ như thế nào? Nhất định sẽ giúp đỡ họ trong đời này

thành Phật. Căn tánh của chúng ta đều là ở nửa lưng chừng không thể nói không có, có một ít như vậy chưa chín mùi, chưa chín mùi thì phải tốn rất nhiều công sức. Tôi thường khuyên các đồng tu lấy bản thân mình làm ví dụ tôi có chân thật, nghe lời và làm thật không? Có, nhưng so với cổ nhân thì không đủ tiêu chuẩn. Nếu như vào 200 năm trước, thì tôi đã bị thiện tri thức bỏ lại rồi, tại sao? Vì không đủ điều kiện, nên không dạy cho bạn. Sinh ra vào thời đại này, gặp được thiện tri thức họ vẫn còn chịu dạy tôi, đó chính là do tôi chân thật, nghe lời, làm thật nhưng không đủ tiêu chuẩn họ cũng dạy còn một điểm nữa cũng giống như là đi thi bài thi của tôi chỉ có thể lấy được 30 điểm so với người xưa, 200 năm trước những người ở 200 năm trước đều có 70-80 điểm cho nên thời đó thiện tri thức nhiều, những người có đạo đức, có học vấn, khai ngộ nhiều bây giờ thì rất ít. Tôi so với người khác, những bạn học khác sự chân thành, thanh tịnh, cung kính của những bạn học khác đại khái là chỉ có 3 hoặc 5 điểm 3 điểm 5 điểm đó so với tôi thì điểm của tôi cũng rất là cao tôi có 30 điểm, họ mới có 3 hoặc 5 điểm đây chính là điểm tôi mới được thầy chọn bây giờ thì điểm của tôi cũng gần 70-80 điểm rồi làm sao có được? Là 63 năm học tập miệt mài ngày ngày đều làm, không có ngày nào không đọc kinh không có ngày nào không chia sẻ cùng với các bạn học chia sẻ là nâng cao trình độ dạy học, nâng cao bản thân, rất nhiều ngộ xứ đều là từ trong kinh mà có được. Giảng kinh đột nhiên hiểu rõ cái này trước đây chưa có nói qua trước đây có nói nhưng không có phân tích chọn lọc không có nói rõ ràng bây giờ thì nói rất tường tận, nói rất rõ ràng cho nên phải làm thật tức là phải thực thi những gì đã học chúng tôi mấy ngày nay nói với các bạn học về vô trụ sanh tâm mấy chục năm trước kia không có nói rõ ràng, bây giờ hiểu rõ rồi, vô trụ và sanh tâm vốn là một không phải là hai vô trụ ở đâu? ở bên trong sanh tâm sanh tâm ở đâu, ở bên trong vô trụ. Quá tuyệt diệu! Vốn dĩ sanh tâm chính là vô trụ vô trụ chính là sanh tâm học qua 63 năm hiểu rõ như thế nào? Hiểu rõ thì sẽ nhận được lợi ích bạn không hiểu rõ, thì bạn sẽ không nhận được lợi ích. Cái lợi ích tự tại này trong cái lợi ích này có trí huệ cùng với việc biết chữ hay không biết chữ không có liên can cùng với việc dạy học hay không dạy học cũng không có liên can. Đây là cảnh giới, cảnh giới của những ai? Là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Liên quan đến cái gì? Liên quan đến sự buông xả, Vốn dĩ buông xả chính là vô trụ. Gặp được chúng sanh có khổ có nạn nhất định khởi tâm vô điều kiện giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, đây gọi là sanh tâm. Sanh tâm gì? Là chúng sanh vô biên thế nguyện độ là sanh cái tâm này. Mặc dù sanh cái tâm này, nhưng không bị sự ô nhiễm của cảnh duyên không bị sự ảnh hưởng của cảnh duyên, đây gọi là vô trụ. Bạn bị sự ảnh hưởng của ngoại cảnh,

thì bạn hữu trụ hữu trụ chính là có sự khởi tâm động niệm có phân biệt chấp trước, đây là phạm phu đây là lục đạo luân hồi. Kiến sắc, thanh văn lục căn duyên tới lục trần không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây gọi là vô trụ từ vô trụ tâm sanh ra đại từ bi, đại trí huệ giúp đỡ tất cả những chúng sanh khổ nạn giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp họ lìa khổ được vui, đây gọi là sanh tâm. Đây chính là cái đức thứ nhất tùy duyên diệu dụng của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, oai nghi hữu tác, nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ toàn tại kỳ trung. Khả tri, thú giả, quy thú dã. Y kinh tông chỉ, là y nhờ tôn chỉ của nó. Minh kỳ sở vi, minh là hiểu rõ, biết nó là vì cái gì? Nó là vì giúp đỡ bản thân, giúp đỡ chúng sanh ly khổ được vui. Thứ kỳ sở cầu, nhận thức sự cầu mong của pháp môn này là gì? Phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm. Cứu kỳ sở chí, sau cùng nó đi đến đâu. đến nơi nào? Đến thế giới Cực Lạc, gặp Phật A Di Đà, dưới hội của Di Đà thành tựu viên mãn Phật quả. Tất cả đều hiểu rõ, tất cả đều tường tận. Cho nên đoạn phía dưới này là (bộ kinh này lấy phát tâm Bồ Đề, nhất hướng chuyên niệm làm mục tiêu) (lấy Viên sanh tứ độ, con đường tắt không lùi bước làm chí thú) ở đây đã nói rõ. Viên là viên mãn, không giống chúng ta ngày nay, chúng ta ngày nay sinh vào phạm thánh đồng cư độ của Phật Thích Ca Mâu Ni, phương tiện độ của Phật Thích Ca, nhưng chúng ta không nhìn thấy, thực báo độ của Phật Thích Ca cũng không nhìn thấy Thường Tịch độ càng không cần phải nói nữa khác với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nó là viên sanh bất kể là sinh đến Độ nào? Tứ Độ đều đến được, bạn đều nhìn thấy được, bạn đều tiếp xúc được. Cái này là không thể nghĩ bàn. Tiếp xúc được Tịch Quang Độ, Thực Báo Độ, chính là thượng cầu, thượng cầu Phật đạo, tiếp xúc được Phương Tiện Độ, Đồng Cư Độ hạ hóa chúng sanh. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì sẽ có bản lãnh thượng cầu hạ hóa, thực sự không thể nghĩ bàn. Chúng ta xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, "Ngụy dịch <Vô Lượng Thọ Kinh> chi tông thú" Ngụy dịch là bản in của Khang Tăng Khải trong 5 loại bản dịch gốc là có lượng lưu hành lớn nhất nhất là ở Nhật Bản, Tịnh Độ Tông ở Nhật Bản là lấy kinh Vô Lượng Thọ của Khang Tăng Khải làm kinh điển tu hành chính. Ở Trung Hoa thì không có, Tịnh Độ Tông ở Trung Hoa kinh điển tu hành chính đó là kinh A Di Đà, lấy ba loại chú giải của kinh A Di Đà để tu hành là chính, <Số Sao> của Liên Trì đại sư, <Yếu Giải> của Ngẫu Ích đại sư, và <Viên Trung Sao> của U Khê đại sư, gọi là Di Đà tam đại bộ. Bản dịch của Khang Tăng Khải, bên trong nói tông thú, (thời xưa có nhiều chú giải, những ví dụ đều không như nhau) " <Gia Tường Số> vân: thử kinh tông trí phạm hữu nhị lệ nhất, Di Đà tu nhân, cảm Tịnh Độ quả. Nhị giả, khuyến vật tu

nhân,vãng sanh bỉ ĐỘ." trong <Gia Tường Sớ> cũng nói rất là hay Phật A Di Đà tu nhân, cái tu nhân này là chỉ 48 nguyện, nhân viên quả mãn,cho nên cảm đắc được quả Cực Lạc, quả Cực Lạc chính là thế giới Cực Lạc. Đây chính là nói Phật Di Đà. Thứ hai là nói chúng sanh,khuyên vật,không nói khuyên người, nếu như khuyên người,trong Thập Pháp Giới chỉ có nhân đạo, thì những đạo khác sẽ không bao gồm; khuyên vật thì bao gồm tất cả chúng ta nói động vật,thực vật,khoáng vật, toàn bộ đều là vật Thập Pháp Giới y chánh trang nghiêm tất cả đều bao gồm hết, khuyên mọi người tu nhân. Tu theo cái gì? Tu theo 48 nguyện, giữ tâm đại từ bi như Phật A Di Đà vậy, và cũng giống như Phật A Di Đà phát 48 nguyện tốt,g giống như Phật A Di Đà vậy, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật,đây mới là tốt phát tâm cầu vãng sanh thế giới Cực lạc,cái này là thú (chí thú) "Hải Đông Nguyên Hiểu Sư <Tông Yếu>" ông ấy cũng là dùng bản Ngụy dịch,bản của Khang Tăng Khải, <Tông Yếu> là chú giải của ông ấy, ông ấy nói (kinh này) (cái chánh là lấy Tịnh Độ là tôn chỉ) nhiếp vật", chính là nhiếp thọ tất cả chúng sanh, "vãng sanh dĩ vi ý trí" cái này nói rất hay. Bây giờ kinh Vô Lượng Thọ ở Trung Hoa tất cả có 9 bản khác nhau, lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói rất hay, bản nào cũng đều rất tốt, tôi thích bản nào thì dùng bản đó trước tiên đem 9 bản đều đọc qua 1 lần, sau đó tự bạn lựa chọn, thích bản nào thì dùng bản đó. 9 bản này lúc trước chúng tôi in chung in chung trong quyển sách, tiện cho mọi người học tập,tiện cho mọi người lựa chọn bản nào cũng đều có giá trị,đều tốt cả. Chúng tôi làm cách nào để lựa chọn? Tiêu chuẩn lựa chọn là tôi phải thật sự có thể xem hiểu được ý nghĩa tôi thật sự có thể hiểu được rõ ràng, tôi cũng có thể làm được vậy thì mới hợp với điều kiện của bản thân, thì học bản này mới tốt, bản thân chúng ta mới bắt đầu học,chưa có khả năng lựa chọn, có thể nhờ thầy cô, nhưng phải có lòng tin đối với thầy cô. Bồn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư không phải là tôi chọn, tại vì lúc đó tôi chưa gặp được bản này 5 bản dịch gốc tôi thấy qua bồn hội tập của cư sĩ Vương Long Thư tôi thấy qua và bồn tiết hiệu của Bành Tế Thanh tôi có xem qua, bản của Ngụy Mặc Thâm tôi chưa thấy qua. Vào những năm chúng tôi học Phật kỹ thuật in ấn không có tiến bộ như bây giờ, lúc đó là sắp chữ in chữ bằng chì, số lượng in cũng có hạn, cho nên kinh văn lúc ấy không dễ dàng mà có được. Thường thường những quyển kinh văn mà mình muốn đọc, đều phải đến chùa xem, trong chùa có kinh Đại Tạng, trong kinh Đại Tạng có một số bản này, phải tự mình chép xuống. Không giống như bây giờ,bây giờ quá tiện lợi, tôi muốn có một quyển nhà sách có thể in riêng cho tôi một quyển, và lại giá tiền không cao. Người bây giờ có được sự tiện lợi của khoa học nhưng họ lại lười nhác, tình hình học tập xuống rất thấp, hơn nữa còn

nóng nảy bùng bột. Đây là sự chướng ngại lớn nhất của việc tu học giáo dục của Thánh Hiền và Phật pháp Đại Thừa. Nếu như tôi không có những thiết bị tiên tiến này khoảng 20 năm trước chúng tôi đã dùng mạng internet rồi 20 năm trước chúng tôi đã bắt đầu sử dụng vệ tinh, nếu như không phải là cái này tôi sẽ giống như lão hòa thượng Hải Hiền vậy, khóa miệng lại chân thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Có cần phải dạy học giảng kinh không? Không cần. Tại sao không cần? Vì không tìm được học trò, Tôi muốn tìm một học trò một người học trò giống như bản thân tôi vậy mà cũng không tìm được. Tâm chân thành cung kính chỉ có 30 điểm, bây giờ tìm không ra. Thầy của tôi còn gặp được tôi, ngày nay tôi lại không gặp được một người học trò tốt vậy còn giảng cái gì? Dứt khoát chân thật mà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cái này có thể, có thể làm được. Chắc chắn có thể vãng sanh! Cái chắc chắn này từ đâu có? Từ trong kinh giáo mà ra cái lý, phương pháp và cảnh giới mà trong kinh giáo nói tôi hiểu rõ, tôi đã tường tận tôi biết phải tu hành như thế nào? Tự độ bản thân không thành vấn đề có thiết bị khoa học này, tôi muốn có, có người không? Có người, tôi không có nhìn thấy, họ học ở đâu? Họ học qua mạng internet họ có truyền hình, học từ truyền hình vệ tinh có thật, không phải là giả. Chỉ cần có một người, thì không uổng công tôi giảng, trong cửa nhà Phật, không bỏ rơi một ai. Cho nên tôi giảng rất là vui, giảng rất là hoan hỷ, cũng như là có người học trò thật sự vậy, chân thật , nghe lời, làm thật cụ túc viên mãn. Những người này thành tựu tương lai nhất định sẽ hơn cả tôi, người xưa dạy học thường nói " thanh xuất từ lam mà giỏi hơn lam" trí tuệ bẩm sinh của học sinh cao, có đủ điều kiện xuất sắc tương lai họ nhất định sẽ hơn cả tôi. Bản thân tôi tại sao không thể nâng cao? Vì hoàn cảnh khác nhau, cả đời phiêu bạt, cái này nói nôm na thì là không có phước báo. Cả đời hi vọng có một chỗ ở yên ổn không phải bôn ba tôi rất ngưỡng mộ những đại đức thời cổ , họ ở trên núi, ở trong một ngôi chùa sống ở đó mấy chục năm, thậm chí là cả đời họ không có rời khỏi chỗ đó, đây là vì họ có phước báo lớn, tôi không có cái phước báo này. Cả đời trải qua cuộc sống phiêu bạt đến khi tuổi già, lúc 85 tuổi thì ở Hồng Kông có một cư sĩ, ông ấy cúng dường chỗ ở của ông ấy cho tôi ông ấy đã vãng sanh rồi, ông ấy cúng dường cho tôi cái căn nhà nhỏ này. Cũng vừa lúc tôi lấy được giấy chứng minh thư là công dân vĩnh viễn của Hồng Kông tôi nghĩ những thứ này đều là do sự an bài của Phật Bồ Tát, để tôi sống ở Hồng Kông, ở nơi này để niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nguyên Hiệu người Hàn Quốc, sở dĩ được gọi là Hải Đông, vì lúc đó du học ở Trung Quốc ông ấy là học trò của đại sư Thiện Đạo, đại sư Thiện Đạo là tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ Tông. Nói (kinh này cái chính là lấy nhân quả Tịnh Độ làm tôn chỉ,) nhiếp

vật". Nhiếp thọ tất cả chúng sanh vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây chính là quy thú. Phía dưới," Đàm Loan sư vân: dĩ Phật danh hiệu vi kinh thể" ông ấy nói rất hay, sự tuyệt diệu của Tịnh Độ tuyệt diệu ở câu A Di Đà Phật, tin thật,nguyện thật không ai không thể vãng sanh, câu danh hiệu này có thể tiêu trừ nghiệp tội, có thể hóa giải tai nạn có thể giúp bạn bình ổn vãng sanh thế giới Cực Lạc pháp môn đơn giản,quan trọng,nhưng rất khó tin tôi cũng là vì đã học qua hết 60 mấy năm thì mới có lòng tin quyết một lòng niệm câu Phật hiệu này, từ sáng đến tối đừng gián đoạn, miệng không niệm,thì niệm ở trong tâm. Bạn công việc, bất kể làm việc gì trong tâm có câu danh hiệu này nếu như làm việc phải dùng đầu óc suy nghĩ,thì tạm thời ngừng niệm, làm việc xong rồi,câu Phật hiệu lại niệm tiếp. Sau khi niệm thuần thục rồi,khi ngủ nằm mơ đều là niệm Phật. Khi đạt đến cảnh giới này thì bạn sẽ nắm phần chắc được vãng sanh, vì công phu đã thuần thục, khi ngủ cũng sẽ không quên phía dưới Thiện Đạo đại sư nói, "niệm Phật tam muội vi tông nhất tâm hồi nguyện vãng sanh Tịnh Độ vi thể" thể chính là thú của tông thể. <Hợp tán > của pháp sư Quán Triệt Nhật Bản bên trong nói, "thử kinh niệm Phật vi tông,vãng sanh vi thể" thể chính là thú. Phía dưới lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tổng kết cho chúng ta sự tôn sùng của bộ kinh này là "chuyên tại niệm Phật" là ý nghĩa quan trọng nhất của cả bộ kinh, khuyên chúng ta niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, "cổ dĩ niệm Phật vi tông", niệm Phật là phương pháp tu hành chủ yếu nhất, quan trọng nhất,tôn sùng nhất của cái pháp môn này. "tông chi sở thú duy tại vãng sanh", không có cái nào khác,chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc, "cổ dĩ vãng sanh vi kinh thể", cái thể này là thú,chính là quy thú, sau cùng chúng ta quy thú là thế giới Tây Phương Cực Lạc. (Tịnh Độ gọi kinh Vô Lượng Thọ là đại kinh) (kinh A Di Đà là tiểu kinh) (nói chung là 2 kinh này chỉ có sự khác biệt là chi tiết và sơ lược) cái này nhất định phải biết,nó là chung một bộ kinh, kinh Di Đà nói tóm lược, kinh Vô Lượng Thọ nói chi tiết. Tu theo kinh A Di Đà có được không? Được. Tại sao? Sớ Sao của đại sư Liên Trì bổ sung toàn bộ những chỗ nói tóm lược vào, nên nói rất là chi tiết, không thua gì kinh Vô Lượng Thọ. (cho nên gọi đại kinh là bản lớn,tiểu kinh là bản nhỏ (thực chất 2 bản chính là một bộ kinh) cho nên,tông,thể của nó dùng hoàn toàn như nhau. (tông thú của kinh A Di Đà,cũng có nói nhiều) cách giảng của mỗi pháp sư không như nhau, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chọn lọc những phần quan trọng tinh tế của kinh, chính là tam đại bộ. Trước khi chưa tiếp xúc với kinh Vô Lượng Thọ, ba bộ này tôi đều đã học qua, lúc đó tôi còn trẻ,học rồi thì cũng có giảng qua, bản thân cũng chưa có niệm Phật, hứng thú vẫn là ở kinh Hoa Nghiêm,Pháp Hoa,Đại Kinh Đại Luận đây chính là chứng minh, thiện

căn,phước đức,nhân duyên của tôi chỉ có 30 điểm, không bằng với người xưa. Nếu như người xưa gặp được bộ kinh này, chỉ 60 năm nhất định họ sẽ khai ngộ, đại triết đại ngộ,minh tâm kiến tánh, chúng ta làm sao có thể sánh kịp! Nguyên nhân là gì? Dụng tâm không chuyên, Mặc dù không có rời khỏi Phật pháp 60 năm tôi không có rời khỏi Phật pháp,nhưng không chuyên. Nếu như 63 năm dùng bộ kinh để tu học, thì sẽ thành công rồi, học quá nhiều,quá xen tạp,nên phải chịu thiệt thòi lớn. Cho nên tôi mới nói kinh nghiệm này của tôi cho mọi người biết, các bạn nếu như có thể chuyên tâm nhất trí, một bộ kinh ít nhất 10 năm, thì bạn sẽ hiểu được bạn nhất định sẽ hơn cả tôi. Chúng tôi hi vọng có người kế thừa Phật pháp, thì Phật pháp mới có thể thịnh vượng,chúng sanh mới có phước. Bây giờ ở tuổi của tôi,không biết khi nào sẽ ra đi, cho nên nhất định phải cố gắng niệm Phật,buông xả vạn duyên. Bây giờ rất nhiều nơi đều có người đang nghĩ đến học viện Hán học đây là chuyện tốt. Nội dung trong học viện Hán học là gì? Chính là Nho Thích Đạo. Kinh điển mà nó căn cứ là Tam Tạng của thời nay chứ không phải là nhà Phật nói hay người bây giờ nói có kinh Đại Tạng của Phật có Nho Tạng,có Đạo Tạng kinh điển của ba nhà Nho Thích Đạo chuyện tốt,phải đào tạo truyền nhân của Nho Thích Đạo, phải đào tạo những chuyên gia học giả của Nho Thích Đạo, thì văn hóa truyền thống của tổ tiên mới có thể phục hưng văn hóa truyền thống của tổ tiên phục hưng không những có thể phục hưng được nước nhà mà cũng có thể làm cho thế giới đi đến con đường hài hòa và hòa bình. Khoa học kỹ thuật ngày nay phát triển, có thể có được 30-50 giáo viên mỗi ngày lợi dụng truyền hình vệ tinh mạng internet để dạy học,mọi người trên toàn thế giới đều nhận được lợi ích có thể mở một học viện Hán học như thế, bên trong các chuyên gia học giả này có thể thâm nhập kinh tạng, thâm nhập không phải môn nào cũng đều thâm nhập nếu thâm nhập không được,thì chỉ một môn học quá nhiều môn đều là trôi nổi,tâm sẽ không chuyên; học một môn,cả đời chuyên công một môn thì sẽ trở thành chuyên gia của một môn học thuật, một bộ sách. Từ đâu mà bắt đầu? Từ Quán Thư Trị Yếu mà bắt đầu, nguyên điển của Quán Thư Trị Yếu có 65 loại, trong 65 loại chọn một loại đây là của Nho gia,cũng có của Đạo gia, nội dung chọn bên trong cũng có của Lão Tử và Trang Tử, có của Đạo gia. Nội dung bên trong không có của Phật,Phật có thể thêm vào, những người học Phật cũng học một bộ kinh cả đời chuyên công một bộ kinh. Nếu như học viện Hán học khai trương thật sự có người mời tôi đi đảm nhiệm làm giảng sư làm giảng sư hơi khó,tại vì sao? Nho Thích Đạo bây giờ cũng không có nhân tài phải đào tạo. Cho nên , học viện Hán học trước tiên làm là không phải chiêu sinh, mà là phải chiêu nghiên cứu sinh. Tôi cung cấp môi trường

học tập cung cấp sự sinh hoạt yên ổn thoải mái, để cho họ sống trong cái học viện này 10 năm nghiên cứu chuyên môn một bộ sách, sau 10 năm, họ sẽ là những nhà Hán học tuyệt đỉnh của thế giới. Tôi nói tôi có thể làm một nghiên cứu sinh, tuổi tác không thể hạn chế, nếu như hạn chế thì tôi không có tư cách tham gia. Tôi nghiên cứu môn học gì? Chính là kinh Vô Lượng Thọ mà hiện tại mọi người cùng nhau học tập, tôi chuyên học môn này, cũng ngày ngày chia sẻ cùng với mọi người. Có một phòng học nhỏ, có năm ba người bạn học, chuyên học kinh Vô Lượng Thọ, đây cũng giống như là có một nhóm nhỏ vậy. Không quá 5 người, Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni lập đạo có 5 người tỳ kheo, 1 nhóm nhỏ có 5 người, chuyên công kinh Vô Lượng Thọ là thân phận nghiên cứu sinh. Tốt! Tôi tin tưởng sẽ có thành tựu rất tốt, cũng sẽ mang lại sự khởi đầu rất tốt, thật sự làm được buông xả vạn duyên, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đọc sách ngàn lần tự hiểu ý nghĩa. Trong Sớ Sao nói: "Y chánh thanh tịnh, tín nguyện vãng sanh, dĩ vi tông thú." Viên Trung Sao nói: "dĩ tín nguyện tịnh nghiệp vi nhất kinh tông yếu." "<Di Đà Yếu Giải> viết: dĩ tín nguyện trì danh vi tông" cái này Ấn Quang đại sư rất là tán thán. Ngẫu Ích đại sư dùng chữ rất ít, có 4 chữ, tín nguyện trì danh, bộ kinh này, vì kinh Di Đà cùng với bộ này là cùng một bộ tôn chỉ của kinh Di Đà chính là tôn chỉ của kinh Vô Lượng Thọ, tông thú của kinh Vô Lượng Thọ, cũng chính là tông thú của kinh Di Đà nó là một không phải là hai, tin thật, nguyện thật, trì danh. Phát Bồ Đề tâm mà trong kinh này nói, chính là nhất hướng chuyên niệm, tín nguyện chính là phát Bồ Đề tâm trì danh chính là nhất hướng chuyên niệm. Trong kinh Vô Lượng Thọ dùng 8 chữ, Ngẫu Ích đại sư rút gọn lại thành bốn chữ, thật sự không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải ghi nhớ, mỗi phút mỗi giây đều không thể rời khỏi, mỗi phút giây đều phải tranh thủ. Tôi thật sự tin tưởng, thật sự bằng lòng đến thế giới Cực Lạc, bằng lòng thân cận với Phật A Di Đà, tất cả đều buông xả, không cần làm những việc vô bổ nữa. Chuyện của thế gian, hữu duyên, cái duyên này là gì? Cái duyên này là lợi ích chúng sanh, cái duyên này không phải là nhân duyên nhỏ, có thể làm. Nếu như không phải chánh pháp cứu trụ, không phải lợi ích chúng sanh, duyên có thù thắng đến đâu tôi cũng không cần, chuyện này phải hiểu. Phía sau là sự tổng kết đoạn này của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, "tổng thượng", "đại tiêu nhị bản, trung ngoại chư gia sở minh tông thú, giai dĩ tín nguyện trì danh, vãng sanh Tịnh Độ vi bản. Ư thị quảng tham chư gia chi thuyết, cứ bản kinh chi văn, tiêu minh bản kinh tông thú viết: bản kinh dĩ phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi tông, dĩ viên sanh tứ độ, kính đảnh bất thối vi thú". Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở phía sau cùng cho chúng ta một kết luận như vậy, phía dưới còn nói rõ chi tiết cho

chúng ta. "minh tông". "kinh vân: tam bối vãng sanh chi sanh, mạc bất dĩ phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi nhân". Cái tam bối này, chúng ta xem phần chú giải, "kinh trung < tam bối vãng sanh phẩm > trung, sở hữu thượng trung hạ tam bối vãng sanh chi nhân, mạc bất dĩ phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi nhân". Cái này chúng ta không thể không biết. Nếu như chúng ta muốn vãng sanh, thì tám chữ này phải khác cốt ghi tâm, nhớ mãi không quên, ở mọi lúc mọi nơi phải nhắc nhở bản thân. Hằng ngày chúng ta có 4 tiếng cùng nhau để học tập, sự nhắc nhở của bốn tiếng này hi vọng 20 tiếng kia đều luôn ghi nhớ. Phải làm thật, thì mới có thể nhận được lợi ích chân thật, mãi mãi đừng có rơi vào sanh tử luân hồi, mãi mãi đừng có gây ra oan oan tương báo. Kiếp này là kiếp sau cùng chúng ta ở cái thế giới này, sau này tái lai, sẽ đổi thành thân phận Bồ Tát, không phải là phàm phu nữa, đây mới là đúng. Chúng ta xem đoạn phía dưới này, tôi sẽ đọc tiếp đoạn văn này đây là lần đầu tiên tôi giảng Đại Kinh Giải trích lục từ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa của Kinh Vô Lượng Thọ (nguyện thứ 19 là phát Bồ Đề tâm) (nguyện thứ 18 là nhất hướng chuyên niệm) (cho nên phải phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm) thị Di Đà bốn nguyện chi tâm tủy, (cốt yếu của toàn bộ quyển đại kinh,) (là cái nhân cần thiết để tu vãng sanh) (là phương tiện từ bi độ chúng sanh) (sự tôn sùng của kinh, toàn bộ đều nằm ở đây) (là con đường tu hành trọng yếu, chỉ có con đường này là mau lẹ) (cho nên mới nói nó là tôn chỉ của bốn kinh) chúng ta xem tiếp nguyên văn của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. (lại nữa nguyện thứ 19 của Phật Di Đà nói:) (nếu nghe danh hiệu ta, phát Bồ Đề tâm, tu tất cả các công đức) (làm theo lục ba la mật, vững vàng không lui) (lại lấy thiện căn hồi hướng, nguyện sanh cõi ta) (nhất tâm niệm ta, ngày đêm không ngừng, khi lâm chung mạng tận) (Ta cùng chúng Bồ Tát sẽ đến hiện tiền tiếp dẫn) (chỉ trong chót lát, lập tức sẽ được sanh đến cõi ta,) (thành A Duy Việt Trí Bồ Tát) nguyện thứ 19 này, là phát Bồ Đề tâm. Nguyện thứ 18, là nhất tâm chuyên niệm. Nguyên văn là Phật A Di Đà vô cùng từ bi, Ngài là vì thập pháp giới tất cả chư Phật trong sát độ và chúng sanh mê muội trong lục đạo thật sự muốn giúp đỡ những người này ly cứu cánh khổ, cứu cánh khổ là luân hồi, thoát khỏi lục đạo luân hồi mới gọi là ly cứu cánh khổ, thật sự là khổ, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là đắc cứu cánh lạc. Sự giúp đỡ này cho chúng sanh mới là sự giúp đỡ triệt để, không phải là đau đầu thì trị đầu, đau chân thì trị chân, là giúp đỡ chúng ta từ trong gốc rễ mà giải quyết, cái ân đức này rất là lớn! Chỉ có biết ơn thì họ mới biết báo ơn, người bây giờ không biết ơn, cho nên họ không có biết báo ơn là việc cần phải làm. Tại vì sao họ không biết ơn? Vì không có người nói với họ điều trước tiên là ơn cha mẹ, không có ai nói với họ, con

cái và cha mẹ thường đối đầu với nhau, không có ai dạy họ. Học trò và thầy cô, thầy cô cho chúng ta pháp thân huệ mệnh ân đức như của cha mẹ, không biết báo ơn, cho nên nếu không có thầy cô tốt thì chúng ta không biết hiếu kính cha mẹ, cho nên cũng sẽ không có cha mẹ tốt, cha mẹ không có làm hết trách nhiệm của cha mẹ đưa trẻ từ nhỏ cái gì cũng không có học được. Nó học cái gì? Những đứa trẻ thời nay, mỗi ngày không rời khỏi tivi, không rời khỏi mạng internet. Mạng internet và tivi dạy chúng nó những gì? Dạy chúng nó giết cướp dâm vọng. Bản tánh chúng nó vốn là hiền lành, không có ai dạy chúng nó những thứ mà chúng nó tiếp thu toàn là mặc xấu, những gì chúng nó nhìn thấy, nghe thấy tiếp xúc được chỉ toàn là mặc xấu, chúng nó đều học hết. Từ nhỏ đã học, nên ăn sâu vào đầu, khi trưởng thành không dễ dàng sửa đổi. Nhưng chúng ta tin tưởng nhân tánh vốn thiện lành, diễn đàn giáo dục truyền thống ở các nơi của Trung Hoa đã triển khai, đích thực có thể cứu được không ít thanh thiếu niên. Chúng nó tiếp nhận sự giáo dục của diễn đàn này, mới hiểu được con người sống ở trên đời cần phải hiếu kính cha mẹ, cần phải tôn trọng thầy cô, phải tôn trọng trưởng bối, đây là đạo lý cơ bản để làm người. Đất nước Trung Hoa mấy ngàn năm trước, tổ tiên nhiều đời giáo dục đời sau, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Chúng ta tổng kết 4 môn này thì là 12 chữ 12 chữ này có thể làm được thì đó chính là Thánh Hiền Quân tử, là người Trung Hoa tiêu chuẩn, là tiếp thu sự giáo dục truyền thống tiêu chuẩn nên giáo dục truyền thống của Trung Hoa là nền giáo dục Thánh Hiền, đất nước Trung Hoa từ xưa đến nay mấy ngàn năm, những nhân tài được giáo dục đào tạo là Thánh Hiền Quân Tử cho nên xã hội thời đó yên ổn lâu dài, không giống như nước ngoài. Nước ngoài không có sự giáo dục về luân lý, đạo đức, nhân quả, trường học của nước ngoài. Gắn bó với xã hội gắn bó với sự an toàn của xã hội, họ có sự giáo dục của tôn giáo, cho nên nước ngoài rất là xem trọng tôn giáo. Tại vì sao? Vì không có tôn giáo, thì luân lý, đạo đức, nhân quả cũng sẽ không có, xã hội sẽ rối ren. Họ chỉ có sự giáo dục khoa học kỹ thuật, khoa học ngày nay tiến bộ, con người đã lên đến mặt trăng, con người muốn hướng ra vũ trụ để phát triển. Tuyên bố rằng Thượng Đế đã chết. Tôn giáo không còn nữa, vấn đề xã hội sẽ nảy sinh, phải làm sao? Cho nên muốn cứu giúp nước nhà. Bên trong vấn đề này cũng rất là khó khăn, người Trung Hoa quay đầu lại, thì họ sẽ tin tưởng, thì sẽ có lòng tin đối với văn hóa truyền thống của tổ tiên. Nếu như người Trung Hoa không biết quay đầu, người ngoại quốc nhìn vào, nói rằng các bạn đều nói những thứ của Trung Hoa tốt à tốt, vậy tại sao bản thân các bạn không cần? Các bạn lại đến chỗ chúng tôi mà học tập, phải ra nước ngoài học tập, nói như vậy vẫn là những thứ của ngoại quốc tốt hơn. Cho nên,

Trung Hoa cần phải khôi phục lại luân lý đạo đức khôi phục lại giáo dục truyền thống thì mới có thể cứu vãng được thế giới. Hôm nay bạn muốn hỏi cái thế giới này vẫn còn có thể có được sự hòa bình không? Không ai có lòng tin. Tôi gặp qua rất nhiều người, tất đều thất vọng. Phải làm sao? Chúng ta cũng rất là may mắn tìm được quyển Quần Thư Trị Yếu. Tôi rất cảm tạ người bạn học đã thay tôi mà tìm ra bộ sách này, tôi chỉ là nói qua ở trên mạng có loại sách này, nhưng tôi chưa thấy qua, lại có người bạn học thật sự tìm được. Gửi cho tôi xem, tìm được 2 bộ, tặng cho tôi. Tôi vừa xem, thì ra 2 bộ đều là của Thương Vị Ấn Thư Quán xuất bản in vào những năm đầu thời Dân Quốc, 80-90 năm trước. Giấy sách đều giòn cả, may mà sách này không có ai đọc qua, là sách mới, không có dấu vết bị gấp xếp lại, chữ rất là hoàn chỉnh. Tôi giống như là nhận được báu vật muốn có được đã nhiều năm, cuối cùng cũng có được nó. Tôi liền tặng cho nhà sách Thế Giới, tại vì 90 năm trước, không có bản quyền, tôi đưa cho giám đốc của nhà sách Thế Giới, in 10 ngàn bộ chia ra tặng cho các thư viện của các trường đại học trên toàn thế giới, cho các thư viện quốc gia lưu giữ, thì quyền sách này sẽ không bị thất truyền. ở Trung Hoa đã thất truyền hết 1000 năm sau khi nhà Đường tiêu vong, thì du học sinh Nhật Bản du học ở Trung Hoa mang nó về Nhật Bản lúc đó còn chưa có in ấn, kỹ thuật in ấn là phát minh vào thời Tống không có kỹ thuật in ấn, nên chỉ toàn là những quyển sách chép tay, cho nên số lượng không nhiều. ở Nhật Bản cũng thịnh hành 1000 năm các đế vương, đại thần của Nhật Bản rất là xem trọng bộ sách này, cũng có tác dụng thái bình thịnh thế ở Nhật Bản 400 năm trước, khoa học Tây Phương bắt đầu, đầu tiên truyền vào Nhật Bản, thì Nhật Bản đối với văn hóa truyền thống của Trung Hoa tương đối nhạt dần, một mực đeo đuổi theo khoa học kỹ thuật. 200 năm trước văn hóa Phương Tây truyền vào Trung Hoa, từ Nhật Bản truyền sang đây, cho nên văn hóa Phương Tây du nhập vào Nhật bản sớm hơn Trung Hoa 200 năm, chúng ta tiếp nhận văn hóa Phương Tây muộn hơn Nhật Bản 200 năm. Quyển sách này chúng ta nhìn thấy được, đích thực giống như Thang Ân Tỹ nói là giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa. Trong Quần Thư Trị Yếu là lấy học thuyết Khổng Mạnh là chính, trừ Khổng Mạnh ra, chư tử bách gia, có kinh có sử, đích thực là bác đại tinh thâm, là tinh hoa của tinh hoa Tứ Khố, quả là rất có ích. Việc cấp thiết nhất là phải đào tạo giáo viên, đào tạo giáo viên dạy Quần Thư Trị Yếu, quan trọng hơn tất cả những gì. Cho nên học viện Hán học ở các nơi, tôi biết cũng khuyên họ đem giáo trình nghiên cứu, đầu tiên là 10 năm này phải hoàn thành dùng vào Quần Thư Trị yếu sách gốc của nó có 65 loại. Nếu như có 65 người, mỗi người chuyên công một

môn, hoặc là 2,3 người chuyện công 1 bộ, sau 10 năm, thì trên thế giới này sẽ có 1 bộ Quần Thư Trị Yếu sống, ai ai cũng là chuyên gia học giả. Những người trong họ sẽ lợi dụng mạng internet ,lợi dụng truyền hình mỗi ngày giảng bộ sách này, giảng rõ ràng,giảng thấu đáo,giảng tường tận, để cho mọi người trên thế giới đều nghe thấy, thì cái thế giới này sẽ thái bình, vấn đề gì cũng đều có thể hóa giải. Cho nên có người nói thế kỷ 21 là thế kỷ của người Trung Hoa người ngoại quốc đều lo lắng, sợ rằng Trung Hoa sẽ nổi dậy phục thù, vì trong quá khứ họ đã ức hiếp người Trung Hoa,nên họ sợ, nên mới liên kết lại đối phó người Trung Hoa. Tôi nói với họ,sự hưng khởi của Trung Hoa không phải là quân sự,không phải là vũ lực cũng sẽ không có chuyện phục thù, thế kỷ 21 đúng là thế kỷ của Quần Thư Trị Yếu của đất nước Trung Hoa. Các bạn đem quyển Quần Thư Trị Yếu này dịch thành nhiều ngôn ngữ khác nhau của các nước trên thế giới, lưu hành trên toàn cầu, đây chính là thế kỷ của văn hóa Trung Hoa, sẽ mang lại cho thế giới sự an toàn,hài hòa mãi mãi, thật sự là đại đồng chi trị trên trái đất. Bây giờ chúng ta nhìn thấy chủ tịch Tập Cận Bình một số ngôn luận của ông ấy,những gì ông ấy làm chúng ta lật quyển Quần Thư Trị Yếu ra, có giống ông ấy đang cố gắng thực thi Quần Thư Trị Yếu không? Chuyện tốt! Điều bây giờ chúng tôi nghĩ đến là làm sao nhanh chóng đào tạo một số giáo viên chuyên nghiệp để dạy Quần Thư Trị Yếu, quan trọng hơn tất cả những gì. Cho nên viện Hán học cái tên gọi này tốt, tại vì nó bao gồm cả Nho Thích Đạo, trong Quần Thư Trị Yếu có Nho giáo,có Đạo giáo,nhưng không có Phật giáo Phật giáo phải thêm vào. Phật giáo truyền vào Trung Hoa,được các đế vương Trung Hoa tôn sùng bạn xem,Tiền Thanh vua Càn Long soạn <Tứ Khố Toàn Thư>, Đạo giáo soạn vào,nhưng Phật giáo không có. Tại vì sao? Vì họ đối với Phật rất là tôn trọng, vì Phật mà soạn ra một bộ <Đại Tạng Kinh> gọi là <Long Tạng>,rất là tôn sùng. Ông ấy không có soạn Đạo Tạng, Đạo hòa vào trong tử bộ của Tứ Khố kinh sử tử tập 4 bộ,trong tử bộ. Có kinh điển của Đạo giáo. Cho nên chúng tôi muốn,hậu nhân sau này chỉnh lý mới lại văn hóa truyền thống của Trung Hoa, tốt nhất là đem kinh Phật cũng soạn vào Tứ Khố, Tứ Khố là văn hóa hoàn chỉnh của Trung Hoa như vậy sẽ càng thêm hoàn mỹ. Chúng ta xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, nguyện thứ 19 nghe danh phát tâm,phát Bồ Đề tâm cái gì là Bồ Đề tâm? Tứ hoằng thệ nguyện là Bồ Đề Tâm, tứ hoằng thệ nguyện chỉ có điều thứ 1 là nguyện, 3 nguyện sau thành tựu nguyện thứ 1. Nguyện thứ 1 là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ câu nói này cùng với "toàn tâm toàn ý vì nhân dân phục vụ "của Tập chủ tịch nói là 1 ý nghĩa. Nhưng mà vì nhân dân phục vụ cái phạm vi này không lớn ở trong thập pháp giới chỉ có nhân đạo trừ nhân

đạo ra chín đạo khác không có bao gồm bên trong. Cái tâm này của Phật rất lớn chúng sanh vô biên thế nguyện độ, chúng sanh bao gồm thập pháp giới. Không những bao gồm trong thập pháp giới có chúng sanh hữu tình ngài ở trong đó không có nói chúng sanh hữu tình thế nguyện độ, chỉ có nói là chúng sanh, cũng là bao gồm luôn cả chúng sanh vô tình. Chúng sanh vô tình, là thực vật hoa cỏ cây cối, núi sông đất đai, đây là thuộc về chúng sanh vô tình. Hữu tình và vô tình đều ở bên trong, cái tâm nguyện này phát ra rất lớn. Nguyện là phát, làm sao thực hiện? Làm sao mới có thể làm được? Chính là phải giúp đỡ người khác, trước hết là phải thành tựu bản thân, bản thân không có đạo đức, không có trí huệ, không có đức năng, cái nguyện này là không nguyện, làm không được. Cho nên có cái nguyện thứ 2, cái nguyện thứ 2, phiền não vô tận thế nguyện đoạn. Đoạn phiền não là thành tựu đức hạnh của bản thân, cũng chính là đạo đức, con người không có đạo đức là không được, trước hết phải thành tựu tu dưỡng đạo đức của bản thân. Có được sự tu dưỡng đạo đức rồi, cái này cũng phải có lớp lang không thể đảo lộn, phải theo trình tự chứ không thể đảo lộn. Chúng ta thực thi đạo đức là vì ai? Là vì độ chúng sanh. Đạo đức là thân giáo, làm ra tám gương cho mọi người xem, thực thi ngũ luân, thực thi ngũ thường, thực thi tứ duy, thực thi bát đức; ở trong Phật pháp thì thực thi tam quy, thực thi ngũ giới, thực thi thập thiện, thực thi lục độ, thực thi lục hòa kính. Những cái này đều phiền não vô tận thế nguyện đoạn có được đạo đức rồi, thì phiền não sẽ nhẹ, trí huệ sẽ tăng trưởng, thì lúc này có thể học pháp môn pháp môn vô lượng thế nguyện học, tám vạn bốn ngàn pháp môn, là Đại Thừa, Tiểu Thừa (3 ngàn) oai nghi. Làm thế nào để cầu pháp? Chúng ta hôm nay học Phật, không có y theo cái trình tự này, chúng ta không có phát cái tâm nguyện lớn này lòng dạ nhỏ nhen, tự tư tự lợi; không có cắt đứt phiền não, trên mặt đạo đức không có chuyên tâm. Do đó, bản thân bị mê hoặc điên đảo, khởi tâm động niệm là tự tư tự lợi, là ích kỷ hại người, đây chính là đã tạo ác nghiệp. Quả báo của ác nghiệp là tam đồ, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, vậy là càng khổ thêm. Vòng đời con người ở thế gian rất ngắn ngủi, 100 năm đích thực chỉ là một cái búng tay thì sẽ qua đi, sau khi chết rồi thì phải làm sao? Tuyệt đối không phải chết rồi thì là hết. Nếu như chết là hết kết thúc tất cả vậy thì cái gì cũng không cần học, học Thánh Hiền, học Phật Bồ Tát đều là không có ý nghĩa rồi sau khi thật sự hiểu rõ chết rồi thì sẽ rất là gây go, phiền phức lớn, trong luật nhân quả sẽ tính sổ với bạn. Cho nên, con người không thể không giác ngộ, giác ngộ rồi, sẽ không dám không quay đầu. Học pháp môn, học pháp môn là vì đối với tất cả chúng sanh mà công hiến càng nhiều, công hiến càng viên mãn không có cái gì là vì bản thân hết. Trong kinh

Kim Cang nói, "ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm", vô trụ nghĩa là gì? Là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, dùng cái tâm này mà vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Mao chủ tịch nói rất hay, vì nhân dân phục vụ mở rộng đến vì nhân dân trên toàn thế giới mà phục vụ đây mới là tốt. Trong Đệ tử Quy nói, "phàm là con người, đều phải biết yêu thương" đây là văn hóa truyền thống của tổ tiên, thương người là cái đức thứ nhất. Học pháp môn, cũng cần phải nâng cao bản thân mình, bản thân nhất định phải đạt được địa vị của Phật, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành, tại sao? Như vậy mới có thể thật sự có năng lực phổ độ tất cả chúng sanh. Không có thành Phật, giúp đỡ chúng sanh vẫn là có hạn, thành Phật rồi, giúp đỡ chúng sanh sẽ vô hạn. Tại sao? Vì bạn có trí huệ vô lượng, đức năng vô lượng, tài nghệ vô lượng, chúng sanh như thế nào, bạn cũng đều có cách để giúp đỡ họ. Đây gọi là phát Bồ Đề tâm. Tu chư công đức, làm thật, thân hành ngôn giáo, khi Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời đã biểu diễn cho chúng ta thân hành, ngài đã làm mẫu cho chúng ta xem, làm ra tám gương tốt nhất; ngôn giáo, 49 năm giảng kinh dạy học, không có gián đoạn 1 ngày, công việc của ngài là giáo dục. Phụng hành lục ba la mật, lục ba la mật là Bồ Tát Đại Thừa nhất thiết phải tu, tu bố thí, tu trì giới, tu nhẫn nhục, tu tinh tấn, tu thiền định, tu trí huệ, sáu môn học tu chính Bồ Tát của Phật giáo vững vàng không thoái lui. (lại lấy thiện căn hồi hướng, nguyện sanh cõi ta) Phật nói với chúng ta rằng lấy công đức tu học cả đời của bản thân không cầu bất cứ điều gì, chỉ cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận với Phật A Di Đà, đây gọi là hồi hướng. Ta không cầu công danh lợi lộc, ta không cầu sự thụ hưởng của thất tình lục dục, cũng không muốn thăng quan phát tài, chỉ muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, vì thế đây mới là thiện nhân thật sự, Tại sao? Vì họ không có tranh giành với mọi người, không cầu những gì ở thế gian này. Những thứ người thế gian cầu mong, ta đều không cần, cái mà ta cầu mong thì người thế gian cũng không cần, không có xung đột với người thế gian, thì tự nhiên sẽ cư xử hòa nhã. Họ muốn tranh giành, ta buông xả, không tranh giành với họ, thì cái xã hội này sẽ hài hòa. Thiên hạ sẽ hòa nhã. Những người niệm Phật tiếp nhận sự giáo huấn của Phật tất cả các kinh giáo của Đại Thừa đến sau cùng tất cả đều hồi quy Tịnh Độ, kinh Hoa Nghiêm đến phần cuối cùng, Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Cho nên nhất tâm niệm ta, ngày đêm không ngừng, đến khi lâm chung mạng tận Phật và Bồ Tát sẽ đến tiếp dẫn bạn. Nhất định sẽ đến tiếp dẫn bạn, Nếu như ngài không đến tiếp dẫn, thì làm sao tìm đến được thế giới Cực Lạc, nhất định sẽ đến tiếp dẫn bạn, trước khi đến tiếp dẫn bạn sẽ ở trong mộng, trong thiền định nhất định sẽ thấy được Phật, Phật sẽ nói với bạn khi

nào đến tiếp dẫn bạn, Ngài biết, cho nên, những người vãng sanh sẽ biết trước ngày giờ, rất nhiều người vãng sanh trước ba tháng thì biết ngày giờ, biết được ngày nào trước 6-7 ngày những người biết trước 6-7 ngày vãng sanh cũng rất nhiều. Lúc trước tôi ở Singapore làm trưởng Trần Quang Biệt của Cư Sĩ Lâm Singapore trước khi vãng sanh trước ba tháng ông ấy biết. Có một hôm ông ấy viết ngày tháng trên một tờ giấy, viết đến 10 mấy lần như nhau, viết ngày tháng viết đến 10 mấy lần. Không có ai hiểu ý của ông ấy là gì? Cũng không có ai dám hỏi ông ấy. Kết quả là ngày ông ấy vãng sanh là vào ngày đó, mới hiểu ra là trước ba tháng ông ấy đã biết trước. Ông ấy làm sao biết được? Nhất định là đã thấy Phật, Phật đã cho ông ấy hay. Ba vị trong Lai Phật Tự vãng sanh nếu như họ không thấy Phật thì làm sao biết được ngày nào? Hình như sự nhất tâm chuyên chú của họ những người không có tạp niệm khác thì sớm sẽ đắc tam muội, sớm đã thành tựu. Đó là Phật A Di Đà muốn họ làm biểu pháp, muốn họ làm ra một tấm gương của người niệm Phật để cho những người đồng tu niệm Phật nhìn thấy, các bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ giống như tôi vậy là được, là cái ý nghĩa này. Nếu như chúng ta muốn xem, muốn nhìn thấy được manh mối bên trong của nó thì chúng ta phải chăm chỉ học tập, khi ra đi nhất định sẽ giống như họ ung dung tự tại. Tự nhiên mà vãng sanh, không có một chút đau khổ, hoan hỷ mà vãng sanh, và cùng với mọi người nói lời già biệt, ta đi đây. Một tiếng ta đi đây, là sẽ đi thật sự, không có đau bệnh. Mẹ của ngài Hải Hiền trước khi vãng sanh còn mời con cháu cả nhà ăn cơm, đích thân gói sủi cảo. Sau khi ăn xong, bà ấy ngồi lên ghế, xếp bằng lại nói lớn 1 tiếng, ta đi đây. Thì là đi thật các vị nghĩ xem, làm sao bà ấy có thể không vãng sanh được? Tại vì nói đi thì Phật sẽ đến tiếp dẫn bà ấy, những người khác không nhìn thấy được, bà ấy nhìn thấy được. Sanh đến thế giới Cực Lạc, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, câu nói này quá tuyệt vời. A Duy Việt Trí, viên chứng tam bất thối pháp thân Bồ Tát, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, mà trong Thiên Tông của Trung Hoa nói mới gọi là A Duy Việt Trí vãng sanh thế giới Cực Lạc khi sanh đến đó chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, cũng tức là nói công phu của chúng ta chưa đến mức đó, đến thế giới Cực Lạc, thì được sự gia trì của cái nguyện này của Phật A Di Đà, bạn sẽ là pháp thân Bồ Tát. Cho nên thế giới Cực Lạc có tên gọi là Tứ Độ Tam Bối, trên thực tế là thế giới bình đẳng, tất cả đều là pháp thân Bồ Tát. Đắc pháp thân tánh thân, cùng với thân của chúng ta không như nhau, hoàn cảnh cư trú là Pháp Tánh Độ. Thân và độ của chúng ta ở nơi này, là tướng phần của A Lại Da có sanh có diệt; thân pháp tánh không có sanh diệt, bất sanh bất diệt, đến được thế giới Cực

Lạc thì chứng đắc bất sanh bất diệt thời gian hôm nay đã hết, chúng ta tạm học đến đây.

Tịnh độ đại kinh khoa chú (tập 18) 2014/3/30

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 18)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.

(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Tên file : 02-041-0018

Xin mời xem "đại kinh khoa chú" trang thứ 172 chúng ta bắt đầu xem từ dòng thứ sáu [nguyện thứ 18] tiếp nối theo chú giải của phía trên (lần trước) [nguyện thứ 18 nói: nghe danh hiệu tôi, chí tâm tín lạc (toàn bộ) thiện căn, tâm tâm hồi hướng nguyện sanh cõi tôi. Thậm chí mười niệm, nếu không vãng sanh bất thành chánh giác, chỉ trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp] Ở phía trên nguyện thứ 19 chú trọng ở Bồ đề tâm tu chư công đức, phụng hành 6 bà la mật nguyện thứ 18 chú trọng ở nghe danh hiệu tôi chí tâm tín lạc, thậm chí mười niệm nếu không vãng sanh, bất thành chánh giác mười niệm tất sanh đây là cốt lõi của nguyện thứ 18 chúng ta giảng từng nguyện từng nguyện một cổ đại đức, 48 đại nguyện vậy nguyện nào mới là đệ nhất? Hầu như mọi người đều công nhận nguyện thứ 18 là đệ nhất trong 48 đại nguyện là nguyện quan trọng nhất cho chúng ta biết mười niệm tất sanh nhưng chúng ta cũng không thể đề sơ suất nguyện thứ 19 tại sao? Nguyện 19 là phát tâm Bồ đề [tam Bồ vãng sanh, vãng sanh chánh nhân] trong đó thì tám chữ, [phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm] đây là tám chữ mà xưa giờ rất nhiều tổ sư đại đức cũng cho là tông yếu của bốn kinh nguyên tắc chỉ đạo quan trọng nhất ngẫu ích đại sư ở trong 《yếu giải》 nói đến 4 chữ lấy 8 chữ chuyển thành 4 chữ đại đạo chí yếu chí giản hoàn toàn không chút phức tạp, đơn giản dễ hiểu đại sư nói [tín nguyện trì danh] chân tín thiết nguyện chính là đại Bồ đề tâm trì danh, chấp trì danh hiệu chính là nhất hướng chuyên niệm bốn chữ này trong 《yếu giải》 làm cho Ấn Quang đại sư nể phục đến 5 vóc sát đất nói được rất hay, rất đơn giản mỗi người đều có thể hiểu, đều nghe hiểu mỗi người đều làm được nếu bạn không chịu làm thì cũng hết cách rồi bạn phải chịu làm, không có 1 người nào làm không được chúng ta phải tỉ mỉ quan sát người tiên nhân trong 《tịnh độ thánh hiền lục》 có liệt ra những vị đại đức niệm Phật được vãng sanh trong quá khứ trong 《vãng sanh truyền》 có liệt kê bây giờ

chúng ta tận tai nghe được tận mắt thấy được đều chứng minh sự việc này là chân thật không hề giả nhưng mà những người không tin vẫn còn khá nhiều vẫn rất nhiều người không tin, tại sao? Phiền não tập khí chướng ngại trí tuệ của chúng ta chướng ngại lòng tin của chúng ta cho dù tận mắt chứng kiến nhìn thấy người ta có thành tựu nhưng đối với mình vẫn không có lòng tin thậm chí đối với chính mình không có sinh ra cảnh giác thật thụ tại sao như vậy? Trong cuộc sống hàng ngày vẫn cái lỗi tôi làm theo ý tôi tánh nết tập khí không chịu thay đổi loại người này có bao nhiêu? Quá nhiều. Lúc trước tôi theo thầy lý học tập ở đài trung thầy lý lập ra Phật Giáo Liên Xã Đài Trung năm đó tôi học tập theo thầy lần đầu tiên đến đài trung nhân lúc Phật Giáo Liên Xã Đài Trung kỷ niệm 10 năm thành lập lúc đó các liên hữu của liên xã đài trung đăng kí trên danh sách có 200.000 người tại đài loan là 1 xã đoàn Phật Giáo rất quy mô ,có rất đông người thầy lý thường lấy ví dụ này nói với chúng tôi liên hữu, tất là liên hữu của đài trung liên xã trong số 10.000 người thì nhiều lắm chỉ khoảng 3 đến 5 người được vãng sanh không phải vạn người tu vạn người được vãng sanh các liên hữu cũng nghe kinh, cũng niệm Phật vì sao trong số 10.000 người chỉ khoảng 3 - 5 người ? Kinh có nghe hiểu chưa? Trông giống hiểu nhưng thật sự vẫn chưa hiểu Phật có niệm rồi chưa? Cũng là trông giống niệm nhưng thật sự vẫn chưa phải niệm mỗi ngày niệm mấy tiếng Phật hiệu thậm chí niệm mấy trăm tiếng niệm mấy ngàn tiếng, niệm mười ngàn tiếng không muốn vãng sanh thế giới cực lạc cho dù nhìn thấy thoải mái tướng của việc niệm Phật vãng sanh liên hữu vãng sanh của thành phố đài trung tại liên xã làm nghi thức cáo biệt mọi người tận mắt nhìn thấy thoải mái tướng đều tán thán nhưng tiếc rằng đối với chính mình họ lại tiếp tục cái lỗi tôi làm theo ý tôi không có cảnh giác, không có phát nguyện làm thật những việc này đều do chúng tôi tận mắt thấy hồi tưởng lại lúc đó tôi nói trường hợp này trong đó bao gồm chính bản thân tôi đối với tịnh độ không khơi dậy lòng tin, rất tôn kính cũng rất xem trọng nó, không hề dám khinh thị nhưng tâm của mình cứ không thể phát khởi tôi thường lấy cái ví dụ này chúng ta đối với tịnh tông có 90% tin tưởng vẫn còn 10% hoài nghi thậm chí có 99% lòng tin chỉ còn 1% nghi hoặc cái 1% nghi hoặc này cũng quá đủ để chướng ngại vãng sanh vậy đây là nguyên nhân gì? Nguyên nhân chính là chính chúng ta bởi vì mình là một phần tử tri thức cái tật của phần tử tri thức chính là muốn (truy ra đến cùng) phải triệt để làm rõ , hiểu rõ mới chịu tin tưởng không làm cho rõ ràng minh bạch nghi vấn là không thể tránh khỏi thầy lý, và trong chú giải của những tổ sư đại đức xưa nay có giảng cho rõ ràng, giảng cho thấu triệt cái vấn đề này không? Có vậy vì sao chúng ta vẫn chưa

làm rõ? Nói thật thầy giảng kinh chúng tôi nghe chưa hiểu những chú giải được chính lý do tổ sư đại đức để lại xem không hiểu vì sao xem không hiểu, nghe không hiểu sự việc chỉ ngay trước mặt chúng ta? Đọc xong «Ấn quang đại sư văn sao» đây thực sự mới tìm ra những khuyết điểm của chúng ta nguyên nhân gì? Thành kính chưa đủ không phải không có thành kính, có đầy có, nhưng vẫn nghe không hiểu, có thật nếu không có thật (lòng thành kính), liệu có thể mỗi ngày nghe kinh không? Một buổi giảng cũng không nỡ bỏ qua có tâm thành kính nhưng tâm thành kính chưa đủ, vẫn chưa đạt đến tiêu chuẩn (Ấn quang đại sư) nói, một phần thành kính bạn chỉ được 1 phần lợi ích chúng ta chia tâm thành kính ra làm 100 phần tôi có khoảng 30% tâm thành kính tâm thành kính của các vị đồng tu thông thường theo dự đoán của tôi, cỡ 10% tâm thành kính tôi nhiều hơn họ nhiều hơn thì sao, cũng nghe không hiểu cũng không thật sự đoạn trừ được nghi hoặc vậy cần phải có bao nhiêu phần tâm thành kính lấy tiêu chuẩn của người xưa phải cỡ khoảng 70% - 80% có sức mạnh rồi, sản sinh ra sức mạnh rồi có thể đạt đến 90% thì chắc chắn được sanh tịnh thổ người mà đạt đến tiêu chuẩn này thì tìm không ra phải cậy nhờ một đời này bồi dưỡng (lòng thành kính) nói cho chư vị nghe phải trường thọ nếu như không có được thọ mạng đủ dài tâm thành kính chưa được nâng đến một tiêu chuẩn nhất định chúng tôi nói tiêu chuẩn nhất định cỡ khoảng 60%, 70% không đạt đến tiêu chuẩn này việc vãng sanh thì không đáng tin cậy 30%, 40% càng không chắc chắn tôi được sự gia trì của Phật bồ tát, thọ mạng được kéo dài có thể kiên trì bất di bất dịch tuân thủ sự giáo huấn của các thầy nhìn thấu buông xả, buông xả nhìn thấu đã phải tiêu tốn toàn bộ 60 năm công phu đại khái nâng lòng tin đạt đến mức 60%, 70% rồi trong 60 năm đủ 1 cái giáp này không phải một thời gian ngắn nếu như không phải mỗi ngày học tập cần mẫn, kiên trì không buông xuôi bỏ cuộc không đạt đến cái tiêu chuẩn này mà không đạt đến tiêu chuẩn này thì việc vãng sanh không chắc chắn không phải không nghiêm túc nghiêm túc học tập nhưng đời này vẫn không được vãng sanh vậy sẽ đi đến đâu? Xét đến cùng vẫn tại đời này thiện nhiều ác ít có cơ sở để sanh trời, dục giới thiên cái này thì có cơ sở được thân người đương nhiên càng có cơ sở nhưng tại vì nhân gian khổ quá kiếp sau không còn muốn đến nhân gian nữa đương nhiên không bị đọa 3 đường ác tham sân si có không? Có tập khí tài sắc danh lợi. Ngũ dục lục trần nếu thật sự buông xả rồi quả thật không màng đến những thứ này nữa đây chính là lục đạo thiên đạo trở xuống cái nghiệp nhân này thì chúng ta ít đi thiên đạo còn không thể nói lên hướng lên chúng ta còn chưa làm

nội sắc giới thiên phải tu thiên định vô sắc giới thiên cũng phải tu thiên định chúng ta không có khả năng đó dục giới thiên nhờ vào thượng phẩm thập thiện nghiệp đạo thượng phẩm thập thiện nghiệp đạo cái này chúng ta có thể làm được học tập kinh giáo, niệm Phật lấy công đức này hồi hướng các tầng này trong sắc giới thiên theo chúng ta nghĩ đạo lợi thiên, dạ ma thiên, đầu suất thiên đại khái chúng ta cũng có thể tranh thủ được nội viện của đầu suất khó, chúng ta đi không nổi đầu suất thiên có thể đi tự mình thường phải tự xem xét mình tất cả nghiệp nhân kiếp này tạo ra sau đó thì có thể thấy được quả báo của kiếp sau có được cái nghiệp nhân này dùng nó để chuyên tu tịnh độ, nhất tâm niệm Phật chúng ta vãng sanh thế giới cực lạc phàm thánh đồng cư độ thì hoàn toàn có cơ sở ngẫu ích đại sư nói rất hay ngài ấy đã làm một biểu pháp cho chúng ta xem đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh thì rất mãn nguyện rồi câu nói này rất hay ngài ấy có phải hạ hạ phẩm vãng sanh? Đối với phẩm vị của thế giới cực lạc cũng không tranh rồi thật vậy (pháp còn phải xả, hướng chi phi pháp) phẩm vị của thế giới cực lạc còn không tranh nữa như vậy còn tranh danh lợi với người thế gian không? Tuyệt đối không thể chỉ một mực lảo lảo thật thật, vãng sanh đến thế giới cực lạc 48 đại nguyện là bảo đảm đọc xong 48 đại nguyện thì biết được quả báo là thù thắng không thể sánh được cực kỳ thù thắng thù thắng đến nỗi chúng ta không dám tin nhưng mà chúng ta phải biết thích ca, di đà tuyệt đối không có 1 câu vọng ngữ toàn là thật thật tại tại chúng ta dám tin tưởng đây chính là có phước báo cho nên trong nguyện thứ 18 này chúng ta phải thật sự thực hiện, chí tâm tín lạc (lòng thành tin vui) lạc là vui vẻ hoan hỷ, thật sự tin tưởng thật sự yêu thích thế giới cực lạc thật sự yêu thích a di đà phật chúng ta đem mọi thứ thiện căn mà mình đã tạo ra tất cả thiện căn thiện căn là bất tham, bất sân, bất si ba thiện căn của pháp thế gian thiện căn bồ tát của pháp xuất thế gian là tinh tấn trong lục độ phía sau bao quát phía trước nhưng phía trước không bao quát phía sau thí dụ nói bố thí ba la mật nó không bao quát năm thứ ở phía sau trì giới ba la mật nhất định bao quát bố thí bao quát phía trước, nhưng nó không bao quát phía sau phía sau hẳn nhục tinh tấn, nó không bao quát nếu như tu hết tất cả trong lục độ đặc biệt chú trọng đến bát nhã ba la mật biết được lục độ là nhất thể (một thể) ngũ độ phía trước đều dạy cho chúng ta buông xả cuối cùng bát nhã là nhìn thấu nhìn thấu cái gì? Toàn bộ là giả hết trong 《kinh kim cang》 nói [phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng] buông xả mới là thật, trí tuệ chân thật không có trí tuệ chân thật bạn không thể buông xả tại sao buông xả khó đến thế? Là do không có trí tuệ trí tuệ đã biến thành phiền não trí tuệ đã biến thành tập khí đối với tất cả pháp trong thế gian

thậm chí bao gồm cả Phật pháp cái pháp trên kinh còn nên xả cho nên chúng ta chỉ lấy một pháp trong tất cả pháp hải hiền lão hòa thượng chỉ lấy một câu danh hiệu ngoài ra không biết cái gì hết một là tất cả, tất cả là một đại thừa là viên dung, (tuyệt không thể tả) pháp này mà thành tựu rồi tất cả pháp đều thành tựu hết học một, một môn cái đạt được là tám vạn bốn ngàn pháp môn vô lượng pháp môn đạt được hết đạt được bằng cách nào? Kiến(thấy) tánh đạt được đây kiến tánh bằng cách nào? Đắc định (được định) bạn được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng trên tiêu đề kinh này của chúng ta thanh tịnh bình đẳng là định thanh tịnh là tiêu thừa định bình đẳng là đại thừa định sử dụng câu danh hiệu này thì có thể đạt được đích thực không thể nghĩ bàn đại nguyện 18, (lòng thành tin vui) câu này cực kỳ quan trọng chí tâm, nó không có nói thành tâm không có nói chân tâm chân thành đến mức cực độ chính là chí tâm nói cách khác, không những không có sự phân biệt chấp chước đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không phân biệt, không chấp chước kể cả khởi tâm động niệm cũng không có không có phân biệt chấp chước, tâm thanh tịnh hiện ra không có khởi tâm động niệm, tâm bình đẳng hiện ra chí tâm, chân thành đến cực độ đây là cảnh giới gì? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh chính là chữ cuối trong tiêu đề của kinh, [giác] dùng pháp môn niệm Phật thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác giác là đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh, đây gọi là giác giác chính là bờ đề giác từ đâu đến? Giác là từ thanh tịnh bình đẳng đến, từ định mà đến bình đẳng là tự tánh bản định (tự tánh đáng lẽ là tịnh) lúc mà lục tổ huệ năng đại sư kiến tánh nói ra năm câu nói chính là bản tâm đặc báo cáo của ngài là luận án tiến sĩ của ngài chỉ đơn giản như vậy thôi sau khi ngài nói ra, ngũ tổ (hoằng nhẫn) vừa nghe thật sự đã minh tâm kiến tánh rồi rất vui vẻ mà giao y bát cho ngài(lục tổ) lập ngài làm vị tổ thứ sáu (trong thiền tông) câu nói thứ tư của ngài là tự tánh bản định [hà kỳ tự tánh, bản vô động dao] bản vô động dao chính là bình đẳng dao động tất là không bình đẳng công phu của ngài cái định của ngài không phải là ngồi thiền mặt hướng tường vậy định ở đâu? Chính là trong cuộc sống hàng ngày (đi đứng ngồi nằm) toàn bộ đều là định (đi đứng ngồi nằm) lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp chước đây gọi là tự tánh bản định cho nên ngài có thể tùy duyên Phật thích ca mâu ni tự tánh bản định thị hiện ở bát tướng thành đạo đây không phải chính là trong cuộc sống sao? Thị hiện ở 49 năm giảng kinh dạy học toàn bộ trong định hết không có 1 phút 1 giây rời khỏi thanh tịnh bình đẳng giác thanh tịnh bình đẳng giác là tự tánh bản định ngài biểu diễn cái này cho chúng ta xem chúng ta xem không hiểu nếu thật sự xem hiểu, phải

giống đại sư như vậy cái gì gọi là thế pháp Phật pháp vẫn còn cái phân biệt này thì không bình đẳng thì ra thế pháp chính là Phật pháp thì ra Phật pháp chính là thế pháp đây chính là thanh tịnh bình đẳng giác vì sao bạn vẫn còn khởi tâm động niệm? Khởi tâm động niệm chính là sai đấy đó là chuyện của bên a lại da thức không phải bên tự tánh nguyện thứ 18 thật không đơn giản nguyện thứ 18 thật sự chúng tôi tận mắt chứng kiến qua chúng tôi ở mỹ, vào thập niên 80 thế kỷ trước chúng tôi nhìn thấy chu quảng đại vãng sanh đây là một hoa kiều ở bên đó kinh doanh 1 tiệm bánh mì mắc phải bệnh ung thư, đến giai đoạn cuối của bệnh bệnh viện đã từ bỏ trị liệu thông báo cho người thân mang anh về nói với anh, thời gian còn lại của anh có thể chưa đến 1 tháng, rất nghiêm trọng cả gia đình không có tín ngưỡng tôn giáo lúc này rất hoảng loạn bệnh viện không cho ở lại cho nên đi cầu thần lạy Phật khắp nơi xem có kỳ tích xảy ra hay không lúc đó chúng tôi hội Phật giáo hoa phủ thành lập khoảng được 1 năm hội Phật giáo hoa phủ thành lập vào năm 1983 chúng tôi gặp được sự việc này họ đến hỏi chúng tôi chúng tôi phái 4 vị liên hữu đến xem anh ấy liên hữu gọi điện thoại cho tôi bệnh của anh ấy đích thật rất nghiêm trọng e rằng không còn sống được bao lâu nữa tôi nói với mọi người, các bạn cứ thử xem khuyên anh ấy niệm Phật cầu vãng sanh coi anh ấy có đồng ý không không ngờ anh ấy là người có thiện căn chỉ đơn giản giới thiệu giảng giải về A Di Đà Phật, thế giới cực lạc cho anh ấy nghe thật sự tin tưởng, thật sự phát nguyện đến lúc lâm chung mười tiếng Phật hiệu, một tiếng Phật hiệu cũng được vãng sanh anh ấy nghe được rất vui nói với người nhà anh ấy, đừng tìm bác sĩ nữa đừng đi cầu thuốc nữa toàn bộ tất cả mọi người hãy đến đây niệm Phật giúp đỡ tôi anh ấy niệm chung với mọi người cái tâm này một khi đã phát cái bệnh tình của anh hình như được giảm nhẹ ung thư là rất đau đớn niệm Phật thì không đau nữa cho nên anh ấy rất vui ngày đêm không ngừng, 3 ngày 3 đêm, anh ấy vãng sanh các bạn xem cả đời người chỉ cho đến trước lúc lâm chung 3 ngày 3 đêm 6, 7 người trợ niệm cho anh chúng tôi điều 4 người thay nhau luân phiên nhà của họ có 2, 3 người đây coi như là chúng tôi tận mắt nhìn thấy nguyện này đã được kiểm nghiệm, 2 câu cuối cùng chỉ trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp loại người này dù niệm Phật cũng không được vãng sanh 2 câu này, chúng ta đợi đến phẩm thứ sáu lúc 48 đại nguyện sẽ tiếp tục báo cáo tường tận với chư vị câu này cổ nhân cũng có cách giảng khác nhau có người chủ trương họ tạo tội ngũ nghịch, họ phi báng chánh pháp họ tất nhiên không tin tưởng họ không thể chấp nhận, đương nhiên họ không thể vãng sanh đây là 1 dạng giải thích còn dạng giải thích khác gây nên ngũ nghịch thập ác lâm chung thật sự sám

hỏi, về sau không làm nữa như vậy niệm Phật thì được vãng sanh trước đây phi bằng, bây giờ không phi bằng bây giờ tin thật sự, nguyện thật sự công đức của sám hối không thể nghĩ bàn con người sợ nhất là không biết sám hối không biết sửa sai cổ nhân trung quốc nói rất hay người thật sự chịu sửa sai chính là người tốt cái quá tự tân, thiện mạc đại yên (sửa sai làm mới, chính là thiện lớn) cư sĩ chu quảng đại thị hiện cho chúng ta xem lâm chung chỉ mới nói anh đã chấp nhận anh ấy chịu tin tưởng, chân thật phát nguyện cầu sanh đây chính là sám hối toàn bộ ác nghiệp đã tạo trong đời toàn bộ ác nghiệp đã tạo trong vô lượng kiếp trước tất cả ngưng lại hết, dừng lại hết, không còn tác dụng pháp môn này gọi là đời nghiệp vãng sanh điều kiện của vãng sanh chỉ ở một niệm chân tín, một niệm chân nguyện lấy tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính niệm câu Phật hiệu này thì sẽ được vãng sanh tịnh độ sau khi vãng sanh hỏa thiêu còn có xá lợi nói cho chúng ta nghe sự việc không phải là giả trong nguyện thứ 19, phát tâm bồ đề có [nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn] có 2 câu kinh văn này niệm Phật chú trọng tại nhất tâm nhất tâm này chính là tâm chân thành nhất tâm này chính là tâm thanh tịnh nhất tâm này chính là tâm cung kính hội đủ chân thành cung kính thành kính mà Ấn quang đại sư nói ngày đêm không ngưng, tâm tiếp nối này bồ tát giác minh diệu hạnh nói cho chúng ta biết bí quyết của niệm Phật không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn nhất tâm chính là không hoài nghi, không xen tạp ngày đêm không ngưng là tiếp nối không ngừng điều kiện của niệm Phật toàn bộ hội đủ đến lúc thọ chung, tôi tôi ở đây là tự xưng của a di đà phật a di đà phật và chư bồ tát chúng hiện ra trước mặt để tiếp đón thế giới cực lạc không có không gian không có không gian tức là không có cự ly không có thời gian cho nên (chỉ trong chốc lát, tức sinh cõi tôi) thật sự quá nhanh a di đà phật đến rước bạn nhất định là Phật quang soi chiếu bạn trước nhờ Phật quang chiếu rọi công phu tu học của mình được nâng lên một lần cho nên trên «kinh di đà» nói nhất tâm bất loạn theo tiếng phạn gốc thật ra không có câu này mà là nhất tâm hệ niệm (một lòng cột niệm), không phải nhất tâm bất loạn nhất tâm bất loạn là do ngài cư ma la thập đại sư sử dụng ngài sửa đổi ý nghĩa của cái gốc có sửa sai không? Không có sai nguyên nhân vì sao? Bạn đạt được nhất tâm hệ niệm rồi nhờ Phật quang chiếu rọi nó sẽ được nâng cao nâng cao đến mức nhất tâm bất loạn chúng ta bình thường hay nói công phu thành phẩm là chỉ sự nhất tâm bất loạn thấp nhất có được điều kiện này chắc chắn vãng sanh tự thân chúng ta tu đến cảnh giới này lâm chung Phật quang chiếu rọi sẽ nâng nó lên cảnh giới sự nhất tâm bất loạn, nâng cảnh giới rồi thời gian của chu quảng đại tuy rất ngắn chỉ có 3 ngày 3 đêm

công phu của anh nằm ở đâu? Chắc chắn ở thành phiến Phật quang vừa chiếu thì anh được nâng cảnh giới lên cho nên ngài cư ma la thập đại sư không có dịch sai la thập đại sư phiên dịch rất có kỹ xảo để chúng ta được sự chân tín đối với tịnh tông đối với thế giới cực lạc thật sự khao khát người này được sự gia trì của tam bảo có thể đạt đến nhất tâm bất loạn nhất tâm bất loạn phải phân thượng trung hạ tam phẩm hạ phẩm công phu thành phiến mỗi người đều có thể làm được sự nhất tâm bất loạn khó vì sao? Vì phải đoạn kiến tư phiền não sự nhất tâm bất loạn tương đương với a la hán lý nhất tâm bất loạn tương đương với pháp thân bồ tát thật quá cao xa trên kinh có ghi, phần cuối của nguyện thứ 19 [tác a duy việt trí bồ tát] a duy việt trí bồ tát là pháp thân bồ tát, là lý nhất tâm bất loạn nói cách khác, người niệm Phật chúng ta là công phu thành phiến vãng sanh sanh đến thế giới cực lạc chính là sự nhất tâm bất loạn đến bên đó nghe kinh tu hành rất nhanh sẽ chúng được lý nhất tâm bất loạn tốc độ nhanh quá một đời nhất định chúng được cứu cánh viên mãn chúng ta tuyệt đối không được sơ suất điều này tuyệt đối không để bỏ lỡ cơ hội lần này phía trước chúng ta có học qua tinh hoa trên «kinh kim cang» [vô trụ sanh tâm] đều hàm chứa trong câu Phật hiệu này hết ai nói tịnh tông không phải bát nhã? Tịnh tông đem thiên giáo, hiển mật toàn bộ dung nhiếp vào trong, chỉ một câu Phật hiệu này thôi một câu Phật hiệu là thiên, là mật là bát nhã, là phương đẳng là pháp tướng, là tam tụ tịnh giới một thứ cũng không thiếu tất cả pháp thế xuất thế gian cũng trong câu Phật hiệu này hết niệm câu Phật hiệu này là niệm hết tất cả chúng ta xem đoạn văn phía dưới [khả kiến đệ thập cửu nguyện trọng tại phát bồ đề tâm, nhất tâm niệm ngã. , đệ thập thập bát nguyện trọng tại chí tâm tín lạc, nhất hướng chuyên niệm] như vậy thì chúng ta đã hiểu rõ [phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, là tâm tùy bản nguyện của di đà] tiêu điểm của 48 đại nguyện toàn bộ tông yếu của đại kinh cương lĩnh chỉ đạo quan trọng nhất của tu hành [vãng sanh tất bị chi chánh nhân, (chánh nhân cần hội đủ để vãng sanh) phương tiện độ sinh chi từ hàng] vãng sanh tất bị chi chánh nhân là từ tự thân chúng ta mà nói chúng ta cầu sanh thế giới cực lạc phương tiện độ sanh là từ hàng của bồ tát giáo hóa chúng sanh bồ tát sử dụng pháp môn này có khả năng phổ độ tất cả chúng sanh chúng ta học pháp môn này chắc chắn được vãng sanh tịnh độ [bốn kinh sở tông] tông là tông thượng, [toàn tại ư thử, tu hành yếu kinh, duy thi tiếp yếu] một con đường tất quan trọng của sự tu hành con đường tốc hành đây là một tiếp yếu nhanh chóng, pháp môn quan trọng một con đường thành Phật quan trọng [cố vi bản kinh chi tông] cho nên là tông yếu của kinh này

đây là đoạn thứ hai dưới đây còn có đoạn thứ ba (sự phát tâm có 2 ý nghĩa) trước tiên phải tránh xa 3 loại pháp đi ngược lại với bồ đề môn ở trong sinh hoạt hàng ngày cái gì đi ngược lại với bồ đề tâm thì chúng ta phải tránh khỏi vậy 3 loại nào? Chúng ta xem chú giải của ngài hoàng niệm tổ [đàm loan đại sư trong «chú vãng sanh luận» nói] «luận chú», là của đàm loan đại sư «vãng sanh luận» là của thiên thân bồ tát nếu như nói tam chuyển pháp luân «kinh vô lượng thO», «kinh di đà», «kinh quán vô lượng thO» di đà tam kinh này tam kinh là thị chuyển, là khuyến chuyển «vãng sanh luận» thiên thân bồ tát làm chứng cho chúng ta làm chứng chuyển, ngài đã vãng sanh ngài thấy được thế giới cực lạc báo cáo cho chúng ta biết thật sự có thế giới cực lạc thật sự có a di đà Phật tín nguyện trì danh là thật chứ không phải là giả ngài đã sử dụng phương pháp này để vãng sanh thành Phật rồi sự thành Phật này tức là a duy việt trí bồ tát thiên thai đại sư nói lục tức Phật a duy việt trí là phần chứng tức Phật là Phật thật chứ không phải Phật giả xưng ngài là pháp thân bồ tát bởi vì vô thủy vô minh tập khí của ngài vẫn còn chưa đoạn dứt sạch ngài trụ tại thật báo độ theo chân thập phương sát thổ thập pháp giới của tất cả chư Phật như lai, đặc biệt là chúng sanh của lục đạo luân hồi vì sao vậy? Bởi vì quá khổ a duy việt trí bồ tát có năng lực tùy loại hóa thân giúp đỡ những người này thành Phật, tu nhân chứng quả trí tuệ, thần thông, đạo lực của a duy việt trí bồ tát có thể nói so với quả địa cứu cánh như lai không có khác biệt chỉ là vô thủy vô minh tập khí chướng ngại ngài khế nhập thường tịch quang ngoại trừ sự việc này ra ngài không có bất cứ chướng ngại nào Ở thế giới cực lạc ngài có thể phân vô lượng vô biên thân phân thân để làm gì? Đi cúng Phật cúng Phật là tu phước phải tu được phước báo viên mãn, đi giáo hóa chúng sanh trên cúng chư Phật, dưới hóa chúng sanh, không chướng ngại công đức sẽ viên mãn, cái gì gọi là viên mãn? Vô thủy vô minh tập khí đoạn sạch hết rồi thì gọi là viên mãn đến lúc viên mãn thì thật báo độ không thấy nữa thường tịch quang sẽ hiện ra ngài đã trở về thường tịch quang trở về thường tịch quang tức là cái nói trong «kinh hoa nghiêm» diệu giác như lai là vô thượng bồ đề thật thụ Ở bên trên không còn gì nữa ngài ấy đạt đến cực đỉnh rồi đến lúc này theo chư Phật như lai pháp thân dung thành một thể một thể này chính là quang minh trong quang minh không có hiện tượng vật chất cũng không có hiện tượng tinh thần không có khởi tâm động niệm cũng không có hiện tượng tự nhiên cảnh giới này gọi là đại bát niết bàn trên «kinh kim cang» nói [ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp] đây chính là cảnh giới này bên trong nhất chân pháp giới không

có sinh diệt, có ẩn hiện vô minh tập khí chưa được đoạn dứt hiện, hiện tướng vô minh tập khí đoạn dứt tướng sẽ không hiện nữa, sẽ ẩn đi đây là một luồng tịch quang tịch quang có tác dụng không phải không có tác dụng chúng sanh có cảm, thì tịch quang sẽ có ứng bên trong tịch quang trên kinh xưng là pháp thân của như lai pháp thân không có tướng, pháp thân tỏa khắp mọi nơi danh hiệu của pháp thân như lai gọi là tỳ lô giá na, tiếng phạn tỳ lô giá na có nghĩa là gì? Khắp mọi nơi, khắp mọi thời quá khứ hiện tại tương lai là khắp mọi thời thập phương pháp giới là khắp mọi nơi nó là quang, soi sáng khắp hư không pháp giới nơi nào chúng sanh có cảm thì nó sẽ hiện tướng hiện tướng không có đến đi, không có trước sau cho nên gọi hiện tướng này là [đương xứ xuất sinh, tùy xứ diệt tận] có duyên sẽ hiện lên, không duyên sẽ ẩn đi có ẩn hiện, không có sinh diệt chúng ta xem «chú vãng sanh luận» của đàm loan pháp sư [vô lượng thọ kinh tam bối vãng sanh trung] tam bối vãng sanh thượng bối, trung bối, hạ bối [tuy hành hữu ưu liệt] tam bối là đại phân trong tam bối lại có tiếp tam bối thì trở thành cửu bối mỗi bối trong cửu bối lại có tam bối cứ thế mà phân chia xuống, trùng trùng vô tận đây là nói tu hành có ưu liệt nhưng (đều phát tâm bồ đề vô thượng) đây là điểm tương đồng phát tâm là tương đồng, công đức tu hành thì không tương đồng [thử vô thượng bồ đề tâm] tâm vô thượng bồ đề là tâm gì? (tức là tâm nguyện làm Phật) đây chính là tâm vô thượng bồ đề [nguyện tác Phật tâm, tức thị độ chúng sanh tâm] mỗi một người vãng sanh thế giới cực lạc đều hướng đến mục tiêu này, phương hướng này dũng mãnh tinh tấn cho nên tu hành tại thế giới cực lạc sự việc này rất nhanh chóng thành tựu a di đà Phật lấy trí tuệ phước báo của cứu cánh viên mãn gia trì cho mỗi một người vãng sanh đến thế giới cực lạc a di đà Phật thật quá vĩ đại thập phương chư Phật đều tán thán ngài xưng ngài là [quang trung cực tôn, Phật trung chi vương] (sáng nhất trong mọi cái sáng, vua của các vị Phật) đây là không phải là giả đây không phải là sự tán thán thông thường chúng ta vãng sanh đến thế giới cực lạc tương lai thành Phật thì sẽ thành vị Phật như thế nào? Học sinh thành tựu chắc chắn nhờ vào thầy chúng ta thành Phật tức là thành vị Phật giống nhau với a di đà Phật chúng ta cư ngụ tại cái xứ sở giáo hóa chúng sanh này cũng chính là thế giới cực lạc chúng ta là một thế giới cực lạc độc lập hay là một thế giới cực lạc cùng chung? Trên thực tế vấn đề này người trên thế giới cực lạc là không tồn tại vì sao ư? Họ không có khởi tâm động niệm thì làm sao còn có một hay nhiều? Những vấn đề này là do vọng tưởng của những chúng sanh hiện tiền chúng ta nhưng vọng tưởng vẫn phải có đáp án không có đáp án chúng ta không phục đáp án phải tương ứng với sự thật trong đại thừa giáo đức

Phật thường nói [nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh], tất cả pháp đều là giả hết tâm tướng cũng không phải là thật cho nên bên trong tự tánh không có tâm tướng người trong thập pháp giới có những vọng niệm này Ở trong thật báo độ của chư Phật không có thứ này người trong báo độ không có khởi tâm động niệm thì làm sao họ có thể phát sinh vấn đề này? Cho nên họ không có vấn đề khởi tâm động niệm của họ toàn là trí tuệ trên thực tế thì họ hoàn toàn không có khởi tâm động niệm chúng sanh cảm, họ có ứng Ứng nhưng không có khởi tâm động niệm giống như chúng ta gõ chuông chúng ta gõ 1 cái thì nó sẽ vang gõ càng mạnh, âm thanh càng lớn, thời gian dài gõ càng nhẹ, âm thanh càng nhỏ, thời gian ngắn nó không có khởi tâm động niệm pháp thân như lai cũng như vậy quang minh chiếu khắp tất cả chúng sanh không 1 chúng sanh nào không nằm trong quang minh của ngài chúng ta không biết được, còn ngài thì biết được hết chúng ta cứ nghĩ 1 cái ý nghĩ nhỏ thậm chí kể cả chúng ta cũng không nhận biết nhưng Phật và pháp thân bồ tát đều nhận biết hết cái chân tướng sự thật này chúng ta phải biết đến sau khi nhận biết bạn sẽ nghĩ đến khắp mọi thời, khắp mọi nơi đừng có nói ngôn ngữ tạo tác khởi tâm động niệm Phật đều biết hết bồ tát của thế giới cực lạc là a duy việt trí bồ tát, (họ) toàn biết hết không có 1 ai mà không biết chúng ta có thể che giấu được ai? Giấu chính mình, giấu không được người khác chẳng những Phật biết được tận hư không khắp pháp giới vạn sự vạn vật đều biết hết vì sao? Phật nói với chúng ta hiện tượng của toàn vũ trụ là bắt nguồn từ đâu? Là bắt nguồn từ ngũ Âm vậy ngũ âm là gì? Là nguồn gốc tạo lập ra cái vũ trụ này cái nguồn gốc này chính là cực vi sắc mà trên kinh Phật nói cực vi sắc chính là ngũ Âm nó có 5 loại tính chất thứ nhất là sắc, hiện tượng vật chất thứ hai là thọ, nó có cảm nghĩ như cái thí nghiệm về nước do tiến sĩ giang bồn thắng thực hiện nước có cảm nghĩ từ cái thí nghiệm về nước này làm cho chúng ta nắm bắt được hết tất cả sắc, thọ, tướng, hành, thức cái đơn vị nhỏ nhất cấu tạo nên toàn vũ trụ bây giờ nói hạt (particle), hạt cơ bản (elementary particle) hạt cơ bản nhỏ nhất các nhà khoa học gọi nó là vi trung tử một hạt vi trung tử thì là một cái sắc, thọ, tướng, hành, thức . Tức là ngũ Âm toàn bộ đều do ngũ Âm cấu tạo nên trên «kinh kim cang» có nói nhất hợp tướng tất cả hiện tượng trong tận hư không khắp pháp giới cũng đều do cái ngũ Âm cơ bản này cấu thành hết cho nên mỗi một hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều giống như cái thí nghiệm về nước của tiến sĩ giang bồn thắng tất cả đều có cảm nghĩ nó có thể nghe, có thể xem, còn có thể nhớ nó có phản ứng chúng ta viết chữ cho nó xem, nó phản ứng lại chúng ta tấu âm nhạc cho nó nghe nó có phản ứng chúng ta khởi tâm động niệm đối mặt với họ tôi yêu

thích bạn, nó biết được tôi chán ghét bạn, tôi hận bạn, nó cũng biết được nó cũng sẽ để phản ứng của mình biểu hiện ra cho chúng ta thấy được vật chất nhỏ nhất, nhỏ đến không thể nhỏ nữa nếu tiếp tục chia tách nó thì sẽ không còn gì nữa cái vật chất nhỏ đến như vậy hội đủ sắc, thọ, tướng, hành, thức nói cách khác, vạn sự vạn vật của toàn vũ trụ dùng ngôn ngữ hiện đại mà nói nó là sống, nó không phải là chết cho nên tiến sĩ ihaleakala hew len của mỹ năm trước đến cái trường quay của chúng tôi nói với chúng tôi chúng ta ở nơi này nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất tiếu bao gồm cả khởi tâm động niệm của bạn ông ấy nói cái bàn biết được cái ghế biết được, cái tường biết được cái trần nhà biết được, cái sàn nhà biết được không có thứ gì không biết được bạn có thể giấu diếm được ai? Chư Phật bỏ tất đối với những sự tướng này hoàn toàn thông suốt hiểu thấu cho nên tâm của họ thanh tịnh, tâm của họ bình đẳng không có khởi tâm động niệm không phân biệt chấp chước, đại công vô tư đối đãi tận hư không khắp pháp giới đều đối đãi bình đẳng một mực chân thành từ bi dùng sự chân thành từ bi này để giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn trong khắp pháp giới hư không giới chúng ta học pháp bằng cách nào? Nắm vững cương lĩnh của «kinh kim cang» [vô trụ sanh tâm] sanh tâm gì? Sanh cái tâm niệm a di đà Phật không sanh thứ tâm khác, chỉ sanh tín nguyện trì danh chỉ sanh cái tâm này trong tâm ngoại trừ cái ý nghĩ này không có bất kỳ ý nghĩ nào khác thì được gọi là [ung vô sở trụ], gọi là vô trụ mục đích của chúng ta chính là đến tgc1 chính là thân cận a di đà Phật cái pháp môn này thật quá vi diệu cho nên nhất định phải phát vô thượng bồ đề tâm vô thượng bồ đề tâm chính là chân tín chân nguyện các bạn trong cuộc đời này có gia thân quyến thuộc những người mình yêu thích, hy vọng mãi mãi ở bên nhau có một cách rất hay cùng sanh cực lạc quốc thì vĩnh viễn cùng nhau nếu không sanh đến tgc1 một cái luân hồi thì ly tán hết rồi tái gặp nhau lần nữa thì cũng không nhận biết chỉ có đến với tgc1 chỉ cần mới đến tây phương tgc1 chúng ta liền đắc thân pháp tánh quả thực là vô lượng thọ bên trong thập pháp giới thọ mạng là vô thường thọ mạng có dài ngắn nhân gian thọ mạng ngắn, cõi trời thọ mạng dài dài cũng có tận, không phải là vĩnh hằng chúng ta quen thuộc nhất đao lợi thiên đao lợi thiên chủ người trung quốc gọi là ngọc hoàng đại đế cái nơi đó có sự lệch múi giờ đối với chúng ta một ngày của đao lợi thiên bằng 100 năm của nhân gian chúng ta thọ mạng của họ là 1000 tuổi một năm cũng vẫn 365 ngày, 1000 tuổi một ngày bằng 100 năm của nhân gian thọ mạng rất dài trung quốc được tôn vinh là một văn minh cổ quốc có 5000 năm lịch sử ở đao lợi thiên 50 ngày, chưa đến 2 tháng 5000 năm văn minh cổ quốc tại đao lợi thiên chỉ 50 ngày một ngày 100 năm thọ

mạng của họ 1000 tuổi, thực sự sống thọ thực sự vô lượng thọ nhưng họ vẫn có cái kỳ hạn đến càng lên trên cao thì thọ mạng càng dài nên chỉ thực sự trường thọ, thực sự vô lượng thọ chính là tgc1 tgc1 là thật vô lượng thọ 28 tầng trời là vô lượng thọ của hữu lượng chúng ta thấy được thọ mạng của họ rất dài nhưng cũng phải có ngày đến hạn [nhược nhân bất phát vô thượng bồ đề tâm, dẫn vấn bí quốc thổ thọ lạc vô gián, vi lạc cố nguyện sanh, diệc đàng bất đắc vãng sanh] nghe nói tgc1 quá tuyệt diệu tôi cũng muốn đi, cũng niệm Phật cầu sanh có thể vãng sanh không? Không thể vãng sanh vì sao? Không có bồ đề tâm cái tâm bồ đề này rất quan trọng đàm loan pháp sư nói rất hay cái gì là bồ đề tâm? Là cái tâm nguyện làm Phật tâm nguyện làm Phật chính là tâm nguyện độ chúng sanh nguyện độ chúng sanh đó chính là nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh các cõi có Phật a di đà Phật là Phật vô lượng thọ đây chính là nói rõ phát tâm thành Phật vì cái gì? Vì phổ độ chúng sanh cái nguyện này mà Phật a di đà đã phát a di đà Phật không có nói phát nguyện nơi này của tôi là viện dưỡng lão tiếp đón các bạn đến dưỡng lão tiếp đón các bạn đến hưởng phúc, không phải như vậy cho nên nếu mang cái tâm là đến đây dưỡng lão hưởng phúc nơi này tuyệt vời quá tôi có thể đến nơi này để sinh sống có thể coi nơi này là nhà của tôi rồi như vậy thì không vãng sanh được đâu không tương ứng với bốn nguyện của a di đà Phật cho nên, 《an lạc tập》 y theo 《vãng sanh luận》 của thiên thân bồ tát trong đó có nói rõ [phàm dục phát tâm hội vô thượng bồ đề giả] cái hội ở đây, là tâm của chúng ta phải tương ứng với vô thượng bồ đề tông môn thường nói [hội ma] Ở đây có 2 ý nghĩa [tiên tu ly tam chủng dữ bồ đề môn tương vi pháp] (trước tiên phải rời khỏi 3 loại pháp đi ngược lại với cửa bồ đề) sau đó [tu tri tam chủng thuận bồ đề môn pháp] (phải biết 3 loại thuận theo bồ đề pháp môn) cái này nói rất hay phía trước cái thứ nhất [y trí tuệ môn, bất cầu tự lạc, viễn ly ngã tâm tham chấp tự thân cố] (y theo cửa trí tuệ, không cầu vui sướng cho bản thân, xa rời cái tâm tham chấp tự lợi) trong chú giải nói [hà đẳng vi tam] 3 loại nào? Loại thứ nhất [y trí tuệ môn, bất cầu tự lạc] tgc1 rất hấp dẫn rất muốn đến đó hưởng thụ cái tâm này không tương ứng, đi không được cho nên nhất định phải [viễn ly ngã tâm tham chấp tự thân cố] phải buông xả cái này tôi cần phải học giống như a di đà Phật a di đà Phật phát đại tâm là muốn phổ độ khắp pháp giới hư không giới tất cả chúng sanh thập pháp giới trong sát độ của thập phương nhất thiết như lai cái tâm này thật lớn không phải chỉ độ 1 cái địa cầu không phải chỉ độ 1 cái thái dương hệ cũng không phải chỉ độ 1 hệ ngân hà hệ ngân hà ở trong Phật giáo đại thừa mới chỉ là 1 cái đơn vị thể giới

tam thiên đại thiên thế giới có thập ức cái hệ ngân hà điều này chúng ta không thể không nhận biết giống như có 1 vị đồng tu cho tôi xem 1 tài liệu có phải là thập ức không? Thập ức đây giáo khu của Phật thích ca mâu ni thập ức cái hệ ngân hà cũng không phải là quá lớn chúng ta xem trong 《kinh hoa nghiêm》 [hoa tạng thế giới phẩm] trong [thế giới thành tựu phẩm] có thể thấy trên kinh cho chúng ta biết mỗi một vị Phật nhân địa phát nguyện khác nhau cho nên sau khi thành Phật giáo khu của mỗi Phật đều lớn nhỏ khác nhau tối thiểu là 1 cái tam thiên đại thiên thế giới có 2 cái tam thiên đại thiên thế giới có 4, 5 cái tam thiên đại thiên thế giới, không giống nhau cái thế giới ta bà này của đức Phật thích ca mâu ni là một cái tam thiên đại thiên thế giới tiêu chuẩn a di đà Phật phát cái nguyện quá lớn vô lượng vô biên tất cả chư Phật sát độ chư Phật vô lượng thế giới vô lượng, ngài đều độ hết một cái cũng không từ bỏ chúng ta không có được cái tâm lớn như vậy không tương ứng với đức Phật a di đà bởi vậy giải thích vì sao số người niệm Phật nhiều số người vãng sanh quá ít, tâm lượng của chúng ta nhỏ quá mưu toan tính toán từng chút, tờ hào cũng không chịu buông xả cái tâm như vậy dùng để niệm Phật làm sao được vãng sanh? Cho nên 1 câu nói trong 《chú vãng sanh luận》 của đàn loan đại sư khá quan trọng [nhược nhân bất phát vô thượng bồ đề tâm, đản vấn bỉ quốc thổ thọ lạc vô gián, vi lạc cố nguyện sanh, diệc đàng bất đắc vãng sanh] cái này đã làm sáng tỏ nghi vấn của chúng ta rồi tại sao các đồng tu trong liên xã khá đông thật sự vãng sanh, đây là thầy lý nói đây 10.000 người chỉ được khoảng 3, 5 người đây là chuyện 60 năm trước ngày hôm nay sau 60 năm bạn muốn hỏi tôi, tôi sẽ cho bạn biết trong 10.000 người chỉ có được khoảng 1, 2 người 60 năm trước có được 3, 5 người bây giờ chỉ có 1, 2 người vì sao không được vãng sanh? Xem cái đoạn khai thị này của đàn loan pháp sư là hiểu rồi không có phát bồ đề tâm nguyện thứ 18 đương nhiên quan trọng nguyện thứ 19 không thể thiếu nguyện thứ 19 phát bồ đề tâm ngẫu ích đại sư trong 《yếu giải》 nói rất hay có thể vãng sanh hay không quyết định ở sự có hay không tâm tín nguyện tín nguyện tức là bồ đề tâm quyết định bạn có thể vãng sanh hay không bạn theo a di đà Phật tâm có tương đồng không nguyện có tương đồng không không giống với tâm của Phật cũng không giống với nguyện của Phật ngày ngày niệm 100.000 tiếng Phật hiệu vẫn không được vãng sanh kết duyên với a di đà Phật đến lúc nào mới được vãng sanh? Tâm giống tâm Phật, nguyện giống nguyện Phật thì được vãng sanh nguyện là 48 đại nguyện tâm là phổ độ tất cả chúng sanh đối với tất cả chúng sanh trông như người thân của mình nhưng bây giờ nói người

thân cũng vô dụng rồi vì sao ư? Bây giờ con người không có người thân quan hệ giữa người với người đã trở thành mối quan hệ lợi hại những người có lợi với tôi là người thân của tôi những người không có lợi với tôi ba mẹ cũng không phải người thân ba mẹ nuôi dưỡng họ từ thuở nhỏ đến khi họ biết tự lập rồi ba mẹ đối với họ không còn cần nữa, nên vứt bỏ đi đây là giá trị quan của phương tây tôi ở nước mỹ lâu năm xã hội nước mỹ chính là như vậy đấy 16 tuổi coi như đã trưởng thành 16 tuổi bắt đầu bỏ nhà ra đi nếu bạn đến báo cảnh sát, cảnh sát không thụ lý vì sao? Họ có thể tự lập rồi bạn còn tìm tôi để làm gì cho nên cái thân tình ba mẹ không còn nữa anh em cũng không còn nữa vợ chồng lại không tin nhau còn có chuyện mới buổi sáng kết hôn, bữa chiều đã ly hôn rồi trên cái thế giới này có cái đô thị nào không có xảy ra ly hôn? Tỷ lệ ly hôn quá cao, mỗi năm đều tăng thêm vậy đây chính là cái gì? Tình thân tình không còn nữa bởi vậy con người bây giờ trên cái xã hội này rất cô độc thương tâm làm sao, đau xót làm sao không còn lợi ích thì trở thành người lạ truyền thống văn hóa 5000 năm của trung quốc văn hóa phương tây du nhập trung quốc người trung quốc bị mê hoặc bởi những công nghệ, những máy móc của họ đã quên mất đi truyền thống văn hóa của mình rồi chúng ta phải gặp cái kiếp nạn ngày nay truyền thống được tiếp nối trong mấy ngàn năm là cái gì? Chư vị phải biết được cái độc nhất vô nhị của trung quốc trên toàn thế giới, chính là văn tự, văn ngôn văn(cổ văn) cái thứ này đem vứt đi rồi bây giờ cứ mù quáng noi gót theo người nước ngoài nếu như không khôi phục lại được văn tự, văn ngôn văn truyền thống truyền thống văn hóa là giữ vai trò quyết định. Không thể phát sinh hiệu quả vì sao? Tổ tông vứt hết đi rồi giống như cây không còn gân rễ nữa sớm muộn cũng chết khô có mấy người được giác ngộ thức tỉnh? Đây là cái ý thức có được từ rất sớm của tôi cả đời không có duyên,(1 bàn tay khó phát ra tiếng) sau khi học Phật có được 1 chút ảnh hưởng trong mấy nhiều năm nay nhưng ảnh hưởng vẫn rất mỏng yếu, chướng ngại nhiều quá để ở phía trước chính là thực trạng hiện tại có mấy người không cầu tự vui có mấy người có thể buông xả tham chấp thật sự buông xả tham chấp chính là tu tịnh độ chân chính những người thực sự phát nguyện cầu sanh tịnh độ họ có thể buông xả, tại sao? Họ biết được nếu không buông xả tham sân si thì không đến được tgcl cái thứ nhất phải buông xả cái này thứ hai, [y từ bi môn, bạt nhất thiết chúng sanh khổ, viễn ly vô an chúng sanh tâm cố] chú giải cùng với ý nghĩa câu nói này đều tương đồng toàn bộ trích lục rồi chúng ta có tâm từ bi hay không? Có cái tâm nhỏ sạch đau khổ của tất cả chúng sanh hay không? Không có cái tâm này chúng ta nhìn không ưa người này chỉ muốn tìm cách rời xa họ mà không chịu phát tâm

cảm hóa người ta, độ hóa người ta năm 2006 nhà hán học của trường đại học cambridge nước anh giáo sư mạch đại duy đến hồng kong thăm tôi mời tôi đến nước anh dạy học đây là một ý nghĩ tốt ông ta suy nghĩ rất chu đáo muốn lập một cái đại thừa thư viện tại luân đôn trực thuộc trường đại học cambridge theo mô hình thư viện trường học ở nước anh giống như oxford, cambridge có xấp xỉ khoảng 50 cái thư viện để thành lập một trường đại học tôi nói với ông ấy tôi không thể đi ông ấy lưu lại đây 2 ngày mỗi ngày 3 tiếng đồng hồ chúng tôi nói chuyện 6 tiếng đồng hồ tôi từng nói với ông ấy dùng phương pháp lý luận dạy học cổ xưa của trung quốc để thảo luận hiện giờ ở phương tây là không có ông ấy là một nhà hán học «luận ngữ»、 «mạnh tử» ông ấy đều thuộc hết chúng tôi nói đến dạy học ông ấy hỏi tôi phải dạy như thế nào? Tôi nói tôi không có phương pháp tổ tông của chúng tôi có phương pháp, ông ấy rất ngạc nhiên ông ấy nói phương pháp của tổ tông xưa ông ấy chưa từng nghe, rốt cuộc là cái gì? Tôi nói là «tam tự kinh» có đọc qua chưa? Ông ấy thuộc «tam tự kinh» tôi mới nói với ông ấy tám câu nói đầu tiên của «tam tự kinh» là phương pháp dạy học của tổ tông chúng tôi làm giáo dục mà không hiểu được 8 câu nói này thì không phải là giáo dục truyền thống của trung quốc bạn xem câu thứ nhất trong «tam tự kinh» [nhân chi sơ, tánh bản thiện] phải khẳng định bản tánh học sinh bản thiện nói cách khác, học sinh đều hội đủ cơ sở căn cơ của thánh hiền chỉ xem bạn dạy như thế nào thôi bạn sử dụng phương pháp của thánh hiền để dạy họ họ thành thánh hiền bạn sử dụng phương pháp của quân tử để dạy họ họ thành quân tử nếu như nói học sinh không có vấn đề vậy vấn đề ở giáo viên học sinh này không thể chấp nhận, không nghe lời thì đuổi người ta đi, như vậy là thất bại rồi cổ nhân trung quốc thường nói [hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỹ] chỉ trách mình không biết dạy không thể trách người ta không biết học khái niệm này nhất định phải có đuổi học sinh đi là chúng tỏ sự thất bại trong dạy học của bạn làm sao để học sinh, để họ dạy học là chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ cái cách giáo dục này thì thành công rồi phải thừa nhận, bạn xem sự dạy học của nhà Phật [nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật] vậy bạn phải dạy họ không chịu học, không học tập nghiêm túc phạm phải lỗi lầm, đuổi họ ra đi như vậy đồng nghĩa đã phủ nhận câu [nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật] trước tiên chúng ta bắt đầu làm từ quan niệm tư tưởng thành Phật bằng cách nào? Buông xả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp chước thì thành Phật rồi tâm của Phật là gì? Bản thiện là gì? Thanh tịnh bình đẳng giác là bản thiện tâm của mỗi người đều là thanh tịnh bình đẳng giác tâm

của mỗi người đều là Phật tâm tự thân chúng ta bị sự ô nhiễm biến chất rồi đồng thời giúp đỡ người khác biến chất, giúp đỡ người khác phạm sai lầm vậy thì lấy cái bản lai là Phật biến thành lục đạo chúng sanh mất rồi, dạy sai rồi chúng tôi nói chuyện rất vui về cuối cùng tôi nói với ông ấy tôi rất cảm kích tôi không thể đến luân đôn được cái nơi đó , châu âu, tôi không quen đây là thật đấy tương lai có cơ hội ở bên châu á này có được cơ hội thì tốt nhất bây giờ chúng tôi châu á malaysia muốn làm indonesia cũng muốn làm indonesia là trường đại học hội giáo đây thật sự là rất hiếm có họ muốn mở hán học viện họ muốn xây thư viện tứ khố chúng tôi hy vọng họ có thể làm thành công có 1 nơi nào đó có được thành tựu dần dần thì mọi người sẽ suy nghĩ, sẽ mô phỏng hán học nếu có thể phục hưng cái thế giới này là có hy vọng xung đột có thể hóa giải thế giới có thể hồi phục ổn định hài hòa thật sự phải nương theo từ bi nương theo trí tuệ , nương theo từ bi, nương theo phương tiện tu thân được thành công, dạy học được thành công sự nghiệp được thành công không có thứ gì không thành công trước tiên phải bồi dưỡng trí tuệ, từ bi, phương tiện của chúng ta mới có thể tự độ độ tha trí tuệ là đệ nhất, trí tuệ chính là buông xả người không thể buông xả không có trí tuệ họ có phiền não, không có trí tuệ buông xả phiền não, trí tuệ sẽ hiện ra thời gian hôm nay hết rồi chúng ta học tập đến đây thôi

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 19)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi mời mọi người cùng tôi quy y tam bảo “a xà lê tôn niệm, ngã đệ tử diệu âm thủy tông kim nhật , nãi chí mệnh tôn quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn quy y đạt ma, ly dục trung tôn quy y tăng già, chư chúng trung tôn a xà lê tôn niệm, ngã đệ tử diệu âm thủy tông kim nhật , nãi chí mệnh tôn quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn quy y đạt ma, ly dục trung tôn quy y tăng già, chư chúng trung tôn a xà lê tôn niệm, ngã đệ tử diệu âm thủy tông kim nhật , nãi chí mệnh tôn quy y phật đà, lưỡng túc trung tôn quy y đạt ma, ly dục trung tôn quy y tăng già, chư chúng trung tôn”

Xin mời xem "đại kinh khoa chú" trang thứ 173 dòng thứ 3 đếm ngược lên lần trước chúng ta học đến chỗ này ý nghĩa vẫn chưa giảng hết, chúng ta vẫn bắt đầu học từ đây 3 loại trái ngược với bồ đề môn này bắt buộc phải tránh xa cái thứ nhất

phải [y trí tuệ môn, bất cầu tự lạc , viễn ly ngã tâm tham chấp tự thân cố] đây là cái thứ nhất thứ hai. [y từ bi môn, bạt nhất thiết chúng sanh khổ , viễn ly vô an chúng sanh tâm cố] phật pháp, cổ nhân nói, nói rất hay phật pháp là gì? Trả lời của tổ sư đại đức là từ bi làm gốc ,phương tiện làm cửa đúng lúc cái nơi này từ bi, phương tiện đều có từ bi là tâm, ái tâm (tâm yêu thương) tôn giáo thế gian rất nhiều mười mấy tôn giáo mà tôi tiếp xúc đọc kinh điển của họ không có một tôn giáo nào không nói ái cho nên chúng tôi tổng kết tôi sử dụng 4 chữ [nhân từ bác ái] mỗi một tôn giáo đều bao quát vào trong tôn giáo có thể đoàn kết hay không? Có thể đoàn kết ở chỗ nào? Đoàn kết ở nhân từ bác ái trong này chúng ta cần thiết phải biết đến, ái của thần trong «tân cựu ước» thần yêu thế nhân, thượng đế yêu thế nhân trong «kinh koran» của hồi giáo chúa quả thật là rất nhân từ cái truyền đạt của phật pháp là đại từ đại bi, là ái tại sao không dùng ái để nói từ bi? Ái dễ làm cho con người phát sinh tình cảm, chính là (tình yêu) vì tránh gặp phải cái hiểu lầm này phật đổi một danh từ khác, đổi từ bi từ bi là có trí tuệ đây nói cách khác, lòng yêu thương có trí tuệ gọi là từ bi so với cái ái tình cảm của người thế gian tạo một sự khác biệt rõ ràng từ là vui chung với chúng sanh bi là cứu khổ nạn của chúng sanh trong bi chứa nhiều lòng thương xót, lòng thông cảm nhìn thấy chúng sanh gặp tai họa nhất định phải nghĩ cách đoạn dứt khổ đau của chúng sanh nhổ hết tất cả khổ đau của chúng sanh an vui chung với chúng sanh cho nên nói tránh xa cái tâm không giúp đỡ cứu độ chúng sanh vô tâm vô cảm đối với khổ nạn của chúng sanh như vậy là không được đây không phải là phật bồ tát, không phải là đệ tử phật đệ tử phật phải học theo phật bồ tát đối với tất cả chúng sanh khổ nạn thời thời khắc khắc họ đều đưa tay giúp đỡ giống như tướng thiên thủ thiên nhãn mà quan thế âm bồ tát hiện ra đây nói lên điều gì? Biểu thị mắt đến tay đến tôi chỉ cần nhìn thấy bàn tay giúp đỡ bạn sẽ đưa ra gọi là (không được chậm chễ), lấy ý nghĩa này thiên thủ thiên nhãn biểu thị bồ tát nhìn thấy rõ ràng, nhìn thấy chân thật tâm từ bi là hiển thị ra từ chỗ này dứt khổ vui chung, đây là đáng lẽ phải làm bởi vậy vô cảm đối với khổ nạn của chúng sanh cái này nhất định phải tránh xa tâm không giúp đỡ cứu độ chúng sanh, bồ tát không thể phạm phải điều này thứ ba, [y phương tiện môn] phương tiện là thủ đoạn, là phương pháp phải sử dụng phương pháp nào để giúp đỡ chúng sanh? [viễn ly cung kính cung dưỡng tự thân tâm cố] chúng ta xem chú giải, [tam giả y phương tiện môn, lân mẫn nhất thiết chúng sanh tâm, viễn ly cung kính cung dưỡng tự thân tâm] tuyệt đối không cầu sự an vui cho tự thân nếu chỉ cầu sự an vui cho tự

thân thì bạn sẽ không thể giúp đỡ người khác đặc biệt là giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn cũng là một việc cực kỳ vất vả «vọng tận hoàn nguyên quán» quốc sư hiền thủ đề ra tứ đức cho chúng ta trên «kinh hoa nghiêm» có nói «kinh hoa nghiêm» là 41 vị pháp thân đại sĩ cái tứ đức này họ đều làm được rồi câu nói cuối cùng, [đại chúng sanh khổ] y phương tiện môn chính là thay chúng sanh chịu khổ, phải xả thân ---vì người đọc lại ở trong giáo dục truyền thống của trung quốc có thể thấy được quan tâm che chở không gì hơn được mẫu thân đối với con cái hoàn toàn là phụng hiến, không có bất kỳ yêu cầu gì tất cả cũng vì con cái phụ mẫu tạo nên sự hy sinh phụng hiến trong xã hội thời quá khứ phụ mẫu là thánh nhân, đặc biệt là thân mẫu đều đem con cái dạy thành thánh hiền quân tử (cái) sự hy sinh của người mẹ không những đối với gia đình này có được sự công hiến to lớn nhất con cái của họ là thánh hiền quân tử sau khi trưởng thành đối với xã hội tạo nên sự công hiến cực lớn nguồn gốc của sự công hiến này là từ đâu? Là bắt nguồn từ sự dạy dỗ của thân mẫu từ nhỏ nói cách khác con cái của họ vì quốc gia, vì dân tộc vì dân chúng tạo nên tất cả sự công hiến căn nguyên đều là do thân mẫu của họ trung quốc từ cổ xưa đến nay dạy nữ quan trọng hơn dạy nam nhà có hiền thê, có hiền mẫu đất nước mới có trung thần thể nhưng trong 200 năm trở lại đây văn hóa truyền thống đã suy sụp rồi mọi người đã quên nó đi rồi cho nên xã hội ngày nay không còn thấy được những người giống như thánh hiền quân tử trong quá khứ của trung quốc mỗi một triều đại đều có bạn thử xem lịch sử, bạn xem 25 bộ sử trong triều đại nào mà không có thánh hiền hào kiệt đây chính là trung quốc lập quốc 5000 năm mà không suy, nguyên nhân là tại đây toàn là dạy học phật giáo là giáo dục những gì đề cập trong giáo dục trung quốc những thứ nghĩ đến, trên kinh phật đều có xét trên cảnh giới phật cao hơn trung quốc chúng ta giáo dục trung quốc chỉ dạy đến thế gian giáo dục của phật đà dạy đến xuất thế gian cho nên khi phật pháp đến với trung quốc người trung quốc yêu thích, chấp nhận ngay lập tức lý niệm giáo dục, phương pháp giáo dục của ngài nho gia chấp nhận được, đạo gia cũng chấp nhận được cho nên mục đích học phật là để thành phật, thành bồ tát tối thiểu cũng phải thành được a la hán học nho phải thành người thánh, người hiền tối thiểu cũng phải là bậc quân tử phụng công thủ pháp, hiếu để truyền gia đạo, đây là xuất thế, phải thành thần, thành tiên thần tiên, phật bồ tát thánh hiền đều là mẫu mực của thế nhân đều là tấm gương của thế nhân dạy dỗ tốt xã hội, dạy dỗ tốt quần chúng chúng ta đã đánh mất 200 năm khoảng thời gian này không ngắn cũng không dài đến đời này của chúng ta nếu như không thể

phục hưng được văn hóa truyền thống e rằng sau này sẽ càng khó hơn nữa văn hóa của chúng ta nói đứt sống còn là ở ngay trước mắt cho nên, đích thực có không ít người nhìn thấy chuyện này thật sự rất khó có được đã được tập chủ tịch thấy được chúng ta xem ngài sau khi nhận chức ngôn luận của ngài, những chính sách thực thi của ngài muốn đem văn hóa truyền thống ưu tú của trung quốc dần dần khôi phục lại, đây là 1 việc rất tốt chỉ có văn hóa truyền thống trung quốc có thể cứu lấy đất nước cứu lấy xã hội, cứu lấy trái đất này kinh sách tồn tại, và lại đã được in ra không ít không thể mất lạc nữa, không thể thất truyền nữa hiện giờ nhu cầu cấp bách là đầu tư vào đội ngũ giảng dạy những giảng viên ưu tú của nho thích đạo tôi xem lão sư(thầy giáo) vì sao phải thêm 2 chữ ưu tú? Thầy giáo bắt buộc phải làm được, sau đó mới đi dạy người người ta sẽ phục họ, sẽ tình nguyện chấp nhận nếu như chỉ là dạy người làm, tự mình không làm không có ai tin tưởng cả trong lịch sử có 2 nhà giáo dục vĩ đại dạy học cực kỳ thành công một là đức phật thích ca mâu ni, một là đức thánh khổng tử những gì họ không làm được sẽ không dạy người những gì họ dạy người khác thì họ đã làm được trước tiên không có học trò nào là không tôn kính không có học trò nào là học tập không nghiêm túc 3000 đệ tử của đức khổng tử,ngài dạy học chỉ có 5 năm, trong số 3.000 đệ tử này có hiền nhân toàn là quân tử, từ đâu mà ra? Học trò của khổng tử không có một ai không hiểu thảo phụ mẫu không có một ai không tôn trọng sư trưởng hiểu thân tôn sư họ toàn làm được hết không có ai không tuân thủ đạo đức luận thường ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức trên cơ bản họ đều làm được thời của đức khổng tử làm được bây giờ vẫn được, không phải không được năm 2006, 2007 chúng tôi làm một thí điểm tại một thị trấn nhỏ tên thang trì đã thành công rồi chúng tôi đạt được 2 kết quả, kết quả thứ nhất chúng tôi khẳng định được nhân tánh bản thiện đã thức tỉnh lương tâm của con người cái thứ hai, cho chúng tôi phát hiện con người là rất dễ dạy dỗ, mấu chốt là ở giáo viên giáo viên không có làm được việc dạy học của bạn có thể không đem lại hiệu quả không thể có được sự thành công thật thụ giáo viên giá như thật sự làm được cái hiệu quả của việc dạy học này sẽ làm cho bạn ngạc nhiên đây chính là sự cống hiến vô điều kiện bạn cung kính người khác, bạn cung dưỡng người khác người khác tự nhiên cung dưỡng bạn, tự nhiên cung kính bạn bạn làm việc vất vả cơ cực cả đời đến tuổi xế chiều mọi người nhìn thấy được, mọi người giác ngộ được các bạn xem 3 con người trong lai phật tự pháp sư hải khánh hòa thượng hải hiền và mẹ của ngài mẹ tuổi già rồi, không có ai chăm sóc hải hiền đón mẹ về chùa của mình sống chung cung dưỡng mẹ (chùa) của ngài chỉ là một câu phật hiệu cái gì cũng không

có hải hiền lão hòa thượng một câu phật hiệu đã niệm 92 năm phật hiệu của ngài ngày đêm không ngưng khi ngủ thì ngừng, tỉnh dậy lại tiếp tục niệm một người như vậy, lão thật, nghe lời, làm thật đây chính là điều kiện thành công của ngài người nông thôn, một nông dân, không biết chữ đến cuối đời được biết bao nhiêu người tôn kính biết được ngài không có người nào mà không tôn kính ngài tôi khuyên các đồng tu niệm phật của chúng tôi những đồng tu tu học tịnh độ phải lấy ngài làm gương mẫu cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của ngài con người nhân hậu hiền lành, bình dị gần gũi (dễ gần) canh tác cẩn thận, cẩn cù, không ngại cực khổ diện tích canh tác rất lớn trong chùa bình thường chỉ có 4 người ăn không được bao nhiêu ngài đem thu hoạch của ngài phân chia cho các gia đình nghèo khó cứu tế người ta, chăm sóc hàng nghìn hàng vạn người công đức không thể tưởng tượng, nội tài bố thí những người phú quý(giàu sang) có tài sản thì là ngoại tài bố thí ngài là nội tài những lương thực cúng dường cho người khác rau quả, trái cây cũng do tự thân mình trồng gọi là nội tài bố thí 112 tuổi, khỏe mạnh cơ thể giống y người trẻ tuổi một ngày trước khi ra đi --- làm việc tại ruộng rau cả ngày từ sáng đến tối ngày thứ hai thì ra đi rồi những thanh niên khác nhìn thấy ngài làm việc rất vất vả khuyên ngài nghỉ ngơi. Ngài nói thế nào? Ngài nói tôi làm hết những việc này, tôi sẽ không làm nữa không ngờ đến, người ta tưởng đây chỉ là những lời nói thông thường của ngài ngài mới buông xuống mọi công việc buổi tối niệm phật đã ra đi ngày thứ hai thức dậy, lão hòa thượng đã vãng sanh nhưng mà mọi người cảm thấy buổi tối hôm đó hơi kỳ lạ lão hòa thượng niệm phật chưa khi nào gõ khánh buổi tối hôm đó gõ khánh gõ đến nửa đêm, đèn trong phòng của ngài vẫn sáng buổi sáng ngày thứ hai đi xem ngài, đã ra đi rồi biết trước ngày giờ, làm sao biết trước? Ngài cũng đã bật mí, lão phật gia nói với tôi mấy ngày gần đây tôi phải chuẩn bị đi rồi ngài không có nói là ngày nào thật ra ngài biết được, ngài không nói sợ người khác chướng ngại ngài mẹ của ngài ra đi rất đáng khâm phục, 86 tuổi bạn xem, trước khi vãng sanh còn làm sủi cảo để người nhà cùng nhau sum vầy ăn cơm đoàn tụ sau khi ăn xong cụ ngồi xuống ghé 2 chân xếp lại, nói với mọi người tôi đi đây thì liền đi, tự tại làm sao, không phải người bình thường làm thế nào tu được như vậy? Một câu phật hiệu công việc không chướng ngại tu hành, sinh hoạt không chướng ngại tu hành đối nhân xử thế không ngại tu hành trong miệng không niệm phật, trong tâm phật hiệu không ngưng tránh xa tất cả sự cung kính cúng dường, tự mình biết đủ đây gọi là tránh xa 3 loại pháp đi ngược với bồ đề môn phần dưới nói, ngoài ra cần biết 3 loại thuận theo bồ đề môn chú giải của niệm lão người thuận theo bồ đề môn, bồ tát tránh xa

3 loại đi ngược với bồ đề môn như vậy bạn tránh xa 3 loại này thì bạn sẽ được 3 loại thuận theo bồ đề môn pháp pháp chính là phương pháp cái thứ nhất, tâm thanh tịnh không bị ô nhiễm không vì mưu cầu sự an lạc cho tự thân bồ đề là nơi thanh tịnh vô nhiễm bắt đầu hạ thủ từ đâu? Từ trong tâm mà hạ thủ, tâm thanh tịnh thì tất cả sẽ thanh tịnh nhưng người tu hành nhất định phải biết được thế gian này cái gì cũng là giả hết không có thứ gì là thật bao gồm cả thân thể của chính mình hướng chỉ những vật ngoài thân thật sự biết được thì thật sự buông xả không có ý nghĩ của tham cầu, tham đắc không cầu sự an lạc cho bản thân lão hòa thượng đã làm thử cho chúng ta ngài là một người giống như phật pháp nói một người tinh tấn lao động làm việc(công tác) ngài toàn buông xả hết tâm thanh tịnh, chân thành, từ bi cung kính đối người cho nên chỗ ở của ngài nơi làm việc của ngài đều là chốn thanh tịnh chùa nhỏ rất nghèo không có người đến thắp hương, không có người đến cúng dường toàn bộ nhờ tự thân ngài lao động, chính là canh tác trồng lúa gạo, trồng trái cây, trồng rau quả toàn nhờ vào tự mình canh tác, 92 năm như một ngày tu hành chỉ là một câu phật hiệu một câu phật hiệu không gián đoạn chúng ta nhìn thấy một con người, cũng là ở cận đại vào khoảng sáu, bảy mươi năm trước một người đệ tử của lão hòa thượng để nhân, qua lậu tượng cũng là không biết chữ cả đời sống cuộc sống nghèo túng bốn mươi mấy tuổi, gặp được một người bạn thời thơ ấu chính là lão hòa thượng để nhân họ sinh ra tại cùng một nông thôn nhìn thấy ngài xuất gia cũng không tệ, có nơi(chỗ) ở--- cơm nước đều không cần lo, rất ngưỡng mộ nhất định phải theo ngài xuất gia bốn mươi mấy tuổi, xuất gia hơi khó không biết chữ không thể đọc kinh, học kinh giáo không được khó khăn trong việc sống ở miếu trong miếu sáng chiều đều phải tu tập kinh sách trong giờ tu tập sáng chiều không thể không biết tụng người khác coi thường bạn ông ta lại đòi xuất gia cho bằng được lão hòa thượng ra điều kiện cho ông ta, ông ta chấp nhận hết ông ta nói: điều kiện gì của ngài tôi đều chấp nhận hết chỉ cần ngài chịu thế phát xuất gia cho tôi lão hòa thượng nói: con nghe lời không có vấn đề, thầy nói gì thì con nghe theo đó lão hòa thượng chỉ dạy ông ta một câu nam mô a di đà phật đồng thời tìm được một ngôi miếu nhỏ ở trong nông thôn một ngôi chùa nhỏ đã hoang phế không có người ở gọi ông ta sống ở trong đó chỉ cần niệm suốt một câu phật hiệu này con cứ việc niệm suốt hoài niệm đến mệt thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong lại niệm tiếp bất kể ngày đêm ông ta niệm được ba năm, thì đã vãng sanh trong tư thế đứng cũng là biết trước ngày giờ vãng sanh một ngày trước khi vãng sanh ông ta 3 năm không có rời khỏi ngôi chùa nhỏ một ngày trước khi vãng sanh đến thành thị thăm hỏi người thân bạn bè đó là cái gì? Từ

biệt, ông ta không nói cho ai biết không ai biết được ông ta sẽ vãng sanh buổi tối về đến ngôi chùa nhỏ có một lão cư sĩ bà cụ già nấu 2 bữa cơm cho ông ta, chăm sóc ông ta ông ta nói với bà cụ ngày mai bà cụ không cần phải nấu cơm cho tôi nữa bà cụ còn tưởng hôm nay ông ta đi thăm bạn bè có thể có bạn bè mời ông ta ăn cơm trưa mai không cần nấu cơm đến buổi trưa ngày thứ hai không an tâm đến ngôi chùa nhỏ xem sư phụ có ở đây không đến chùa mới xem qua sư phụ đã vãng sanh rồi, trong tư thế đứng bà cụ chưa bao giờ nhìn thấy ai chết trong tư thế đứng nói cho các bạn đồng tu học phật ở dưới nông thôn biết mọi người đến xem, thương lượng nên làm thế nào? Gấp rút gửi thư cho lão hòa thượng mời ngài đến xử lý tức là lão hòa thượng để nhàn không có phương tiện giao thông, đều là đi bằng chân từ nông thôn đến quan tông tự một đi một về phải đi 3 ngày ông ta vãng sanh đã đứng 3 ngày tư thế đứng vãng sanh chúng ta nghe qua đứng 3 ngày sau khi vãng sanh chưa nghe qua đại khái chỉ một mình ông ta chúng ta có nghi vấn lão hòa thượng hải hiền 20 tuổi xuất gia điều kiện của ngài rất tương đồng với đệ tử qua lậu tượng của lão hòa thượng để nhàn đều hội đủ lão thật, nghe lời, làm thật ngài 3 năm có thể vãng sanh hay không? 20 tuổi niệm phật 23 tuổi có thể vãng sanh hay không? Chắc chắn được vì sao không thể vãng sanh! Con người này quá chân thật thật nghe lời, mà còn làm thật tôi tin tưởng ngài ấy trong 92 năm chắc chắn không chỉ 3 lần thấy phật, 92 năm vì sao nói 3 lần? Đông tân huệ viễn đại sư đây là vị tổ sư thứ nhất của tịnh độ tông trong cuộc đời ngài ấy 3 lần nhìn thấy a di đà phật nhìn thấy thế giới cực lạc lần thứ 4 thấy phật ngài nói cho người khác biết 3 lần trước ngài không nói cho ai biết không có ai biết được lần thứ 4 phật đến rước ngài vãng sanh ngài mới đem thông tin này nói cho mọi người biết người khác hỏi: tgc1 cảnh tượng là như thế nào giống hoàn toàn những gì được nói trên «kinh vô lượng thọ» nói xong thì ra đi hơn nửa nói với mọi người mười mấy người đồng tu vãng sanh sớm hơn trong liên xã vãng sanh sớm hơn ngài tất cả ở ngay kế bên a di đà phật cùng nhau đến rước ngài tên của mỗi người ngài đều đọc được ra không phải giả bởi vậy lão hòa thượng luôn luôn khuyên người chỉ có niệm phật cầu sanh tịnh độ là thật những lời nói của ngài tha thiết làm sao một chút ít nghi hoặc cũng không có vì sao? Ngài nhìn thấy rồi viễn công đại sư nhìn thấy 3 lần trong đời người tính luôn lần cuối cùng, tổng cộng 4 lần tôi tin tưởng lão hòa thượng hải hiền chắc chắn vượt hơn số đó vì sao phật không dắt ngài đi? Phật phải để ngài lại làm biểu pháp, dụng ý của biểu pháp củng cố tín tâm, nguyện tâm của người niệm phật tu tịnh độ để ngài làm ra cho mọi người xem hiện giờ có rất nhiều người phản đối bản hội tập biểu pháp cuối

cùng mà ngài thị hiện có quan hệ với cái này với việc chúng ta dựa theo bản này tu tất cả đều có quan hệ ngài không biết được có cuốn sách này (nếu muốn phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng) ngài không biết được 3 ngày trước khi vãng sanh đệ tử của ngài đem cuốn sách này đến lai phật tự nói cho ngài biết có một cuốn sách như vậy lão hòa thượng không biết chữ, ngài không biết xem người ta nói với ngài, cuốn sách này là gì? (nếu muốn phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng) ngài vừa nghe được thì cực kỳ vui mừng như được chí bảo giống như trông đợi bao nhiêu năm, cuối cùng đã xuất hiện vui mừng đến không thể tả, mặc áo đắp y những y phục mà ngài yêu thích nhất mặc áo đắp y nói với mọi người, các con đến chụp ảnh cho thầy chủ động yêu cầu đâu mà biết được sau khi chụp xong bức ảnh này ngày thứ 3 lão hòa thượng đã vãng sanh rồi có phải a di đà phật để ngài biểu cái pháp cuối cùng trong tâm ngài hiểu rõ điều này thật đấy, không có chút giả tạo nào cái biểu pháp này chính là khắng định bản hội tập của lão cư sĩ hạ liên cư là thật không có vấn đề khắng định chú giải của lão cư sĩ hoàng niệm tổ là thật đồng thời khắng định chúng ta dựa theo bộ kinh này trong mười mấy năm mà ngài hoàng niệm tổ chú giải để học tập là không sai có thể hoàn toàn yên tâm đến giải quyết vấn đề này thay cho chúng ta vấn đề đến tận bây giờ vẫn chưa giải quyết cái biểu pháp này, giải quyết rồi nếu như bạn muốn đi đàm phán, lý luận lần nữa với ngài ngài đã vãng sanh đến tgcl rồi chỉ khi nào đến tgcl mới tìm được ngài tuyệt diệu làm sao ! Tự thân ngài đã nói vài lần sở dĩ ngài chưa được vãng sanh ngài nói phật, ngài gọi phật là lão phật gia gọi a di đà phật là lão phật gia lão phật gia muốn tôi biểu pháp biểu thập thiện pháp, biểu tam quy ngũ giới pháp biểu lục ba la mật pháp thực tế đó cũng chỉ là suy nghĩ thông thường của mọi người biểu pháp thật sự là cái biểu pháp cuối cùng khắng định nếu muốn phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng toàn thể tăng đoàn hòa khí, hòa mục với nhau mọi người đừng có phê bình, đừng có chia rẽ đoàn kết với nhau, phật pháp thì sẽ hưng thịnh 《kinh vô lượng thọ》 có tổng cộng 9 loại bản dịch khác nhau có người từng hỏi tôi họ nói hiện nay có người bài xích bản hội tập không thành vấn đề bài xích, bạn không học nó thì được rồi bạn thích học loại nào thì học loại đó vẫn tốt, chúng ta tất cả đều tán thán đừng có nói bản này tốt hơn bản kia không tốt bằng chúng ta còn chưa có cái điều kiện này phàm là có khả năng hội tập, công phu tu hành của các ngài văn tự của các ngài đều hơn hẳn chúng ta chúng ta không bằng các ngài các ngài đều có tư cách làm thầy của chúng ta học sinh không thể phê bình thầy giáo được huống chi là để lão hòa thượng hải hiền làm biểu pháp ngài không biết chữ cả đời không có nghe qua kinh lần nào cũng

không có tụng qua kinh lần nào vậy ngài tu cái gì? Chính là một câu a di đà phật, chỉ đơn giản như vậy thôi 112 tuổi tình trạng sức khỏe giống y như người trẻ tuổi các bạn thấy rồi đấy, mắt không mờ, tai không lãng tư duy cực kỳ nhạy bén 112 tuổi vẫn leo cây có 2 cảnh quay, một cảnh là tia cắt cành cây một cảnh là lên cây hái trái hồng leo lên đỉnh cây hái cả sọt hồng đem xuống chia cho mọi người ăn ai có thể làm được? A di đà phật để ngài biểu pháp có dụng ý rất sâu tự thân chúng ta phải hiểu được phật pháp hưng thì đất nước sẽ hưng thịnh phật pháp hưng tôn giáo mới đoàn kết trước đây tôi đi viếng thăm nhật bản tôi tổng cộng viếng thăm nhật bản 7 lần hình như là lần thứ 3 gặp mặt 1 vị lão hòa thượng của nhật bản, 100 tuổi trung thôn Khang Long ngài nói với tôi rằng [người sáng lập ra của mỗi tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của quan thế âm bồ tát] nói cho tôi nghe 1 câu nói như thế này trong lúc tôi ra về đệ tử của ngài kiều bản tiền tôi ra trước cửa nói với tôi, cả cuộc đời lão hòa thượng chưa bao giờ nói qua câu nói này vì sao lão hòa thượng lại nói với ngài như vậy? Chúng tôi mười mấy năm nay đều làm những công tác đoàn kết tôn giáo làm rất thành công khẩu hiệu mà chúng tôi đề ra tôn giáo toàn thế giới là một nhà trước tiên tôi học các kinh điển của họ như vậy thì sẽ tạo nên tình cảm thân thiết tôi không phải là người ngoài đạo, kinh điển của các bạn tôi đọc qua tôi còn có sổ ghi chú những điều hay tôi đều có ghi lại tôi lấy nó để in thành một cuốn sách «thế giới tôn giáo là một nhà» kinh điển của mỗi một tôn giáo đều dạy cho chúng ta phải làm người tốt không có dạy chúng ta làm điều ác người sáng lập của mỗi một tôn giáo đều dạy bạn yêu người không có một tôn giáo nào mà không yêu người yêu bản thân, còn phải yêu chúng sanh phật giáo từ bi, phải yêu thương tất cả động vật yêu thương cỏ cây hoa lá, yêu thương núi sông đại địa từ bi đến cực độ cho nên phải nhớ lấy, bồ đề tâm là gì? Chính là trên tiêu đề của kinh [thanh tịnh bình đẳng giác] bạn xem tại đây, bồ đề tâm là vô nhiễm thanh tịnh tâm tâm tịnh thì cõi nước tịnh, đây là thuận bồ đề môn thứ hai, [an thanh tịnh tâm] thứ ba, [lạc thanh tịnh tâm] trong tâm thanh tịnh không có ô nhiễm có sự an toàn, có sự khoái lạc ngày nay xã hội động loạn bất an phát bồ đề tâm thì an rồi xã hội ngày nay ô nhiễm cực kỳ nghiêm trọng không những sự ô nhiễm của vật chất sự ô nhiễm tâm lý so với ô nhiễm vật chất còn nghiêm trọng hơn tâm rời khỏi tất cả sự ô nhiễm thân thể của chúng ta cũng sẽ rời khỏi theo các nhà lượng tử lực học cho chúng ta biết ý nghĩ của chúng ta có thể thay đổi môi trường của chúng ta môi trường vật chất là từ ý nghĩ biến hiện mà ra bởi vậy tâm thanh tịnh rồi thì thân sẽ thanh tịnh môi trường

sinh sống của chúng ta sẽ thanh tịnh đây là sự thật, không phải giả an trụ tâm thanh tịnh, vì chầm dứt khổ nạn của tất cả chúng sanh chúng sanh có khổ chúng ta phải giúp đỡ họ lão hòa thượng hải hiền làm được 3 loại này đều làm được ngài ở nông thôn, cả đời sống ở nông thôn cái nông thôn rất nghèo khó những nông dân sinh sống ở nơi đó không có ruộng đất để cày, lão hòa thượng cũng không có lão hòa thượng không có ruộng đất, toàn là khai hoang sừng đời, không có chủ sở hữu, ngài đi khai phá khai khẩn ra để làm canh tác trồng lương thực, trồng lúa gạo chúng ta đều nhìn thấy cảnh quay, ngài gánh nước tưới ruộng đích thực rất cực khổ nếu như chỉ vì tự cấp tự túc khai khoảng vài mẫu thì đủ rồi trong miếu nhỏ chỉ có 4 người, 5 mẫu đất là đủ rồi tại sao phải khai khẩn đến hơn 100 mẫu (1 畝= 667 m²) nhìn thấy nông thôn, thanh niên của nông thôn ra đi đến thành phố làm công(thuê) đàn bà phụ lão ở lại nhà, đời sống rất cơ cực ngài dựa vào những thứ này để cứu tế họ giúp đỡ họ, đây là tâm từ bi vi bạt nhất thiết chúng sanh khổ(vì khổ sạch khổ nạn của chúng sanh), ngài đã làm được như vậy [tam, lạc thanh tịnh tâm. Muốn khiến cho tất cả chúng sanh được đại bồ đề sinh ở cõi phật. Đây là lạc chân thật thế gian này không có cái lạc thật sự tgcl là chân lạc chúng ta xem chú giải của niệm lão [tam giả lạc thanh tịnh tâm, (thứ ba là lạc thanh tịnh tâm) muốn khiến cho tất cả chúng sanh được đại bồ đề đại bồ đề là gì? Chính là chân tâm của chính mình, tự tánh của bản thân đây gọi là đại bồ đề người đắc đại bồ đề thì sẽ thành phật thành phật kiểu gì? A di đà phật bạn ngày ngày niệm a di đà phật phật mà bạn thành chắc chắn là a di đà phật đến tgcl thì thấy a di đà phật a di đà phật giảng kinh thuyết pháp cho bạn nghe bạn được 48 đại nguyện oai thần gia trì của phật a di đà không những hoàn toàn có thể nghe hiểu, nhớ được trí tuệ của bạn sẽ mở bạn đem những giáo lý của phật a di đà trở thành(biến thành) sinh hoạt của bạn, trở thành(biến thành) tư tưởng của bạn trở thành (biến thành) công đức chân thật của sự thượng cầu hóa tha của bạn hướng thượng(lên) cầu phật đạo đến tgcl sẽ có năng lực có năng lực có thể phân thân phân bao nhiêu thân? Vô lượng vô biên trong «tây du ký» tôn ngô không không thể ngài ấy chỉ có 72 biến người vãng sanh đến tgcl bản lãnh thật sự rất lớn, biến hóa vô cùng vô tận thập phương có bao nhiêu sát thổ có bao nhiêu chư phật như lai, họ sẽ hiện bấy nhiêu thân cùng một thời gian họ có thể hiện thân khắp tất cả chư phật sát thổ đi lay phật, đi cúng dường, tu phước nghe phật giảng kinh thuyết pháp cầu trí tuệ phước huệ song tu trong cùng một thời gian họ sẽ đạt được viên mãn ngày ngày viên mãn, thời thời viên mãn thành phật tại tgcl cho nên thời gian cực kỳ nhanh phật không

có vọng ngữ, chúng ta phải tin tưởng lạc thanh tịnh tâm (tâm thanh tịnh vui sướng) muốn khiến cho tất cả chúng sanh được đại bồ đề nhiếp thu(thủ) chúng sanh vãng sanh đến cõi phật nhiếp là nhiếp thọ, thu(thủ) là dẫn họ dẫn dắt họ cùng nhau đến thế giới tây phương cực lạc [bồ đề thị tất cánh thường lạc xứ] bồ đề dịch thành ý nghĩa trung quốc là giác ngộ giác ngộ chân chính, sự giác ngộ viên mãn cho nên là tất cánh, tức là nơi cứu cánh thường lạc thoát khổ phải thoát khổ cứu cánh khổ cứu cánh là lục đạo luân hồi, cái khổ thật sự thoát khỏi lục đạo luân hồi gọi là thoát cứu cánh khổ vãng sanh tg tây phương cl được cứu cánh lạc lìa khổ được vui nhược bất lệnh nhất thiết chúng sanh đắc tất cách thường lạc giả tắc vi bồ đề môn bạn đi ngược lại với bồ đề nhất định phải giống như chư phật như lai phải giống pháp thân bồ tát, phải làm thật phần dưới nói cái thường lạc tất cánh này, dựa vào đâu có thể có được? Thoát cứu cánh khổ, đắc cứu cánh lạc dựa vào gì có thể đạt được nương tựa vào gì? Phải dựa vào cánh cửa đại nghĩa cái gọi là cửa đại nghĩa, chính là quốc thổ an lạc trung quốc của chúng ta tại thời cổ đại có không ít triều đại đều có được thái bình thịnh thế lẽ nghĩa chi bang người của thời đó có phúc báo không giống như chúng ta sống trong thời đại loạn thế hiện nay mức độ nghiêm trọng của sự động loạn trên lịch sử là chưa từng có lịch sử trung hoa, lịch sử nước ngoài trước giờ chưa từng có sự hỗn loạn nghiêm trọng giống hiện nay con người bây giờ mỗi ngày tự tử rất nhiều vì sao họ lại tự tử? Sống không bằng chết, con người mới tự tử những người này không hiểu, cứ tưởng chết rồi là xong chuyện họ không biết được chết xong càng khổ còn khổ hơn sống tại thế gian này chết không thể giải quyết vấn đề thế nào mới giải quyết được vấn đề? Cầu bồ đề có thể giải quyết vấn đề nói một cách khác, học phật có thể giải quyết vấn đề học văn hóa truyền thống trung hoa có thể giải quyết vấn đề học phật có thể giải quyết vấn đề căn bản đó chính là mãi mãi thoát ly lục đạo luân hồi vãng sanh đến tgpcl tgcl là đất nước nhân nghĩa trong toàn vũ trụ bởi vậy gọi là đại nghĩa môn lẽ nghĩa chi bang chính là quốc độ an lạc quốc độ an lạc chính là tgcl a di đà phật phát đại từ bi tâm dùng thời gian của 5 kiếp để tu hành thành tựu được tgcl cái này trong kinh văn phần sau chúng ta toàn bộ đều học được hết xem xem a di đà phật xây dựng tgcl như thế nào cái thế giới hiện nay xây dựng thành công rồi thật sự độ vô lượng vô biên chúng sanh số người vãng sanh đến tgcl trong mỗi một ngày không thể tính đếm(toán, hết, xiết) vậy tgcl có chứa được hết không? Được vì sao? Nó là pháp tánh độ nó so với thế gian này của chúng ta không giống nhau địa cầu bên này của chúng ta có lớn nhỏ nhân khẩu hiện nay trên địa cầu muốn đến điểm bảo hòa nhiều thêm không thể dung nạp, không có đủ lượng tài nguyên

tgcl tài nguyên phong phú, không có lớn nhỏ thêm nhiều hơn nữa cũng có thể dung nạp, sẽ không thể hiện sự chật chội pháp tánh này sự tuyệt diệu của thân thể con người trong tgcl không thể tả chúng ta không thể tưởng tượng cái địa cầu này người Ấn độ xưa nói tướng mạo con người rất đẹp 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp đây là do người Ấn độ nói a di đà phật giới thiệu cho chúng ta tgcl 《kinh quán vô lượng thọ》 giới thiệu cho chúng ta a di đà phật a di đà phật có 84.000 tướng không phải 32, 84.000 tướng mỗi một tướng có 84.000 cái tùy hình hảo mỗi một cái tùy hình hảo phóng 84.000 quang minh trong mỗi một quang minh đều nhìn thấy phật bồ tát trong giảng kinh dạy học hoằng pháp lợi sanh từ trong một thân thể có thể nhìn thấy toàn vũ trụ hiện nay chúng ta sống tại thời đại này khoa học kỹ thuật rất phát triển chúng ta nhìn thấy truyền thông, truyền hình, mạng internet đối với những thứ này được nêu trong phật pháp cũng có một chút khái niệm 70 năm trước trên thế giới không có những thứ này vì sao cổ nhân xem kinh phật có thể tin tưởng không hoài nghi, chúng ta không thể hình dung chỉ có thể nói rằng cổ nhân thành thật(thật thà,lão thật, chân thật, chất phát) hơn chúng ta, nghe lời(vân lời) hơn chúng ta họ không hoài nghi hôm nay chúng ta hoài nghi biết bao nhiêu công cụ khoa học ở trước mắt khoa học kỹ thuật đem những thứ nêu trong phật pháp đều chứng minh được chúng ta nghĩ xem, chúng ta có khả năng ở nơi đây nói chuyện với người dân trên toàn thế giới không? Làm được, hiện nay có truyền hình sự tiến bộ của truyền hình hiện giờ không những họ nhìn thấy chúng ta chúng ta có thể nhìn thấy họ họ ở mỹ, họ ở châu âu chúng ta có thể mặt đối mặt nói chuyện nhìn thấy rõ ràng, nghe thấy rõ ràng cái này là mơ cũng không thể nghĩ đến trong sáu, bảy mươi năm trước tpcltg có cần công cụ này không? Không cần y phục mặc trên thân người trong tgtpcl đều có khả năng hiện tượng bạn xem đức thế tôn nói cho chúng ta nghe thân có 84.000 tướng mỗi một tướng có 84.000 cái tùy hình hảo trong mỗi một cái tùy hình hảo phóng 84.000 ánh quang minh trong mỗi một ánh quang minh có khắp pháp giới hư không giới hoạt động giảng kinh dạy học của chư phật như lai toàn bộ thấy được hết các công cụ này của chúng ta đem đến tgcl không ai cần, nó quá lạc hậu đến tgcl nhìn thấy thập phương chúng sanh là lập thể, không phải một cái hình ảnh bằng phẳng bạn nói chuyện với họ họ đều nghe được, có thể đối thoại cho nên học khoa học phải đến tgcl khoa học công nghệ nơi này của chúng ta so với tgcl thì quá lạc hậu chúng ta đi nước ngoài còn phải đáp máy bay phiền phức làm sao đến tgcl, muốn đến nơi nào ý nghĩ mới động, thân thể đã đến như vậy chúng ta còn không đi sao? Cho

nên chúng ta nhất định phải hiểu được, phải rõ ràng(hiểu rõ) không thể không đi [có lệnh nhất tâm chuyên chí] chuyên chí là chuyên đến cực độ [nguyện sanh bỉ quốc], không có ý nghĩ thứ hai tôi chính là muốn sanh đến tgcl (muốn khiến cho sớm gặp được vô thượng bồ đề) cái này thì sẽ đạt được, là khế nhập thực tế mà nói vô thượng bồ đề là có sẵn trong chúng ta không phải đến từ bên ngoài ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm chỉ là chúng ta tự mê mất tự tánh hình như mất đi rồi, thật ra không có mất đi chỉ cần quay đầu, buông xả chướng ngại nó sẽ hiện tiền 3 loại thuận theo bồ đề môn này chúng ta chỉ học đến đây chúng ta tiếp tục xem đoạn văn phía dưới (sư nguyên hiểu nói: phát tâm bồ đề là minh chánh nhân) lại nói: phát tâm có hai loại thứ nhất, tùy sự phát tâm, như tứ hoằng nguyện thứ hai, thuận lý phát tâm, (người tin hiểu thật tướng của chư pháp mà phát tâm) phần dưới là nguyên văn của chú giải chữ màu đen ở phần trên là lần thứ nhất tôi căn cứ theo cái chú giải giảng «kinh vô lượng thọ» này chính là «tịnh độ đại kinh giải diễn nghĩa» trong lược yếu tôi không có sử dụng toàn bộ tôi đem nó trích ra, những phần quan trọng trích ra những chữ màu đen là do tôi trích ra hiện nay đều lưu tại nơi đây cung cấp cho mọi người làm tham khảo chúng ta xem nguyên văn của niệm lão [hựu hải đông nguyên hiểu sư «tông yếu» vân], «tông yếu» là chú giải trong «kinh vô lượng thọ» của pháp sư hải đông chính là hàn quốc của ngày nay nguyên hiểu pháp sư là người hàn quốc lúc triều đại đại đường đến trung quốc để du học theo thiện đạo đại sư thiện đạo là vị tổ sư thứ hai của tịnh độ tông chúng ta ngài là học trò của thiện đạo đại sư sau khi về nước đem tịnh độ tông truyền bá qua trong chú giải «kinh vô lượng thọ» của ngài [phát bồ đề tâm, thị minh chánh nhân]. Chánh nhân của vãng sanh là phát tâm bồ đề cái này xin đừng lãng quên cái tâm này phải phát như thế nào? Chân tín, chân nguyện đối với tgtpcl tuyệt đối không có chút(tơ hào) hoài nghi lời của phật, của tổ sư có thể tin đây là điều kiện cơ bản tuyệt đối không hoài nghi tôi tin tưởng tây phương có tgcl tgcl có a di đà phật a di đà phật phát 48 đại nguyện phổ độ thập phương chư phật sát thổ chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, trong đó bao gồm tôi tôi chỉ cần tin tưởng thật sự chỉ cần mong muốn vãng sanh thật sự đây chính là bồ đề tâm cái chánh nhân để vãng sanh tgcl của chúng ta sẽ có được tuyệt đối không thể hoài nghi hoài nghi chánh nhân sẽ phát sinh vấn đề sẽ không thể vãng sanh phía dưới lại nói, phát bồ đề tâm có 2 loại một loại là tùy sự, một loại là thuận lý tùy sự, (phiền não vô lượng, nguyện đoạn dứt tất cả) tất là toàn bộ, đoạn dứt đến sạch sẽ cái điều này là đoạn phiền não điều thứ hai, (thiện pháp vô

lượng, nguyện tu hết tất cả) đây là học pháp môn, pháp môn vô lượng thề nguyện học điều thứ ba,(chúng sanh vô lượng, nguyện độ hết tất cả) phải giống như a di đà phật phải giống như chư phật như lai pháp thân đại sĩ chúng ta có cùng chung một nguyện vọng chính là độ vô lượng vô biên chúng sanh, độ chúng sanh phía sau là thành phật đạo phật đạo vô thượng thề nguyện thành đây gọi là tứ hoằng thề nguyện thập phương tam thế nhất thiết chư phật như lai tại nhân địa lúc chưa thành phật giống như thân phận này của chúng ta hiện nay không có một ai không phát cái đại nguyện này [quả báo của tâm này tuy ở bờ đề mà hoa báo của tâm này là ở tịnh độ) đây chính là vì sao phải cầu vãng sanh nếu như không cầu vãng sanh, toàn bộ nhờ vào mình phiền não đến bao giờ mới có thể đoạn sạch? Pháp môn phải đợi đến bao giờ bạn mới có thể học được hết? Thật vậy, vô lượng kiếp cộng thêm vô lượng kiếp cũng chưa chắc thành công cái pháp môn này là một con đường tắt, là con đường cao tốc không có chướng ngại, chỉ cần bạn tin tưởng vì sao? A di đà phật giúp đỡ bạn cái này không nhờ tự lực, nhờ tha lực tất cả nhờ vào a di đà phật đối với a di đà phật không thể không tin tưởng tất cả chúng sanh trong một đời này có thể gặp được pháp môn này có thể nghe được «kinh vô lượng thọ» nghe được mà tin, tin rồi chịu phát nguyện một đời chắc chắn vãng sanh sanh đến tgcl là hoa báo sanh tại tịnh thổ tức là tgcl sau khi đến tgcl, gần gũi đức phật a di đà chúng vô thượng bờ đề, đó là quả báo khai hoa kết trái sanh tgcl thì khai hoa đến tgcl thì kết trái, cái này phải biết được [sở dĩ nhiên giả, bờ đề tâm lượng quảng đại vô biên] đây là vượt qua thời gian và không gian [trường viên vô hạn], vượt qua thời không nó không có chướng ngại cái thế giới này của chúng ta bị giới hạn trong thời gian và không gian ai có năng lực đột phá thời gian và không gian? Người niệm phật có khả năng đột phá thời gian và không gian niệm đến công phu thành phiền cái này là mỗi người chúng ta đều làm được cái gì gọi là thành phiền? Trong tâm chỉ có a di đà phật ngoại trừ a di đà phật ra tất cả mọi thứ đều vứt bỏ hết đều thoát khỏi hết, đây gọi là công phu thánh phiền trong tâm chỉ chứa a di đà phật không có vọng tưởng, không có tạp niệm cái tâm này là tâm thanh tịnh nếu như có vọng tưởng, tạp niệm cái tâm này gọi là tâm ô nhiễm tâm bị ô nhiễm rồi, không thanh tịnh không thanh tịnh đương nhiên không bình đẳng đây là vọng tâm của lục đạo phàm phu cái tướng mà nó hiện ra chính là tướng lục đạo luân hồi chúng ta đem những thứ ô nhiễm trong tâm thanh tịnh tất cả quét sạch ra(thanh trừ) hết chỉ lưu lại a di đà phật vãng sanh tgcl, hoa báo bởi vậy thanh tịnh bờ đề tâm [năng cảm đặc quảng đại vô tế y báo tịnh độ trường viên vô

lượng chánh báo thọ mệnh]. Cái này đã nói rõ vì sao tgc1 rộng lớn đến như vậy lớn đến chúng ta không thể tưởng tượng chúng sanh của thập phương thế giới cũng có khả năng dung chứa, không có cảm giác chật chội cái đạo lý này đã nói ra cho chúng ta biết nó vượt ra khỏi thời gian và không gian, không có sự hạn chế của không gian dài xa vô lượng, không có sự hạn chế của thời gian cho nên họ vô lượng thọ, chánh báo là vô lượng thọ y báo quảng đại vô biên tế (trừ tâm bồ đề ra, không gì có thể làm được như vậy) đây là nói lên để đột phá sự hạn chế của thời gian và không gian là tâm bồ đề chỉ có bồ đề tâm là chân tâm thời gian, không gian có sự giới hạn ràng buộc tất cả có trong bồ đề tâm bồ đề tâm mới phát thời gian, không gian sẽ không thấy nữa đây là tùy sự phát tâm thứ hai, [thuận lý phát tâm] (thuận theo chân tướng mà phát tâm) lý là nói sự thật chân tướng [tín giải chư pháp, giai như huyễn mộng] tất cả pháp giữa vũ trụ khi huệ năng đại sư khai ngộ câu nói cuối cùng [hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp] vạn pháp tất là tất cả pháp chính là chư pháp mà chỗ này nhắc đến chúng ta có thể tin, có thể giải đối với tất cả pháp đây là trí tuệ chân thật những thứ chư pháp này là chuyện như thế nào? Đều giống như ảo mộng trên «kinh kim cang» nói với chúng ta [phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng] [nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán] hữu vi tất là hữu sinh hữu diệt những thứ hiện nay mà chúng ta nhìn thấy động vật có sinh lão bệnh tử thực vật có sinh trụ dị diệt khoáng vật có thành trụ hoại không nói một cách khác, tất cả pháp mà chúng ta tiếp xúc đều là giả, đều là không thật cũng giống như ảo mộng chúng ta có kinh nghiệm của việc làm mơ trong giấc mơ hình như có chuyện đó thật sau khi tỉnh dậy cái vết tích của giấc mơ này cũng tìm không thấy chúng ta hiện giờ ở trong mộng, đang mê cái mộng này của chúng ta là lục đạo luân hồi nếu như sau khi tỉnh dậy không thấy lục đạo luân hồi, vết tích cũng tìm không thấy là thật đấy, không phải là giả người nào có thể tỉnh dậy? A la hán a la hán đã phục hồi được tâm thanh tịnh từ đây có thể biết được cái tâm ô nhiễm này tạo thành một cái cõi mộng giả như tâm hồi phục thanh tịnh giấc mơ sẽ thức tỉnh, sẽ không còn làm mơ nữa a la hán thật sự sẽ không làm mơ nữa a la hán có cần ngủ hay không? Không cần họ có thể không cần cái nhục thân này nhục thân là cái gánh nặng, nhục thân không phải tội nhục thân hoàn toàn là hư ảo ngày nay các nhà lượng tử lực học đã làm sáng tỏ, làm thông suốt câu chuyện này giống y như những gì phật nói chứng minh trong phật pháp đại thừa có khoa học cao siêu không những hiện tượng vật chất là giả hiện tượng tinh thần cũng không phải thật vật chất là ảo tượng do tinh thần biến hiện mà ra hiện tượng tinh thần chính là tư tưởng, ý nghĩ từ đầu đến?

Phật nói là đến từ nghiệp tướng của a lại da thức nghiệp tướng là gì? Nhà khoa học hiện tại nói hiện tượng tự nhiên, hiện tượng của sóng(vật lý) trong đại thừa giáo gọi nó là nghiệp tướng nghiệp tướng của a lại da thức khởi tâm động niệm, chuyển tướng của a lại da thức vật chất là cảnh giới tướng của a lại da thức pháp phân làm ba, khoa học cũng phân làm ba toàn bộ ba thứ này đều không phải là thật nếu bạn đem nó coi như thật thì trật rồi nó là cái gì?(không phải có cũng không phải không có) bạn không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không có làm mơ, trong giấc mơ rất rõ ràng, có sau khi tỉnh dậy thì không có, thật sự tìm không thấy cho nên tất cả các hiện tượng đều là phi hữu phi vô tuyệt đối đừng xem nó là thật chúng ta mới có thể siêu việt phàm tất cả tướng tất cả thấy đều là phi hữu phi vô tgcl là có tgcl là thật, chắc chắn không phải là giả vì sao vậy? Nó không phải là 3 tướng nhỏ của a lại da thức biến hiện ra vậy nó từ đâu mà đến? Nó là từ tự tánh biến hiện ra cũng chính là nó là biến hiện ra từ thanh tịnh bình đẳng giác đây là sự thật [ly ngôn tuyệt lự] ly ngôn, ngôn ngữ nói không ra lự là tư duy tâm của bạn không nghĩ ra, không nghĩ đến ý thức thứ sáu, thức thứ bảy duyên không tới ngôn ngữ thay thế cho ngũ căn, ngũ trần ngũ căn duyên ngũ trần, duyên không tới tự tánh duyên không tới tuy rằng không thấy có phiền não, pháp thiện) (mà không bài trừ có thể đoạn có thể tu) đây là chánh tri chánh kiến biết được tất cả pháp phi hữu phi vô, ly ngôn tuyệt lự thanh tịnh tâm hiện tiền lự là suy tư chính là vọng tưởng, tạp niệm mà ngày nay chúng ta nói họ đoạn tuyệt rồi, cho nên tâm thanh tịnh hiện tiền [y thử tín giải], là dựa vào tâm thanh tịnh tôi đã tin tưởng, tôi đã lý giải, hiểu rõ tuy không thấy có phiền não, thiện pháp phiền não, thiện pháp phi hữu phi vô, ly ngôn tuyệt lự nhưng mà họ cũng không phản đối có phiền não để đoạn có bồ đề đạo để tu, như vậy rất khả ái bạn xem, bất bại vô chính là không bài trừ (bạt tức là bài, vô tức là trừ) nên ý nghĩa của câu nói phía trên là (tuy rằng không thấy có phiền não, pháp thiện) (nhưng vẫn có thể tu và có thể đoạn) chúng ta xem ví dụ của lão hòa thượng hải hiền cái này ngay trước mắt, đĩa mọi người đã xem qua ngài có biết được tất cả pháp đều là giả biết được, ngài nói với mọi người, do chính ngài nói chỉ có niệm Phật cầu sanh tịnh độ mới là thật còn ngoài ra đều là giả hết bạn xem ngài ấy ngày ngày niệm Phật, Phật hiệu không gián đoạn đây chính là có thể tu cái gì cũng không để trong tâm, có thể đoạn vẫn có thể tu có thể đoạn cái này gọi là Phật pháp tại thế gian không rời thế gian pháp (cho nên tuy nguyện toàn bộ đoạn toàn bộ tu) (mà không trái ngược với vô nguyện tam muội) tương ứng với vô nguyện tam muội vô nguyện tam muội là gì? Chính là đại tam không tam muội, tam giải thoát môn không, vô tướng, vô tác [tuy

nguyện giai độ vô lượng hữu tình, [nhi bất tồn năng độ sở độ] nếu có năng độ sở độ, bạn vẫn là bậc phàm phu bạn không có khả năng có thể độ người nếu như người mà bị bạn độ là căn tánh lợi họ thoát khỏi lục đạo, bạn không thoát khỏi vì sao bạn không thoát khỏi? Bởi vì bạn chấp tướng chấp tướng thì không thoát khỏi được đại tam không tam muội, tam muội chính là thiên định tam muội chính là nhất tâm bất loạn, chính là nhất tâm độ vô lượng vô biên chúng sanh không độ, một người cũng không độ độ rồi hay chưa? Thật độ rồi trong tâm của độ chúng sanh không để lại dấu vết của việc độ chúng sanh tâm địa thanh tịnh, một bụi không nhiễm nếu có cái ý nghĩ của việc độ chúng sanh thì cái ý nghĩ này đã ô nhiễm tâm thanh tịnh rồi tâm thanh tịnh bị ô nhiễm, bạn là lục đạo phàm phu bạn không phải là a la hán a la hán dù có làm bao nhiêu việc tốt đi chăng nữa cũng không chấp tướng họ không có chấp chước phát nguyện phải độ chúng sanh thấy được chúng sanh thật sự chịu giúp đỡ nhưng không hề có vết tích trong tâm thanh tịnh [có năng tùy thuận ư không vô tướng] không, vô tướng, vô nguyện vô nguyện là trong tâm không có khởi tâm động niệm có khởi tâm động niệm là sai rồi loại người nào khởi tâm động niệm khi độ chúng sanh? Quyền giáo bồ tát, tát thấy họ đều chấp tướng họ không có cách nào kiến tánh chính là những gì nêu trong pháp hoa tông biệt giáo thập trụ, thập hành(hạnh), thập hồi hướng họ không có được tam giải thoát môn cái vấn đề này chúng ta sẽ lưu lại học tập trong 《đại kinh giải》 ở đó để thảo luận, để nói chi tiết cùng một đạo lý đó chúng ta trong sinh hoạt thường ngày ứng phó rất nhiều sự việc nhưng mà rắc rối ở chỗ nào? Nó thường xuyên được nhớ trong tâm? Trái ngược với phật pháp phật dạy chúng ta bất kể làm việc gì cũng không để trong tâm sau khi làm xong vết tích để trong tâm cũng không chấp sạch sạch sẽ sẽ đây là thứ mà phật làm làm mà không làm, không làm mà làm chính là [vô trụ sanh tâm] được nêu trong 《kinh kim cang》 khởi tâm là làm, mặc dù làm trong tâm không có một chút(tơ hào) ảnh hưởng không hề có một chút phân biệt chấp chước không những không có phân biệt chấp chước kể cả khởi tâm động niệm cũng không có đó chính là pháp thân bồ tát có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp chước quyền giáo bồ tát, cao hơn 1 cấp so với a la hán a la hán không có chấp chước, có phân biệt đây chính là cảnh giới không tương đồng giữa các cấp (như kinh nêu, như thế diệt độ vô lượng chúng sanh) (thật sự thì không có chúng sanh được diệt độ) đây là lời trên 《kinh kim cang》 như thị, giống như ở trên có nói nó tương ứng với đại tam không tam muội nói một cách khác nó tương ứng với thanh tịnh bình đẳng giác

những gì mà được nêu trong tiêu đề bộ kinh này của chúng ta cái giải thích này xác đáng hơn trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất sinh hoạt của bạn tương ứng với cái này công việc cũng tương ứng với cái này đối nhân xử thế hoàn toàn tương ứng với thanh tịnh bình đẳng giác chính là không để mất thanh tịnh bình đẳng giác thanh tịnh bình đẳng giác trong sinh hoạt trong công việc, trong đối nhân xử thế đây là pháp thân bồ tát chính là [vô trụ sanh tâm] được nêu trong «kinh kim cang» [ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm] bên trong thanh tịnh bình đẳng giác không có bất cứ thứ gì sanh tâm là sanh trí tuệ mỗi một sự việc đều giải quyết thỏa đáng giải quyết rất viên mãn, vết tích trong tâm cũng không để lại đây gọi là vô trụ sanh tâm đây là công phu, đây là cảnh giới cho nên trong «kinh kim cang» nói [diệt độ vô lượng chúng sanh, (thật sự thì không có chúng sanh được diệt độ) các bạn thử xem thanh tịnh bình đẳng giác mới hiện tiền nếu như có chúng sanh để độ có thể độ, có cái để độ cái tâm này bị ô nhiễm rồi, không thanh tịnh cái tâm này dao động rồi, không bình đẳng tôi có thể độ, bạn là do tôi độ tôi đối với bạn có ân huệ, tôi luôn cao hơn bạn một bậc bình đẳng mất đi rồi cần phải biết được, tất cả chúng sanh tâm của mỗi một người đều là thanh tịnh bình đẳng giác hoàn toàn giống nhau, đây là tâm thật! Huệ năng đại sư nói rất hay năm câu nói mà ngài nói khi khai ngộ chính là nói về sự việc này tự tánh là thanh tịnh (chính là thanh tịnh bình đẳng giác đang nói ở chỗ này) là bất sanh bất diệt, là bản tự cụ túc là vốn không có dao động, năng sanh vạn pháp chúng ta đem 5 câu nói này để quan sát (quán xét) chi tiết đoạn kinh văn này, có tương ứng không? Bạn sẽ hiểu được cái gì gọi là thật sự thì không có chúng sanh được diệt độ tất cả chúng sanh bản lai là Phật phát tâm như vậy, công đức vô biên) giả sử (như) chư Phật diễn thuyết hết kiếp những công đức này cũng kể không hết thập phương tam thế nhất thiết chư Phật nói công đức này mà nói không hết vì sao? Nó là xứng tánh nó là công đức của tự tánh chảy ra còn chấp tướng thì sao? Chấp tướng là a lại da a lại da thì có thể kể, kể ra được những gì mà tương ứng với tự tánh, không thể kể kể không ra thời gian hôm nay hết rồi chúng ta học tập đến đây thôi

Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú

(Tập 20)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không.

Địa điểm: giảng tại Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà HongKong.
(Đây là bộ khoa chú giảng lần thứ 4 khi ngài ở độ tuổi gần 90)

Chư vị pháp sư. Chư vị đồng học. Xin mời ngài Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo “A Xà Lê tôn niệm, Ngã đệ tử Diệu Âm Thủy tùng kim nhật, Nãi chí mạng tôn Quy y Phật Đà, Lưỡng túc trung tôn Quy y Đạt Ma, Ly dục trung tôn Quy y tăng già, Chư chúng trung tôn A Xà Lê tôn niệm, Ngã đệ tử Diệu Âm Thủy tùng kim nhật, Nãi chí mạng tôn Quy y Phật Đà, Lưỡng túc trung tôn Quy y Đạt Ma, Ly dục trung tôn Quy y tăng già, Chư chúng trung tôn A Xà Lê tôn niệm, Ngã đệ tử Diệu Âm Thủy tùng kim nhật, Nãi chí mạng tôn Quy y Phật Đà, Lưỡng túc trung tôn Quy y Đạt Ma, Ly dục trung tôn Quy y tăng già, Chư chúng trung tôn”

Mời xem đại kinh khoa chú Trang một trăm bảy mươi bảy, hàng thứ nhất Chú giải của Niệm lão Nguyên Hiểu đại sư lấy Phát Bồ Đề Tâm làm nhân chánh lấy niệm Phật làm nhân phụ Thiện Đại đại sư, Linh Chi đại sư của Trung Hoa cùng với các đại sư Tịnh Độ Tông của Nhật Bản thì lấy trì danh làm chánh hạnh phát tâm làm trợ hạnh, lấy cả hai làm hỗ trợ cho nhau chủ trương hai phái này không như nhau Cách nói của hai phái đều có đạo lý May thay Liên Trì đại sư Trong "Sớ Sao" đã đem những điều này hòa hợp thống nhất lại Cách làm này thật quá cừ khôi Liên Trì đại sư trong " Sớ Sao" có nói vẫn lấy việc trì danh làm chánh hạnh lại lấy việc trì danh làm phát bồ đề tâm lấy cả hai phái hòa hợp lại thành 1 nghĩa Việc phát tâm này thực tế mà nói thì Trong "Yếu Giải" của Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, Ngài nói, Có được sanh về hay không Toàn là do tín nguyện có hay không Có thể vãng sanh hay không, thì điều kiện tiên quyết là Bạn có tin hay không, có nguyện hay không mà thôi tin thật, nguyện thiết thì liền có được điều kiện vãng sanh Phẩm vị cao thấp đều do trì danh sâu hay cạn Điều này nói được rất hay So với Liên Trì đại sư thì cách giảng này Còn rõ ràng hơn, còn minh bạch hơn Phía dưới là Niệm Lão nói "kim sùng" sùng là cao cả Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm làm tông của kinh này. Như vậy rất hay Chánh thị song thủ lưỡng gia Phục hựu nhiếp quy danh hiệu Chánh dữ Liên Trì Đại Sư chi ý tương khế Thư thử bát tự Triền chi tắc vi Triệt Ngộ thiền sư chi giáo viết Thật vì sinh tử, Phát Bồ Đề tâm Dĩ thâm tín nguyện, trì Phật danh hiệu Hẹn chi tắc vi Ngẫu Ích Đại sư Sở xưng chi tín nguyện trì danh vị thiền sư triệt ngộ này Dùng 4 câu nói gồm 16 chữ, nói được rất hay Nếu như chúng ta thật sự vì Việc liễu sanh tử, xuất luân hồi Vậ thì không thể không phát Bồ Đề Tâm Cái gì gọi là phát Bồ Đề Tâm? Bồ Đề Tâm thì làm sao mà phát? Chính là 2 câu phía sau Dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật Đây chính là phát Bồ Đề Tâm Trì danh hiệu Phật chính là vãng sanh Tịnh Độ rút gọn lại, nói 1 cách đơn giản thì chính là Ngẫu Ích đại sư Trong "Di Đà kinh yếu giải" Có nói về việc

tín, nguyện, trì danh "Di Đà yếu giải" lấy tín, nguyện, trì danh làm tông tông chỉ của việc tu hành Là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu hành dùng Kinh Di Đà làm bản kinh chủ tu Phương pháp chính là tín nguyện trì danh và lại còn nói, "tín nguyện trì danh vi nhất kinh" Chính là yếu chỉ của bộ kinh này Tông chỉ quan trọng là " Tín, nguyện vi huệ hạnh" Trì danh vi hạnh hạnh Tín nguyện là trí huệ chân thật Không có tín nguyện, thì việc trì danh làm không được Không trì danh cầu vãng sanh Thì công đức tín nguyện này bị lãng phí rồi, bị luống uổng rồi. Cho nên Đại sư nói "Đắc sanh dữ phủ" có nghĩa là có thể vãng sanh hay không Toàn do tín nguyện có hay không Câu nói này thật quan trọng Phẩm vị cao thấp, toàn do trì danh sâu hay cạn không phải nói là bạn niệm được bao nhiêu Mà là nói công phu của bạn sâu hay cạn Công phu sâu cạn là do nơi tâm của bạn thanh tịnh, bình đẳng, giác đây có thể nói đem cái tâm của chúng ta sự sâu cạn của việc dụng tâm chia ra thành ba đẳng cấp Thấp nhất là tâm thanh tịnh Được tâm thanh tịnh thì có thể vãng sanh Công phu còn cạn là thanh tịnh Thanh tịnh là cái gì? Là trong tâm không có tạp niệm không có vọng tưởng, không có chấp trước, thật sự buông xả Thật sự biết được cái thế gian này và lục đạo luân hồi Là quá khổ rồi. Biết khổ rồi! Đọc được kinh điển Tịnh Độ Đây là do Thế Tôn từ bi vô tận Vì chúng ta giới thiệu thế giới Cực Lạc nhất định không có nói dói dứt khoát không có lừa gạt chúng ta Chúng ta đối với Phật Thích Ca Mâu Ni có lòng tin Ngài không gạt ta Đọc được bản kinh giống như là Phật Thích Ca Mâu Ni Đang ở trước mặt chúng ta Đối diện mà đem sự việc này giới thiệu cho chúng ta Chúng ta cảm ân Ngài. Y giáo tu hành Y giáo tu hành là chúng ta thật sự tin tưởng ta thật sự bằng lòng đi Ta thật muốn rời khỏi lục đạo luân hồi Đến Cực Lạc thế giới làm cái gì? Thành tựu trí huệ, thành tựu đức năng, thành tựu thần thông Thành tựu để làm gì? Vì sau khi thành tựu. Ta sẽ có năng lực giống y như A Di Đà Phật Đến mười phương chư Phật sát độ Vào trong lục đạo để độ chúng sanh Muốn dùng thân gì để độ Liên có năng lực hiện thân đó Tám mươi bốn ngàn pháp môn Môn nào cũng đều có nội dung giống nhau Nhưng mà đi theo những pháp môn đó thì khó, mà con đường thì rất dài Không biết đến lúc nào mới có thể thành tựu được Chúng ta niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ Có thể nói chúng ta nhìn thấy được Có thể nhìn thấy được mục tiêu, rất là ngắn Nếu công phu chân thật đặc lực thì 3 năm liền thành công rồi Nếu sau 3 năm mà vẫn còn thọ mạng thì Thọ mạng có thể không cần nữa. Thật sự có thể ra đi! 0 0 Trong "Tịnh Độ thánh hiền lục" có ghi chép lại Trong "Vãng sanh truyện" cũng có ghi chép lại bao gồm một số đồng tu trước mắt chúng ta có thể nhìn thấy được quả thực là có những vị đồng tu thọ mạng chưa hết, nhưng họ không cần nữa. Một khi thấy Phật,

họ liền vãng sanh họ liền nắm chặt cái cơ hội này Cái cơ hội này thật không phải dễ dàng Nhìn thấy A Di Đà Phật Có thể không cầu vãng sanh sao? Giống như Doanh Kha vậy, Phật nói với ông ấy Con vẫn còn 10 năm dương thọ 10 năm sau lúc con mạng chung Ta sẽ đến đón con Ngài Oánh Kha nói với A Di Đà Phật 10 năm dương thọ, con không cần nữa Bây giờ đi ngay với Ngài Phật liền đồng ý với ông ấy Được, 3 ngày sau Ta đến đón con Tại vì sao ngay lúc đó không mang ông ấy đi? Lúc đó mà mang ông ấy đi được lợi ích chỉ có một mình ông ấy 3 ngày sau thì những người được lợi ích sẽ có hàng ngàn hàng vạn người Tại vì sao? Vì để ông ấy biểu pháp cho người ta nhìn thấy Cho nên Phật để 3 ngày cho ông ấy tích lũy công đức Để ông ấy làm gương cho mọi người xem Người khác một khi nhìn thấy thì sẽ tin tưởng Ngay cả ông ấy niệm 3 ngày 3 đêm cũng được vãng sanh Huống hồ chúng ta Tại vì sao? Vì Oánh Kha là Pháp sư phá giới Là pháp sư tạo tác ác nghiệp Nhưng ông ấy có trí huệ, ông thông minh Nếu như ông ấy sống thêm 10 năm 10 năm thì không biết tạo thêm biết bao nhiêu tội nghiệp Nói không chừng còn không được vãng sanh Cái cơ hội này rất là hiếm có Ông ấy 3 ngày 3 đêm làm thế nào mà niệm được Phật A Di Đà đến? Chính là trên "Kinh Vô Lượng Thọ" có giảng đến Phát Bồ Đề tâm. Nhất hướng chuyên niệm Cũng chính là những gì mà Ngẫu Ích đại sư nói Chân tín thiết nguyện. Nhất tâm chuyên niệm nếu không phải là cái nguyện vọng chân tâm tha thiết thì sẽ không thể cảm động được Tâm chân thành mới có thể cảm động người Chắc chắn không phải là giả Vào năm trước, năm 2012 Trong nước, cư sĩ Lưu Tố Thanh phát tâm biểu pháp cho chúng ta Làm gương cho chúng ta xem Làm ra tấm gương gì? Là Tự tại vui vẻ vãng sanh Bà ấy vào lúc đó có bệnh Những năm cuối đời sức khỏe không được tốt những vào ngày vãng sanh bà ấy không có 1 chút đau đớn gì Còn nói còn cười. Mọi người đang trò chuyện cùng nhau Bà nói với mọi người : "Thời gian đến rồi" A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi Người khác nhìn không thấy còn bà thì nhìn thấy Bà nói: "Tôi đi đây". Liền thật đi rồi Giống như mẫu thân của Hải Hiền lão hòa thượng Mẫu thân của Hải Hiền lão hòa thượng không có đau bệnh Trước khi ra đi Còn tự mình xuống bếp gói sủi cảo triệu tập tất cả người nhà đến Cùng ăn bữa cơm đoàn viên. Sau khi ăn xong Bà ngồi xếp bằng ngay ngắn trên ghế Nói: "Ta đi đây". Là đi thật. Thánh thoi biết bao Cư sĩ Lưu Tố Thanh kỳ thực sức khỏe không tốt, bà bị bệnh Nhưng cái ngày bà ấy ra đi Một chút cũng không giống người bị bệnh Hoan hoan hỷ hỷ, còn nói còn cười Thời gian vừa đến, nói với mọi người "Tôi đi đây!". Liền thật ra đi Đây là hiện thân thuyết pháp cho chúng ta Cư sĩ Lưu Tố Thanh bà ấy vẫn còn thọ mạng 10 năm Nhưng bà không cần nữa, bà vì chúng ta mà biểu diễn làm chứng

cho chúng ta trong tam chuyển pháp luân làm chúng chuyển cái duyên khởi này là em gái của bà ấy cô Lưu Tố Vân Cư sĩ Lưu Tố Vân rất cảm khái mà nói với bà Những năm qua chúng ta tu pháp môn niệm Phật Cũng đã nói rất là nhiều Lãnh chúng cùng với mọi người, cùng nhau niệm Phật cũng không phải là số ít Chính là không có người làm ra tấm gương cho mọi người xem thấy Nếu như có người làm ra tấm gương cho mọi người xem Người ta xem thấy thì không thể không tin Bà ấy nghe thấy thì lập tức đồng ý: "Để tôi làm" Bà liền đảm nhận duyên khởi là như vậy, thật sự đã làm được Quá trình vãng sanh toàn bộ được ghi hình lại Có gửi đến cho tôi xem Ngày thứ 8, trước lúc vãng sanh Em gái của bà- cư sĩ Lưu Tố Vân nghe thấy một âm thanh Âm thanh đó là một dãy các con số 2-0-1-2-1-1-2-1-1-2 Là một dãy số như vậy cô ấy ghi chép nó lại Cũng không biết là có ý nghĩa gì Cô đem nó đến cho chị cô Chị cô nhìn qua một chút Thì cười và đem cất nó Chính là ngày giờ bà ấy vãng sanh 2-0-1-2 là năm, 1-1 là tháng 11, sau cùng là 12 giờ Ngày 21, 12 giờ Thời gian vừa tới, thật vô cùng chuẩn xác Không kém một giây Bà ấy nhìn thấy Phật A Di Đà đến đón bà Bà ấy liền đi Người khác nhìn không thấy, không có thấy Phật Nhưng bà ấy nói: "Tôi lên đài sen đây" ngòi tòa sen cái động tác đó bạn có thể nhìn thấy được Bà leo lên đài sen, ngồi ở trong đó Tuy là bà ở trên giường những động tác đó là đáng vẽ bà leo lên tòa sen thì mọi người nhìn thấy Đây không phải là giả. Là người thật việc thật Cho nên chúng ta phải thật tin tưởng Nhất định không được hoài nghi những người này thật sự là từ bi vô cùng Làm ra tấm gương cho chúng ta Bà ấy là ngày 21 tháng 11 Buổi sáng, chuông 12 giờ thì đi Cho nên đây là sự thật chúng ta có lòng tin, tâm nguyện kiên định Không muốn ở lại thế gian này thêm 1 ngày phải có cái tâm nguyện như vậy, phải vô cùng tha thiết Phẩm vị cao hay thấp, toàn do trì danh sâu hay cạn Cái sâu này chính là "Thâm tâm" Tâm thanh tịnh là cạn nhất Tâm bình đẳng thì cao hơn một bậc Giác tâm là cao nhất Giác là cái gì? Giác là giác ngộ Thanh tịnh, bình đẳng là Định Tâm thanh tịnh, thì trong Đại thừa giáo thường nói Là sở chứng đắc của A La Hán, Bích Chi Phật kiến tư phiền não đã đoạn hết, cũng tức là nói Đối đãi với tất cả người, sự, vật, v.v...trên thế gian không còn chấp trước nữa Có thể làm được đến tùy duyên Nhìn thấy cái gì cũng đều tốt Đây là A La Hán, Bích Chi Phật Các Ngài tuyệt đối không bị thất tình ngũ dục làm ô nhiễm. Đây là thanh tịnh Tâm bình đẳng thì càng cao hơn Không những không bị ô nhiễm, mà phân biệt cũng đều không có ở trong tất cả các pháp không còn phân biệt, không còn chấp trước nhưng họ vẫn còn khởi tâm động niệm Đây là thiên định của Đại thừa Bồ Tát Đến pháp thân Bồ Tát Thì ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có cái tâm này là sâu

nhất, là Pháp thân Bồ Tát đó chính là Giác mà trên tựa đề của kinh nói Giác chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh những người như vậy niệm Phật sẽ vãng sanh thì sanh vào "Thật báo trang nghiêm độ" Không phân biệt, không chấp trước thì sanh vào "Phương tiện hữu dư độ" Tâm thanh tịnh thì sanh vào "Phàm thánh đồng cư độ" Ở nơi này cũng có tam bối cửu phẩm Thượng phẩm của tâm thanh tịnh có thể sanh đến Phương tiện hữu dư độ Tâm thanh tịnh là công phu thành khối Là "Sự nhất tâm bất loạn" Tâm bình đẳng là "lý nhất tâm bất loạn" cái vấn đề này cách tu như thế nào? Chính là phải buông xả cái khó buông xả nhất, là tình thân và ân tình cái khó buông xả nhất là công danh lợi lộc, thất tình ngũ dục Cho nên trên kinh điển vẫn luôn dạy chúng ta chư pháp thực tướng chân tướng của tất cả các pháp này phải hiểu rõ chân tướng là gì? Chân tướng, là tất cả các hiện tượng đều là tướng hư vọng toàn bộ đều là 1 giấc mơ Sau khi tỉnh dậy, thì vết tích cũng tìm không thấy Trong "Kinh Kim Cang" của Phật giáo Trung Quốc Bất luận là người có học Phật hay không thì đều có đọc qua Không có người nào chưa đọc qua "Kim Cang kinh" Tại vì sao? Vì kinh Kim Cang đơn giản dễ hiểu Chỉ có hơn 5 ngàn chữ Toàn bộ là dạy chúng ta về nhận thức chân tướng của vũ trụ vạn vật Phàm sở hữu tướng. Giai thị hư vọng Nhất thiết hữu vi pháp. Như mộng huyễn bào ảnh Hữu vi pháp chính là pháp sanh diệt Động vật thì có sanh lão bệnh tử Thực vật có sanh, trụ, dị, diệt Khoáng vật có thành, trụ, hoại, không tìm không thấy một thứ gì mà không sanh không diệt, tìm không ra Tất cả những pháp sanh diệt này đều là giả Như mộng, như huyễn, như bào, như ảnh Thật sự biết được rồi Thì không thể mang tất cả vạn pháp đặt vào trong tâm vậy mới là đúng Tác dụng của kinh Kim Cang chính là ở chỗ này Đừng đem những thứ đó đặt vào trong tâm, vì chúng là giả Vậy thì đặt cái gì vào trong tâm? Đem A Di Đà Phật đặt vào trong tâm A Di Đà Phật là thế giới Cực Lạc thế giới Cực lạc là không sanh không diệt nó là vĩnh hằng thường trụ nó không có sanh diệt Không sanh không diệt là thật Có sanh có diệt thì là giả Hãy nhớ lấy cái nguyên tắc này Phàm là có sanh có diệt thì đừng đặt vào trong tâm Ân ái của thế gian có sanh có diệt Oán hận của thế gian cũng có sanh có diệt Tất cả đều không cần đặt vào trong tâm Những thứ này có biến hóa Yêu có thể biến thành hận Oán hận lại có thể biến thành yêu. Phản phúc vô thường Nó không phải thật, là giả. Nên đừng cho là thật dạy cho chúng ta nhìn thấu, buông xả chúng ta cần phải thực thi nó vào trong cuộc sống thực thi nó vào trong công việc thực thi nó vào việc đối nhân xử thế hàng ngày 0 0 Tất cả pháp thế gian, pháp của thế tục đều không chướng ngại việc tu hành Phía trước chúng ta có học qua "Vô trụ sanh tâm" Sanh tâm chính là sanh khởi Bồ Đề tâm Bồ Đề tâm là cái gì?

Trong Đại thừa giáo thường nói Đó là tâm chân thành, thâm tâm, đại bi tâm Tâm chân thành là bản thể của Bồ Đề tâm Tâm chân thành chính là chân tâm Đây không phải vọng tâm Chân tâm năng sanh, năng hiện ra vạn pháp Thâm tâm cùng với tâm từ bi là tác dụng của chân tâm nó khởi tác dụng Khởi tác dụng thì có 2 tác dụng Một cái là đối với bản thân Một cái là đối với người khác Đối với bản thân thì gọi là thâm tâm Đối với người khác gọi là tâm từ bi Dùng từ bi để đối người. Dùng thâm tâm để khắc kỷ giữ mình Thâm tâm là cái gì? Tôi mấy chục năm nay giảng về Bồ Đề tâm Thâm tâm thì tôi dùng đề kinh của "Kinh Vô lượng Thọ" Là thanh tịnh, bình đẳng, giác Cần phải dùng cái tâm này để đối đãi với bản thân thanh tịnh thì không bị ô nhiễm Tâm bình đẳng thì không bị dao động người khác vu oan bậy, người khác phỉ báng bạn Bạn nghe rồi thì có giận hay không Nếu như một khi tức giận bạn đã bị họ làm dao động vậy là bạn đã sai. Phải làm như thế nào? Sau khi nghe rồi thì cười cười. Coi như không việc gì sau khi nghe xong phải ngẫm nghĩ 1 chút họ phỉ báng ta, ta có hay không có thì sửa đổi, không có thì khen ngợi động viên Ta có từng có cái lỗi này họ nói ra là nhắc nhở cho ta ta phải sửa đổi lại từ đầu Còn ta không có, thì là do họ hiểu lầm Cười cười chứ tuyệt không để trong tâm Để ở trong tâm liền bị dao động, liền bị lung lay rồi Huệ Năng đại sư nói rất hay Nào ngờ tự tánh vốn không dao động Bồ Đề tâm là không động Đây chính là sâu. Là độ sâu sâu hơn nữa, sâu hơn nữa thì bản tâm sẽ hiện tiền Chân tâm hiện tiền rồi Chân tâm là giác mà không mê Đó chính là tự thọ dụng của pháp thân Bồ Tát Bình đẳng là thọ dụng của tam thừa Bồ Tát Tâm thanh tịnh là thọ dụng của A La Hán và của Bích Chi Phật. Là tự thọ dụng. Cái này thì vui vẻ biết bao Đối đãi với mọi người là một lòng từ bi từ bi chính là lòng yêu thương Phật không gọi là yêu Phật pháp không nói yêu, mà nói từ bi vì sao? Yêu dễ làm cho người ta hiểu lầm trong yêu có tình, có tình thì sẽ hỏng có tình không phải là yêu thật mà là yêu giả Từ bi là lấy lý trí làm nền tảng nó là yêu thật, nó không phải là yêu giả yêu thật là vĩnh hằng không thay đổi Tình yêu giả thì phản phúc vô thường Đây là ý nghĩa của Bồ Đề tâm được giảng trong kinh Đại thừa chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải hiểu thấu đáo Để còn ứng dụng nó trong cuộc sống thường nhật Để không bị cảnh giới bên ngoài làm lay chuyển Mà còn có thể chuyển được cảnh giới bên ngoài Giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác thành thiện Chuyển mê thành ngộ. Chuyển phàm thành thánh Cho nên tu học Phật pháp Cái đầu tiên chính là dạy bạn phát Bồ Đề tâm Trong Tịnh tông, việc phát Bồ Đề tâm đặc biệt nghiêm khắc Tại vì sao? Thật vì sanh tử, mà không vì cái gì khác Người ở thế gian việc trọng đại nhất chính là sanh tử những cái khác, trong lục đạo năm đạo kia việc liễu sinh tử xuất

tam giới đều không dễ dàng chỉ có nhân đạo. Tại sao? Nhân đạo khổ nhiều vui ít, dễ dàng giác ngộ Thiên nhân thì vui nhiều khổ ít Họ không có cảm thấy mình khổ Họ không dễ giác ngộ Ác đạo thì khổ nhiều vui ít Cũng không dễ dàng giác ngộ Chỉ có nhân đạo nữa vui nữa khổ Cho nên Bồ Tát thành Phật nhất định là phải ở nhân đạo Trong thiên đạo, Chư Phật, Bồ Tát không dùng thân Phật để đi độ họ Mà dùng thân Bồ Tát, thân Thanh Văn Chính là A La Hán, Bồ Tát Duy chỉ có ở cõi người mới có thể thấy Phật Súc sanh đạo cũng như vậy Phật, Bồ Tát trong súc sanh đạo mà hiện thân Là hiện thân đồng loại Cho nên súc sanh cũng không gặp được Phật, Bồ Tát Phật, Bồ Tát từ bi Vĩnh viễn không xa lìa chúng sanh khổ nạn ân đức của Phật Bồ Tát hơn cả cha mẹ Ân đức của cha mẹ đối với con cái chỉ có 1 kiếp Còn Phật, Bồ Tát là đời đời kiếp kiếp Chúng ta không giác ngộ. Chúng ta không thành Phật Các Ngài đều không bỏ rơi chúng ta bất luận là đang trong nẻo nào, đều luôn bên cạnh chúng ta cái gọi là Phật thị môn trung không bỏ rơi 1 ai Lời này là thật, không phải là giả Cho nên chúng ta cần thấu hiểu Thấu hiểu rồi thì sẽ sinh ra cái tâm cảm ân thì sẽ dũng mãnh tinh tấn Tại vì sao? Vì ta không nghiêm túc học tập. Ta sẽ có lỗi với Phật, Bồ Tát Có lỗi với cha mẹ, có lỗi với lão sư Ta thành tựu rồi, thì cả gia đình, Ngay cả liệt Tổ liệt tông đều được thom lây Vì sao? Vì bạn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc Tổ tông trong gia đình bạn đang ở đâu Bạn vừa nhìn là thấy được ngay Họ hiện tại đang ở kiếp nào Bạn liền sẽ có được cái duyên đi giúp đỡ họ Đi dẫn dắt họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ Bản thân không thể vãng sanh Người thân, họ hàng ở đâu nhìn không thấy được Người hiện nay đều học theo phương Tây Trong giá trị quan của phương Tây Không có hiếu đạo, cũng không có sư đạo Người Tây phương, cha con lúc nhỏ thì là cha con Sau khi lớn lên thì thành bạn bè tình cha con không còn nữa lúc nhỏ có thầy cô khi lớn lên thầy cô cũng là bạn bè trong ngũ luân thì họ chỉ có 1 luân Trong giá trị quan, thì chỉ nói đến lợi hại Có lợi là bạn bè đụng chạm đến lợi ích thì là kẻ thù Cho nên cái xã hội như thế chúng tôi sống không quen tôi sống ở nước ngoài đã nhiều năm Bởi vì học Phật, người nước ngoài tôn trọng tôn giáo nhưng sự tôn trọng tôn giáo mỗi năm càng nhạt nhẽo đi Lúc tôi bốn, năm chục tuổi thông thường người ngoại quốc cũng khá xem trọng tôn giáo Đến lúc tôi bảy, tám chục tuổi sự tín ngưỡng tôn giáo của người ngoại quốc càng ngày càng ít đi giám mục Bôn Đốc 16 của Vatican nói với tôi rằng Thiên Chúa giáo của họ có thống kê qua Nói với tôi, người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới số người mỗi một năm giảm thiểu đi, ông ấy cũng rất lo lắng Nếu qua thêm 100 năm nữa Thì trên cái thế giới này có còn tôn giáo nữa hay không? Vậy thì trở thành vấn đề rồi Tôi ở nước Mỹ, thường hay nhìn thấy giáo

đường trước cổng có treo bảng "Cần bán" Tôi liền hỏi họ "Giáo đường vì sao lại cần bán? " Vì không có tín đồ đến Văn hóa truyền thống Trung quốc đã lạc hậu rồi giáo dục tôn giáo ở nước ngoài cũng đã lạc hậu đây là nguyên nhân gốc rễ của sự động loạn trên thế giới Nếu các vị xem qua tám hình về kết tinh của thí nghiệm nước Có người đem mỗi một tôn giáo đem danh tự, tên gọi, kinh điển của họ để cho nước xem Đọc kinh điển cho nước nghe cái đẹp của sự kết tinh của nước khiến cho người nhìn thấy rồi sẽ sanh tâm kính sợ mới phát hiện mỗi tôn giáo đều tốt đều đẹp Nếu như là mê tín thì sự kết tinh của nước nhất định sẽ rất xấu Nước biết xem chữ Bản thân chúng tôi có đến làm thí nghiệm thành tín và mê tín để cho nước xem xem phản ứng kết tinh của nó như thế nào? Có thể viết ra 2 câu. Tôn giáo là mê tín Xem phản ứng kết tinh của nước Tôn giáo là chánh tín so sánh hai cái này thử xem quả thực làm cho chúng ta phải nghiêm túc để phản tỉnh Giáo dục tôn giáo là thứ không thể thiếu của nhân loại Nội dung giáo dục tôn giáo là cái gì? Là luân lý. Là đạo đức. Là nhân quả 3 cái loại này là giáo dục chủ yếu của nhân loại Con người mới có thể sống có tôn nghiêm Sống có ý nghĩa, có giá trị Không thể xa rời 3 sự việc này Chúng ta xem tiếp phần văn tự bên dưới Cố huệ hạnh vi tiên đạo, hạnh hạnh vi chánh tu Như mục tức tịnh vận đã huệ hạnh là nhìn thấu, hạnh hạnh là buông xả bạn nhìn thấy rất rõ ràng những thứ chân thật thì chúng ta cần phải đạt được Những thứ là giả thì chúng ta cần buông bỏ. Đây là huệ hạnh Hựu thâm tín phát nguyện, tức Vô thượng Bồ Đề Hợ thử tín nguyện, đích vi Tịnh Độ chỉ nam Do thử nhi chấp trì danh hiệu, nãi vi chánh hạnh Đại bản A Di Đà kinh Trong cái dấu ngoặc này nói Tức là chỉ "Kinh Vô Lượng Thọ" Diệc dĩ phát Bồ Đề nguyện vi yếu, chánh dữ thử đồng Cái đoạn này là những gì mà Ngẫu Ích đại sư giảng trong "yếu giải Di Đà" Nói một chút cũng không sai Ngẫu Ích đại sư, vào những năm cuối đời là chuyên tu Tịnh Độ Vãng sanh Cực Lạc thế giới Những năm cuối đời, người tự đặt cho mình một ngoại hiệu gọi là "Tây hữu đạo nhân". Tây là Tây Phương Hữu là thừa nhận Thế giới Tây Phương Cực Lạc là có thật Phật A Di Đà cũng có thật Cái danh hiệu này chính là nói ngài thành tín đối với thế giới Tây phương Gọi là Tây Hữu Đạo Nhân Ngài khuyên người niệm Phật Khả kiến tín nguyện trì danh Dĩ phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm "Chính thị đồng chí". Là đồng một tông chỉ Ngẫu Ích đại sư dĩ "tín nguyện trì danh" 4 chữ này Vi tiểu bản chi tông tiểu bản tức là kinh A Di Đà Đại tiểu lưỡng bản, Tông chỉ ứng đồng Kinh Vô Lượng Thọ là đại bản Kinh A Di Đà là tiểu bản Tông chỉ của đại bản, tiểu bản là hoàn toàn tương đồng Có kim viết, phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm Vi đại bản chi tông Là tông chỉ tu học của Kinh Vô Lượng Thọ

Chánh thị tuân phụng Ngẫu Ích đại sư chi thùy giáo dã Kỳ thực Tông chỉ của bốn kinh Tổ sư có rất nhiều cách nói Nhưng của Ngẫu Ích đại sư là đơn giản nhất, trọng yếu nhất, thẳng tắp nhất Đơn giản chỉ có 4 chữ. Tín nguyện trì danh Chúng ta lấy tông chỉ này ra mà xem lão hòa thượng Hải Hiền, ngài vì chúng ta mà làm biểu pháp 92 năm, một câu Phật hiệu Chân thật là tín nguyện trì danh Những năm cuối đời có được thành tựu viên mãn đến vậy Là do 92 năm niệm Phật mà có được Ngài không biết chữ, không có đi học qua Ngài đến Cực Lạc thế giới làm Phật rồi Không có người nào có thể so sánh được với Ngài Chúng ta xem tiếp đoạn sau cùng Quán kinh vân: Nhược hữu chúng sanh, nguyện sanh bỉ quốc Phát tam chủng tâm, tức tiện vãng sanh Ba loại tâm này là " tâm chí thành" "Thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm" Cụ tam tâm giả, tất sanh bỉ quốc 3 cái tâm này, chúng ta xem thì sẽ hiểu 3 cái tâm này chính là Bồ Đề tâm Chúng ta xem chú giải của Niệm lão Hựu Quán kinh vân Dục sanh bỉ quốc giả, đương tu tam phước Đây là Tịnh nghiệp tam phước mà mọi người đều rất quen thuộc điều thứ ba trong tam phước là Tam giả phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả Đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả Cái câu sau cùng của điều này là hoằng pháp lợi sanh Mười câu phía trước toàn là tự lợi Bạn xem điều đầu tiên Hiếu dưỡng cha mẹ. Phụng sự sư trưởng "Từ tâm bất sát. Tu thập thiện nghiệp" là vì bản thân câu thứ ba điều thứ hai,"thọ trì tam quy Cụ túc chúng giới. Bất phạm oai nghi Vẫn là vì bản thân Ở trong điều thứ ba: "Phát Bồ Đề tâm" Thâm tín nhân quả. Đọc tụng Đại thừa Là vì bản thân. Là thành tựu cho bản thân Sau cùng là khuyến tấn hành giả Hành giả là những người tu học pháp môn này Cần đi giúp đỡ họ cần khuyên nhủ họ đừng mất tinh tấn Giúp đỡ họ nâng cao lên Cho nên trong điều thứ nhất thì việc đầu tiên là phát Bồ Đề tâm Sau khi phát Bồ Đề tâm thì cần tin sâu nhân quả tin sâu nhân quả câu nói này, Tôi ở Đài trung cùng với Lão sư Lý Lúc học tập Đã ở Đài Trung hết 10 năm Lúc đó, đối với câu nói này tôi suy nghĩ hết mấy tuần mà cũng không hiểu tại vì sao? Điều thứ nhất của tam phước là nhân thiên Điều thứ hai là tiểu thừa Điều thứ ba là Đại thừa Bồ Tát Chẳng lẽ Bồ Tát không tin tưởng vào nhân quả sao? Cho nên tin sâu nhân quả đặt ở điều đầu tiên Tôi thì không có vấn đề Chúng ta thường hay giảng giáo dục luân lý giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả là nền tảng của giáo dục Vào lúc nào thì học? Phải học từ lúc nhỏ, là giáo dục gốc rễ ba cái gốc này là Nho là cái gốc của luân lý Đạo là cái gốc của nhân quả Phật giáo là cái gốc của Đại thừa Thì làm sao mà Bồ Tát lại không biết nhân quả chứ? Cái nghi vấn của tôi là ở chỗ này Về sau, do từ trong kinh Đại thừa thì mới hiểu ra Cái nhân quả này không phải là nhân quả bình thường Niệm Phật là nhân. Thành Phật là quả Có rất nhiều

Bồ Tát không biết điều này. Thật sự là có rất nhiều Nếu như biết được niệm Phật là nhân, thành Phật là quả Thì mọi người đều rất dễ dàng thành Phật Rất nhanh chóng là thành tựu rồi Làm gì mà cần đến 3 A Tăng Kỳ kiếp? Làm gì mà cần đến vô lượng kiếp Cho nên tôi mới ngộ ra cái nhân quả này là chuyên nói về niệm Phật, không phải nhân quả bình thường vậy phải đặt ở đâu mới hữu dụng? Phát bồ đề tâm rồi, phát Tam thừa Bồ tát rồi nhưng họ không tin tưởng cái nhân quả này Đây là pháp khó tin Không tin vào pháp môn Tịnh Độ dù cho kinh điển của Tịnh Độ họ đã học qua nhưng họ cũng vẫn sẽ có rất nhiều dấu chấm hỏi Làm gì có chuyện dễ dàng đến như vậy? Khởi lên cái quan niệm gì? Là quan niệm sai lầm đây là những lời an ủi của Phật đối với những người có căn cơ hạn hẹp thông thường, không phải là thật đây chính là hoài nghi vậy là họ đã bỏ qua cơ hội cho nên phải tin sâu nhân quả Đọc tụng Đại thừa, thì chúng ta bây giờ đã hiểu Không phải là đọc toàn bộ kinh điển Đại thừa. Vậy thì sai rồi Học rộng biết nhiều, thì trong lịch sử có được mấy người thành tựu chứ? Thật sự là lợi căn, không phải là người phàm cái gọi là " một liếc mười hàng" học rộng nhớ dai, là thiếu sót, là thiên tài Thế nhưng Phật nói với chúng ta Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật Chúng ta đáng lý ra là bình đẳng Vì sao thiên phú của chúng ta lại không bình đẳng? Nguyên nhân của điều này phải nói đến là căn khí trong Phật pháp nói thiện căn, phúc đức không giống nhau thiện căn, là do trong kiếp quá khứ vun bồi những người có tài năng đặc biệt là do trong kiếp quá khứ họ đã học qua, đã học qua rất nhiều, Đòi đòi kiếp kiếp đều đang học Có nhiều chúng tử trong A lại da thức kiếp này lại được gặp lại, cho nên nó tự nhiên sẽ phát huy ra Còn trong đời quá khứ không có học qua kiếp này gặp phải thì cảm thấy rất là xa lạ thì họ học sẽ rất khó khăn khó khăn thì sẽ không có hứng thú Tự nhiên sẽ bị thôi chuyển Chúng ta cần hiểu rõ cái đạo lý này sự giáo hóa của Phật Đà, ngài có trí huệ của ngài có lý niệm và phương pháp đặc biệt của ngài Đây là chánh giáo dạy bảo chúng ta nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu thì trong kiếp này sẽ được thành tựu Tiêu chuẩn của thành tựu là minh tâm kiến tánh đây mới xem như là thành tựu Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh Thiên tông gọi là minh tâm kiến tánh Giáo hạ gọi là đại khai viên giải Cũng chính là đại triệt đại ngộ Tịnh Độ tông thì gọi là lý nhất tâm bất loạn Cũng là đại triệt đại ngộ mỗi một tông phái danh tự, danh xưng không giống nhau Nhưng cảnh giới thì hoàn toàn tương đồng Điều hy vọng trong một đời có thể đạt được cảnh giới này Cảnh giới này tương đương với bậc tiên sĩ trong học thuật của chúng ta Bạn lấy được học vị tiên sĩ mới tính là thành tựu những chúng sanh bình thường trong Phật giáo Trong một đời có thể lấy

được hay không? / - Có thể lấy được Đạo Phật dạy cho bạn phương pháp Bạn thật tin tưởng, bạn không hoài nghi Bạn thật y theo mà làm, bạn nhất định sẽ lấy được đó chính là nhất môn thâm nhập bạn học một bộ kinh điển chính là nhất môn thâm nhập Học bao lâu? Là một đời một đời chỉ học một bộ kinh điển này những thứ khác tất cả đừng học tại vì sao? Một đời chỉ học một môn Thì tâm niệm của bạn sẽ giống như vậy tức là chỉ có 1 sự việc, nên sẽ dễ dàng đắc định Hay nói cách khác Là dùng phương pháp đọc kinh để tu thiền định Cái gì gọi là thiền định? Là trong tâm thanh tịnh không có tạp niệm, không có vọng tưởng Đây chính là thiền định Có tạp niệm, có vọng tưởng thì là tâm của lục đạo phàm phu Tâm thanh tịnh là chân tâm, là tâm Phật Tâm bình đẳng là tâm Phật Phật là thanh tịnh, bình đẳng, giác Tâm của mỗi một người đều là thanh tịnh, bình đẳng, giác Chính vì bạn có vọng tưởng, tạp niệm phá vỡ nó đi thì nó sẽ không khởi tác dụng. Mang theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước Đây gọi là vọng tâm. Chấp trước là ô nhiễm. Ô nhiễm thì sẽ không giác. Phân biệt chính là chấn động sóng Sóng to gió lớn, trời sụt không yên Cho nên đức dụng của chân tâm mất đi rồi Phật pháp không có gì khác Chính là giúp đỡ bạn khôi phục chân tâm Dùng phương pháp gì? Dùng giới, định, tuệ dạy cho bạn nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu Đây là giới luật mà bạn cần phải tuân thủ Dạy cho bạn "Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu" đây cũng là giới luật, nhân giới đắc định bạn có thể giữ được cái quy cũ này một đời cũng sẽ không thay đổi mỗi ngày đều làm, thì lâu dần sẽ đắc định Định là như thế nào? Là vọng niệm không còn, tạp niệm không còn vọng tưởng không còn, thì đây chính là đắc định Định có cạn sâu cái định cạn là mới vừa chế phục được Tâm không còn khởi vọng niệm Bạn xem chúng ta đọc kinh niệm Phật Trong tâm vọng niệm không còn nữa Không đọc kinh, không niệm Phật thì lại có đây là công phu cạn, công phu cần phải luyện tập cho sâu hơn Một ngàn lần không đủ thì hai ngàn lần Hai ngàn lần không đủ thì ba ngàn lần Nhất định phải đọc đến khi dù ta không đọc mà tâm vẫn là thanh tịnh Cũng không có tạp niệm, cũng không có vọng tưởng Dù không tụng kinh vẫn là như vậy đây chính là cái gì? Đây chính là đắc định sau khi đã đắc định tốt rồi, thì đọc kinh cũng không nên bỏ Hãy vẫn cứ như trước kia, ngày ngày đều đọc tại vì sao? Là cầu tự kiến tự kiến chính là đại triệt đại ngộ trước kia chỉ lo đọc, đọc được rất thuộc lý lẽ bên trong không hiểu đột nhiên khai ngộ rồi, thì toàn bộ sẽ hiểu hết Đây chính là khai ngộ. Khai ngộ thì sẽ tự nhiên hiểu hết, Không những bạn học hiểu rõ một bộ kinh này những thứ bạn chưa từng học cũng sẽ hiểu rõ hết Đây chính là giáo dục chân chính Chúng ta xem "Đàn kinh" Trong đó có ghi chép lại Ngũ tổ Hoằng Nhẫn hòa thượng Ngài có thể biết được

Huệ Năng đại sư Ngài Huệ Năng vào lúc đó là một thiếu niên trẻ tuổi mới hai mươi bốn tuổi trong nhà giã gạo chẻ củi và giã gạo hết 8 tháng Vậy 8 tháng đó là gì? Là tu thiền, Ngài tu thiền định Ngài dùng phương pháp gì? Dùng chẻ củi, giã gạo Ngài một ngày đều làm đến tối, làm không có nghỉ ngơi Ngài là đang tu thiền định Tu cái gì? Tu không phân biệt tu không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm cái mà ngài tu là đại định viên mãn Chính là không khởi tâm, không động niệm Không phân biệt, không chấp trước đại khái là gần hết 8 tháng Ngũ tổ cũng đến khảo nghiệm Ngài Cho nên ra một đề mục Kêu mọi người làm một bài kệ cho Ngài xem Xem coi có phải đã khai ngộ hay chưa nếu như đã khai ngộ rồi, thì y bát sẽ truyền cho họ Đây là việc công khai trong đạo tràng 3 ngày sau thì Thần Tú đại sư Đây là bị bắt buộc Là bắt buộc dĩ phải làm ra một bài kệ Bản thân cũng không có chắc chắn không dám mang cho thầy xem dán ở bức tường bên ngoài Ngũ tổ nhìn thấy rồi thì nói: "Không tệ, rất tốt" Mọi người y theo bài kệ này mà tu hành Sẽ được lợi ích bài kệ này được truyền ra, mọi người đều niệm Thân thị Bồ Đề thọ. Tâm như minh cảnh đài Thời thời cần phát thức. Mạc sử nhạ trần ai. Huệ Năng đại sư ở trong nhà giã gạo nghe thấy có người niệm hỏi họ đang niệm cái gì? Là Ngũ Tổ muốn truyền pháp Muốn mọi người viết một bài kệ cho Ngài xem Bài này là do Thần Tú đại sư sáng tác Ngài nghe rồi trong tâm liền hiểu Bài kệ này vẫn chưa kiến tánh Yêu cầu những người quen trong tự viện Dẫn Ngài đến nơi có dán bài kệ nói là tôi muốn đến đánh lễ, vun bồi 1 ít phước báo Trên "Đàn kinh" có một câu nói ý nghĩa rất sâu Ngài Huệ Năng không phải mới ở có mấy ngày mà đã ở hết 8 tháng 8 tháng mà trong cái tự viện này cũng không quen thuộc Đây nói rõ điều gì? Nói rõ là Ngài thật thà công việc được phân công ở trong nhà giã gạo thì không có rời khỏi nhà giã gạo Bên ngoài nơi nào cũng không biết Thiên đường ở chỗ nào cũng không biết Giảng đường ở chỗ nào cũng không biết. Thật thà đến mức như vậy đó Thật là khả ái. Chân thật đến khả ái Giữa Ngũ tổ với Ngài chỉ qua có 1 lần khi ngài vừa mới đến sau này trong nhà giã gạo thì không có gặp mặt nữa nhưng hai thầy trò họ tâm đồng ý hợp sau khi ngài lễ bái xong Thì Ngài nói: "Tôi cũng có một bài kệ" Nhờ người ta viết dùm Ngài Ngài đem bài kệ của Ngài Thần Tú sửa lại Bồ đề bản vô thọ. Minh cảnh diệc phi đài Bản lai vô nhất vật. Hà xứ nhạ trần ai. Bài kệ này vừa được viết ra, thì chân động cả mọi người Ngũ tổ nghe thấy rồi vội vàng lấy chiếc giày bôi xóa nó đi nói với mọi người rằng chưa kiến tánh thì sự hoang mang này của mọi người mới được bình ổn lại Xóa đi rồi ngày thứ hai đi tuần liêu tuần liêu là phương trụ, trụ trì đi giáp 1 vòng của ngôi tự miếu, thì gọi là tuần liêu Mỗi một nơi đều đến xem Đây là lần thứ hai Ngũ Tổ gặp mặt Ngài Huệ

Năng Ngài đang giã gạo, Ngũ tổ hỏi Ngài: "Gạo đã trắng chưa?" Ngài Huệ Năng nói: "Đã sớm trắng rồi" Còn thiếu mỗi sàng Vẫn chưa có sàng ra. Giã trắng rồi Lời nói các Ngài là lời bình thường Người khác nghe không hiểu Trong lòng hai người đã có sự tính toán Hỏi Ngài "Đã trắng hay chưa?" Là hỏi Ngài công phu đã thành thực chưa Không phải là giã gạo Ngài nói "Trắng rồi" Chỉ thiếu mỗi sàng, nghĩa là chưa có người ấn chứng Ý là muốn cầu lão hòa thượng ấn chứng Lão hòa thượng chống cây gậy gõ trên thành cối giã gạo 3 cái rồi bỏ đi ngài liền hiểu nửa đêm canh ba đến triệu kiến Ngũ Tổ đến canh ba ngài lần bước đến phòng của phương trượng Cửa không có khóa, đẩy một cái là vào được Ngũ tổ tiếp kiến Ngài Giảng cho Ngài đại ý "Kinh Kim Cang" đại sư Huệ Năng không có đi học qua, nên không cần đến kinh bản Khi giảng đến "Ứng vô sở trụ. Nhi sanh kỳ tâm" Thì Ngài liền nói ra 5 câu 5 câu này chính là luận văn tốt nghiệp của Ngài Chính là bài thi của Ngài Nói đến: "Nào ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp" Thì Ngũ tổ nói "Được rồi, không cần nói nữa" y bát liền truyền cho ngài. Không giảng "Kinh Kim Cang" nữa phía sau đã thông suốt hết Trong thời gian chạy nạn Gặp được Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng Ngài lúc đó chưa xuất gia, còn là cư sĩ ở trong tự miếu làm công quả không có địa vị thân phận. Y bát đã có được Thầy của ngài ,chính là Ngũ Tổ Kêu Ngài mau mau rời khỏi Ngài nói: "Con phải đi về đâu?" Con đến từ nơi nào thì trở về nơi đó Phải trốn đi, tránh người khác đố kỵ, làm hại con đợi đến thời cơ nhân duyên chín mùi thì con hãy xuất hiện ngài chạy đến chỗ những người thợ săn và ẩn nấp ở đó Giúp những người thợ săn coi giữ thú săn được Giúp họ nấu cơm Trong lúc những người này đi săn Những người này đều sát sanh Ở nơi này lánh mặt thì an toàn nhất Phật pháp không sát sanh, không trộm cắp Ngài chạy đến một nơi sát sanh như vậy Thì người ta sẽ không nghĩ ra là Ngài trốn đến nơi này và lại sống chung với đám người thợ săn hết 15 năm Sóng gió bình lặng rồi Mọi người đã quên cái sự việc này rồi Thì Ngài xuất hiện Nơi Ngài xuất hiện là Quang Hiếu Tự của Quảng Châu hiện nay. Vừa lúc pháp sư Ấn Tông đang ở nơi đó giảng "Kinh Niết Bàn" trên cây cờ bên ngoài gió thổi làm lá cờ dao động Có 2 vị xuất gia đang nói chuyện Anh xem "Gió động" Người kia nói "Không phải, phướng động" Hai người đều không phục Ngài Huệ Năng ngồi ở bên cạnh nghe được. Khuyên họ. "Không phải gió động." cũng không phải phướng động, là do nhân giả tâm động" 2 người này vô cùng kinh ngạc Pháp sư Ấn Tông giảng xong bài kinh này thì nghĩ Nhìn thấy ba người bọn họ đang nói chuyện Thì đến xem xem rốt cuộc là có chuyện gì? Ngài vừa nghe thấy: "Không phải gió động. Không phải phướng động" Ngài cũng vô cùng kinh ngạc ngài liền nghĩ đến: liệu đây có phải là truyền nhân của Ngũ Tổ

không? Mất tích đã 15 năm Không biết là đi đâu Ngài liền hỏi Lục tổ: "Có phải là ông không?" Ngài thừa nhận. / - " Y bát có ở đây không?". /- Lục tổ nói "Có" Mở ra cho chúng tôi xem một chút Ngài vừa nhìn thấy thì biết là thật pháp sư Ấn Tông bái phục đến rạp người sát đất lúc đó pháp sư Ấn Tông là một vị cao tăng ở Lĩnh Nam, tức là Quảng Đông ngày nay, rất có danh vọng Người theo Ngài học tập có rất nhiều Ngài thế độ cho Ngài Huệ Năng Pháp sư Ấn Tông là thầy thế độ của Ngài Huệ Năng Sau khi thế độ ngài ngược lại lại bái Huệ Năng đại sư làm thầy Huệ Năng đại sư thông qua sự nâng đỡ của pháp sư Ấn Tông Thì thân phận địa vị lập tức được nâng cao lên Là Thầy của pháp sư Ấn Tông pháp sư Ấn Tông rất giỏi, không có lòng đố kỵ Đúng thật là "Kiến hiền tư tề". Phát hiện ra Tổ đời thứ sáu Thì vội vàng quy y, bái sư. Cho nên pháp sư Ấn Tông là Pháp tử của Ngài Huệ Năng Là đệ tử truyền pháp pháp sư Ấn Tông là thầy thế độ của Ngài Huệ Năng Xuất gia là do Ngài thế độ cho quan hệ của hai người họ là như thế cho nên nói tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa nhất định phải tuân thủ phép tắc không tuân thủ phép tắc thì không thể khai ngộ con đường khai ngộ nhân giới đắc định do phép tắc mà tâm của bạn mới có thể định sau khi tâm định rồi bất định là nhân duyên gì thì cũng sẽ khai ngộ Cho nên trước khi chưa có khai ngộ. Thì đọc kinh là tu định Người khác thì xếp bằng diện bích tu định Còn họ thì dùng đọc kinh tu định phương pháp tu định có rất nhiều, là vô lượng vô biên tức là cần phải chuyên chú Cho nên không thể học quá nhiều học quá nhiều thì đó là cầu tri thức, không thể đắc định Chỉ có một thứ thôi, quyết không cầu ý giải Cái từ này có ý nghĩa gì? Cái đoạn này có ý nghĩa gì? Không cần tìm hiểu, chỉ cần đọc thôi tại vì sao? Là vì muốn tâm thanh tịnh Nếu như muốn nghĩ cái ý này thì chính là vọng niệm, là vọng tưởng chính là tạp niệm. Không cho phép như vậy Kêu bạn đọc một ngàn lần Kêu bạn đọc một vạn lần Cũng không được nghĩ đến ý nghĩa. Chẳng có ý nghĩa gì Phàm sở hữu tướng. Giai thị hư vọng làm gì có ý nghĩa? Cái cần thiết là gì? Cái cần thiết là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng bạn chỉ cần tìm được tâm thanh tịnh tâm bình đẳng thì bạn đã thành công cái bài học này đã viên mãn ba vị đại đức của Lai Phật tự Hiện thân thuyết pháp cho chúng ta họ dùng phương pháp gì để tu thiền định? Là dùng 1 câu Phật hiệu ngài ngay cả kinh cũng không có, ngài không biết chữ chỉ là 1 câu Phật hiệu, nhất môn thâm nhập sau ba năm nhất định sẽ đắc định Sau 3 năm, lại thêm 3 năm nữa thì nhất định khai ngộ bất định là triệt ngộ Có tiểu ngộ, có đại ngộ. Sau cùng là triệt ngộ Hải Hiền lão hòa thượng 20 tuổi xuất gia sư phụ dạy ngài 1 câu Phật hiệu này Đến 30 tuổi là được 10 năm nhất định sẽ đắc chứng niệm Phật Tam Muội Cao lăm thì thêm 10 năm nữa là 40 tuổi Thì Đại triệt

đại ngộ Tại vì sao không thể hoằng pháp lợi sanh Ở cái thời đại này, có nhiều người không tin Phật pháp Đặc biệt là văn hóa đại cách mạng, không cho niệm Phật thì Ngài niệm Phật trong tâm Không cho lay Phật Thì nửa đem thức dậy, người khác ngủ rồi thì Ngài lay Phật Tuy là đại triệt đại ngộ Cũng cần dùng phương pháp này Thân thể khỏe mạnh, thể lực không giảm sút Dùng những phương pháp này cảm hóa chúng sanh 112 tuổi còn leo cây Đi cắt tỉa những nhánh cây Có mấy người quen biết Ngài đến ngôi chùa nhỏ để thăm ngài cây hồng ở trước tiêu miếu của ngài đã trở ra rất nhiều trái hồng và đã chín Ngài leo lên cây, hái xuống 1 giỏ hồng Chia cho mọi người ăn 112 tuổi Hỏi Ngài có gặp qua A Di Đà Phật chưa? / - Gặp qua rồi A Di Đà Phật nói gì với Ngài? Tôi cầu A Di Đà Phật cho tôi vãng sanh Nhưng Ngài không cho tôi đi, muốn tôi biểu pháp Một đời của Ngài gặp qua A Di Đà Phật bao nhiêu lần? Tôi có thể nói tuyệt đối không ít hơn 4 lần Hay nói cách khác vượt qua 4 lần Chính xác 4 lần là Huệ Viễn đại sư Là Tổ sư đời thứ nhất của Tịnh tông chúng ta Huệ Viễn đại sư Một đời của Ngài gặp A Di Đà Phật 4 lần Hiền công lão hòa thượng xuất gia niệm Phật đến lúc vãng sanh là 92 năm 92 năm tuyệt đối không chỉ có 4 lần Ngài với A Di Đà Phật rất thân thuộc giống như là người bạn thân vậy Ở cái thế gian này biểu pháp là thay chúng sanh khổ Chúng ta phải biết. Ngài là làm tấm gương cho mọi người xem Không thể không biết điều này Cho nên chúng ta xem cái đĩa của Ngài Xem những văn tự báo cáo Cần xem hiểu được nội dung trong đó Phải có sự sâu sắc Bạn mới thật sự nhận biết Ngài Thật sự hiểu rõ Ngài mới thật sự phát tâm học tập theo ngài có còn kịp không? Vẫn còn kịp thật sự phát tâm học tập theo ngài Một năm sẽ nhìn thấy được hiệu quả rất tốt Sau 2, 3 năm thì có thể theo kịp Ngài Tự tại vãng sanh Nếu như vẫn còn thọ mạng thì cũng chẳng cần Tôi muốn đến thế giới Cực Lạc sớm hơn Bạn sẽ nhất định thấy Phật Phật A Di Đà rất từ bi những điều kiện mà bạn đưa ra ngài đều chấp nhận bạn bằng lòng lưu lại cái thế gian này để biểu pháp Thọ mạng tới rồi, Ngài sẽ kéo dài thọ mạng cho bạn Tôi tin tưởng Hải Hiền pháp sư 112 tuổi, cái thọ mạng này là Phật A Di Đà kéo dài cho ngài Tại vì sao lại kéo dài cho Ngài vào lúc này Tập chủ tịch đã được đắc cử Có chính sách rõ ràng cần phải tôn trọng văn hóa truyền thống tốt đẹp không có phản đối tôn giáo nữa Không còn không cho người niệm Phật nữa Ngài vào lúc này xuất hiện Vì chúng ta chứng minh Phật pháp là thật không phải là giả Niệm Phật vãng sanh Cực Lạc thế giới làm cho những người tu Tịnh Độ của chúng ta trong thời đại này tăng thêm lòng tin, vững chắc tâm nguyện Để những người như chúng ta đều có thể ở trong những năm còn lại về sau tu thành chánh quả, vãng sanh bất thối thành Phật Cho nên tôi cảm thấy

thọ mạng của Ngài không có dài như vậy. Ngài đợi Tập chủ tịch chỉ có dưới chính sách của Tập chủ tịch thì ngài mới yên tâm ra đi Phải biết nhìn văn hóa truyền thống ngày nay không chỉ hưng khởi trong nước mà trên toàn thế giới đều nhìn thấy Người nước ngoài ngày một tôn trọng văn hóa Trung Quốc Bắt đầu học tập Đây là việc tốt Đúng như những gì mà Tonybee (Thang Ân Ti) của Anh Quốc nói Giải quyết vấn đề xã hội thế giới của thế kỷ 21 Ông nói chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc cùng với Phật Pháp đại thừa Chúng ta dùng "Đệ tử quy", Cảm ứng thiên, "Thập thiện nghiệp đạo" Để làm thí nghiệm, thật sự có hiệu quả Hiện nay cái hiệu quả này đang từ từ được mở rộng ra trên quốc tế Những khổ nạn mà lão hòa thượng chịu trong một đời có giá trị, có ý nghĩa từ Phật pháp mà nói là công đức vô lượng Tích công lũy đức Đoạn ác tu thiện. Tích công lũy đức Ngài đi rất là thanh thoi, rất là tự tại Cái điểm này mỗi một đồng học niệm Phật đều phải nên nhớ lấy chúng ta phải phát nguyện Lúc vãng sanh cũng giống như vậy. Đây là thật Cần người trợ niệm để vãng sanh thì không chắc ăn Không nhất định là thật Cái kiểu vãng sanh tự tại này mới là thật, không phải giả đây là chính thành, phía dưới là thâm tâm thâm tâm, theo giải thích của cổ nhân là cái tâm hiếu thiện hiếu đức, cũng nói rất là hay Tôi lúc còn trẻ ở Mỹ, Canada giảng kinh Giới thiệu với mọi người về Bồ Đề tâm Tôi còn nhớ lần đầu tiên giảng kinh Vô Lượng Thọ là ở Canada Lần thứ hai là ở California nói đến đây, tôi đột nhiên cảm thấy trên tựa kinh đã quá rõ ràng Thâm tâm là cái gì? Chính là thanh tịnh, bình đẳng, giác mọi người đều dễ hiểu, rất là cụ thể Thâm tâm là tự thọ dụng Là tự thọ dụng của Bồ Đề tâm chính là tự thọ dụng của tâm chí thành Cho nên tôi dùng "Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi" dùng 10 chữ này để nói phát bồ đề tâm thì mọi người sẽ dễ hiểu Thâm tâm là cái gì? Chính là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Là tự thọ dụng Chúng ta học Phật nên đối đãi với bản thân như thế nào? Là tâm địa ngày một thanh tịnh hơn ngày một bình đẳng hơn ngày một có trí huệ hơn Giác chính là trí huệ tăng trưởng Đây là Bồ Đề tâm. Là đại từ đại bi Đây chính là tâm phát nguyện hồi hướng Cụ tam tâm giả, tất sanh bỉ quốc Bạn có đầy đủ 3 cái tâm tâm này. Bạn nhất định vãng sanh Ngũ khí vô cùng khẳng định Đó là lời trên Quán kinh đã nói phía sau là Niệm lão làm tổng kết ở đây Phát thủ tam tâm, diệc tức phát Bồ Đề tâm đã phát ba cái tâm này chính là phát bồ tâm mà trong Đại Thừa giáo nói Chúng ta xem đoạn bên dưới, đoạn thứ tư Bồ Đề tâm nghĩa vân Bồ Đề tâm nghĩa là tên sách Bên trong có nói Thủ Bồ Đề chi tâm, thành Phật chi bản Đại sự nhân duyên mạc quá u thử Câu nói này rất quan trọng Bồ Đề tâm là tiêu chuẩn của Phật pháp đại thừa Hay nói cách khác Phật pháp đại thừa kiến lập trên nền

tăng của Bồ Đề tâm Chúng ta học Phật không những Đơn thuần giảng về làm người mà Bồ Đề Tâm đối với chúng ta cũng rất là quan trọng Bồ Đề tâm là chân tâm Nhân sinh trên thế gian này Cần phải sống cho có ý nghĩa, sống cho có giá trị Sống cho hoan hỷ, sống cho vui vẻ Sống cho hạnh phúc Ngày tháng này làm sao trải qua? Là cần dùng Bồ Đề tâm chúng ta dùng chân tâm để đối đãi mọi người dùng chân tâm đối đãi với bản thân Dùng tâm chí thành đối với bản thân Tâm của mình chính là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác 3 câu nói này là 3 tầng cấp Có được một phần nhỏ của chân tâm là A La Hán Phạm phu không có chân tâm, đều là giả, là giả tình giả nghĩa Đối với bạn tốt công danh lợi lộc ở trước mắt bạn thì tâm bạn sẽ thay đổi Vậy đó không phải là thật Chân tâm là mãi mãi không thay đổi Chỉ có trong cửa Phật mới có Chúng ta nhất định phải biết trong Phật môn dạy cho chúng ta Cho nên A La Hán, Bích Chi Phật thiếu phần chân tâm, thì họ dùng chân tâm Cũng chính là dùng tâm thanh tịnh Các Ngài không chịu sự nhiễm ô của cảnh giới bên ngoài có thể làm được điều này tâm chính thành của Bồ Tát thì là đa phần pháp thân đại sĩ là viên mãn Bồ Đề tâm viên mãn đa phần nghĩa là họ không những thanh tịnh mà họ còn có sự bình đẳng, đây là Bồ Tát Chỉ có thanh tịnh không có bình đẳng. Đây là tiểu thừa Thanh Văn, Duyên Giác viên mãn có nghĩa là có Giác, là chánh giác đây là những ai? Đây chính là minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thành Phật Đây là Bồ Đề tâm đầy đủ Đối đãi với bản thân. Thì chúng ta cầu cái gì? Là cầu 3 cái tâm này 3 cái tâm: Thanh tịnh, bình đẳng, giác Dùng tâm này để sinh sống Dùng tâm này làm việc dùng cái tâm này để đối nhân xử thế thì bạn cuộc sống của bạn sẽ là cuộc sống của Phật Bồ tát Tự tại biết bao! Cuộc sống của Bồ Tát Hải Hiền là như thế chúng ta phải hiểu Cuộc sống của Ngài có ý nghĩa, có giá trị Ngài vô cùng hạnh phúc, vui vẻ chúng ta cảm thấy ngài sống rất là khổ nhưng bản thân ngài rất vui vẻ Ăn được no, mặc được ấm Có một nơi nho nhỏ để tránh mưa tránh gió không có lo lắng, không có bận tâm Không có bất kỳ áp lực nào các bạn cảm thấy đau khổ, nhưng ngài thì hoàn toàn không có Bạn nói xem tự tại biết bao đối nhân xử thế một lòng chân thành từ bi Bạn xem trồng trọt nhiều như vậy Ngài không cần thiết phải trồng nhiều như vậy Cái miếu nhỏ này chỉ có 4 người ở Trồng 5 mẫu là đủ rồi cuộc sống của cả nhà toàn bộ đã được giải quyết năm mẫu đất là được Tại vì sao cần trồng tới hơn 100 mẫu Đây là do Ngài đại từ đại bi Ngài muốn giúp cho những người già khổ nạn trong nông thôn Bây giờ những người trẻ trong nông thôn đều đi hết rồi Ra bên ngoài kiếm việc làm Người già phải làm sao? Cho nên Ngài không cần ruộng đất của người ta Không dùng ruộng đất của người ta. Là Ngài tự khai hoang Đất không có chủ thì Ngài khai khẩn Sau khi khai phá

xong thì Ngài trồng trọt lúa, trồng lương thực, trồng rau xanh Trồng nhiều như vậy. Đi khắp nơi phân phát cho người khác là bố thí tài thể lực là bố thí nội tài Đây chính là tâm đại từ đại bi của Ngài ngài làm thật, lòng yêu thương của ngài không phải giả thật sự dùng sức lao động của mình mà làm ra bố thí cho mọi người Cho nên tôi dùng cách này để giải thích Bồ Đề tâm thì dễ hiểu Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, 10 chữ này ngoài ra chúng ta làm người, là lão sư dạy cho chúng ta Tu hành tu cái gì? Là nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật Tôi đem nó làm thành 2 câu đối học Phật theo 20 chữ của 2 câu đối này Sẽ không đi sai đường. Nhất định có thành tựu Hôm nay thời gian đến rồi Chúng ta học tập đến chỗ này